

**BỘ MẬT TÔNG
(BỐN TẬP)**



**Dịch Giả : TT.Thích Viên Đức
Nguồn**

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 27-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

LỜI NÓI ĐẦU

LỜI TỰA CỦA SOẠN GIẢ

A. TẬP MỘT - HIỂN MẬT VIÊN THÔNG THÀNH PHẬT TÂM YẾU

I.- HIỂN GIÁO TÂM YẾU

II. MẬT GIÁO TÂM YẾU

CHUẨN ĐỀ PHÁP ÁN

CÁC HÀNH TƯỚNG THÀNH TỰU LINH NGHIỆM

III. HIỂN MẬT SONG BIỆN

A. TRƯỚC HẾT TRÌNH BÀY MẬT CHÚ CÔNG ĐỨC SÂU RỘNG.

B. HỎI, ĐÁP MẬT CHÚ PHÁP KHÍ HỒN KÉM.

CHUẨN ĐỀ SÁM PHÁP

VÀO ĐẠO TRÀNG TRÌ CHÚ CHUẨN ĐỀ

CÁCH DÙNG KÍNH ĐÀN

NHẬP NHÀ MỚI

TRỊ QUỶ MỊ LÀM ĐAU ỐM

CHÚ TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐẢNH QUANG CHƠN NGÔN

PHƯƠNG PHÁP TÁN SA

ĐẠI BẢO QUẢNG BÁT LẦU CÁT THIỆN TRỤ BÍ MẬT ĐÀRANI

PHỤ THÍCH

B. TẬP HAI

LỜI GIỚI THIỆU

LỜI TỰA

QUYỂN MỘT

QUYỂN HAI

QUYỂN BA

QUYỂN BỐN

THẤT PHẬT CÂU CHI PHẬT MÃU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ RA NI PHÁP

THẤT CÂU CHI ĐỘC BỘ PHÁP

CHUẨN ĐỀ BIỆT PHÁP

KINH THÁNH LỤC TỰ TẶNG THỌ ĐẠI MINH ĐÀ RA NI
LỤC TỰ THẦN CHÚ VƯƠNG KINH
C.TẬP BA - KINH CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI HỘI THÍCH

Quyển Thượng

THÁT CẦU CHI CHUẨN ĐỀ ĐÀ RA NI NGHI QUỸ NIỆM TỤNG
LIÊN HOA BỘ TAM MA DA ẨN
KIM CANG BỘ TAM MA DA ẨN
THỨ ĐẾN ĐỆ NHỊ CĂN BẢN ẨN
THỨ ĐẾN KIẾT ĐỊA GIỚI QUYẾT ẨN
THỨ ĐẾN KIẾT BẢO XA LỘ ẨN
THỨ ĐẾN THỈNH XA LỘ ẨN
VI KHIỂN ẨN HAY KẾT VÔ NĂNG THẮNG BỒ TÁT
THỨ KIẾT TƯỜNG GIỚI ẨN
THỨ KIẾT THƯỢNG PHƯƠNG VĨNG GIỚI ẨN
THỨ KIẾT HỎA VIỆN MẬT PHÙNG ẨN
THỨ KIẾT Ứ GIÀ ẨN
THỨ KẾT LIÊN HOA TÒA ẨN
THỨ KẾT THÁO DỤC ẨN
THỨ KẾT ĐỒ HƯƠNG ẨN
THỨ KIẾT HOA ẨN
THỨ KIẾT THIÊU HƯƠNG ẨN
THỨ KIẾT ÂM THỰC ẨN

Quyển Trung

THỨ ĐẾN TỤNG BÀI PHẠN VĂN TÁN THÁN
KỂ NÓI BỒN TÔN ĐÀ RA NI BỔ TỰ PHÁP
THỨ KIẾT CĂN BẢN ẨN
PHIÊN ĐỀ CA PHÁP
BỔ SẮC TRÍ CA PHÁP
PHẬT THI CA RA NOA PHÁP
A TỶ GIÁ LỖ CA PHÁP
THỨ ĐẾN TƯ DUY TỰ MÃU CHỨNG TỬ NGHĨA
KIẾT BẢO XA LỘ ẨN
PHỤNG TÓNG CHƠN NGÔN

Quyển Hạ

PHỤ NGŨ HỎI KINH
PHỤ TRÌ TỤNG PHÁP YẾU
TU BI ĐIỀN VÀ KÍNH ĐIỀN
TRÍ CỤ NHƯ LAI TÂM PHÁP ĐỊA NGỤC CHƠN NGÔN
TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐÁNH QUANG CHƠN NGÔN
QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT CAM LỘ CHƠN NGÔN
LỤC TỰ ĐẠI MINH CHƠN NGÔN
A DI ĐÀ PHẬT NHẤT TỰ TÂM CHÚ
VĂN THÙ BỒ TÁT NGŨ TỰ TÂM CHÚ
ĐẠI BẢO QUẢNG BÁT LÂU CÁC THIỆN TRỤ BÍ MẬT ĐÀ RA NI
CÔNG ĐỨC BẢO SƠN ĐÀ RA NI
TAM TỰ TỔNG TRÌ CHƠN NGÔN

SỔ CHÂU CÔNG ĐỨC PHÁP
HÀNH DU GIÀ BÍ MẬT PHÁP YẾU
CHÚ Ý ÁN TƯỚNG
TỤNG KỆ
SÁI TỊNH
KẾT ÁN HỘ THÂN
TỊNH PHÁP GIỚI
KIẾT GIỚI
PHỤNG TỔNG ÁN (Đưa đi)

- D. TẬP BỐN - KINH ĐẠI ĐÀ RA NI MẬT PHÁP TRUNG NHẤT TỰ TÂM CHÚ
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG KINH TRUNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BỒN NHẤT TỰ ĐÀ RA NI
MẠN THÙ THẤT LỢI BỒ TÁT CHÚ TẠNG TRUNG NHẤT TỰ CHÚ VƯƠNG
KINH
UẾ TÍCH KIM CANG THUYẾT THẦN THÔNG ĐẠI MÃN ĐÀ RA NI PHÁP
THUẬT LINH YẾU MÔN
QUYỂN MỘT
UẾ TÍCH KIM CANG CẨM BÁCH BIẾN PHÁP KINH
QUYỂN HAI

- E. PHỤ THÊM
THIÊN I - LỜI TỰA CỦA ÔNG TƯỚNG DUY KIỀU
THIÊN II - TỊNH TỌA CÔNG PHU THEO THỨ LỚP TẬP LUYỆN
THIÊN III - LỤC DIỆU PHÁP MÔN
THIÊN IV - THIỆN CĂN PHÁT
THIÊN V - KẾT QUẢ

---o0o---

LỜI NÓI ĐẦU

NAM MÔ BỒN SỰ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính bạch quý vị thiện tri thức

Hơn mười năm qua, tôi y quyền HIỀN MẬT VIÊN THÔNG này, gắng theo phương pháp trong đây tu trì. Tôi nhận thấy có nhiều sự linh nghiệm kết quả. Để ứng dụng trong đời mật pháp, và giúp chúng sanh nghèo hèn bạc phước muốn sở cầu như ý..., tôi mong không quên sự hèn kém của mình, đem tâm gắng dịch quyền sách này để ấn hành lưu thông. Nếu có vị nào nhờ sách này mà phát tâm tu quán, trì chú, được thêm phần tín nguyện mà hành trì, thì tôi rất lấy làm mãn nguyện.

Tôi tự biết không tránh khỏi văn nghĩa vụng về thiếu sót, kính mong quý Ngài hoan hỷ tha thứ có chỗ nào sai lầm, giúp ý kiến cho lần tái bản sau được đầy đủ hơn.

Nam Mô Chuẩn Đề Vương Bồ Tát chứng minh.

CHÙA DƯỢC SƯ, Banmêthuột,
Mùa Hạ - Phật Lịch 2515
Ngày Rằm, Tháng Bảy, Tân Hợi (4-9-1971)
Dịch giả cầm bút
Tỳ Khuru THÍCH VIÊN ĐỨC

---o0o---

LỜI TỰA CỦA SOẠN GIẢ

Xưa đức Như Lai là bậc tôn quý xuất thế trong đời, đem đạo pháp giáo hóa mọi người, xiển dương pháp Đại Thừa, dắt dẫn quần mê, mở bày ra muôn pháp. Phương pháp tuy nhiều, tùy lúc mà nói, nhưng mục đích vẫn chỉ làm thế nào để vào được biển viên mãn, cho nên chỗ trở về chỉ là Nhứt thừa (Phật thừa). Song, Hiền giáo Mật tông đều gồm thân cả tánh tướng. Nghĩa lý Hiền giáo chia làm năm thời tóm lại gọi là Tô Đại Lãm (Kinh). Mật bộ bao gồm ba tạng, riêng gọi là Đà Ra Ni (Thần chú). Người đọc Hiền giáo cho rằng: Không, Hữu, Thiên, Luật trái nghịch nhau, mà không xét tận đến viên lý, cứu cánh. Còn người học Mật bộ, lấy Đàn, Ấn, Chử, Tiếng làm phép tắc, nhưng chưa biết chỗ thần thông bí áo. Vội cho Hiền giáo Mật tông mâu thuẫn nhau, Tánh tông, Tướng tông lẫn tròn cán vuôn khó ăn khớp nhau. Vì thế sanh tâm chống trái, chê bai, hủy báng. Tóm lại chỉ thiên chấp một khía cạnh nào đó, mờ mịt tánh viên thông. Nếu không phải là bậc Chí Trí, làm sao dung hội được các đầu mối sai khác, sự nghiệp có thành tựu, người mới hoằng dương được đạo. Nay vì Hiền Mật Viên Thông pháp sư, trong thời bấy giờ, người đời suy tôn Ngài là bậc anh ngộ, thiên tính của Ngài quá thông minh. Khi còn nhỏ tuổi, Ngài lễ lạy các bậc danh sư cầu học. Trải qua 15 năm học hỏi rất tinh tường, nào là tham thiền hỏi đạo, học rộng nghe nhiều, về mặc nội điển Ngài tinh thông các tông Ngũ giáo. Ngoại điển, Ngài thấu suốt các vấn đề bí áo của trăm họ. Ái ó không giao xem, lợi danh chẳng màng đến. Đã thế mà Ngài lại nhàm chán chốn đô thành, lánh mình nơi hang núi.

Trải qua năm, tháng khổ hạnh, tận tụy đem hết chí lực nghiên cùng chỗ thâm huyền của đại tạng thâm nắm những yếu lý tinh ba thuộc lòng nơi tâm ý. Giải phẫu tất cả nghĩa lý rất rõ ràng như các chỉ trên bàn tay. Ngài xem khắp giáo lý Đại, Tiểu Thừa, không ra ngoài hai đường: Hiền Mật, cũng cùng một mục đích là chứng Thánh vị, nhập vào đờc Diệu đạo Chơn như.

Xét nơi văn thể thời có khác, nhưng đó cũng chỉ là sự vuông tròn hơn kém của mâm bát, còn chỗ trở về nơi chánh lý thời đồng nhau. Như cái đồ để trong nhà đều gồm thâm cả không, hữu. Thế mà người học lại vọng sanh dị nghị, mời mịt không biết chỗ thông dung. Như đó thâm góp biên thành tập sách tâm yếu này, văn thành một quyển, lý tận vạn đờc. Hội Tứ giáo tổng quy về viên thông, thâm Ngũ mật bộ gồm thành một bộ. Hoà nhũ tô thành đề hồ. Thâm góp tinh ba, mây ráng làm thành cam lồ vị. Thật lạ chỗ hội yếu của chư Phật. Đáng là kim chỉ nam cho người đời sau. Khiến ai xem vào đây như gặp đờc ngọc minh châu như ý, chỗ sở cầu đều toại nguyện. Mong mỗi các người nương theo đây mà thực hành như ăn trái thiện khiến, không có gì không lành.

Trần Giác này nghĩ hồ thẹn sự học hỏi còn sơ sài, lời văn không hoa lệ. Nhân gặp một ngày, tôi đờc đến thăm thầy tôi, may mắn đờc nghe lời dạy dỗ như qua thủ phát trần, thoát tiên tôi mở mang đờc kiến thức hẹp hòi. Thầy dặn dò tôi: Nên đem truyền lại cho người đời. Tôi vội soạn ra quyển văn này, vẫn hồ thẹn với khả năng diễn đạt lý mâu, nhưng cũng lấy làm lời nói đầu.

Tỳ Khuru Thích Viên Đức dịch

---o0o---

A. TẬP MỘT - HIỀN MẬT VIÊN THÔNG THÀNH PHẬT TÂM YẾU

---o0o---

I.- HIỀN GIÁO TÂM YẾU

Nguyên một đời giáo hóa của đức Như Lai, văn ngôn rộng rãi, giáo lý sâu xa, Hiền Mật đều thâm tận hết cả.

HIỂN: nghĩa là các thừa Kinh, Luật, Luận.

MẬT: nghĩa là các bộ Đà ra ni (Thần chú)

Kể từ khi Ngài Ma Đằng truyền đạo vào đời Hán, ba Tạng lần lần lan khắp xứ Trung Hoa. Ngài Vô Úy truyền đạo vào đời Đường, ngũ mật ở Trung Hoa mới bắt đầu hưng thịnh, chín phái đồng quy ngưỡng, bảy chúng đều tuân hành; lời nói pháp không thị phi. Con người phân chia ra đường tu chứng, trải qua nhiều năm bị phai mờ, sự hiểu lầm không phải là ít. Hoặc có người học tập Hiển giáo, khinh chê Mật bộ, hoặc có kẻ chuyên Mật ngôn, mờ mịt lý thú của Hiển giáo, hoặc chăm học danh tướng, chưa biết được ngõ vào đạo; hoặc học chữ, tiếng, ít biết quy tắc trì minh, khiến cho quán hạnh thậm thâm, biến thành danh ngôn. Hiển Mật thần tông trở thành âm vận.

Nay tôi không so chút tài mọn, quyết nương vào hai tông: Hiển Mật lược bày tâm yếu thành Phật. Ngõ hầu hy vọng tương lai mọi người được viên thông, nên nương vào giáo lý lược bày bốn môn:

1. Hiển giáo Tâm yếu
2. Mật giáo Tâm yếu
3. Hiển Mật song biện
4. May mắn gặp gỡ pháp môn vô giá này, hết lòng vui mừng.

(Trong bốn đoạn dưới đây, vì tránh văn nghĩa phiền phức, hoặc ám dụng Thánh giáo, hoặc dẫn nghĩa kinh văn, người xem nên biết.)

Đầu tiên nói về Hiển giáo tâm yếu, Ngài Hiền Phủ, Ngài Thanh Lương đều chia sự giáo hóa một đời của Đức Phật ra làm năm thời:

- 1) **Tiểu Thừa giáo:** A Hàm v.v...gồm có 600 quyển Kinh, Bà Sa v.v... hơn 600 quyển Luận.

Nói tắt cả pháp từ nhưn duyên sinh, chỉ rõ ba cõi không an cũng như nhà lửa, thấu rõ chơn lý nhưn không, tu hành tự lợi, sung sướng được chứng quả Tiểu Thừa.

- 2) **Đại Thừa Thỉ giáo:** có hai:

a) Pháp Tướng Tôn: Gồm có Thâm Mật, Phật Địa Kinh v.v... có đến hàng mười bộ kinh. Du Già, Duy Thức v.v... có đến hàng trăm quyển Luận, nói tất cả pháp đều do Duy Thức, chỉ rõ chơn lý Nhị Không, tu Lục độ Vạn hạnh, thẳng đến Đại Thừa Phật quả. Trong đó phần nhiều nói đến Pháp Tướng mà thôi.

b) Vô Tướng Tôn: gồm có Bát nhã v.v... hơn một ngàn quyển kinh. Trung Luận. Bách Môn Luận v.v... các bản luận văn đó nói tất cả các pháp bản lai là không. Vô thi mê tình vọng nhận là có. Muốn chứng đạo Bồ đề lấy đó làm sở đắc để tu tập vạn hạnh. Trong đây phần nhiều nói nghĩa Không, Vô Tướng. Hai tông này đều là sơ môn của Đại Thừa cho nên gọi là Thi, nghĩa là ban đầu vậy.

3) Nhứt thừa Chung giáo: Pháp Hoa, Niết Bàn v.v... hơn bốn mươi bộ Kinh. Bảo Tánh, Phật Tánh v.v... hơn mười bộ Luận nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Từ xưa đến nay sáng suốt không mờ, tỏ rõ thường biết, nhưng vì vô thi mê vọng, điên đảo không tự giác ngộ. Muốn chứng Phật quả, trước hết phải tỏ ngộ Phật tánh của chính mình đã có, sau mới đem tánh ấy tu tập: Bản Hữu Vô Lượng Diệu Hạnh. Ở đây hành toàn nói về Pháp tánh, là tận lý của giáo pháp Đại Thừa cho nên gọi là Chung. Chung nghĩa là hết vậy.

4) Nhứt thừa Đốn giáo: Gồm có Lăng Già, Tư Ích, Kinh văn. Ngài Đạt Ma đã truyền thiền tông, nói tất cả vọng tưởng bản không, chơn tâm bản tịnh, nguyên không có phiền não vốn là bồ đề, chỉ nói Chơn tánh không nương cấp bậc mà thành Phật, cho nên gọi là Đốn.

5) Bát Tư Nghi thừa Viên giáo: Gồm có Hoa Nghiêm nhứt Kinh, Thập Địa nhứt Luận, hoàn toàn nói: Tỳ Lô Pháp Giới, Phổ Hiền Hạnh Hải. Trong đó đều có hoặc Sự, hoặc Lý, hoặc Nhơn, hoặc Quả. Một mà đầy đủ tất cả trùng trùng vô tận. Tổng hàm các pháp, không một pháp nào mà không thu nhiếp. Xứng tánh tự tại, không chướng, không ngại xa hẵn các thiên thuyết nên gọi là Viên. Năm thời giáo này, trước tiên là hẹp hòi, là quyền dụ, sau cùng là thâm mầu, là chơn thật. Nếu lấy Viên giáo mà so sánh, bốn thời giáo trước đều tạm quyền mà nói ra vậy.

(Nay căn cứ vào lý tương đối mà Luận, bốn thời trước là quyền, Viên giáo là thật. Nếu định chấp Viên giáo là thật, thì sẽ thiếu khuyết bốn thời trước, như thế không phải là kể thông suốt Viên giáo đầy đủ. Nếu năm thời giáo đều truyền bá, thì Thiên Viên cùng tán thán, hiệp được mọi

căn cơ mới đầy đủ. Như trong Viên giáo dưới đây, đều bao gồm đầy đủ các giáo lý pháp môn trước, cho nên không tách riêng ra mà nói.) Nay nương theo Viên giáo tu hành, lược chia làm hai phần. Ban đầu ngộ Tỳ Lô pháp giới, sau tu Phổ Hiền hạnh hải. Ban đầu ngộ Tỳ Lô pháp giới nghĩa là trong kinh Hoa Nghiêm đã nói: Nhứt chơn vô chướng ngại pháp giới, hoặc là nhứt tâm, ở trong đó đầy đủ ba thể gian:

- 1) **Khí Thể Gian:** là nói tất cả quốc độ.
- 2) **Chúng Thể Gian:** là nói tất cả hữu tình
- 3) **Trí Chánh Giác Thể Gian:** là nói tất cả Thánh Nhơn.

Bốn Pháp Giới:

- 1) **Sự Pháp Giới.**
- 2) **Lý Pháp Giới.**
- 3) **Sự Lý Vô Ngại Pháp Giới.**
- 4) **Sự Sự Vô Ngại Pháp Giới.**

Tất cả các pháp nhiễm tịnh, chưa có một pháp nào ra ngoài pháp giới này. Đây là chơn tâm căn bản của tất cả phàm phu, Thánh Nhơn. Cũng là chơn thân căn bản.

Nói rộng Chơn Tâm có hai:

- 1) **Đồng Giáo Chơn Tâm**
- 2) **Biệt Giáo Chơn Tâm.**

Đồng Giáo lại có hai:

- 1) **Chung Giáo Chơn Tâm.**
- 2) **Đốn Giáo Chơn Tâm.**

Trước hết nói về Chung Giáo Chơn Tâm: Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói rằng: “Phải biết hư không sinh ra trong tâm của ông, cũng như một đám mây điểm giữa bầu trời xanh, huống là các thể giới ở trong hư

không ư?”(Chơn tâm của ta, cũng như bầu trời trong xanh. Mười phương hư không dường như một đám mây, tức biết chơn tâm rất lớn, hư không rất nhỏ. Hư không so với Chơn tâm cũng còn rất nhỏ, huống các thế giới ở trong hư không vậy ư?). Lại nói rằng: “Hư không sanh trong đại giác, cũng như bọt nước sanh trong biển lớn. Vì trần quốc độ hữu lậu, đều y hư không mà sinh”. Đại Giác tức là tên khác của Chơn tâm, Chơn tâm rất rộng lớn, cũng như đại hải. Hư không rất nhỏ, in tuồng một bọt nước. Huống các quốc độ, đều y hư không mà sinh. Nếu so với Chơn tâm, tức là nhỏ ở trong cái nhỏ.

Lại nữa, Chơn tâm biên khắp và viên mãn, bao gồm cả mười phương. Quán sát lại thân cha mẹ sinh ra, giống như trong mười phương hư không kia mà đem thối một vi trần, thoát còn, thoát mất. Lại rằng: (Không biết sắc thân, cho đến sơn hà đại địa, hư không đều là vật ở trong Diệu minh Chơn tâm.) Lại rằng: “Tất cả các vật có trong thế gian đều là Bồ đề Diệu minh Chơn tâm.” (Đã nói: Tức là Bồ đề Diệu minh Chơn tâm, không phải các pháp thế gian mà ở trong Chơn tâm riêng có tự thể. Tức biết hết thấy pháp giới, hư không, đại địa, hữu tình, vô tình, toàn là một vị Diệu minh Chơn tâm vắng lặng, thanh tịnh, không thêm, không bớt.). Tất cả chúng sinh từ vô thủy đến giờ, mê ngất Chơn tâm; vọng nhận tứ đại làm thân, duyên lự làm tâm. Thí như trăm nghìn biển lớn trong lặng không nhận, chỉ nhận một bọt nước nhỏ. Nếu rõ thân tứ đại, tâm duyên lự, duyên sinh không tánh, toàn là nước biển.

Gần đây có kẻ Nho sinh ít xem kinh Phật, nghe nói Chơn tâm rất rộng lớn, mờ mịt chưa tin.

Tôi xin nói thêm rằng: Đây chính là đức Như Lai dạy: Chỉ có tự tâm mê muội, điên đảo không thấy, đâu có thể tin là không có được. Như sách Trang Tử ở thế tục còn nói rằng: Ở biển Bắc Minh có con cá, tên nó là Côn, cá Côn lớn không biết bao nhiêu nghìn dặm; hóa làm con chim gọi là chim Bàng, lưng loại chim này dài không biết bao nhiêu nghìn dặm. Lúc giận, nó bay lên và đôi cánh che phủ như mây trời. Bay đến biển Nam Minh, nó đập nước tung lên ba nghìn dặm, nổi sóng gió động đến chín vạn dặm. Ông Liệt Tử nói rằng: Đòi đâu biết có con vật như thế đó ư? Ông Đại Võ đi đường xem thấy, ông Bá Ích biết mà đặt tên, ông Di Kiên nghe mà để ý. Không nên cho rằng mắt mình không thấy vật đó, rồi không tin là có. Sách thế tục còn nói: Có tướng vật kỳ lạ, huống nữa đức Như Lai đã nói Vô tướng Chơn tâm vậy ư?

Luận Bảo Tánh nói rằng: Người ở trong vỏ trứng làm sao thấy suốt được vũ trụ bao la? Câu nói đó thật là đúng!

Sau đây nói về Đốn Giáo Chơn tâm, nghĩa là tâm tuyệt đãi đầy đủ thanh tịnh, trong đó không dung nạp một cái gì khác, tất cả vọng tưởng bản lai là không, tuyệt đãi Chơn tâm bản lai thanh tịnh. Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: Pháp tánh bản không tịch, không thủ cũng không kiến; tánh không tức là Phật, không thể nghĩ lường được.” Luận Khởi Tín nói rằng: “Tất cả các pháp từ vô thủy đến nay, xa lìa tướng nói năng, xa lìa tướng danh tự, xa lìa tướng tâm duyên, rốt ráo là bình đẳng; không có thay đổi biến dị, không thể phá hoại; chỉ là nhất tâm cho nên gọi là Chơn như.” Về phần Chung giáo ở trước, tùy theo mê muội của chúng sanh, nói có sắc thân, sơn hà, hư không, đại địa, thế gian các pháp. Khiến các chúng sanh đổi vọng về chơn. Rõ thấu sắc thân, sơn hà, hư không, đại địa, thế gian các pháp, toàn là một vị Diệu minh Chơn tâm.

Nay trong Đốn giáo, vốn không có sắc thân, sơn hà, hư không, đại địa, thế gian các pháp. Vốn là một vị tuyệt đãi Chơn tâm. Cho nên Ngài Thanh Lương nói rằng: Tóm lại không nói Pháp Tướng, chỉ biện rõ chơn tánh, tức biết rõ châu biến pháp giới, vốn là một vị tuyệt đãi Chơn tâm, vắng lặng thanh tịnh, không sanh diệt, tăng giảm.” Muốn hiểu rõ sự châu biến của pháp giới, hãy ví dụ nó giống như một viên ngọc tròn sáng, tỏ rõ, thanh tịnh, không hình không ảnh, không trong, không ngoài. Ngài Thanh Lương nói rằng: “Thể tịch chiếu diệu độc lập, vật ngã nhưt như.”

Ngài Đại Ma nói: “Pháp của ta lấy tâm truyền tâm, không lập văn tự!” tức là truyền tâm này vậy. Ngài Tào Khê nói: “Gương sáng vốn thanh tịnh, cần gì phải lau chùi bụi trần ư?”, cũng là tâm này vậy. Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay, không rõ tâm này, vọng thấy các tướng cũng như con mắt bệnh, thoạt thấy hoa đốm giữa hư không. Kinh Viên Giác nói: “Vọng nhận tứ đại làm tự Thân tướng. Bóng dáng của lục trần là tự Tâm tướng”. Cũng như con mắt bệnh kia thấy hoa đốm giữa hư không. “Nếu rõ Chơn tâm, vốn không có các tướng, như trong hư không vốn không có các hoa đốm.” Kinh Viên Giác nói: “Như Lai như đại địa tu Viên Giác. Biết được không hoa đốm tức không còn lưu chuyển, cũng không có thân tâm chịu sanh tử. Không tạo tác cho nên là Không, vì bản tánh là Không.” Nay trong Đốn giáo dụ như không hoa đốm rất là thiết yếu. Ngày nay, người xuất gia học Thiền rất rộng, nhưng đến

khi nghe khai thị tâm này, phần nhiều không nhập thần được. Như có ông Diệp Công ưa thích loài rồng, nhưng lúc có con rồng thật hiện ra trước mắt, ông ta mặc nhiên không đoái hoài đến. Nếu chưa ngộ tâm này, không gọi là bậc Chơn thiền định. Như vậy, muốn tu hạnh tham thiền, trước hết phải tỏ ngộ nhất tâm này.

BIỆT GIÁO CHƠN TÂM: Nhứt chơn vô chướng ngại đại pháp giới tâm, bao hàm ba thế gian, đầy đủ bốn pháp giới, bao gồm cả đây, cả kia mà không chướng ngại. Tức biết pháp giới bao la, trùm chứa mười phương, toàn là nhứt chơn đại pháp giới tâm. Ở trong nhứt chơn đại pháp giới này đã có: Phạm, Thánh, hoặc Lý, hoặc Sự. Tùy theo đó nêu một pháp, cũng đều toàn là đại pháp giới tâm.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Hoa Tạng thế giới đã có trần; trong mỗi một trần thấy pháp giới, lại một trần đã là đại pháp giới tâm. Ở trong một trần đại pháp giới này, lại nêu một trần, cũng toàn là đại pháp giới tâm. Hoặc thời gian hoặc không gian trùng trùng nêu cử, trùng trùng đều là đại pháp giới tâm.” Cho nên Ngài Thanh Lương trong Hoa Nghiêm Thập địa phẩm sơ đã nói: “Đế võng vô tận nhứt tâm vậy”. Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay mê vọng, không biết vô tận pháp giới là tự thân tâm. Ở trong đó vốn đầy đủ vô tận sắc tâm công đức, tức cùng với Tỳ Lô Giá Na, thân tâm bình đẳng. Bỏ mất thân tâm Phật, vô chướng, vô ngại của chính mình, điên đảo chấp làm tạp nhiễm chúng sanh. Thí như Kim Luân Thánh Vương thống trị tứ thiên hạ, thân trí đầy đủ, giàu vui không ai sánh bằng. Thoạt tiên ngủ mê, mộng thấy làm thân con kiến, ở trong mộng chỉ nhận thân mình là kiến, không biết mình là Luân Vương.

(Vô tận pháp giới của Phật, đời khó thấu được, nay chỉ dụ nghĩa: Mê chơn, chấp vọng, người trí phải nên biết.)

Vậy muốn cầu thành tựu cứu cánh Phật quả cần phải ngộ Tỳ Lô pháp giới, nếu chưa ngộ pháp giới này, dù trải qua nhiều kiếp tu tập vạn hạnh, cũng uổng công nhọc xác, không được gọi là Chơn thật Bồ Tát. Cũng không thể sinh trong nhà của đức Như Lai. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Không rõ nợ tự tâm, làm sao biết Thánh đạo, trí huệ bị điên đảo, do đó tăng trưởng tất cả sự ác. Ngài Thanh Lương nói: “Không nương sự ngộ này, việc làm không chơn chánh, sự tu hành của mình sẽ ràng buộc thành nghiệp.” Vô tận pháp giới nhứt tâm này, người ít hay biết, biết cũng ít tin, tin cũng ít hiểu, hiểu cũng khó đạt đến

cảnh giới đó. Vì vậy Bồ Tát nhiều kiếp không tin, không hiểu. Thượng thủ Thanh Văn như đui, điếc. Nếu là người có túc căn viên mãn, nên chú ý ở đây, ai dốc lòng tri ngộ, đương nhiên ngày nay sanh vào nhà của Phật.

Sợ người khó tin, tôi xin kể câu chuyện trong Pháp Uyển Châu Lâm: “Có một người ảo thuật, đi đường thấy một kẻ gánh một gánh, trên có cái lồng có thể chứa được vài thùng. Người ấy bảo kẻ gánh rằng: Tôi đi bộ mệt mỏi quá, muốn chun vô lồng của ông để nghỉ chân, mong ông vui lòng cho tôi được như ý. Người gánh bèn suy nghĩ cho đó là kẻ khùng, bèn nói: Ông thử vào xem. Người kia bèn nhảy vô lồng một cách nhẹ nhàng. Tuy lồng chẳng lớn mấy mà người ảo thuật cũng không phải là nhỏ. Người gánh đi mãi vẫn không thấy nặng. Đi được vài mươi dặm đường, ông ta đặt gánh bên gốc cây và ăn uống, bèn mời người ảo thuật cùng ăn. Người ảo thuật nói rằng: Tôi cũng có đầy đủ thức ăn. Người gánh nhìn vào lồng thấy các vật dụng chứa đầy đồ ăn uống, bèn mời người ảo thuật cùng ăn. Người ảo thuật bảo người gánh rằng: Tôi muốn cùng ăn với vợ tôi. Nói xong, y há miệng nhả ra một người con gái dung mạo đẹp đẽ và hai người cùng ăn uống. Ăn xong, người chồng ngủ, còn cô vợ bảo người gánh rằng: Tôi có một tình nhân muốn đến dùng bữa với tôi. Khi chồng tôi thức dậy, ông chớ nên nói lại việc này. Cô gái liền há miệng nhả ra một tình nhân rồi cùng ăn uống. Cả ba người đều ở trong lồng vẫn không thấy chật hẹp. Lát sau, người ảo thuật cựa mình sắp thức dậy, anh tình nhân bảo người gánh: Chào ông, tôi đi! Cô gái liền bỏ tình nhân vào miệng và đồ ăn uống cũng cất hết trong mồm. Rồi lúc đó người ảo thuật thức giấc cũng đem vợ bỏ vào miệng.” Đó là truyện tiêu thuyết của thế gian, trùng trùng dung nhan như thế, mà không bị chướng ngại pháp giới ư?

Vậy cần phải suy xét cho chín chắn mà tin, suy nghĩ để thấu hiểu. Chớ nên cao suy Thánh cảnh, luống dối một đời không lợi ích.

TU PHỔ HIỀN HẠNH HẢI: Đã ngộ được vô chướng ngại pháp giới vốn tự tâm ta, trong đó vốn đầy đủ mười Hoa Tạng thế giới vi trần số tướng hảo, để võng, vô tận thần thông công đức. Cũng mười phương chư Phật không sai khác; ngặt vì vô thi, vọng tình chấp chặt, tập dĩ tánh thành, cuối cùng khó đoạn dứt. Để khiến cho thần thông công đức của chính ta không thể thọ dụng một cách tự tại. Cho nên cần phải xức với Tỳ Lô pháp giới của chính mình, tu tập bản hữu Phổ Hiền Hạnh Hải, làm cho vô tận công dụng mau được hiện tiền.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tu pháp này ít làm công lực, mau chứng Bồ đề. Tuy Phổ Hiền Hạnh Hải rộng bao la không bờ bến.” (Tất cả hạnh môn trong Tạng giáo đã nói đều là Hoa Nghiêm Phổ Hiền Hạnh, chỉ ứng căn cơ thiện cận mà quyền chỉ, nên nêu ra đây một ít mà thôi.)

Nay nói Quán Hạnh Pháp Lực có năm môn:

- 1) Quán Chư Pháp như mộng huyễn.
- 2) Quán Chơn Như tuyệt tướng,
- 3) Quán Sự, Lý vô ngại.
- 4) Quán Đế Vông vô tận.
- 5) Quán Vô Chướng ngại pháp giới.

Trước hết: 1) Quán các pháp như mộng huyễn: (Tức đương sự pháp giới quán) nghĩa là thường quán các pháp nhiệm, tịnh, tất cả không thật, đều như mộng huyễn. Kinh Hoa Nghiêm nói: “ Cũng như trong chiêm bao, thấy các hình tướng sai khác; thế gian cũng như vậy, như mộng không khác.” Lại nói: “Độ thoát tất cả chúng sanh phải biết các pháp đều như huyễn; chúng sanh không khác huyễn, hết huyễn không còn chúng sanh.” Và kinh Kim Cang có dạy: “Tất cả các pháp hữu vi như chiêm bao, bọt nổi, như sương mù, điện chớp, thường quán xét như vậy.” Ngài Triệu Công nói: “Hur vậy, Vọng vậy, ba cõi không thật; Mộng vậy, Huyễn vậy, sáu đường không vật.” Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay, chấp tất cả pháp cho là có thật, khiến khởi hoặc tạo nghiệp, tuần hoàn trong sáu đường. Toàn thể không thật, đều như mộng huyễn thì ái ô tự nhiên tiêu diệt, lòng bi trí tự nhiên tăng trưởng, sáng suốt. Quán mộng huyễn trong Viên Giác Sớ gọi là: “Khởi Huyễn tiêu trần quá. Trong Thiên Thai gọi là Giả quán, cũng còn gọi là “Phương tiện tùy duyên chỉ”. Phân minh, soi chiếu, gọi là Quán, vắng lặng không loạn động gọi là Chỉ. Tức là trong Quán có chỉ, trong chỉ có quán mới là chỉ quán song vận, các phép chỉ quán khác nương theo đây mà rõ. Hoặc có người tuy tin hiểu Viên giáo mà phiền não nặng nề, không thể tu tập quán mộng huyễn được nên tu quán bất tịnh. Nghĩa là quán sát thân này có năm món không sạch.

a)Chủng tử bất tịnh: Nghĩa là tinh cha, huyết mẹ, hai chất trắng đỏ hòa hợp mà thành. Trí Độ Luận nói: “Thân là giống không sạch,

không phải các vật nhiễm màu, quý báu, không do chất trong sạch sinh ra, mà sinh ra từ nơi dơ uế.”

b)Trụ xứ bất tịnh: Là ở trong bụng mẹ, dưới sanh tạng, trên thực tạng chảy ra chất không sạch, ô uế đầy đầy, mà lại ở ngay trong đó. Lại như Hải Sơn nói: Đồ không sạch mà đem làm áo trang sức, còn thứ ô uế thì lấy làm vật ăn uống.

c)Tự thể bất tịnh: Gồm có ba mươi sáu vật, đều cùng hòa hợp không sạch. Nói ba mươi sáu là: bên ngoài có mười hai phần: Tóc, lông, móng, răng, mồ hôi, đại, tiểu, ghèn, mũi, đàm, dãi, nước miếng. Lại có mười hai phần: Da, da ngoài, huyết, nhục, mỡ, đầu, óc, màng mỏng, xương, tủy, gân, mạch. Bên trong gồm có mười hai: Tim, gan, mật, phổi, lá lách, thận, ruột, dạ dày, sanh tạng, thực tạng, đàm đỏ, đàm trắng. Tức là từ đầu đến chân đều không sạch. Ngài Vĩnh Gia dạy: “Cái dầy đầy phân như là chỗ chứa tụ máu mủ; chảy ra những chất không sạch, là chỗ ở của vi trùng giòi giun, quán cá ươn, hàm tiêu, cũng không sánh kịp.”

d)Tự tướng bất tịnh: Là chín chỗ (cửu khiểu) thường chảy ra các chất dơ nhớp. Cửu khiểu: là hai tai xuất ra chất dơ; hai mắt chảy ghèn và nước; hai lỗ mũi chảy ra nước mũi; miệng chảy ra đàm dãi; đường đại tiện ra phân dơ; tiểu tiện chảy ra nước khai hôi. Trí Độ Luận nói: “Các vật không sạch chứa đầy trong thân, thường chảy ra các thứ không sạch như cái dầy rách đựng đồ vật dơ.”

e)Cứu cánh bất tịnh: Nghĩa là khi thân hoại mạng chung, sinh to, hôi thúi, máu mủ nứt rã, không dám lại gần. Ngài Thiên Thai nói rằng: “Từ chân đến đầu, từ đầu đến chân, tuần tự quán sát, chỉ thấy sinh lớn, nứt rã, trong đường đại, tiểu tiện giòi trùng theo máu mủ bò ra, thúi hơn con chó chết.” Kinh Tâm Địa Quán dạy: “Nên quán sát tự thân mình hôi thúi, không trong sạch, cũng như chó chết”. Kinh Kim Quang Minh nói rằng: “Ta từ lâu hầu hạ thân hôi thúi này, máu mủ chảy ra không thể thương mến được. Tuy thường cung cấp nuôi dưỡng, nó vẫn ôm sự oán hại. Cuối cùng bỏ ta, nó chẳng biết ơn. Quán sát tự thân mình xong, lại quán sát thân kẻ khác hoặc nam hoặc nữ, đã có thân thì có đủ năm món bất tịnh.” Cho nên Luận Khởi Tín nói rằng: “Nên quán tất cả những thân có trong thế gian đều là bất tịnh.” Các món dơ uế không có một cái gì đáng thương. Đã quán sát đều là bất tịnh, tâm tham ái tự nhiên không khởi. Kinh A Hàm nói rằng: “Xưa có một vị quốc

vương đắm mê sắc dục không nhàm chán. Có vị Tỳ Kheo lấy một bài kệ can gián rằng:

- Mắt là một cái hang chứa ghen, lợ,
- Mũi là cái dây dơ chứa mũi, dãi.
- Miệng là đồ đựng đàm dãi.
- Bụng là kho chứa phần niếu.

Chỉ có vua không có mắt huệ, bị sắc dục làm mờ mịt. Bần đạo thấy gớm, cho nên xuất gia đi tu đạo tràng.” Ngài Thiên Thai dạy rằng: “Tuy quán sát bất tịnh mà hay thành đại sự. Như thầy chết trong biển, nương nơi đó mà vào bờ.

Hoặc là quán bộ xương trắng: Trước hết quán tưởng cái thân của mình da thịt nát rã, chỉ thấy xương trắng lằn lằn từ hẹp đến rộng. Tưởng nơi một cái đầu da thịt rã rời, chỉ thấy xương trắng cho đến toàn thân đều là xương trắng. Đã quán thân mình đầy đủ một bộ xương trắng phân minh hiện rõ, rồi lại quán người khác rã rời cũng vậy. Lần lượt quán hết một cái phòng, một ngôi chùa, một thành lũy, một quốc gia cho đến khắp đất đai, lấy biển làm biên giới, sẽ thấy đầy những bộ xương trắng. Muốn cho quán tâm tăng trưởng, lại quán lần lượt từ rộng đến hẹp. Quán một quốc độ là một bộ xương. Lần lần sẽ thấy một thành, một chùa, một phòng, một bộ xương đầy đủ. Rồi quán bộ xương đó cho tới lúc chỉ thấy một chút xương trắng ở giữa chạn mày. Thấy giữa chạn mày rồi chuyên chú một chỗ vắng lặng mà an trụ, như vậy tu tập cho đến khi đắc định. Quán này thành tựu thì tất cả tham ái tự nhiên tiêu diệt.

Hoặc Quán Sổ Tức: Nên từ cạn đến sâu, lần lượt tiến tu. Trước hết phải tự mình điều hòa hơi thở, không rít, không nghẹt. Nhứt tâm chuyên chú đếm hơi thở ra vào. Trước hết, đếm hơi hít vào, sau đếm hơi thở ra, từ một đến mười, xong rồi đếm lại thế mãi, tâm tưởng nơi đếm, đừng cho tán loạn. Nếu thấy, không cần cố sức mà đếm dễ dàng từ một đến mười trong hơi thở; lúc đó lại nhứt tâm theo hơi thở ra vào. Khi hít vào, tâm cũng theo hơi vào, từ mũi đến yết hầu, từ yết hầu đến tim, đến rú, đến đờn điền, bắp vế, ống chân cho đến bàn chân, ngón chân. Khi hơi thở ra, tâm cũng theo hơi thở ra. Hơi thở ra xa ngoài thân cho đến một gan, một tầm. Nhứt tâm theo dõi hơi thở ra vào; nếu thấy tâm và

hơi thở nương nhau dễ dàng, bây giờ nên buộc niệm, đình chỉ tại giữa chặn mày, hoặc ở nơi đầu mũi, dừng tâm tại đó, quán hơi thở an trụ nơi thân, như sợi chỉ xuyên hạt châu, hoặc lạnh hoặc ấm, hoặc thêm hoặc bớt. Nếu thấy, thân vắng lặng khoái lạc, an vui, rồi lại quán sát hơi thở nhẹ nhàng, vi tế. Lại quán tâm thức sát na không trụ. Như vậy tu tập, cảm giác biết hơi thở ra, vào, khắp lỗ chân lông. Tâm nhãn khai minh, thấy sáng suốt trong thân ba mươi sáu vật và các trùng bọ, lúc bấy giờ đã đắc định; rồi lại chăm tu các hạnh môn khác. Ở đây, vì sợ phiền phức nên tạm chấm dứt.

Như trong kinh nói: Quán hơi thở ra, vào là bước đầu vào đạo của chư Phật ba đời vậy.

Hoặc Quán Ngã Không: Nên cần phải để ý suy tìm, thân này bản lai vốn không có Ta (vô ngã).

Chỉ là sắc tâm, hai pháp hòa hợp mà thành. Sắc có bốn loại: đất, nước, gió, lửa. Nghĩa là cấu sắc: Lông, tóc, móng, răng, da, thịt, gân, cốt, tủy, não, đều là đất. Mũi, đàm dãi, máu mủ, nước miếng, nước bọt, tinh khí, đại, tiểu tiện đều là nước. Hơi nóng là lửa. Sự động chuyển “hô hấp” là gió. Tâm có bốn loại: thọ, tưởng, hành, thức. Thọ nghĩa là lãnh nạp; giữ lấy hình tượng bóng dáng, đó là Tưởng; tạo tác là Hành; rõ biết, phân biệt là Thức.

Ở trong tám loại này, cái nào là Ta? Nếu đều là Ta thì có tám cái Ta. Hơn nữa ở trong thân thể đã có ba trăm sáu chục đoạn xương, mỗi đoạn đều riêng. Da, lông, gân, thịt, gan, tim, phổi, thận, mỗi cái không giống nhau. Thấy không phải là nghe. Vui không phải là giận. Đã có nhiều vật như thế, không biết định lấy cái nào để làm Ta. Nếu đều là Ta cả, thì sẽ có cả trăm ngàn cái Ta. Trong một thân sanh nhiều phân đoạn. Xa lìa nó, sẽ không có pháp riêng khác, tìm tòi kỹ lưỡng cái Ta, cũng không thấy đâu cả. Đã biết thân này là do duyên giả hợp với nhau. Bản lai không có Ta. Hành giả ngày đêm thường tu phép quán rất nhiệm màu này. Bởi vì tất cả chúng sanh từ vô thủy đến giờ, chấp thân này là Ta; do đó mà quý trọng nó, tham cầu danh lợi, muốn đem vinh quang lợi ích cái Ta. Tức giận cảnh nghịch vì sợ nó xâm phạm đến Ta. Tâm tình ngu si, đã so sánh một cách trái lý. Nay đã thường quán thân này: Bản lai không có Ta, tức tam độc tự diệt, tam độc diệt rồi, ba cõi tự xa lìa vậy.

Hoặc Quán Pháp Không: Nên cần quán xét hai pháp sắc tâm của thân này: Sắc có: Địa, thủy, hỏa, phong. Tâm có: Thọ, tưởng, hành, thức. Nơi tám pháp này mỗi pháp quán xét đều do duyên sanh, không có tự tánh. Thể của tám pháp là không. Sơ tâm của hành giả nên tu quán môn này. Tùy nơi tâm tam ưa thích một, hoặc hai, cho đến năm pháp quán đều được tu tập. Tâm quán pháp môn chỉ quý ở sự tu luyện, luyện mới có giá trị, nói suông chẳng lợi ích chi.

2)Chơn Như Tuyệt Tướng Quán: *(Tức đương lý pháp giới quán)* ở trong an tâm lại có ba môn:

a)Thường quán toàn thể pháp giới, chỉ là một vị thanh tịnh chơn như. Vốn không có sự tướng sai khác. Trí năng quán này cũng là một vị chơn như. Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: “Tất cả các pháp vô sanh; tất cả các pháp vô diệt. Nếu hiểu như vậy, các Phật thường hiện tiền”. Thất Tổ thiên sư lại nói rằng: “Niệm vô niệm, tức là niệm chơn như”. Đức Lục Tổ giải thích vô niệm rằng: “Không, là không có các tướng; niệm, là niệm chơn như”, đây mới tưởng niệm các pháp toàn là chơn như. Nhưng tưởng niệm vốn là tướng của vô tướng niệm; cho nên Luận Khởi Tín nói rằng: “Tuy niệm không có cái năng niệm, để mà niệm.” *(Sở tưởng chơn như ở đây tức là tuyệt đãi Chơn tâm trong Đốn giáo đã nói trước. Hạnh môn này thường tưởng tất cả pháp, chỉ là một vị thanh tịnh chơn như, vốn không sanh diệt. Đó gọi là Chơn như tam muội, cũng gọi là Nhất hạnh tam muội, hay là Vô sanh tam muội.)*

b)Nếu tu niệm khởi, chỉ khởi giác tâm. Cho nên Ngài thất tổ nói rằng: “Khi niệm khởi liền biết, biết tức liền không; tu hạnh diệu môn chỉ ở nơi đây; tức là giác tâm này, gọi là quán. Đây cũng tuy khởi giác tâm, vốn không có tướng khởi giác.” *(Hạnh môn này, trong tất cả thời, nếu khởi tâm niệm, chỉ khởi giác tâm. Đây chính là tu hạnh yếu môn nhiệm mầu vậy).*

c)Xét tâm là sai, động niệm liền trái, chỉ để tâm mà không ký thác vào, lý huyền diệu này sẽ tự lãnh hội. Cho nên kinh Hoa Nghiêm nói rằng: “Pháp tánh vốn không tịch, không thủ cũng không kiến. Tánh không tức là Phật, chẳng thể suy lường được.” Cổ đức nói rằng: “Thật tướng xa lìa nói và nghĩ; chơn như vượt lên trên thấy và nghe. Đây là chỗ an tâm; học sự khác sẽ uổng công...” Ở đây cứ theo bản tánh tự chiếu, chứ không khởi sanh huệ giải mới mẻ nào. Cho nên kinh Viên Giác dạy rằng: “Chỉ cần các Bồ Tát và mạng thể chúng sanh ở tất cả thời

không vọng niệm; nơi các vọng tâm cũng không dứt bỏ. An trụ ở cảnh vọng tưởng, không thêm liễu. Ở nơi không liễu trí, không biện chơn thật”. Ngài Hiền Thủ lại dạy rằng: “Nếu khởi tâm làm phàm, làm Thánh không phải là chơn hạnh; không làm tất cả hạnh, hạnh tâm không nương ký vào đâu cả, đó gọi là Đại Hạnh.” Môn này lấy bốn tánh tự chiếu, gọi là quán “Hạnh môn này trong tất cả thời, tâm vô sở ký đó gọi là chơn tu. Tuy tu đủ vạn hạnh, ở trong vạn hạnh, tâm vô sở ký...”. Thiền tôn ở Trung Hoa bầy đời Tổ Sư, chỗ truyền tâm yếu có ba môn; mà nhiếp tận hết thấy, không để sót gì cả.

1)Kiến Tánh Môn: Trước cần phải liễu ngộ tuyệt đãi Chơn tâm. Tất cả vọng tưởng bốn không, Chơn tâm bốn tịnh; tức tâm là Phật. Không nhờ ngoại cầu, tức là Đốn giáo Nhứt tâm nói ở trên.

2)An Tâm Môn: Như ba môn tưởng niệm chơn như đã nói ở trên.

3)Phát Hạnh Môn: Cần phải đầy đủ tu Bồ Tát Lục độ Vạn hạnh. Đủ y ba môn tức là chánh thiên; thiếu đi một môn sẽ trở thành thiên kiến. Ngài Đạt Ma nói rằng: “Pháp của ta, lấy tâm truyền tâm, không lập văn tự. Tâm này là bốn giác thanh tịnh của tất cả chúng sanh, cũng gọi là Phật tánh. Muốn cầu Phật đạo cần phải ngộ tâm này, tức là Kiến Tánh Môn”. Lại nói rằng: “Do đó an tâm, gọi là quán vách khiến cho kẻ đạo như tu tập, tâm an trụ chơn lý. Tịch nhiên vô vi, ví như tường vách, không khởi phân biệt tức là an tâm môn.” Lại nói rằng: “Như vậy phát hạnh, có bốn hạnh”:

a)Báo Oán Hạnh: Nghĩa là kẻ tu hành lúc gặp sự khổ sở phải tự nghĩ rằng: Ta từ xưa, trải qua bao số kiếp, bỏ gốc theo ngọn, trôi nổi trong các thú, khởi lên nhiều ghét oán, gây ra nhiều điều bậy bạ, nguy hại. Nay tuy không phạm, nhưng vì ác nghiệp, tức oán đã chín muồi, chẳng phải trời hay người đem lại, cam tâm nhận chịu mà không oán trách. Kinh dạy rằng: “Gặp khổ không buồn. Vì sao? Đã hiểu thấu vậy!”

b)Tùy Duyên Hạnh: Nghĩa là đạo như tu hành nếu được các việc quả báo thù thắng vinh dự, phải tự mình nghĩ rằng: Tất cả pháp đều từ duyên sanh. Vì quá khứ ta tu như đã cảm nay mới được. Duyên hết rồi, trở lại hoàn không; có gì phải vui mừng. Được, mất tùy duyên, tâm không tăng giảm, gió vui không động; gió giận không sanh.

c) Vô Sở Cầu Hạnh: Đòi người mê đại, nơi nơi tham trước gọi là tìm cầu. Người trí khi ngộ chơn lý, xem thấy tam giới, chín cõi cũng như nhà lửa. Có thân đều phải khổ, đâu được sự an vui, ở trong tam giới, không còn chỗ mong vui. Kinh dạy rằng: “Có cầu đều khổ, không cầu mới vui”.

d) Xứng Pháp Hạnh: Nghĩa là tánh tịnh chơn lý gọi là pháp, mà tánh này vốn không keo kiệt cùng tất cả vạn ác khác. Nên xứng lý tánh mà tu bố thí v.v... Tất cả vạn thiện, riêng bốn hạnh này tức là phát hạnh môn. Ngài Thảo Đường Thiền Sư, ở trong kinh Viên Giác Sớ cũng có ba môn, đều giống như vậy.

1) Trước hết phải ngộ Viên Giác tánh: Nghĩa là nhứt vị thanh tịnh Chơn tâm.

2) Phát Bồ đề tâm: Nghĩa là đại bi, đại trí, đại nguyện.

3) Sau rồi tu Bồ Tát hạnh: Nghĩa là Lục độ Vạn hạnh các pháp.

Ba môn này rất thiết yếu cho người học Thiền, nếu không viên tu ba môn, không do đâu thể xa lìa các tà kiến. Từ xưa đến nay Ngũ Lục của các nhà Thiền tôn, đa số chỉ ứng theo thời, theo căn cơ hoặc chỉ nói đến kiến tánh, hoặc chỉ nói an tâm, hay chỉ nói phát hạnh. Lại như trong nơi an tâm, phát hạnh, lại mỗi mỗi có nhiều đường lối, hoặc chỉ rõ một đường lối v.v... Nay các môn này, tâm nếu không đạt; nhiên hậu xem đến Thiền giáo khác mới biết được quy chỉ.

3) Quán Sự Lý Vô Ngại: (Tức là đương sự vô ngại pháp giới quán). Nghĩa là thường quán tất cả các pháp nhiệm tịnh duyên sanh vô tánh, toàn là chơn lý. Chơn lý là tất cả các pháp nhiệm tịnh. Như quán sáng, toàn là tánh ướt, tánh ướt toàn là sáng. Cho nên Khởi Tín Luận nói rằng: Tuy nghĩ các pháp tự tánh không sanh, nhưng lại nghĩ đến nhân duyên hòa hợp. Các nghiệp: thiện, ác, quả báo, khổ vui, không mất, không hoại. (Lý bất ngại Sự vậy, như tánh ướt tuy có một, không chướng ngại cho việc sanh ra nhiều sáng). Tuy nhớ nghĩ nhân duyên thiện ác, nghiệp báo mà cũng liền nghĩ đến tánh của nó không có. (Sự bất ngại lý vậy. Như sáng mờ tuy nhiều, nhưng không ngại toàn thể là tánh ướt.)

Nếu tu tập: Giả, Không, Trung – ba pháp quán, nghĩa là tưởng tất cả các pháp đều duyên sanh không tự tánh, thể của nó là không, tức là Không quán. Như quán những hình tượng trong gương, toàn là không

có thật thể. Nếu tướng tất cả các pháp, tuy có mà không thật, đều như chiêm bao huyền hoá, tức là Giả quán. Như quán những hình bóng trong gương, có mà không thật. Nếu tướng tất cả các pháp, toàn là một vị diệu minh Chơn tâm, như trước chung giáo đã nói rõ, Chơn tâm rộng lớn ấy, tức là Trung quán. Như quán cái gương sáng. Ba phép quán này, hoặc là riêng tu một môn, hay là tiệm thứ đều tu, hoặc là một thời đồng tu, tùy ý lấy hay bỏ như đồ dùng.

1) **Đế Vãng Vô Tận Quán:** (Tức là dương sự sự vô ngại quán). Trong đây lược bày có năm môn:

- 1) Lễ kính môn.
- 2) Cúng dường môn.
- 3) Sám hối môn.
- 4) Phát nguyện môn.
- 5) Trì tụng môn.

1) Lễ kính môn: Nghĩa là tướng hư không khắp pháp giới: trần trần sát sát trước đế vãng vô tận Tam-Bảo, có mỗi đế vãng vô tận tự thân mình. Mỗi mỗi thân mình đều lễ lạy đế vãng Tam-Bảo vô tận. Trước mỗi ngôi Tam-Bảo có đế vãng Tam-Bảo tự thân lễ bái. Lại tướng một môn này, tận hết đời vị lai tế, không thôi nghỉ, niệm niệm tương tục, không gián đoạn, thân ngữ ý nghiệp không có nhàm mỗi (Hoặc trong lúc ngồi thiền quán tưởng; hoặc sớm chiều lễ Phật, khi tu tập kiểm niệm. Nhập quán môn này công đức vô tận). (Ngài Thanh Lương nói rằng: Không nhập pháp quán này, tự mình một nhọc uổng công. Hoặc thuận nhập được môn này, thì tướng khắp pháp giới toàn là Tỳ Lô Phật hoặc Chuẩn Đề v.v... Mỗi trước một tôn tượng, tướng một thân mình lễ Phật. Tu tập cho đến thuận thực, lần lần tăng trưởng đến 100, 1000 Tôn vị Phật cho đến vô tận. Máy pháp cũng y theo môn này mà tu tập.)

2) Cúng dường môn: Tướng tận hư không khắp pháp giới trần sát đế vãng trước vô tận Tam-Bảo, có mỗi đế vãng vô tận đồ cúng dường đầy đủ, các sự cúng dường đế vãng vô tận Tam-Bảo. Trước mỗi một ngôi Tam-Bảo, có đế vãng vô tận thân cúng dường. Lại tướng một môn này khắp hết đời vị lai tế không nghỉ ngơi. Niệm niệm nối nhau không gián đoạn. Thân, ngữ, ý, nghiệp không nhàm mỗi. (Hoặc trong khi ngồi

tướng cúng dường trước Phật, hoặc thiêu hương, dâng hoa, luyện tập nhập pháp quán này. Nếu không có hương hoa, chỉ chấp tay nhập quán môn này, công đức cũng phát sanh vô tận).

3) Sám hối môn: Tướng tận hư không khắp pháp giới, trần trần sát sát để vọng vô tận trước Tam-Bảo, có để vọng vô tận thân. Mỗi mỗi một thân đều đem hết lòng chí thành sám hối để vọng vô tận tội chướng. Nghĩa là từ hồi nào đến thân ngày nay, đã tạo các tội ngũ nghịch, thập ác, các phiền não sở tri chướng. Mỗi mỗi một thân, sám hối để vọng vô tận tội chướng. Mỗi mỗi tội chướng, có để vọng vô tận thân sám hối. Tổng tướng một môn này hết thấy đời vị lai tế không bao giờ nghỉ ngơi. Mỗi mỗi niệm nối nhau không gián đoạn. Thân, ngữ, ý nghiệp nối nhau không nhàm mỏi. *(Hoặc trong khi ngồi tướng sám hối, trước Phật sám hối, nên tu tập quán môn này.)*

4) Phát nguyện môn: Tướng tận hư không pháp giới, trần trần sát để vọng vô tận, trước Tam-Bảo có để vọng vô tận thân. Mỗi mỗi một thân phát để vọng vô tận nguyện. Nghĩa là: Chúng sanh vô biên thế nguyện độ. Phiền não vô tận thế nguyện đoạn. Phật pháp vô biên thế nguyện học. Vô biên phước trí thế nguyện tập. Vô thượng Bồ đề thế nguyện thành. Đem tất cả tự tâm đã an vui với thiện nguyện mà tổng phát. Mỗi mỗi một thân phát để vọng vô tận nguyện. Mỗi mỗi một nguyện có để vọng vô tận thân phát. Tổng tướng một môn này hết đời vị lai tế không nghỉ ngơi. Mỗi mỗi niệm nối nhau không gián đoạn. Thân, ngữ, ý nghiệp không nhàm mỏi. *(Trong lúc ngồi niệm luyện trước Phật, khi phát nguyện tu tập pháp quán tướng này.)*

5) Trì tụng môn: Tướng tận hư không khắp pháp giới, trần trần sát sát để vọng vô tận trước Tam-Bảo, có các để vọng vô tận thân. Mỗi mỗi một thân trì các để vọng vô tận chơn ngôn giáo pháp danh hiệu chư Phật, Bồ Tát. Mỗi mỗi một chơn ngôn giáp pháp, danh hiệu chư Phật, Bồ Tát có để vọng vô tận thân trì tụng. Tổng tướng một môn này, tận đời vị lai tế không nghỉ ngơi. Mỗi mỗi niệm nối nhau không gián đoạn. Thân, ngữ, ý nghiệp không nhàm mỏi. *(Hoặc khi trì tụng kinh v.v... trước quán tướng pháp môn này rồi, nhiên hậu trì tụng rất nhiệm mầu. Năm pháp môn đã thực hành rồi, còn các hạnh khác, y theo đây mà tu tập.)*

Nếu tu tập Tương tức quán, có bốn câu:

1) Một tức là một: Nghĩa là quán một sợi lông tức là một cái tai. Một cái tai, đồng thời là một sợi lông.

2) Tất cả tức là một.

3) Một là tất cả: Hai câu này nên hiệp lại mà quán. Nghĩa là khi quán tất cả người, tức là tất cả Phật, tất cả Phật đồng thời, tức là tất cả người. Trong mỗi câu tất cả các pháp lệ chuẩn theo đây mà quán.

Nếu tu tập Tương tập nhập quán cũng có bốn câu:

1) Một nhiếp một đem nhập một: Nghĩa là quán một người, nhiếp một Đức Phật, đem nhập vào một vị Bồ Tát. Như cái gương phía Đông nhiếp vào cái gương phía Nam, đem nhập vào cái gương phía Tây.

2) Một nhiếp tất cả, đem nhập một: Nghĩa là quán một cái hoa nhiếp tất cả sông, đem nhập vào một hòn núi.

3) Tất cả nhiếp một, đem nhập tất cả: Nghĩa là quán tất cả trần nhiếp một Đức Phật, đem nhập trong một sợi lông.

4) Tất cả nhiếp tất cả, đem nhập vào tất cả: Nghĩa là quán tất cả cây nhiếp tất cả thân, đem nhập vào trong tất cả biển. Trong mỗi câu, tất cả các pháp lệ chuẩn nơi đây mà quán tưởng. Hai phép quán: Tương tức, tương nhập này, tùy theo trong mỗi câu mà quán tưởng, lại có tổng quán, biệt quán, nhiều pháp môn. Sợ phiền, không trình bày hết, chỉ chuyên tâm tu luyện, tự nhiên hiểu thấu.

Cho nên Ngài Bùi Công ở trong bài tựa Pháp Giới Quán nói rằng: “Chỉ khiến cho người học không rõ cảnh trong tự tâm. Tâm huệ đã sáng tỏ rồi, tự thấy nghĩa vô tận. Đừng đem giáo nghĩa Viên Thông ra chia vụn vặt từng đoạn. Nếu đồng thời tu tập đầy đủ tương ưng quán, nghĩa là tùy quán một pháp, đồng thời đầy đủ pháp giới các pháp vậy. Các huyền môn kia lệ nơi đây mà hiểu. Nếu ưa muốn tu tập Viên tôn tam quán chỉ. Chính như thân một người rõ ba đế: Như thân giả tướng mà có, đó gọi là Tục đế. Như thân duyên sanh vô tánh, sắc thể của nó toàn không gọi là Chơn đế. Như thân giả tướng không có tự tánh riêng biệt, thể của nó toàn là tịch chiếu chơn lý, gọi là Trung đạo đế. Nhưng ba đế này thể dụng không ngại, không, hữu dụng nhau. Tức một mà ba, tức ba mà một. Pháp vốn như thị, y như ba đế này hành giả quán sát thành Tam quán Tam chỉ. Nghĩa là tâm của hành giả quán như thân giả

tướng, lia được cái chấp đó gọi là **Phương tiện tùy duyên chỉ**. Lại quán hơn thân sắc thể toàn không, gọi là không quán. Tức quán tâm này khi rõ được sắc Không, lia được các chấp sắc thể thật có, gọi là **Thể chơn chỉ**. Lại quán hơn thân này toàn là Trung đạo thật tánh gọi là Trung đạo quán. Tức là quán tâm này xa lia được cái chấp có tướng và xa lia được cái chấp thể không gọi là **Viễn ly nhị biên phân biệt chỉ**.

Quán tâm như vậy ở trong một niệm thấy cả ba đế, nghĩa là lập tam quán. Xa lia được ba món chấp, nghĩa là lập tam chỉ. Tam quán tam chỉ, chỉ là nhứt tâm. Tức một thường là sáu, tức là sáu thường là một. Dem nhứt tâm này khế đồng sở quán tam đế, cảnh vô ngại của thể và dụng, của không và hữu. Tâm cảnh thường dung, lại thường rõ ràng. Đã quán một thân người mà thành tam quán tam chỉ; quán tất cả đều như vậy. Hỏi rằng: *Luận về Đại Hạnh tóm lại chỉ vô niệm; có sao lấy để võng tương tức quán v.v... Khiến cho người khởi lên vô tận tướng niệm, há không mệt mỗi thân tâm u?* Xin trả lời: Nếu thấy đây là một ly niệm để ngoại cầu vô niệm, mà còn chưa được cái chơn vô niệm. Chơn vô niệm là niệm vốn không không làm thế nào lại được cái niệm, cùng vô niệm không chướng ngại nhau? Nếu như được toàn thể Viên hạnh trong Vô tận hạnh? Lời hỏi này là cái ý xuất ra trong Hoa Nghiêm Kinh Đại Sở. Nếu không tu tập các quán để võng tương tức, thì không thể chứng trọn được vô ngại Phật quả. Nay có tiểu căn nghe pháp môn này liền thêm phiền loạn, hoàn toàn không thềm để ý. Người xưa nói rằng: con ếch ngồi đáy giếng không thể biết nơi biển lớn được. Núi Thái Sơn không thể đưng trong đẫy được.

5) Vô Chướng Ngại Pháp Giới Quán: (*Tức đương tức pháp giới sở y tổng pháp giới quán*), nghĩa là thường quán sát tất cả pháp nhiệm tịnh. Thể của nó toàn là vô chướng ngại pháp giới tâm. Trí năng quán này cũng tương toàn là pháp giới tâm. Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: “Biết tất cả pháp, là tâm tự tánh. Thành tựu huệ thân, không do tha ngộ”. Lại Ngài Thanh Lương nói rằng: “Nếu biết xúc vật đều là tâm, mới rõ được tâm tánh. Nay trong vô chướng ngại pháp giới này, vốn đủ ba thế gian, bốn pháp giới. Tất cả nhiệm tịnh các pháp, chưa có một pháp nào ra ngoài pháp này, mà pháp giới này đầy đủ cái này, cái kia, xen nhau vô chướng ngại. Thời biết căn căn, trần trần, toàn là vô chướng ngại pháp giới. Nếu ở trong bốn oai nghi, thường quán căn căn, trần trần đều là trùng trùng vô tận pháp giới, thì tu được cảnh giới phổ nhãn vậy. Quán này là căn bản của tất cả phép quán tam muội. Nếu thường tu tập, tất cả tam muội quán môn tự nhiên hiện tiền.” Như trên đã nói nhiều quán

môn, hoặc ưa thích tổng tu, hoặc tu một, hai phép, tùy lòng đều được. Chỉ chuyên cần tu luyện, một đời chưa được, ba đời chắc hoàn thành. Lại nữa, hành giả cần phải nổi lên cái tư tưởng, tưởng được hiện tiền, thường được hiện không ẩn mới là Hoa Nghiêm Viên giáo, Chơn Hạnh; Thanh Lương Sở Chú: Sự sự vô ngại trong mười huyền môn gồm có sáu câu. Năm câu trước là khởi tưởng tu luyện, luyện được hiện tiền rồi, lại không tưởng luyện, tuy không tưởng luyện thường hiện không ẩn, mới thành đệ lục hành cú. Pháp giới quán nói rằng: “Suy tư thật sâu xa, khiến nó hiện ra trước mắt, viên minh hiển hiện, xứng hạnh cảnh giới.” Ngài Khuê Sơn thiền sư giải thích rằng: “Suy tư khiến nó hiện ra chơn giải vậy. Đã hiện ra, liền dừng suy tưởng. Tuy không suy tưởng mà cũng thường hiện ra, không giấu kín mới là thật hạnh.”

Ngài Nhất Hạnh thiền sư nói rằng: “Trước cần khởi tưởng, tưởng được hiện tiền, nhiên hậu dùng Bát nhã không mà tịnh trừ nó. Tức thành bất tư nghi đại dụng, liền đón nhập Phật quả. Nếu không khởi tâm quán đó, lầm lẫn hội ý Bát nhã, dấu cho có nhập không cũng mất đạo lý viên đôn, đối với viên tôn hành giả tu luyện chí thiết thì tự nhiên lời nói biến mất, dứt tuyệt suy nghĩ, liễu liễu phân minh mới là chơn tu hạnh. Nếu được như vậy trong bốn oai nghi thường thấy những cảnh giới không thể nghĩ bàn. Người muốn tu đạo nên lưu tâm sự này, bồn lai như vậy, chỉ vì mê muội không thấy đó thôi.

Người tu tâm hoặc có cảnh mộng thiện ác, hoặc gặp các thứ ma chướng hiện ra các cảnh giới khác: Trái, thuận, hay nghe các thứ tiếng thiện ác, hoặc các loài trùng kiến bò chạy trên thân, hoặc thân tâm không an, nhiều lo lắng. Hoặc khi nhập quán tưởng có các thứ tướng hiện, không đồng với bốn quán tương ưng v.v... Điều cần phải quán đó như chiêm bao, mộng huyễn, tất cả đều không có thật. Hoặc quán tất cả là tự chân tâm của mình. Luận Khởi Tín dạy rằng: “Đương niệm duy tâm, cảnh giới bèn diệt, không thể làm hại mình được.”

Từ trước đến giờ đã nói xong phần HIỂN GIÁO TÂM YẾU.

---o0o---

II. MẬT GIÁO TÂM YẾU

Gồm có các bộ như: Thần Biến Sớ Sao, Mạn Trà La Sớ Sao, đều cho Đà ra ni giáo là Mật Viên vậy. Hiền giáo viên tôn về phần trước, nói sự tu hành cốt yếu trước phải ngộ Tỳ Lô pháp giới. Sau y ngộ, tu Phổ Hiền Hạnh Hải, lia được sanh tử, chúng được nhập thân vô ngại Phật quả. Như người bệnh được phương thuốc tốt, cần phải biết phân, lượng, phép tắc bào chế, hiệp thành mà uống mới có thể lành bệnh, thân an.

Nay Mật Viên Thần chú, tất cả chúng sanh cho đến như vị Bồ Tát, tuy không hiểu được, chỉ tụng đó liền được Tỳ Lô Pháp Giới, Phổ Hiền Hạnh Hải. Được lia sanh tử, thành tựu mười thân vô ngại Phật quả, như bệnh nhân gặp được món diệu dược. Tuy không biết phân lượng phép tắc hoà hợp; chỉ uống thuốc là tự nhiên trừ bệnh, thân an. Cho nên kinh Thủ Lăng Nghiêm nói rằng: “Mật chú của chư Phật là phép bí mật; chỉ có Phật với Phật tự biết với nhau; các vị Thánh không thể thông đạt. Chỉ tụng trì là diệt được đại lỗi, mau lên Thánh vị.” Lại nói rằng: “Thần chú là Mật ấn của chư Phật; Phật, Phật truyền nhau, người khác không thể thông hiểu.” Hiền Thủ Bát nhã nói rằng: “Chú là pháp bí mật của chư Phật, không phải chỗ hiểu của như vị”. Chỉ tụng trì không cần phải gượng giải thích. Còn Viễn Công Niết Bàn Sớ nói rằng: “Chơn ngôn chưa chắc là chuyên ngữ của người Thiên Trúc. Phiên dịch lại không hiểu, vì vậy nên không phiên giải!”. Trong Thiên Thai Chỉ Quán nói rằng: “Bậc Thượng Thánh mới có thể nói cả hai pháp Hiền Mật. Kẻ phàm như chỉ tuyên truyền Hiền giáo, không thể tuyên truyền về mật giáo. Các Sư từ xưa đều nói: “Đà Ra Ni, như vị Thánh Hiền, không thể hiểu giải, chỉ nên tin mà thọ trì, diệt được tội chướng, thành tựu phước đức.”

Hỏi: Vì sao, Mật chú của chư Phật không thể giải thích cho người khác hiểu?

Đáp: Thần chú là viên mãn giải là phiền diện. Giải làm cho chú mất; bởi vậy nên không giải thích cho người khác rõ được, mật nghĩa nằm trong đó, cần phải suy nghĩ. Trong Pháp Hoa Sớ nói rằng: “Về bí pháp của chư Phật, không hiểu nghĩa nó được, cho nên nói là Mật ngôn”. Bát nhã kinh nói: “Tổng trì như thuốc thần, cũng như cam lồ của trời trị lành các bệnh sai lầm, uống thì thường an vui.

Lại trong Lý Thú kinh, đức Như Lai có nói năm tạng:

- 1) Kinh Tạng: Như sữa bò.
- 2) Luật Tạng: Như sữa đặc.
- 3) Luận Tạng: Như sữa tươi.
- 4) Bát Nhã Tạng: Như sữa chín.
- 5) Đà Ra Ni Tạng: Như đề hồ.

(Đề hồ là vị đã lọc, nó ngon nhất trong các món ăn bằng sữa; trị được các bệnh, khiến các hữu tình thân tâm an vui. Ở Tây Thiên Trúc thường dùng đề hồ để trị các bệnh.)

Đà Ra Ni trong các Kinh, Luật là tối thắng, đệ nhất, hay trừ các tội giúp cho các chúng sanh giải thoát sanh tử, mau chứng Niết Bàn, An-Lạc pháp thân. Lý Thú kinh sớ nói rằng: “Tánh Đức Lực Đại, mật chú công cường, giải hạnh tuy kém, giải thoát thì mau.” Các đại sư như: Hiền Thủ v.v... chỉ cho Hoa Nghiêm kinh là Viên, các giáo khác đều không phải. Nay lại cho Đà Ra Ni là Viên giáo, vậy không trái với Hiền Thủ cùng các đại sư khác sao?

-Đáp: Viên tông có hai:

- 1) Hiền viên.
- 2) Mật viên.

Hiền Thủ chỉ căn cứ vào Hiền giáo chánh pháp Hoa Nghiêm là Viên. Nay có Thần Biến sớ sao, Mạn Trà La Sớ Sao, cho rằng giống như các thứ Hiền viên, Mật giáo cũng là Viên tông. Hiền Mật đã khác mà các sự không trái. Y theo Mật Viên tu luyện cũng chia làm hai:

- 1) Trì tụng nghi quỹ.
- 2) Nghiệm thành hành tướng.

Trước hết nói về Trì Tụng Nghi Quỹ: Chơn Ngôn hành giả, mỗi ngày muốn y pháp trì tụng, trước hết phải ngồi Kim Cang chính tọa: (Lấy chân bên hữu gác lên chân bên tả, hoặc tùy ý ngồi sao cũng được.) Tay kiết Đại Tam muội ấn (Lấy hai tay ngửa ra rồi tay hữu để lên tay bên tả, hai đầu ngón cái giáp lại nhau, để ngang dưới rún, ấn này hay diệt tất cả cuồng loạn, vọng niệm, tư

duy tạp nhiễm.) Thân tam lắng tịnh, nhập định pháp giới Tam muội. Tưởng: tự thân trên đỉnh đầu ta có một chữ Phạn LAM (Trong sách có ghi ra Phạn tự, song không thể đánh máy bằng vi tính được. Nếu hành giả nào muốn thực hành, xin tìm sách để nghiên cứu thêm)

Chữ này biến ra ánh sáng quang minh, như ngọc Minh châu, như mặt trăng rằm tròn sáng. Tưởng chữ này xong, lại lấy tay trái kiết ấn: Kim Cang Quyền ấn: (Lấy ngón tay cái để trong lòng bàn tay bấm lại đốt vô danh chỉ giáp lòng bàn tay, rồi nắm chặt như cầm cú, ấn này hay trừ nội, ngoại chướng nhiễm, thành tựu tất cả công đức.) Tay mặt cầm chuỗi ký số, miệng tụng: Tịnh pháp giới chơn ngôn: 21 hoặc 108 biến. Chơn ngôn: Án Lam; hoặc chỉ đơn trì Lam hay là Lãm

Tịnh pháp giới Lam tự này, hoặc tưởng, hoặc tụng thường khiến tam nghiệp đều được thanh tịnh; tất cả tội chướng đều được tiêu trừ. Lại hay thành tựu tất cả việc thù thắng; ở chỗ nào cũng được thanh tịnh. Y phục bất tịnh khiến thành tịnh y. Thân không tắm gội vẫn được sạch sẽ; nếu dùng nước làm cho sạch, không gọi là Chơn tịnh. Nếu dụng tịnh pháp giới LAM tự này để tịnh, liền gọi là bình thanh tịnh triệt để. Như một hạt linh đơn điểm vào sắt thành vàng ròng. Chơn ngôn một chữ biến nhiễm thành tịnh. Kệ rằng:

Ra tự sắc tiền Bạch. Không điểm dĩ nghiêm chi. Chữ RA, sắc trắng tịnh, điểm vào chỗ không để trang nghiêm nó, Phạn tự RA điểm vào chỗ không trên, tức thành LAM tự.

Như Minh châu trên nhục kế, an trí tại đỉnh đầu; Chơn ngôn đồng pháp giới; vô lượng chúng tội trừ. Tất cả xúc uế, nên gia trì chữ này. Nếu thật ngoại duyên không đầy đủ, không nước để tắm rửa, thiếu y mới tinh sạch, chỉ dùng LAM tự để làm cho sạch. Nếu người có ngoại duyên đầy đủ, trước dùng nước xong mặc y mới thanh tịnh, lại dùng LAM tự tịnh nữa, tức là trong ngoài đều thanh tịnh. (Như các chơn ngôn Nghi quỹ nói.)

Rồi tiếp tục tụng chú: Hộ thân chơn ngôn 21 hay 108 biến. Chơn ngôn, Phạn tự ÁN XÍ LÂM. Nếu tụng chú này, hay diệt ngũ nghịch, thập ác, tất cả tội nghiệp. Có công năng trừ tất cả bệnh, tai chướng, ác mộng, tà mị, quỷ thần và các việc bất tường. Thành tựu các việc thù thắng; khiến tất cả mọi sự mong cầu đều được viên mãn. Chú này là tâm của chư Phật, nếu người chuyên tâm tụng một biến hay bảo hộ được chính mình. Tụng hai biến hay bảo hộ được đồng bạn. Tụng ba biến thường bảo hộ mọi người trong nhà.

Tụng bốn biến bảo hộ mọi người trong một thành. Cho đến bảy biến hay bảo hộ người trong tứ thiên hạ.

Rộng như Văn Thù Căn Bản Nhứt Tụ Chú kinh nói.

Kể đến tụng 108 biến Lục Tụ Đại Minh Chơn ngôn: ÁN MA NI BÁT DI HỒNG, ÁN MA NI BÁT MINH HỒNG hay MA NI BÁT NẠP MINH HỒNG.

Nếu tụng chú này ngay chỗ có vô lượng chư Phật, Bồ Tát, Thiên Long, Bát Bộ nhóm hội, đầy đủ vô lượng tam muội pháp môn. Ai tụng trì, thì bảy đời dòng họ đều được giải thoát; các trùng ở trong bụng sẽ được Bồ Tát vị. Người đó hằng ngày được đầy đủ công

đức sáu pháp Ba la mật. Được vô tận biện tài trí huệ thanh tịnh. Hơi ra trong miệng chạm đến người nào, người đó nhờ sự tiếp xúc xa lìa các sân độc, sẽ được Bồ Tát vị. Giả như: Người trong bốn thiên hạ, đều đắc Thất địa Bồ Tát vị. Các Bồ Tát đó có bao nhiêu công đức, sánh với công đức tụng một biến chú Lục tụ, cả hai đều bình đẳng không sai khác. Chú này là Vi diệu bản tâm của Ngài Quan Thế Âm Bồ Tát. Nếu người nào chép lại sau chữ Đại Minh này, sánh với sự viết, chép tám vạn bốn ngàn Pháp Tạng, cũng bằng công đức đó, không sai khác. Nếu lấy vàng báu tạo tượng Như Lai, số như vi trần, không bằng công đức viết một trong sáu chữ này. Nếu người nào đã đắc sáu chữ Đại Minh này, thì họ không còn bị nhiễm trước tham, sân, si. Nếu đeo Thần chú này nơi thân cũng hết nhiễm trước, sân, si. Người trì tụng đeo mang sáu chữ này, tất cả loài hữu tình mà chân, tay người đó chạm đến, mắt người đó ngó đến, đều mau đắc Bồ Tát vị, không còn thọ các khổ sanh tử nữa. Khi nói xong Lục Tụ Đại Minh này, có Thất Thập Thất Cu Chi Phật đồng thời xuất hiện và đồng thanh nói “CHUẨN ĐỀ CHÚ”. Vậy, nên biết Lục Tụ Đại Minh cùng Chuẩn Đề Chơn ngôn lần lượt nương vào nhau. (Rộng như Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương kinh nói.) Nhiên hậu kiết ấn Chuẩn Đề tại Tim.

Chuẩn Đề Chơn ngôn cùng Nhứt tụ luân chú, một thời đồng tụng 108 biến xong rồi xả ấn trên đỉnh đầu. (Hoặc không muốn tụng Đại Luân Chú, chỉ trì Chuẩn Đề Chơn ngôn cũng được.)

CHUẨN ĐỀ PHÁP ÁN

Lấy ngón áp út và ngón tay út bên mặt cùng bên trái xỏ lộn với nhau vào trong lòng bàn tay; dựng hai ngón tay giữa thẳng lên, rồi co hai ngón tay trở mà vịn vào lóng đầu của hai ngón tay giữa; còn hai ngón tay cái thì đề lên lóng giữa ngón tay áp út bên mặt, để ngang ngực, chí tâm tụng chú Chuẩn Đề và Đại Luân Nhứt Tự, nếu muốn triệu thỉnh, đưa qua đưa lại hai đầu ngón tay trở. Khi kiết ấn, tụng chú, muốn đếm số cho nhớ, ở nơi tay chia lóng chỉ trên mà đếm. Hoặc trên tay của tượng Chuẩn Đề Bồ Tát, hoặc quán tâm ký số, hoặc mười niệm ký số. Hoặc kiết ấn tụng được một nghìn tám chục biến (1.080) rất tốt, hay hơn 108 biến. Hoặc chỉ tay bên tả kiết ấn kim cương quyền, tay bên hữu cầm chuỗi trì số cũng được, nếu sợ lộn, chỉ tán trì cũng có kết quả.

Thất Cu Chi Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề Đà Ra Ni Chơn ngôn: Nam Mô Tát Đa Nẫm, Tam Miệu Tam Bồ Đề Cu Chi Nẫm, Đát Diệt Tha. Ấn Chiết Lê Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Bà Ha. Bộ Lâm.

Phật dạy: Thần chú này có công năng diệt trừ thập ác ngũ nghịch tất cả tội chướng. Thành tựu tất cả bách công đức. Trì chú này dù ở tại gia hay xuất gia, không lựa kẻ tịnh người uế; chỉ chí tâm trì tụng hay khiến chúng sanh đời sống ngắn ngủi, sẽ tăng thọ vô lượng. Ca Ma La tật là bệnh nan y, còn trị lành, hướng chi các bệnh khác; nếu không tiêu diệt là không có lý. Nếu có ai tụng mãn bốn mươi chín ngày, Chuẩn Đề Bồ Tát khiến hai vị Thánh thường theo người đó, kẻ nào có tâm niệm thiện ác, đều mỗi mỗi báo hiệu hai bên tai người đó đầy đủ. Nếu có người vô phước trúng tướng cầu quan không toại ý, nghèo cùng khôn khổ, bức bách; thường tụng chú này sẽ khiến hiện đời được phước báu như Luân Vương cầu xin quan vị quyết được xứng toại. (Trong Thiền Tôn, truyện Đãng Lục có trí dẫn người xưa) : “Cu chi chỉ niệm Tam Hành Chú mà được danh tiếng hơn người”. Nếu cầu trí tuệ được đại trí tuệ; cầu nam nữ được nam nữ. Phạm có sở cầu, đều được xứng lòng và toại ý, giống như ngọc Như ý; tất cả tùy tâm mình muốn. Hơn nữa, tụng chug này thường khiến cho các quốc vương, đại thần và tứ chúng đều sanh lòng kính yêu, thấy đều hoan hỷ. Người tụng chú này, xuống nước không chết chìm, nạn lửa không thể đốt. Độc dược, oan gia, quân trận, cường tặc và ác long thú, các loài quỷ mị đều không thể hại. Nếu muốn thỉnh: Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương, Diêm La, Thiên Tử v.v... chỉ tụng chú này tùy thỉnh quyết đến, không dám trước sau chậm trễ. Hoặc có sai khiến gì được

như ý muốn. Thần chú này có thể lực lớn đối với Nam Thiệm Bộ Châu. Dời núi Tu Di; khô nước Đại Hải; chú vào cây khô sẽ phát sanh hoa quả, hướng chi là người năng y pháp trì tụng, có thể chuyển nhục thân, được đại Thần túc, sanh về cõi trời Đâu Suất. Nếu cầu trường sanh và các tiên dược, chỉ y pháp tụng chú, sẽ thấy được đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Kim Cang Thủ Bồ Tát trao cho thần tiên diệu dược, lấy đó mà ăn, sẽ thành tiên đạo. Được sống lâu ngang bằng nhật nguyệt, chứng Bồ Tát vị. Nếu y pháp tụng mãn một trăm vạn biến, liền được đi mười phương Tịnh Độ, hầu hạ các vị Phật, nghe khắp diệu pháp, chứng được quả Bồ đề.

Nếu muốn thành tựu đàn pháp: ở đây không đồng các Chơn ngôn khác, cần phải rộng tu cúng dường chỗ kiến lập đạo tràng phải cuộc đất hương nê : (bột hương trộn đất nhão để thoa khắp nơi đạo tràng). Ở đây chỉ dùng một cái kính tròn rất mới, chưa dùng (làm Kính đàn) để trước tượng Phật tùy theo tháng ngày tối Rằm; mặt hướng về phương Đông, ngồi trước Kính đàn tùy sức trang nghiêm; các món cúng dường đầy đủ. Xông An tức hương, nước tịnh thủy, nhiên hậu kiết ấn để tại ngang ngực. Chú trong Kính đàn 108 biến Chuẩn Đề, xong lấy bao vải bỏ Kính đàn vào, đi đâu cũng đem theo để tùy thân. Mỗi khi muốn tụng niệm, chỉ lấy Kính đàn ra để trước mặt, kiết ấn tụng chú. Nếu không thể tụng niệm hằng ngày, chỉ cần những ngày thập trai, đối Kính trì tụng cũng được.

Ngoài mười ngày trai, không trì tụng trước Kính đàn cũng được. (Trong Mật tạng, Kính đàn này là yếu diệu, Tổng nhiếp tất cả các Đàn pháp. Nếu không có Kính đàn, chỉ tưởng một Kính đàn trước mặt mà trì tụng. Kinh Tịnh chư ác thú, cùng nhiều kinh khác phần nhiều nói: Tưởng thành Đàn pháp, trì tụng là hơn hết. Hoặc không tưởng được Đàn pháp chỉ nên chuyên tâm trì chú. Các ngày thập trai: 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30.) Chú Chuẩn Đề này các Phật và Bồ Tát đều đồng nói. Đọc Bộ Biệt Hành, tổng nhiếp 25 bộ Chơn ngôn Đàn Pháp, Chuẩn Đề Phạm bản Văn thuyết có mười vạn bài kệ. Ngài Long Thọ Bồ Tát nói bài kệ tán thán rằng:

“Chuẩn Đề Công Đức tụ;

Vắng lặng tâm thường tụng.

Tất cả các đại nạn,

Không thể xâm phạm người.

Trên trời và cõi người,

Thọ phước ngang bằng Phật.

Gặp chây Như Ý này,

Đắc định, chúng Bồ đề.

(Rộng như Chuẩn Đề kinh và Trì Minh Tạng Long Thọ Nghi, nói: Chuẩn Đề cũng có nơi gọi: Chuẩn Nê hay Tôn Na... Chỉ là Phạn âm bất đồng mà thôi.)

Chú Đại Luân Nhứt Tự: tức là Bộ Lâm, cũng gọi là Nhứt Tự Tâm Chú trong đời mạt pháp. Đối với thời mạt pháp, khi chánh pháp sắp diệt, chú này có đại thế lực. Hay giúp thế gian làm đại lợi ích, hay hộ trì Pháp Tạng của Như Lai, hay hàng phục tất cả tám bộ chúng, hay bẻ gãy tất cả các ác chú trong thế gian. Đây là danh của các Đức Phật, là tâm của Văn Thù Bồ Tát, hay ban thí vô úy cho tất cả chúng sanh và ban sự vui sướng cho họ. Phạm có tu trì sẽ tùy ý đắc quả, giống như ngọc Như Ý. Có công năng làm mãn nguyện tất cả. Nếu tụng chú này, nhìn thẳng bốn phương, các ác quỷ thần các xa năm trăm trượng đều chạy tán lạc. Các ác tinh diệu và các Thiên ma không dám lại gần. Nếu trì tụng các chơn

ngôn khác sợ không thành tựu. Nên dùng chú này cộng chung với Chơn ngôn khác đồng thời trì tụng, nhất định sẽ kết quả. Nếu không thành tựu và hiệu nghiệm thì các vị thần hộ chú kia cái đầu sẽ bị phá vỡ ra làm bảy phần. Cho nên chú này thường trợ lực cho các Chơn ngôn mau có kết quả. Hoặc trì riêng chú này cũng được. (Rộng như Văn Thù Nghi kinh; Mạt Pháp Trung Nhứt Tự Tâm chú kinh nói.)

Từ trước đến giờ lần lượt trì tụng đến Chuẩn Đề chú; nếu không kiết được ấn chú Chuẩn Đề, thì lấy tay trái kiết ấn Kim Cang quyền, tay mặt cầm chuỗi mà trì tụng. Hoặc không theo sau, trước tụng tịnh pháp giới Chơn ngôn lần lượt thọ trì, chỉ trì Chuẩn Đề Thần chú, hoặc căn độn không thể thọ trì đầy đủ chú ấy; chỉ từ chữ Án trở xuống mà trì, nên chữ Án là lời quy kính. Từ chữ Án v.v... là chánh Thần chú vậy. Mỗi khi trì tụng rồi, liền dùng tay mặt kiết ấn Kim Cang, miệng tụng Hồng Hồng Chơn ngôn cho liên tiếp mà ấn vào năm chỗ:

1-Ấn trên trán.

2-Ấn vai phía trước.

3-Ấn vai bên mặt.

4-Ấn tại nơi ngực.

5-Ấn ở yết hầu.

Ấn xong xả ấn lên trên đỉnh đầu.

Hay trừ các ma chướng, thành tựu tất cả thắng sự. Hoặc trước khi trì tụng, kiết ấn trước năm chỗ rồi trì tụng. Lại nữa, tùy theo chỗ trụ xứ, muốn bài trừ Thần Quỷ, kiết Kim Cang giới. Chỉ tụng Chuẩn Đề Chơn ngôn, gia trì chú trong hương thủy (nước hương thơm) 21 biến rồi đem rải vào tám phương trên dưới liền thành tịch trừ kiết giới. Lại khi chánh trì tụng, căn cứ theo Cu Chi Đà Ra Ni kinh, Kim Cang Đảnh kinh, Ngũ Tụ Đà Ra Ni kinh v.v... Trong các bản kinh đó có nói, theo căn cơ ưa muốn, cũng có nhiều thứ.

1)Du Đà Trì:Chỉ tướng có chữ hiện ra trong tâm nguyệt luân. Nghĩa là tướng tự tâm mình như một mặt trăng tròn vắng lặng, thanh tịnh, trong ngoài phân minh. Lấy Phạn thư Ấn tự, an trong tâm nguyệt luân; lấy Chiếu Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Bà Ha tự; theo trước xoay về phía bên hữu, lần lượt hiện khắp theo một vòng tròn (đọc cao giọng xong rồi trở lại từ đầu)

2)Xuất nhập tức trì: Nghĩa là trong hơi thở ra vào, tưởng có Chơn ngôn Phạn tự. Hơi thở ra theo chữ ra, hơi hít vào theo chữ vào. Chữ chữ, sáng rõ như râu chuỗi ngọc minh châu, không được gián đoạn. (Hoặc khi thở hơi ra, tưởng tượng trong tâm như mặt trăng tròn sáng: Chín chữ Phạn, xoay vần đều có ánh sáng năm màu. Từ trong miệng mình lưu nhập vào trong miệng đức Chuẩn Đề Bồ Tát, xoay quanh bên hữu, an bố trong tâm nguyệt luân của Chuẩn Đề Bồ Tát. Nếu khi hít vào tưởng chữ trong tâm nguyệt luân của Ngài Chuẩn Đề Bồ Tát. Từng chữ nối kết tròn liền nhau, chữ cũng xoay vần đều có ánh sáng năm sắc, từ miệng của Chuẩn Đề Bồ Tát tuôn ra, lưu nhập vào trong miệng mình, xoay vần bên mặt, an bố trong tâm nguyệt luân. Xong rồi trở ra từ đầu, rất là nhiệm màu.)

3)Kim Cang Trì: Môi, răng không động, lưỡi không đến cái nướu, chỉ động nho nhỏ trong miệng.

4)Vi Thinh Trì: Chỉ khiến cho tai mình tự nghe: không chậm, không mau, từng chữ phân minh mà xưng niệm.

5)Cao Thinh Trì: Khiến kẻ khác nghe được diệt tội, lại có hai cách trì tụng:

1- Vô số trì tụng: Nghĩa là không trì chuỗi định số, thường trì luôn không gián đoạn.

2- Hữu số trì tụng: Nghĩa là lần chuỗi trì tụng mỗi ngày phải hạn định bao nhiêu, không được thiếu sót.

Nếu lần chuỗi trì tụng, chỗ thu hoạch công đức, như các kinh rộng khen ngợi. Như kinh Số Châu Công Đức nói: Nếu có người tay cầm chuỗi, tuy không niệm Phật và Đà Ra Ni, người ấy cũng được phước vô lượng. Và trong kinh Kim Cang Niệm Châu có bài kệ rằng: “Nếu để trên đỉnh đầu tịnh tội vô gián, đeo trên cổ diệt được bốn trọng nghiệp, trì nắm tay sẽ trừ các tội giúp cho hành giả mau thanh tịnh”. Lại Nhứt Tự Đảnh Luân Nghi có nói: “Nếu dùng LAM TỰ Chơn ngôn gia trì số châu bảy biến, khi hành trì một biến thành nghìn biến, nếu lần chuỗi đến hết mẫu châu, phải trở lại không được vượt qua mẫu châu). Mỗi ngày y pháp trì tụng, cần phải phân thời hạn định. Nếu như một thời, thì buổi sớm mai. Hai thời thì thêm buổi hoàng hôn. Nếu trì ba thời thì thêm buổi chánh ngọ. (Nếu công việc bận rộn, không cần phải phân thời, lúc nào trì tụng cũng được.)

Nếu hạng thượng căn trì tụng, cần phải được Tam mật tương ưng.

1) Thân mật: Kiết ấn.

2) Ngữ mật: Tụng chú.

3) Ý mật: Hoặc tưởng Chơn ngôn Phạn tự, hoặc duyên nghe theo tiếng trì tụng.

Hoặc tưởng tượng đức Chuẩn Đề Bồ Tát, hoặc tưởng trong tay của Bồ Tát cầm các vật như xử, bình, hoa, quả v.v... Cho nên Thần Biến Kinh Sớ nói: Nếu dùng Tam mật làm môn tu hành; không cần tu trải qua nhiều kiếp số, đủ tu các hạnh, chỉ nơi đời này đầy đủ các Ba la mật rồi. Lại nữa, khi đang trì tụng chưa đủ 108 biến, không được nói chuyện với ai. Còn nếu muốn nói chuyện thì phải tưởng trên lưỡi mình chữ phạm LAM, dù cho nói chuyện cũng không bị gián đoạn.

Hỏi: Chỉ trì tụng nhưt đạo Chơn ngôn sẽ thành tựu hay phải rộng trì nhiều bản Chơn ngôn mới được thành tựu công đức?

Đáp: Có hai môn:

1) Tùy căn cơ ưa muốn: Căn cơ có nhiều sự ưa muốn bất đồng. Hoặc ưa trì 3, 5, 10 đạo cho đến 100 đạo v.v... Trong đó tùy căn cơ ưa muốn không đồng, đều được trì tụng.

2) Muốn mau chóng thành tựu: Muốn cầu tất cả công đức mau thành tựu, nên chuyên trì tụng nhưt đạo Chơn ngôn cho thành, thời tất cả Chơn ngôn công đức đều thành tựu.

Cho nên kinh Văn Thù Nghi Quỹ có nói: Nếu muốn tất cả công đức thành tựu, không được dùng Chơn ngôn mà khởi tư tưởng như trên, tuy có số đạo Chơn ngôn, nhưng đó là thứ lớp trì tụng với Chuẩn Đề Chơn ngôn.

Hỏi: Đã chuyên tụng một Thần chú mau được thành tựu, vì sao lại hay bày vẽ Chuẩn Đề ngôn cho người trì tụng?

Đáp: 1- Vì Chuẩn Đề Chơn ngôn bao gồm tất cả các Chơn ngôn, và bao hàm tất cả các Thần chú. Các chú không bao hàm được Chuẩn Đề như biển lớn hay nhiếp trăm sông chứ trăm sông không thể thu nhiếp biển lớn (Chuẩn Đề tổng hàm các chú sau đây sẽ rõ.)

2- Vì Chuẩn Đề Đàn pháp người dễ làm thành tựu. Chỉ lấy một cái kính mới chưa từng dùng, ấy là Đàn pháp. Không đồng như các chú, phải kiến lập đàn pháp, cần phải lựa chọn nơi tịnh xứ hương nê đồ địa, rộng tạo các Phật tượng, các món cúng dường đầy đủ mới có thể thành tựu. (Người có tài vật, rộng tạo các Phật tượng, các món cúng dường đầy đủ, nơi trước tượng Phật, an trí Kính đàn, đối trước trì tụng lại càng nhiệm màu.)

Vì Chuẩn Đề không cần lựa tính cách nhiễm tịnh để trì tụng, chẳng luận tại gia, xuất gia, đã lỡ uống rượu, ăn thịt, có vợ con v.v... đều trì tụng được. Không giống các Thần chú khác cần yếu phải trì giới mới hay tụng tập. (Nay vì những kẻ thế tục đeo mang vợ con, uống rượu, ăn thịt, ấy là thường nghiệp của họ. Tuy gặp kẻ Tăng nhưn dạy bảo, nhưng tập tánh khó mà cải đổi. Nếu không dùng Đại bất tư nghi chú pháp này cứu thoát, thì những kẻ như vậy biết ngày nào ra khỏi sanh tử. Còn những ai, trai giới thanh tịnh y

pháp trì tụng, lại là thù thắng nhiệm màu hơn hết. Trong kinh Chuẩn Đề nói: Huông là trai giới đầy đủ, y pháp đầy đủ để trì tụng, không chuyên, không thân vắng đến Tứ thiên, sẽ được đại Thần tức ấy.)

Sở dĩ thế nên dạy nhiều về Chuẩn Đề Chơn ngôn, khiến người trì tụng. Nếu muốn trì các Chơn ngôn khác, tùy tâm đều được, đừng định chấp một bên nào vậy. (Tuy chuyên tụng nhị chú, trước hết cần phải khởi tâm viên tín: Ngũ bộ Thần chú, đều là pháp môn thành Phật. Nếu thiếu tin một bộ, trở thành hủy báng Phật pháp). Lại nữa, Chơn ngôn hành giả, mỗi ngày đối trước Kính đàn, như ban đầu trì tụng; hoặc chỉ y như trước tiên, tướng trên đầu của mình có chữ Phạm LAM tròn sáng như Minh Châu, nhiên hậu mới trì khóa. Lại căn cứ theo kinh Đại Thừa Quán Tướng Mạn Noa La, kinh Trì Minh Tạng Thành Tựu Nghi Quỹ cùng với kinh Tôn Thắng Phật Đánh Tu Du Đà pháp cùng nhiều kinh khác đến mấy chục bộ, trong đó nói: Hoặc tướng trên đỉnh đầu của mình có chữ LAM, biến thành lửa ba góc; đốt hết thân mình từ đỉnh đầu tới chân; khắp pháp giới chỉ thấy thanh tịnh, dù có ngũ vô gián tội, dụng chữ này đốt thân, cũng đều trừ diệt không sót. Tiếp đó, nên tướng chữ Phạm A, sanh thành tự thân. (Chữ A tức là thể; tức vô tướng pháp giới, từ vô tướng đó sanh thành thân hành giả.) Lại một chữ ÁM, mang kết trong thập tự đánh môn (Nghĩa chữ Ám tức là thể, nước quang minh của mười phương chư Phật để rưới lên đỉnh đầu của Phật tử. Đây là bí mật quán đánh trong pháp môn, nhiên hậu trì tụng. Hoặc tướng tự tâm như mặt trăng tròn sáng, thanh tịnh, mặt trăng ấy có một chữ Phạm ÁN)

(Trong Nhơn vị của đức Như Lai, nhiều năm tu hành không đắc đạo Bồ đề, sau tu tập quán pháp quán này, đầu hôm liền thành Chánh giác. Chữ Án hàm đủ vô lượng pháp môn. Là mẹ của tất cả Chơn ngôn. Tất cả đức Như Lai đều nhờ quán tướng chữ này mà được thành Phật.) Hoặc trong tâm Nguyệt luân tướng một chữ A, (Chữ A này là Ty Lô Phật thân, cũng là pháp giới, cũng là Bồ đề tâm, nếu người tướng niệm thì pháp sinh được vô lượng công đức.) Hoặc tướng trong tâm Nguyệt luân một chữ HỒNG (chữ HỒNG tổng nhiếp Kim Cang bộ, tất cả Chơn ngôn. Là chủ thân Kim Cang bộ, cũng là ba giải thoát môn. Nếu thường tướng niệm, hay trừ tất cả tội chướng, thành tựu các công đức.) Hoặc trên lưỡi tướng một chữ LAM, hay chữ HỒNG, tướng xong rồi sẽ tụng trì. Hoặc tướng trên cổ mình phát xuất hoa sen lớn, trên hoa sen xuất hiện chữ A; lại tướng chữ A biến thành mặt trăng tròn; tướng nơi mặt trăng đó biến thành chữ HỒNG, chữ Hồng này biến ra năm chùy Kim Cang, lại tướng cái chày này dời lên trên cái lưỡi, gọi là lưỡi Kim Cang. Nhiên hậu trì tụng (Kế đó tay cũng tướng chữ A, A lại biến thành Nguyệt luân, Nguyệt luân biến thành HỒNG tự, chữ Hồng biến ra sắc trắng năm chày Kim Cang

mới gọi là tay Kim Cang, sau đó kiết tất cả ấn.) Hoặc tưởng ra chín chữ Thánh Phạm Chuẩn Đề mỗi một chữ có các thứ ánh sáng An trong tự thân phần; nghĩa là tưởng chữ AN, an trên đỉnh đầu; chữ Chiếu, an nơi hai con mắt, chữ LỆ, an tại cổ, chữ CHỦ, an nơi tâm. Chữ LỆ, an nơi hai vai chữ CHUẨN, an nơi rún; chữ ĐỀ, an nơi hai bắp vè; chữ Ta Bà, an nơi hai cổ chân và chữ HA, an tại hai bàn chân. Tưởng An bố khắp nơi rồi, nhiên hậu trì tụng. (Kinh Trì Minh Tạng Thành Tựu Nghi Quỹ nói: Nếu kẻ nào muốn thành tựu trong pháp Chuẩn Đề Bồ Tát, trước hết quán Chuẩn Đề Bồ Tát căn bản vi diệu tự luân, trên thân mình mỗi một chữ ở vào một chỗ rõ rệt, thân đòi trước người đó có tạo tất cả tội nghiệp, thì cũng được trừ diệt. Phạm có sở cầu, quyết định thành tựu, pháp An bố cửu tự, trong Kinh tạng có nhiều chỗ nói vậy.)

Quán tưởng chữ Phạm đã có công đức rộng như trong các kinh Đà Ra Ni có nói: “Trên đây về quán môn Phạm tự, trong bốn oai nghi thường tư duy đến, rất là nhiệm mầu”. Phạm trong các kinh, tưởng chữ Chơn ngôn đều là chữ Phạm chứ không phải chữ của xứ ta. Cho nên Nhứt Tự Đảnh Luân Vương Nghi Quỹ nói rằng: “Chỗ nói quán các chữ, chỉ là chữ Phạm, không phải chữ ở các địa phương mà có sức đại thần dụng.” Hoặc có người không thể tưởng được chữ Phạm, chỉ nên chuyên tâm trì tụng cũng đủ tất cả tam muội. Cho nên Đại Bi Tâm Kinh nói rằng: “Đà Ra Ni là Thiên định tạng; trăm nghìn tam muội thường hiện tiền.”

Nếu người khấn thiết trì tụng, hoặc gặp các thứ ma chướng, hoặc bỗng nhiên sợ hãi, hoặc lười khó trì tụng, hoặc thân không an, hoặc ngủ nhiều, giận nhiều, hoặc thấy các tướng lạ, hoặc sanh nghi các Thần chú không muốn trì tụng v.v... Nếu đối trị các điều đó, nên quán tưởng Phạm tự RA, hoặc quán chữ LAM, hay quán chữ A v.v... Chỉ tùy theo đây quán tưởng một chữ, cảnh giới kia tự nhiên tiêu diệt. Nếu tâm hay sanh nhiều phân biệt, nên quán Phạm tự SÁI, tức Thánh vô phân biệt. Nếu có trước tâm nhiều, nên quán tưởng HÀM tự, tức như duyên pháp vốn không có vậy. (Trên đây ước nơi một mặt mà nói, nếu thật nói ra: Chỉ tùy một chữ mà tất cả đều có công dụng đó, nghĩa là một chữ thật đủ tất cả chữ, là công dụng của tất cả chư Phật, Bồ Tát vậy.)

Hỏi: vì sao Phạm tự đều có bất tư nghi thần dụng như vậy?

Đáp: Nghĩa là mỗi một chữ tức thể là thân tâm của chư Phật, Bồ Tát vậy; tức là thể là lý tướng pháp giới vậy. Lại tức thể là giáo lý, hạnh và quả ấy vậy, sở dĩ thể nên có bất khả tư nghi thần dụng. (Phạm tự: ở Tây Phương vốn có

sẵn trong pháp nhĩ. Khi thế giới mới thành, Phạm Vương truyền nói: Không đồng như chữ ở phương này, do Thương Hiệt sáng chế).

Hỏi: Nếu vậy, Phạm tự ở Phương Tây, đều có bất khả tư nghì thần dụng, có gì riêng nói chữ trong Chơn ngôn?

Đáp: Nghĩa là chữ trong Chơn ngôn, là pháp nhĩ của chư Phật bất tư nghì lực gia trì vậy. Pháp tánh như vậy đó, riêng có thần dụng. Như ngôn ngữ ở đây chỉ là một. Duy chỉ những câu như “cấp cấp như luật lệnh v.v...Chú hỏa không thiêu được, chú thủy không làm chìm, cho nên làm ngữ chú riêng có công dụng, chẳng phải tất cả ngôn ngữ khác đều có công dụng như vậy. Chữ ở Tây Phương cũng thế ..., chữ tuy là một mà làm chữ trong Chơn ngôn, riêng có thần dụng, chẳng phải tất cả chữ đều có thần dụng như vậy.

Hỏi: Trên nói đối đàn, kiết ấn, tụng chú v.v... đâu không phải hữu tướng ư?

Đáp: Viên Tông vô chướng ngại pháp giới, trên thế, vốn đủ vô tận pháp môn. Thiền tông vô tướng pháp môn chỉ là một trong vô tận môn vậy. Nay Mật tông, Đàn pháp, thủ ấn, Chơn ngôn, tức thế lại là vô chướng ngại pháp giới vậy. (Như Hoa Nghiêm kinh Sớ Sao, trong Thập huyền môn, nương sự hiển pháp môn, nói Kim sắc thế giới, tức là bốn tánh là Bát nhã vô phân biệt trí v.v... Nay có người nói rằng: Trì chú, kiết ấn, đối đàn là trệ ngại nơi tướng, đây chỉ là trong thiền tôn mà luận. Tức là ly tướng ngoại cầu nơi vô tướng. Tổ sư vì ngoại đạo mà kiến giải, chứ không phải ý Phật giáo. Lại trong kinh Lăng Nghiêm sớ nói rằng: Trì tụng Thần chú hay trừ được các ác, hay nhóm tập các thiện. Kẻ ngu muội không biết ý chỉ đây; thấy người trì chú thường nổi lên lòng hủy báng, cho đó không phải là kẻ tu hành. Chưa có một Đức Phật nào, không do nơi Thần chú mà được thành đạo để độ chúng sanh vậy, xin mời xét kỹ lại để cải cái lỗi này.

Hỏi: Trên kia dẫn chứng các đại sư, các Ngài đều nói rằng: “Chú là pháp bí mật của chư Phật, không phải chỗ giải của nhơn vị, có gì trên kia lại giải chữ A, là Tỳ Lô Phật thân, chữ Hồng là Tam giải thoát môn v.v...

Đáp: Cứ theo Hiền Thủ Bát nhã trong kinh sớ và Thần Biến sớ, các Mật tạng Đà Ra Ni Kinh Ý thì có hai môn:

1)Bát Nhã Thuyết Môn: Chú là mật pháp của chư Phật. Chư Phật truyền nhau, kẻ khác chẳng thông hiểu, chỉ nên trì tụng không cần cưỡng thích.

2)Cưỡng Thuyết Môn: Như trong Chơn ngôn, tùy cử một chữ, hoặc tác nhơn, hoặc tác pháp, bao trùm cả không gian và thời gian, tự tại giải thoát. Tóm lại mà nói: Vô tận pháp môn ở trong một chữ tổng giải nói hết, mới là chữ nghĩa của Đà Ra Ni. Đem lời nói này, giả sử mười phương các Đức Phật trải qua hằng sa kiếp, chung nói nghĩa một chữ trong Chơn ngôn cũng không thể hết được, huống nữa người khác, nói đó còn khó, huống chi tham thọ. Sở dĩ đem một phần trong một chữ, hoặc tác nhơn, hoặc tác pháp mà giải nó như trước nó chữ A, là Tỳ Lô Phật thân, Hồng tự là Tam giải thoát môn v.v... Tức là cưỡng nói cái nghĩa của một phần thôi. Còn các chỗ khác có giải thích Chơn ngôn, tự nghĩa, cú nghĩa, đều là cưỡng thuyết giải một phần nhỏ nghĩa vậy. (Nếu ở trong một chữ Chơn ngôn, hoặc chia ra ba nghĩa, mười nghĩa hay một trăm nghĩa v.v... giải thích gọi là nghĩa một mặt vậy.) Trên nói: Duy Phật mới biết, chứ không thông giải cho kẻ khác. Đó là căn cứ vào Mật giáo bốn tôn bất khả thuyết môn mà nói: (Bất khả thuyết môn này là nói đến quả ly ngôn của Hiền giáo Viên tôn, Cưỡng thuyết môn đây tức là nói đến nhân quả của Hiền giáo Viên tôn)

Hỏi rằng: hoặc có chúng sanh muốn trừ các thứ tai, chướng, hoặc muốn tăng trưởng phước huệ, hoặc muốn cầu Thánh quả ... là chỉ y Nghi Quỹ như trước trì tụng hay là có phương pháp nào khác?

Đáp rằng: Chỉ y Nghi Quỹ như trước trì tụng. Phàm có sở cầu nhất định thành tựu. Hoặc có muốn tùy việc sở cầu, mỗi pháp làm riêng khác. Nay lược bày pháp thức sau đây: Theo trong kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Tự Tại Bồ Tát Tu Hành Nghi Quỹ, Thất Cu Chi Đại Minh Đà Ra Ni kinh, Thần Biến Sớ và các Chơn ngôn Nghi Quỹ ... nói: Có năm thức Đàn pháp gọi:

- 1) Tức Tai Pháp.
- 2) Tăng Ích Pháp.
- 3) Kính Ái Pháp.
- 4) Hàng Phục Pháp.
- 5) Xuất Thế Gian Pháp.

1)Tức Tai Pháp: (Vì để trừ ác nghiệp, trọng tội, phiền não chướng ... Các món tai nạn, quan sự, khẩu thiệt, quý mị sở trước, ác tình lãng bức ...) Kẻ hành giả hướng về phương Bắc, tréo gót chân ngồi thẳng; tượng Chuẩn Đề

xoay về hướng Nam, đối trước tượng Ngài mà an trí Kính đàn. (Cái kính tròn) Lại tưởng một Đàn tròn sắc trắng, trong cái đàn ấy tưởng khắp chữ PHẠ, hoặc chữ VÃM tôn tượng cúng dường đầy đủ, và tự thân hành giả điều tưởng ở trong đàn tròn; hoặc trước tượng chỉ vẽ một đàn tròn cũng được. Quán tưởng đức Chuẩn Đề sắc trắng, hiển cúng hoa quả, ẩm thực và tự thân y phục đều là sắc trắng, đồ hương dùng bạch đàn, thiêu hương dùng trầm thủy, thắp đèn dầu Tô du; lấy từ tâm tương ứng. Lúc đầu hôm ngày mồng một mỗi tháng bắt đầu khởi việc, đến ngày mồng tám là mãn, mỗi ngày ba thời tắm gội, ba thời thay áo, khi đến ngày mãn hoặc đoạn thực (không ăn) hoặc ăn tam bạch thực: nghĩa là sữa, gạo gầy hay cháo. Người không đủ sức tôn tượng cúng dường đầy đủ y phục chỉ vận tâm tưởng cũng được, sau này cứ theo đây mà biết) Nếu khi tụng niệm, lần lượt trì tụng như trước, đến Chuẩn Đề chú tụng 108 biến, rồi sau chỉ từ chữ AN mà tụng. Diêu Chơn ngôn: Ân Chiếu Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề, gia hô tên ... và trừ tai nạn TA BÀ HA. Nếu tự cầu cho mình, trên chữ TA BÀ HA xưng danh mình và sự việc cầu xin. Nếu vì người khác, cũng xưng rõ tên, họ, sự việc v.v...

2)Tăng Ích Pháp: Vì cầu thêm sự vinh quang, tăng trưởng thọ mạng, cầu phước đức thông minh, quyền thuộc thế lực, tiền tài phong thanh, lúa nếp thành thực, cầu phục tang bảo châu, thuốc tiên, năm thân thông v.v... Hành giả hướng về Tây phương; trước tượng Chuẩn Đề an trí Kính đàn (lại tưởng một hình Đàn vuông, sắc vàng trong Đàn ấy có khắp chữ A, hoặc tưởng chữ ÁM, Tôn tượng cúng dường đầy đủ. Tự thân của hành giả đều tưởng ở trong cái đàn vuông, hoặc ở trước tượng vẽ một hình đàn vuông cũng được). Quán tưởng đức Chuẩn Đề sắc vàng, chỗ hiển cúng hoa quả ẩm thực và tự thân y phục ... đều là sắc vàng. Đồ hương dụng, bạch đàn gia chút uất kim, thiêu bạch đàn hương, thắp đèn ma du (dầu mè) đem tâm vui mừng được tương ứng. Theo tháng ngày mồng 9, khi mặt trời mới mọc, khởi đầu hành trì cho đến ngày rằm là mãn. Mỗi ngày như trước, ba thời tắm gội thay áo. Đến ngày mãn cứ như trước đoạn thực và tam bạch thực; niệm tụng như trước.

Diêu Chơn ngôn: Ân Chiếu Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề, gia hô tên... sở cầu như ý, Ta Bà Ha. (xưng tên và sự việc như bài trước đã nói)

3)Kính Ái Pháp: (Vì cầu tất cả Thánh Hiền gia hộ, Thiên long Bát bộ hoan hỷ, cầu thuyết pháp biện tài, ngôn âm hoà nhã, người nghe hoan hỷ và cầu tất cả mọi người ái kính, bạn hữu tri thức thân cận, oan gia hoà thuận ...) Hành giả xây mặt về hướng Tây, ngồi cách thiên tọa, tượng diện hướng Đông, trước tượng Chuẩn Đề an trí Kính đàn. (Lại tưởng một bán nguyệt hình Đàn sắc màu đỏ, trong bán nguyệt hình Đàn ấy, tưởng khắp chữ Hạ

hoặc chữ Hàm; tôn tượng cúng dường đầy đủ, và tự thân hành giả đều tượng ở trong bán nguyệt hình đàn ây. Hoặc trước tượng chỉ vẽ một hình đàn bán nguyệt cũng được.) Quán tưởng đức Chuẩn Đề màu sắc đỏ, thân mặc áo sa lưa, chỗ hiển cúng hoa quả, ẩm thực và tự thân y phục, thấy đều màu đỏ. Đồ hương dụng uất kim, thiêu hương lấy đỉnh hương, Tô hạp hương hòa mật để thiêu đốt. Thắp đèn dầu trái cây đem thân tâm hỷ nộ tương ưng. Từ ngày 16 cuối đêm (hậu dạ) là khởi đầu; đến ngày 23 là mãn, mỗi ngày tám gội đoạn thực hiện tụng, thực hành như pháp trước.

Diệu Chơn ngôn: Án Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề linh nhưt thiết nhơn ái kính...tên...Ta Bà Ha. (Xưng tên họ tùy theo việc sở cầu, như trước đã bày.)

4)Hàng phục pháp: Đề hàng phục tất cả ác độc, quỷ thần và ác long thú tôn hoại tất cả hữu tình và điều phục tất cả người ác, không trung với đất nước, sanh tâm phản đạo, diệt Tam-Bảo, hủy Chơn ngôn, hoặc gây chướng ngại. Đối với tất cả người ác như vậy, người trì chú vận đại từ bi tâm, làm được phép này.

Nếu vì ích kỷ mà cầu, hoặc có tâm oán cừu mà cầu, mà làm phép này, theo các kinh đã nói, quyết định phản chiêu tai họa, phản đắc suốt đời si ai, học giả nên biết! (nghĩa là mình oán ghét người nào đó, cầu cho họ bệnh chết hay tai họa, thì không thành mà trái lại mình bị mang họa. Chư Phật Bồ Tát không cho phép, nếu cưỡng làm suốt đời bị ngu si.)

Hành giả hướng mặt về phương Nam, dùng phép ngồi tôn cư Tọa (Ngồi chồm hồm, bàn chân bên tả áp qua hai bàn chân bên hữu. Mặt tượng hướng về phương Bắc. Nơi trước tượng Chuẩn Đề, an trí Kính đàn. (lại tưởng một cái Đàn tam giác sắc xanh ở trong tam giác Đàn, tượng khắp chữ Ra, hay chữ Lam, tôn tượng cúng dường đầy đủ và tự thân của hành giả đều tượng ở trong cái Đàn tam giác cũng được.) Chuẩn Đề sắc xanh, hay màu đen mặc áo đen xanh tự thân y phục cũng đều sắc xanh. Hiển cúng hoa sắc xanh, hoa thối, hoa không thơm và Mạn đà la hoa v.v... ẩm thực, dùng thạch lựu làm nước nhựa nhuộm thành sắc đen hay sắc xanh, đồ hương dùng cây bá. Ứ già: dùng phân trâu (phân trâu trắng ở núi tuyết bên Ấn Độ nói ăn toàn cỏ thơm, nên phân nó mịn thơm chứ không phải phân trâu xừ ta). Lấy hoa sắc đen và giới tử Bá mộc làm đồ hương v.v... Mỗi thứ lấy một ít để nơi Ứ già thủy; đốt an tức hương. Thắp đèn dầu hạt cải; lấy phần nộ tâm tương ưng. Từ ngày 24 vào lúc giờ ngọ hoặc nửa đêm khởi đầu hành pháp cho đến ngày cuối tháng thì mãn; mỗi ngày tám gội, đoạn thực, niệm tụng pháp, thực hành như trước.

Diệu Chơn ngôn: Hồng, Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề, Hồng Phấn Tra, (Phấn Tra viết chữ Phạn)

(Nếu các người ác thân tâm không an, hoặc sắp chết, phải khuyên gấp người ấy, phát thiện tâm. Nếu người ấy biết hối lỗi, tự trách vĩnh đoạn ác tâm, thì nên vì họ làm phép Tức Tai, niệm tụng, người kia bèn khỏi tai nạn. Trên đây là bốn pháp thành tựu. Nếu muốn nhờ được thành công trong bốn pháp này; cần được dự tu trì Chuẩn Đề Chơn ngôn trước là 50 vạn, 70 vạn, hay 100 vạn biến. Đã thực hành rồi, mới làm bốn pháp, thành tựu được, tùy sự ưa muốn, dù làm một pháp cũng sẽ thành. Thấy trong thời nay hoặc Thích, hoặc Nho vì lợi vì danh mãi năm suốt ngày xu hướng tham lam, dụng hết thân tâm cũng chưa vừa bụng. Khi vô thường đến lại sanh vào xứ thấp hèn. Sao bằng, vâng Thánh ngôn chư Phật tụng bí mật Thần chú, trên trong các pháp Tăng Ích lần lượt thực hành, việc sở cầu quyết định toại tâm; tất cả nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt; vô thường có đến thì được sanh thắng xứ. Hiện tại, vị lai, đều được lợi lạc, há chẳng là điều tốt sao. Có được lợi lớn ấy, cho nên Phật mới dạy.)

5) Xuất thế gian đàn pháp: Vì muốn mau đủ hai món tư lương: Phước đức và trí huệ. Đón viên mười món Ba la mật, siêu việt ba vô số kiếp khắc kỷ trong đời này Thánh quả hiện tiền. Người hành giả ở tại núi non, hang cốc sâu thẳm thù thắng, già lam thanh tịnh. Đem hết lòng Đại Bi, thường ưa lợi lạc vô biên hữu tình, đồng với Chuẩn Đề Vương Bồ Tát. Nương nhờ Đại Bi, nguyện lực, hộ trợ các Phật, Bồ Tát. Hạn định bốn tháng bốn ngày trong một thời kỳ, dứt tuyệt không tiếp khách, dứt bật lời nói. Tam Mật tương ưng tâm không gián đoạn; kẻ hành giả mặt hướng về phương Đông. (Các phương khác cũng được, nhưng hướng Đông là tốt hơn hết; hoặc ngồi toàn già, bán già, hay tùy ý ngồi đều được.) Mặt tượng hướng về Tây, nơi trước tượng Chuẩn Đề an trí Kính đàn.

(Trên đánh hành giả tưởng chữ Lam, biến thành vòng lửa đỏ đốt hết tự thân hữu lậu. Lại tưởng trên một hoa sen lớn có chữ A, sanh thành vô lậu trí thân, lại tưởng chữ Âm, quán đánh rồi. Lại tưởng chữ LAM biến thành lửa lớn đốt cháy thế giới hữu vi này đồng như hỏa kiếp, cháy sạch không sót, chỉ có không tịch. Lại tưởng tượng lập nên Đàn vô vi. Phí dưới hạ phương khắp tưởng chữ Khiêm: tạp sắc mà làm Không luân. Nơi trên Không luân tưởng chữ Hàm, sắc đen, biến thành Phong luân (gió). Trên Phong luân tưởng chữ Lam sắc đỏ, biến thành Hỏa luân (lửa). Trên hỏa luân tưởng khắp chữ Vãm,

sắc trắng biến thành Thủy luân. Trên Thủy luân (nước) tưởng khắp chữ A, sắc vàng, biến ra Kim Cang địa. Trên Kim Cang địa khắp tưởng đại Liên hoa. Trên mỗi hoa sen đều có đức Chuẩn Đề Bồ Tát, vô lượng Thánh chúng vi nhiều (vây quanh) trước mỗi đức Chuẩn Đề, đều có tự thân của hành giả (Chính mình mỗi mỗi thân có hiện ra hoa quả âm thực, tràng phan... đầy đủ các món cúng dường đều đối trước Kính đàn Chuẩn Đề: Tam mật tương ưng. Nếu hành giả không có tượng Chuẩn Đề và hoa quả âm thực cúng dường đầy đủ, chỉ dùng quán tưởng này cũng được thành tựu kiết tường). Nhứt tâm để tưởng đức Chuẩn Đề Bồ Tát, đầy đủ vô tận tướng hảo quang minh, nơi trong tâm Nguyệt luân của Bồ Tát, tưởng có Cửu Thánh Phạm tự Đàn (9 chữ chú Chuẩn Đề). Hành giả tưởng trong tâm Nguyệt luân của mình cũng có chín chữ Phạm Đàn, còn ở tại thân mình, tưởng khắp 9 chữ Thánh Phạm (Tâm Nguyệt luân và tự thân phần tưởng đủ các chữ, như trước đã nói). Các thứ hiến cúng hoa quả, âm thực, hương, đèn, đuốc, nến, ...Nơi trong ba pháp: dứt tai ương, tăng ích, kính ái đã nói rõ sắc vật đều dùng được. Y phục của hành giả phải được mới, trong sạch mới được vào Đàn pháp (tu). Tóc lại thì loại áo vàng là tốt nhất. Hành giả không cần phải lao hình, khổ nhọc sợ tâm thần tán loạn; đối với bốn oai nghi: đi đứng nằm ngồi đều được Tam mật tu tập. 1)Thân kiết ấn. 2)Miệng đọc chú. 3)Tâm duyên Phạm tự. Chỗ thấy, nghe hay biết chỉ quán chữ A: Nơi nhứt chơn thanh tịnh pháp giới, thường tu quán hạnh này. Lần lượt nghi quỹ trì tụng như đã nói ở trên, đến Chuẩn Đề Chơn ngôn. Từ đầu vô số, vô ký chuyên tinh niệm tụng. Cần sách thân tâm chớ nên biếng nhác. Lúc sắp thành tựu, ắt có khởi lên các thứ chướng ngại, nên làm phép: Túc tai, hàng phục ... Tùy theo căn tánh sai khác của hành giả, khoảng thời gian này quyết chứng được Tam muội hiện tiền. Túc ở trong định thấy có vô số Phật hội, nghe được pháp âm vi diệu, chứng được Thập Địa Bồ Tát vị. (Một là pháp này, chỉ cầu xuất thế gian, nếu muốn thành tựu trong pháp này, trước hết cần phải trì tụng Chuẩn Đề Chơn ngôn được 500 vạn, 700 vạn, hoặc 1000 vạn biến rồi mới làm pháp này, quyết định có linh nghiệm.)

---o0o---

CÁC HÀNH TƯỚNG THÀNH TỰU LINH NGHIỆM

Chuẩn Đề Đà Ra Ni kinh, Kim Cang Đảnh kinh, Tô Tất Địa ... Cộng lại hơn mười bốn kinh đều nói Chơn ngôn, người hành giả dụng công trì tụng. Hoặc mộng thấy chư Phật, Bồ Tát, Thánh tăng, Thiên nữ. Hoặc mộng thấy tự thân bay lên hư không một cách tự tại; hoặc vượt qua biển lớn, hoặc trôi nổi trên sông Giang Hà, bay lên lầu các, hoặc lên cây cao thọ, hoặc trèo lên núi trắng, hoặc cỡi sư tử, ngựa, voi trắng, hoặc thấy hoa quả tốt đẹp. Hoặc mộng thấy mặc áo vàng, áo trắng Sa Môn. Hoặc nuốt bạch vật, nhả vật đen. Hoặc ngâm nuốt, mặt trời, mặt trăng ... tức là cái tướng trạng tiêu diệt tội vô thí.

Hoặc chính đương lúc trì tụng thấy các thứ ánh sáng; hoặc thấy khắp chỗ trong hư không có các hoa kỳ lạ, đặc biệt. Hoặc thấy các Phật, Bồ Tát, Thánh tăng, Thiên Tiên ... Hoặc thấy chư Phật Tịnh độ, hoặc thấy tự mình dạo qua các Phật quốc và cúng dường. Hoặc tạm thời gian trải qua nhiều kiếp. Hoặc thấy đèn sáng cao 1 thước, 2 thước cho đến 1 trượng. Hoặc trong hư không có lửa mà tự nhiên có khói. Hoặc thấy Phật tượng, phan cái tự động; hoặc nghe các món mỹ thỉnh của chư Phật, Bồ Tát.

Hoặc tự biết thân mình nguy nga, vòi vọi cao lớn. Hay răng rụng lại mọc, tóc trắng lại đen; hoặc thân thể trắng nhuận, không sanh rận rệp, hoặc tham sân si tự nhiên tiêu diệt. Hoặc tổng trì bất vong, một chữ năng diễn nhiều nghĩa. Hoặc trí tuệ đốn sanh, tự nhiên thông hiểu tất cả kinh luật luận. Hoặc tất cả tam muội pháp môn tự nhiên hiện tiền. Hoặc phước đức đốn cao, tứ chúng thấy đều quy ngưỡng ... (Kinh văn trên đây đã nói: Nay có kẻ Tăng, Nho sĩ sơ lược tham học thiên lý, vừa thấy các tướng ấy cho là yêu dị. Đây chẳng những là hủy báng tối thượng thừa giáo, mà cũng là đắc tội tà kiến, xả tướng, thủ tánh; lại không biết tướng kia, bản lai là tánh vậy.

Nếu gặp các việc như trên, chỉ là phước huệ tăng trưởng, tướng trạng gần thành tựu; chớ sanh lòng nghi hoặc, chớ khởi niệm thủ xả.

Nên quán những cảnh giới đã gặp đó, đều là A tự, hoặc Lam tự, hoặc tướng đều nh mộng huyền hay đều là pháp giới nhứt tâm, nếu được ứng nghiệm như vậy cần phải phát tu, sách tất tam nghiệp, gia công trì tụng, không được tuyên nói những cảnh trong Thần chú để lòn gạt người. Chỉ có người đồng đạo, không vì danh lợi kính khen, thì mới được nói sự đó.

Sự thành tựu có 9 phẩm:

1) Hạ phẩm có ba:

a) Nếu hạ phẩm thành tựu, năng nhiếp phục tất cả tứ chúng, phạm có sở cầu, cử ý từng tâm, tất cả thiên long thường đến thăm hỏi; lại hay hàng phục tất cả trùng thú và quý mị ...

b) Trung phẩm thành tựu: Có công năng sai sử tất cả thiên long, bát bộ hay khai mở tất cả những bảo tàng giấu kín, hoặc cần vào tu la cung, long cung liền được vào đó, đi, ở tùy tâm.

c) Thượng phẩm thành tựu: Liền được tiên đạo, thừa nương hư không bay đi qua lại. Trên trời dưới đất đều được tự tại. Thế gian xuất thế gian chẳng việc gì mà không đạt đến.

2) Trung phẩm có ba:

a) Hạ phẩm thành tựu: Liền được làm vua trong các tiên chú, trụ thọ vô số tuổi, phước đức trí huệ ba cõi không thể so kịp.

b) Trung phẩm thành tựu: Liền được thần thông qua lại các thế giới, làm Chuyển luân vương, trụ thọ một kiếp.

c) Thượng phẩm thành tựu: Hiện chứng từ Sơ địa Bồ Tát trở lên.

3) Thượng phẩm có ba:

Nếu hạ phẩm thành tựu: Được đến đệ Ngũ địa Bồ Tát trở lên.

b) Trung phẩm thành tựu: Được đến đệ Bát địa Bồ Tát trở lên.

c) Thượng phẩm thành tựu: Tam mật biến thành Tam thân. Chỉ trong đời này được chứng quả Vô thượng Bồ đề. Đây là 9 phẩm thành tựu của người trì chú. Nếu cầu thăng đến thành Phật chẳng cần cầu thành tựu ba hạ phẩm. Còn căn cứ theo Thần Biến Sơ có năm phẩm thành tựu:

1) Hiện đến tín vị.

2) Đến sơ Địa.

3) Đến tứ Địa.

4) Đến bát Địa.

5) Đến thành Phật.

Đó là thuộc về kinh này. Nay thông y theo các kinh cho nên nói chín phẩm, nghĩa là Chuẩn Đề Chơn ngôn, bao gồm tất cả các bộ Thần chú.

Hỏi: Vì sao biết được Chuẩn Đề gồm các bộ Thần chú?

Đáp: Nghĩa là trong một tạng kinh, Thần chú không ngoài 25 bộ.

- 1) Phật bộ: Là các chú của Phật.
- 2) Liên Hoa bộ: Là các chú của Bồ Tát.
- 3) Kim Cang bộ: là các chú của Kim Cang thần.
- 4) Bảo bộ: Là các chú của chư Thiên.
- 5) Yết ma bộ: Là chú của các vị quỷ thần.

Năm bộ này mỗi bộ gồm có 5 bộ nhỏ thành 25 bộ. Nay Chuẩn Đề tổng nhiếp 25 bộ cho nên Chuẩn Đề kinh nói: Chỉ có 1 bộ mà nhiếp 25 bộ. Lại nói rằng: Nếu muốn triệu thỉnh 25 bộ thiên ma ... chuyên tụng chú này, tùy thỉnh quyết đến. Lại nói rằng: Ngũ bộ Kim Cang Tứ Thiên Vương, đồng kết Tổng trì tam muội giới. Kinh đại Giáo vương có nói: Thất Cu Chi Như Lai, ba thân khen nói: Chuẩn Đề Bồ Tát Chơn ngôn năng độ tất cả hiền Thánh. Nếu người trì tụng, tất cả sở cầu thấy được thành tựu; không bao lâu chứng được Chuẩn Đề đại quả, vì thế nên biết Chuẩn Đề Chơn ngôn đứng hàng đầu trong Mật tạng, là mẹ của Chơn ngôn, là vua của các Thần chú.

Chuẩn Đề Chơn ngôn tổng nhiếp 25 bộ Chơn ngôn, hoặc dùng hình tượng ấn pháp Phạm tự ... mỗi mỗi không đồng. Nay Chuẩn Đề Kính đàn tổng nhiếp tất cả các đàn pháp này vậy. Cho nên Chuẩn Đề kinh nói rằng tổng nhiếp 25 bộ. Đại Mạn Trà La: Phạm ngữ Mạn Trà La nghĩa là Đàn. Cho nên biết Kính đàn rất là tối tôn tối thượng hay diệt tất cả ma chướng, năng sanh tất cả công đức; mắt thấy, thân đeo mang đều được lợi lạc. Cho nên người xưa nói rằng: Đàn ấy là tập vậy, là chỗ vô biên Thánh Hiền tập hội. Như ngọc Phương Châu hứng ánh mặt trăng, liền có nước phát ra, đem kính (hội tụ) hứng ánh mặt trời, liền phát sanh ra lửa. Đá từ thạch dẫn hút kim loại. Hồ phách lượm hạt cải. Cái công dụng thật khó so lường; huống chi là Đàn pháp không thể nghĩ bàn của chư Phật. Nay có kẻ ít nghe thấy, mê mờ không hiểu mật giáo, thấy dùng Kính đàn lại sanh hủy báng. Song ba đời các đức Như

Lại, chưa hề có vị Phật nào không theo Đản phát mà thành Phật đạo, để hóa độ chúng sanh vậy. Mong những ai nghe thấy rộng rãi, hãy mau sửa đổi sự sai lầm đó.

Mật giáo Tâm yếu đến đây là hết.

---o0o---

III. HIỂN MẬT SONG BIỆN

(Giải rõ hai pháp Hiển giáo và Mật giáo)

Nếu nương theo Hiển Mật hai tông tu tập, đó là bực thượng căn, nghĩa là tâm tạo pháp giới, để vãng và các thứ quán, miệng tụng Chuẩn đề lục tự, các Thần chú, đây có 2 hạng người;

1 - Người đã tu lâu, Hiển Mật đều tu.

2 - Người mới tu tập, trước tu Hiển giáo Phổ Hiền quán, rồi mới Tam mật gia trì; hoặc dùng Tam mật rồi, vậy sau mới tu quán hai thứ đều được.

Tôi dù tài mọn, tâm còn Hiển Mật song tu cho nên Nhơn Vương Bát Nhã Đà Ra Ni Thích và Nhơn Vương Nghi Quỹ đều cho rằng: “Nếu không tu Tam mật môn, không y Phổ Hiền hạnh nguyện mà được thành Phật là điều không có lý!” Lại kinh Hoa Nghiêm Tự Luân Nghi Quỹ nói rằng: “Muốn đón nhập Nhứt thừa, phải tu tập quán Tỳ Lô Giá Na Pháp thân; trước nên phát khởi hạnh nguyện Phổ Hiền. Lại lấy Tam Mật gia trì thân tâm, thời hay ngộ nhập được biển đại trí huệ của đấng Văn Thù Sư Lợi; là biết bậc thượng căn cần yếu Hiển Mật song tu. Bậc trung căn tùy lòng ưa muốn; hoặc Hiển hoặc Mật, chia tu một môn đều được. Nhưng Hiển viên Hoa Nghiêm các Phật đều khen ngợi, Bồ Tát đều tuân hành. Tây Thiên, Đông Hạ, Thượng Trí, Thượng Hiền đều quy tâm; là đạo giáo rộng hành, nhiều người thấy nghe, chẳng nhờ sự tán dương. Mật viên Thần chú là đĩnh của chư Phật, là tâm của Bồ Tát. Công năng rộng lớn, lợi lạc vô biên; vì thời lưu ít biết, nay lược thuật cũng phân làm hai:

A - Thuật Mật chú công đức sâu rộng.

B - Hỏi đáp Mật chú Pháp khí hơn kém.

---o0o---

A. TRƯỚC HẾT TRÌNH BÀY MẬT CHÚ CÔNG ĐỨC SÂU RỘNG.

Lược y Thánh giáo chia ra có mười môn. Rộng lớn thì vô lượng (vì nhiều người không biết Mật giáo là thù thắng thâm sâu cho nên đem mười môn để khen ngợi. Dùng cảnh tỉnh những ai chưa nghe; nếu thật một mật bỏ Hiển, khen Mật cũng chẳng phải bậc Thông như; kinh Hoa Nghiêm nói: Thọ một Pháp mà thôi bị ma ám ảnh; khuyên trì các kẻ hậu học. Hoặc Hiển, hoặc Mật, hoặc Tánh, hoặc Tướng. Thực hành thì giữ lấy một môn; tin thì cần phải viên thông vô ngại. Chớ đồng với kẻ mù rờ voi, đê tử rửa chân! Tôi từng có bài kệ rằng:

Đại thán thân tuyên ngữ giáo văn.

Thiên môn vạn hộ nhập thiên môn.

Biển quán thọ nhưt phi như giả.

Tận thị Phật gia bất liễu môn.

Nghĩa:

Đại Thánh nhân tuyên năm thời giáo.

Muôn đường nghìn nẻo vào chơn đạo.

Khấp xem thọ một pháp mà thôi

Đều là người không rõ nhà Phật.

Lại nữa Chuẩn Đề đã tổng nhiếp 25 bộ; tức biết mười môn sau đây đều nói công đức của Chuẩn Đề Đà Ra Ni vậy.

- 1) Hộ trì Quốc vương An-Lạc như dân môn.
- 2) Năng diệt tội chướng, viễn ly quỷ thần môn.
- 3) Trừ thân tâm bệnh, tăng trưởng phước huệ môn.

- 4) Phàm sở cầu sự giai bất tư nghi môn.
- 5) Lợi lạc hữu tình cứu thoát u linh môn.
- 6) Là chư Phật Mẫu giáo hạnh bản nguyện môn.
- 7) Tứ chúng dị tu Kim Cang thủ hộ môn.
- 8) Linh phàm đồng Phật Như Lai, quy mạng môn.
- 9) Cụ tự tha lực hiện thành Bồ đề môn.
- 10) Chư Phật Như Lai thượng nãi cầu học môn.

1-Đầu tiên là hộ trì Quốc vương An-Lạc nhân dân: Nghĩa là Bí Mật Tạng Đà Ra Ni kinh đều nói rằng: “Đà Ra Ni năng hộ trì quốc vương, an lành nhân dân”. Cho nên Bảo Tạng Đà Ra Ni kinh nói: “Trong tất cả quốc độ, nơi nào có Đà Ra Ni lưu hành khiến như vương thường được ủng hộ, thế lực tự tại; cũng hay ủng hộ sự chánh hóa của quốc vương. Có những kẻ như Vương tử, Phi hậu, Tể tướng, Phụ thân, các quan tướng thấy đều được ủng hộ; khiến được an vui, trong nước có nội ngoại oán địch mưu kế gian trá, tật dịch, cơn cồn, nắng hạn, lụt lội, ác thú, độc long, tất cả việc bất tường như vậy thấy đều đoạn dứt. Lại khiến tiền tài, lúa thóc, phong nhiêu, kho lẫm đầy đầy, hoa trái vinh thịnh, nhân dân an vui”. Bảo Tạng Đà Ra Ni kinh nói: Đà Ra Ni lưu hành chỗ nào, hay ủng hộ các Quốc vương, Vương tử, Phi hậu, Công chúa, trăm quan, Phụ tướng, khiến cho các tai nạn tiêu diệt, sở nguyện viên thành, thiên thần gia hộ; không khiến ma quỷ đến nhiễu nã và trong nước lại được mười thứ quả báo tốt:

- 1) Trong nước không có tha bệnh, oán tặc xâm nhiễu.
- 2) Trong nước không có tinh tú biến quái mà khởi lên tai nạn.
- 3) Trong nước không có ác quỷ thần hành các tật dịch, thiên thần hộ vệ, vạn dân an vui.
- 4) Trong nước không có gió lửa, sương muối, mưa đá các nạn.
- 5) Trong nước không có kẻ oan gia rình tìm được.
- 6) Trong nước người không bị các ma bức bách.

- 7) Trong nước người không có các hoạn tử.
- 8) Trong nước các món thóc lúa đầy đủ, trái ngon quả ngọt v.v...
- 9) Trong nước thiên long, mưa gió thuận thời, không có nắng hạn, bão lụt.
- 10) Trong nước người không bị các thú dữ như: cọp, beo, sói các ác thú làm tổn hại.

Lại Thất Phạt kinh chú nói: Đà Ra Ni, nếu như nhứt nguyệt đi không đều, có thể khiến đi ngay lại. Luá gạo mất mùa, năng khiến được mùa. Đại thần mru phản, ác tâm tự diệt. Tật dịch binh đao, thủy đều tiêu tán. Lại rằng: Các Nhơn vương muốn được hiện đời an vui, lia các hoạn nạn. Các vị Quốc vương kia nên cần tâm đọc tụng Đà Ra Ni. Cũng phải khuyên hậu phi, thê nữ và các vương tử ... cần tâm tu tập. Lại Thủ Hộ Quốc Giới Chư Đà Ra Ni kinh nói: Vì sao thiên nói hộ nơi quốc vương? Nghĩa là quốc chủ an vui thì vạn dân mới an vui, vì vậy nên nói hộ nơi quốc chủ. Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát kinh nói rằng: Đà Ra Ni năng trừ tất cả hữu tình, tai họa, tật dịch, đói kém, giặc cướp binh đao, nắng hạn không đều, tinh tú thất độ. Cũng hay làm tăng trưởng phước đức, cõi nước giàu mạnh, nhân dân an vui, quốc vương, nam nữ đều được trường thọ. Trong kinh Tô Bà Hô Đồng tử nói: Ly ngoài Chơn ngôn không có pháp riêng nào năng ban vui cho chúng sanh được. Rộng như các Đà Ra Ni kinh nói: Xưa có Liâu quốc, Thiên Hậu Hoàng Đế, chánh pháp truyền khắp, Phật huệ lưu thông, kiên trì Mật chú đều được thần công, liền được lúa mùa, bắp nếp đầy kho; ngôi báu vững bền, nhân dân an vui lâu dài, chính nhờ sự linh nghiệm của Đà Ra Ni.

---o0o---

2-Năng diệt tội chướng, viễn ly quỷ thần.

Kinh Bồ đề Trường Trang Nghiêm Đà Ra Ni, kinh Tối Thắng Tổng Trì, kinh Lâu các Đà Ra Ni ... Hơn hai mươi bản kinh đều nói viết, chép Đà Ra Ni để trong tượng Phật, tháp, trong bảo xứ, hoặc viết trên tràng phan, trên điện đường, viết trên giấy lụa, vải, tre, hoặc trên vỏ cây hoa, tường vách, bảng mộc. Có chúng sanh được xem thấy hoặc thân tay sờ đến hoặc trong bóng ngã qua, hoặc những bụi trần trên chũ Chơn ngôn gió thổi nơi thân. Hoặc viết chép đeo mang tại đảnh, trên thân, trong áo hoặc viết trên tràng phan, nếu gió thổi phan động, phan kia chỉ chỗ chúng sanh. Hoặc chép lên chuông, trống, linh, mõ, loa, bạt ... các tiếng trên vật ấy phát ra, nghe được tiếng ấy Trên đây đã nói: Các chúng sanh dù bị tội ngũ vô gián là nghiệp mà chư

Phật cho rằng không sám hối được, cũng thấy đều diệt tận. Đòi sau sanh về các nước Phật, hưởng chi thân tụng trì đó ư? Cho nên người xưa nói rằng: Tội ngũ nghịch vô gián rất nặng, niệm chú liền tiêu vong. Nghiệp thập ác là cự khiên, vừa nghe liền bay mất. Trong Tỳ Cầu Tụng có nói rằng:

Dầu phạm Ba La thập ác tội,

Sát A La Hán và tôn thân.

Ngũ nghịch căn bản thất vô giá,

Ứng niệm tùy tiếng liền tiêu diệt.

Chơn ngôn Thánh lực công vô lượng

Nên con xưng tán chẳng nghĩ bàn.

Lại Mật Pháp Trung Nhứt Tự chú, hết thấy Đà Ra Ni kinh nói: “Người trì chú nơi bốn phương hướng, trong vòng 500 dặm, các ác tinh diêu, quỷ thần, thiên ma... hết thấy chạy tán lạc mà đi. Vị nào có phát thiện tâm thủ hộ thì không đi. Nếu kẻ nào cố ý làm chướng ngại mà ở lại phá, liền bị chư hộ pháp đập bể đầu ra trăm miếng, thân tâm đập nát. Nhờ thế nên hành giả không bị các ma chướng và được đến Bồ đề.

Hỏi: Có người nói sự trì chú hay gây ra ma chướng, nay sao lại nói năng lia được ma chướng?

Đáp: Đây là lời bàn nói của xóm làng, chứ trong Thánh giáo chẳng có văn này.

Nay Mật bộ các kinh đều nói: Đà Ra Ni năng lia ma chướng, nơi đây chớ nên luận bàn. Như Hiền giáo trong kinh Pháp Hoa sợ có kẻ giảng tụng tu tập kinh Pháp Hoa có khởi các ma chướng. Cho nên nói phàm Đà Ra Ni khiến trừ ác ma. Kinh kia nói rằng:

“Nếu chẳng thuận chú ta,

Não loạn người thuyết pháp

Đầu bị phá bảy phần,

Như nhánh cây A lê.”

Lại Thích Ma Ha Diễn Luận: “Dạy người tọa thiền cần phải tụng chú để trừ ma.

Lại trong Chi Quán nói: “Nếu các ma chướng làm não loạn sự tọa thiền, hành giả nên tụng Đại Thừa Phương Đẳng và các chú trì ma nói trong kinh giáo. Nếu khi xuất thiền, cũng nên tụng chú.”

Trong kinh Kim Quang Minh: Hàng Thập Địa Bồ Tát còn lấy Thần chú để hộ trì, huống gì phàm phu ư? Cho nên kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: “Nếu không trì chú mà ngồi đạo tràng, khiến thân tâm kia xa lìa các ma sự lẽ đó không bao giờ đúng.

Lại nói: “Đời mạt thế chúng sanh, muốn tu tam muội sợ đồng tà ma, nên phải khuyến khích trì Thần chú của Ta (Phật). Nếu chưa năng tụng chép nơi thiền đường hay đeo trên thân mình, thì tất cả các ma chướng không dám động đến”. Các văn như vậy, Tạng giáo rất nhiều, hiện thấy người đời vì quý thân não hại. Kẻ trì chú còn trừ cho họ được, huống chi tự thân mình lẽ nào ma quỷ dám làm hại ư?

---o0o---

3)Trừ bệnh thân, tâm, tăng trưởng phước huệ:

Kinh Thánh Lục Tự Đà Ra Ni, kinh Phổ Hiền Đà Ra Ni, Văn Thù Nhứt Tự Chú ...hơn mười lăm bốn kinh, đều nói môn hạnh Đà Ra Ni, năng trừ được các món thân tâm bệnh khổ. Nói thân bệnh ấy nghĩa là tất cả các thứ bệnh: nhiệt bệnh, lãnh bệnh, phong bệnh, ngược bệnh, nhãn bệnh, nhĩ bệnh, tỷ bệnh, thiệt bệnh, khẩu bệnh, xỉ bệnh, thần bệnh, hầu bệnh, diện bệnh, đầu bệnh, kinh bệnh, hung bệnh, hiếp bệnh, phúc bệnh, thủ bệnh, bối bệnh, yêu bệnh, tất bệnh, cước bệnh, tị bệnh, ly bệnh, đàm bệnh, khí bệnh, lâm bệnh, đĩnh bệnh, thũng bệnh, ban bệnh, tiểu bệnh, dượng bệnh, sang bệnh, cuồng bệnh, điên gián bệnh, quỷ mị bệnh... chỉ nêu ra các bệnh trọng yếu. Hoặc bốn đại làm các thứ bệnh; hoặc ngũ tạng làm các thứ bệnh; hoặc quý thần làm ra các bệnh; hoặc những bệnh do tức nghiệp gây ra. Những bệnh như vậy, lấy Thần chú bất tư nghi lực có thể trừ lành. Cho nên kinh Trì Cú Thần chú, kinh Đại Bi Tâm Đà Ra Ni đều nói rằng: Đà Ra Ni năng khiến cây khô trở lại sanh hoa trái huống chi là các bệnh hữu tình mà không trừ được sao!

Hỏi: Chơn ngôn hành giả chấp nhận việc gia trì quý thần để trị lành bệnh kẻ khác phải không?

Đáp: Kinh Diệu Tý Đồng Tử, kinh Tô Tất Địa ... đều nói rằng: Nếu cầu thượng phẩm đại thành tựu, không được dùng Chơn ngôn gia trì quý thần cấm các trùng rắn để lành bệnh người khác. Làm việc đó thì hay ngăn ngại việc lớn, kẻ học nên y lời Phật, coi chừng dè dặt. Nếu thật lòng đại bi sâu rộng, ôm lòng Bồ Tát thì không ngăn cản việc đó. Cho nên kinh Quyển Sách nói: Trừ quý thần bệnh (bệnh tà) phải tu ba nghiệp thanh tịnh, đủ từ bi tâm; chư vị Bồ Tát mới hay làm việc đó.

Lại tất cả tham, sân, si bệnh tự tiêu diệt; cho nên kinh Bạch Tán Cái Đà Ra Ni nói: “Nếu có tức tập tham tâm không được trừ diệt, thì phải một lòng tụng Thần chú của Ta (Phật). Như cô Ma Đãng Già đã cùng ông A Nan nhiều kiếp ân ái, đem chú lực của Ta, làm cho ái tâm vĩnh đoạn, trở thành A la hán.” Còn như cô dâm nữ kia chẳng có tâm tu hành, khi Thần chú thấm vào cũng mau chứng bậc vô học, hưởng gì bản tâm cầu đạo Bồ đề đấy ư! Lại kinh Đại Bi nói: “Chí tâm xưng niệm Đà Ra Ni, lửa dâm dục diệt, tà tâm loại trừ”. Lại Như Ý Luân và tất cả các kinh Đà Ra Ni nói: “Chơn ngôn hành nhưn hiện năng tăng trưởng tất cả phước huệ. Phạm lời đã nói ra, người đều tin thọ, chỗ dụng y vật, tài bảo, tất cả cử ý từng tâm. Năng khiêu trong vòng 500 do tuần, người, trời, quý thần đều đến quy ngưỡng. Lại tự nhiên thông hiểu tất cả: Kinh, Luật, Luận và các sách vở của thế gian. Hoặc nhớ tất cả không quên điều gì, mỗi ngày nhớ đến hàng nghìn bài tụng”. Cho nên kinh Đại Phật Đảnh nói rằng: “Nếu đọc hoặc tụng Đà Ra Ni ấy, dù các chúng sanh này, tự thân của mình không làm phước nghiệp. Mười phương Như Lai đã có công đức, tất phải ban cho người này.

Lại nói: Nếu trì Thần chú, không sanh nghi hối, mà kẻ thiện nam đó, do các bậc cha mẹ sanh ra mà tâm không được thông, thì mười phương chư Phật đều nói dối. Lại nói rằng: “Chưa tinh tấn, khiến được tinh tấn. Vô trí huệ, sẽ được trí huệ ... Như chất thuốc dược nhĩ ở thế gian còn hay khiến người trừ bỏ ngủ nghỉ tăng trưởng tinh thần, huống nữa Thần chú lại không sinh trí huệ! Lại kinh Bất Không Quyển Sách Thần chú Tâm nói rằng: Nếu có tứ chúng thọ trì trai giới. Chuyên tâm trì tụng Thần chú bảy biến, chẳng xen tạp ngữ khác, phải biết người này hiện đời chắc chắn giữ được hai mươi món lợi thù thắng. Hai mươi món lợi đó là:

1. Thân không bị bệnh tật, được an ổn khoái lạc.
2. Do nghiệp lực đời trước, tuy có sanh bệnh nhưng trị mau lành.
3. Thân thể mềm mại, da thịt sạch sẽ trắng đẹp, mặt mày sáng sủa.
4. Được mọi người thương kính.
5. Mật độ các căn. (tai, mắt...)
6. Được nhiều tiền của quý báu, tùy ý thọ dụng.
7. Đã có tài bãi, vương, giặc, nước, lửa không thể xâm tổn.
8. Sự nghiệp làm ra đều thành tựu tốt.
9. Đã có các món trồng tía, không sợ ác long, sương muối, bão lụt thiêu hủy.
10. Nếu có lúa thóc tai họa xâm phạm, nên tụng Thần chú gia trì nơi tro, hoặc nước trải qua 7 biển rồi đem rưới vào ruộng khắp 8 phương đã kết giới, trên dưới, bấy giờ các tai hoạn liền được diệt trừ.
11. Không bị những sự bạo ác của quỷ thần, la sát đến hợp hoạt tinh khí.
12. Tất cả hữu tình nghe thấy hoan hỷ, an lạc thường tôn trọng, không nhầm chán.
13. Không hề sợ sệt tất cả oán cừu.
14. Dù có oán cừu cũng mau tiêu diệt.
15. Người và các kẻ phi nhơn không thể xâm hại.
16. Yếm mị, trừ rửa, thuốc độc, yếm chú chẳng dính vào thân.
17. Phiền não, triền cấu không thể hiện hành.
18. Dao độc, nước lửa không thể làm thương hại.

19. Chư Thiên, thiện thần thường theo hộ vệ.

20. Đòi đòi không xa rời từ bi hỷ xả.

Và trong kinh Thập Nhứt Diện Quán Thế Âm Thần chú có nói: Nếu có các tịnh tín, thiện nam, tín nữ thường trì tụng Thần chú; hiện thân sẽ thu được mười món thắng lợi; mười món đó là:

1. Thân thường vô bệnh.
 2. Thường được mười phương chư Phật nhiếp thọ.
 3. Tài bảo, y thực, thọ dụng vô tận.
 4. Năng hàng phục kẻ oán địch mà không lo sợ.
 5. Khiến các bậc tôn quý cung kính, tin lời.
 6. Cổ độ, quý mị, không thể trúng thương.
 7. Tất cả đao, gậy không thể làm tổn hại.
1. Nước không thể nhận chìm.
 2. Lửa không đốt được.
 3. Lâm chung không bị hoạnh tử.

---o0o---

4-Phàm sở cầu sự, gia bất tư nghi: (Phàm sở cầu việc gì đều không thể nghĩ bàn)

Kinh Quán Tự Tại Nghi Quỹ, kinh Văn Thù Sư Lợi Nghi Quỹ cùng các kinh Nhứt Tụ Đánh Luân ... hơn mười bốn kinh đều nói Chơn ngôn hạnh nhơn, khi cầu thành tựu thì dùng bốn thứ vật:

1. Cung tên, rựa búa, câu, luân (bánh xe pháp luân) xử, cảnh (cái kính) hoặc sô châu, bình bát, ca sa, tất cả các vật dụng của chư Tăng.
2. Hùng hoàng, thur hoàng, cũng như các món thuốc khác.

3. Lấy đất trên bờ sông hòa làm bùn dẻo rồi nắn hình sư tử, voi, ngựa, trâu tức loài đi chạy. Hoặc gà, ngỗng, chim, công, sí điểu ... là loài bay cùng các hình thú khác.

4. Hoặc đắp vẽ, điêu khắc tất cả hình tượng Phật, Bồ Tát, Minh Vương; tùy lòng ưa muốn phân ra làm một việc, y pháp thành rồi mà đem để trong Đàn; như pháp tụng chú, khi thấy được ánh lửa xẹt ra; hoặc tay cầm hoặc xoa thân hoặc cỡi lên cùng trợ bạn tri thức bay lên hư không. Hoặc có người thấy thành tựu, hay thấy các người khác được thành tựu; tất cả đều được bay lên hư không, dạo chơi khắp thế giới, cúng dường chư Phật, Bồ Tát, đều thọ mạng một kiếp, chứng được Sơ địa, Bách pháp minh môn. Nếu khi thấy xẹt khói ra, dùng y như trước sẽ được làm vua ở cõi Tiên, trụ thọ muôn muôn tuổi.

Nếu khi hơi nóng phát ra được tất cả nhọn, thiên kính ái; sở cầu như ý; đây là tướng thành tựu của ba phẩm: thượng, trung, hạ.

(Nếu có lửa sáng phát ra, đó là thượng phẩm; khói phát ra là trung phẩm, hơi nóng phát ra là hạ phẩm). Lại nói rằng: Nếu hỏa quang hiện ra, được tất cả chư Thần thường đên ủng hộ; các chúng Bát bộ thường cung kính.

Dùng tất cả Thần chú đều được tối thắng, linh nghiệm. Nếu tướng khói hiện ra, tùy chỗ đi, ở đều không chướng nạn, sở cầu toại tâm. Nếu khí nóng hiện ra: Được tất cả người và quý thần đồng tâm kính ái.

Tây phương có một người được thành tựu thượng phẩm, dẫn 500 người bay lên hư không. Như tại đây (nước Tàu) có ông Hoài Nam Vương luyện chú nấu thuốc, gà chó đến liếm trong vạc đều bay lên hư không. Cho nên mọi người nói rằng: Hoài Nam thành đạo, chó sủa trong mây; Vương Kiêu đắc Tiên, Kiếm bay lên trời. Dược lực còn vậy, huống chi Thần chú của Phật không thể nghĩ bàn ư! Thần Biến Sở nói: Người tay cầm Tiên phương, chưa từng hòa hiệp uống dùng; lại hủy báng rằng: ban ngày bay lên hư không lại cho là hư dối, toàn là chuyện không tưởng. Lại Đại Giáo vương các kinh Đà Ra Ni nói : Hoặc khiến người tìm long nữ làm vợ, hàng dược xoa làm tô tở, cầm quyển tác vào tu la cung; chú vào tử thi khiến khai mở những cửa báu dưới đất. Hoặc nói thành nơi Thánh dược; hoặc nói tìm đến tài bảo ... trong Hiền giáo, việc này ít nghe. Cho nên Tiên Đức nói: “Ngoài Tam thừa ra, riêng có pháp trì mình đó.”

Hỏi rằng: Bản ý của chư Phật là khiến đoạn tham, sân tất cả, có sao khiến người khởi lòng tham cầu thế sự vậy.

Đáp: Chư Phật có phương tiện độ sanh không thể nghĩ bàn. Nghĩa là có những chúng sanh không chịu cầu thẳng tới đạo Bồ đề; vả lại tùy lòng ưa muốn, khiến trì chú cầu. Do sức Thần chú không thể nghĩ bàn, việc mong cầu được toại lòng; tất cả tội nghiệp được tiêu diệt, tự nhiên siêu phàm nhập Thánh. Như đứa trẻ con có bệnh, không chịu uống thuốc, thầy thuốc có đủ trí, thoa thuốc nơi vú mẹ; trẻ nít kia nút vào không ngờ đã uống được thuốc hay, trừ được bệnh khổ. Cho nên kinh Quyển Tác Tâm Chú có nói: Nếu có chúng sanh dù đem dưa mị để cầu phú danh lợi, nếu được nghe chú này, các chúng sanh đó đời đời kiếp kiếp thành tựu được hưởng phúc tụ trí huệ. Thần biến số nói cảnh giới Chơn ngôn. Thập địa Bồ Tát còn cho chẳng phải cảnh giới của các Ngài; huống là người trong cõi sinh tử ư! (Có người nói rằng: Đà Ra Ni phần nhiều khiến người có chỗ hy cầu, trở ngược lại gây tổn hại chúng sanh; đây là ly ngoại cầu, lấy vô cầu giống như đoạn kiến ngoại đạo. Nay Phật giáo nói: Trọn ngày cầu đó mà không thấy tướng cầu, là chơn vô cầu, chẳng đồng cây, đá, toàn là không ly cầu vậy. Cho nên Quán Âm Sao nói rằng: Tuy nhiên niệm niệm cầu, mà không có tướng năng cầu và sở cầu. Huống chi các Phật Đại từ, Đại bi đâu có cố ý làm tổn hại chúng sanh.)

5-Lợi lạc hữu tình cứu thoát u linh: Đại Bảo Lâu Các kinh, Đại Bi Tâm kinh cùng Mật Lê Chú ... hơn mười lăm bản kinh đều nói: Nếu có chúng sanh được thấy thân người trì chú, hoặc nghe âm thanh lời nói, hoặc đi qua trong bóng của họ thì được tận diệt tội thập ác, ngũ nghịch, đời sau được sanh vào các nước Phật. Lại người trì chú, chỗ mắt họ thấy, chỗ thân họ chạm xúc, hết thảy loài hữu tình cũng diệt tất cả tội, đời sau sanh các nước Phật. Những người trì chú khi đi đường gió thổi, hơn gió này chạm vào hành giả rồi cuốn đi; hoặc thân rửa, tắm trong sông, suối nước cuốn đi những gì kỳ cợ; hoặc khi trời mưa, ngửa mặt lên không trung tụng chú, những hạt nước mưa trên không trung cũng thấm nhuần linh lực; hoặc trên đỉnh núi tụng chú, chỗ nào tầm mắt phóng tới tất cả sự kiện trên ảnh hưởng đến các chúng sinh như sau: mọi tội lỗi đều tiêu diệt, đời sau được sanh về cõi Tịnh độ của chư Phật, hóa sanh trong hoa sen. Như thế gian chỗ có thuốc độc, đi qua dưới gió, khi gió chạm vào liền bị tổn thương; còn có công lực khó lường huống nữa là Thần chú không thể nghĩ bàn ư! Lại kinh Quyển Tác nói: “Nếu nghe Đà Ra Ni mà sanh hủy báng, cũng vẫn được lợi ích. Như người có ác tâm đi vào trong rừng long nảo, chiêm đàn rồi chặt bẻ, giậm, đập, làm cho gãy, ngã tất cả,

chính thân thể kẻ phá hoại đó cũng dính được cái hương khí thơm tho kia. Cho nên trong Phật Đảnh Tụng có nói: “thần thông thắng hoá, khó nghĩ bàn, Đà Ra Ni môn thật là đệ nhất.” Lại trong kinh Vô Cấu Tịnh Quang, kinh Bát Không Quyển Tác, kinh Phật Đảnh Tôn Thắng, kinh Tùy Cầu ... nói “Nếu vong nhơn đã tạo nhiều ác nghiệp, khi chết đọa tam đồ; Chơn ngôn hành giả liền xưng tên tuổi, tộc họ của vong linh rồi chuyên tâm tụng chú, lúc bấy giờ vong ấy sẽ lìa khỏi được ác thú và sanh nơi thiên thượng.

Lại lấy Chơn ngôn chú vào nơi đất cát, hoặc hoa sen rải trên mộ, trên thi hài của vong nhơn liền được sanh về các cõi Tịnh độ của chư Phật. Ngoài ra các y vật, thân phần cốt nhục của vong nhơn mà được bóng người trì chú chói vào cũng được sanh về những nước Phật. Lại chép Đà Ra Ni rồi đặt trên hài cốt của vong nhơn, vong đó liền sanh nơi thiên cung. Cho nên bực Tiên triết nói rằng: Bụi rơi, bóng chói, Thần đạo thiên cung; rải đất, rưới nước, thức lìa ác thú”.

Hỏi: Vong nhơn tạo nghiệp đã thành, bị đọa trong tam đồ vì sao Chơn ngôn hành giả hoặc xưng tên, họ vong nhơn, hoặc chú nguyện vào cát đất để trên mộ, trên thi hài mà lại giúp cho vong đó chuyên khỏi đường ác khổ, còn được vui sướng ở nước Phật ư! Chẳng những kẻ tục sĩ ôm lòng hoài nghi, mà chính các vị xuất gia cũng khó tin.

Đáp: Kẻ trí lấy thí dụ mà được hiểu. Nay xin nêu ra thí dụ này: “Nhu cầm chủ của người đời; cầm lửa không cháy, cầm dao không đứt, cầm rắn không mổ, còn hay biến hữu độc thành ra hết độc; hướng chi là Thần chú của đức Như Lai, không thể đổi khổ được vui đầy ư!” Lại như sách Liệt Tử có nói: “Su Văn khéo gảy đàn cầm, chính nhằm mùa xuân mà gảy dây Thương để đàn khúc Nam, gió mát thổi đến, cây cỏ thành trái. (Dây Thương âm Kim, thuộc mùa thu, khúc Nam là khúc tháng tám, nhờ dây mà được khí Thu, cỏ cây ra trái) Chánh mùa thu mà gảy giây Giác, đánh khúc Giáp Chung có gió mát trở lại, cây cỏ phát sum xuê. (Giác, âm Mộc, nói thuộc mùa xuân, khúc Giáp Chung thuộc tháng hai, sinh ra được Xuân khí, cây cỏ đơm hoa). Đương mùa hạ mà gảy dây vũ để đánh khúc Hoàng Chung, sương tuyết rơi xuống, sông suối đông lạnh, đóng cứng. (Vũ âm Thủy, thuộc về mùa đông, khúc Hoàng Chung thuộc tháng mười một, nên băng tuyết đóng lại). Mùa đông mà gảy dây chủ, đánh khúc Nhụy Tân mặt trời chiếu sáng rực rỡ, băng cứng tiêu tan (Chủ âm Hỏa thuộc mùa hạn, khúc Nhụy Tân thuộc tháng năm nên được Hạ khí, băng cứng bị tiêu tan). Đây là cái thuật khải đàn của thế gian còn biến mùa thu làm xuân, mùa đông làm hạ; huống nữa

Thần chú của đức Như Lai, không thể nghĩ bàn. Và Thần chú nhiệm màu lẽ nào lại không biến cải con đường ác khổ để được an vui nước Phật sao !!!

Ngài Trang Tử nói: Ngoài Lục hiệp, Thánh nhơn xét đến nhưng không luận bàn. Kinh Hoa Nghiêm nói: Lượng trí công đức đầy đủ của Thập địa Bồ Tát, thì Cửu địa Bồ Tát không hay biết, huống nữa đức Như Lai là vua trong các Thánh; chỗ có bí mật tâm ấn, đâu có thể lấy vọng tình của phàm phu mà muốn so lường đó ư! Kia như con cá nằm đáy giếng làm sao biết được sự sâu rộng ở biển Đông; chỉ nên tin chắc đó. Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Thần chú nói: Nếu có người trì chú, phàm ra làm việc gì cũng được thành tựu; chỉ cần phải thâm tín không được sanh nghi. Người trì chú đã có công năng lợi lạc hữu tình, cứu thoát u linh. Như kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Đại Bi Tâm Đà Ra Ni nói: Người nào trì chú sẽ không bị mười lăm món ác tử:

- 1) Không khiến người kia bị chết vì đói khát, khốn khổ.
- 2) Không bị chết vì cõt trời, đánh đập.
- 3) Không bị oan gia, cừu ðôi mà chết.
- 4) Không bị quân trận giết nhau mà chết.
- 5) Không bị chết vì cạp beo làm hại.
- 6) Không bị chết vì rắn rít ðộc cắn.
- 7) Không bị chết vì nước trôi, lửa cháy.
- 8) Không bị chết vì trúng ðộc dục.
- 9) Không bị trùng ðộc hại chết.
- 10) Không bị cuồng loạn, thất niệm mà chết.
- 11) Không bị chết vì núi cây, bờ gộp sập ðề.
- 12) Không bị người ác yếm mị mà chết.
- 13) Không chết vì tà thần, ác quỷ rình hại.
- 14) Không bị ác bệnh triền thân mà chết.

15) Không bị phi phản tự hại mà chết.

Lại kinh Bất Không Quyển Thần Chú Tâm nói: Người tụng chú lúc lâm chung được tám món lợi thù thắng:

1) Khi mạng chung, thấy Quán Tự Tại Bồ Tát hiện tướng Tỳ Kheo đến trước mặt an ủi.

2) Mạng chung được an ổn, không bị các sự thống khổ.

3) Lúc sắp mạng chung, mắt không trợn lớn, miệng không há méo, tay buông thong thả, chân duỗi ngay ngắn, không tiết ra phân nhơ, nước tiểu, không bị trụt, rớt xuống đất.

4) Lúc sắp bỏ mạng, an trụ nhớ chánh niệm, ý không loạn tưởng.

5) Lúc chết không úp mặt.

6) Khi sắp chết được vô tận biện.

7) Khi đã xả mạng rồi, tùy nguyện sanh về các cõi Tịnh độ chư Phật.

8) Thường cùng thiện hữu không xa rời nhau.

Kinh Thập Nhứt Diện Quán Thế Âm Thần chú nói: Người tụng chú được bốn món công đức:

1) Khi lâm chung được thấy chư Phật.

2) Mạng chung không bị đọa vào chốn ác thú.

3) Không nhơn hiểm nạn, tai ách mà chết.

4) Được sanh về cõi Cực Lạc thế giới.

6)Chư Phật mẫu giáo hạnh bốn nguyện: Nghĩa là tất cả chư Phật đều từ Đà Ra Ni sanh ra. Kinh Lâu các nói: Chơn ngôn là mẹ của chư Phật, thành chủng tử Phật, nếu không Chơn ngôn thì không thành chánh giác. Tất cả Tam Tạng giáo điển đều do Đà Ra Ni phát xuất cho nên trong kinh Tối Thượng Đại Thừa Bảo Vương nói có bốn thừa:

1) Thịnh Văn thừa

2) Duyên Giác thừa.

3) Phương Quảng Đại thừa.

4) Tối Thượng Kim Cang thừa. Đó là Đà Ra Ni tạng vậy. Tất cả pháp đều từ Kim Cang lưu xuất. Thần Biến Sao nói: Nghìn dòng, muôn phát khởi từ núi Tích Thạch, Côn Lôn. Mười hai phần kinh phát xuất từ Tạng Tổng trì bí Mật; lại muôn hạnh cũng do Đà Ra Ni mà ra. Nghĩa là trong Chơn ngôn, mỗi mỗi một chữ toàn là Vô tướng pháp giới. Muôn hạnh đều từ pháp giới mà ra. Cho nên kinh Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói rằng: Chữ ÁN tức vô tướng pháp giới mà ra.

Thần Biến Sớ nói: Vô tướng pháp giới toàn là Chơn ngôn, Chơn ngôn toàn là vô tướng pháp giới; và lại Chơn ngôn cũng gọi là Tam tạng. Có trì chú ấy đều là Tam tạng. Nghĩa là trong Chơn ngôn mỗi mỗi một chữ đều gm đủ cả Giới, Định, Huệ; đủ muôn hạnh không ra ngoài Lục độ, Lục độ không ly Tam học. Đã nói Chơn ngôn gọi Tam tạng tức biết Chơn ngôn bao gồm muôn hạnh. Chơn ngôn là Tổng hạnh, các pháp môn khác là chi lưu của các hạnh môn.

Hỏi: Trên dẫn kinh nói rằng: Đà Ra Ni là Thiên Định Tạng trăm nghìn tam muội thường hiện tiền. Nay lại nói: Chơn ngôn tổng hành Tam tạng, tức biết Chơn ngôn tổng chứa đủ tất cả môn thiên định. Có gì Thiên giả ngày nay không cho trì chú ư?

Đáp: Trong các truyện ký Thiên Trúc và Trung Hoa, xưa nay các thiên đức đều vâng làm các điều thiện, huông gì Thần chú là vô tướng định môn tâm ấn của Phật ư!

Trong Bạch Tán Cái Đà Ra Ni có bài tụng rằng: Khai vô tướng môn viên tịch tông, tự tự quán chiếu Kim Cang định. Lại nói: “Du Già diệu chỉ truyền tâm ấn; Ma Ha diễm hạnh tổng trì môn”. Như Long Thọ Bồ Tát trong Truyền Đăng Lục ở Tây Thiên Thiên tông Tổ thứ 14, chép lược ra kinh Tạng Trì Minh, hoằng dương Thần chú Chuẩn Đề. Ngài Nhất Hạnh thiên sư là Thánh nhơn trong xứ Trung Hoa còn tán thuật thần biến Chơn ngôn; Ngài Trí Giả được túc mạng thông, rộng bày nghi quỹ Thần chú. Khê Phù thiên sư có người hỏi Tối Thượng thừa pháp, Ngài liền dạy tụng Mật ngôn; xưa các thiên sư đâu không cho trì chú ư?

Lại như Thiên tôn đã nói: Tất cả các pháp đều là chơn như. Trì tụng Chơn ngôn đâu không phải là chơn như? Nay có thiên sư hoặc giảng sư thấy hoằng

truyền Mật chú, sợ mất lợi của mình, tâm sinh tật đổ. Vậy xin quý vị hiện tại cũng như vị lai đề phòng ác báo. Cho nên trong kinh Phật Đảnh Vô Cấu Quang Minh Đà Ra Ni có nói: xưa có ông Vô Cấu Bà la môn vì người tuyên nói bí mật Thần chú.

Có ông Quang Minh trưởng giả, trước kia có nhiều người quy ngưỡng, sợ mất cái lợi của mình mà sanh ác tâm, ác tâm hưng khởi, ông liền mắc bệnh lác hủi, thọ đại khổ não. Cho đến khi chết đọa trong vô gián đại địa ngục chịu khổ một kiếp; trở lại đọa vào địa ngục một kiếp nữa mới được sinh làm người mà không có hai con mắt. Vì nhờ duyên lực kiếp trước, trở lại gặp Vô Cấu Bà la môn đang làm bực Tỳ Kheo tuyên nói Mật chú, vừa nghe liền sinh vui mừng rồi nhờ chú lực kia, lúc chết sinh cõi trời ... Như trên đã nói: Hủy báng tuy có lợi ích nhưng sự lợi ích đó xa vời lắm và hủy báng đều có tội như ông trưởng giả Quang Minh kia vậy. Bởi vì Mật chú là tâm ấn của chư Phật có vô lượng Minh vương, chư Thiên, Long thần thấy đến hộ trì nên khiến người hủy báng hiện đời đa phần mắc bệnh lác hủi, xin mong kẻ thời lưu cần phải dè dặt.

7) Tứ chúng dị tu Kim Cang thủ hộ: Tất cả tứ chúng chỉ cần hiểu lời nói, đi, đứng, nằm, ngồi trong bốn oai nghi được dễ dàng tụng tập. Lại chỉ miệng tụng được gọi chơn hạnh. Năng trừ phiền não, an lạc pháp thân không nhờ thông suốt giáo điển, như người bệnh được uống thuốc, uống vào liền trừ bệnh, thân an không cần phải rộng hiểu sách thuốc. Cho nên kinh Bát Nhã nói: Tổng trì cũng như diệu dược, cũng như Thiên cam lồ, năng trị lành các bệnh, uống thứ đó thường an vui. Phật Đảnh Đà Ra Ni sơ nói: Trai giới không bảm thọ mà được đầy đủ; quả chứng không xa mà có thể được: Tiêu hết nạn, đạt lợi ích. Tự tu hành lại hóa độ các người khác, bởi ơn của người, bởi quả của người, không có cái gì mà không do điều này mà hiện rõ sự việc được. Lại Mạn Trà La Sớ nói: Ai niệm Thần chú của đức Như Lai, tâm tâm ám hợp tâm của Như Lai; đọc Mật ngôn của Bồ Tát, nguyện nguyện phù hợp nguyện của Bồ Tát; sanh tử nào không lánh xa, Niết Bàn nào mà không chứng đắc. Nếu y các tôn khác tu hành, cần yếu phải biết rộng giáo lý của Phật, tỏ ngộ được Chơn tâm, nhiên hậu tu hành mới là chánh hạnh. Nếu chưa ngộ mà tu, thì không phải chánh hạnh.

Như người bệnh ở đời, cần yếu phải biết rộng sách thuốc, hiểu rõ dược tánh mới trị được bệnh, tức khó được trong muôn một vậy. Nên biết Thần chú hạnh môn tóm lược công đức thâm sâu; khắp dẫn bày chúng mau đến Bồ đề, rất là yếu đạo. Cho nên Ngài Nghĩa Tịnh Tam Tạng nói rằng: Lên trời cõi rồng, sai sử trăm thân, phương pháp lợi sanh chỉ cần thần giúp đỡ.

Hỏi: Nếu y theo Hiên giáo sanh lòng tin, nương theo lòng tin phát sanh sự hiểu biết. Nương sự hiểu biết phát khởi hạnh tu hành, tu hành thành đắc quả. Nay Mật tông Thần chú không cần sanh hiểu biết, chỉ cần tụng liền được đạo quả. Đã vượt quy tắc thông thường, khó mà sanh lòng tin?

Đáp: Như người bệnh trong thế gian không hiểu phương thuốc, gặp được thuốc thần diệu mà uống, liền được thân tâm an ổn. Nếu đã không hiểu được tánh, vì sao trừ bệnh thân an? Thuốc đời còn vậy, huống chi Thần chú không thể nghĩ bàn của đức Như Lai và giáo lý của đức Như Lai không thể lấy một lý mà suy. Đã nói Hiên, Mật có khác không thể lấy một mặt mà giải. Khởi Tín Sao nói: Ép chặt trụ đàn mà lên dây, toàn là ngu, ôm cây đợi thỏ chẳng phải kế trí. Chỉ nên tin mà tu trì sẽ mau đắc đạo quả. Nếu chẳng sanh lòng tin, thì luống uổng công chẳng ích gì. Kinh Đại Bi Tâm nói: Tụng trì Thần chú thì tất cả mọi sự mong cầu đều được kết quả toại nguyện. Chỉ trừ đối với Thần chú sanh lòng nghi.

Lại nói rằng: Nếu có sanh nghi không tin đó là trong trăm vạn kiếp thường ở chỗ ác đạo, không nghe được Tam-Bảo. Lại các kinh đã nói: Kẻ hành giả đối với Chơn ngôn trong bốn oai nghi, có vô lượng thiên long bát bộ chúng, Kim Cang thiện thần thường theo gia hộ. Cho nên kinh Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni nói tụng trì Đà Ra Ni là Vô úy tạng; Long thiên, thiện thần thường theo hộ trì. Lại nói rằng: Nếu như pháp tụng chú, tức có tất cả thiện thần, long vương Kim Cang Mật tích thường theo hộ vệ không xa lìa hai bên người trì chú, như giữ gìn đôi tròng con mắt, như hộ mạng mình. Lại người trì chú: Hoặc ở núi non, đồng vắng, ngủ riêng một mình, các thiện thần sẽ thay nhau ngủ nghỉ để bảo vệ trừ sạch tai chướng. Nếu ở nơi rừng sâu núi thẳm, quên mất đường đi; các Thiện thần, Long vương hoá làm kẻ thiện như chỉ đường về. Nếu gặp giặc, trận đánh, bị bọn cướp giựt, trốn lạc qua nước khác, thiện thần long vương sẽ dắt dẫn về chỗ cũ. Nếu ở nơi núi rừng, đồng vắng, nước, lửa hiểm ác; Long vương ủng hộ hóa ra nước, lửa. Cho nên kia có bài tụng rằng: Long Thiên chúng Thánh đồng từ hộ, trăm nghìn tam muội đốn huân tu. Lại trong kinh Đại Phật Đảnh Đà Ra Ni nói: Giả sử có chúng sanh nơi tâm tán loạn, miệng vẫn tụng Thần chú, thường được tám vạn bốn ngàn na do tha, hằng hà sa cu chi Kim Cang Tạng Vương Bồ Tát chúng tộc, mỗi mỗi đều có các Kim Cang chúng mà làm quyến thuộc, ngày đêm thường theo hộ vệ người này. Dù có ma vương phương tiện rình tìm người kia, cũng không thể được. Các tiểu quỷ thần xa lánh kẻ thiện như này ngoài mười do tuần. Nếu quyến thuộc của ma muốn rình tìm đến xâm nhiễu kẻ thiện nhân; các chúng Kim Cang lấy chày đập nát đầu, nhỏ như hạt bụi. Hằng ngày khiến người này làm việc như nguyện. Cho

nên lời tụng kia nói: Tám vạn bốn ngàn Kim Cang chúng: Đi, đứng, nằm, ngồi đều theo hộ thân (hành giả).

Mật bộ các kinh rộng nói hộ trì cho người tụng chú; muốn biết rõ, xin xem trong Tạng giáo.

8) Khiến phàm đồng Phật Như Lai quy mạng: Chơn ngôn người hành giả, trì tụng Thần chú khi khoá số đã mãn; thân, khẩu, ý ba nghiệp ra làm các việc thiện ác, đều thành pháp môn vô lậu công đức. Cho nên Bạch Tán Cái tụng nói rằng: Tụng xong một vạn tám ngàn biến, biến biến nhập nhập nơi vô tướng định. Tên thành Kiến cổ Kim Cang tràng, tự tại được gọi là Phật giữa loài người. Dù cho mắt chửi, chẳng lấy làm lỗi, chư Thiên vẫn nghe tiếng thành ra Phạm âm. Kinh Đại Bi Tâm Đà Ra Ni nói rằng: Tụng trì Đà Ra Ni ấy, trong miệng nói ra lời gì, hoặc thiện hay ác tất cả thiên long nghe đều là pháp âm thanh tịnh. Lại có bài kệ rằng:

Thí như thuốc linh đơn;

Điểm sắt thành vàng báu.

Tụng trì Đà Ra Ni;

Biến phàm làm Thánh Hiền.

Lại Thần Biến Sở nói rằng: Chơn ngôn hành giả năng khiến ba nghiệp giống như ba nghiệp của Bốn Tôn. Lại kẻ hành giả trì chú, được quy mạng; cho nên được chư Phật quy mạng. Cho nên Phật Đánh kệ rằng: Mười phương thế giới các đức Như Lai hộ niệm, cho người đó hộ trì vậy đó.

9) Đầy đủ tha lực, tự lực hiện thành Bồ đề: Trong Hiền giáo có Tự lực và Tha lực, hai môn Thập Trụ Luận, Niệm Phật cảnh ... nói:

1) Tự lực môn: Nghĩa là tu lực độ hết thấy muôn hạnh gọi là khó hành đạo, như người đi bộ xa nghìn dặm thì phải đến chậm.

2) Tha lực môn: Các pháp môn niệm Phật gọi là dễ hành đạo. Như người đi đường thủy xuôi thuyền thuận gió thì được đến mau.

Nay trong Chơn ngôn bí Mật Thần chú đầy đủ hai lực Tự và Tha. Trong kinh Đại Thừa Bảo Vương Đẳng và các kinh nói: Hành giả Chơn ngôn ngày ngày được đầy đủ Ba la Mật, viên mãn công đức. Lại Phật Đánh tụng rằng:

Không trì trai ấy mà gọi là trì trai, không trì giới mà xưng là trì giới, Tăng pháp 250 giới, Tỳ Kheo Ni phạm Bát Ba La, khi nghe Phật Đánh Đà Ra Ni liền được cụ túc Thanh Văn giới. Và trong Phật Đánh Sớ có nói: Hạnh môn Bồ Tát tùy hành thời đủ; nay không hành mà tự đủ, là nhờ sức của Thần chú có đầy đủ muôn hạnh; lời nói này không sai.

Trong Chơn ngôn Tự Lực Môn: Mỗi mỗi một chữ đều là toàn thân của chư Phật. Kinh Mật Pháp Trung Nhứt Tự Chú nói: Sau khi diệt độ, Ta biến thân làm chú này ... tức là Tha Lực môn. Lại có các kinh nói: Chơn ngôn hành giả hiện đời năng thành Vô thượng Bồ đề. Cho nên kinh Lâu các nói rằng: Ta từ nơi vô lượng cu chi trăm ngàn kiếp, tuy hành khổ hạnh mà không được Bồ đề nhờ có vừa nghe Đà Ra Ni thì tăng thêm hạnh tương ưng, liền thành chánh giác. Lại Ngũ tự Đà Ra Ni tụng rằng: Chư Phật sức bốn thế, hiện thành các việc Thánh. Nghĩa là chỉ ngồi niệm một lần, liền thành tới Chánh giác. Lại tự Đà Ra Ni nói rằng: Nếu học chứa nơi tâm, tức là ba nghiệp của phàm phu sẽ biến thành chỗ chứa công đức, chỉ trong đời này liền được Bồ đề, không cần lao nhọc tấn tu nhiều kiếp. Lại Thần Biến Sớ nói rằng: Xét Đà Ra Ni làm Đại bất tư nghi thừa, thành Phật thân thông. Nghĩa là y các môn thành Phật, như cỡi dê, ngựa, đi nghìn dặm đường qua thời gian rất lâu mới đến. Y Đà Ra Ni môn thành Phật, như cỡi thần thông đi nghìn dặm đường, móng ý liền đến nơi. Chỗ đến tuy không khác, chỗ nương pháp có chậm, mau vậy. Lại các môn thành Phật như mài vàng đá lấy ngọc Như Ý, tu theo Chơn ngôn thành Phật như sức thần thông lấy ngọc Như Ý. Lại còn nói rằng: Các vị Bồ Tát vì cầu Bồ đề, tuy tu các khổ hạnh khó làm, như sự cứu lửa cháy đầu. Trải qua vô lượng kiếp còn không được thành tựu như vậy. Chơn ngôn hành giả nếu tu không thiếu pháp tắc thì chỉ trong đời này sẽ được thành công, đắc chứng Bồ đề. Cho nên Thần Biến Sao nói: Đốn siêu các địa vị, là ví dụ nhờ các thần thông, mau xa lìa phiền não ràng buộc, là vì nhờ chú thuật, và trong Đại Giáo Vương kinh nói: Nếu không y bí mật khóa tụng tu hành, sẽ không thành công trọn vẹn ở cõi Vô thượng Bồ đề.

10)Chư Phật Như Lai thượng nãi cầu học: (Các Phật Như Lai còn tìm cầu học).

Như Đại thừa Trang Nghiêm Bảo Vương kinh nói: Các Phật cũng cầu Thần chú, huống nữa phàm phu không trì tụng sao? Cho nên các kinh kia nói: Trong một lỗ chân lông của Quán Thế Âm Bồ Tát có vô lượng chư Phật và Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát vào trong một lỗ chân lông của Quán Âm, trải qua mười hai năm mà chẳng biết chừng đoi. Lại nói rằng: Đức Quán Âm có sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni; tất cả Như Lai đều không biết chỗ sở đắc kia. Nhơn

vị Bồ Tát làm thế nào mà biết được, đến nỗi nói: Phật trên hoa sen đã thành Phật, để cầu sáu chữ Đại Minh này ...

Hỏi: Phật có đủ tất cả trí, đâu không biết Đà Ra Ni đó ư?

Đáp: Có ba nghĩa:

1) Tiêu biểu Đà Ra Ni này là thù thắng thâm sâu, khiến tôn trọng. Như trên đã nói: Phật không biết mà tự cầu đó.

2) Phật trong Quyền giáo: Như A la hán hay Bích chi Phật: Phật trong Quyền giáo không thể biết được Viên tôn Mật chú. Như Tiểu Thừa cực quả không hay biết được pháp thâm sâu của Đại Thừa.

3) Mật tôn Thần chú: Tức thể, lại là Viên viên quả hải cho nên Phật không đắc được. Như Thích Đại Thừa Luận nói: Viên viên quả hải Phật cũng không đắc được. Nay Lục Tự Đại Minh và Chuẩn Đề Thần chú tức thể lại là Viên viên quả hải vậy. (Nay Mật bộ tất cả Thần chú là pháp sở thuyên trong Hiền giáo. Thật mà luận thì hàm đủ năng thuyên trong Hiền giáo. Nay Lục Tự và Chuẩn Đề chính là quả hải trong Hiền giáo).

Hỏi: Kinh Bảo Vương chỉ nói Lục Tự Đại Minh, Phật không biết được, có sao nay nói Chuẩn Đề mà Phật cũng không biết được?

Đáp: Kinh Bảo Vương kia nói: Lục Tự Đại Minh rồi, lại liền nói Chuẩn Đề, nên biết Chuẩn Đề là đồng quả hải. Lại Phật chỉ biết Phật nói Chơn ngôn ở trong Ngũ bộ: Phật bộ gồm thâu tất cả. Nay Chuẩn Đề độc riêng ngoài Ngũ bộ; chẳng chẳng Viên viên quả hải đó là pháp gì?

Lại hỏi: Luận rằng Chơn ngôn chỉ là ngôn giáo năng thuyên tức lấy tiếng danh, câu văn thể là thể, vì sao được cho là viên viên quả hải?

Đáp: Nếu hỏi câu này tức là chưa biết tôn chỉ của Mật giáo. Nay bí Mật Thần chú trong Mật giáo tức là pháp sở thuyên. Như trên đã nói, tất cả lời nói, văn tự thuộc về lời năng thuyên, phần nhiều lấy thanh, danh, cú văn làm thể hoặc lấy Duy Thức là thể. Trong Chung giáo nói: Lấy Vô tánh chơn như làm thể. Trong Đốn giáo lấy Tuyệt đãi chơn như làm thể. Trong Viên giáo nói lấy Thập huyền làm thể hoặc Hải ấn tam muội làm thể. Kia trong ngôn ngữ năng thuyên, trong Hiền giáo còn như vậy, tức là tuyệt đãi chơn như thập huyền môn, huông là Mật tôn Thần chú, chính là Nhứt chơn pháp giới trong Hiền viên ư! Lại Thích Ma Ha Diễn Luận, căn cứ vào năng thuyên

trong sanh diệt môn. Hội tướng quy tánh, lấy chơn như làm thể hoặc lấy Nhứt tâm làm thể. Trong chơn như môn, lấy tuyệt đãi chơn như làm thể. Lại Thập Thâm Huyền Lý Luận, Bất Động Bản Nguyên Luận, trong hai bản Luận kia, lấy gì làm thể, lấy lý suy gạn, thì biết nói là lấy bất nhị quả hải làm thể. Lời nói năng của nó còn như thế, tức cũng là bất nhị quả hải; huống hồ Lục Tự Đại Minh, Chuẩn Đề Thần chú, nghĩa là pháp sở thuyên trong hai bản Luận kia ư! Lại từ xưa, các Ngài đều cho rằng: Bí Mật Thần chú là chư Phật tâm âm, chỉ có Phật mới biết được chẳng phải như vị có thể hiểu. Lại nay, kinh Bảo Vương nói: Phật cũng không biết Thần chú, nếu chẳng phải viên viên quả hải đó thì còn là gì nữa? Mong các học giả rộng lòng mà thể nhận, chớ vọng tình tự chấp!

Hỏi: Vì sao chư Phật không đắc được viên viên quả hải?

Đáp: Viên viên quả hải là pháp bản tánh thành tựu, tiêu biểu chẳng phải chư Phật tu như đoạn chương mà được; lại tiêu biểu ra ngoài nhân quả vậy. Vì thế nên nói chư Phật không được cầu mà tự cầu đó. Cớ thật mà luận, các Phật đều biết được. Cho nên Ngài Hiền Thủ nói: Tánh đức quả hải, tức là thập Phật cảnh giới.

Hỏi: Lục Tự Đại Minh và Chuẩn Đề Thần chú đã là viên viên quả hải, tức là thập Phật cảnh giới có gì phạm phủ trì tụng được?

Đáp: Nay trong Mật giáo nói: Lấy Chơn ngôn bất tư nghì lực khiến ba nghiệp phạm phủ đồng ba nghiệp của Như Lai mà được trì tụng. Lại Mật tôn Thần chú, nếu y cứ vào chỗ hiểu biết, tức là chỉ cảnh giới của chư Phật. Nay như vị phạm phủ tuy chẳng hiểu biết, chỉ nên trì tụng tự nhiên diệt chương thành đức, siêu phạm nhập Thánh. Riêng một nghĩa này người tục nghe nói mà phát sợ. Lý vượt thường tình; người đã ít nghe, kẻ phạm phủ lại khó tin. Những bậc bác học Thượng Trí, xét kỹ nơi đây mà rõ. Ba nghĩa trên đây tùy lòng thủ, xả (lấy hay bỏ).

Mười môn từ trước đến đây lược bày Mật bộ, y tận kinh điển, chẳng phải kẻ hạ ngu này hay biết được Mật chỉ. Cho nên Thần Biến Số Sao nói: Chỉ có tay Kim Cang mới sờ được chỗ kín đáo; con mắt liên hoa mới có thể nhìn suốt nơi thâm sâu nhiệm mầu kia.

B. HỎI, ĐÁP MẬT CHÚ PHÁP KHÍ HƠN KÉM.

Hỏi: Mười môn như trên trình bày hết trong Chơn ngôn Viên giáo, là tất cả Chơn ngôn có hơn kém của ngũ giáo mỗi mỗi không đồng, hay là tất cả chơn môn mà không hơn kém đều là Viên giáo ư?

Đáp: Theo Thần Biến Số có hai môn:

1) Tùy tha ý môn: Tất cả Chơn ngôn có hơn kém, các bộ không đồng. Lại Ngài Thanh Lương số chú, ngoài ba Tạng: Kinh, Luật, Luận lập thêm một tạng bao gồm Đà Ra Ni làm thành bốn tạng. Một trong ba thừa đều có bốn tạng, làm thành mười hai tạng. Trong Tam thừa đều có Đà Ra Ni, Ngũ giáo sau đây mỗi mỗi cũng có Mật chú, như chú trong kinh A Hàm tức là Tiểu giáo. Các chú trong kinh Bát Nhã tức là Thỉ giáo. Chú trong kinh Kim Quang tức là Chung giáo. Chú trong Lăng Già tức là Đốn giáo. Lục Tự Đại Minh Chơn ngôn và Chuẩn Đề Thần chú trong kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương tức là Viên giáo. (trong mười môn trước đây đã dẫn chứng kinh Đà Ra Ni, phần nhiều là Viên giáo)

Phạn ngữ Đà Ra Ni: Tàu dịch là Tổng Trì, là lấy Giáo, Lý, Hạnh, Quả bốn pháp làm thể. Trong Ngũ Giáo Đà Ra Ni, mỗi mỗi bao gồm thâm nhiếp những giáo trong đó gọi là Giáo, Lý, Hạnh, Quả vậy.

(Hơn kém của Ngũ giáo nay nên lên ví dụ này để kẻ mới học được biết):

- 1) Tiểu giáo như sắt.
- 2) Thỉ giáo như đồng.
- 3) Chung giáo như bạc.
- 4) Đốn giáo như vàng.
- 5) Viên giáo như ngọc Như ý.

2) Tùy tự ý môn: Tất cả Chơn ngôn lại không hơn kém đều là Tỳ Lô Giá Na Đại Bất Tư Nghì Bí Mật Tâm Ấn. (Trong một đời giáo pháp cho đến Chơn ngôn do quý thần nói đều là Tỳ Lô Giá Na Như Lai, muốn pháp môn có lợi ích khắp chúng sanh, quý Ngài đã biến ra các loại quý thần mà nói Chơn ngôn được; chứ không phải thập loại quý thần mà nói Chơn ngôn được; các loại khác cũng vậy). Lại Hiền Thủ Thanh Lương lấy nghĩa pháp giáo trong

nhứt kinh gồm nhiều giáo. Tức là biết Chơn ngôn trong tất cả kinh đều là Viên giáo.

Tất cả Chơn ngôn gọi là Tổng Trì, năng tổng hàm nhiếp vô tận Giáo, Lý, Hạnh, Quả. Thật mà nói: Dùng tất cả hai môn mới phù hợp Phật tâm nhiệm mầu. Cho nên Thần Biến Số nói: Chơn ngôn hành giả hay ở trong sai biệt, giải vô sai biệt nghĩa. Ở trong vô sai biệt giải sai biệt nghĩa. Nên biết đó là người khéo đạt tướng Chơn ngôn vậy.

Hỏi: Trên nói Mật bộ là bao la rộng rãi, thâm sâu, khó suy, khó nghĩ: chưa xét pháp này hợp với căn khí nào.

Đáp: Chỗ hợp căn khí có hai:

1) Tùy tha ý môn: Chơn ngôn đã nói có Ngũ giáo không đồng, căn khí cũng có năm món sai khác, Đà Ra Ni trong ngũ giáo. Các giáo lý trong đó gồm có ba căn: thượng, trung, hạ. Cho nên trong kinh Mạn Trà La Số cũng có nói: Đà Ra Ni thông suốt đầy đủ các căn hơn kém.

2) Tùy tự ý môn: Tất cả Đà Ra Ni đều hợp với bất tư nghi viên căn. Cho nên Phật Đảnh tụng nói rằng: Thần thông thắng hóa bất tư nghi; Đà Ra Ni là môn tối đệ nhất. Nay có người chưa từng tán ngưỡng Mật giáo, mà phân nhiều cho rằng Đà Ra Ni tạng chỉ hợp hạ căn. Đây là lời nói rất sai lầm. Nhưng trong các kinh Đà Ra Ni hoặc gọi Tối Thượng Thừa, hoặc gọi Vô thượng Thừa, hoặc gọi Kim Cang Thừa, hoặc gọi Bất Tư Nghi Thừa, đâu có phải là chỉ hợp với hạ căn? Cho nên Ngài Thanh Lương nói: Lấy cạn làm sâu có phải lỗi báng pháp không? Mong các học giả nên lưu tâm, không nên cố chấp cái nghe trước mà sinh ra khinh chê. Ngũ giáo ở Thiên Trúc và Trung Hoa Hiển Mật cả hai đều rõ mới là bậc thông nhơn. Từ trước đến đây Hiển Mật đều giảng giải xong.

---o0o---

VUI MỪNG GẶP ĐƯỢC LỜI TRƯỚC THUẬT NÀY

Một đời Thánh Giáo của đức Như Lai không ngoài hai môn Hiển Mật. (Nhơn Vương Kinh Sao nói: Tất cả giáo pháp của Đức Phật, không vượt ra ngoài hai tôn: Hiển Mật.)

Ở trong Hiển giáo tuy Ngũ giáo không đồng mà một bộ kinh Hoa Nghiêm rất tối tôn, tối diệu; là tủy của chư Phật, là tim của Bồ Tát. Đầy đủ cả ba

tạng, tổng hàm cả Ngũ giáo. (Phạn bản có mười vạn bài kệ, ở đây đã dịch ra, 80 quyển, 60 quyển, hoặc 40 quyển... Tuy văn nghĩa rộng rãi bao la, trong đó rất cốt yếu, chỉ riêng một quyển kinh văn, phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện là then chốt của Hoa Nghiêm, bộ máy của việc tu hành, đáng khen ngợi và tôn sùng, các đạo lưu ở Ấn Độ đều y theo đây mà tu hành vậy.)

Nơi trong Mật bộ, tuy Ngũ bộ có khác mà một chú Chuẩn Đề rất linh diệu và thù thắng; chú là mẹ của chư Phật, là mạng của Bồ Tát bao gồm đủ Tam Mật, tổng hàm cả ngũ bộ. (Phạn bản có mười bài kệ, phương này đã phiên dịch có các bản của chư Sư, tuy nghĩa thức khác nhau chút ít, nhưng trong đó có phần rất cương yếu, thì bản dịch của Ngài Thiện Vô Úy Tam Tạng đời Đường là lãnh tụ của các Đàn, là thuốc bổ của bầy chúng; có thể truyền thừa và sùng thượng. Các bậc cao đức ở Tây Thiên, Đông Độ đều nương nơi đây mà trì tụng vậy.

Nay hai tôn này chỉ ghi soạn ra đây những pháp linh diệu mà Ngài đã truyền nói. Sau thời kỳ Phật nhập diệt, người đời bây giờ không nghe, không biết (không nghe Hiền viên, không biết Mật viên). Cách 700 năm sau đến khi Ngài Long Thọ ra đời đều hoàng truyền cả hai tông Hiền viên và Mật viên rồi đem lưu hành trong nhơn thế. Nay ở trong đời mạt pháp, được gặp Quốc Vương Thiên Hựu Hoàng Đế Bồ Tát, trong cả nước như được thuốc bổ lưu thông. (Tức là hai giáo Hiền Mật).

Tôi là một vị Tăng tài mọn, may mắn gặp được lòng cảm động vui mừng; ôm hoài bão trọn đời cũng như người bệnh gặp được linh đơn, diệu dược; kẻ nấu bếp được ngọc Như ý Bảo châu, lòng rất vui mừng hơn hở, bèn sáng tác ra bài thơ ngâm ca tụng rằng:

Bao năm hân hạnh, dứt quên sầu,

Gặp hai Hiền Mật toại lòng mong.

Thần công Ngũ bộ đáng nên nhờ.

Mười huyền diệu quán, quán không thôi.

Âm cao giọng thấp Chơn ngôn chuyên.

Thân được đến đi chơi HOA TẠNG.

Pháp giới chúng sanh việc vui mừng.

Chỉ nghi vì bởi tại lòng tin.

---o0o---

CHUẨN ĐỀ SÁM PHÁP

Kinh dạy:

Trước khi vào Đạo tràng, nên làm lễ Phật, Sám hối, Tùy hỷ, Khuyên thỉnh, Phát nguyện.

Nên thọ Bồ đề Tâm Giới; năm pháp này là quy tắc sáu thời hành đạo của các vị Bồ Tát.

Đầu tiên vào Đạo tràng quỳ gối, chắp tay, niệm chú dâng hương.

Đọc Tịnh Pháp Giới Chơn ngôn: Án Lam (7 biến)

Tịnh Khẩu Nghiệp Chơn ngôn: Tu Rị, Tu Rị, Ma Ha Tu Rị, Tu Tu Rị Ta Bà Ha. (3 lần).

Tịnh Tam Nghiệp Chơn ngôn: Án, Ta Phạ Bà Phạ Thuật Đà Ta Phạ, Đạt Ma Ta Phạ, Bà Phạ, Thuật Độ Hám (3 lần)

Phổ Cúng Dường Chơn ngôn: Án, Nga Nga Năng Tam Bà Phạ Phiệt Nhứt Ra Hộc. (3 lần)

Đọc bài nguyện hương:

Nguyện thử hương hoa vân,

Biển mẫn Thập phương giới.

Nhứt nhứt chư Phật độ.

Vô lượng hương trang nghiêm.

Cụ túc Bồ Tát đạo,

Thành tựu Như Lai hương.

Phổ lễ Chơn ngôn: Ấn Phạ Nhựt Ra Vật. (7 lần)

ĐÁNH LỄ:

- v Nhứt tâm đánh lễ A Súc Thế Tôn
- v Nhứt tâm đánh lễ Bảo Sanh Thế Tôn.
- v Nhứt tâm đánh lễ Quán Tự Tại Vương Thế Tôn.
- v Nhứt tâm đánh lễ Cực Lạc thế giới A Di Đà Thế Tôn.
- v Nhứt tâm đánh lễ Thập phương Pháp giới chư Phật Thế Tôn.
- v Nhứt tâm đánh lễ Thất Cu Chi Phật Mẫu Sở Thuyết, Đại Chuẩn Đề, Đà Ra Ni
- v Nhứt tâm đánh lễ Thập phương Pháp giới Tu đà la Tạng Nhứt thế Đà Ra Ni môn.
- v Nhứt tâm đánh lễ Tỳ Lô Giá Na cung điện trung Thất Cu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Bồ Tát Ma ha tát.
- v Nhứt tâm đánh lễ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma ha tát.
- v Nhứt tâm đánh lễ Di Lạc Bồ Tát Ma ha tát.
- v Nhứt tâm đánh lễ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma ha tát.
- v Nhứt tâm đánh lễ Phổ Hiền Bồ Tát Ma ha tát.
- v Nhứt tâm đánh lễ Kim Cang Thủ Bồ Tát Ma ha tát.
- v Nhứt tâm đánh lễ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma ha tát.
- v Nhứt tâm đánh lễ Trừ Cái Chướng Bồ Tát Ma ha tát.
- v Nhứt tâm đánh lễ Địa Tạng Bồ Tát Ma ha tát.
- v Nhứt tâm đánh lễ Vô Năng Thắng Bồ Tát Ma ha tát.
- v Nhứt tâm đánh lễ Đại Thế Chí Bồ Tát Ma ha tát.

- v Nhứt tâm đánh lễ Thập phương pháp giới Nhứt Thế Bồ Tát Ma ha tát.
- v Nhứt tâm đánh lễ Ma Ha Ca Diếp Tôn giả Chư Đại Thanh Văn Tăng.
- v Nhứt tâm đánh lễ Thập phương pháp giới Nhứt thế Tam thừa Hiền Thánh Tăng.

Sám hối:

Ngã đệ tử ... chí tâm sám hối.

Đại Thánh Chuẩn Đề Tôn.

Nhứt thế Hiền Thánh chúng.

Kim thân nhược tiền thân.

Sở tạo chư ác nghiệp.

Chúng tội giai sám hối. (3 lễ).

Khuyến thỉnh:

Ngã đệ tử ... chí tâm khuyến thỉnh

Thập phương nhứt thiết Phật.

Hiện tại thành đạo giả,

Ngã thỉnh chuyển Pháp luân,

An-Lạc chư chúng sanh,

Thập phương nhứt thế Phật,

Nhược dục Bát Niết Bàn.

Ngã kim đầu diện lễ,

Khuyến thỉnh cứu trụ thế (3 lễ).

Tùy hỷ:

Ngã đệ tử ... chí tâm tùy hỷ.

Tam thế chư Như Lai,

Bồ Tát Thanh Văn chúng.

Tu tập tam thừa nhơn,

Nãi chí phàm phu loại.

Sở hữu chư phước thiện,

Thí giới thiên định huệ.

Nhẫn nhục tịnh tinh tấn,

Ngã kim giai tùy hỷ (3 lễ)

Phát nguyện:

Ngã đệ tử ... chí tâm phát nguyện.

Nguyện chư chúng sanh đặng,

Tát phát Bồ đề tâm.

Vĩnh đoạn chư phiền não,

Đương chứng nhứt thế trí.

Phục nguyện ngã kim tu,

Chuẩn Đề bí mật hạnh.

Sở cầu chư Tát Địa,

Tùy tâm tốc thành tựu. (3 lễ)

Hồi hướng:

Ngã đệ tử ... chí tâm hồi hướng.

Dĩ ngã sở tu phước,

Cập dữ Chơn ngôn hạnh.

Hồi hướng chư hữu tình,

Cộng thành Vô thượng đạo.

Phục dĩ kim sở tu,

Lễ bái cập sám hối.

Khuyến thỉnh tịnh tùy hỷ,

Phát nguyện hồi hướng thiện.

Tất thí dữ chúng sanh,

Vĩnh đoạn tam đồ khổ.

Đồng thú đạo Bồ đề,

Pháp giới chơn như hải. (3 lễ)

Thất Phật Diệt Tội Chơn ngôn (3 lễ)

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, dà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ ni nê đế, ma ha già đế, chơn lăng càn đế ta bà ha.

---o0o---

VÀO ĐẠO TRÀNG TRÌ CHÚ CHUẨN ĐỀ

CÁCH NGỒI KIM CANG TỌA

(Nghĩa là lấy bàn chân mặt gác lên trên vế chân trái, hoặc tùy ý ngồi cũng được.)

HAI TAY KIẾT ÁN TAM MUỘI: (Nghĩa là lấy tay mặt duỗi ra, để ngửa lên bàn tay trái, rồi hai ngón tay cái giáo móng với nhau). Đề ngang dưới rún, thân cho tề chỉnh, tâm cho an tịnh. Rồi tưởng trên đỉnh đầu ta có một chữ LAM rất tròn sáng như ngọc Minh Châu hay như mặt trăng rằm.

Khi tưởng như vậy rồi thì xả ấn Tam Muội trên Đảnh, tay trái kiết ấn Kim Cang Quyền (nghĩa là lấy ngón tay cái bấm vào ngón áp út ở giáp bàn tay, rồi 4 ngón tay kia nắm chặt lại hình như tay cầm cú), rồi tay mặt lần chuỗi mà tụng sau đây:

1) Chú Tịnh Pháp Giới: Ấn Lam (108 biến)

2) Chú Hộ Thân: Ấn Xi Lâm (108 biến)

3) Chú Lục Tự Đại Minh: Ấn Ma Ni Bát Di Hồng (108 biến)

Khi tụng xong chú nói trên thì xả ấn Kim Cang Quyền trên đảnh, rồi quỳ xuống tụng bài kệ Chú Chuẩn Đề:

Chuẩn Đề công đức tụ.

Tịch tịnh tâm thường tụng,

Nhứt thiết chư đại nạn

Vô năng xâm thị nhơn,

Thiên thượng cập nhơn gian

Thọ phước như Phật đấng.

Ngộ thử như ý châu

Định hoạch vô đẳng đấng.

Nam Mô Thất Cu Chi Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề Vương Bồ Tát Ma ha tát. (3 lần rồi lạy)

Lúc lạy xong, ngồi kiết toàn già và kiết ấn Chuẩn Đề: Lấy ngón áp út và ngón út bên mặt cùng bên trái xoắn với nhau vào trong hai lòng bàn tay, dựng hai ngón tay giữa thẳng lên, rồi co hai ngón tay trở vịn vào lóng đầu của hai ngón tay giữa; còn hai ngón tay cái thì đè lên lóng giữa của ngón tay áp út bên mặt; rồi để ấn ấy ngang ngực. Chí tâm tụng 108 lần chú Chuẩn Đề và chú Đại Luân Nhứt Tự như vậy: Nam Mô Tát Đa Nẫm Tam Miệu Tam Bồ Đề Cu Chi Nẫm, Đát Diệt Tha. Ấn Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Bà Ha Bộ Lâm (tụng 108 lần) muôn trì tụng nữa hoặc tùy lòng. Nên tụng từ chữ Ấn trở xuống Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Bà Ha Bộ Lâm. Tụng ký số làm

chùng như trên, hoặc trì nhiều hơn cũng tốt. Khi niệm đủ rồi muốn nghỉ thì xả ấn lên trên đánh, kế dùng tay mặt kiết ấn Kim Cang Quyển mà ấn theo thứ tự năm chỗ sau đây:

- 1) Trên đánh.
- 2) Nơi vai bên trái.
- 3) Ở vai bên mặt
- 4) Tại ngang ngực.
- 5) Nơi yết hầu.

Trong lúc tay ấn vào năm chỗ ấy thì miệng đọc Thần chú HỒNG HỒNG cho liên tục, chùng nào đủ năm chỗ rồi, thôi tụng xả ấn lên trên đánh đầu và tụng:

Ngã kim trì tụng Đại Chuẩn Đề.

Tức phát Bồ đề quảng đại nguyện.

Nguyện ngã định huệ tốc viên minh

Nguyện ngã công đức giai thành tựu,

Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm,

Nguyện cộng chúng sinh thành Phật đạo.

Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,

Giai do vô thí tham sân si,

Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,

Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.

A Di Đà Phật thân kim sắc

Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,

Cám mục trùng thanh tứ đại hải,

Quang trung hóa Phật vô số ức,

Hóa bồ tát chúng diệc vô biên,

Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,

Cửu phẩm hàm linh đấng bửu ngân.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A
Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật (108 lần)

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát (10 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (10 lần)

Nam Mô Chuẩn Đề Vương Bồ Tát (10 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (10 lần)

Nguyện ngã lâm dục mạng vong chung thời

Tận trừ nhứt thiết chư chương ngại.

Diện kiến bửu Phật A Di Đà

Tức đắc vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Tự Quy Y Phật,

Đương nguyện chúng sanh

Thể giải đại đạo,

Phát Vô thượng tâm.

Tự Quy Y Pháp,

Đương nguyện chúng sanh

Thâm nhập kinh tạng,

Trí huệ như hải.

Tự Quy Y Tăng,

Đương nguyện chúng sanh

Thông lý đại chúng

Nhứt thiết vô ngại.

Nguyện dĩ thử công đức,

Phổ cập ư nhứt thiết

Ngã đẳng dữ chúng sanh,

Giai cộng thành Phật đạo.

HẾT

---o0o---

CÁCH DÙNG KÍNH ĐÀN

(Mua cái kính tròn mới chưa hề dùng soi mặt đường kính độ 7 phân tây)

Dem kính tròn xông trầm. Đến 10 giờ đêm tối ngày rằm, trước tượng Chuẩn Đề, xây mặt về hướng đông, tướng ngó hướng tây. Hành giả ngó hướng đông, cúng dường hương hoa trang nghiêm, xông an tức hương và tịnh thủy, kiết ấn Chuẩn Đề, trì chú 108 biến vào Kính đàn (tức là thành tựu đàn pháp). Mỗi khi tụng niệm, để kính trước mặt, tụng xong bỏ kính vào cất trong đũa vải, khi đi đâu đem theo để hộ thân.

Phương pháp an bố chín chữ Thánh Phạm Chuẩn Đề”

Hành giả trước khi trì chú, hoặc sau khi trì,

An bố khắp thân phần,

Được vô lượng phước đức.

Hoặc mỗi khi tọa thiền quán tưởng chín chữ an khắp thân thể, rất là màu nhiệm: AN CHIẾT LỆ CHỦ LỆ CHUẨN ĐỀ TA BÀ HA.

ÁN: An ký trên đỉnh đầu,
Ánh sáng như mặt trăng
Phóng ra vô lượng quang,
Trừ diệt tất cả chướng.

CHIẾT: An ký nơi đôi mắt
Sáng màu như nhật nguyệt
Chiếu phá mọi u ám
Phát sinh trí huệ minh.

LỆ: An ký nơi cổ,
Màu sáng cảm lưu ly (xanh & đỏ)
Hiện bày các sắc tướng,
Đầy đủ Như Lai trí.

CHỦ: An ký tại tim (ngực)
Màu trong trắng như tơ,
Khiến tâm được thanh tịnh
Mau đến đạo Bồ đề.

LỆ: An ký hai vai,
Sắc màu sáng huỳnh kim,
Người Quán tưởng chữ này

Thường mặc giáp tinh tấn

CHUẨN: An ký ở tại rún

Màu sắc vàng trắng đẹp,

Chóng lên diệu đạo tràng

Không thối Bồ đề tâm

ĐỀ: An ở hai bắp vế

Sáng màu vàng hơi lợt,

Mau chóng đạo Bồ đề

Được ngồi tòa Kim Cang.

TA BÀ: An ở hai bắp chân

Sắc màu đỏ rực rỡ,

Nếu thường quán chữ này

Mau chuyển được Pháp Luân

HA: An ở hai bàn chân

Ánh sáng như trăng tròn,

Hành giả Quán chữ này

Mau đến đạo Viên tịch.

---o0o---

NHẬP NHÀ MỚI

Khi cất nhà mới, đến ngày nhập trạch thì lấy một cái chén mới (Lâu nay chưa dùng làm gì) đựng nước trong lấy giữa lòng giếng vào lúc nửa đêm, rồi tay trái kiết ấn Bảo Thủ: (Nghĩa là lấy ngón tay giữa và ngón tay áp

út, co lại bấm vào lòng bàn tay, mà giờ ngón tay cái, ngón tay trỏ và ngón út thẳng lên) rồi bung chén nước, còn tay mặt thì kiết ấn Kiết Tường. (nghĩa là lấy ngón tay cái co lại bấm vào đầu ngón áp út và giờ ngón trỏ, ngón giữa và ngón út lên rồi thư chữ LAM vào trong chén nước, rồi tụng 21 biến Chuẩn Đề có ghi sau đây), rồi đứng giữa nhà, lấy tay nhúng nước đó mà rải về tám phương: trên, dưới. Sau lại dùng son viết chín chữ Phạm của chú Chuẩn Đề như vậy vào giấy vàng. AN CHIẾT LỆ CHỦ LỆ CHUẨN ĐỀ TA BÀ HA (Viết bằng chữ Phạm), rồi đem dán đủ trên các cửa và chí tâm cầu nguyện Phật để tụng chú ấy luôn ba đêm, thì nhà ở được yên ổn, không có quỷ quái nhiễu loạn mà lại được sự cát tường. Nhà đương ở mà sanh yêu quái, thì cũng làm như trên.

---o0o---

TRỊ QUỶ MỊ LÀM ĐAU ÓM

Bị quỷ mị làm cho đau óm, lấy cành dung liễu hay nhánh thạch lựu, mắt nhìn vào nhánh cây, miệng chẩm tụng chú Chuẩn Đề 108 biến, rồi lấy nhánh cây ấy mà đập, phủi trên thân người đau, tức thời lành bệnh.

Nếu người bệnh ở xa, cũng làm phương pháp ấy; gia trì trong nhánh cây 108 biến rồi đem về phủi trên mình bệnh nhơn.

Trẻ em bị bệnh quan sát (Hay khóc dạ đề)

Mua chỉ ngũ sắc về, bảo một đứa trẻ (gái) nhỏ xe hiệp lại, rồi mình cầm chỉ ấy tụng một biến chú Chuẩn Đề rồi gút lại một gút, cứ tụng và gút luôn cho đủ 21 gút, rồi lấy chỉ đeo vào mình đứa nhỏ, bệnh nó sẽ lành ngay. Nếu trong thân người các chi tiết bị đau nhức, nên gia trì Thần chú vào trong tay 21 biến mà xoa vào chỗ đau cũng được lành bệnh. (Muốn trị bệnh theo pháp này, phải là người trì chú tu hành trong thời gian lâu dài mới có hiệu nghiệm.)

(Còn người mới tụng Phạm âm chưa thuần tâm không chuyên nhất, không hiệu nghiệm mà đắc tội nặng. Khi vào tự chữa cho mình lành bệnh rồi mới trị cho người khác).

Người bệnh trầm trọng:

Niệm chú Chuẩn Đề trong chỉ ngũ sắc, cứ niệm mỗi câu gút một gút cho đủ số 108 gút đeo trên cổ bệnh nhơn thì được lành bệnh. Nếu người ở xa, nên vẽ

hình bịnh nhân rồi nhìn vào hình, xưng tên một lần, trì chú một biến, cho đến khi đủ 108 lần rồi mới lấy chỉ đó đeo vào hình nhơn thì bịnh cũng lành được. Lúc đi đừng, vào rừng, đi thuyền, tàu, phải nên nhớ tụng chú Chuẩn Đề để hộ thân và tránh khỏi tai nạn.

---o0o---

CHÚ TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐẢNH QUANG CHƠN NGÔN

Bất Không Quyển Thần Biến kinh nói: Nếu các chúng sanh tạo đủ thập ác, ngũ nghịch, tứ trọng, tội số như vi trần, đầy khắp thế giới. Khi thân hoại mạng chung bị đọa vào ác đạo. Dùng Chơn ngôn này gia trì vào trong đất cát thật sạch cho đủ 108 biến rồi tán rải trên thi hài của vong nhơn hoặc trên mồ mả họ. Vong nhơn kia nếu ở địa ngục, ngạ quỷ, tu la, súc sanh ... Nhờ oai lực gia trì của Chơn ngôn, nhờ sức thần thông của chú lực, lúc bấy giờ liền được ánh hào quang của chư Phật rọi vào thân và trừ được các quả báo, xả thân khổ sở, vãng sanh về nước Cực Lạc tây phương Liên hoa hóa sanh, thẳng đến thành Phật không còn bị đọa lạc.

Chơn ngôn: Án A Mộ Già Vĩ Lô Tả Năng Ma Hạ Mẫu Nại Ra. Mạ Ni Bát Nạp Mạ Nhập Phạ Ra Bát Ra Mạt Đa Dã Hồng.

---o0o---

PHƯƠNG PHÁP TÁN SA

Lấy cát giữa lòng sông đem về phơi khô, trộn vào ít châu sa, thần sa, để trong chén nước sạch. Tay kiết ấn Bảo Thủ bưng chén cát, còn tay mặt kiết ấn Cát Tường. Mắt ngó vào chén cát, miệng tụng Thần chú Tỳ Lô 108 biến làm chùng, gia trì cho được ba đêm rồi đem cát ấy rải lên mồ mả hay thi hài của người chết trùng, hay chết bất đắc kỳ tử mà vong nhơn không siêu được, làm phương pháp này liền được siêu sanh. Hoặc viết Thần chú này trên vải, giấy vàng rồi đắp lên thi hài người chết, vong họ sẽ nhờ chú lực được siêu sanh cõi Phật.

---o0o---

ĐẠI BẢO QUẢNG BÁT LẦU CÁT THIỆN TRỤ BÍ MẬT ĐÀRANI

Năng Mò Tát Phạ Đát Tha Nghiệt Đa Nẫm Án Vĩ Bồ Lã Nghiệt Bệ Mạ Nĩ Bát ra Bệ Đát Tha Đa Nễ Nại Xả Nỉnh Ma Nĩ Ma Nĩ Tô Bát ra Bệ Vĩ Ma Lê Ta Nghiệt Ra Nghiễm Tỷ Lệ Hồng Hồng Nhập phạ Lã Nhập Phạ Lã Một Đà Vĩ Lô Chỉ Đế Hũng Hế dạ Địa Sắc sĩ Đa Nghiệt Bệ Ta phạ Ha.

Thần chú này viết chữ Phạn trên chuông, trên bảng, trống, trên tràng phan, trên vách tường. Viết trên giấy, vải đeo mang trong thân, viết trên áo mặc vào thân, hoặc đọc hay tụng các chúng hữu tình nghe tiếng, nghe danh liền được tiêu trừ bao tội chướng, ngũ thức được yên ổn thân tâm, không loạn động. Các chúng sanh mắt thấy, tai nghe, thân chạm xúc đều được tiêu tội đắc phước. Ai thường trì, đọc, tụng, thân hiện tại không bị các bệnh khổ, khi lâm chung được sanh về các nước Phật.

---o0o---

PHỤ THÍCH

LINH NGHIỆM HẢO MỘNG CỦA NGƯỜI TRÌ CHÚ CHUẨN ĐỀ

Tụng 10 vạn biến hay 20 vạn biến trong mộng thấy Phật, Bồ Tát liền thổ ra vật đen. (Vật đen tiêu biểu cho ác nghiệp, mưa ra là tướng tội diệt phước sanh, cho nên tự thấy trong miệng thổ ra vật đen hay cơm đen.) Mộng thấy chư Thiên, Đường, Tự Xá (Nhà, chùa, tịnh xá rộng lớn) hoặc trên núi cao, hoặc thấy ở trên cây cao (Không bị tội nghiệp hệ lụy, cho nên được thăng lên. Đây là thiện nhơn được thành tựu nên thấy thiên, đường, tự, xá) Hoặc thấy ở trong ao lớn tắm rửa (là tịch trừ tội cấu được thân thanh tịnh). Hoặc mộng thấy thân bay lên hư không (không bị tội nghiệp ràng buộc cho nên thân khinh cử nhẹ nhàng) hoặc thấy cùng chư Thiên nữ an vui khoái lạc (được sức giữ gìn thiện căn tương ưng nên cùng thấy vui khoái lạc.) Hoặc thấy thuyết pháp (được thị giáo lợi hi). Hoặc thấy râu tóc rụng rớt (râu tóc rụng rớt là pháp Tây quốc ngoại đạo, râu tóc rụng rớt đều là tiêu biểu đoạn trừ phiền não căn gốc vậy). Hoặc nói rằng thấy thân mình cạo bỏ râu tóc. Hoặc thấy ăn cơm sữa, uống nước cam lồ (thấy ăn sữa là thành tựu được phước lành của thế gian, uống nước cam lồ là được pháp vị xuất thế). Hoặc vượt qua sông, suối, biển lớn (được khỏi biển khổ). Hoặc leo ngòi trên tòa sư tử (được tòa pháp vương) Hoặc thấy cây Bồ đề (là kiến đạo tướng). Hoặc cỡi thuyền (là nương cỡi thuyền Bát Nhã là được cái tướng đến bờ giải thoát.

Tô Đất Địa kinh nói rằng: Hoặc thấy cõi sư tử, cõi trâu trắng, nai trắng, ngỗng trắng ... đều là cái tướng Tất Địa thành tựu). Hoặc thấy bực Sa Môn (được ly thế nhiễm mà ra khỏi tam giới). Hoặc thấy cư sĩ mặc áo trắng, áo vàng che đầu (Vàng là tiêu biểu chánh, trắng là tiêu biểu tịnh, tức là thấy bạch tịnh Chánh pháp mà phú hộ). Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng (tiêu biểu phá phiền não vô minh ám). Hoặc thấy người đồng nam đồng nữ (không bị phiền não tham dục làm ô nhiễm). Hoặc thấy trên cây có nhũ quả (nhũ nghĩa là trắng, trắng là thiện nghiệp, nghĩa là được thế, xuất thế gian thiện nghiệp quả báo). Hoặc thấy người hắc trượng phu trong miệng tuôn ra lửa hừng hực cùng với họ đấu chiến được thắng (nghĩa là cùng phiền não ma cộng chiến mà đắc thắng). Hoặc thấy ác mã, trâu nước muốn đến húc người trì tụng Thần chú. Người trì chú hoặc đánh, hoặc nạt nộ, sợ mà bỏ chạy (nghĩa là đối với si phiền não ma, mà được thắng vậy). Hoặc ăn sữa cháo, tôn Phạn (là được thượng vị phước thiện thành tựu). Hoặc thấy Tô Ma Na Hoa (hoa đây nói là xứng ý hoa, sắc vàng trắng mà rất thơm, cây cao ba, bốn thước rũ xuống che như tàng lọng. Nghĩa là tiêu biểu sở cầu thiện pháp quyết được xứng ý. Hoặc thấy có mùi hương thơm, bạch hoa hương tiêu biểu cho hương của ngũ phần pháp thân. Nghĩa là được ngũ phần thiện nghiệp). Hoặc thấy quốc vương (nghĩa là được đại hơn hộ niệm được tôn quý thắng nghiệp).

Nếu không thấy những cảnh giới như vậy, phải biết người đời trước đã tạo ngũ vô gián tội, nên càng phải trì tụng mãi 70 vạn biến, 90 vạn biến, trăm vạn biến liền thấy những cảnh giới như trên, nên biết đó là tội đã diệt liền thành tiên hạnh. Những cảnh giới hảo mộng như trên đây đều là cái tướng chứng nghiệm thành tựu của người hành giả.

---o0o---

CẢM NIỆM

Ai ơi! Xem hết quyển này,

Gắng theo phương pháp trong đây tu hành.

Niệm Phật trì chú Chuẩn Đề,

Sống đời hạnh phúc chết về Tây phương.

Niệm Phật chẳng khác thuyền trôi,

Thuận theo gió nước vào bờ rất mau.

Chuẩn Đề kiêm niệm chẳng lơ,
Khác nào phản lực động cơ đời này.
Quyết đi thì đến không sai,
Chuẩn Đề niệm tụng Thánh thai hiện tiền.
Chuyên cần chí kính lòng thành,
Chuẩn Đề như ý toại lòng ước mong.

Tỳ Khưu THÍCH VIÊN ĐỨC

---o0o---

B. TẬP HAI

LỜI GIỚI THIỆU

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Cùng quý Phật tử trong mười phương.

Bộ kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương mà Đại đức Thích Viên Đức dịch từ chữ Hán sang chữ Việt là một ở trong bộ Đại Tạng Kinh thuộc về Mật giáo, tập thứ ba.

Riêng tôi xét thấy Đại đức có công nghiên cứu và phiên dịch các kinh thuộc Mật giáo, tôi rất lấy làm hoan hỷ.

Tôi cầu nguyện Đức Phật gia hộ cho việc làm trên sớm thành tựu để bộ kinh được lưu hành đến tận tay hàng Phật tử hữu duyên, hành trì đọc tụng tu học, tăng thêm lòng tín nguyện.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát.

Sài Gòn ngày 3-10-1973

Hoà Thượng THÍCH HÀNH TRỤ

Hiệu PHƯỚC BÌNH

---o0o---

LỜI TỰA

Nam Mô Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương Kinh Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Thánh Quang Tự Tại Đại Bồ Tát.

Nhứt Tâm Đảnh Lễ Lục Tự Đại Minh Chơn ngôn: Úm Ma Ni Bát Nạp Minh Hồng.

Kính bạch chư Phật, Tôn Pháp, Bồ Tát Hiền Thánh Tăng.

Hôm nay con đốt nén hương lòng thành kính cầu xin Tam-Bảo chứng minh. Con phiên dịch bộ Vương Kinh này thành chữ Việt với mục đích truyền bá Chánh pháp. Nếu có chỗ nào sai lầm khuyết điểm, chư Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh Tăng cho con xin sám hối nguyện tội được tiêu trừ. Còn phần nào đúng đương nhiên công đức vô lượng, con nguyện đem công đức ấy hồi hướng cho hết thầy pháp giới chúng sanh. Nơi nào có kinh này lưu hành đến, mong nhờ pháp oai lực, mưa nắng thuận thời, lúa bắp được mùa hết thảy hữu tình đều được đầy đủ no ấm. Dứt tất cả các thiên tai.

Con cầu mong chư Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh Tăng và Pháp oai lực Vương Kinh này gia hộ cho quý vị Tăng, Ni và các Phật tử đã cúng tiền in kinh ấn tống nguyện như lời kinh dạy: Bảy đời dòng họ của những người ấy đều được giải thoát luân hồi khổ não. Hiện đời sở cầu như ý, tự tại an vui, khi mãn báo thân đồng sanh nước Cực Lạc thế giới, thấy Phật nghe pháp mau chứng quả Bồ đề.

Nam Mô A Di Đà Phật Tác Đại Chứng Minh.

Sa Môn THÍCH VIÊN ĐỨC

Cẩn bút

---o0o---

NAM MÔ ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG KINH

HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần)

---o0o---

QUYỀN MỘT

-Xứ Trung Ấn Độ nước Nhã Lan Đà Ra,

chùa Mật Lâm, Ngài Tam Tạng Tứ Tử

Sa Môn Thần Thiên Tứ Tai,

phụng chiếu dịch chữ Phạn ra chữ Hán.

-Sa Môn Thích Viên Đức dịch ra Việt văn.

Phật nói Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương.

Như thật tôi nghe, một thời đức Thế Tôn, ở tại nước Xá Vệ, rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc. Cùng với chúng đại Tỳ Khưu gồm có một ngàn hai trăm năm mươi người và các chúng đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Danh hiệu các Ngài ấy là: Kim Cang Thủ đại Bồ Tát, Trí Kiến đại Bồ Tát, Kim Cang Quân đại Bồ Tát, Bí Mật Tạng đại Bồ Tát, Hư Không Tạng đại Bồ Tát, Nhứt Tạng đại Bồ Tát, Vô Động đại Bồ Tát, Bảo Thủ đại Bồ Tát, Phổ Hiền đại Bồ Tát, Chứng Chơn Thường đại Bồ Tát, Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát, Đại Cần Dũng đại Bồ Tát, Dược Vương đại Bồ Tát, Quán Tự Tại đại Bồ Tát, Cháp Kim Cang đại Bồ Tát, Hải Tuệ đại Bồ Tát, Trì Pháp đại Bồ Tát, hết thầy gồm có tám mươi trăm ức Bồ Tát đều đến nhóm hội.

Lúc ấy có các chúng Thiên Tử của ba mươi hai cõi Trời đều đến nhóm hội, trời Đại Tự Tại Thiên và trời Na La Diên làm thượng thủ; tiếp đến trời Đế Thích Thiên Vương, Tát Ha thế giới chủ Đại Phạm Thiên Vương, Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Phong Thiên, Thủy Thiên, các chúng Trời như vậy thầy đều đến nhóm hội.

Lại nữa có trăm ngàn Long Vương. Gọi là: A Bát Lã Long Vương, Ê La Bát Lị Long Vương, Đê Long Nghĩ Lệ Long Vương, Chủ Địa Long Vương, Bách Đầu Long Vương, Ngưu Đầu Long Vương, Lộc Đầu Long Vương, Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Ngư Tử Long Vương, Vô Nhiệt Nảo Long Vương, Ta Nghiệt Lị Noa Long Vương, các vị Long Vương như vậy hết thảy đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Ngạn Đạt Phạ Vương. Gọi là: Cổ Âm Ngạn Đạt Phạ Vương, Diệu Thịnh Ngạn Đạt Phạ Vương, Thiên Tý Ngạn Đạt Phạ Vương, Thiên Chủ Ngạn Đạt Phạ Vương, Thân Hoan Hỷ Ngạn Đạt Phạ Vương, Chủng Chủng Nhạc Âm Ngạn Đạt Phạ Vương, Trang Nghiêm Ngạn Đạt Phạ Vương, Hiện Đồng Tử Thân Ngạn Đạt Phạ Vương, Pháp Lạc Ngạn Đạt Phạ Vương, như vậy hết thảy các vị Ngạn Đạt Phạ Vương đều đến nhóm hội.

Lại trăm ngàn Khẩn Na La Vương. Gọi là: Diệu Khẩu Khẩn Na La Vương, Bảo Quang Khẩn Na La Vương, Hi Di Khẩn Na La Vương, Hoan Hỷ Khẩn Na La Vương, Luân Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, Châu Bảo Khẩn Na La Vương, Đại Phúc Khẩn Na La Vương, Kiên Cố Tinh Tấn Khẩn Na La Vương, Diệu Dũng Khẩn Na La Vương, Bách Khẩu Khẩn Na La Vương, Đại Thọ Khẩn Na La Vương, như vậy hết thảy các vị Khẩn Na La Vương đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Trời nữ. Các vị ấy là: Tối Thượng Thiên nữ, Diệu Nghiêm Thiên nữ, Kim Đới Thiên nữ, Trang Nghiêm Thiên nữ, Văn Trì Thiên nữ, Cam Lò Nguyệt Thiên nữ, Thanh Tịnh Thân Thiên nữ, Bảo Quang Thiên nữ, Hoa Thân Thiên nữ, Thiên Diện Thiên nữ, Khẩu Diển ngũ Nhạc Âm Thiên nữ, Khoái Lạc Thiên nữ, Kim Man Thiên nữ, Thanh Liên Hoa Thiên nữ, Tuyên Pháp Âm Thiên nữ, Diệu Lạc Thiên nữ, Lạc Sanh Thiên nữ, Diệu Nghiêm Tướng Thiên nữ, Nghiêm Trì Thiên nữ, Bồ Thí Thiên nữ, Khiết Dĩ Thiên nữ, các Trời nữ như vậy thảy đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Long Vương nữ. Gọi là: Diệu Nghiêm Trì Long nữ, Mẫu Thử Lân La Long nữ, Tam Kế Long nữ, Hòa Dung Long nữ, Thắng Cát Tường Long nữ, Diển Nhãn Long nữ, Diển Quang Long nữ, Diệu Sơn Long nữ, Bách Quyển thuộc Long nữ, Đại Dược Long nữ, Nguyệt Quang Long nữ, Nhất Thủ Long nữ, Bách Tý Long nữ, Thọ Trì Long nữ, Vô Phiền Long nữ, Thiện Trang Nghiêm Long nữ, Bạch Vân Long nữ, Thừa Xa Long nữ, Vị Lai Long nữ, Đa Quyển Thuộc Long nữ, Hải Phúc Long nữ, Cái Diện Long nữ, Pháp Tòa Long nữ, Diệu Thủ Long nữ, Hải Thâm Long nữ, Diệu Cao Cát Tường Long nữ, các Long nữ như vậy cũng đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Ngạn Đạt Phạ Nữ. Các vị ấy là: Ái Diện Ngạn Đạt Phạ nữ, Ái Thí Ngạn Đạt Phạ Nữ, Vô Kiến Ngạn Đạt Phạ Nữ, Diệu Cát Tường Ngạn Đạt Phạ nữ, Kim Cang Man Ngạn Đạt Phạ Nữ, Diệu Man Ngạn Đạt Phạ Nữ, Thọ Lâm Ngạn Đạt Phạ nữ, Bách Hoa Ngạn Đạt Phạ nữ, Hoa Phu Ngạn Đạt Phạ nữ, Bảo Man Ngạn Đạt Phạ Nữ, Cát Tường Vương Ngạn Đạt Phạ nữ, Cổ Âm Ngạn Đạt Phạ nữ, Diệu Trang Nghiêm Ngạn Đạt Phạ nữ, Phong Lễ Ngạn Đạt Phạ nữ, Pháp Ái Ngạn Đạt Phạ nữ, Pháp Thí Ngạn Đạt Phạ nữ, Thanh Liên Hoa Ngạn Đạt Phạ nữ, Bách Thủ Ngạn Đạt Phạ nữ, Liên Hoa Cát Tường Ngạn Đạt Phạ nữ, Đại Liên Hoa Ngạn Đạt Phạ nữ, Thê Thanh Tịnh Ngạn Đạt Phạ nữ, Tự Tại Hạnh Ngạn Đạt Phạ nữ, Thí Địa Ngạn Đạt Phạ nữ, Thí Quả Ngạn Đạt Phạ nữ, Sư Tử Hộ Ngạn Phạ nữ, Cự Mẫu Na Hoa Ngạn Đạt Phạ Nữ, Diệu Ý Ngạn Đạt Phạ nữ, Huệ Thí Ngạn Đạt Phạ nữ, Ái Nhẫn Nhục Ngạn Đạt Phạ nữ, Đạt Phạ nữ, Nhạo Chơn Tịch Ngạn Đạt Phạ nữ, Bảo Nha Ngạn Đạt Phạ nữ, Đê Thích Ngạn Đạt Phạ nữ, Thê Chủ Quyên Thuộc Ngạn Đạt Phạ nữ, Lộc Vương Ngạn Đạt Phạ nữ, Biến Hóa Cát Tường Ngạn Đạt Phạ nữ, Diễm Phong Ngạn Đạt Phạ nữ, Tham Giải Thoát Ngạn Đạt Phạ nữ, Sân Giải Thoát Ngạn Đạt Phạ nữ, Si Giải Thoát Ngạn Đạt Phạ nữ, Thiện Tri Thức Quyên Thuộc Ngạn Đạt Phạ nữ, Bảo Tòa Ngạn Đạt Phạ Nữ, Vãng Lai Ngạn Đạt Phạ nữ, Hỏa Quang Ngạn Đạt Phạ nữ, Nguyệt Quang Ngạn Đạt Phạ nữ, Biến Chiếu Nhãn Ngạn Đạt Phạ nữ, Kim Diệu Ngạn Đạt Phạ nữ, Nhạo Thiện Tri Thức Ngạn Đạt Phạ nữ, hết thấy các Ngạn Đạt Phạ nữ như vậy cũng đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Khẩn Na La nữ. Gọi là Nhất Ý Khẩn Na La nữ, Thâm Ý Khẩn Na La nữ, Phong Hành Khẩn Na La nữ, Thủy Hành Khẩn Na La nữ, Thừa Không Khẩn Na La nữ, Tấn Tật Khẩn Na La nữ, Tài Thí Khẩn Na La nữ, Diệu Nha Khẩn Na La nữ, Vô Động Các Khẩn Na La nữ, Nhiễm Giới Khẩn Na La nữ, Xí Thanh Quang Khẩn Na La nữ, Diệu Cát Tường Khẩn Na La nữ, Bảo Khiếp Khẩn Na La nữ, Quán Tài Khẩn Na La nữ, Đoan Nghiêm Khẩn Na La nữ, Kim Cang Diện Khẩn Na La nữ, Kim Sắc Khẩn Na La nữ, Thủ Diệu Trang Nghiêm, Khẩn Na La nữ, Quảng Trạch Khẩn Na La nữ, Vi Nhiều Thiện Tri Thức Khẩn Na La nữ, Chủ Thê Khẩn Na La nữ, Hư Không Hộ Khẩn Na La nữ, Trang Nghiêm Vương Khẩn Na La nữ, Châu Kế Khẩn Na La nữ, Tổng Trì Châu Khẩn Na La nữ, Minh Nhơn Vi Nhiều Khẩn Na La nữ, Bách Danh Khẩn Na La nữ, Thí Thọ Khẩn Na La nữ, Hộ Trì Phật Pháp Khẩn Na La nữ, Pháp Giới Hộ Khẩn Na La nữ, Thượng Trang Nghiêm Khẩn Na La nữ, Sát Na Thượng Khẩn Na La nữ, Cầu Pháp Thường Trì Khẩn Na La nữ, Thời Thường Kiến Khẩn Na La nữ, Vô Úy Khẩn Na La nữ,

Thú Giải Thoát Khẩn Na La nữ, Thường Bí Mật Khẩn Na La nữ, Sử Tổng Trì Khẩn Na La nữ, Nhận Quang Nhiệm Khẩn Na La nữ, Địa Hành Khẩn Na La nữ, Hộ Thiên Chủ Khẩn Na La nữ, Diệu Thiên Chủ Khẩn Na La nữ, Bảo Vương Khẩn Na La nữ, Nhẫn Nhục Bộ Khẩn Na La nữ, Hành Thí Khẩn Na La nữ, Đa Trụ Xứ Khẩn Na La nữ, Trì Chiến Khí Khẩn Na La nữ, Diệu Nghiêm Khẩn Na La nữ, Diệu Ý Khẩn Na La nữ, hết thấy các vị Khẩn Na La nữ như vậy cũng đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca cũng đến nhóm hội. Cho đến trăm ngàn chúng vô số tại gia, xuất gia, các ngoại đạo dị kiến khác như Ni Càn... cũng đều đến nhóm trong đại hội này.

Lúc ấy, đại A Tỳ địa ngục phát ra ánh sáng lớn rực rỡ. Ánh sáng kia chiếu khắp vườn cây Kỳ Đà, vườn đó liền biến thành thanh tịnh. Hiện bày cột trụ thiên ma ni quý báu trang nghiêm vi diệu viên mãn. Hiện ra lầu các lớn vàng báu xen nhau trang sức. Lại hiện ra các phòng : hiện phòng vàng ròng thì cửa bằng bạc trắng, hiện phòng bạc trắng thì cửa bằng vàng ròng. Hiện vàng bạc xen nhau dùng làm các phòng, vàng bạc xen nhau lại làm các cửa. Hiện vàng bạc các báu xen nhau trang nghiêm chính điện, vàng bạc xen nhau các báu vi diệu trang nghiêm cột trụ. Hiện vàng ròng làm điện thì bạc trắng làm cột trụ, hiện bạc trắng làm điện thì vàng ròng làm cột trụ. Hoặc bạc trắng làm điện thì các diệu báu khác của cõi Trời nghiêm sức cột trụ.

Trên rừng cây Kỳ Đà, hiện bày các thứ quý báu màu nhiệm của cõi trời mà làm trang nghiêm. Lại hiện ra những cây Kiếp Thọ bằng vàng ròng, lá bằng bạc trắng, trên cây kia có treo các thứ trang nghiêm, trăm thứ thượng diệu y phục Kiều Xa Da vi diệu, còn có mạng lưới báu trăm ngàn chơn châu chuỗi ngọc anh lạc. Lại có trăm ngàn thượng diệu mào báu, vòng tai, dây đeo châu ngọc, quý báu xen nhau mà nghiêm sức đẹp đẽ. Lại có các hoa khác nhau màu sắc rực rỡ chen nhau đua nở và có các thứ ngọ cụ thượng diệu, rương báu nhiệm màu đựng các đồ trang sức. Các thứ cây trang nghiêm Kiếp Thọ như vậy, số kia xuất hiện có hơn trăm ngàn, vườn rừng Kỳ Đà và các cửa ngõ lầu các ấy, dùng toàn vàng Kim Cang diệu bảo mà làm các thềm bậc. Trên lầu kia có vô số thứ thú thắng màu nhiệm lựa the, nhưng gấm, chơn châu, chuỗi ngọc anh lạc, trang nghiêm như thế.

Lại có trăm ngàn ao báu thượng diệu, trong ao kia chứa đầy đủ tám công đức, có các thứ tạp hoa thơm diệu nở rộ đầy khắp như: Hoa Ưu Bát La, hoa Cự mẫu Na, hoa Bôn Noa Lị Ca, hoa Mạn Na Ra, hoa Ma Ha Mạn Na Ra, hoa Ưu Đàm Bát La, các hoa thủy đều đầy khắp trong ao. Còn có các thứ

cây hoa thượng diệu như: Cây hoa Chiêm Ba Ca, cây Ca Ra Ni, cây Ra Hoa, cây hoa Ba Tra Lạ, cây hoa Diệu Giải Thoát, cây Hương Vũ, cây hoa Diệu Ý, có các thứ cây hoa như vậy, lòng rất ưa thích. Vườn rừng cây Kỳ Đà hiện ra tướng thật trang nghiêm hy hữu, thanh tịnh nhiệm màu.

Lúc bấy giờ trong hội có vị Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát từ toà ngòai mà đứng dậy, trích vai áo bên hữu, gối hữu sát đất chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng tôn nhan của Đức Thế Tôn mà bạch Phật rằng: bạch Thế Tôn! Con nay trong tâm có việc nghi muốn thưa hỏi đức Như Lai. Cúi mong Thế Tôn cho phép con được thưa hỏi. Bạch Thế Tôn! Nay ở đây có ánh hào quang sáng rực rỡ, ánh sáng ấy từ đâu đến hay từ nhơn duyên nào mà chiếu hiện tướng đẹp đẽ lạ lung như vậy?

Lúc ấy, đức Thế Tôn bảo Ngài Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát rằng: Nay thiện nam tử! Các ông hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói. Hào quang sáng rực kia là của Thánh Quán Tự Tại đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Vào trong đại A Tỳ địa ngục, vì muốn cứu độ tất cả hữu tình chịu đại khổ não trong ấy. Cứu khổ nơi đó rồi, lại vào thành lớn để cứu độ cái khổ của tất cả ngã quý. Khi đó Ngài Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát lại bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Cõi A Tỳ đại địa ngục thành sắt bao quanh, đất lại là sắt, bốn phía thành kia không có kẽ hở, lửa dữ hừng hực luôn luôn thiêu đốt. Trong cõi ác thú địa ngục như vậy, có những nồi nước sôi lớn, nước sôi kia trào sùng sục; tất cả trăm ngàn Câu chi na khổ đa hữu tình đều bị ném vào trong nồi nước ấy. Những nồi nước ấy như hầm nấu các thứ hạt đậu, lúc thì sôi sục nhào lên hoặc lộn xuống, hầm nấu chín nát mà không bao giờ gián đoạn. Trong A Tỳ địa ngục kia các loài hữu tình phải chịu nhiều thống khổ như thế.

Bạch Thế Tôn! Ngài Thánh Quán Tự Tại đại Bồ Tát dùng phương tiện gì mà vào được trong ấy? Đức Thế Tôn lại bảo Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát rằng: Nay thiện nam tử! Cũng như vua Chuyển luân Thánh vương vào vườn Ma Ni Bảo cõi trời vậy. Như thế đó thiện nam tử! Ngài Thánh Quán Tự Tại đại Bồ Tát khi vào đại A Tỳ địa ngục, thân Ngài không hề có chướng ngại. Lúc đó đủ tất cả cái khổ của A Tỳ địa ngục không thể ép thân của Bồ Tát, lửa dữ hừng hực của địa ngục kia thấy đều dập tắt, biến thành nơi mát mẻ. Khi ấy Diêm Ma địa ngục tốt trong ngục ngục nhiên, tâm sanh kinh sợ lạ lung chưa từng có, có chi nơi đây thoát nhiên biến thành tướng lạ phi thường như thế? Khi ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát vào trong ngục dập tắt lửa dữ, dập phá nồi nước sôi, lò lửa ấy biến thành ao báu mát mẻ, hoa sen trong ao lớn như bánh xe. Bấy giờ Diêm Ma ngục tốt thấy việc đó rồi đem các khí cụ trừng trị hình phạt như cung, kiếm, dùi, gậy, chia ba nhọn, bánh xe sắt, cung tên...

đem đến cho Diêm Ma Thiên Tử, đến rồi bạch rằng: Đại Vương chắc Ngài hay biết, chỗ nghiệp báo này vì sao thấy đều bị tận diệt? Lúc ấy Diêm Ma Thiên Tử nói rằng: Thế nào, sở nghiệp báo của người bị tận diệt sao? Lại bạch Diêm Ma Thiên Tử rằng: Đại địa ngục A Tỳ kia đã biến thành nơi mát mẻ. Khi xảy ra việc như vậy, có một người sắc tướng uy nghiêm, đầu búi tóc Thiên diệp, đội mũ báu trang nghiêm, Ngài vào trong địa ngục pháp vỡ nổi nước sôi, hầm lửa trở thành ao nước mát, trong ao có hoa sen lớn như bánh xe. Lúc bấy giờ, Diêm Ma Thiên Tử suy nghĩ: Người cõi trời nào mà oai lực như thế? Hay trời Đại Tự Tại, trời Na La Diên ... đến địa ngục biến hiện không thể nghĩ bàn. Hay là Thập Đầu La Sát Đại Lực Oai Thần biến hóa ư! Bấy giờ Diêm Ma Thiên Tử dùng thiên nhãn xem thấy khắp các cõi trời, rồi lại xem nơi A Tỳ địa ngục, thấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, thấy như vậy, Diêm Ma Thiên Tử vội nhanh chân bước đến chỗ Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát. Đến rồi gục đầu lễ sát chân Ngài, mà pháp lờ thành kính dùng kệ khen rằng:

Quy mạng Liên Hoa Vương, đại bi Quán Tự Tại.

Đại Tự Tại Cát Tường, hay thí nguyện hữu tình.

Đủ đức đại oai thần, hàng phục cực bạo ác.

Nơi tối làm đèn sáng, thấy ấy đều không sợ.

Thị hiện trăm ngàn tay, mắt kia cũng lại vậy.

Đầy đủ mười một mặt, trí như bốn biển lớn.

Ham ưa pháp vi diệu, vì cứu các hữu tình.

Trạnh các các thủy tộc, tối Thượng Trí như núi.

Thí báu giúp quần sanh, tối thượng đại Cát Tường.

Phước trí đủ trang nghiêm, vào nơi ngục A Tỳ.

Biến thành nơi mát mẻ, các trời đều cúng dường.

Đảnh lễ Thí vô úy, nói sáu Ba la Mật.

Thường thấp đèn đuốc pháp, mắt pháp dụ trời sáng

Sắc tướng màu đoan nghiêm, thân tướng như núi vàng.

Bụng màu sâu bẻ pháp, tương ưng ý chơn như.
Trong miệng hiện diệu đức, chứa nhóm Tam ma địa.
Vô số trăm ngàn muôn, có vô lượng khoái lạc.
Đoan nghiêm Tiên tối thượng, sợ hãi trong ác đạo.
Cùm trói được giải thoát, Vô úy thí tất cả.
Các quyền thuộc doanh vây, mong cầu đều như ý.
Như được ma ni báu, phá hoại Ngã quý thành.
Khai mở đạo tịch tịnh, cứu độ bệnh thể gian.
Như tàng cái che tràng, Nan Đà, Bạt Nan Đà.
Hai Long Vương thân cận, tay cầm Bất Không Tác.
Hiện vô số oai đức, hay phá kiếp ba cõi.
Kim Cang Thủ Dược Xoa, La Sát và Bộ Đa.
Vĩ Đa Noa Chỉ Nễ, và cùng Cung Bàn Noa.
A Bát Ta Ma Ra, thầy đều ôm lo sợ.
Mắt Ưu Bát La hoa, Minh Chủ Thí Vô Úy.
Tất cả thầy phiền não, các món đều giải thoát.
Vào nơi vi trần số, trăm ngàn Tam ma địa.
Khai thị các cảnh giới, tất cả trong ác đạo.
Điều khiến được giải thoát, thành tựu đạo Bồ đề.
Khi ấy Diêm Ma Thiên Tử, ngợi khen tán thán cúng dường đức Quán Tụ Tại
Bồ Tát, xong nhiễu quanh ba vòng, rồi trở về chỗ cũ.

Lúc bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát lại bạch Đức Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát cứu cái khổ đó rồi trở lại trong hội này ư?” Phật dạy Trừ Cái Chướng Bồ Tát rằng: “Này thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát từ đại địa ngục A Tỳ ra rồi lại trở vào thành lớn Ngã quý, trong đó có vô số trăm ngàn ngã quý miệng cháy ra lửa, đốt cháy mặt mày, hình thể khô gầy, đầu tóc bõm xồm, lông mình dựng đứng, bụng lớn như núi, cổ nhỏ như kim. Lúc ấy, Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát đến thành lớn ngã quý, thành kia lửa đang cháy hừng hực, bỗng nhiên nghiệp hỏa thủy đều dập tắt trở thành mát mẻ”. Bấy giờ có quỷ giữ cửa cầm gậy sắt, hình hài xấu xí, đôi mắt đỏ ngầu phát khởi tâm lạnh: “Tôi nay khởi phải coi giữ nơi ác nghiệp này nữa”. Lúc ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát khởi lòng đại bi, nơi mười ngón tay Ngài biến ra dòng sông trong, nơi ngón chân cũng pháp ra dòng suối nước mát, mỗi lỗ chân lông đều biến ra dòng sông lớn, cái loài ngã quý uống được nước ấy. Khi uống được nước rồi thì yết hầu mở lớn thân tướng đầy đủ, lại được ăn no đủ các thứ thượng vị, các ngã quý này được lợi ích an vui như vậy, tâm liền suy xét. Cớ sao người Nam Thiệm Bộ Châu thường được mát mẻ, yên ổn, khoái lạc? Ở trong châu ấy hoặc hay thường làm điều lành, cung kính hiếu dưỡng cha mẹ, hoặc có điều lành, cung kính hiếu dưỡng cha mẹ, hoặc có điều lành hay bố thí, vâng thờ thiện tri thức, hoặc thông minh trí huệ thường ham Đại Thừa, hoặc có điều lành hay kiến lập pháp tràng nói pháp hòa nhã, hoặc có điều lành hay tu sửa các chốn Già lam hư hoại, hoặc có điều lành hay tu sửa tháp Phật, hoặc có điều lành hay tu sửa tháp Tướng Luân suy hoại, hoặc có điều lành hay cúng dường tôn trọng Pháp Sư, hoặc có điều lành thấy được chỗ đức Như Lai kinh hành, hoặc có điều lành hay thấy được chỗ Bích Chi Phật kinh hành, hoặc có điều lành hay thấy được chỗ A La Hán kinh hành. Khởi lên suy nghĩ, Nam Thiệm Bộ Châu có các việc tu hành như thế. Lúc ấy trong Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương tự nhiên phát ra tiếng vi diệu mâu nhiệm, các ngã quý ấy được nghe tiếng kia, chỗ chấp thân kiến tuy như núi cao, cùng các tùy hoặc phiền não, trí Kim Cang xử phá hoại không sót, liền được vãng sanh về Cực Lạc thế giới, đều làm Bồ Tát tên Tùy Ý Khẩu. Lúc ấy Quán Tự Tại đại Bồ Tát cứu khổ đó rồi, lại qua các thế giới phương khác, cứu độ các loài hữu tình.

Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng lại bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Ngài quán ự tại Bồ Tát, đến nơi chốn ấy cứu độ hữu tình ư?”. Đấng Thế Tôn dạy rằng: “Này thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát cứu độ không ngừng vô số trăm ngàn Câu chi na khổ đa hữu tình, không lúc nào tạm nghỉ, lại đủ đại oai đức quá hơn Như Lai”. Trừ Cái Chướng bạch rằng: “Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát làm thế nào có sức đại oai thần như thế?”

Phật dạy: “Này thiện nam tử! Về kiếp quá khứ có một vị Phật ra đời, hiệu là Tỳ Bát Thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thời ấy tôi làm con của một nhà trưởng giả, gọi là Diệu Hương Khâu, nơi chỗ Phật ấy và đã nghe công đức oai thần của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát. Bấy giờ Trừ Cái Chướng bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Ngài đã nghe Quán Tự Tại đại Bồ Tát, công đức oai thần như thế nào?” Đấng Thế Tôn dạy rằng: “Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, nơi đôi mắt Ngài phát ra mặt trời, mặt trăng; nơi trán phát ra trời Đại Tự Tại; nơi vai phát ra trời Phạm Vương; nơi tim phát ra trời Na La Diên; răng phát ra trời Đại Biện Tài, miệng phát ra trời Phong Thiên; rún phát ra trời Địa Thiên; bụng phát ra trời Thủy thiên; thân của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát phát ra các thứ như thế”. Lúc ấy Quán Tự Tại Bồ Tát bảo trời Đại Tự Tại thiên rằng: “Ông ở đời vị lai nhằm đời mạt pháp, trong cõi hữu tình có những chúng sanh chấp trước tà kiến, đều gọi ông từ vô thủy đến giờ đã làm đại chủ tử, sanh ra tất cả hữu tình, khi ấy chúng sanh mất đạo Bồ đề, ngu si mê hoặc mà nói lên như thế rằng:

Thân lớn như hư không, đất lớn lấy làm tòa.

Cảnh giới và hữu tình, đều từ thân ấy ra.

Như vậy thiện nam tử! Tôi ở chỗ Tỳ Bát Thi Như Lai, sau khi nghe rồi, lại có Phật ra đời, hiệu là Thích Khí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Trừ Cái Chướng! Tôi thời lấy làm Đồng Thí đại Bồ Tát, ở chỗ Phật kia nghe công đức oai thần của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Trừ Cái Chướng thưa rằng: “Đức Thế Tôn! Ngài đã nghe Quán Tự Tại đại Bồ Tát, oai thần công đức như thế nào?”. Khi ấy Phật dạy rằng: “Trong hội Thích Khí Như Lai, có tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa, A Tô La, Nghiệt Lỗ Noa, Ma Hộ La Nga, người và chẳng phải người thấy đến nhóm hội.

Đức Thế Tôn thời ấy, ở trong chúng khi muốn nói pháp, miệng phóng ra các sắc ánh sáng xen lẫn. Nghĩa là sắc xanh ánh sáng xanh, sắc vàng ánh sáng vàng, sắc đỏ thì ánh sáng đỏ, sắc trắng thì ánh sáng trắng, sắc hồng thì ánh sáng hồng, sắc pha đề ca ánh sáng pha đề ca, sắc vàng kim ánh sáng vàng kim sắc. Hào quang sáng kia chiếu khắp mười phương thế giới. Hào quang sáng ấy trở lại nhiều Phật ba vòng, rồi nhập vào trong miệng Ngài.

Lúc ấy trong hội có Bảo Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát từ tòa ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu, gói hữu sát đất, chấp tay cung kính mà bạch đức Thế Tôn rằng: “Nhơn duyên gì hiện ra điềm gì?”.

Phật bảo: Này thiện nam tử! Cõi Cực Lạc thế giới có Quán Tự Tại đại Bồ Tát, muốn đến nơi đây nên hiện điềm lành đó. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát khi đến nơi này, xuất hiện ra các thứ cây hoa Kiếp Thọ, cây hoa Cự Mẫu Na, cây hoa Chiêm Ba Ca, lại hiện ra cùng các hoa khác xen nhau. Hoa báu, ao báu, cây báu, mưa rưới các thứ hoa nhiệm màu thơm tho. Lại mưa xuống các thứ ngọc quý báu, chơn châu, lưu lu, ngọc ma ni bảo, loa bối bích ngọc, san hô ... Mưa xuống những áo trời đẹp đẽ như mây tuôn.

Thời bấy giờ rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc có bảy báu xuất hiện gọi là Kim Luân báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, chủ kho tàng báu, chủ binh báu, bảy báu như vậy đồng thời xuất hiện. Mặt đất đều biến thành vàng ròng kim sắc. Khi ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, lúc rời khỏi Cực Lạc thế giới, đất chuyển động sáu lần. Bấy giờ Bảo thủ đại Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Vì nhân duyên gì xuất hiện điềm ấy?

Phật dạy: thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát muốn qua đến đây nên hiện điềm đó.

Khi ấy mưa xuống các thứ hoa thơm màu nhiệm và hoa sen vi diệu lòng rất ưa thích. Bấy giờ Bồ Tát Quán Tự Tại tay cầm hoa sen ngàn cánh ánh sáng vàng chói đến chỗ Phật mà đánh lễ dưới chân Ngài rồi dâng hoa sen lên cúng dường đức Thế Tôn. Hoa sen này của Phật Vô Lượng Thọ (A Di Đà) khiến con đem đến dâng. Đức Thế Tôn nhận hoa sen ấy rồi để qua bên trái.

Phật bảo Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát: Ông nay hiện ra thần thông công đức trang nghiêm ấy là chi? Quán Tự Tại thưa: Con vì muốn cứu độ tất cả hữu tình trong ác thú, nghĩa là tất cả ngã quý A Tỳ địa ngục như Hắc Thằng địa ngục, Đẳng Hoạt địa ngục, Thiên Nhiên địa ngục, Đường Ối địa ngục, Hoạch Than địa ngục, Hàn Băng địa ngục, trong những đại địa ngục như vậy có các chúng sanh, con đều cứu vớt ra khỏi ác thú, sẽ được chứng đắc Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng chánh giác. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nói như vậy rồi, đánh lễ nơi chân Phật, lễ xong mà đi, thoát tiên biến mất cũng như ánh lửa xẹt vào hư không.

Lúc bấy giờ Bảo Thủ Bồ Tát bạch đức Thế Tôn: con nay có điều nghi, muốn thưa hỏi đức Như Lai, mong Ngài vì con nói ra: Quán Tự Tại Bồ Tát có phước đức gì mà nay hiện thân lực như vậy? Phật nói như Cãng già hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lấy thiên diệu y và ca sa y, đồ ăn uống thuốc thang, ngọa cụ ... cúng dường các Đức Phật, như vậy phước đức thu được sánh bằng phước một sợi lông của Quán Tự Tại, lượng đó không khác. Nay thiện nam tử! Nơi bốn châu lớn có một trăm mười hai tháng, ngày đêm thường mưa lớn, tôi có thể đếm số mỗi hạt mưa. Thiện nam tử! Phước đức của Quán Tự Tại tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như biển lớn sâu rộng tám vạn bốn ngàn du thiên na, nước bốn biển lớn như vậy tôi có thể đếm số mỗi từng giọt. Thiện nam tử! Phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát đã có, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như bốn đại bộ châu, loài hữu tình bốn châu như: sư tử, voi, ngựa, beo, cọp, sói, nai, trâu, dê, tất cả nhữntg thứ bốn chân như vậy, tôi có thể đếm số lông trong mỗi thân đã có. Thiện nam tử! Phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát tôi không thể nói hết số lượng. Nay thiện nam tử! Như có người vừa lấy vàng báu cõi trời, tạo ra hình tượng Như Lai vô số nhiều như vi trần, một ngày đều được thành tựu các thứ cúng dường, đã được công đức phước báu kia, tôi đều đếm số được. Thiện nam tử! Phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Tất cả rừng cây tôi có thể đếm hết mỗi một số lá, còn phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như bốn đại châu có kẻ nam tử, người nữ nhơn, trẻ đồng nam, đồng nữ, những người như thế đều thành Thánh quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán, quả Duyên Giác Bồ đề, phước đức đã có như vậy, sánh bằng một sợi lông phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát lượng kia không khác.

Lúc bấy giờ Ngài Bảo Thủ Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Con từ xưa đến nay chưa từng thấy cũng chưa từng nghe chư Phật Như Lai có phước đức như thế! Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại còn ở địa vị Bồ Tát, có sao mà có phước đức như vậy? Phật dạy: Thiện nam tử! Chẳng riêng cõi này chỉ một thân tôi cho đến phương khác vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều vân tập đầy đủ một chỗ, cũng không thể nói hết số lượng phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát. Thiện nam tử! Ở thế giới này nếu có người nhớ niệm danh hiệu của Quán Tự Tại đại Bồ Tát, người đó sau này xa lìa các khổ luân hồi sanh, già, bệnh, chết, cũng như con Nga vương theo gió mà đi, mau được vắng sanh về Cực Lạc thế giới, thấy Vô Lượng Thọ Như Lai, nghe được diệu pháp, người như vậy vĩnh viễn không còn chịu khổ luân hồi, không tham sân si, không già bệnh chết, không khổ đói khát, không chịu khổ sanh thân bào thai, nương thừa pháp oai lực, hóa sanh trong hoa sen, thường ở cõi

ấy hầu cận Quán Tự Tại đại Bồ Tát, cứu độ tất cả hữu tình, đều được giải thoát kiên cố nguyện mãn.

Lúc ấy Bảo Thủ Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Ngài Quán Tự Tại đây ở vào trường hợp nào? Cứu độ tất cả hữu tình đều được giải thoát kiên cố nguyện?

Đức Thế Tôn dạy rằng: Hữu tình thì vô số thường chịu sanh tử luân hồi không dứt, nên Quán Tự Tại Bồ Tát muốn cứu độ hữu tình được chứng đạo Bồ đề. Như vậy nên Ngài tùy loại mà hiện thân thuyết pháp. Nên hiện thân Phật để độ, Ngài liền hiện thân Phật mà nói pháp. Đàng hiện thân Bồ Tát để độ, liền hiện thân Bồ Tát mà nói pháp. Nên hiện thân Duyên Giác để độ, liền hiện thân Duyên Giác mà nói pháp. Nên hiện thân Thanh Văn để độ, liền hiện thân Thanh Văn nói pháp. Nên hiện thân trời Đại Tự Tại để độ, liền hiện thân trời Đại Tự Tại mà nói pháp. Nên hiện thân trời Na La Diên để độ, liền hiện thân trời Na La Diên vì đó nói pháp. Nên hiện thân trời Phạm Vương để độ, liền hiện thân Phạm vương mà nói pháp. Nên hiện thân trời Đế Thích để độ, liền hiện thân Đế Thích vì đó mà nói pháp. Nên hiện thân Nhứt Thiên tử để độ, liền hiện thân Nhứt Thiên tử mà nói pháp. Nên hiện thân Nguyệt Thiên tử để độ, liền hiện thân Nguyệt thiên tử để nói pháp. Nên hiện thân Hoả Thiên để độ, liền hiện thân Hoả thiên mà nói pháp. Nên hiện thân Thủy Thiên để độ, liền hiện thân Thủy thiên vì đó nói pháp. Nên hiện thân Phong Thiên để độ, liền hiện thân Phong Thiên mà nói pháp. Nên hiện thân Long thân để độ, liền hiện thân Long thân vì đó nói pháp. Nên hiện thân Tần Na Dạ Ca để độ, liền hiện thân Tần Na Dạ Ca mà nói pháp. Nên hiện thân Dược Xoa để độ, liền hiện thân Dược Xoa nói pháp. Nên hiện thân Đa Văn Thiên Tướng để độ, liền hiện thân Đa Văn Thiên Tướng nói pháp. Nên hiện thân Nhơn Vương để độ, liền hiện thân Nhơn Vương vì đó nói pháp. Nên hiện thân Tể Quan để độ, liền hiện thân Tể Quan nói pháp. Nên hiện thân phụ mẫu để độ, liền hiện thân phụ mẫu vì đó nói pháp.

Này thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, tùy theo các hữu tình đáng độ, liền hiện thân ra như vậy mà nói pháp. Cứu độ các hữu tình khiến được chứng địa vị Như Lai Niết Bàn.

Khi ấy Bảo Thủ Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Con chưa từng thấy cũng chưa từng nghe việc hy hữu không thể nghĩ bàn như vậy. Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, có việc không thể nghĩ bàn thật chưa từng có vậy?

Phật dạy: thiện nam tử! Hang Kim Cang nơi Nam Thiệm Bộ Châu này có vô số trăm ngàn muôn Câu chi na khổ đa A Tô La an ở trong đó.

Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát hiện thân làm A Tô La, vì A Tô La nói kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương này. Chúng A Tô La được nghe kinh ấy, đều phát lòng từ thiện mà lấy tay ôm chân Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, nghe Chánh pháp này đều được an vui. Nếu có người nghe được Vương Kinh này mà hay đọc tụng, thì người đó nếu có tội nghiệp ngũ vô gián đều được tiêu trừ. Khi mạng gần chết, có mười hai đức Như Lai đến nghinh đón mà bảo người đó rằng: Thiện nam tử! Chớ nên lo sợ, người đã được nghe kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương. Chỉ rõ đường vắng sanh về cõi Cực Lạc thế giới, có bảo cái vi diệu, mào trời đẹp đẽ dây đeo châu ngọc, vòng quý đeo tai, thượng diệu y phục, hiện tướng như thế. Chết rồi quyết được vắng sanh Cực Lạc thế giới.

Bảo Thủ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, hiện thân A Tô La này tôi thắng không thể sánh kịp, khiến A Tô La kia sẽ được địa vị Niết Bàn.

Khi ấy Bảo Thủ Bồ Tát đầu mặt sát đất, lễ nơi chân đức Thế Tôn, lễ rồi mà trở về.

---o0o---

QUYỂN HAI

Sau thời kỳ Phật Thích Khí, có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ Xá Phù Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Trừ Cái Chương! Tôi ở thời ấy làm Nhẫn Nhục Tiên Nhơn nơi thâm sơn. Chỗ ấy núi cao hiểm trở sỏi đá khô cằn, không người lai vắng ở lâu trong đó. Bấy giờ, tôi ở chỗ đức Như Lai kia, nghe công đức oai thần của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, Ngài Quán Tự Tại hiện thân vào nơi kim vị, vì Phú Diện hữu tình mà nói diệu pháp, chỉ bày Bát Chánh Đạo, đều khiến chứng được địa vị Niết Bàn. Ra khỏi kim địa này lại vào ngân địa. Chỗ ấy hữu tình đều là bốn chân. Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát vì loài hữu tình kia mà nói pháp: “Người nên lắng nghe! Chánh pháp như vậy, cần phải phát tâm suy xét chín chắn, ta nay chỉ bày tư lương Niết Bàn cho người.” Các hữu tình ấy đứng trước Ngài Quán Tự Tại bạch Bồ Tát rằng: “Hữu tình không mắt, cứu làm sáng tỏ, khiến được thấy đường. Không nơi nương nhờ, lại làm cha mẹ, khiến được

nhờ nương. Trong đường tăm tối làm đèn đuốc sáng, khai mở chánh đạo là nguồn giải thoát. Nếu có hữu tình niệm danh hiệu Bồ Tát thì được an vui. Chúng tôi thường chịu khổ nạn như vậy.” Khi ấy tất cả những hữu tình nghe kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương, được nghe kinh rồi, liền được an vui, chứng bậc Bất thoái.

Bấy giờ, Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát ra khỏi nơi ấy lại vào thiết địa mà nơi ấy là chỗ cấm của vua Đại Lực A Tô La. Bồ Tát khi vào trong đó hiện thân như Phật. Bấy giờ vua Đại Lực A Tô La, từ xa đến nghinh đón Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát vào trong vương cung A Tô La, có vô số quyến thuộc, phần nhiều trong ấy đều là lưng gù xấu xí, quyến thuộc như vậy đều đế, thân gần lễ bái nơi chân Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát mà nói bài kệ rằng:

Con đời nay đặc quả, chỗ nguyện thầy viên mãn.

Mong cầu được như ý, đây là chánh kiến con.

Đã được thấy Bồ Tát, con và các quyến thuộc đều được an vui, lại lấy bảo tòa báu dâng hiến Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, chấp tay cung kính bạch rằng: Bọn quyến thuộc chúng con từ xưa đến nay ham ưa việc tà dâm, thường ô mòng sân hận, ưa giết hại sanh mạng, tạo tội nghiệp ấy, tâm con rất lo buồn, sợ hãi già chết luân hồi, chịu nhiều điều khổ não, không nơi nương, không chỗ tựa. Cúi mong Ngài thương tình cứu độ, vì con chỉ bày đường đạo giải thoát.

Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát dạy rằng: Thiện nam tử! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường làm hạnh khát thực, nếu ai bố thí đồ ăn sẽ được phước đức nói không kể hết. Thiện nam tử! Chẳng những thân tôi tại hang A Tô La này nói không thể hết, mà cho đến như mười hai Cãng già hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều ở một chỗ, cũng không thể nói hết phước đức số lượng như thế. Thiện nam tử! Vì trần đã có, tôi có thể đếm số lượng của nó được. Thiện nam tử! Cúng thí cơm cho đức Như Lai được phước đức đó, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như nước biển lớn, tôi có thể đếm mỗi một giọt nước kia được. Thiện nam tử! Cúng thí đồ ăn cho đức Như Lai thì được phước đức tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như bốn đại châu, đã có người nam, kẻ nữ, con trai, con gái, thầy đều gieo ruộng, đầy khắp bốn đại châu, không trồng giống khác, chỉ gieo hạt cải. Long rồng thuận thời, thường được mưa xuống, hạt cải chắc tốt, nơi trong một châu lấy làm sân chứa, giậm đạp xong rồi gom thành đồng lớn. Thiện nam tử! Như vậy tôi có thể đếm hết số mỗi một hạt cải. Thiện

nam tử! Cúng thí đồ ăn cho đức Như Lai được phước đức tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như núi Diệu Cao Sơn Vương vào nước tám vạn bốn ngàn Du thiện na, ra nước tám vạn bốn ngàn Du thiện na. Thiện nam tử! Như vậy núi Vương kia lấy làm giấy, lấy nước biển lớn chứa đầy trong đó, đều làm nước mực. Đem bốn đại châu gồm có tất cả kẻ nam, người nữ, con trai, con gái, thầy đều chép viết lượng núi Diệu Cao đã chứa giấy ấy, chép hết không sót, như vậy tôi có thể đếm số mỗi một chữ kia. Thiện nam tử! Cúng thí món ăn cho đức Như Lai được phước đức mà tôi không thể nói số lượng. Thiện nam tử! Như vậy tất cả người chép viết ấy, đều đắc Thập Địa Bồ Tát vị. Như vậy Bồ Tát đã có phước đức, cùng với cúng thí cho đức Như Lai một bữa ăn, lượng phước đức kia bằng nhau không khác. Thiện nam tử! Như Căng già sa hà sa số biển lớn, trong đó có số cát, tôi có thể đếm mỗi một hạt các kia. Thiện nam tử! Cúng dường bữa ăn cho đức Như Lai được phước đức mà tôi không thể nói hết số lượng. Lúc bấy giờ vua Đại Lực A Tô La nghe nói việc đó buồn khóc thảm thiết, lệ chảy tuôn tràn, ôm lòng buồn khổ nghẹn ngào than thở. Bạch Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: Con từ xưa làm việc bố thí, nhưng chỗ thí ấy tôi tâm phi pháp, do việc thí ấy cho nên con nay và các quyến thuộc ngược lại phải chịu nghiệp báo ràng buộc ở trong ác thú, nay đây làm thế nào đem ít phần thực, phụng dâng Như Lai biến thành cam lồ. Con từ xưa đến nay ngu si vô trí, tập hành ngoại đạo pháp Bà la môn. Thời ấy có một người thân hình hèn xấu, đến nơi chỗ con cầu xin cần thiết. Con đem bày đủ các thứ mao báu đẹp đẽ, vàng bạc vòng tai, y phục thượng diệu, đủ báu trang nghiêm, đồ đựng ứ già ... Lại có trăm ngàn voi ngựa xe báu, chơn châu anh lạc, lưới báu trang nghiêm, treo các chuỗi ngọc xen nhau trong sức, có các thức tàn báu, lưới báu, mạng trướng, trên treo các linh báu tiếng khua lung linh màu nhiệm. Lại có một ngàn con trâu màu vàng lông sắc tuyệt đẹp, móng bạc trang nghiêm, sừng vàng phục sức. Lại dùng các báu xen nhau trang điểm. Còn có một ngàn đồng nữ hình thể đẹp đẽ, dung mạo đoan nghiêm, dường như thiên nữ, đầu đội mào trời, vàng báu đeo tai, thân mặc diệu y, lưng đeo dây báu, vòng quý đeo tay, chuỗi ngọc anh lạc, khua rung êm diệu, tràng hoa màu nhiệm, các thứ như vậy thân đều trang sức. Lại có các thứ tòa báu vô số trăm ngàn. Còn có các thứ vàng bạc châu báu chứa để vô số. Có các trâu dê số trăm ngàn vạn, và người chăn thả cũng nhiều như thế. Các thứ đồ ăn mỹ vị thơm tho như ở cõi trời. Còn có vô số linh báu, vô số tòa sư tử bằng vàng bạc, vô số phát trần vàng báu đẹp đẽ. Vô số đồ bày báu trang nghiêm tàn lọng. Khi bày đủ các thứ như vậy làm đại bố thí, thì có trăm ngàn Tiểu vương đều đến nhóm hội. Có vô số trăm ngàn muôn chúng Sát Đê Lợi cũng đến nhóm hội.

Khi con thấy rồi lòng sanh nghi hoặc. Đương thời ấy con là tối tôn, đủ thể lực mạnh thống lãnh đại địa. Con y phép Bà la môn, chuyên làm sám hối túc thể ác nghiệp, muốn giết các Sát đế lợi và vợ con quyến thuộc của họ, lấy sắt tim gan để cúng tế trời, mong trời diệt tội. Khi ấy con đem trói hết tay chân và nhốt hết vào trong hang cấm bằng đồng trăm ngàn người biên địa, cũng đều bỏ vào trong hang cấm, lấy dây sắt trói vào cột sắt, trói cột tay chân tất cả người ấy. Bây giờ con tạo dựng cửa hang, lấy cây thường làm lớp cửa thứ nhất, lấy cây khừ nhĩ làm lớp cửa thứ hai, dùng sắt làm lớp cửa thứ ba, lấy thực đồng làm lớp cửa thứ tư, lấy sanh đồng làm lớp cửa thứ năm, lấy bạch ngân làm lớp cửa thứ sáu, lấy

huỳnh kim làm lớp cửa thứ bảy, trên bảy lớp cửa như vậy. Mỗi cái dùng năm trăm dây xiềng đóng chắc chắn, lại nơi mỗi cửa đề lên một hòn núi. Khi ấy có trời Na La Diên thoát nơi một ngày hiện thân làm con ruồi bay đến dò xem. Lại một ngày nữa hiện hình con ong. Lại một ngày nữa hiện hình con thân heo. Một ngày nọ hiện tướng phi nhơn. Cứ thế ngày ngày thân tướng thay đổi dò xem. Con bây giờ trong tâm suy nghĩ làm làm phép Bà la môn, trời Na La Diên thấy con làm phép đó, đến nơi hang đồng mà phá hoại dẹp bỏ bảy lớp cửa, đem mỗi hòn núi ném qua nơi khác và lớn tiếng kêu những người bị trói rằng: Vô Thắng Thiên Tử! Các người thân chịu đại khổ não, thân mạng các người còn sống hay đã chết. Những người này nghe tiếng kêu hỏi, lên tiếng trả lời: “Mạng tôi nay còn đây.” Trời Na La Diên Tôn sai Đại Lực Tinh Tấn cứu khổ nạn tới, trời kia liền phá hoại hang đồng cùng bảy lớp cửa, khi ấy các tiểu vương ở tại hang đồng, liền được thoát nạn trói buộc mà thấy trời Na La Diên.

Bây giờ những người lòng toan suy nghĩ, Đại Lực A Tô La Vương kia đã chết rồi ư? Hay lại ở đâu hay chết phương nào? Những Sát đế lợi lại nói lên rằng: Tôi thà cùng họ đối địch giết nhau chết mà còn có đất, chứ không chịu trói cột thế này đến phải chết, tôi nay sẽ y pháp Sát đế lợi cùng họ chiến đấu giết nhau, giả như có chết tại nơi đất ấy cũng được sanh Thiên. Giờ các Tiểu vương nơi tại nhà mình bày biện xe giá, yên cương dây ngựa, tay cầm dùi gậy muốn đại chiến đấu.

Bây giờ, trời Na La Diên hiện Bà la môn thân hình lùn xấu, mặc áo giáp da, quần quanh nơi vai, trong tay nắm cầm chĩa ba cây nhọn, làm vật tùy thân, qua đến cửa con. Khi ấy kẻ giữ cửa bảo người kia rằng: Không nên vào cửa này, người ông hèn xấu, chớ có vào trong. Bà la môn nói: Tôi nay từ xa mà qua đến đây. Kẻ giữ cửa hỏi Bà la môn rằng: Ông từ đâu đến? Bà la môn đáp: Tôi là Đại Tiên Nhơn làm Quốc vương xứ Nguyệt Thị, từ đó mà đến

đây. Bây giờ kẻ giữ cửa đến chỗ Đại Lực A Tô La Vương nói: Người ấy nay đến đây để làm gì? Người giữ cửa nói: Tôi nay không biết họ đến làm gì? Đại Lực A Tô La Vương bảo rằng: Người đi kêu Bà la môn đến. Người giữ cửa vâng lệnh gọi Bà la môn vào trong. Đại Lực A Tô La Vương thấy rồi liền mời ngồi tòa báu. Kim Tinh là thầy đã được A Tô La Vương hầu hạ phụng sự ở trong đó, bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng: Nay Bà la môn này là người đại ác, lại đến đây quyết định phá hoại thầy ông. Nay sao biết ư? Bảo rằng: Tôi nay biết đó. Sao biết thân ta đã hiện ấy là trời Na La Diên? Đã nghe thầy rồi tâm liền suy nghĩ. Con làm huệ thí thì không phản phúc, nay đến chướng nạn phá hoại nơi con. Đại Lực A Tô La nói: Con miệng biện tài cần gì hỏi Bà la môn: Ông đến chỗ tôi là có ý gì? Bà la môn đáp: Tôi đến xin vua hai dặm đất. A Tô La bảo Bà la môn rằng: Khanh cần xin hai dặm đất, tôi sẽ cho khanh đất kia ba dặm. Trước lấy bình vàng trao nước tịnh thủy, bảo rằng cần đất khanh sẽ thọ lấy. Bà la môn thọ rồi mà chúc nguyện an vui trường thọ.

Bây giờ Bà la môn biến mất thân hình xấu xí. Lúc ấy Kim tinh bảo A Tô La Vương rằng: Ông nay sẽ chịu ác nghiệp quả báo. Bây giờ trời Na La Diên thoát nhiên hiện thân, trên vai gánh hai vàng nhật nguyệt tay cầm gươm bén, tay bưng luân báu cùng tên cây gậy. Khi ấy Đại Lực A Tô La Vương bỗng nhiên thấy rồi giật mình run sợ, thân người té xỉu mê man dưới đất, giây lâu mới tỉnh, nay phải sao đây! Ta thà tự vẫn thuốc độc mà chết ư? Khi ấy trời Na La Diên đang đo số đất chỉ còn hai dặm chứ không có nữa, chẳng đủ ba dặm trái lời hứa trước, tôi nay làm? Na La Diên nói với vua rằng: Nay phải nên theo lời tôi chỉ bảo. Lúc đó, Đại Lực A Tô La Vương thưa rằng: Tôi xin vâng lời chỉ giáo. Trời Na La Diên nói: Người thật ấy ư? Đại Lực A Tô La Vương thưa: Tôi như thật vậy. Đây là lời thành thật tôi không hối tiếc.

Thời ấy con y Bà la môn giáo, làm chỗ tác pháp đều bị phá hoại những của cải đã có, vàng bạc trân báu, đồng nữ trang nghiêm, y phục linh báu, tàn lọng, phát mâu, bảo tòa sư tử, trâu vàng nghiêm báu, cùng các quý khác trang nghiêm đầy đủ. Bây giờ tiểu vương cùng thầy các chúng đều thọ nhận lấy, tức thời ra khỏi nơi chỗ tác pháp Đại Lực A Tô La vương.

Vua Đại Lực A Tô La bạch Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát rằng: Con nay tâm hằng suy nghĩ, vì khi xưa kia y pháp Bà la môn, làm đại hội bố thí, việc bố thí của con thật mê muội sai lầm. Con nay và các quyến thuộc, vì thế bị cầm giữ trong hang sắt này, chịu đại khổ não. Ngài Quán Tự Tại! Con nay xin

quy y, mong Ngài thương xót, cứu thoát chúng con khỏi khổ nạn. Rồi làm lời khen rằng:

Quy mạng Đại Bi Liên Hoa Thủ,

Đại Liên Hoa Vương đại Cát Tường.

Các thứ trang nghiêm diệu sắc thân,

Đầu đội mào trời trang nghiêm các báu.

Đánh đội Di Đà nhất thiết trí,

Cứu độ hữu tình hằng vô số.

Người thì bệnh khổ cầu an vui,

Bồ Tát hiện thân làm thầy thuốc.

Mắt sáng mặt trời nơi đại địa,

Tối thượng thanh tịnh mắt màu nhiệm.

Chiếu soi hữu tình được giải thoát,

Được giải thoát rồi diệu tương ưng.

Cũng như như ý ma ni bảo,

Hay hộ chơn thật diệu Pháp Tạng.

Thường hằng nói sáu Ba la Mật,

Xương dương pháp ấy đủ đại trí.

Con nay khẩn thiết đến quy y,

Khen ngợi Đại Bi Quán Tự Tại.

Hữu tình nhớ niệm danh Bồ Tát,

Lìa khổ giải thoát được an vui.

Tạo gây ác nghiệp đọa Hắc Thành,

Và đại A Tỳ địa ngục đọa.

Có các ngã quý nơi khổ thú,

Sợ sệt xưng danh đều giải thoát.

Như vậy ác đạo các hữu tình,

Thấy đều lìa khổ được an vui.

Nếu người hằng niệm Đại Sĩ danh,

Sẽ được vãng sanh cõi Cực Lạc.

Thấy Phật Như Lai Vô Lượng Thọ.

Được nghe diệu pháp chứng Vô Sanh.

Lúc ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát thọ ký cho Đại Lực A Tô La Vương: Ông đời vị lai sẽ được thành Phật, hiệu rằng Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Ông ở thời ấy sẽ chứng sáu chữ Đại Minh của môn Tổng Trì. Nay đây tất cả các A Tô La Vương, ở đời sau ông đều cứu độ. Tất cả hữu tình ở cõi Phật như vậy,

không còn có tiếng tham sân si. Bây giờ Đại Lực A Tô La Vương đã được thọ ký rồi, liền lấy trân châu anh lạc giá trị trăm ngàn cùng các thứ diệu báu màu nhiệm trang nghiêm, trăm ngàn muôn số mao trời vàng ngọc vòng tai, dâng lên nguyện mong thọ nhận.

Lúc bấy giờ Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng: Ta nay vì ông nói pháp, ông hãy lắng nghe mà suy nghĩ, đời người là vô thường giả tạm, mạng căn khó bền lâu, trong tâm các ông thường suy nghĩ tham đắm đầy đủ đại phước đức, lòng thì thường mến nhân dân tội tở, cho đến lúa nếp kho lẫm và kho tàng của báu. Tâm thường luyến cha mẹ, vợ con, cho đến các quyến thuộc, những thứ như vậy tuy hằng thương yêu nhưng chỉ như chiêm bao đã thấy, khi mạng chết rồi không thể thay nhau

cứu được. Mong được sống lâu ở Nam Thiệm bộ này, do điên đảo đó nên sau khi mạng chung, thấy sông Nại Hà máu huyết tràn đầy, lại thấy cây lớn lửa hùng cháy mạnh. Thấy việc ấy rồi tâm sanh khiếp sợ, khi ấy Diêm Ma ngục tốt lấy dây cột trói, vội vã dắt đi trên đường lớn đầy chông dao bén nhọn. Mỗi cất bước đi là chẻ cắt đứt thương, có vô số chim la la, chim thừ hung tợn và những chó dại gầm rú ăn thịt. Ở tại địa ngục chịu cảnh cực khổ kia, trong đường đi lớn đầy dao nhọn bén, lại còn có những cây gai nhọn dài đến mười sáu ngón tay, mỗi bước có năm trăm mũi dao nhọn đâm vào bàn chân, đau đớn khóc than kêu gào thảm thiết mà nói rằng: Những hữu tình chúng tôi đều ưa tạo tội nghiệp, nay phải chịu đại khổ, tôi nay biết làm thế nào? Khi ấy Diêm Ma ngục tốt bảo rằng: Người từ xưa đến nay chưa từng đem cơm cúng dường cho các bậc Sa Môn, cũng chưa từng nghe những tiếng pháp âm thâm diệu hòa nhã, chưa từng đi nhiều tháp tượng Phật. Khi ấy các tội nơn bảo Diêm Ma ngục tốt rằng: Tôi là tội chướng đối với Phật, Pháp, Tăng, không cung kính tín hiệu mà thường xa lìa. Ngục tốt bảo rằng: Chính người đã tự tạo các ác nghiệp, nay phải chịu khổ báo, ngục tốt đem các tội nơn ấy đến chỗ vua Diêm Ma, đến rồi đứng trước mặt. Khi ấy vua Diêm Ma nói rằng: Người đi đến ở nơi chỗ nghiệp báo. Khi ấy Diêm Ma ngục tốt lãnh dắt tội nhân bỏ vào đại địa ngục Hắc Thành, đến rồi các tội nơn ấy bị ném bỏ vào trong địa ngục, đã ném vào rồi, mỗi một tội nơn đều bị trăm vết thương, thân thể vị dùi cắt mạng đều không chết. Lại bị hai trăm vết thương lớn, thân thể đều bị dùi cắt mạng cũng không chết. Lại có ba trăm vết thương lớn, đồng thời dùi cắt thân mạng kia cũng không chết, mạng vẫn còn sống. Khi ấy đem ném vào hầm lửa lớn mạng cũng không chết. Lúc ấy lại lấy cục sắt nóng nhét vào trong miệng tội nơn bắt phải nhai nuốt, môi răng lưỡi nứ, cổ và yết hầu đều bị cháy nát, cả tim gan ruột bụng cũng đều bị nướng, khắp thân cháy hoại như rang khô. Quán Tự Tại dạy Đại Lực A Tô La Vương rằng: Khi chịu những cái khổ đó không một ai thay nhau cứu được, người nên biết vậy. Ta nay vì người nói pháp đó, các người phải đem thân tự mình làm phước. Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng: Ta nay muốn đến rừng cây Kỳ Đà, ngày nay ở tại đó đại chúng đang nhóm hội.

Khi ấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát phóng vô số sắc hào quang sáng: Hào quang sắc xanh, hào quang sắc vàng, hào quang màu hồng, hào quang màu trắng, hào quang màu pha lê, hào quang màu sắc sáng màu vàng kim ... Những hào quang đó chiếu đến trước đức Tỳ Xá Phù Như Lai. Bấy giờ trời, rồng, dược xoa, la sát bà, Khẩn Na La, Ma Hộ La nga và các người cùng thầy đều nhóm hội. Lại có vô số đại Bồ Tát cũng đến nhóm hội. Trong chúng ấy có một vị Bồ Tát tên là Hư Không Tạng từ chỗ ngồi đứng dậy sửa

y áo trịch vai bên hữu, gối hữu sát đất, chấp tay cung kính hướng về đức Thế Tôn mà bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Hào quang sáng này là từ đâu đến? Phật dạy: thiện nam tử! Hào quang sáng ấy là của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát ở trong cung Đại Lực A Tô La Vương phóng ra đến đây. Bây giờ Ngài Hu Không Tạng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: con nay làm cách nào để có thể thấy Ngài Quán Tự Tại kia? Phật bảo: Thiện nam tử! Bồ Tát kia Ngài sẽ đến đây.

Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát khi ra khỏi vương cung Đại Lực A Tô La, vườn cây Kỳ Đà bỗng nhiên hiện cây Thiên Diệu Hoa, cây Thiên Kiếp Ba, lại có vô số chư Thiên đẹp đẽ sắc tướng trang nghiêm, trên cây treo trăm thứ chơn châu chuỗi ngọc anh lạc, các thứ Kiền Thi Ca y rất đẹp và các thứ y phục khác. Cây nhánh đều là sắc thắm hồng, vàng bạc thì làm lá. Lại có vô số cây hương thơm vi diệu và những cây hoa nhiệm màu, vô số ao báu trong ao báu ấy có trăm ngàn muôn sắc diệu hoa xen nhau tỏa khắp mùi hương. Khi cảnh xuất hiện ra những điều như vậy, Ngài Hu Không Tạng bồ tát bạch đức Thế Tôn rằng: Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nay ở đâu mà chưa thấy đến?

Phật dạy: Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại từ vương cung Đại Lực A Tô La ra rồi, lại có một chỗ gọi là Hắc Ám, không người năng đến. Thiện nam tử! Chỗ Hắc Ám kia ánh sáng mặt trời mặt trăng không thể chiếu thấu, có như ý bảo gọi là tùy nguyện, ở trong đó thường khi pháp ra ánh sáng chiếu soi, nơi ấy có vô số trăm ngàn Dược Xoa an trú. Khi thấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát đi vào, lòng chúng quá vui mừng nhảy nhót hơn hờ, đến chiêm ngưỡng nghinh đón Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, đầu mặt lễ sát chân mà thưa hỏi rằng: Bồ Tát nay vào đây không mệt nhọc ư? Lâu nay không thấy đến chỗ Hắc Ám này? Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nói: Ta vì cứu độ các hữu tình nên đến đây. Bây giờ chúng Dược Xoa, La Sát đem tòa sư tử Thiên Kim Bảo mà thỉnh Ngài an tọa. Bồ Tát liền vì Dược Xoa, La Sát mà thuyết pháp: Các người nên lắng nghe! Có kinh Đại Thừa tên Trang Nghiêm Bảo Vương. Nếu có người được nghe một bài kệ bốn câu mà hay thọ trì đọc tụng, giải nói nghĩa lý, tâm thường suy nghĩ sẽ được phước đức không có hạn lượng. Thiện nam tử! Vì trần đã có, ta có thể đếm số lượng được. Thiện nam tử! Nếu có người đối với kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương này có thể thọ trì một bài kệ bốn câu thì phước đức kia ta không thể đếm số lượng. Như nước biển lớn, ta có thể đếm từng giọt một. Đối với kinh này mà thọ trì một bài kệ bốn câu, phước đức ấy ta không thể tính số lượng được. Giả sử mười hai Căng già ha sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trải qua mười kiếp đều ở một chỗ, thường lấy y phục, ngọc cụ, thuốc thang, đồ ăn uống và các món cần dùng khác dâng cúng chư Phật, cũng không thể nói hết số lượng

phước đức kia được. Chẳng những chỉ mình ta ở chỗ Hắc Âm mà nói không thể hết. Thiện nam tử! Lại nữa, người trong bốn châu lớn mỗi người tự mình xây dựng nhà cửa, tạo lập tịnh xá, trong đó lấy toàn vàng báu cõi trời tạo dựng ngàn tháp nhiều tầng (Suất Đồ Ba), trong một ngày hết thấy thành tựu các công đức cúng dường, không bằng đối với kinh này mà thọ trì đọc tụng một bài kệ bốn câu. Thiện nam tử! Như năm sông lớn dẫn nước về đại hải, những dòng nước như thế không có cùng tận. Nếu có người hay thọ trì kinh Đại Thừa này bốn câu kệ thì phước đức thu được cũng bất tận vậy.

Bấy giờ Dược Xoa, La sát bạch Ngài Quán Tự Tại rằng: Nếu có hữu tình mà hay biên chép kinh Đại Thừa này thì phước đức kia thế nào? Thiện nam tử! Phước đức ấy vô cùng vô tận. Nếu có người hay biên chép kinh này, cùng với người biên chép tám vạn bốn ngàn pháp tạng phước đức ấy bằng nhau. Người đó sẽ được địa vị Chuyển luân Thánh vương, thống lãnh bốn đại châu oai đức tự tại, diện mạo đoan nghiêm, ngàn thiên nữ vây quanh hầu hạ, tất cả kẻ địch tự nhiên thần phục. Nếu có người chỉ thường niệm danh hiệu kinh này, người đó mau được giải thoát khỏi báo luân hồi, xa lìa già chết, ưu bi khổ não. Người đó sau khi sanh nơi nào cũng nhớ được túc mạng đời trước, thân thường có mùi thơm ngưu đầu chiên đàn, trong miệng thường tỏa ra mùi thơm hoa sen xanh, thân tướng viên mãn, đầy đủ đại thế lực.

Khi thuyết pháp rồi, các Dược xoa, La sát có kẻ chứng được Thánh quả Dự lưu. Trong đó hoặc có kẻ đắc quả Nhất lai mà nói lên lời như thế này: Cầu xin Bồ Tát ở lại chỗ này chớ đi nơi khác. Con nay ở chỗ Hắc Âm này, lấy vàng báu tạo chỗ kinh hành. Khi ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát dạy rằng: Ta vì cứu độ vô số hữu tình khiến được đạo Bồ đề cho nên muốn đi nơi khác. Lúc ấy các Dược xoa, La sát đều cúi đầu, lấy tay chống má bồi hồi, lòng càng lưu luyến mà nghĩ như thế này: Nay Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát bỏ đây mà đi, sau này ai vì chúng ta nói pháp vi diệu.

Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát ở đây ra đi, các Dược xoa, La sát đều đi theo mà đưa tiễn. Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát bảo rằng: Các người đưa đi xa rồi nên trở về chỗ. Các Dược xoa, La sát đều mặt sát đất đánh lễ bên chân Ngài Quán Tự Tại rồi mới trở về chỗ cũ.

Khi ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát cũng như ánh lửa xẹt lên hư không, đến thẳng cung trời, đến cung trời Ngài hiện thân là Bà la môn. Trong các thiên chúng kia, có một vị Thiên tử gọi là Diệu Nghiêm, mà lại thường chịu khổ báo nghèo cùng.

Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát hiện thân Bà la môn đến chỗ Thiên tử đó, đến rồi bảo rằng: Tôi bệnh hoạn đói khát và lại mệt nhọc. Lúc ấy Thiên tử khóc than mà bảo Bà la môn rằng: Tôi nay nghèo thiếu không có vật chi để dâng. Bà la môn nói tôi rất cần xin đem biếu tôi chút ít phần. Thiên tử lúc ấy gắng gượng vào cung tìm tòi coi có vật chi, thoát tiên thấy các đồ đựng báu lớn, lại có các thứ quý báu khác đựng đầy trong đó. Lại có đồ quý trong ấy đựng đầy thức ăn uống thượng vị. Lại có thượng diệu y phục để trang nghiêm nơi thân đầy khắp trong cung. Lúc đó Thiên tử lòng toan suy nghĩ: Bà la môn ngoài cửa phải là người không thể nghĩ bàn, khiến tôi được phước thù thắng phi thường, phải mời vị đại Bà la môn kia vào trong cung điện. Vua đem những đồ quý báu và các thức ăn uống cao lương mỹ vị cúng dường. Thọ lãnh đồ cúng dường rồi vị Bà la môn chúc vua an vui trường thọ.

Bấy giờ Thiên tử bạch Bà la môn rằng: Hiền giả từ phương nào đến đây? Bà la môn nói: Tôi từ trong đại tịnh xá rừng cây Kỳ Đà mà đến đây. Thiên tử hỏi rằng: Chỗ đó thế nào? Bà la môn bảo: Tịnh xá ở trong rừng cây Kỳ Đà, nơi ấy thanh tịnh, xuất hiện ma ni báu trời và cây Kiếp Thọ trang nghiêm. Lại hiện ra các thứ ma ni quý báu khác lòng rất ưa thích. Còn hiện ra các thứ ao báu. Lại có vô số các vị đại chúng giới đức oai nghiêm đầy đủ đại trí tuệ, cùng xuất hiện trong đó. Ở đó có Đức Phật hiệu Tỳ Xá Phù Như Lai. Nơi ấy là chỗ Thánh Thiên an trụ, có việc biến hóa xuất hiện như thế. Bấy giờ Thiên tử bạch hiền giả rằng: Thế nào Ngài đại Bà la môn nên nói thật Ngài là trời hay là người? Hiền giả! Làm sao lại xuất hiện các việc ấy? Bà la môn nói: Tôi chẳng phải trời chẳng phải người. Tôi là Bồ Tát vì muốn cứu độ tất cả hữu tình, thấy được đại Bồ Tát đạo. Thiên tử nghe rồi liền lấy Thiên diệu mao báu, vòng tay ngọc quý trang nghiêm đem dâng cúng dường, nói kệ khen rằng:

Con gặp được công đức, xa lìa các tội lỗi,

Như nay trông ruộng tốt, hiện chắc được quả báo.

Khi Thiên tử nói kệ rồi, vị Bà la môn kia việc hóa độ đã xong mà liền ra khỏi Thiên cung. Liên khi ấy qua nước Su Tử. Đến nơi đứng trước mặt các nữ La sát, hiện thân tướng đẹp để trang nghiêm lạ kỳ. Các La sát nữ thấy vẻ đẹp ấy khởi lên dục tâm, đem lòng hâm mộ, bước đến gần mà bảo rằng: Ông có thể làm chồng tôi, tôi là gái trẻ đẹp, chưa từng sánh đôi, mong được làm

chồng tôi, nay đã đến đây chớ đi nơi khác, như người vô chủ mà lại được chủ, nhà nhà tối gặp đèn sáng, tôi này giàu có kho lẫm chứa đầy đồ ăn, thức uống, y phục và có vườn đầy trái ngon ngọt, có ao tắm trong mát vừa lòng. Vị Bà la môn bảo bọn nữ La sát rằng: Các người nên lắng nghe ta nói. La sát nữ thưa: Xin nghe lời chỉ dạy. Bà la môn bảo: Ta nay vì các người nói pháp Bát Thánh Đạo và nói pháp Tứ Thánh Đế ... Bây giờ bọn nữ La sát nghe pháp rồi, đều được chứng Thánh quả, có người được quả Dự lưu, có người được quả Nhất lai, không còn khổ tham sân si, không khởi ác tâm, không ý giết hại sinh mạng, lòng mến chánh pháp, vui trọn nơi giới. Bọn La sát nói: Chúng tôi từ nay trở đi không dám giết hại, như người Nam Thiệm Bộ châu giữ gìn giới luật, sống đời trong sạch, ăn uống thanh tịnh. Chúng tôi từ nay nguyện sống cuộc đời như vậy. Thế là bọn nữ La sát không còn tạo nghiệp ác nữa và giữ giới thanh tịnh.

Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát ra khỏi nước Sur Tử, lại qua đại thành Ba La Nại. Chỗ ấy xấu xa như nhớp, có vô số trăm ngàn vạn loại sâu giòi chen sống nơi ấy. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát vì muốn cứu độ các hữu tình kia nên hiện ra con ong bay đến miệng phát ra tiếng: “NĂNG MỒ MỘT ĐÀ DÃ” (Nam Mô Phật Đà Da), các loài trùng nghe tiếng ấy, cùng nhau lên tiếng như thế. Do sức oai lực ấy, loài sâu trùng kia, thân kiến tuy chấp như núi cao và đầy các tùy hoặc phiền não, trí Kim Cang xử đều phá hoại tất cả, liền được vắng sanh về Cực Lạc thế giới, đều làm Bồ Tát đồng danh Diệu Hương Khâu.

Ở đó Ngài cứu độ các loài hữu tình kia rồi, Ngài Quán Tự Tại liền ra khỏi thành Ba La Nại, qua đến nước Ma Đà Đà. Khi ấy trong nước gặp trời nắng hạn hơn hai mươi năm. Ngài thấy dân chúng và các hữu tình đói khát khổ não, đều ăn thịt lẫn nhau. Lúc ấy Bồ Tát Quán Tự Tại suy nghĩ: “Lấy phương pháp gì để cứu hữu tình này?”. Bây giờ Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát giáng xuống những trận mưa, nước mưa thấm ướt khắp hết những nơi khô khan. Sau tiếp mưa rơi đầy các thứ đồ đựng, nước trong mỗi đồ đựng biến thành những món ăn thức uống ngon ngọt, các người kia được ăn uống no đủ.

Khi ấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát lại giáng xuống những trận mưa hạt giống như lúa, mè, đậu, bắp cùng các thứ khác cần dùng. Những người nơi đó thọ dụng tùy ý đầy đủ. Bây giờ tất cả nhân dân trong nước Ma Đà Đà lấy làm kinh ngạc chưa từng có. Dân chúng nhóm hội một chỗ, đã khi đang nhóm họp các người đồng nói lên rằng: Oai lực của trời nay vì sao lại đến như thế? Trong đám dân chúng ấy có một cụ già lưng khòm, tay chống gậy, người

này sống lâu vô số trăm ngàn tuổi, bảo các người rằng: Chẳng phải oai lực trời đất! Nay đã hiện ra thế này, chắc là oai thần biến hiện của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát. Các người hỏi rằng: Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát kia làm thế nào mà xuất hiện ra điềm tốt ấy? Ông già nói: “Ngài Thánh Quán Tự Tại dùng oai thần lực biến tối tăm thành đèn sáng, biến trời nóng bức thành bóng che mát, nơi nào thiếu khát hiện ra dòng sông, nơi nào sợ sệt liền ban vô úy, bệnh khổ bức bách hiện thầy thuốc hay, hữu tình thọ khổ biến làm cha mẹ, khiến chúng sanh trong A Tỳ địa ngục thấy được đạo Niết Bàn, hay khiến tất cả hữu tình trong thế gian đều được công đức, lợi ích an vui. Nếu có người niệm danh hiệu Ngài Quán Tự Tại thì người đó tương lai xa lìa tất cả khổ não luân hồi. Những người nghe rồi đều nói lành thay! Nếu có người ở trước tượng Ngài Quán Tự Tại mà kiến lập đàn vuông (Mạn noa la), thường dùng hương hoa cúng dường Bồ Tát Quán Tự Tại, người đó sẽ được Chuyển luân Thánh vương, có bảy báu đầy đủ như: Kim luân báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, chủ kho tàng báu, chủ binh báu. Được bảy báu như thế. Nếu có người đem dâng một cành hoa cúng dường Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thì thân người đó tiết ra mùi thơm, sanh vào nơi nào thân tướng cũng đầy đủ.

Ông già ấy sau khi kể công đức thần lực của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát rồi thì cùng với các người khác trở về chỗ ở.

Bấy giờ, Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát bay lên hư không suy nghĩ: “Ta lâu không thấy đức Tỳ Xá Phù Như Lai, nay trở về rừng cây Kỳ Đà nơi trong tịnh xá để thấy đức Thế Tôn”. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát liền trở về tịnh xá, thấy có vô số trăm ngàn vạn trời, rồng,

Dược xoa, Ngạn đạt phạ, A Tô la, Nghiệt lỗ noa, Khẩn Na La, Ma hộ la nga, người và chẳng phải người. Lại có vô số trăm ngàn vạn Bồ Tát đều đang nhóm hội. Lúc ấy Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thừa đức Thế Tôn! Vị đến đây là Bồ Tát nào? Phật dạy: Thiện nam tử! Đó là Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Khi đó Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát ngồi lặng thinh. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nhiều quanh Phật ba vòng rồi trở về bên trái mà ngồi. Bấy giờ đức Thế Tôn an ủi mà nói rằng: Ông không mệt nhọc ư? Thiện nam tử! Ông ở các nơi làm việc giáo hoá thế nào? Ngài Quán Tự Tại liền kể hết những việc giáo hoá đã qua, tôi đã cứu độ hữu tình như vậy. Như vậy! Lúc ấy Hư Không Tạng nghe rồi tam ngặc nhiên chưa từng có: Nay tôi thấy Quán Tự Tại còn làm Bồ Tát mà có thể cứu độ những quốc độ hữu tình như thế, những hữu tình trong những quốc độ ấy nay đã làm Bồ Tát được thấy Như Lai như thế. Khi đó Hư Không Tạng Bồ Tát đứng trước Ngài

Quán Tụ Tại mà thưa hỏi Quán Tụ Tại rằng: Hóa độ như vậy không mệt nhọc ư? Quán Tụ Tại Bồ Tát nói: Tôi không mệt nhọc, thưa hỏi rồi yên lặng mà ngồi.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn gọi thiện nam tử rằng: “Các ông hãy lắng nghe, tôi nay vì ông nói sáu pháp Ba la mật đa. Thiện nam tử! Nếu làm Bồ Tát, trước phải tu hạnh bố thí Ba la mật đa, sau tu các hạnh Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền Định, Trí tuệ Ba la mật đa, tất cả được viên mãn như vậy. Nói pháp xong đức Thế Tôn yên lặng mà an trụ. Bấy giờ trong chúng hội ai nấy đều trở về chỗ cũ, các chúng Bồ Tát cũng trở về nơi các cõi Phật Sát.

Nam Mô Thánh Quán Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

Phật nói kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương.

(HẾT QUYỂN HAI)

---o0o---

QUYỂN BA

Lúc bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Những việc xưa kia của Ngài Quán Tụ Tại đại Bồ Tát, con đã nghe Phật nói. Vậy Bồ Tát đó có những Tam ma địa gì? Kính mong đức Thế Tôn vì con tuyên nói.

Phật dạy: Nay thiện nam tử! Những môn Tam ma địa ấy là: Hữu tướng tam ma địa, Vô tướng tam ma địa, Kim Cang sanh tam ma địa, Nhật quang minh tam ma địa, Quảng bát tam ma địa, Trang nghiêm tam ma địa, Tinh kỳ tam ma địa, Tát trang nghiêm tam ma địa, Trang nghiêm vương tam ma địa, Chiếu thập phương tam ma địa, Diệu nhãn tam ma địa, Trì pháp tam ma địa, Diệu tối thắng tam ma địa, Thí ái tam ma địa, Kim Cang phiên tam ma địa, Quán sát nhứt thiết thế giới tam ma địa, Lạc thiện thế tam ma địa, Thần thông nghiệp tam ma địa, Phật đánh luân tam ma địa, Diệu nhãn nguyệt tam ma địa, Liễu đa quyền thuộc tam ma địa, Thiên nhãn tam ma địa, Minh chiếu kiếp tam ma địa, Biến hiện kiến tam ma địa, Liên hoa thượng tam ma địa, Thượng vương tam ma địa, Thanh tịnh a tỳ tam ma địa, Tín tướng tam ma địa, Thiên luân tam ma địa, Sái cam lồ tam ma địa, Luân quang minh tam ma địa, Hải thâm tam ma địa, Đa cung tam ma địa, Ca lãng tân già thịnh tam ma địa, Thanh liên hoa hương tam ma địa, Vận tải tam ma địa, Kim Cang khải tam ma địa, Trừ phiền não tam ma địa, Sư tử bộ tam ma địa, Vô thượng tam ma địa, Hàng phục tam ma địa, Diệu nguyệt tam ma địa, Quang

diệu tam ma địa, Bách quang minh tam ma địa, Quang xí thanh tam ma địa, Quang minh nghiệp tam ma địa, Diệu tướng tam ma địa, Khuyển a tô tam ma địa, Cung điện tam ma địa, Hiện viên tịch tam ma địa, Đại đẳng minh tam ma địa, Đăng minh vương tam ma địa, Cứu luân hồi tam ma địa, Văn tự dụng tam ma địa, Thiên hiện tiền tam ma địa, Tương ưng nghiệp tam ma địa, Kiến chơn như tam ma địa, Điền quang tam ma địa, Long nghiêm tam ma địa, Sư tử tần thân tam ma địa, Ta đễ diện tam ma địa, Vãng phục tam ma địa, Giác ngộ biến tam ma địa, Niệm căn tăng trưởng tam ma địa, Vô tướng giải thoát tam ma địa, Tối thắng tam ma địa, Khai đạo tam ma địa.

Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát chẳng những chỉ có tam ma địa ấy (tam muội, chánh định) mà còn ở mỗi một lỗ chân lông đầy đủ trăm ngàn vạn tam ma địa. Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát còn ở địa vị Bồ Tát mà công đức như thế, cho đến chư Phật Như Lai phải khen ngợi tán thán công đức chưa từng có vậy.

Thiện nam tử! Khi xưa tôi (Phật) còn làm Bồ Tát, cùng với năm trăm người lái buôn, muốn vào nước Sư tử, đem theo các xe cộ, lạc đà, trâu ... để tìm kiếm của báu. Tôi dẫn đầu đi đến nước đó, phải đi qua các làng xóm tụ lạc, các thành ấp, khi đến bờ biển, tôi cùng các lái buôn đều lên một chiếc thuyền lớn để đi, lúc bấy giờ đã vào thuyền. Tôi hỏi chủ thuyền: Ông xem chiều gió kia thổi từ đâu đến, thổi đến nước nào? Hay là đến bảo châu, hay nước Xà Bà, nước La Sát ư? Chủ thuyền ấy xem chiều gió rồi nói thế này: Gió này nên hướng về nước Sư tử mà đi. Thuyền trương buồm nương gió đến nước Sư tử, ở trong nước đó có 500 nữ La sát. Bỗng nhiên biển gió thổi mạnh, biển nổi sóng cuộn cuộn thuyền bị đập vỡ.

Khi ấy các người lái buôn hụp lặn trong nước, thân kia trôi giạt vào bờ và lên được trên bờ. Năm trăm nữ La sát ấy thấy các người lái buôn, ai nấy đều lòng rung động, kêu réo hét lên những tiếng dữ tợn rồi hiện thành những cô gái trẻ đẹp, đến chỗ lái buôn. Họ đem y phục cho các lái buôn, được mặc đồ rồi, tự mình vắt những đồ ướt khiến phơi mau khô. Rồi khỏi bờ biển, chúng tôi đến dưới cây Chiêm Ba Ca để nghỉ ngơi. Nghỉ xong cùng nhau nói rằng: Chúng ta nay đây biết làm thế nào? Sanh nhai nghề gì? Chẳng còn phương kế tính liệu làm sao? Nói rồi lặng thinh.

Bấy giờ bọn nữ La sát đến trước những lái buôn nói như thế này: Tôi không có chồng, nên làm chồng mà ở với tôi. Ở đây tôi có đồ ăn, thức uống, y phục, kho tàng, vườn cây, ao tắm. Bấy giờ các nữ La sát, mỗi người đem một người lái buôn về chỗ mình ở. Ở đó trong hàng nữ La sát có một người

làm đại chủ tể tên là Ra đê Ca lăm. Nữ la sát ấy đem tôi về ở nhà nó. La sát lấy các món ăn cao lương mỹ vị cung cấp cho tôi thật đầy đủ. Tôi được sống sung sướng không khác gì ở nhân gian. Ăn ngủ ở đó trải qua thời gian hai ba cho đến bảy tuần lễ. Thoạt nhiên tôi thấy Ra đê Ca lăm vui cười mừng rỡ.

Bấy giờ lòng tôi sanh nghi lấy làm lạ là chưa bao giờ thấy nữ La sát ấy cười lên như thế. Tôi liền hỏi: Cô nay có chi mà vui cười như vậy. Nữ La sát nói: Nước Su Tử này là chỗ nữ La sát ở, tôi sợ tổn hại tánh mạng ông. Tôi lại hỏi: Làm sao mà cô biết? Nữ La sát nói: Chớ qua đường hướng nam mà đi. Vì sao vậy? Vì ở đó có thành sắt trên dưới bao quanh không có cửa ngõ, trong đó vô số người lái buôn phần nhiều đã bị ăn thịt chỉ còn xương trắng, nay trong đó có kẻ còn người mất, không tin lòng nhau, thì ông hãy theo đường này đến đó, tự nhiên sẽ tin tôi. Khi ấy tôi chờ đến nửa đêm thì La sát ngủ mê, tôi là Bồ Tát cầm nguyệt quang kiếm soi đồng qua phía nam, đi chung quanh thành sắt mà xem, thấy không có cửa lớn, không có cửa nhỏ, bên thành sắt có một cây Chiêm Ba Ca. Liền leo lên cây, tôi lớn tiếng kêu hỏi thì các người lái buôn trong thành bảo tôi rằng: Hiền đại Thương Chủ! Hãy trở lại đi, biết không? Chúng tôi bị bọn nữ La sát đem nhốt trong thành sắt này, cứ mỗi ngày ăn thịt trăm người.”

Khi nghe các bạn nói những việc đã xảy ra, tôi liền trụt xuống cây Chiêm Ba La, lui y đường cũ phía nam mà cấp tốc trở về chỗ nữ La sát. Lúc ấy La sát bảo tôi rằng: Hiền đại thương chủ! Thành sắt đã nói, trở về thấy chẳng? Ông nên nói thật. Tôi nói: Đã thấy. Tôi hỏi: Làm cách nào cho tôi được ra khỏi nơi này? La sát bảo với tôi rằng: Nay có một cách hay có thể khiến ông yên ổn, ra khỏi nước Su tử này mà trở về Nam Thiệm Bộ châu. Tôi thấy nói lời phải ấy tôi lại hỏi tiếp cô ta chỉ cho tôi đường nào ra khỏi nước này. Khi ấy Ra đê Ca lăm bảo với tôi rằng: Có Thánh Mã Vương hay cứu độ tất cả hữu tình. Tôi liền tìm qua chỗ Thánh Mã Vương, Ngài đang lăn mình nơi đất cát vàng, ăn bạch dược thảo, ăn rồi rung mình đứng dậy lông thân quất ngược, làm như thế rồi mà nói lên rằng: Người nào muốn qua bờ bên kia. Ba lần kêu hỏi: Nếu người nào muốn đi hãy tự nói lên.

Tôi thưa với Thánh Mã Vương rằng: Tôi nay muốn qua bên kia, nói xong tôi vội trở về nhà nữ La sát để cùng ngủ nghỉ. La sát ngủ dậy lòng sanh hối hận những việc đã qua mà hỏi tôi rằng: Thương chủ! Thân ông thế nào? Có lạnh lắm chẳng? Hỏi vậy tôi biết ý La sát không muốn cho tôi đi. Tôi liền lấy cơ bảo cô ta rằng: Tôi mới vừa ra ngoài thành, đại tiểu tiện mà trở vào cho nên bị lạnh. La sát bảo tôi nên đi ngủ sớm. Đến mặt trời mọc tôi mới dậy. Tôi kêu các bạn lái buôn cùng đi rằng: Nay nên ra khỏi thành này mà du ngoạn.

Khi ấy các bạn lái buôn tôi đều ra khỏi thành, đến ở một chỗ mà nghỉ, rồi cùng nhau bàn luận: Nay trong chúng ta vợ người nào thật thương chồng? Thấy những gì và làm những việc gì?

Lúc ấy trong chúng tôi có người nói rằng: Họ lấy những đồ ăn cao lương mỹ vị cung cấp cho tôi.

Người khác lại bảo: Họ lấy các thứ y phục đẹp đẽ cho tôi, hoặc nói lấy mào tròi, vòng ngọc, đeo tai, y phục cho tôi.

Hoặc: Tôi đã không được vừa lòng.

Kẻ nữa lại bảo: Họ lấy các món long xạ hương, chiên đàn hương cho tôi. Khi các bạn lái buôn tôi nói xong, tôi bảo: Các bạn khó giải thoát. Bởi vì sao? Vì thương yêu nữ La sát vậy. Những người lái buôn nghe lòng nghĩ lo sợ mà hỏi rằng: Đại thương chủ! Thật như vậy ư?

Tôi mới bảo rằng: Đây là nước Su Tử, chỗ nữ La sát ở chứ chẳng phải người vậy. Đây thật là lời nữ La sát nói với tôi: Chỉ có Phật Pháp Tăng mới biết rõ đây là nữ La sát. Bấy giờ các lái buôn nghe rồi tôi liền bảo họ rằng: Nước Su Tử này có Thánh Mã vương hay cứu tất cả hữu tình. Ngài lặn mình nơi đất cát vàng, ăn đại bạch dược thảo, ăn rồi rùng mình đứng dậy lông thân quật ngược mà ba lần kêu hỏi lên rằng: Ai muốn qua bờ bên kia? Tôi thưa Ngài Mã Vương rằng: Tôi nay muốn qua bờ bên kia. Bấy giờ các lái buôn lại nói với tôi rằng: Ngày nào đi? Tôi bảo các người ấy sau ba ngày quyết định sẽ đi. Các người hãy nên sắm đủ lương thực. Nói xong sau đó tôi và các bạn lái buôn cùng trở vào thành. Ai nấy đều trở về nhà nữ La sát. La sát thấy tôi về đến niềm nở thăm hỏi: Ông có mệt nhọc chăng? Tôi hỏi cô La sát: Tôi chưa từng thấy ý người vui vẻ, vườn cây ao tắm là có thật ư? Lúc ấy La sát bảo với tôi rằng: Đại thương chủ! Nước Su tử này có các thứ hợp ý vừa lòng: Vườn cây, ao tắm. Tôi bảo cô ta rằng: Hãy sắm đủ lương thực cho tôi, tôi muốn sau ba ngày đi dạo xem vườn cây, ao tắm, xem những danh hoa đẹp đẽ kia, tôi sẽ hái các thứ hoa ấy mà đem về nhà. Cô La sát bảo với tôi rằng: Đại thương chủ! Tôi sẽ sắm đủ lương thực. Lúc ấy sợ cô La sát biết phương kế chắc sẽ giết tôi, tôi nghĩ như vậy mà làm thính. Cô La sát lấy đồ ăn thức uống rất ngon cho tôi ăn, ăn rồi tôi than thở. Cô La sát hỏi: Đại thương chủ! Có chi mà than thở vậy? Tôi bảo cô rằng: Tôi vốn là người Nam Thiệm Bộ châu, nghĩ nhớ đất cũ. Cô La sát bảo tôi rằng: Đại thương chủ! Chớ nhớ xứ cũ làm gì. Nước Su Tử này có các thứ ăn uống, y phục, kho tàng các điều hợp ý vừa lòng: Vườn cây, ao tắm, thọ hưởng các thứ khoái lạc. Có vì sao

lại nhớ Nam Thiệm Bộ châu kia? Tôi bấy giờ làm tỉnh mà yên ở đó. Qua ngày ấy rồi, đến ngày thứ hai, cô La sát sắm đủ các thứ lương thực đồ ăn uống cho tôi. Các thương nhơn khác cũng đều sắm đủ lương thực. Qua ngày thứ ba khi mặt trời vừa mới hừng mọc, tôi đem tất cả những người lái buôn đều ra khỏi thành. Ra khỏi thành chúng tôi cùng bàn: Chúng ta nay nên đi mau, không nên ngó lại nước Sư tử này. Nói xong tôi cùng chúng bạn tức thời vội vã qua đến chỗ Thánh Mã vương, đến nơi thấy Thánh Mã vương đang lẫn mình ăn cỏ, ăn rồi rùng mình đứng dậy lông thân quật ngược. Khi ấy nước Sư tử đất đều chấn động, Mã vương ba lần nói rằng: Nay người nào muốn qua bờ bên kia? Các bạn lái buôn đồng nói lên rằng: Chúng tôi nay đều muốn qua bờ bên đó. Lúc ấy Thánh Mã vương vươn mình mạnh mẽ nói lời vội thúc rằng: Các người nên đi trước, chớ ngó lại nước Sư tử! Thánh Mã vương nói như vậy rồi, bấy giờ tôi thừa cỡi Mã vương đi trước, năm trăm lái buôn đều lên ngựa theo sau.

Khi ấy trong nước Sư tử các nữ La sát thoát nghe tin các lái buôn đi, miệng nói lên những lời thống khổ, liền cấp tốc đuổi theo, theo sau kêu gào, khóc thương than thở! Các bạn lái buôn tôi nghe tiếng động lòng, quay đầu ngó lại, trong chốc lát đều rơi xuống nước. Các nữ La sát với thân kia lên thảy đều ăn thịt. Khi ấy chỉ còn một mình tôi về được Nam Thiệm Bộ Châu, Thánh Mã vương đưa tôi đến tận bờ biển. Đến bờ, tôi bước xuống nhiều quanh Thánh Mã vương ba vòng, rồi tìm đường mà về chỗ cũ. Đã về đến nhà, cha mẹ thấy tôi ôm chân tôi mừng rỡ, thương khóc nước mắt tuôn trào. Cha mẹ trước kia vì thương nhớ tôi khóc than, nên đôi mắt phải mù lòa, nay tôi về lại sáng tỏ như xưa. Cha mẹ cùng tôi ở chung một chỗ. Tôi bèn thuật lại đầy đủ những việc đã trải qua cùng bao gian khổ. Cha mẹ nghe rồi bảo với tôi rằng: con ngày nay được toàn tánh mạng yên ổn mà về, ta hết sức sung sướng không còn lo buồn nữa, ta không mong con phải cho ta nhiều của báu, nay chính ta tự biết tuổi già sức yếu cần con gần gũi sớm chiều một bên, ta sẽ chết, con hãy làm chủ mà tổng tang ta. Khi xưa che mẹ đã nói lên những lời ngọt lành như thế mà an ủi tôi. Trừ Cái Chướng! Tôi khi ấy làm thân thương chủ đã chịu những việc khổ sở nguy nan như vậy!

Bấy giờ, Đức Phật dạy Trừ Cái Chướng Bồ Tát: Thánh Mã vương ấy tức Quán Tự Tại đại Bồ Tát, trong cơn nguy hiểm, lo sợ ấy đã cứu giúp tôi. Trừ Cái Chướng! Tôi nay không thể nói hết số lượng công đức của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Tôi chỉ vì ông mà lược nói về Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, trong lỗ chân lông nơi thân của Ngài đã có công đức. Trừ Cái Chướng! Thân Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, có lỗ lông vàng kim sắc, trong đó có vô lượng trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa Ngạn Đạt Phạ. Những Ngạn Đạt Phạ

ấy không còn chịu khổ luân hồi mà hưởng thọ sự tối thắng khoái lạc, thọ dụng các vật ở cõi trời không cùng tận, không có ác tâm, không lòng ganh ghét, không tham sân si, thường tu hành Bát Chánh Đạo, thường thọ pháp lạc.

Trừ Cái Chướng! Nơi trong lỗ chân lông vàng ấy, lại phóng ra hào quang như ý bảo châu. Tùy theo chúng Ngạn Đạt Phạ kia, nghĩ tưởng điều cần dùng gì thì tùy ý biến hiện đầy đủ, ở trong lỗ chân lông vàng ấy, lại có lỗ chân lông đen, ở trong đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa các vị Tiên như đủ thần thông, trong đó có kẻ đủ một thần thông, hoặc có kẻ đủ hai, ba, bốn, năm thần thông; cũng có kẻ đủ sáu món thần thông. Ở trong lỗ chân lông ấy, lại hiện đất bạc, vàng ròng làm núi, chót núi cao làm bằng bạc trắng, ba mươi bảy thứ ưa thích, hoa sen báu trang nghiêm núi ấy, ở trong núi kia có tám vạn bốn ngàn chúng Thần Tiên. Những Tiên chúng đó xuất hiện ra cây Kiếp Thọ, thân cây thì màu hồng thắm, màu huỳnh kim, cành lá thì làm bằng bạc trắng, phóng ra ánh sáng quý báu. Lại nơi mỗi lỗ chân lông hiện ra bốn ao báu; nước ao có đầy đủ tám món công đức. Có những hoa hương thơm màu nhiệm trở khắp trong ao, hai bên bờ ao có cây Thiên Diệu Hương, cây Chiên Đàn Hương, lại có cây Kiếp Thọ trang nghiêm, trên treo mào trời, dây ngọc vòng tai, có những chuỗi ngọc anh lạc đẹp đẽ trang sức cho cây. Trên cây treo các linh báu, có các diệu y Kiều Thi Ca phục sức. Ở dưới mỗi cây Kiếp Thọ có một trăm Ngạn Đạt Phạ vương thường tấu các khúc âm nhạc êm dịu, lại có các bày nai, chim, các giống linh cầm. Nghe âm nhạc rồi thấy đều suy nghĩ: Các loài hữu tình phần nhiều chịu khổ luân hồi. Vì sao người Nam Thiệm Bộ Châu phải chịu cảnh sanh, già, bệnh, chết. Thương nhau mà phải xa lìa, chịu các khổ như thế. Các loài cầm thú chim nai này nơi đây hết thấy đều nghĩ tưởng đến kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương như thế thì liền ở đó có các món ăn uống cao lương mỹ vị của cõi trời, các hương thơm vi diệu cõi trời, các y phục màu nhiệm của cõi trời. Nghĩ đến thì đầy đủ như ý.

Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Con nay nghe việc đó thật là hy hữu! Phật dạy: Này thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn: Như vậy, loài hữu tình tâm chỉ nghĩ đến danh hiệu kinh này mà còn được lợi ích an vui như thế, huống nữa nếu lại có người nghe được kinh này mà hay biên chép truyền bá, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính. Những người như vậy thường được an vui. Hoặc lại có người đối với kinh này viết một chữ, thì người đó đời đương lai không còn chịu khổ luân hồi, vĩnh viễn không còn trong những nhà hà tiện như: hàng thịt cắt mổ ... đã sanh ra thân thì hoàn

toàn không chịu cảnh lưng gù, miệng méo, môi sứt, ghẻ lác, cùng hết thảy những bệnh tướng không đáng ưa, lại được thân tướng viên mãn, các căn đầy đủ, có thể lực lớn. Huống thọ trì đọc tụng, chép viết đầy đủ, cúng dường, cung kính thì người đó thu hoạch công đức nhiều biết là dường nào!

Bấy giờ đức Thế Tôn khen rằng: Lành thay! Lành thay! Trừ Cái Chướng! Ông nay khéo nói pháp như vậy, nay trong hội này, vô số trăm ngàn vạn Thiên, Long, Dược Xoa, Ngạn Đạt Phạ, A Tô La, Nghiệt Lỗ Noa, Khẩn Na La, Ma Hộ La Nga, người và chẳng phải người. Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca, tất cả các chúng đó đều nghe pháp ông nói như vậy, nghe rồi đem truyền bá rộng rãi pháp môn do ông đã hỏi. Lúc đó Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Nay nói diệu pháp đây, các chúng trời người khởi lòng tin kiên cố. Đức Thế Tôn khen rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ông có thể như thật hỏi lại Ngài Quán Tự Tại, lỗ chân lông trong thân đã hiện ra công đức như vậy. Trừ Cái Chướng! Ngài lại có lỗ chân lông trang nghiêm quý báu, trong đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa Ngạn Đạt Phạ nữ, diện mạo đoan nghiêm, hình thể đẹp đẽ, các thứ trang nghiêm như vậy, sắc tướng dường như Thiên nữ. Các chúng kia khổ tham, sân, si đều không thể xâm hại nơi thân họ, mà cũng không chịu chút phần khổ não nào của cõi nhơn gian. Nữ Ngạn Đạt Phạ ấy ở trong ba thời thường niệm danh hiệu Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, thì những kẻ ấy lúc đó đều được tất cả vật cần dùng đầy đủ.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Con muốn vào trong lỗ chân lông kia để xem những việc đã có.

Phật dạy: Nay thiện nam tử! Lỗ chân lông kia không có bờ cõi biên giới, như cõi hư không, không có chướng ngại. Thiện nam tử! Lỗ chân lông như vậy, không chướng, không ngại, cũng không xúc não. Trong lỗ chân lông kia, Ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát đi vào trong đó trải qua mười hai năm mà không thấy được bờ cõi biên giới. Thấy trong mỗi lỗ chân lông có các Phật bộ an trụ. Vậy nên Ngài Phổ Hiền không thể thấy biên giới gần xa kia được. Còn các Bồ Tát khác làm thế nào mà được thấy biên giới!? Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát ở trong lỗ chân lông kia trải qua mười hai năm không thể thấy cõi biên giới mà các lỗ chân lông lại có trăm ngàn Đức Phật ở trong đó. Ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát còn không thể thấy được biên giới thì con nay làm thế nào mà vào trong ấy ư?

Phật dạy: Này thiện nam tử! Ta cũng không thấy như thế là vi diệu tịch tịnh, là vô tướng, cho nên hiện ra đại thân có đủ mười một mặt, có trăm ngàn mắt đầy đủ rộng lớn, được tương ứng với địa vị vắng lặng Niết Bàn. Đại trí vô đắc, không có luân hồi, không thấy cứu độ, cũng không chủng tộc, không có trí huệ, cũng không có nói các pháp như vậy: như hình bóng, như tiếng vang. Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, không thấy không nghe, vì không có tự tánh, cho đến Như Lai cũng đã không thấy thì ý ông thế nào? Thiện nam tử! Phổ Hiền và hết thảy các vị Bồ Tát cũng đều đầy đủ như thế không thể nghĩ bàn, nhưng không thể rõ biết chỗ biến hóa của Quán Tự Tại.

Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát biến hóa các việc cứu độ vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa hữu tình, khiến được vắng sanh về cõi Cực Lạc thế giới, thấy Phật Như Lai Vô Lượng Thọ, được nghe pháp yếu, khiến mau thành đạo bồ đề. Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Không biết dùng phương tiện gì khiến con được thấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát?

Phật dạy: Này thiện nam tử! Bồ Tát kia chắc sẽ đến Tát Ha thế giới này mà diện kiến lễ bái cúng dường ta.

Khi ấy Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa đức Thế Tôn! Có thể biết Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát khi nào mới đến nơi đây? Phật dạy: Thiện nam tử! Khi mà căn cơ hữu tình ở đây thuần thực thì Quán Tự Tại đại Bồ Tát kia Ngài sẽ đến nơi đây.

Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát lấy tay chống má suy nghĩ: Con nay có tội chướng gì? Thọ mạng tuy dài mà chẳng được lợi ích, không được thấy Ngài Quán Tự Tại để cung kính lễ bái, cũng như người mù đi giữa đường. Trừ Cái Chướng Bồ Tát lại bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát thật khi nào mới đến nơi đây? Đức Thế Tôn mỉm cười dạy rằng: Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát ở đó không có thời gian mà Ngài lại đến đúng thời gian.

Thiện nam tử! Thân của Bồ Tát kia, có những lỗ chân lông tên Sái cam lồ, nơi trong những lỗ chân lông ấy, có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa trời người an trụ. Có kẻ chứng Sơ địa, Nhị địa cho đến có kẻ chứng vị Thập địa đại Bồ Tát. Trừ Cái Chướng! Trong những lỗ lông Sái cam lồ ấy, có sáu mươi núi vàng bạc quý báu. Mỗi núi kia có sáu vạn Du thiện na, chót cao chín vạn chín ngàn. Dùng Thiên diệu vàng báu làm trang nghiêm khắp ni, các Bồ Tát còn một đời bồ xứ làm Phật cũng đều an ở trong ấy. Lại có vô số

trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa chúng Ngạn Đạt Phạ ở trong những lỗ chân lông kia thường hằng tấu các khúc âm nhạc êm dịu. Trừ Cái Chướng! Trong lỗ chân lông Sái cam lồ, lại có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa cung điện, dùng Thiên ma ni quý báu nhiệm màu mà trang nghiêm khắp nơi. Thấy rồi sanh lòng vui mừng. Lại có các thứ chơn châu chuỗi ngọc anh lạc chen nhau trang sức. Ở trong mỗi cung điện lại có Bồ Tát nói các pháp vi diệu, ra khỏi cung điện rồi mỗi mỗi đều đi kinh hành. Ở chỗ kinh hành có bảy mươi ao báu, nước trong ao có đầy đủ tám món công đức; có các thứ hoa gọi là hoa Ót bát la, hoa Bát nạp ma, hoa Cự mẫu na, hoa Bôn noa lợi ca, hoa Tháo ngạn đà ca, hoa Mạn na la, hoa Ma ha mạn na la, hàm tiếu, ở tròn đầy đủ trong đó. Nơi đất kinh hành kia lại có cây Kiếp Thọ vừa lòng ưa thích, dùng vàng bạc cõi trời mà làm cành lá, trên treo các mào trời vòng tai ngọc quý, trang nghiêm các thứ trân châu báu anh lạc. Các Bồ Tát kia đi kinh hành rồi, nơi ban đêm phân thời niệm tụng các pháp Đại Thừa, suy nghĩ chỗ tịch diệt Niết Bàn, nghĩ sự khổ địa ngục, ngã quý, bàng sanh, suy nghĩ như thế rồi, nhập vào Từ tâm tam muội.

Trừ Cái Chướng! Nơi trong lỗ chân lông kia xuất hiện các Bồ Tát như vậy. Lại có những lỗ chân lông gọi là Kim Cang Diệu. Trong đó có vô số trăm ngàn vạn chúng Khẩn Na La, nơi thân trang nghiêm các tràng hoa, các chuỗi ngọc anh lạc, dùng các dầu thơm vi diệu thoa thân, người thấy vui mừng, hằng thường niệm Phật Pháp Tăng. Được lòng tin bất hoại mà an trụ nơi pháp nhẫn từ, suy nghĩ đạo tịch diệt Niết Bàn để xa lìa luân hồi. Như vậy! Như vậy! Đó, thiện nam tử! Chúng Khẩn Na La kia tâm sanh ưa mến. Trong lỗ chân lông ấy có vô số núi, nơi trong núi đó có hang Kim Cang báu, hang bằng vàng báu, hang bằng bạc báu, hang pha lê ca báu, hang sắc hoa sen báu, hang sắc màu xanh báu, có đầy đủ hang bảy báu như thế. Thiện nam tử! Nơi trong lỗ chân lông kia còn có nhiều sự biến hiện ấy. Trong đó có vô số cây Kiếp Thọ, vô số cây Chiên Đàn lớn, các cây ấy tỏa ra hương thơm vi diệu, vô số ao tắm, trăm ngàn vạn bảo điện cung trời, pha lê ca trang nghiêm đẹp đẽ, những cung trời bảo điện trang nghiêm rất ưa thích xuất hiện ra như thế, chúng Khẩn Na La đều an nghỉ trong cung điện ấy. Đã an nghỉ rồi lại nói pháp vi diệu gọi là Pháp Bồ thí Ba la mật đa và pháp Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền Định, Trí huệ Ba la mật đa. Nói sáu pháp Ba la mật đa rồi mỗi mỗi đều đi kinh hành, các đường đi kinh hành nơi đó làm bằng vàng ròng, làm bằng bạc trắng, chung quanh ở đó có cây Kiếp Thọ, thân bằng vàng ròng thì lá bằng bạc trắng. Trên đó có các thứ Áo trời, mào báu, vòng tai ngọc quý, linh báu khua rung, chuỗi ngọc anh lạc, những chỗ kinh hành kia trang nghiêm như thế. Lại có lầu các, Khẩn Na La nơi ấy kinh hành để suy tưởng các khổ trầm luân; sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, lão

khổ, chết khổ, nghèo cùng khổ, khổ thương nhau phải xa lìa, khổ ghét nhau gặp gỡ, khổ cầu mong không được. Hoặc đọa địa ngục Kim Châm, địa ngục Hắc Thằng, đọa địa ngục Hắc Ê, đọa địa ngục Cực Nhiệt, địa ngục hầm lửa, hoặc đọa vào các Ngã quý thú, những hữu tình như thế thọ đại khổ não. Các Khẩn Na La kia khởi lên lòng suy nghĩ. Như vậy, thiện nam tử! Khẩn Na La kia ưa suy nghĩ pháp thâm sâu, viên tịch chơn như cảnh giới. Lại nơi ấy thường niệm danh hiệu Quán Tự Tại đại Bồ Tát, bởi do xưng niệm đó mà liền khi bấy giờ đều được các món cần dùng đầy đủ như ý.

Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, cho đến danh hiệu cũng khó được gặp gỡ. Vì sao vậy? Bởi Ngài ban cho tất cả hữu tình như bậc đại cha mẹ, tất cả sợ sệt của hữu tình Ngài ban cho Thí vô úy. Làm đại thiện hữu khai đạo cho tất cả hữu tình. Như vậy, thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát có sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni rất khó gặp được. Nếu có người nào hay xưng niệm danh hiệu sẽ được sanh trong lộ chân lông kia thì không còn bị trầm luân, khi ra khỏi một lộ chân lông rồi lại nhập vào một lộ chân lông khác, ở đó an trụ cho đến khi chứng địa vị Viên tịch (Niết Bàn).

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Nay sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này làm thế nào mà được?

Phật dạy: Thiện nam tử! Sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này rất khó gặp được, cho đến Như Lai mà cũng không biết chỗ sở đắc ấy thì hơn vị Bồ Tát làm thế nào mà hay biết được! Ngài Trừ Cái Chướng bạch đức Thế Tôn rằng: Đà Ra Ni như vậy, nay Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì sao mà không biết ư?

Phật dạy: Thiện nam tử! Sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni đó là bản tâm vi diệu của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Nếu biết vi diệu bản tâm ấy tức biết giải thoát. Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Trong các hữu tình có ai biết được sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni đó chăng?

Phật dạy: Không có ai biết. Thiện nam tử! Sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này vô lượng tương ưng Như Lai mà còn khó biết huống gì là Bồ Tát làm thế nào mà biết được chỗ bản tâm vi diệu của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát? Tôi đi trải qua các quốc độ khác cũng không biết sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này. Nếu có người thường thọ trì sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni thì khi tri tụng có chín mươi chín Căng già sa hà sa số chư Như Lai nhóm hội, có vô số Bồ Tát nhiều như vi trần nhóm hội cùng các Thánh chúng Thiên tử ở ba

mười hai cõi trời cũng đều nhóm hội. Lại có bốn Đại Thiên Vương ở bốn phương làm hộ vệ, có Ta Nga La Long vương, Vô Nhiệt Nã Long vương, Đắc Xoa Ca Long vương, Phạ Tô Chi Long vương. Như vậy có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ na Long vương đến hộ vệ người thọ trì ấy. Lại ở khắp trong cõi đất hết thấy các Dược Xoa Hư Không thần cũng đến hộ vệ. Thiện nam tử! Trong lỗ chân lông Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát có trăm ức Như Lai an trụ và khen ngợi người trì tụng ấy: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người hãy được như ý ma ni bảo, bảy đời dòng họ của người đều sẽ đều được giải thoát.

Thiện nam tử! Người trì minh kia (kẻ trì chú) ở trong bụng có các trùng, các trùng ấy sẽ được Bất thối chuyển địa vị Bồ Tát. Nếu lại có người lấy sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này mà đeo giữ nơi thân, trên danh. Thiện nam tử! Nếu thấy được người đeo giữ ấy, thời cũng như thấy thân Kim Cang, như thấy tháp Xá Lợi, như thấy đức Như Lai, như thấy một trăm ức trí tuệ. Nếu có kẻ trai lành gái tín nào hay y pháp niệm sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này, thì người đó sẽ được vô tận biện tài được trí tuệ thanh tịnh, được đại từ bi, như vậy người đó ngày ngày được viên mãn công đức sáu chữ Ba la mật đa. Người đó được trời Chuyển luân Thánh vương quán danh, người ấy lời nói hơi trong miệng phát ra, chạm đến thân người nào, người chạm được bất thối chuyển Bồ Tát, mau chóng chứng đắc Vô thượng bồ đề Chánh đẳng chánh giác. Nếu người đeo giữ và thọ trì lấy tay chạm đến người khác, người được sờ chạm ấy mau được Bồ Tát vị. Nếu kẻ nam người nữ, con trai con gái, cho đến dị loại hữu tình khác, thấy được người đeo và thọ trì ấy, tất cả đều mau được Bồ Tát vị. người như thế đó, vĩnh viễn không còn chịu khổ sanh, già, bệnh, chết, khổ thương xa lìa, mà được sự niệm tụng tương ưng không thể nghĩ bàn. Nay như thật mà nói lên sáu chữ đại minh Đà Ra Ni vậy.

Phật nói kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương.

(HẾT QUYỂN BA)

---o0o---

QUYỂN BỐN

Lúc bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Con nay làm thế nào được sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni? Nếu được thì vô lượng thiên định tương ưng không thể nghĩ bàn. Tức đồng được Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng chánh giác, vào môn giải thoát, thấy được địa vị Niết Bàn, tham sân vĩnh diệt, pháp tạng viên mãn, phá hoại luân hồi của ngũ thú và tịnh các địa ngục, đoạn trừ phiền não, cứu độ các loài bàng sanh, pháp vị viên mãn của tất cả trí, dùng trí ấy diễn nói vô tận. Thưa Thế Tôn! Con cần sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni ấy. Con sẽ làm thế này, lấy của thất bảo đầy trong bốn đại châu làm việc bố thí để chép viết. Bạch Thế Tôn! Nếu thiếu giấy bút, con sẽ chích thân lấy máu làm mực, lột da làm giấy, chẻ xương làm bút. Thật như vậy! Thưa Thế Tôn! Con không có hối tiếc, mà tôn trọng như bậc đại cha mẹ.

Lúc bấy giờ Phật dạy Ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát: Thiện nam tử! Ta nhớ thời quá khứ, vì sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này mà đã trải qua khắp vô số thế giới như vi trần. Ta cúng dường vô số trăm ngàn vạn Câu chi an khổ đa của đức Như Lai, ta ở chỗ của đức Như Lai ấy, mà cũng không được nghe. Thời kỳ đó có Đức Phật gọi là Bảo Thượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Ta ở trước Đức Phật đó mà rơi lệ buồn khóc. Khi bấy giờ đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia dạy Ta rằng: Thiện nam tử! Ông chớ nên buồn khóc! Thiện nam tử! Ông hãy qua bên kia, sẽ thấy đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tại nơi ấy Phật kia biết sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni.

Thiện nam tử! Ta từ từ rời chỗ đức Bảo Thượng Như Lai, qua đến cõi Phật sát của Liên Hoa Như Lai, đến rồi đánh lễ chân Phật mà chấp tay đứng trước: Cúi mong đức Thế Tôn! Cho con sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni, Chơn ngôn Vương kia là bản mẫu của tất cả, nhớ niệm tên ấy thì tội cấu tiêu trừ, mau chứng Bồ đề. Vì có ấy mà con rất mong muốn, con đã chịu khổ nhọc trải qua vô số thế giới mà cũng không được nên nay con mới trở lại đây.

Khi ấy Ngài Liên Hoa Thượng Như Lai liền nói công đức sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni rằng: Thiện nam tử! Vi trần đã có ta có thể đếm được số lượng. Thiện nam tử! Lại như số cát trong biển lớn, ta có thể đếm từng hạt một. Thiện nam tử! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh một biến thì công đức ấy ta không thể đếm được. Thiện nam tử! Lại như trời người tạo lập kho lẫm, chu vi một ngàn du thiện na, cao một trăm thiện na chứa hạt mè đầy trong kho

mà không kê hồ dầu bằng một mũi kim, người giữ kho không già không chết, trải qua năm trăm kiếp, ném bỏ ra ngoài từng hạt mè một, như vậy trong kho ném hết không sót, ta có thể đếm số lượng kia. Thiện nam tử! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh một biến thì được công đức, ta không thể đếm được. Thiện nam tử! Lại như bốn đại châu gieo trồng hết thấy các loại lúa nếp, Long vương mưa nắng thuận thời, lúa nếp đã trồng hết thấy chín vàng, thu cất đều xong. Lấy Nam Thiệm bộ châu mà làm sân chứa, dùng xe vận tải chở hết các lúa về sân, đập để xong xuôi, dọn thành đống lớn. Thiện nam tử! Ta có thể đếm số lúa ấy từng hạt một như vậy. Thiện nam tử! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh này một biến, công đức ấy ta không thể đếm được. Thiện nam tử! Cõi Nam Thiệm Bộ Châu có những con sông lớn ngày đêm chảy mãi gọi là sông Di Đa, sông Kinh Nga, sông Nại Ra, sông Tán Nại Ra, sông Bà Nghiệt, sông Ái Ra Phạ Đê, sông Tô Ma Na Đà, sông Hế Ma, sông Ca Lã Thú na Li. Mỗi một con sông lớn này có năm ngàn con sông nhỏ làm chi nhánh, ngày đêm chảy vào biển lớn.

Thiện nam tử! Như vậy mỗi con sông lớn kia ta có thể đếm số mỗi một giọt nước kia. Thiện nam tử! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh một biến được công đức ta không thể đếm số lượng. Thiện nam tử! Lại như loài hữu tình bốn chân trong bốn đại châu như sư tử, voi, ngựa, trâu đồng, trâu nước, cọp, beo, nai, vượn, chồn, heo, dê, thỏ; những loài bốn chân như vậy ta có thể đếm số lượng từng sợi lông một. Thiện nam tử! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh này một biến thì được công đức ấy ta không thể đếm số lượng được. Thiện nam tử! Lại như núi Kim Cang Câu Sơn Vương kia, vuông mỗi bên tám vạn bốn ngàn du thiện na, nơi núi ấy có người không già không chết, trải qua một kiếp nhiều quanh núi chỉ được một vòng. Núi Vương như vậy ta lấy y Kiều Thi Ca có thể trải hết không sót. Nếu có người niệm sáu chữ Đại Minh này được công đức ta không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như biển lớn sâu đến tám vạn bốn ngàn du thiện na, lỗ miệng rộng lớn vô lượng, ta có thể lấy một sợi lông nhét vừa hết không dư. Thiện nam tử! Nếu có người niệm một biến sáu chữ Đại Minh này được công đức mà ta không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như rừng cây Thi Lợi Sa, ta có thể đếm hết mỗi một lá. Thiện nam tử! Nếu niệm một biến sáu chữ Đại Minh được công đức không thể nghĩ lường. Thiện nam tử! Lại như bốn đại bộ châu những kẻ nam người nữ, con trai con gái ở đây khắp trong đó, những người này đều chứng Thất Địa Bồ Tát, chúng Bồ Tát ấy đã có công đức cùng với công đức người niệm sáu chữ Đại Minh này không khác. Thiện nam tử! Trừ một năm mười hai tháng ra còn gặp năm nhuận mười hai tháng, lấy tháng dư nhuận ấy làm số năm đủ mãn một kiếp trên cõi trời, ở đó ngày đêm thường mưa lớn.

Thiện nam tử! Ta có thể đếm số mỗi một hạt mưa kia được. Nếu có người niệm sáu chữ Đại Minh này một biển, công đức số lượng rất nhiều. Nơi ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử! Lại như vô số một trăm ức đức Như Lai ở tại một chỗ trải qua một kiếp của cõi trời, lấy các thức ăn uống, y phục, ngọa cụ và thuốc thang đồ cần dùng, các thứ ấy đem cúng dường cho các đức Như Lai mà cũng không thể đếm hết số lượng công đức của sáu chữ Đại Minh. Chẳng những ta ngày nay ở thế giới này mà ta từ trong định ra cũng không thể nghĩ bàn.

Thiện nam tử! Pháp gia hạnh vi diệu tương ứng của tất cả quán trí này, người đời sau sẽ được tâm pháp vi diệu ấy. Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, khéo an trụ sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni như thế.

Thiện nam tử! Ta lấy phước gia hạnh trải qua vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa thế giới, đến chỗ đức Như Lai Vô Lượng Thọ chấp tay ở trước, vì pháp ấy mà rơi lệ buồn khóc. Bây giờ đức Vô Lượng Thọ Như Lai thấy ta tại đó và vì đời sau mà bảo ta rằng: Thiện nam tử! Ông cần sáu chữ Đại Minh Vương quán hạnh Du Già đây ư? Bây giờ ta bạch: Con cần pháp ấy Thế Tôn! Con cần pháp Thiện Thế ấy, như người quá khát nước mà cần nước. Bạch Thế Tôn! Con vì sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni ấy mà du hành vô số thế giới, vâng thờ cúng dường vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa Như Lai mà chưa từng được sáu chữ Đại Minh vương Đà Ra Ni, xin mong đức Thế Tôn cứu cái ngu độn cho con; như không đầy đủ khiến con được đầy đủ; mê mất đường về, dắt dẫn cho con thấy đường trở về; nắng trời gay gắt, làm bóng che mát; nơi ngã tư đường trồng cây Ta La. Tâm con

khao khát mong cầu pháp ấy, cúi xin chỉ dạy, kiến được thiện trụ nơi đạo cứu cánh, mặc được áp giáp đội mũ Kim Cang. Bây giờ đức Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng diệu âm Ca Lãng tần già bảo Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát: Thiện nam tử! Ông thấy đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này mà Ngài phải trải qua vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa thế giới.

Thiện nam tử! Ông nên cho sáu chữ Đại Minh. Đức Như Lai này vì vậy cho nên đến đây. Quán Tự Tại Bồ Tát bạch đức Thế Tôn: Không thấy được Mạn Noa La (Đàn Pháp) thì không thể đắc được pháp này. Làm thế nào biết là Liên Hoa ấn? Làm thế nào biết là Trì Ma Ni ấn? Làm thế nào biết được Nhất Thiết Vương ấn? Làm thế nào biết là Thế thanh tịnh Mạn Noa La?

Nay tướng Mạn Noa La đây: Chu vi bốn phía vuông, mỗi bề vuông năm thước, trung tâm Đàn Pháp (Mạn Noa La) đặt tượng Phật Vô Lượng Thọ (Phật A Di Đà). Nên dùng năm thứ bột quý phân rải trong đàn như: Nhon nại ra nhĩ la bảo mặc, Bát nạp ma ra nga bảo mặc, Ma ra kiết đa bảo mặc, Pha đề ca bảo mặc, Tô phạ ra noa lỗ bá bảo mặc. Nơi bên hữu đức Vô Lượng Thọ Như Lai để trì Đại Ma Ni Bảo Bồ Tát; nơi bên tả Phật để sáu chữ Đại Minh. Bốn tay thì thân sắc trắng đẹp như ánh trăng thu, trang nghiêm các thứ báu. Tay trái cầm hoa sen, nơi trên hoa sen để Ma Ni Bảo. Tay mặt cầm xâu chuỗi, hai tay dưới kiết Nhứt Thiết Vương ấn. Nơi dưới chân sáu chữ Đại Minh để trời người và các thứ trang nghiêm; tay bên hữu cầm Lư hương, tay bên tả bưng bát đầy các thứ báu. Nơi bốn góc Mạn Noa La bày bốn vị Đại Thiên Vương nắm cầm các thứ khí trượng. Bên ngoài bốn góc Mạn Noa La để bốn hiền bình đầy các thứ Ma Ni báu. Nếu người thiện nam và thiện nữ muốn vào Đàn Pháp (Mạn Noa La), không thể để cho những quyến thuộc của mình vào trong Đàn Pháp, chỉ nên viết tên của họ, kê trước vào Đàn Pháp ấy, hãy ném tên họ của quyến thuộc mình vào nơi trong Mạn Noa La, các quyến thuộc ấy đều được Bồ Tát vị. Người ở trong đó xa lìa các khổ não, mau chứng đắc Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng chánh giác.

Pháp Mạn Noa La này vị A Xà Lê không được vọng truyền. Nếu có phương tiện thiện xảo, thâm tín Đại Thừa, gia công hành trì, chí cầu giải thoát, người như vậy thì nên truyền không nên truyền ngoại đạo dị kiến (các đạo khác). Bấy giờ Ngài Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bảo Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát rằng: Thiện nam tử! Nếu có năm món sắc bảo mặc như vậy mới được kiến lập Mạn Na Loa. Nếu thiện nam tử và thiện nữ nghèo cùng thiếu thốn không thể sắm đủ các thứ quý báu ấy thì làm thế nào? Ngài Quán Tự Tại bạch rằng: Thưa Thế Tôn! Nên phương tiện dùng các thứ đẹp đẽ mà làm Đàn Pháp, lấy các thứ hương hoa để cúng dường. Nếu người thiện nam ấy cũng không sắm sửa được gì vì: hoặc ở nhờ nơi quán chợ miếu đình, hoặc có lúc giữa đường thì bây giờ vị A Xà Lê vận ý tưởng thành Mạn Noa La kết A Xà Lê ấn tướng.

Khi bấy giờ đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bảo Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: Thiện nam tử! Hãy nói sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này cho ta, ta vì vô số trăm ngàn Câu chi na khổ đa hữu tình, khiến họ được xa lìa luân hồi khổ não, mau chứng Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng chánh giác.

Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát nói sáu chữ Đại Minh cho Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rằng:

“ÚM MA NI BÁT NẠP MINH HỒNG”

Khi đang nói sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này, bốn đại bộ châu và các cung trời thấy đều chấn động rung lay như tàu lá chuối. Nước bốn biển lớn sóng nổi cuộn cuộn. Tất cả quỷ Tỳ Na Dạ Ca và Dược Xoa, La Sát, Cung Bàn Noa, Ma Hạ Ca ... và các quyến thuộc của các ma làm chướng ngại ấy thấy đều sợ hãi chạy trốn.

Lúc bấy giờ Ngài Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác duỗi tay như mũi tượng vương trao cho Quán Tự Tại đại Bồ Tát chuỗi chơn châu anh lạc giá trị trăm ngàn để dùng cúng dường. Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát đã thọ nhận rồi đem dâng lên đức Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Phật kia Ngài thọ nhận rồi trở lại đem dâng lên đức Liên Hoa Thượng Như Lai mà khi ấy Đức Phật Liên Hoa Thượng Như Lai đã thọ được sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni, rồi Ngài đã trở về trong Liên Hoa Thượng thế giới. Thiện nam tử! Khi xưa ta qua ở chỗ Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia đã được nghe Đà Ra Ni như thế.

Bấy giờ Ngài Trì Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Khiến con làm thế nào được sáu chữ Đại Minh ấy. Bạch Thế Tôn! Cam lồ đức vị tương ưng đầy đủ như thế. Bạch Thế Tôn! Con nếu nghe được Đà Ra Ni ấy thì lòng không biếng trễ, tâm niệm suy nghĩ mà thường thọ trì, khiến các hữu tình nghe được sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni được công đức rất lớn, mong Ngài vì đó mà nói lên.

Phật dạy: Thiện nam tử! Nếu có người biên chép sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này thời đồng với chép tám vạn bốn ngàn Pháp Tạng. Nếu có người lấy vàng báu cõi trời, tạo hình tượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, số như vi trần, làm như vậy rồi nơi một ngày khánh lễ tán dương cúng dường, chỗ thu hoạch quả báo không bằng đã được quả báo công đức biên chép một chữ trong sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni ấy, đã khéo an trụ nơi đạo giải thoát không thể nghĩ bàn. Nếu thiện nam tử và thiện nữ, y pháp niệm sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này thì người đó sẽ đắc tam ma địa (được đại chánh định) gọi là: Trì ma ni bảo tam ma địa, Quảng bát tam ma địa, Thanh tịnh địa ngục bàng sanh tam ma địa, Kim Cang giáp trụ tam ma địa, Diệu túc bình mãn tam ma địa, Nhập chư phương tiện tam ma địa, Nhập chư pháp tam ma địa, Quán trang nghiêm tam ma địa, Pháp xa thịnh tam ma địa, Viễn ly tham sân

si tam ma địa, Vô biên tế tam ma địa, Lục ba la Mật môn tam ma địa, Trì đại diệu cao tam ma địa, Cứu chư bố úy tam ma địa, Hiện chư Phật sát tam ma địa, Quán sát chư Phật tam ma địa, được một trăm lễ tám món tam ma địa như vậy.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Con nay đến nơi nào để đắc sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni. Mong Ngài vì con chỉ dạy.

Phật dạy: Thiện nam tử! Ở thành lớn Ba La Nại có một vị Pháp sư, thường phát tâm khóa tụng thọ trì sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni. Bạch Thế Tôn! Con nay muốn qua thành lớn Ba La Nại, thấy Pháp sư đó đặng lễ bái cúng dường. Phật dạy: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Pháp sư kia rất khó được gặp gỡ, người hay thọ trì sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni. Thấy được Pháp sư đó cũng như thấy đức Như Lai, như thấy công đức Thánh Địa, như thấy phước đức chứa tụ, như thấy trân bảo, như thấy ban cho châu ma ni như ý, như thấy Pháp Tạng, như thấy cứu đời.

Thiện nam tử! Ông nếu thấy vị Pháp sư đó không được sanh lòng khinh mạn nghi ngờ. Thiện nam tử! Sợ ông thoát thất địa vị Bồ Tát ngược lại sẽ chịu trầm luân, vì vị Pháp sư kia giới hạnh khuyết phạm, lại có vợ con, đại tiểu tiện dính dơ Ca sa, không có oai nghi.

Khi bấy giờ Trừ Cái Chướng bạch đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Như lời Phật ban dạy: Chúng con Trừ Cái Chướng Bồ Tát và vô số chúng xuất gia Bồ Tát, Trưởng giả, Đồng tử, Đồng nữ, ủng hộ tùy tùng muốn hưng khởi đại lễ cúng dường mạnh mẽ, nắm cầm Thiên bào cái cõi trời và các thứ mào báu, vòng ngọc đeo tai anh lạc trang nghiêm, vòng quý đeo tay, những y phục Kiều Thi Ca, các thứ ngọa cụ bằng nhung gấm, còn có các thứ hoa như: Hoa Ưu bát la, hoa Cự mẫu na, hoa Bôn na lý ca, hoa Mạn na la, hoa Ma ha mạn na la, hoa Mạn thù sa, hoa Ma ha mạn thù sa, hoa Ưu mạn bát la rất thơm diệu.

Còn có các loại cây hoa khác như: cây Chiêm ba ca, cây Ca la vĩ la, cây Ba tra la, cây A đề mục ngật đa ca, cây Phạ lật sử ca thiết, cây Quân đa, cây Tô ma na, cây Ma lý ca.

Còn có các loại chim: chim Uyên ương, chim Bạch hạc, chim Xá lợi, từng bày theo; còn có các thứ lá đủ màu năm sắc trăm loại: vàng, xanh, đỏ, trắng, hồng, sắc pha lê ca; có các cây quý báu thơm ngọt.

Đem hết thầy các thứ cúng dường như thế, qua đến thành lớn Ba La Nại, đến chỗ Pháp sư ở, đến rồi cúi đầu đánh lễ sát chân Ngài. Tuy thầy pháp sư giới hạnh khuyết phạm không có oai nghi, vẫn đem đầy đủ lọng tàn, ngoạ cụ, y phục và các phẩm vật hương hoa trang nghiêm mà làm đại lễ cúng dường pháp sư rồi chấp tay ở trước vị pháp sư đó mà thưa rằng: Đây là Đại Pháp Tạng, là Cam lồ vị tạng, là Bể pháp thâm sâu vi diệu, cũng như hư không. Tất cả người, trời, rồng, được xoa, Ngạn đạt phạ, A tô la, Nga Lỗ Noa, Ma hộ la nga, người và chẳng phải người, hết thầy khi nghe ông nói pháp tất cả đều nhóm hội nơi đó. Nghe ông nói pháp như đại Kim Cang, khiến các hữu tình giải thoát quả báo ràng buộc luân hồi; những hữu tình ấy đều được phước đức. Người ở trong thành lớn Ba La Nại này thường thấy ông cho nên các tội thầy đều tiêu diệt, cũng như lửa đốt rừng khô. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ nơi ông. Nay có trăm ngàn vạn vô số Câu chi na khổ đa Bồ Tát, qua đến nơi ông đồng xin thiết lễ đại hưng cúng dường phụng sự. Trời Đại Phạm Thiên vương, trời Na La Diên, trời Đại Tự Tại, trời Nhật Thiên, trời Nguyệt Thiên, trời Phong Thiên, trời Phong Thiên, trời Thủy Thiên, trời Hỏa Thiên, Diêm Ma Pháp Vương, và Tứ Đại Thiên Vương cũng đều đến cúng dường.

Bấy giờ pháp sư nói rằng: Thiện nam tử! Ông lại đùa giỡn đó ư? Hay là thật có tam mong cầu? Hay là kẻ Thánh vì nơi thế gian đoạn trừ phiền não luân hồi ấy ư?

Thiện nam tử! Nếu có được sáu chữ Đại Minh Vương Đà Ra Ni này thì người đó không thể bị ba độc tham sân si làm nhiều ô, cũng như vàng báu tử ma không bị bụi dơ làm bẩn. Thật như vậy, thiện nam tử! Sáu chữ Đại Minh vương Đà Ra Ni này nếu có người đeo, trì tại trong thân, người đó cũng không bị nhiễm trước bệnh tham sân si.

Lúc bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát nắm chân pháp sư mà bạch rằng: Mắt chưa đủ sáng, mê mất đạo mâu, ai là người dẫn đường? Tôi nay khao khát Chánh pháp, nguyện cầu ban cho pháp vị, nay tôi chưa được Chánh đẳng Bồ đề khiến được an trụ pháp chủng Bồ đề, sắc thân thanh tịnh không hoại các thiện, khiến các hữu tình đều chắc pháp ấy, những người thưa hỏi lòng chớ lẫn tiếc, cúi mong pháp sư ban pháp cho tôi “sáu chữ Đại Minh Vương”, khiến chúng tôi mau được Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng chánh giác, thường chuyển mười hai pháp luân, cứu độ tất cả hữu tình ra khỏi luân hồi khổ não, pháp Đại Minh Vương này xưa đã chưa từng nghe. Nay khiến tôi được “sáu chữ Đại Minh Vương Đà Ra Ni”, không cứu giúp, cũng chẳng nhờ nương mà được làm nơi nương tựa, trong đêm tối tăm làm đèn đuốc sáng.

Bấy giờ pháp sư dạy rằng: Sáu chữ Đại Minh vương Đà Ra Ni này khó được gặp, như Kim Cang kia không thể pháp hoại, như thấy Vô Thượng Trí, như vô tận trí, như trí Như Lai thanh tịnh, như vào Vô thượng giải thoát, xa lìa tham sân si luân hồi khổ não, như thiền giải thoát tam ma địa và tam ma bát đề, như vào tất cả pháp mà nơi ấy thường được Thánh chúng ưa mến. Nếu có thiện nam tử ở các nơi vì cầu giải thoát mà phải tuân phụng các pháp ngoại đạo như kính thờ Đế Thích hoặc thờ bạch y, hoặc thờ thanh y, hoặc thờ Nhật thiên, hoặc thờ Đại Tự tại thiên, Na La Diên thiên, Nghiệt lỗ noa, hoặc trong đám ngoại đạo lỏa hình, họ ưa mến những chỗ như vậy, những kẻ ấy không được giải thoát hư vọng vô minh, có danh gọi tu hành, mà không đắc đạo, luống uổng một cuộc đời lao nhọc. Tất cả chúng trời: Trời Đại phạm thiên vương, trời Đế Thích thiên chủ, trời Na La Diên, trời Đại Tự tại, Nhật thiên, Nguyệt thiên, Phong thiên, Thủy thiên, Hỏa Thiên, Diêm Ma Pháp Vương, Tứ Đại thiên vương mà ở đó thường khi muốn làm sau cầu ta “sáu chữ Đại Minh vương”. Những kẻ nào đắc ta sáu chữ Đại Minh Vương đều được giải thoát vậy.

Trừ Cái Chướng! Tất cả Như Lai Mẫu Bát Nhã Ba la mật đa, tuyên nói sáu chữ Đại Minh vương như thế. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ Tát, thầy đều cung kính chấp tay mà lễ.

Thiện nam tử! Ở trong pháp Đại Thừa này, là tối thượng tinh thuần vi diệu. Vì sao vậy? Bởi đối với các kệ kinh Đại Thừa như Ứng Tụng, Thọ Ký, Phúng Tụng, Thí Dụ, Bồ Sanh, Phương Quảng, Hy Pháp, Luận Nghị trong đó mà đắc. Thiện nam tử! Người được bốn mẫu đây thì được Niết Bàn giải thoát, cần gì phải nhờ nhiều ư? Cũng như thân rỗng lúa nếp của nhà mình. Đò đựng đầy phải tràn ra, trời nắng quá thì phải khô héo, giã sàng rây sây thì bỏ vỏ thóc, làm thế nào để thu lấy gạo tinh. Như vậy các bộ DU GIÀ khác cũng như lúa còn vỏ, trong tất cả các bộ Du Già. Sáu chữ “Lục Tự Đại Minh vương” này như đã bóc vỏ lấy gạo.

Thiện nam tử! Bồ Tát được pháp đây, tu hạnh bố thí Ba la mật đa và Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ Ba la mật đa. Thiện nam tử! Sáu chữ Đại Minh vương này khó được gặp, chỉ niệm một biến thì người đó sẽ được tất cả Như Lai, lấy y phục, đồ ăn uống, thuốc thang, và tòa ngọc tất cả đồ cần dùng để cúng dường.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng bồ bịch pháp sư rằng: cho tôi sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni. Bấy giờ Ngài pháp sư chánh niệm suy nghĩ. Thoạt nhiên nơi hư không có tiếng rằng: Thánh giả hãy ban cho sáu chữ Đại Minh vương. Bấy giờ pháp sư kia suy nghĩ: Là tiếng ấy từ đâu pháp ra? Ở trong hư không lại phát ra tiếng rằng: Thánh giả! Nay đây Bồ Tát gia hạnh chí cầu nên được minh ứng, cho sáu chữ Đại Minh vương vậy.

Bấy giờ pháp sư Ngài quán thấy trong hư không Liên Hoa Thủ, Liên Hoa Cát Tường, như ánh trăng thu, đầu đánh búi tóc đội mũ báu, tất cả trí thù diệu trang nghiêm, thấy thân tướng như vậy, pháp sư bảo Trừ Cái Chướng rằng: Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, khiến nên trao cho ông sáu chữ Đại Minh Vương Đà Ra Ni, ông nên lắng nghe. Lúc ấy Trừ Cái Chướng chấp tay nép thân cung kính nghe Lục Tự Đại Minh Vương Đà Ra Ni rằng:

“ÚM MA NI BÁT MINH HỒNG”.

Khi trao cho Ngài Đà Ra Ni ấy, cõi đất thấy đều có sáu lần chấn động. Trừ Cái Chướng Bồ Tát khi ấy đắc được tam ma địa, lại được vi diệu huệ tam ma địa. Đắc được tam ma địa rồi, bấy giờ Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát lấy thất bảo đầy trong bốn đại bộ châu phụng hiến cúng dường pháp sư. Khi ấy pháp sư dạy rằng: Nay sự cúng dường chưa xứng đáng một chữ thì làm thế nào cúng dường sáu chữ Đại Minh? Không thọ nhận đồ ông cúng. Thiện nam tử! Ông là Bồ Tát Thánh giả hay chẳng phải Thánh giả. Ngài Trừ Cái Chướng lại lấy các chơn châu anh lạc giá trị trăm ngàn cúng dường pháp sư. Lúc ấy pháp sư nói: Thiện nam tử! Nên lắng nghe tôi nói, ông nên đem đồ cúng dường này mà dâng lên Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi ấy Trừ Cái Chướng Bồ Tát đầu mặt đánh lễ nơi chân pháp sư mà nói lên lòng mong cầu được đầy đủ rồi cáo từ Ngài mà về. Trở về nơi vườn rừng cây Kỳ Đà, về đến nơi đánh lễ sát chân Đức Phật.

Bấy giờ đức Thế Tôn, Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dạy rằng: Thiện nam tử! Tôi biết ông đã được sở đắc. Đúng như vậy thưa Thế Tôn!

Khi bấy giờ tại nơi ấy có bảy mươi bảy trăm ức đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đến nhóm hội. Các đức Như Lai kia đồng nói Đại Chuẩn Đề Đà Ra Ni rằng: “Năng Mồ Táp Bát Đa Nẫm, Tam Miệu Ngật Tam Một Đà Câu Trí Nẫm, Đát Nễ Dã Tha: Úm - Tả Lệ Tổ Lệ Tôn Nễ Ta Phạ Hạ.”

Khi bảy mươi bảy trăm ức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói Đà Ra Ni này thì Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nơi thân có một lỗ chân lông gọi là Nhứt Quang Minh, trong ấy có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa Bồ Tát. Trong lông Nhứt Quang Minh kia có một vạn hai ngàn núi vàng, mỗi một núi ấy có một ngàn hai trăm chót cao, chung quanh núi ấy có hoa sen báu trang nghiêm, chung quanh có vườn cây, có như ý ma ni báu cõi trời, có các ao tắm cõi trời có vô số trăm ngàn vạn lầu các trang nghiêm bằng vàng báu, trên treo trăm ngàn y phục, chơn châu, anh lạc. Trong lầu các kia có châu báu như ý màu nhiệm, cung cấp cho các đại Bồ Tát, tất cả đồ cần dùng đều đủ. Bây giờ các Bồ Tát vào trong lầu các mà niệm sáu chữ Đại Minh, lúc ấy thấy được địa vị Niết Bàn. Đến địa vị Niết Bàn rồi thấy được Như Lai, thấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, lòng sanh vui mừng khi các Bồ Tát ra khỏi lầu các rồi lại về chỗ kinh hành, trong đó có các vườn báu, lại về đến ao tắm, rồi đến núi báu Liên Hoa sắc, ở tại một chỗ ngồi kiết già mà nhập vào Đại định, như thế đó thiện nam tử! Các Bồ Tát an trụ trong lỗ chân lông kia như vậy. Thiện nam tử! Lại có lỗ chân lông gọi là Đế Thích Vương, trong số đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa bất thoái chuyển Bồ Tát. Nơi trong lông Đế Thích Vương ấy có tám vạn núi vàng báu cõi trời, trong núi ấy có châu ma ni báu như ý, gọi là Liên Hoa Quang, tùy tâm của các Bồ Tát ấy suy nghĩ những gì đều được thành tựu.

Khi Bồ Tát ở trong núi ấy, nếu nghĩ đến việc ăn uống thì liền được đầy đủ, không còn chịu khổ phiền não luân hồi, thường khi tư duy thì thân kia được tương hợp với sự tư duy. Thiện nam tử! Lại có lỗ chân lông gọi là Đại Dược nơi trong ấy có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa Bồ Tát sơ phát tâm. Thiện nam tử! Nơi trong lỗ chân lông kia có chín vạn chín ngàn núi, trong núi ấy có hang Kim Cang báu, hang vàng báu, hang bạc báu, hang đế thanh báu, hang liên hoa sắc báu, hang sắc màu xanh lục báu, hang pha đề ca sắc báu, núi vương đó có tám vạn chót cao, các thứ như ý ma ni và các diệu báu khác trang nghiêm trên đó. Trong chót núi có chúng Ngạn Đạt Phạ thường tấu các khúc âm nhạc êm dịu, các sơ phát tâm Bồ Tát kia suy nghĩ: không, vô tướng, vô ngã, sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, chết khổ, thương nhau xa lìa khổ, ghét nhau gặp gỡ khổ, đọa A Tỳ địa ngục khổ, đọa Hắc Thằng địa ngục các hữu tình khổ. Các hữu tình đọa vào ngã quý thú khổ. Khi suy nghĩ như thế thì liền ngồi kiết già phu mà nhập vào Đại định ở trong núi ấy. Thiện nam tử! Lại có một lỗ chân lông gọi là Hội Hoạ Vương, trong đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa những vị Duyên Giác, hiện ra hào quang hỏa diệm, nơi lỗ chân lông kia có trăm ngàn vạn núi vương, các núi vương ấy có bảy báu trang nghiêm. Còn có các thứ cây Kiếp Thọ cành lá bằng vàng bạc, vô số trăm báu cùng các thứ trang nghiêm, trên treo mào báu, vòng

ngọc, các thứ y phục anh lạc, treo các linh báu, áo Kiền Thi Ca, có các linh báu bằng vàng bạc, tiếng khua âm vang lung linh màu nhiệm, trong núi đầy đủ các thứ cây Kiếp Thọ như thế, có vô số Duyên Giác an trụ trong đó, thường diễn nói Khế Kinh: Ứng tụng, Thọ ký, Phúng tụng, Thí dụ, Bồn sanh, Phương quảng, Hi pháp, Luận nghị, các pháp như thế.

Trừ Cái Chương! Khi ấy các Duyên Giác ra khỏi lỗ chân lông kia, sau cùng có một lỗ chân lông gọi rằng: Phan Vương, rộng tám vạn du thiên na; ở trong đó có tám vạn núi, các báu màu nhiệm và ma ni như ý trang nghiêm, trong núi vương kia có vô số cây Kiếp Thọ, có vô số trăm ngàn vạn cây chiên đàn hương tỏa ra mùi thơm ngọt ngào, có vô số trăm ngàn vạn cây Đại Thọ. Lại còn có đất Kim Cang báu, có chín mươi chín lầu các, trên treo trăm ngàn vạn chơn châu vàng báu y phục, chuỗi ngọc anh lạc, ở trong lỗ chân lông ấy xuất hiện như thế. Trừ Cái Chương! Vì ông mà tôi đã nói pháp xong.

Bấy giờ Phật bảo Ngài A-Nan Đà: Nếu có người không biết nghiệp báo, ở trong tịnh xá làm khắc nhỏ và đại tiểu tiện ... Nay tôi vì ông mà nói: Nếu ở nơi đất thường trụ thanh tịnh ấy mà khắc nhỏ thì người đó sanh ở trong cây Ta La, làm con trùng mỏ nhọn như cây kim trải qua hai mươi năm. Nếu ở đất thường trụ mà đại tiểu tiện thì người đó sanh làm con trùng dơ uế ở trong chỗ đại tiểu tiện nơi thành lớn Ba La Nại. Nền lén dùng riêng của thường trụ Tam-Bảo vật chùng bằng cây tăm xỉa răng, đọa làm loài cá trạnh, cá kinh, cá sấu. Nếu trộm lấy của thường trụ Tam-Bảo những thứ như mè, dầu, gạo, đậu ... đọa vào trong ba ngã quỷ, đầu tóc bờm xờm, lông mình đứng dựng, bụng to như núi, cổ nhỏ như kim, đốt cháy như rang khô, chỉ bày hài cốt, người đó chịu khổ báo như thế. Nếu khinh mạn chúng Tăng, người ấy sẽ đọa sanh vào trong nhà nghèo cùng bản tiện, sanh ra nơi nào các căn cũng không đầy đủ, lưng gù, lùn xấu, khi bỏ thân ấy rồi lại sanh chỗ khác, nhiều bệnh hoạn khô gầy tay chân cong queo, máu mủ tràn lan, da thịt nứt nẻ chảy nước, trải qua trăm ngàn vạn tuổi chịu khổ báo như thế. Nếu trộm lẩn đất cát của thường trụ, đọa vào địa ngục rên la, ăn nuốt hòn sắt nóng, răng, môi rơi rụng và yết hầu cháy nát, tim, gan, ruột, bụng khắp mình hực cháy.

Khi ấy có vị Tỳ Khưu nói: Nghiệp phong kia thổi đến chết rồi lại sống, nơi ấy Diêm Ma ngục tốt ắt đầu tội hơn, tự nghiệp cảm của người, sanh ra một lưỡi dài lớn, có trăm ngàn vạn lưỡi cây sắt cây lên lưỡi ấy, chịu khổ báo trải qua nhiều vạn năm, khi ra khỏi địa ngục ấy rồi, lại vào địa ngục vạc dầu sôi. Diêm Ma ngục tốt ắt đầu tội hơn, lấy trăm ngàn vạn kim châm trên lưỡi, vì nghiệp lực nên vẫn không chết, như vậy lần lượt vào các địa ngục, trải

qua ba kiếp. Người ấy trở lại làm thân người ở Nam Thiệm Bộ Châu, sanh vào nhà nghèo cùng khốn khổ, đôi mắt đui mù, phải chịu những khổ báo như thế, hãy dè dặt chớ trộm cắp tài vật của thường trụ Tam-Bảo.

Nếu Tỳ Kheo trì giới, nên thọ trì ba y, khi vào vương cung mặc đệ nhất đại y, thường nhứt trong chúng nên mặc đệ nhị y, làm các công vụ hoặc vào làng xóm hoặc khi đi đường nên mặc đệ tam y. Các Tỳ Kheo nên thọ trì ba y như vậy. Nếu trì giới thì được công đức, được trí tuệ. Ta nói Tỳ Kheo nên trì giới luật, không được trộm dùng tài vật của thường trụ Tam-Bảo. Như ở trong hầm lửa, ở chốn độc dược, những nơi như thế mà ta có thể cứu khỏi được, còn nếu trộm dùng tài vật của thường trụ thì không thể nào cứu vớt được.

Bấy giờ Ngài A-Nan Đà bạch đức Thế Tôn rằng: Như lời Phật dạy chúng con sẽ thực hành tu học đầy đủ. Nếu Tỳ Kheo thọ trì giới luật, nên khéo an trụ giữ gìn giới pháp của đức Thế Tôn.

Bấy giờ Cù Thọ A Nan Đà đánh lễ sát chân Đức Phật, nhiễu quanh rồi lui ra. Khi ấy các vị đại Thanh Văn cũng đều trở về chỗ cũ. Tất cả trong thế gian, trời, rồng, dược xoa, càn thất bà, a tô la, nghiệt lỗ noa, khẩn na la, ma hầu la già, người cùng chằng phải người, nghe Phật thuyết pháp rồi vui mừng tin thọ lễ Phật mà lui về.

Phật nói kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương

(HẾT QUYỂN THỨ TƯ)

---o0o---

Phật Thuyết Thất Câu Chi Phật Mẫu Tâm Đại Chuẩn Đề Đà La Ni Kinh

Đời Đại Đường, Thiên Trúc, Ngài Tam Tạng Địa Bà Ha La dịch

Khi bấy giờ, đức Phật ở nước Xá Vệ, rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc. Khi ấy, đức Thế Tôn quán sát suy nghĩ thương xót chúng sanh đời vị lai, Ngài liền nói 700 ức Phật Mẫu Chuẩn Đề Đà La Ni tâm pháp. Liền nói thần chú:

"Nam mô tát đa nẫm tam miệu tam bồ đà câu chi nẫm đát điệt tha: Úm, chiết lệ, chủ lệ, Chuẩn Đề ta bà ha".

"Nếu có Tỳ khuru, Tỳ khuru ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di nào thọ trì đọc tụng thần chú này mãn 80 vạn biến thì những tội ngũ vô gián đã tạo từ vô lượng kiếp đến nay hết thấy đều được tiêu diệt. Sinh ra chỗ nào cũng gặp chư Phật và Bồ Tát, đời sống tư sanh tùy ý đầy đủ, đời đời thường được xuất gia, trì đủ luật nghi tịnh giới của Bồ Tát, thường sanh nhơn thiên, không đọa ác thú, thường được chư thiên thủ hộ. Nếu có những người tại gia nam nữ thường trì tụng, thì nhà kẻ ấy không có khổ não tai ương, bệnh khổ. Ra làm việc gì đều được hanh thông, nói ra lời gì đều được tín thọ.

Nếu tụng thần chú này mãn 10 vạn biến trong chiêm bao thấy được chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác tự thấy trong miệng mưa ra vật đen. Nếu có ngũ nghịch tội thì không được thấy những hảo mộng như vậy. Nên tụng mãn 70 vạn biến thì sẽ được thấy những tướng như trước cho đến mộng thấy mưa ra sắc trắng như sữa, cơm, vân vân thời phải biết người đó tội diệt, được tướng thanh tịnh.

Lại nữa ta nay nói thần chú Đại Chuẩn Đề này và những việc sẽ làm: Nếu ở trước tượng Phật, hoặc nơi trước tháp, hoặc chỗ thanh tịnh, lấy cù ma di (phân trâu trắng thơm) thoa đất, làm cái đàn vuông, tùy theo lớn nhỏ. Lại lấy hương, hoa, tràng phan, bảo cái, đèn, nến, đồ ăn uống, tùy sức bày biện mà cúng dường. Niệm chú trong nước hương thơm, tán rải bốn phương trên dưới mà kiết giới. Nơi chính giữa đàn vuông để một bình nước hương thơm. Người trì chú ở trong đàn mặt xoay về phương Đông, quỳ gối tụng thần chú 1.080 biến, bình nước thơm kia tự chuyển động. Tay cầm các thứ hoa, chú vào 1.080 biến tán rải nơi mặt Kính Đàn (*). Lại ngó ngay trước mặt kính đàn, cũng tụng chú 1.080 biến được thấy hình tượng Phật, Bồ Tát. Liền đó chú trong hoa 1.080 biến mà tán rải cúng dường, tùy theo đó mà thưa hỏi những pháp không rõ biết. Nếu có người bị quỷ mị làm bệnh, tụng chú vào trong cỏ tranh mà đập phửi người bệnh liền lành.

Nếu có trẻ nhỏ bị quỷ làm cho bệnh, mượn đứa gái nhỏ xe hiệp chỉ ngũ sắc, niệm một chú là gút một gút, đủ 21 gút, đeo vào cổ. Hoặc lấy bạch giới tử (hạt cải trắng) tụng thần chú mãn 7 biến, ném vào mặt người bệnh quỷ mị, tức liền được lành. Có pháp, ở trước người bệnh, vẽ hình tượng bệnh nhơn, tụng thần chú trong nhánh dương liễu mà đánh nơi hình vẽ ấy cũng được lành bệnh. Có pháp, nếu người bệnh quỉ ở xứ xa, nên chú nguyện trong nhánh dương liễu đủ 7 biến, gửi người cầm đem về đánh người bệnh tức

lành. Còn có pháp nữa, nếu người đi đường mà tụng chú này, không có trộm cướp các ác thú sợ hãi. Pháp nữa, thường trì chú này nếu có sự tranh tụng thì mình được thắng hơn. Nếu qua đò, sông biển lớn, tụng chú mà đi thì không bị nạn ác thú trong nước. Có pháp, nếu thân mình bị cùm trói, giam cầm, trì tụng chú này được giải thoát. Lại có pháp, nếu trong nước mưa nắng không điều độ, dịch bệnh lưu hành, nên lấy bơ hoà với dầu mè, bột gạo, dùng ba ngón tay lấy một dùm, bảy ngày bảy đêm 6 thời như vậy nối nhau không dứt, tất cả tai nạn thủy đều tiêu diệt.

Lại có pháp nữa, nơi trên mé sông lớn, dùng cát đắp hình tượng tháp, tụng chú một biến ấn thành một tháp, mãn 60 vạn biến, thấy được các thánh giả như Quán Thế Âm Bồ Tát, Đà La (Tàrà) Bồ Tát, Kim Cang Thủ Bồ Tát (Vajrapani) tùy tâm sở cầu đều được thành tựu đầy đủ. Hoặc thấy trao cho thuốc tiên, hoặc thấy được thọ ký quả Bồ Đề.

Lại có pháp nữa, hữu nhiều hình tượng cây Bồ Đề. Tụng chú mãn 1,000 vạn biến tức thấy Bồ Tát vì người đó mà nói pháp, muốn theo Bồ Tát liền được tùy tùng. Lại có pháp nữa, nếu khi khát thực thường trì tụng chú này, không bị người ác và loài chó dữ làm náo hại. Nếu ở trước tháp, trước tượng Phật, trước tháp Xá Lợi tụng trì chú này 30 vạn biến. Đến bạch nguyệt (ngày 15) thiết lễ đại cúng dường, một ngày một đêm không ăn chỉ chính niệm chú, cho đến thấy được Kim Cang Thủ Bồ Tát, Bồ Tát sẽ đem người ấy vào cung điện mình.

Lại có pháp nữa, trước Chuyển Pháp Luân Tháp, trước tháp Phật Đản Sanh, trước tháp bảo giai từ Đạo Lợi xuống, trước tháp như vậy, hữu nhiều tụng chú, tức thấy A Bát La Thị Đa Bồ Tát, và A Lợi Đề Bồ Tát, tùy chỗ sở nguyện đều được đầy đủ. Nếu cần thuốc tiên liền trao cho thuốc tiên. Lại vì nói pháp chỉ Bồ Tát đạo, nếu có người tụng Đà La Ni này cho đến chưa ngời đạo tràng mà tất cả Bồ Tát thường làm bạn hữu. Chuẩn Đề Đà La Ni này là Đại Minh Chú, quá khứ tất cả chư Phật đã nói, vị lai tất cả Phật sẽ nói, hiện tại tất cả Phật đang nói, Ta nay cũng nói như vậy. Vì lợi ích tất cả chúng sanh, khiến được vô thượng Bồ Đề.

Nếu có chúng sanh bạc phước, không chút căn lành, người không có căn khí, không có phân pháp Bồ Đề, nếu được nghe pháp Đà La Ni này mau chóng chứng đắc được vô thượng Bồ Đề Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu có người thường hay nhớ niệm tụng trì chú này, vô lượng thiện căn đều được thành tựu".

Khi Phật nói pháp Đại Chuẩn Đề Đà La Ni này, vô lượng chúng sanh viên trần ly cấu, đắc được đại minh chú công đức Đại Chuẩn Đề Đà La Ni thấy được 10 phương chư Phật Bồ Tát và các thánh chúng, những vị ấy lễ Phật mà lui về.

---o0o---

THẤT PHẬT CÂU CHI PHẬT MÃU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ RA NI PHÁP

Đời đường, Ngài Thiện Vô Úy

phụng chiếu dịch Độc Bộ biệt hành

Nam Ma Táp Đa Năm, Tam Miệu Tam Bội Đà Câu Chi Năm, Đát Nễ Dã Tha:

Úm - Chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề Ta Phạ Ha

Tổng nhiếp 25 bộ đại mạn trà la ni ấn.

Lấy 2 ngón tay, ngón vô danh, ngón tay út, tréo với nhau lại bên trong lòng bàn tay, hai ngón tay giữa thì đứng thẳng, hai ngón tay trở co vịn vào tiết thứ nhất của hai ngón tay giữa, hai ngón tay cái nắm tiết giữa của ngón vô danh bên trái và bên mặt. Nếu có triệu thỉnh, đưa qua đưa lại 2 đầu ngón tay trở.

Phật dạy: "Thần chú này có công năng diệt tất cả những tội nặng như tội ngũ nghịch, và tội thập ác, thành tựu tất cả bạch pháp. Trì giới đầy đủ thanh khiết mau chứng Bồ Đề.

Nếu người tại gia không thể đoạn dứt vợ con, rượu thịt, chỉ y pháp của ta (Phật) trì tụng đều được thành tựu".

Phật dạy: "Nếu muốn cầu thành tựu, trước phải y Đàn pháp. — đây không đồng như các bộ khác, phải rộng tu cúng dường, cuộc đất thoa hương, mới kiến lập được đạo tràng. Chỉ lấy một cái kính soi mặt mới chưa từng dùng, để trước tượng Phật, vào đêm tối rằm, tháng nào cũng được, tùy sức trang nghiêm cúng dường, xông an tức hương, và nước tịnh thủy, trước phải tịnh tâm tuyệt dứt tư duy tạp niệm. Nhiên hậu kiết ấn tụng chú, chú vào trong Kính Đàn 108 biến rồi lấy kính bỏ vào trong hộp hầy đầy vải mới. Thường

giữ gìn tùy thân. Sau này mỗi khi muốn trì niệm chỉ lấy kính này, để trước mặt kiết ấn tụng chú, y Kính Đàn tức được thành tựu.

Phật dạy: "Muốn trì chú này, phải tối ngày rằm, tắm rửa sạch sẽ, mặc toàn y phục mới, mặt hướng về Đông phương ngồi kiết bán già, thân thật ngay thẳng, để kính trước mặt, tùy sức có các vật hương, hoa, nước tịnh thủy, trước phải tịnh tâm, tuyệt dứt tư duy, nhiên hậu kiết ấn để ngang ngực, tụng chú này 108 biến. Tụng trì chú này thời có công năng khiến chúng sanh thọ mạng ngắn ngủi được trở lại tăng tuổi thọ. Bệnh già ma la tật là bệnh nan y còn được trừ lành, huống gì các bệnh khác mà không được lành thì thật là vô lý.

Phật dạy: "Nếu người một lòng tuyệt dứt tạp niệm, tụng mãn 20 vạn biến, 40 vạn biến, 60 vạn biến, cầu những pháp thế gian hay xuất thế gian đều được vừa lòng toại ý."

Phật dạy: "Nếu người ở tại gia, bình thường mỗi buổi sáng mai là thời chưa ăn ngũ tân và đồ huyết nhục, dùng nước tịnh thủy súc miệng sạch sẽ, mặt hướng về phương Đông, đối kính đàn kiết ấn, tụng thần chú 108 biến, cứ thường nhật như vậy, cho mãn 40 ngày không dứt, sẽ có việc lành tốt đẹp, đức Chuẩn Đề Bồ Tát khiến 2 vị thánh thường theo người ấy, tâm người ấy mong muốn điều chi, đều ở 2 bên tai mách nói đầy đủ.

Phật dạy: "Có chúng sanh yếu mạng nhiều bệnh hoạn, tối ngày rằm mỗi tháng, xông an tức hương, kiết ấn tụng chú 108 biến, những loài ma quỷ thất tâm (điên loạn), loài dã hồ ác bịnh, đều hiện bản thân nơi trong Kính Đàn, giết hay tha tùy ý không dám tái đến, tăng thọ vô lượng."

Phật dạy: "Nếu người không có tướng phước đức, cầu quan không toại ý, hãy đối Kính Đàn mà thường tụng chú này, thì phước đức quan vị quyết được vừa lòng".

Phật dạy: "Nếu người muốn ra làm việc chi, trước nên nghĩ tưởng thánh tượng Chuẩn Đề thân ngồi ngay thẳng, chánh niệm chú này mãn đủ 7 biến, trong chừng giây lát, tự nhiên lay động, tức biết công việc mình làm ra sẽ thành tựu tốt. Nếu thân cứng đờ ngã trước ngã sau, tức biết không thành, chắc có tai nạn".

Phật dạy: "Nếu muốn biết pháp này thành hay không thành, phải y pháp tụng chú, mỗi 7 ngày, liền trong chiêm bao mộng thấy Phật và Bồ Tát ban cho hoa trái, miệng mưa ra vật đen, sau lại ăn vật trắng, tức biết thành tựu.

Phật dạy: "Đà La Ni này có thế lực rất lớn, chí tâm tụng trì quyết phải tự chứng. Có công năng khiến cây khô phát sanh hoa, trái, huông gì những quả báo ở thế gian. Nếu thường trì tụng thì thủy, hỏa, đao binh, oán gia độc dược đều không hại. Nếu người bị quỷ thần làm bệnh chết, kiết ấn tụng chú này 7 biến, lấy ấn, ấn nơi tại ngực đều khiến sống trở lại. Gia đình, nhà cửa ở không yên, bị quỷ thần gây họa, trì chú, chú vào bốn hòn đất, đem trần 4 phía thì liền đi.

Phật dạy: "Nếu người trong lục thân không hòa, không nghĩ tình thương nhau, nên y pháp tụng chú hướng về lục thân thì được hòa hợp nghe tên thấy thân đều được hoan hỷ. Phạm cầu việc gì cũng vừa lòng toại tâm. Huông người trai giới đầy đủ, nhất tâm thanh tịnh y pháp tụng trì, thì nhất định chuyển thân này tức chứng Bồ Đề có được công lực.

Phật dạy: "Nếu người muốn trường sanh, đến nơi tháp cổ xưa, hoặc trong núi sâu, hoặc nơi phòng tịnh thất, y kính làm Đàn Pháp, tụng thần chú này mỗi 20 vạn biến, 40 vạn biến, 60 vạn biến, dùng hoa sen xanh trộn với hương an tức thiêu đốt cúng dường, khi ngủ mộng thấy trong mộng ăn thuốc tiên hoặc trao cho tiên phương, hoặc trong kính đàn phóng hào quang có thuốc tùy ý lấy ăn, tức được trường sanh."

Phật dạy: "Nếu y pháp tụng trì, nhất tâm tinh cần, thì công lực nói không thể hết. Kính Đàn pháp này không được cho người khác thấy nếu thấy thì không tốt, mất linh nghiệm, không được thành tựu viên mãn. Pháp này cần phải bí mật, không được tuyên nói, hãy tự mình chứng biết. Tùy ý mong cầu quyết được thành tựu thọ hưởng được cái vui nhiệm mầu thù thắng".

---o0o---

THẤT CÂU CHI ĐỘC BỘ PHÁP

Tam Tạng Sa Môn Vô Úy dịch

Tổng hai mươi lăm bộ Mạn Noa La ấn. Lấy hai ngón vô danh ngón út, chéo nhau lại nơi bên trong, hai ngón tay giữa thẳng đứng, hai ngón tay trở vịn vào tiết thứ nhất của ngón tay giữa, hai ngón tay cái nắm tả hữu tiết giữa

của ngón vô danh. Nếu muốn triệu thỉnh, hai đầu ngón tay trở đưa qua đưa lại.

Phật dạy: Chú ấn này có công năng diệt trừ thập ác ngũ nghịch tất cả trọng tội. Thành tựu tất cả bạch pháp công đức. Tu hành pháp này không lựa kẻ tại gia hay xuất gia. Nếu người tại gia chưa đoạn rượu thịt vợ con, chẳng lựa kẻ tịnh người uế. Chỉ y pháp Ta (Phật) đều được thành tựu.

Tóm lại có năm pháp:

1. Đàn pháp,
2. Niệm tụng pháp,
3. Thành nghiệm pháp,
4. Quảng minh tự tại pháp,
5. Thiên đặc đại thần túc.

1.- Đàn pháp: Phật dạy: Nếu cần thành tựu trước phải làm đàn pháp, không đồng như các bộ khác mà phải rộng tu cúng dường, cuộc đất làm đàn, thoa hương kiến lập. Chỉ lấy một cái kính mới chưa từng dùng, để trước tượng Phật, tối ngày rằm tháng nào cũng được, tùy sức cúng dường, thiêu an tức hương và nước tịnh thủy, trước phải tịnh tâm dứt hẳn tuy duy tạp niệm. Nhiên hậu kiết ấn tụng chú, chú vào trong kính một trăm lẻ tám biến bỏ vào hộp hoặc dây vải, thường đem theo hành trì. Khi muốn tụng trì chỉ đem kính này để nơi trước mặt, kiết ấn tụng chú, y kính làm đàn pháp, tức được thành tựu.

2.- Niệm tụng pháp: Phật dạy: Muốn trì pháp này, tối ngày rằm tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới thanh tịnh, mặt hướng về phương đông, ngồi bán già ngay thẳng, để kính nơi trước, tùy sức hương hoa nước tịnh thủy và các thứ thanh tịnh cúng dường, trước phải tịnh tâm tịnh tâm tuyệt dứt tạp niệm. Nhiên hậu kiết ấn để ngang ngực tụng Thần chú này một trăm lẻ tám biến. Trì tụng chú này, khiến người yếu mạng ngăn được tăng trưởng mạng. Bệnh Già Ma La Tật còn được trừ lạnh, hưởng các bệnh khác. Nếu không trừ lạnh thì không có lẽ đó. Mỗi tháng ngày mùng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30. Mười ngày như vậy mỗi sáng bình minh lấy nước tịnh thủy súc miệng sạch sẽ, mặt hướng về đông phương tụng chú này 108 biến, nhiên hậu mới

ăn uống thì giả như có vợ con, rượu thịt, ăn đồ ngũ tân cũng sẽ được thành nghiệm.

3.- Thành nghiệm pháp: Mỗi tháng từ ngày 18 lấy Kính đàn và kiết ấn niệm tụng, trừ mười ngày trai ra, ngoài các ngày khác không đôi kính và kiết ấn cũng được. Chỉ nên mỗi buổi sáng bình minh là thời chưa ăn ngũ tân rượu thịt, tụng trì chú này 108 biến, trong bốn mươi chín ngày không dứt thì mỗi khi có những việc thiện ác, kiết tường, tai biến, đức Chuẩn Đề khiến hai vị Thánh thường theo mình người đó mà mách bảo, có việc tốt xấu gì lòng mình được biết. Trì chú này 7 biến, rửa mặt súc thân tâm tưởng hoan hỷ, hay khiến quốc vương, đại thần, trưởng giả sanh tâm cung kính, thấy tức hoan hỷ như thần kính vua, như tấm lòng cha mẹ yêu thương con, tùy theo ý muốn cho đến thân mạng cũng không luyến tiếc, thảy đều được thành tựu.

Nếu có chúng sanh mạng hệ ngăn ngại nhiều bệnh diên niên, tới ngày rằm của tháng, xông an tức hương, tụng Chơn ngôn này một ngàn biến, ma quỷ thất tâm cuồng chạy, hồ cầm ác quỷ đều hiện thấy hình nơi Kính đàn, bảo giết tức giết, bảo thả tức thả, bèn không dám tái đến, được tăng trưởng thọ mạng vô lượng.

Nếu có người vô phước vô tướng, cầu quan chẳng được, nghèo cùng khôn khổ, mỗi mười ngày trai thường tụng chú này, hay khiến hiện đời được phước báu như Chuyển luân vương vị, mong cầu quan vị quyết được thành tựu toại lòng.

Nếu người muốn đi đâu và làm việc gì, trước nên tư duy đức Thánh Chuẩn Đề, tâm niệm chú này mãn đủ 7 biến, thân ngồi ngay thẳng trong giây lát, thân ấy tự nhiên lay động tức biết thành tựu kết quả tốt đẹp. Nếu thân cứng đờ hướng trước hướng sau, tức biết không thành, quyết có tai nạn.

Nếu muốn triệu thỉnh Tứ Thiên Vương, Phạm Vương, Đế Thích, hai mươi tám bộ Thiên Ba Tuần ... Kiết ấn tụng chú đầu ngón tay trở đưa qua đưa lại. Ở chỗ thanh tịnh cao thỉnh tụng 21 biến, Hiền Thánh, Diêm La Vương, quý chúng, tùy thỉnh quyết đến không dám trước sau chậm trễ, nếu có sai sử điều chi tùy thỉnh đều được.

Nếu muốn biết pháp này thành tựu hay không thành tựu, y pháp tụng chú mãn đủ bảy biến, trong mộng thấy Phật, Bồ Tát và các hoa quả, miệng mưa ra vật đen, lại ăn vật trắng, tức biết thành tựu.

3.- Quảng minh tự tại: Phật nói pháp Đà Ra Ni này rất có đại thế lực, dời núi Tu Di và nước biển lớn. Chứ vào cây khô phát sanh hoa trái. Nếu thường trì tụng nước không thể chìm, lửa không thể thiêu, độc dược, đao binh, oán bịnh thầy đều không thể hại.

Nếu biết trong đất có vật bảo tàng, kiết ấn tụng chú mãn đủ 7 biến, phục tàng trong đất tự nhiên vọt lên, tùy lòng mong muốn đều được đầy đủ. Quân trận giặc nạn, kiết ấn, ấn chỉ nơi đó tùy chỗ thầy đều thoái tán.

Nếu bị quỷ thần làm bịnh chết, kiết ấn tụng chú 7 biến, lấy ấn, ấn nơi tại ngực, người bị trọng bịnh chết kia liền sống trở lại.

Nếu nhà ở không yên bị quỷ thần làm họa, chú vào trong bốn hòn đất đem trần bốn hướng, quỷ thần liền đi, nhà ở được yên.

Nếu trong lục thân quyến thuộc không hòa thuận nhau, không thương yêu nhau, y pháp tụng chú hướng về chỗ ấy tức được hòa hợp, nghe thấy tên mình sanh lòng hoan hỷ, muốn không rời bỏ.

Trong lửa cháy mạnh dùng ấn chỉ vào, lửa liền tiêu diệt. Lấy ấn chỉ nước, sóng nước đều tịnh. Phạm có sở cầu đều được toại lòng. Huống nữa hay kiết ấn, trai giới, y pháp trì tụng mà không chuyển nhục thân thẳng đến Tây phương Tịnh Độ.

5.- Thiên đắc đại thần túc: Nếu cầu trường sanh và sai sử các Tiên lấy các tiên dược. Nơi trước tháp xưa và chốn thâm sơn, hoặc trong phòng tịnh thất y kính làm đàn. Mãn đủ 7 ngày hoặc 21 ngày, xông hoa sen xanh và an tức hương, đầu hôm tụng chú 108 biến liền nên ngủ nghỉ hoặc ở trong mộng ăn được thuốc tiên, hoặc nhiếp thủ phương pháp, hoặc trước Kính đàn có hào quang năm sắc, trong hào quang có thuốc tùy ý uống dùng liền thành Tiên đạo. Còn có các công lực khác trăm ngàn vạn ức, nói không thể hết.

---o0o---

CHUẨN ĐỀ BIỆT PHÁP

TỊNH PHÁP GIỚI ẤN: Trước hết lấy tay trái, ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út, ba ngón để trong lòng bàn tay, lấy ngón tay cái nắm trên đầu ngón tay trỏ, ngón vô danh và ngón út. Tay mặt cũng vậy, hiệp lại bằng nhau, hai ngón tay giữa đứng thẳng, tụng Thần chú.

KIẾT GIỚI ẮN: Hai tay trái, mặt, ngón giữa, ngón vô danh, hướng về bên trong tréo nhau, hai ngón út đứng thẳng, hai ngón tay trở đứng thẳng, hai ngón tay cái nắm tiết giữa của ngón tay trở, tụng Thần chú.

HỘ THÂN ẮN: Hai tay chấp lại, hai ngón tay trở hướng ngoại tréo nhau, ngón tay cái nắm trên tiết giữa của ngón tay trở, từ ngón tay giữa xuống ba ngón đứng thẳng hiệp lại. Nếu gặp đạo tặc, đem ẮN này để trên đỉnh, trước ẮN vào vai bên trái, kế ẮN vai bên mặt, nơi trước ngực, ẮN lên trên đầu xuống giữa mi gian. Quyết định không dám xâm hại.

TRỊ BÌNH ẮN: Hai ngón tay trở, hai ngón tay giữa bốn ngón, hướng bên trong tréo nhau, hai ngón vô danh, hai ngón tay út, bốn ngón hướng bên ngoài thẳng nhau chấp lại, hai ngón tay cái nắm tiết giữa của ngón tay trở.

TỔNG NHIỆP ẮN: Tay trái tay mặt, ngón út, ngón vô danh, tréo vào trong lòng bàn tay, hai ngón tay giữa đứng thẳng đầu ngón hiệp nhau, mở hai ngón tay trở co vịn vào. Hai ngón tay cái đè lên ngón vô danh. Khi muốn triệu thỉnh, hai đầu ngón trở đưa ra vào, dường như hoa đài tọa. Tụng Thần chú 7 biến, dùng ẮN hai bên bắp tay gần vai, rồi đến yết hầu, đến dưới mái tóc nơi mi gian. Lại liền để ngang ngực ẮN tại nơi tâm, tụng chú 108 biến.

PHÁ THIÊN MA ẮN: Tay trái mặt bốn ngón đè ngón tay cái trong lòng bàn tay hình như cầm cú. Tức là chỗ nào có sự lo sợ, nghi có quỷ mị độc long, tức kiết ẮN này tiếng giận hét, tụng Thần chú.

THỈNH QUỶ THÂN ẮN: Tay mặt ngón giữa đè ngón cái, đè đàn, trên các ngón kia đều mở duỗi ra như hình cái răng, ngón tay trở hơi cong một chút, ngón tay út ra vào qua lại, tụng Thần chú 7 biến. Ba lần ba biến thì tất cả quỷ thần liền biến.

Tỳ Khuru Thích Viên Đức hành Du Già hạnh

Dịch xong tại Tịnh thất chùa Dược Sư

Ban Mê Thuật, ngày 7-8 năm Quý Sửu (3-9-1973)

---o0o---

KINH THÁNH LỤC TỰ TẶNG THỌ ĐẠI MINH ĐÀ RA NI

Tây thiên dịch kinh Tam Tạng,

Triệu Tán Đại phu, Thích Hồng Lô Khanh,

Truyền Pháp Đại Sư,

Thần Thích Hộ phụng chiếu dịch Phạn ra Hán.

.Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Phật ở tại nước Xá Vệ, rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc. Lúc đó tôn giả A Nan, đắc đại trọng bệnh, Phật Ngài tự biết, liền đến nơi ấy trải tòa mà ngồi, dạy A Nan rằng: “Ông nay lắng nghe, tôi có Thần chú lục tự Đại Minh, hay tiêu tai hoạn, tăng ích thọ mạng. Ông nếu thọ trì, chẳng những tự thân, còn khiến bốn chúng Tỳ Khru, Tỳ Khru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, đêm dài an ổn, xa lìa các khổ.

Lại nữa A Nan, lục tự Đại Minh Thần chú này, bảy mươi bảy trăm ức Đức Phật và sáu Đại Oai Đức Sư đều đồng tuyên nói. Sáu Đại Sư ấy: Một là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Hai là Đế Thích Thiên Chủ. Ba là Đa Văn Thiên Vương. Bốn là Trì Quốc Thiên Vương. Năm là Tăng Trưởng Thiên Vương. Sáu là Quảng Mục Thiên Vương. Thánh Hiền như vậy, khác miệng đồng lời, nói Thần chú rằng:

“Nan Để Lê Nan Để Lê Nan Đổ Lị Lô Ma Lị Bán Noa Lị Câu Quan Trí Ma Độ Ma Đế Ta Phạ Hạ”.

Phật dạy A Nan, lục tự Đại Minh Chương Cú này có đại oai lực. Nếu lại có người trong nạn vương pháp sợ hãi, trong nạn nước lửa sợ hãi, trong nạn lửa lớn sợ hãi, trong nạn giặc cướp sợ hãi, trong nạn oan gia sợ hãi, trong các ác nạn sợ hãi, trong chiến đấu sợ hãi, trong nạn ác diệu (sao xấu) sợ hãi, các nạn như vậy khi hại đến thân. Một lòng xưng niệm Đại Minh Chương Cú, ủng hộ đệ tử ... khiến được giải thoát, nói lời ấy rồi, các thứ nạn ấy liền được tiêu trừ.

Lại nữa A Nan, nếu các hữu tình, các bệnh đau nhức, đau đầu, đau cổ, đau mắt, tai mũi, răng nướu lưỡi đau, môi miệng má đau, ngực hông vai đau, tim đau, bụng đau, lưng đau, háng đau, khắp thân đau nhức. Dịch tả kiết lỵ, bệnh trĩ nhọt rò, phong bình vàng da, đàm suyễn khó thở, các bệnh nặng dữ. Như trước xưng niệm Đại Minh Chương Cú, Phật đại oai đức liền sai tất cả Nhật, Nguyệt, Tinh Tú, La Hán Thánh Hiền, phát lời chân thật, cho đệ tử tên ... nên phải ủng hộ, dứt trừ tai hoạ, khiến được an vui. Nơi có đạo kiếm và các thuốc độc, cọp, beo, sư tử, bò cạp, rắn rết, các cầm thú dữ, đều chẳng dám hại; bệnh rét chẳng bị, chẳng trúng thiên thời, cho đến A Ba Ta, Ma La Bộ Đa, Tỳ Xá Tả, Cưu Bàn Trà thầy, tất cả quỷ tướng, đều phải xa lìa, chẳng dám gây hoạ.

Lại nữa A Nan, nếu các hữu tình bị loài quỷ mị, suốt năm chầy tháng mà chẳng bỏ rời, lấy Thần chú này gia trì nơi chi, đeo tay người bệnh thì Kim Cang Thủ, Đại Dược Xoa Chủ dùng sức phần nộ, đập đầu quỷ mị, khiến bể bảy phần. Lại còn sai khiến Đại Trí Xá Lợi Phất, Đại Thần Thông Mục Kiền Liên, Trì Giới La Hầu La và ông A Nan Đà đều đến ủng hộ, khiến được an vui. Nếu không được vậy, núi Tu Di Vương, dời đi nơi khác, nước đại biển lớn liền phải khô cạn, mặt trời mặt trăng đều phải rơi rớt, quả đất lớn này băng ra từng mảnh. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không vọng ngữ. A Nan! Lục tự Đại Minh Đà Ra Ni này thần thông oai đức chưa từng có được. Nếu vui mừng nghe học, người ấy thường được sống lâu không bệnh, các ác không hại, huông gì thọ trì đọc tụng, biên chép, cung kính cúng dường. Chính là pháp thành tựu tối thượng tăng ích. A Nan nghe rồi tín thọ phụng hành.

---o0o---

LỤC TỰ THẦN CHÚ VƯƠNG KINH

Khai Nguyên Thập Di biên, lục chép ra trong đời Lương.

Thích Viên Đức dịch Hán ra Việt.

Như thật tôi nghe, một thời Phật ở tại nước Xá Vệ, trong rừng cây Kỳ Đà. Lúc bấy giờ có một người nữ ngoại đạo Chiên Đà La, chuyên làm các ác vẽ phù yếm đảo. Hoặc thờ thần núi, thần cây, quỷ thần dưới gốc cây. Nhật, Nguyệt, Ngũ Tinh, Nam Đẩu Bắc thần, hết thầy vọng lượng, các ma tà mị. Yếm hoặc tôn giả A Nan Đà và các người lành khác, hằng hà sa số như vậy. Khi ấy đức Như Lai như thấy ông A Nan Đà tinh thần hoảng hốt, Ngài vì

thương xót tất cả hữu tình ba đời liền nói lục tự Thần chú vương kinh này. Trước chư Phật đã nói, Ta (Phật) nay cũng nói, tức nói chú rằng:

An Đà Lệ, Bát Đà Lệ, Ca La Chi Sí Do Lệ, Đế Xà Bà Đế, Tần Đầu Bà Đế, Đà Đầu Lệ, Đà Cưu Đế Lệ, Đà Cưu Ma Đế, Tu Ma Đế, An Đà La Bàn Đà La, Đàn Đà la Đề Đầu La, Đà Na Diên Đà, Mạn Đà Bà Đế, A Na A Na Dạ, Ma Đậu Ma Bà Đế, Ca La Tra Sí Do La Phù Đẳng Đà Di, Đế Âm Bà Đế, Tần Đầu Ma Đế, A La Bà Đà Đế, Tỳ Tra Tỳ Đề Nị, Chát Tra Tỳ Đề Nị, Chát Tra Tỳ Đề Nị Ta Bà Ha.

Nếu có kẻ nào làm ác chú trừ yếm, nếu đã làm rồi, hoặc đang làm. Hoặc trời, hoặc ma, hoặc rồng, hoặc dạ xoa, hoặc la sát, hoặc ngã quỷ, hoặc cưu bàn trà, hoặc phú đơn na, hoặc tỳ xá xà, hoặc a ba ma la, hoặc ưu ba ma la, hoặc kiết giá, hoặc khư ử đà, hoặc tỳ đà la, hoặc bán tỳ đà la, hoặc Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc Sát lợi, hoặc Tỳ xá, hoặc thủ đà, hoặc ma đấng già, hoặc ma đấng già nữ, hoặc chiên đà la, hoặc chiên đà la nữ, hoặc tỳ tỳ, hoặc nam nữ, hoặc ngoại đạo ni càn đà, hoặc ngoại đạo xuất gia nam, nữ, các thứ như vậy v.v... hoặc hay chú ếm trừ rửa trùng độc.

Ta (Phật) nay lấy lục tự Thần chú vương kinh này, nếu làm yếm trên trời thì trên trời liền diệt. Nếu làm yếm dưới trời thì dưới trời liền diệt. Nếu hướng trên làm yếm thì hướng trên liền diệt. Nếu hướng dưới làm yếm thì hướng dưới liền diệt. Nếu trên vách làm yếm thì trên vách liền diệt, nếu làm yếm dính nơi vách thì nơi vách liền diệt. Nếu yếm trong đám mây mù thì trong đám mây mù ấy liền diệt. Nếu làm yếm trong hư không thì trong hư không ấy liền diệt. Nếu làm yếm trên mặt đất thì trên mặt đất liền diệt. Nếu yếm dưới đất thì dưới đất liền diệt. Nếu làm yếm tám phương xa thì tám phương xa liền diệt.

Nếu bên trong trên dưới bốn phương làm yếm thì ở trong trên dưới bốn phương liền diệt. Nếu theo ngọn gió thổi làm yếm thì theo trong ngọn gió thổi liền diệt. Nếu bên trong nước bốn biển lớn làm yếm thì bên trong nước bốn biển lớn liền diệt. Nếu trong bên mé sông Hoài sông Hồng làm yếm thì trong bên mé sông Hoài sông Hồng liền diệt. Nếu bên trong bờ đường đi làm yếm thì bên trong bờ đường đi liền diệt. Nếu bên trong các vũng nước làm yếm thì bên trong các vũng nước liền diệt. Nếu bên trong núi, suối, khe, hang, đồi, gò, hầm làm yếm thì bên trong núi, suối, khe, hang, đồi, gò, hầm liền diệt. Nếu bên trong năm núi lớn làm yếm thì bên trong năm núi lớn liền diệt. Nếu bên trong đầm, rừng, gành lớn làm yếm thì bên trong đầm, rừng, gành lớn liền diệt. Nếu bên trong cỏ cây lớn, cây nhỏ làm yếm thì bên trong

cỏ cây lớn, cây nhỏ liền diệt. Nếu bên trong rễ nhánh cây cỏ làm yếm thì bên trong rễ nhánh cây cỏ liền diệt. Nếu bên trong đường đi tắt lớn nhỏ làm yếm thì bên trong đường đi tắt lớn nhỏ liền diệt. Nếu bên trong ngã tư đường lớn nhỏ làm yếm thì bên trong ngã tư đường lớn nhỏ liền diệt. Nếu bên trong ngoài cửa thành lớn, thành nhỏ, phường, thôn làm yếm thì bên trong ngoài cửa thành lớn, thành nhỏ, phường, thôn liền diệt.

Nếu trong nội thành lớn, nhỏ, phường, thôn làm yếm thì trong nội thành lớn, nhỏ, phường, thôn liền diệt. Nếu bên ngoài cửa nội ngoại cung làm yếm thì bên ngoài cửa nội ngoại cung liền diệt. Nếu trong cửa cung làm yếm thì trong cửa cung liền diệt. Nếu bên trong mồ mả làm yếm thì bên trong mồ mả liền diệt. Nếu bên trong nhà cửa, liêu, xá, thành, tường làm yếm thì hết thảy đều tiêu diệt. Nếu nơi mái nhà làm yếm thì nơi mái nhà liền diệt. Nếu bên cây cột làm yếm bên cây cột liền diệt. Nếu dưới đá tán cây cột làm yếm thì dưới đá tán cây cột liền diệt. Nếu bên trong đồng đất phân yếm thì bên trong đồng đất phân liền diệt. Nếu bên trong giếng, bếp, cối giã, cối xay yếm thì bên trong giếng, bếp, cối giã, cối xay liền diệt. Nếu yếm bên trong hỏa lò thì bên trong hỏa lò ấy liền diệt. Nếu yếm bên trong nhà tiêu, chuồng thú thì bên trong nhà tiêu chuồng thú liền diệt. Nếu yếm bên trong dụng cụ xe lớn, xe nhỏ thì bên trong dụng cụ xe lớn xe nhỏ liền diệt. Nếu yếm bên trong đồ phục sức yên ngựa thì bên trong đồ phục sức yên ngựa liền diệt đó. Nếu yếm nơi giường, chõng, áo, mền, nỉ, nệm, giày, mào, nơi bên trong các đồ đựng thì bên trong giường, chõng, áo, mền, nỉ, nệm, giày, mào, các đồ đựng liền diệt. Hoặc bên trong tất cả đồ ăn uống làm yếm thì bên trong tất cả đồ ăn uống liền diệt. Nếu yếm gần bên người và nơi tất cả chỗ đi, đứng, nằm, ngồi hết thảy như vậy đều tiêu diệt.

Nếu ngày làm thì ngày diệt, nếu đêm làm thì đêm diệt. Nếu ngày đêm thường làm thì ngày đêm diệt. Thần chú này có công năng đoạn tuyệt Đê Thích chú đạo, hay đoạn tuyệt Phạm thiên chú đạo, hay đoạn tuyệt Tứ Thiên Vương chú đạo và tất cả các chú đạo huyền thuật đã có của tà quỷ hết thảy đều đoạn dứt. Nếu có bị kẻ nào chú ác yếm trùng, trừ rửa cùng độc dược thảy đều tiêu diệt. Hoặc Khư Ủ Đà, hoặc Tỳ Đà La, hoặc Kiết Giá, hoặc Phú Đơn Na đã làm thảy đều đều diệt trừ hết các ác, các thiện trợ giúp. Nguyên nhờ chú này thường được an lành, dùng chơn thật chương cứu này, khiến đệ tử ngày an, đêm an, đêm ngày thường an. Sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm thu. Bởi vì sao? Trong thế gian bậc Tối Thượng không ai hơn Phật. Các trời tôn trọng, chúng thần phụng ngưỡng. Nếu có kẻ hành ác chú đạo, nếu đã làm hoặc đang làm, hay trong thời gian làm, hoặc thành tựu hay chưa thành tựu cũng thảy đều tiêu diệt và tất cả các độc hay hại người. Chỗ nào có Lục tự

Thần chú Vương Kinh này, hoặc đọc tụng hoặc thọ trì nhớ niệm, các ác nghiệp trọng chương đã có thấy đều tiêu diệt. Tức nói chú rằng:

Khur Chi Khur Trụ Khur Tỳ Chi, Giam Thọ, Giam Thọ, Đa Chi, Bà Chi, Ta Bà Ha.

Nếu có kẻ nào làm ác trừ rửa, nếu đã làm hoặc đang làm. Hoặc Trời, hoặc Rồng, hoặc Dược xoa, hoặc La sát, và tất cả kẻ làm ác chú trừ rửa thấy đều tiêu diệt. Hoặc Khur Ú Đà, hoặc Tỳ Đà La, hoặc Phú Đơn Na đã làm thấy đều tiêu diệt, các ác tiêu tan các thiện trợ giúp, nguyện nhờ chú này thường được an lành, dùng chơn thật Chương Cú này, khiến đệ tử ... ngày an đêm an, đêm ngày thường an. Sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm thu. Bởi vì sao? Tối thượng trong thế gian không qua phép Phật. Trời người cung kính, chúng ma vâng phụng, ly dục không nhiễm. Tức nói chú rằng:

Khur Chi Khur Trụ Khur Tỳ Chi, Giam Thọ, Giam Thọ, Đa Chi, Bà Chi, Ta Bà Ha.

Vì có sao? Tối thượng trong thế gian không ai hơn Tăng, lương thiện phước điền, hiền Thánh cung kính, các thiện ủng hộ. Tức nói chú rằng:

Khur Chi Khur Trụ Khur Tỳ Chi, Giam Thọ, Giam Thọ, Đa Chi Bà Chi Đâu Đé, A Nĩ Đé, A Châu Đé, Ta Ba Ha.

Nếu kẻ nào làm ác chú trừ rửa, hoặc hòa hợp độc dược, hoặc chơn, hoặc nguy, đã làm phi pháp. Hoặc thân trước hoặc thân này, làm các ác nghiệp, tất cả trọng tội thấy đều tiêu diệt. Tức nói chú rằng:

Ma hưu bà ô ma đế, ô ma đà đồ đà nĩ, khur ủ đà bà đề đồ đà nĩ tần đầu ma đề, chất đế chất đa đề bà đồ đà nĩ, a bệ chiên a bệ, ta bà ha

Nếu có người hay tụng trì lục tự Thần chú Vương Kinh, giả sử kiến chú vào cây khô, có thể được hoàn sanh nhánh lá, hưởng gì thân người, khiến người ấy được sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm thu. Chư Phật đã nói, A Nan đã truyền. Nếu người đọc tụng thông suốt, đều tự hộ mình, các ác lìa thân, các điều thiện nhóm tụ. Nếu chú nguyện cho người khác, hay trừ các ác khổ hoạn cho người ấy. Người đọc tụng phải đoạn dứt ngũ tân, chí tâm thanh khiết, nhiên hậu mới làm. Các nạn hung họa không còn dư sót, đều được cát tường lợi ích. Tức nói chú rằng:

Ha ha giá lị, ha ha na di, ha ha phù đà ma đề, ha ha ni ha trá, ni cù sa, ha ha ni ha đà, khur ù đà, ni tỳ sa khur ù đà, i nĩ di nĩ, đà tệt, đà đà tệt, ta bà ha.

Kính lễ Tam-Bảo, kính lễ Thánh Trí Hải Biên Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai. Kính lễ hết thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Kính lễ Thánh A Phược Lô Chi Đề Thấp Phạ La Ma Ha Tát Đỏa, quy mạng như vậy rồi, vậy sau nói Thần chú, mong nhờ Thần chú này thường an lành. Kính lễ Thánh A Phược Lô Chi Đề Thấp Phạ La, quán chiếu thân con (câu này xưng ba lần) thương xót con. Tức nói chú rằng:

Ô ha ni mộ a ni a đà ni a đà tỳ a đà xà tỳ ni đam tỳ ni, an đà lệ, bát đà lệ, tử bì đề, an đà la bà tử ni, tát lục đậu suất tra, ba la đậu suất tra, chất đảm diêm bà dạ, đam bà dạ, ma ha dạ da bà mâu la, đề na mâu giá đề, lô lụ chất tra na đà tử, lô lụ lô lụ chất tra bát đà tử, ta bà ha.

Chú này hay hộ tất cả ách nạn, vô cấu thanh tịnh giải thoát quang minh quán chiếu, cột trời tất cả kẻ tặc làm ác, không có mê hoảng, người niệm lành được cứu độ tất cả các ác ma nạn, hiện đời ủng hộ ngã thân, sư tử, voi điên, cọp beo, chó sói, khi, vượn và các ác cầm thú muốn hại người, khiến thầy bị trôi. Tôi nay vì đệ tử ... và cùng bạn đồng hành. Tất cả chú lực hướng đến chỗ nào đi đứng nằm ngồi nguyện thầy bình an. Tức nói chú rằng:

Tri Hê Rị, Tri Rị, Thâu Rị Ma Đẳng Kỳ, Chiên Đà Rị Xoa La Xoa La La Da Ta Bà Ha.

Kính lễ Tam-Bảo ắt nguyện chú này, khiến đại cát tường, khéo dùng chú pháp này, ngày đang dùng ấy tắm rửa sạch sẽ, y phục thanh tịnh, thân tâm điềm tĩnh, không được hành dâm, không ăn ngũ tân, không uống rượu thịt, không nói lời ác, phải lấy chỉ trắng, tay nắm giăng ra, tụng chú 7 biến, một biết một gút. Làm dây thành rồi, nếu có quan sự, bị lời thị phi, hoặc gặp tranh cãi, hoặc trừ chú rửa, hoặc bàn mưu sàm tấu, vu cáo bậy bạ, và tất cả các ác, lấy chú gút này đeo nơi áo người, những nạn như trên thấy đều tiêu diệt. Sau việc qua rồi, thỉnh Phật Pháp Tăng thiêu các danh hương, trai Phạn cúng dường, thâm tu cầu phước, bi kính báo Phật từ ân, chủ tự mở gút, phát đại nguyện rằng: Con cùng tất cả tứ sanh, vĩnh tuyệt bát nạn, sở nguyện cùng tâm. Tức nói chú rằng:

Hê đậu ma đế da xá bà đế, bà la sa thiên bà đế, ô thọ bà đế, uất đa la ni, a xoa dạ bà đế, a nâu thiên đế mục xí bà la bà mục đế, bà la bà chỉ đậu ta ha.

Kính lễ quá khứ vị lai hiện tại tất cả Thường trụ Tam-Bảo.

Kính lễ Thánh Trí Hải Biến Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai.

Kính lễ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kính lễ Thánh A Phược Lô Chi Đề Thất Phật La tiêu phục độc hại cứu khổ đại bi giả.

Kính lễ Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát, Tam Mạn Đa Bạt Đạt La Bồ Tát, Từ Thị Bồ Tát, Khí Âm Cái Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Huệ Thượng Bồ Tát, Thường Bất Ly Thế Bồ Tát, Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội, Hư Không Tạng, Bảo Tràng, Không Tước Vương Đà Ra Ni, Lục Tự Chương Cú, Dược Vương Dược Kiên Ý, Bát Ô Hạnh Đẳng Bồ Tát Ma Ha Tát. Xưng các danh hiệu quy y như vậy, hết thấy Thánh chúng đấng đạo. Vậy sao nói Đà Ra Ni Thần chú này. Tức nói chú rằng:

Ca ra ni ma đế, tỳ dũ đa ni, dà đế bà ra tỳ, da xá thủ la bà lệ, đà đề nâu đề tán đà bà đề, xá đà mục khư, uất đa la ni, xá đà bà ra tỳ xá tỳ thiên đà, ca rị xa, bà tát na bà dà đế, cru xá la bà bà ni, a nâu sang đế tỳ san đế tri đế, a tri đế, than na dà đế, a than na dà đế, a bà ta rị, a xá ta ra nĩ, bà la nĩ mục lệ, mâu ra mâu ra bà đà lệ, xá ni bà ra lục, tu lê bà đế thù đế bà la lục, tu tỳ ma lệ yêm ma lệ, ta ha.

Chú này hay trừ hết thấy tội tã, Như Lai truyền trì, chư Thiên kính thọ. Thiện thân hộ niệm, Phạm thiên giải bày. Đế Thích kính thờ, ủng hộ cõi đời, các Thánh thấu rõ, chư Tiên thọ trì, các họ hòa hợp, giải thoát ràng buộc, hết thấy các trời và cùng các người, dứt các phiền não, hàng phục ma oán, chế phục ngoại đạo, bẻ gãy các lỗi kiêu mạn. Các Pháp sư đàm luận tranh tụng đều được vượt thắng, căn lành tăng trưởng, thân tâm thanh tịnh, không bỏ đại chúng, vui các học pháp, giữ gìn kinh điển, pháp tạng thâm sâu, lợi ích Tam-Bảo, thương xót tất cả loài chúng sanh, trang nghiêm chúng nghĩa, có hết thấy lợi ích lớn như vậy, nên gọi là Vô Tận Tạng Đà Ra Ni Chương Cú, chẳng phải hộ pháp mà hay hộ, nếu có người hay đọc tụng, biên chép, thọ trì hoặc khuyên người biên chép, cho đến lấy hương hoa cúng dường kính quyền ấy, thì được vô ngại ba mươi hai nạn sợ hãi. Người dùng chú pháp này sớm chiều tụng gọi sạch sẽ, súc miệng rửa tay, y phục thanh tịnh, thấp hương chí tâm đánh lễ, đọc tụng ba biến như vậy xong rồi, chỗ ra làm việc gì, lời nói đàm luận bốn chúng chiêm ngưỡng, hướng đến phương nào cũng được cát tường. Mọi người quy kính, thấy đều vui mừng, oan gia vâng thuận. Các ông A Nan Đà hết thấy nên phải một lòng phụng trì Đà Ra Ni

Chương Cú này. Khi nói pháp đây, tất cả Trời, Rồng, Bát Bộ, Quỷ Thần, nghe Phật Ngài nói, đều đại vui mừng làm lễ mà trở về.

---o0o---

C.TẬP BA - KINH CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI HỘI THÍCH

THẤT CÂU CHI PHẬT MÃU SỞ THUYẾT ĐÀ LA NI KINH HỘI THÍCH

Quyển Thượng

Đời Thiên Trúc, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Quảng Trí Bất Không phụng chiếu dịch Phạn ra Hán văn.

Thanh Việt Đông, Đảnh Hồ Sơn, Ngài Ca Môn Hoằng Tán phát Bồ Đề tâm hội thích (gồm thâu các bộ mà giải thích).

Tỳ Khuru Thích Viên Đức dịch Hán ra Việt.

LỜI TỰA

Một đời thuyết pháp của đức Như Lai, giáo lý của Ngài chia ra làm ba tạng: Gọi Tu đa la (Sutra), Tỳ nại gia (vinaya), Tô đạt lã (Sastra); tức là Kinh, Luật, Luận. Tạng giáo tuy phân ra làm ba, nhưng không ngoài hai môn: Hiền giáo và Mật giáo.

Hiền giáo nói rộng tánh tướng để hiểu ngộ lý màu tu chứng Pháp thân.

Mật giáo chỉ khiến tụng trì được thâm lên Thánh vị và vượt ra ngoài sự hiểu biết.

Tuy nhiên ngộ có đốn, có tiệm. Địa vị có cạn có sâu. Tiệm phải trải qua các tầng bậc a tăng kỳ kiếp. Đốn tức liền vượt lên hàng Thập Địa. Cạn thì có các hàng Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Sâu tức hiện chứng Phật quả Đại Thừa.

Chuẩn Đề Đà Ra Ni này tức là kinh tạng Mật giáo, thâm chứng thập thân của Phật quả Đại Thừa. Ngoài tam tạng ra còn lập một tạng gồm thâu các bộ Đà Ra Ni. Hoặc ngoài tam thừa riêng một Tối Thượng Kim Cang thừa,

tức là Đà Ra Ni tạng. Nếu căn cứ Thần Biến Số thì chia Đà Ra Ni làm Đại Bát Tư Nghi Thành Phật Thần Thông Thừa. Cho nên kinh này lấy Đại bí Mật làm Tông, pháp giới Chơn như làm Thể, Bát tư nghi làm Dụng, Tam Mật môn tối thượng thừa làm Giáo tướng, bởi vì tất cả pháp đều từ trong thừa Kim Cang Đà Ra Ni mà phát sinh ra, như ngàn dòng muôn phái phát nguồn từ núi Tích Thạch Côn Lôn. Mười hai phân giáo trong Tam tạng cũng phát xuất từ Tạng Tổng Trì Bí Mật, cho đến Lục độ Vạn hạnh cũng đều từ Đà Ra Ni mà ra. Kinh có chỗ giải rằng: Chơn ngôn mỗi một chữ toàn là vô tướng pháp giới, thể thì Lục độ Vạn hạnh đâu không từ trong pháp giới ấy lưu xuất ra ư? Cho nên nói rằng chữ ỨM (Án) nghĩa là ba thân cũng có nghĩa tất cả các pháp vốn không sanh, do tất cả pháp vốn không sanh ấy nên tức được bất sanh diệt, do bất sanh diệt nên tức được tướng vô sở đắc. Tướng vô sở đắc tức là Vô tướng Pháp giới; chính là chứng Pháp giới Chơn như đó vậy!

Bạch Tán Cái tụng rằng: “Tụng mãn một vạn tám ngàn biến, mỗi biến nhập vào vô tướng định gọi thành tràng kiên cố Kim Cang, tự tại được Phật trong loài người.

Lại nữa Ngũ Bí Mật Tu Hành Nghi Quỹ nói rằng: “Kim Cang Tát Đỏa là Phổ Hiền Bồ Tát, tức là tất cả trưởng tử của Như Lai, là tâm Bồ đề của chư Phật.”

Như kinh đã nói: Kim Cang Tát Đỏa Tam Ma địa, gọi là pháp của chư Phật. Pháp này hay thành đạo của chư Phật. Pháp này hay thành đạo của các chư Phật, nếu lìa pháp này không có pháp riêng để thành Phật, Kim Cang ấy tên là Bát Nhã ba la Mật, hay thông đạt tất cả Phật, không ngăn, không ngại cũng như Kim Cang xuất sanh chư Phật.

Nếu người đối với Hiền giáo tu hành, phải trải qua thời gian lâu ba đại vô số kiếp, nhiên hậu mới chứng thành Vô thượng Bồ đề, trong thời gian đó mười tiến mà chín lui. Hoặc chứng Thất Trụ mà vì đã tu tập phước đức trí huệ hồi hướng Thanh Văn, Duyên Giác đạo quả nên không thể chứng Vô thượng Bồ đề. Còn y Tỳ Lô Giá Na Phật tự thọ dụng thân đã nói bên trong chứng được tự giác Thánh Trí pháp và địa vị thọ dụng thân trí Đại Phổ Hiền Kim Cang Tát Đỏa. Cho đến ứng thời tu tập pháp thân, trong một đại a tăng kỳ kiếp tu tập phước đức trí tuệ mới sanh vào được nhà của Phật. Người đó từ tất cả Như Lai tâm sanh, từ miệng Phật sanh, từ pháp Phật sanh, từ Pháp hóa sanh, đắc Phật Pháp tài. Từ đây về sau thọ được pháp rộng lớn thâm sâu không thể nghĩ bàn, vượt lên hàng Nhị thừa Thập Địa. Vậy cho nên biết yếu chỉ của

Chơn ngôn bí Mật Thần chú còn chẳng phải chỗ hiểu biết của nhơn vị Bồ Tát, huống nữa kẻ què mùa phàm phu tiểu trí đâu có thể so sánh thấu rõ trí u?

Các nhà dịch và các sơ giải tóm tắt, là để nương nhau chỉ rõ cho kẻ sơ học tri tụng có chỗ nương tâm chứ chẳng dám nói giải thích.

Như Thần Biến Sơ nói rằng: Chỉ có tay Kim Cang mới rờ thấu chỗ kín đáo, chỉ có mắt Liên Hoa mới nhìn thông chỗ u minh. Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: Pháp bí Mật của chư Phật, duy chỉ Phật với Phật mới hiểu rõ nhau, chẳng phải các bậc Thánh có thể thông đạt. Chỉ trì tụng hay diệt được lỗi lớn, mau lên Thánh vị.

Thiên Trúc Chỉ Quán nói: Bậc Thượng Thánh mới có thể Hiện Mật cả hai đều truyền nói, kẻ phàm nhơn chỉ tay tuyên truyền Hiện giáo, không thể tuyên truyền về Mật giáo. Vậy cho nên chẳng phải kẻ hạ phàm dám bàn nghĩ chỗ khả tri của sư tâm.

Nay xét Chuẩn Đề Chơn ngôn này trước sau vài nhà dịch so ra thì Ngài Bất Không Tam Tạng được thâm đắc sự thừa truyền của Mật giáo, bởi xưa kia Ngài Kim Cang Tát Đỏa gần gũi bên đức Tỳ Lô Giá Na Mâu Ni Như Lai trước đã lãnh thọ nghĩa Du Đà Tối Thượng Thừa. Sau hơn trăm năm truyền đến Ngài Long Thọ Bồ Tát, Long Thọ lại hơn trăm năm truyền đến Long Trí A Xà Lê, Long Trí truyền đến Ngài Kim Cang Trí Pháp sư. Ngài Kim Cang Trí truyền qua Trung Hoa đem ngũ bộ Du Già và Tỳ Lô Giá Na Kinh, Tô Tát Quý Phạm, trao cho Ngài Bất Không Tam tạng và sau khi Ngài Long Trí diệt độ, Ngài Tam Tạng Bất Không phụng lời di giáo đạo qua các nước Thiên Trúc, tại nơi Sư Tử Quốc, từ đó sự truyền bá tu học càng tăng thêm rộng lớn. Từ Ngài Long Trí A Xà Lê cầu khai mười tám hội Kim Cang quán đánh và pháp Đại bi Thai Tạng. Pháp hóa nối nhau từ đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, đến Ngài Bất Không Tam tạng đã trải qua sáu đời truyền cũng như sáu phen phiên dịch. Ngài Bất Không đi khắp xứ Thiên Trúc, lại được thâm truyền yếu chỉ nên bốn dịch Chơn ngôn Nghi Quỹ của Ngài rất rõ ràng đầy đủ.

Ngay sợ kẻ sơ học chưa rõ ẩn khế và Phạn âm, do đây nên đối với trong các bản dịch phần nhiều lấy bản dịch của Ngài Kim Cang Trí mà hội rõ, nương đó các Ngài nối nhau truyền thọ không thôi nghĩ.

---o0o---

PHẦN KINH VĂN

Như thị ngã văn: Tôi nghe như vậy:

Giải thích: Như nghĩa là Như Lai, nói lý thật tướng của pháp Chuẩn Đề Đà Ra Ni, cho nên nói như vậy (như thị). Tôn giả A Nan theo gần bên Phật nghe pháp như vậy, cho nên nói là tôi nghe (ngã văn).

Nhứt thời: Một khi

Giải: Đây là thời gian nói kinh này vậy.

Bạt Già Phạm:

Giải: Đây là tên các đức của Như Lai, còn xưng đủ sáu nghĩa: 1- Tự tại, 2- Rực rỡ, 3- Đoan nghiêm, 4- Danh xưng, 5- Cát tường (Tốt đẹp), 6- Tôn quý. Rộng như các kinh đã giải thích.

Tại danh xưng Đại Thành:

Giải: Tiếng Phạn nói Xá Vệ.

Thệ Đa Lâm:

Giải: Tên cũ thì nói rằng: Kỳ Thọ là vườn cây của ông Kỳ Đà thái tử cúng thí vậy.

Cấp Cô Độc Viên: Vườn ông Cấp Cô Độc.

Giải: Cấp Cô Độc là Tu Đạt Trưởng giả, riêng gọi vườn đó là Trưởng giả đã rải vàng khắp đất mua, hai người cùng chung cúng thí nên hiệp lại mà xưng.

Cùng đại Tỳ Khưu chúng, các chư Bồ Tát và chư Thiên, Long, Bát bộ trước sau doanh vây chung quanh.

Giải: Đây là thánh chúng nghe pháp.

Nghĩ thương chúng sanh đời vị lai bạc phước ác nghiệp, liền nhập Chuẩn Đề Tam Ma Địa, nói quá khứ Thất Cu Chi Phật đã nói Đà Ra Ni rằng.

Giải: Nghĩ thương nghĩa là đức Như Lai lân mẫn thương xót chúng sanh đời mạt pháp. Phạm ngữ Tam Ma Địa, Trung Hoa dịch là Đẳng trì, nghĩa là giữ gìn Định Huệ bình đẳng. Cu Chi: Trung Hoa dịch là trăm ức. Đà Ra Ni: Trung Hoa dịch là Tổng Trì nghĩa là tổng trì tất cả các pháp môn, hàm nhiếp vô tận Giáo, Lý, Hạnh, Quả. Lại trì giữ các thiện không mất, trì giữ không cho ác sanh; cũng dịch là giá trị là ngàn cái ác nhị biên, giữ gìn các thiện trung đạo. Biệt danh là Thần chú, nguyên không thể phiên dịch chính xác, bởi hàm có nhiều nghĩa, nên không thể dùng văn tự lời nói mà có thể giải thích rõ ràng. Chính đó là Tỳ Lô Giá Na Như Lai, là Tâm ấn bí Mật đại bất tư nghì của chư Phật vậy.

1 - Năng mô táp đa (dẫn) năm. 2 – Tam miệu tam một đà (dẫn) cu (dẫn) chi năm (dẫn) 3 – Đát nễ dã (nhị hiệp) tha (dẫn). 4 – Úm (án). 5 - Giả lễ. 6 - Chủ lễ. 7 - Chuẩn nê. 8 – Ta phạ (nhị hiệp) hạ (dẫn).

Giải: Phạm tụng Chơn ngôn chữ Úm (Án) phải kéo dài ra, câu cần phải rõ ràng phân minh, tiếng giọng không chậm không mau, sau đây sẽ giải thích rõ.

Chơn ngôn này có tám câu: Ba câu trên là lời quy y chư Phật đã nói, năm câu dưới mới chính là Thể của Thần chú.

Trên đây nói chữ (dẫn) nghĩa là kéo dài ra, còn tiếng (nhị hiệp) là hai chữ hợp lại thành một âm. Ngài Kim Cang Trí dịch thành Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Phạ Hạ. Chữ Đa chữ Năm trên là đều đưa giọng tiếng nương miệng. Chữ Lệ là khứ thanh. Ngài Địa Bà Ha La dịch thành Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Bà Ha. Ngài Xà Na Cấp Đa dịch thành: Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Tóa Ha. Ngài Thiên Túc Tai dịch thành: Năng Mồ Táp Bát Đa Năm, Tam Miệu Ngật Tam Một Đà Câu Trí Năm, Đát Nễ Dã Tha. Úm (án) Tả Lệ Tổ Lệ Tôn Nễ Ta Phạ Hạ. Chữ Mồ là nhập thanh, chữ Bát Đa là nhị hiệp, chữ Tha là khứ thanh, chữ Úm (án) và hai chữ Lệ đều là dẫn thanh, chữ Tôn là thượng thanh, chữ Nễ là dẫn thanh, còn các chữ khác đều đồng như trên. Ngài Pháp Hiền dịch cũng đại đồng như thế, chỉ có Ngài Thiên Túc Tai câu đầu thì đồng, câu sau hai chữ lại nhị hiệp, chữ Tổ chữ Tôn hơi liền trong miệng. Sở dĩ các Ngài dịch không đồng, đều do Phạm âm chuyển có nặng nhẹ, cho nên chữ cũng bất như. Song đã Phạm âm tức lấy âm của chữ chứ không lấy nghĩa của chữ. Nếu người rành giỏi Phạm âm, tụng những bản

dịch của các Ngài trên đều không có khác nhau. Hãy nên lấy một bản dịch mà tụng, chỉ cần nơi Phạn âm không lầm là được. Phạm là chữ đưa nương bên miệng ấy, là cần phải cái lưỡi chun lại rồi dui ra, tức được cái âm thanh kia vậy.

Năng Mò hoặc là Noa Ma, hoặc là Nạp Mò hoặc là Nam Mô, Trung Hoa dịch là Quy Mạng cũng nói là Quy Y Đát Nễ Giả Tha: Trung Hoa dịch Sở Vị: nghĩa là cũng nói Tức thuyết: (Liên nói). Ta Phạ Hạ dịch nghĩa là: Thành Tựu cũng nói rằng: Cát Tường, Viên Tịch, Tiêu Tai, Tăng Ích, cũng nói là nghĩa Vô Trụ, tức là Vô Trụ Niết Bàn Tận Vị Lai Tế Lợi Ích Hữu Tình Vô Tận Kỳ Hạn vậy.

Nếu có người tu hạnh Chơn ngôn, xuất gia hay tại gia Bồ Tát. Tụng trì Đà Ra Ni này mãn chín mươi vạn biến, những tội ác đã tạo trong vô lượng kiếp như: thập ác, ngũ nghịch, tứ trọng, ngũ vô gián thảy đều tiêu diệt. Sinh chỗ nào thường gặp chư Phật, Bồ Tát, giàu có nhiều của báu, thường được xuất gia.

Giải: Thập ác nghĩa là: giết hại, trộm cắp, dâm dục, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, tham, giận, tà kiến. Tứ trọng phái bốn cấm giới: Sát, trộm, dâm, dối. Ngũ nghịch: 1- Giết cha, 2- Giết mẹ, 3- Làm thân Phật chảy máu, 4- Giết A La Hán, 5- Phá sự hòa hợp của chúng Tăng. Nếu tạo một nghịch tội tức đọa A Tỳ địa ngục thọ khổ một kiếp, đủ năm tội nghịch thì gọi là ngũ vô gián tội. Phạn ngữ A Tỳ, Trung Hoa dịch là Vô Gián, nghĩa là đọa trong địa ngục này một đại kiếp thọ khổ không xen hở một chút gậy móng tay.

Nếu có tại gia Bồ Tát tu trì giới hạnh kiên cố không lui, tụng Đà Ra Ni này thường sanh cõi trời, hoặc trong cõi người, thường làm bậc quốc vương, không đọa ác thú gần gũi hiền Thánh, chư Thiên kính ái ủng hộ gia trì, nếu có việc kinh doanh trong đời, không bị các tai hoạch. Nghi dung đoan chánh, lời nói nghiêm oai, tâm không phiền não. Nếu tại gia Bồ Tát, đầy đủ các cấm giới, ba thời niệm tụng y giáo tu hành. Hiện đời sở cầu xuất thế gian tất địa, định huệ hiện tiền, chứng địa vị ba la Mật viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Giải: Tại gia Bồ Tát tuân giữ năm giới, mười điều thiện và đại giới của Bồ Tát cho nên nói rằng: Tu hành giới hạnh. Xuất gia Bồ Tát giữ gìn đầy đủ giới Sa Di, giới Tỳ Khưu, và giới Bồ Tát cho nên nói rằng: Đủ các cấm giới. Xuất thế gian Tất Địa, tức là Định Huệ hiện tiền, cho đến chứng Vô thượng

Chánh đấng Bồ đề. Tát Địa: Đây nói là thành ý, nghĩa là thành tựu đại nguyện sở cầu thế, xuất thế gian. Do hàm nhiều nghĩa nên không phiên dịch chính xác. Nói chứng Địa ấy, Đà Ra Ni giải thích rằng: Trong Du Đà từ phạm đến Thánh, tổng là bốn ngôi vị:

1 - Thắng Giải Hạnh Địa, thường gọi là Hiện Tiền Địa.

2 – Phổ Hiền Hạnh Nguyện Địa, thông thường gọi là Thập Địa.

3 - Đại Phổ Hiền Địa tức là Đẳng Giác Địa.

4 - Phổ Chiếu Diệu Địa tức thành Chánh Giác Địa, cũng nói rằng: Thành Tỳ Lô Giá Na Tam Thân Phổ Quang Địa.

Ba la Mật: Có sáu món Ba la Mật và mười món Ba la Mật. Kinh Đại Thừa Bảo Vương Đấng nói: Người hành giả trì tụng Chơn ngôn, hằng ngày được đầy đủ sáu món ba la Mật viên mãn công đức, cho nên trong các kinh Đà Ra Ni nói: Hành giả tu Chơn ngôn hiện đời hay thành Vô thượng Bồ đề. Ngũ tự Đà Ra Ni tụng rằng:

Chư Phật sức bốn thế,

Hiện thành các việc Thánh.

Tức nơi trong một tòa,

Liên thành Tối Chánh Giác.

Nếu tụng mãi một vạn biến (Ngài Kim Cang Trí dịch mười vạn biến) tức nơi trong mộng thấy Phật, Bồ Tát, liền thổ ra vật đen (vật đen tiêu biểu cho ác nghiệp, mưa ra là tướng tội diệt phước sanh nên tự thấy trong miệng mưa ra vật đen, hoặc cơm đen.)

Người kia nếu tội rất nặng, tụng hai vạn biến (Các bản dịch khác nói hai mươi vạn biến) cũng thấy tự trong miệng mưa ra cơm đen.

Tức trong mộng thấy chư Thiên, đường, tự xá; hoặc lên núi cao hoặc thấy trên cây cao (không bị hệ lụy về tội nghiệp, nên nhẹ bước đi lên, thành tựu thiên nhơn, nên thấy thiên, đường, tự xá)

Hoặc nơi trong ao lớn tắm rửa (rửa trừ tội cấu được thanh tịnh)

Hoặc thấy bay bổng trên hư không (không bị tội nghiệp ràng buộc, nên thân khinh cử nhẹ nhàng)

Hoặc thấy cùng các thiên nữ an vui khoái lạc (nghĩa là do sức thiện căn giữ gìn tương ưng, nên thấy cùng vui khoái lạc)

Hoặc thấy thuyết pháp (được thị giáo lợi hỷ): dạy dỗ lợi ích vui mừng.

Hoặc thấy nhổ tóc cạo tóc (nhổ tóc là phép của Tây quốc ngoại đạo, nhổ tóc cạo tóc đều là tiêu biểu đoạn trừ căn gốc phiền não. Ngài Kim Cang Trí dịch: Hoặc thấy nhổ tóc hay tự mình cạo tóc)

Hoặc ăn sữa cơm, uống bạch cam lồ (ăn sữa cơm là thành tựu thế gian phước thiện, uống cam lồ là được pháp vị xuất thế)

Hoặc vượt qua sông lớn, biển lớn (được vượt qua biển khổ).

Hoặc thăng lên tòa Sư Tử (Đắc được tòa Pháp Vương).

Hoặc thấy cây bồ đề (là kiến đạo tướng).

Hoặc thừa thuyền (là thừa nương thuyền Bát Nhã, được tướng lên bờ giải thoát. Kinh Tôn Tát Địa nói: Hoặc thấy sư tử, voi, trâu, nai, ngỗng v.v... đều là tướng Tát Địa thành tựu).

Hoặc thấy Sa Môn (Được xa lìa nhiễm ô ở đời mà ra khỏi tam giới)

Hoặc thấy cư sĩ lấy áo trắng, áo vàng che đầu (Vàng là tiêu biểu cho chánh, trắng là tiêu biểu cho tịnh, lấy bạch tịnh Chánh pháp mà phú hộ. Ngài Kim Cang Trí dịch: Lấy y che phủ nơi đầu)

Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng (Tiêu biểu phá vô minh phiền não tối tăm)

Hoặc thấy kẻ đồng nam, đồng nữ (Không bị tham dục phiền não nhiễm ô)

Hoặc trên cây có trái nhũ quả (Nhũ nghĩa là trắng, trắng đỏ là thiện nghiệp, nghĩa là được xuất thế, xuất thế gian thiện nghiệp quả báo)

Hoặc thấy người hắc tượng phu trong miệng phun ra lửa hùng hỷ, cùng đấu chiến với họ mà được thắng (Nghĩa là cùng với sân phiến não ma, cộng chiến cộng thắng)

Hoặc thấy trâu nước, ngựa dữ, đến chạm húc người trì tụng, hoặc đánh, hoặc nạt sợ mà bỏ chạy (Nghĩa là si phiến não ma, mình được thắng)

Hoặc ăn sữa tươi, cháo, sữa chín, cơm (Nghĩa là được thượng vị phước thiện thành tựu.)

Hoặc thấy Tô ma na hoa (Trung Hoa nói: Xứng ý hoa, sắc vàng trắng rất thơm, cây cao độ ba bốn thước che rủ xuống như lọng tàn, tiêu biểu chỗ mong cầu thiện pháp quyết chắc được xứng ý. Ngài Kim Cang Trí dịch rằng: Hoặc thấy mùi thơm hoa trắng, mùi hương thơm là tiêu biểu cho hương của Ngũ phần Pháp thân, nghĩa là được Ngũ phần thiện nghiệp)

Hoặc thấy bậc quốc vương (Được Đại nhơn hộ niệm, được nghiệp tôn quý thù thắng)

Nếu không thấy những cảnh giới như vậy đó, phải biết người này đời trước đã tạo tội ngũ nghịch vô gián, nên trở lại tụng mãn bảy mươi vạn biến, liền thấy cảnh giới như trên, tức biết tội diệt thành tiên hạnh.

GIẢI: Đây là khiến tụng bảy mươi vạn biến, trên nói một vạn, hai vạn sợ nghi lầm, nên như các Ngài dịch rằng: Mười vạn, hai mươi vạn, sẽ được mộng thấy những cảnh giới như trên, đó đều là cái tướng chứng nghiệm thành tựu của người hành giả. Kinh Tô Thất Địa nói: Ở trong mộng kia thấy người chủ Chơn ngôn xoay mặt mà đi, hoặc không cùng nói chuyện, nên phải lại cần khởi thủ công phu niệm tụng, như vậy trải qua ba phen. Nếu trong mộng thấy chủ Chơn ngôn cùng nói chuyện, phải biết người này không lâu sẽ thành tựu. Nếu không có cảnh giới, không nên tụng trì, nếu cưỡng niệm trì, sợ cùng người bị tai vạ (Vì người này không có căn cơ với pháp này, nên chọn pháp khác mà tu trì, ý riêng của dịch giả) khi mới bắt đầu tụng trì, nên ở chỗ tịnh thất kín đáo mà hạ thủ công phu.

1-Nhiên hậu y pháp họa vẽ bốn tượng (Chuẩn Đê bốn tôn tượng) hoặc ba thời, hoặc bốn thời, hoặc sáu thời, y pháp cúng dường cầu thế gian, xuất thế gian Tất địa, cho đến Vô thượng Bồ đề, tất cả đều được, nếu có tu trì Đà Ra Ni này, phải biết vị lai thành tựu, xứ sở có nạn hay không nạn, tất địa chậm mau nên ở nơi tịnh thất, lấy Cù ma di thoa đắp một tiểu đàn, tùy sức cúng dường. Lấy kiết giới Chơn ngôn, kiết mười phương giới. (Bốn phương, bốn

phương bàn, trên dưới). Lấy một bình nước hương thơm để tại trong đàn, nhứt tâm niệm tụng bình kia động chuyển, nên biết chỗ đã làm, việc sở cầu thành tựu, nếu không động chuyển việc kia không thành.

GIẢI: Kiết giới Chơn ngôn, kiết dưới đất làm giới hạn, tường vách làm giới hạn v.v... Trích ra trong Kim Cang Trí dịch rằng: Nếu nơi trước tượng Phật, hoặc trước tháp, chỗ thanh tịnh, lấy Cù Ma Di (phân trâu sạch) trộn với đất đắp làm cái đàn vuông bốn thước, lại lấy hương hoa, tràng phan, bảo cái, đồ ăn, đồ uống, đèn, nến, tùy sức mà bày biện trang nghiêm, y pháp cúng dường. Nếu muốn cầu nguyện, trước cần niệm tụng Thần chú gia trì trong nước hương thơm mà tán rải bốn phương, trên, dưới, mà kiết giới. Đã kiết giới rồi, nơi đàn tứ giác mà chính giữa trung ương để một bình nước hương thơm. Người hành giả mặt hướng về Đông phương, quỳ gối tụng 1080 biến, bình kia tức liền tự chuyển động, tùy ý Đông Tây nhậm vận trên dưới. Ngài Ha La dịch rằng: Niệm chú trong nước hương thơm tán rải tám phương, trên, dưới, để làm kiết giới, nơi đàn tứ giác chính giữa trung ương, để một bình nước hương thơm, người trì chú ở trong đàn kia, mặt hướng Đông phương, quỳ gối chú 1080 biến. Nói là gia trì hương thơm ấy, là phải tụng Căn bản Chơn ngôn (Chú Chuẩn Đề) 21 biến rải vẩy nước khắp mười phương.

2-Lại phép nữa: Dùng một cái bát sành mới, thoa đắp hương thơm để nơi trong đàn, chuyên tâm niệm tụng, nếu cái bát kia chuyển động, việc tức thành tựu, nếu không chuyển động việc tức không thành.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch rằng: Lấy một bình bát mới đem đốt hương thơm xông khắp trong ngoài, đựng bột hương thơm đầy bát, nước hương thơm và hoa thơm tốt, để trong đàn y như phép để bình trước mà làm, niệm tụng bát kia liền chuyển, cùng như bình không khác. Nếu muốn được biết tất cả việc thành tựu hay không thành tựu, tức thấp hương tác bạch rõ ràng trước Thánh tượng Chuẩn Đề, những bốn nguyện bí quyết nghi tâm của mình. Nếu chuyển bên hữu tức thành tựu, còn tả chuyển thì không thành tựu.

3-Lại phép nữa: Muốn biết việc vị lai, trước thoa đắp một đàn nhỏ, khiến một đồng tử có đủ tướng phước đức, tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới thanh tịnh, dùng Thất Cu Chi Chơn ngôn gia trì, hương thơm thoa vào tay đồng tử, lại gia trì nơi cành hoa 7 biến, để trong tay đồng tử, khiến đồng tử che mặt đứng nơi trong đàn, lại lấy một cành hoa khác tụng Chơn ngôn gia trì một biến đánh lưng tay đồng tử việc lành dữ, đồng tử đều nói.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Khiến lấy một cành hoa đẹp, niệm tụng 108 biến, lấy bột hương thoa, đồng tử tay cầm hoa che mặt, lại tự tay lấy một cành hoa riêng niệm tụng đánh nơi thân đồng tử.

4-Lại phép nữa: Lấy một kính soi sáng để trong đàn, trước tụng Chơn ngôn gia trì cành hoa 108 biến, vậy sau lại tụng Chơn ngôn một biến đánh vào mặt gương một cái, nơi trên mặt gương liền có văn tự hiện nói việc thiện ác.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Hoặc sứ giả liền hiện thân trong gương, sứ giả ấy là sứ giả của Phật Mẫu Chuẩn Đề.

5-Lại phép nữa: Muốn biết việc lành hay không lành, thành tựu hay không thành tựu. Lấy dầu thơm Tô ma na hoa, tụng Chơn ngôn gia trì 108 biến, thoa mặt ngón tay cái bên hữu, tụng Chơn ngôn âm thanh không đoạn dứt, khiến đồng tử xem trên mặt ngón tay, hiện hình tượng chư Phật, Bồ Tát, hoặc hiện văn tự nói đủ thiện ác.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Hoặc lấy châu sa, hoặc lấy Tô ma na hoa tẩm trong dầu mè thoa nơi ngón tay cái, niệm tụng 108 biến, tức hiện Thiên thân và hình tượng Tăng, Bồ Tát, Phật v.v... nếu tâm có chỗ nghi ngờ việc trong ba đời, mỗi mỗi hỏi đều biết, tức trên ngón tay cái tự hiện.

6-Lại phép nữa: Nếu có người bị quỷ mị làm bệnh, lấy nhánh dương liễu hoặc nắm cỏ tranh, tụng Chơn ngôn đập phủi trên thân người bệnh, tức được trừ lành.

GIẢI: Ngài Ha La dịch rằng: Dùng Thần chú, chú vào trong cỏ tranh, phủi nơi người bệnh, nếu được cỏ tranh thơm là đệ nhất, không gặp cỏ tranh thơm cũng được. Ngài Kim Cang Trí dịch rằng: Lấy nhánh thạch lựu hay các loại cỏ tranh trắng thơm niệm tụng Thần chú đập phủi đó.

7-Lại phép nữa: Nếu người mắc trọng bệnh tụng Chơn ngôn 108 biến xưng tên người bệnh, lấy sữa bò tươi hộ ma tức lành bệnh.

GIẢI: Nghĩa là lấy các loại cỏ tranh thơm, trộn sữa tụng Chơn ngôn chú vào làm phép, bỏ vào trong lửa đốt gọi là Hộ Ma. Ngài Kim Cang Trí dịch rằng: Lấy cỏ tranh để trong sữa bơ niệm tụng 7 biến Thần chú bỏ vào trong lửa thiêu đốt, khiến cho bay khói xông lên người bệnh, tức người bệnh được lành. Nói Tô ấy là bơ, nghĩa là lấy sữa bò nấu luyện thành lạc tức sữa chín, lấy lạc sữa chín nấu luyện thành lạc tức sữa chín, lấy lạc sữa chín nấu luyện

thành sanh tô tức bơ, lấy sanh tô nấu luyện thành thực tô tức tô ma, lấy thực tô nấu luyện thành đề hồ.

8-Lại phép nữa: Nếu có trẻ hài nhi khóc dạ đề (khóc ban đêm) khiến đứa gái nhỏ bên mặt xe chỉ, tụng Chơn ngôn gia trì gút 21 gút, đeo nơi cổ trẻ hài nhi tức không khác dạ đề nữa.

GIẢI: Các bộ khác dịch rằng: Khiến đứa gái nhỏ xe chỉ ngũ sắc, tụng một Thần chú lại một gút, mẫn 21 gút, cho bệnh nhơn, trẻ nam hay nữ v.v... đeo nơi cổ, các ác ma quỷ mị bệnh tức được trừ khỏi.

9-Lại phép nữa: Trước gia trì nơi bạch giới tử (hạt cải trắng) 108 biến, nhiên hậu lấy giới tử tụng Chơn ngôn một biến ném vào người bị bệnh quỷ mị. Mẫn 21 biến quỷ mị kia chạy trốn, người bệnh trừ khỏi.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch rằng: Hoặc lấy bạch giới tử để trong sữa bơ, lấy một ít giới tử tụng Thần chú một biến ném vào trong lửa một lần, như vậy trải qua 21 lần bệnh liền trừ khỏi.

10-Lại phép nữa: Hoặc có bệnh quỷ mị, lấy Cù ma di thoa một tiểu đàn, lấy than trâu vẽ nơi đất làm thành hình quỷ mị, tụng Chơn ngôn, lấy thạch lựu làm các roi gậy, quỷ kia khóc la trốn bỏ chạy mà đi.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Đồng với pháp này. Ngài Ha La dịch: Bảo người bệnh đứng trước, lấy mực vẽ hình người bệnh kia, tụng Thần chú trong nhánh dương liễu đánh nơi hình vẽ đó cũng được trừ lành. Cù ma di đây nói là ngu phẫn, phân trâu ở Tuyết sơn ăn toàn loại cỏ thơm, nên phân của nó dùng để đập các đàn tràng tu Mật tông.

11-Lại phép nữa: Hoặc người bị quỷ mị làm đau ốm, mà người bệnh ở viễn xứ xa xôi, không thể tự đến được, hoặc người trì tụng không đến nơi bệnh nhơn, lấy nhánh dương liễu hay nhánh đào hoặc cành hoa, gia trì Thần chú 108 biến, sai người đem đến chỗ bệnh nhơn, hoặc lấy hoa bảo người bệnh ngửi, hoặc lấy hoa đánh bệnh nhơn, quỷ mị tức đi, người bệnh liền khỏi.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Bảo người đem đi nói người kia rằng: Người đi. Ngài tên ... sai ta đem roi về đánh người đây, người nếu không đi bị tổn đó, người không được lãng vãng, nếu không đi roi đánh, tức đi.

12-Lại phép nữa: Nếu bị rắn mổ, hoặc bị quỷ nữ Noa kiết nễ bắt giữ, đi xung quanh bệnh như tụng Chơn ngôn, bệnh kia liền khỏi.

GIẢI: Đi quanh bệnh như tụng Thần chú vài vòng, tức khỏi.

13-Lại phép nữa: Nếu người mắc bệnh ung nhọt sưng v.v... và bị các độc trùng cắn, lấy đàn hương nhồi dẻo hòa với đất làm bùn, tụng Chơn ngôn 7 biến thoa lên mụn ghẻ, tức lành.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Bảo lấy huân lục hương hòa với đất nước tịnh thủy, thoa nơi mụn, ung nhọt, ghẻ lở, tức lành.

14-Lại phép nữa: Nếu người đi đường tụng Chơn ngôn này, không bị giặc cướp làm thương tổn, cũng xa lìa các nạn ác cầm thú.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Nếu đi đường hiểm trở trong ban đêm thường niệm chú Chuẩn Đề, không bị giặc cướp, cọp beo, ác quỷ, các chỗ nạn sợ sệt, trì tâm niệm tụng để làm hộ thân, thì các nạn kia liền được tự diệt, nếu khi đi khát thực, thường trì chú này, không bị người ác, các loài chó dữ xâm hại, khát thực được dễ dàng.

15-Lại phép nữa: Nếu có sự lý luận tranh tụng đấu tranh và đàm luận câu hơn, tụng Chơn ngôn này là thắng mạnh hơn hết.

GIẢI: Chuẩn Đề Chơn ngôn cứng như chày Kim Cang, vật chi cũng đều đập nát không dám đương đầu, cho nên tranh tụng, lý luận, đàm thuyết, danh ngôn, pháp nghĩa, thấy đều được thắng.

16-Lại phép nữa: Nếu đi trong sông sâu biển lớn, tụng Chơn ngôn này không bị trôi chìm, và trong nước có các loài ác long, ma yết, cá sấu, cá mập làm tổn hại.

GIẢI: Ma yết đây nói rằng cá kình dài hơn mười mét, hoặc vài trăm mét, có thể nuốt các loại thuyền ghe lớn, nghĩa là các loại trùng rắn độc. Ngài Kim Cang Trí dịch: Hoặc bị rắn cắn, liền bảo người kia đi quanh niệm tụng vài vòng liền khỏi.

17-Lại phép nữa: Nếu bị giam cầm tù tội, người ấy trì tụng Thần chú Chuẩn Đề này mau được giải thoát.

GIẢI: Thê của Bồ đề tâm tự tánh vốn không, xa lìa tất cả vật, cũng như hoa sen, tánh không bị nhiễm bùn dơ. Nay Thần chú này từ nơi tâm Bồ đề của chư Phật lưu xuất ra, cho nên trì tụng ấy, tự nhiên mau được giải thoát.

18-Lại phép nữa: Nếu trong nước có tật bệnh, mười đêm lấy dầu mè, bột gạo thơm, hoà với bơ, mật, làm phép hộ ma tức được tai diệt, quốc độ an ninh.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Hoặc quốc độ mưa nắng không hòa, các loài lục súc, trâu, ngựa, bị dịch độc lưu hành; nên lấy dầu mè, bột gạo, đại mạch, gạo tẻ, đậu, bơ, mật, sữa tươi, sữa chưng chín, bạch nhũ mộc, các loại hương thơm đều để một bên. Thắp hương phát nguyện vì tất cả chúng sanh trừ khử tai nạn, tức tay thủ khế hộ thân tụng niệm, lấy các vật trước niệm tụng gia trì, bỏ vào trong lư lửa mà thiêu đó, như vậy bảy ngày, mỗi ngày ba thời, khi làm phép mỗi thời riêng tụng Thần chú đủ 1080 biến, tức được mãn nguyện, tất cả an vui, tất cả Tam-Bảo thầy đều hộ niệm, cũng hay thành tựu tất cả đại nguyện. Ngài Ha La dịch: Nên lấy bơ hòa với mè, dầu mè, bột gạo, dùng ba ngón tay lấy vật kia một nhúm, đọc Thần chú một biến, bỏ vào trong lửa thiêu, hoặc trải qua bảy ngày bảy đêm sáu thời như vậy nối nhau không dứt, tất cả tai dịch đều tiêu diệt. Nói thủ khế ấy là tay kiết ấn vậy.

19-Lại phép nữa: Nếu cầu giàu có nhiều của báu, mỗi ngày lấy các món ăn làm phép hộ ma tức được tiền tài của báu giàu có.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Nếu muốn cầu giàu có, lấy bột gạo dầu mè để trong bơ, sữa chưng chín, trong tay cầm chút ít, phát nguyện niệm tụng 7 biến bỏ vào trong lư lửa thiêu, tùy sức 7 ngày cho đến 49 ngày, tức được như nguyện. Ngài Ha La dịch: Lấy bơ hòa với gạo nếp tụng (chú 108 biến) bỏ vào lửa thiêu đó, tùy tâm đã nguyện đều thành chắc chắn tài bảo tăng ích vậy.

Nói là Hộ ma ấy: Là các vật trước bỏ vào trong lư lửa thiêu để cúng dường. Kinh Tô Tất Địa nói: Nơi trước tôn tượng làm phép hộ ma, lư đánh vuông một tác tư, mặt bằng bề lượng sâu nửa tác, bề cao bốn ngón tay. Lấy phân trâu và nước tiểu trâu ăn cỏ thơm ở núi Tuyết sơn để thoa dùng nước hương thơm sái vẩy. Hoặc làm cái lư tròn để chỗ niệm tụng kia, nếu ở trong phòng thất nên đem ra nơi ngoài có thể trông thấy tôn tượng mà xuyên ra cái lư, tùy

sự nghiệp kia, y pháp mà làm các vật nhũ mộc v.v...và lấy hương hoa để bên hữu, đồ đựng hộ ma thiêu để bên tả, ngòi tòa cỏ mao (cỏ tranh). Nhiếp tâm lắng tịnh, trước tụng Bốn Tôn Chơn ngôn một biến (Thần chú Chuẩn Đề), thỉnh an bốn tòa, y pháp cúng dường, nguyện đức Bốn Tôn thù nạp phép thực hộ ma. Cây hộ ma có mười hai thứ, phương này không có, có thể dùng tử đàn hương (cây đàn hương tím), hoặc cây kiên thật nhũ mà thay đó, lấy nhánh ngay thẳng, dài hai ngón tay, hoặc mười ngón tay, đều chọn thứ mới tươi nhuận, xem trên dưới một mặt, để trong hương thủy rửa sạch, dầu bằng hướng bên ngoài, đầu thô hướng nơi thân, lấy sữa tươi, sữa chung chín, bơ, mật, trộn hai đầu bỏ nơi trong lư lửa, như khi niệm tụng, để hai tay lại giữa hai đầu gói khi hộ ma thiên cũng nên như vậy. Hộ ma rồi, dụng bốn Chơn ngôn tịnh thủy, lấy tay đưa đi khắp nơi vẩy nước tán sái trong lư như vậy ba lần, hộ ma xong rồi như pháp đưa đi. Nếu lấy bơ mật dầu làm phép, phải dùng cái thìa đến chữ Ta Phạ Hạ, các tiếng chưa dứt liền rót vào trong lư, ban đầu lấy một thìa đầy bơ hộ ma (thiêu) một lần trong đó, thìa nhỏ thiêu (hộ ma) xong, trở ra lại lấy một thìa đầy bơ thiêu (hộ ma) một lần, trở lại hiến cúng ú già cho đến cúng dường chuẩn theo như trước, trở ra lại kết các ấn hộ thân, cho đến giải mới có thể đưa các Ngài đi, như sau sẽ rõ.

20-Lại phép nữa: Nếu muốn khiến người kính thương vui mừng ấy, trong câu Chơn ngôn xưng tên người kia, tức được hoan hỷ thuận phục.

GIẢI: Ngài Ha La dịch: Xưng danh tự người trước kia, đọc một câu Thần chú xưng tên một lần. Mãn 108 biến tức liền kính niệm.

21-Lại phép nữa: Nếu không có y áo niệm tụng tức được y áo.

22-Lại phép nữa: Trong ý mong cầu, niệm tụng đều được như ý.

GIẢI: Chuẩn Đề Thần chú là tâm bảo của chư Phật, như ma ni châu ngọc, tùy niệm chúng sanh. Cho nên đều được như ý.

23-Lại phép nữa: Nếu người thân thể chi tiết đau nhức, gia trì trong tay 21 biến Thần chú, xoa bóp chỗ đau tức khỏi.

GIẢI: Nếu tự mình làm hoặc vì người khác làm đều được.

14-Lại phép nữa: Nếu mắc bệnh sốt rét và đau đầu, niệm Thần chú gia trì nơi tay 21 biến xoa bóp cũng được trừ lạnh.

GIẢI: Các việc này đều được thành là nhờ sự tu hành trước hết, hoặc người tu hành trong thời gian dài, đã trì tụng Chuẩn Đề Thần chú. Cho nên được tùy thủ ứng vật, thấy đều linh nghiệm, nếu ban đầu người mới trì tụng tu hành, Phạm âm chưa thuần thục, tâm không chuyên nhứt, chệch bai không linh nghiệm, đắc tội rất nặng.

25-Lại phép nữa: Thoa đắp một đàn nhỏ, lấy một cái bát đồng đựng đầy tro củi thơm thanh tịnh, bảo đồng tử hai tay đề lên bát tro, người trì tụng nên tụng Thần chú, sứ giả của Bồ Tôn nhập vào thân của đồng tử, bát kia liền chuyển động, tức xuống lời đồng tử, tức tự kiết tam bộ tam muội gia ấn, tức tụng tam bộ Chơn ngôn, liền lấy đá mềm trơn viên phân đưa qua cho đồng tử, đồng tử tức nơi trên đất họa vẽ việc quá khứ, vị lai, tốt xấu, lành dữ và thất lạc kinh luận, quên mất nghĩa khó, ấn chú, tức được biết rõ.

GIẢI: Trong đây không nói biến, hay là 108 biến, hoặc trì cho đến đồng tử tự kiết. Ấn chú làm hạn định.

26-Lại phép nữa: Hai bên quân địch nhau, viết Đà Ra Ni này trên cỏ cây hoa, trei trên sào tre, bảo người kia tay cầm tụng Chơn ngôn, địch kia tức phá tán.

GIẢI: Vài điều trên đây như các nhà dịch đều thiếu.

27-Lại phép nữa: Nếu người nữ không có con trai hay con gái, lấy ngưu huỳnh, nơi trên vỏ cây hoa viết Thần chú này, khiến đeo không lâu sẽ có con trai con gái.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Nơi vỏ cây hay trên lá, viết Đà Ra Ni này và vẽ hình đồng tử lấy vải lụa tím bọc lại, niệm tụng Thần chú 1080 biến, để trên cái búi tóc giữa đỉnh đầu, tức liền mang thai.

Có kẻ nói rằng: Bồ ý của chư Phật, khiến người đoạn các phiền não tham, sân, si. Nay có chi trở lại khiến người khởi tham niệm cầu các việc danh lợi ở đời ư?

Đáp: Đây là sức diệu dụng phương tiện độ sanh không thể nghĩ bàn của chư Phật. Bởi vì có những chúng sanh không chịu cầu thẳng đến đạo quả Vô thượng Bồ đề, vả lại tùy lòng ham muốn của họ, khiến họ trì Thần chú hết thấy cầu mong đều được toại lòng, do oai lực của Thần chú không thể nghĩ bàn huân vào, tội nghiệp được tiêu diệt, giống Bồ đề thành tựu. Tự nhiên siêu phàm nhập Thánh, như Chơn ngôn này là cảnh giới của chư Phật, hàng

thập địa Bồ Tát còn chẳng lường được, huống kẻ phàm phu suy nghĩa sao được ư? Nếu có đầy đủ trí nhãn, cần trọn ngày cầu, tức cùng với lý Bát Nhã tương ứng, đó chính là Phật thì đâu có chúng sanh mà khởi các phiền não tham...?

28-Lại phép nữa: Hoặc có người nữ chồng không kính trọng, lấy một cái bình mới đựng nước đầy, nơi trong bình để đồ thất bảo (vàng, bạc, ngọc v.v...) và các linh dược, ngũ cốc, bạch giới tử (hạt cải trắng) lấy dây lụa trắng cột nơi cổ bình, dùng Chơn ngôn gia trì 108 biến, bảo người nữ kiết căn bản ấn (ấn Chuẩn Đề) để an trên đỉnh đầu, lấy nước ấy rót tưới vào đỉnh đầu, tức được yêu thương kính trọng, chẳng những kính trọng cũng được có con ở trong thai bền chắc.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Lấy tịnh bình đựng đầy nước thơm, đem để chỗ tịnh xứ, lấy ngưi phân (phân trâu ở Tuyết sơn ăn toàn cỏ thơm) thoa đắp Đản tràng niệm tụng 108 biến, như vậy bảy bình đều làm pháp này tại chỗ thanh tịnh, dùng hương hoa làm đạo tràng, lấy nước hương thơm trong bình tắm rửa, chồng liền vui vẻ thương yêu, cũng được có thai. Vợ không ưa chồng cũng làm phương pháp như trước. Bằng cứ trong một Đại Tạng kinh, Đà Ra Ni Thần chú gồm năm bộ:

1-Phật bộ các Thần chú của chư Phật.

2-Liên Hoa bộ các Thần chú của Quán Tự Tại Bồ Tát, chú của Trì Liên Hoa Bồ Tát.

3-Kim Cang bộ các chú của Kim Cang Thủ Bồ Tát, Chú của các vị Kim Cang thần.

4-Bảo bộ là Thần chú của chư Thiên.

5-Yết Ma bộ là các Thần chú của chư Quỷ Thần.

Năm bộ này mỗi bộ gồm có năm bộ. Tổng thành 25 bộ. Nay Chuẩn Đề Chơn ngôn Thần chú bao gồm trì nhiếp thảy hai mươi lăm bộ. Cho nên tùy chỗ dụng đều được thành tựu.

29-Lại phép nữa: Người hành giả mỗi khi niệm tụng, kiết đại ấn tụng Chơn ngôn in thấp, mãn sáu mươi vạn biết việc sở cầu tức được đầy đủ. Quán Tự Tại Bồ Tát, Kim Cang Thủ Bồ Tát, Đa La Bồ Tát, tức vì hiện thân sở cầu

như ý, hoặc làm vua trong cung A Tu La, hoặc được Bồ Tát Địa, hoặc được thuốc trường niên, hoặc được kính ái pháp thành tựu.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Nơi bên bờ biển lớn, hoặc trên bãi cát mé sông, lấy bản in hình tượng tháp, in trên bãi cát mé sông, làm hình tượng tháp. Niệm tụng một biến in thành một tháp. Như vậy mãn số sáu mươi vạn biến, tức được thấy Thánh giả Quán Tự Tại Bồ Tát v.v... tùy theo tâm nguyện đều được đầy đủ, hoặc thấy trao cho Thần tiên diệu dược, hoặc thấy thọ ký Bồ Tát, hoặc hiện tiền đến hỏi tùy nguyện mong cầu đều được các địa vị Bồ Tát. Nếu muốn cầu thông minh, lấy thạch xương hổ, ngư huỳnh, mỗi thứ nửa lượng giã nhỏ làm bột hoà với bơ, nơi trước Phật làm đàn tụng niệm 5000 biến uống đó, tức được thông minh. Kinh Trì Minh Tạng nói: Nếu có người tu hành, muốn làm phép tối thượng thù thắng được thành tựu ấy. Nhứt tâm chuyên chú tinh cần tu tập, trước ở nơi bên bờ biển lớn tụng Chuẩn Đề căn bản Chơn ngôn, tạo sa tháp (tháp cát) lục lạc xoa (60 vạn) rồi thì việc sở cầu quyết được thành tựu. Kim Cang Thủ cũng gọi Kim Cang Tạng.

30-Lại phép nữa: Nơi Bồ đề đạo tràng, ở trước Đại Chế Đê, tụng Đà Ra Ni này, được thấy Thánh Tăng chung nói chuyện và Tát Địa thành tựu được chung kia đồng hành, tức đồng bực Thánh Tăng kia vậy.

GIẢI: Bồ đề đạo tràng tại Trung Thiên Trúc, nước Ma Kiệt Đà. Phật ngồi nơi đó thành Đẳng Chánh Giác, chọ nên gọi Chế Đê, là tháp Phật vậy. Tháp này ở trong Bồ Đề đạo tràng. Ngài Kim Cang Trí dịch: Nhiều quanh bên hữu hình tượng cây Bồ đề, hành đạo niệm tụng 100 vạn biến, tức thấy Phật, Bồ Tát, La Hán, vì đó nói pháp, muốn theo Bồ Tát liền được tùy tùng, sở cầu như nguyện cho đến hiện thân thành đại chú Tiên, liền được đi đến mười phương Tịnh độ hầu hạ chư Phật, được nghe Chánh pháp. Lại muốn được thấy tất cả quý thần, lấy ngư huỳnh niệm tụng Thần chú cho được pháp ra khỏi lửa, tức lấy thoa nơi đôi mắt và uống vào liền thấy. Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói: Tụng mãn số một Câu chi (100 ức) được A La Hán hiện thân và được lợi ích lớn, từ đó về sau đồng hành với A La Hán, cũng đồng oai đức với các Ngài.

31-Lại phép nữa: Nơi trên đỉnh núi cao, niệm tụng một Câu chi biến (100 ức biến) Kim Cang Thủ Bồ Tát tức đem người này, lãnh 560 người đồng vào cung điện A Tô La, thọ mạng một kiếp, được thấy đức Di Lạc Bồ Tát, Thịnh Văn Chánh pháp, nghe pháp rồi chứng được địa vị Bồ Tát không thoái chuyển.

GIẢI: Nói một kiếp đây là một tiểu kiếp có 1680 vạn năm, vào A Tô La cung là để chờ đức Di Lặc hạ sanh. Kinh Thượng Sanh nói: Đức Bồ Tát Di Lặc ra đời nhằm lúc tuổi thọ con người là 56 vạn ức năm.

Chỗ cung A Tô La không phải là một, vả lại như chỗ Ngài Thanh Biện Luận sư đã vào, cung này ở Nam Thiên Trúc, cách thành phía nam nước An Đạt La không xa, tại hang núi lớn, vách đá bao kín, Ngài Luận sư niệm Thần chú trong hạt cải trắng ném vào vách đá tự nhiên mở rộng, đón Ngài vào trong, đợi thấy đức Di Lặc giáng sanh.

31-Lại phép nữa: Trên núi Tỳ Bô La (Núi đây ở Ma Kiệt quốc. Lại nói rằng: Chỉ có núi cao cũng được). Trước tượng tháp xá lợi niệm tụng, tùy sức dùng hương hoa cúng dường, xin vật để nuôi thân mạng, theo tháng ngày mừng một đến ngày rằm, tụng Đà Ra Ni mãn 30 vạn biến, lấy ngày mãn đó, một ngày một đêm không ăn, bội thêm sự cúng dường, đến cuối đêm tức thấy Kim Cang Thủ Bồ Tát, đem người tu hành đến tự trong cung, vì hành giả chỉ bày cửa hang A Tu La, vào trong hang được cam lồ của trời, sống lâu bằng mặt trời, mặt trăng.

GIẢI: Ngài Kim Cang Thủ ấy, tay cầm Kim Cang xử, tiêu biểu nội tâm đầy đủ đại Bồ đề, ngoài đập nát các ma phiền não, lại tự thể bền chắc thành trí Kim Cang, đập phá núi tà kiến, chứng Kim Cang định, thường trong tay cầm cái bảo xử, cho nên gọi là Kim Cang Thủ Bồ Tát, nói đủ là Bồ Đề Tát Đỏa, Bồ đề nghĩa là Năng giác ngộ, Tát Đỏa là Hữu tình. Nghĩa là tự mình hay giác ngộ, lại trụ ở trong sanh tử để giác ngộ tất cả các loài hữu tình vậy.

Ngài Kim Cang Trí dịch: Không nói trên núi, chỉ nói ở trước tháp, hoặc đứng trước tượng Phật, hoặc trước tháp Xá lợi. Ban đầu nói ở trước tháp ấy, hoặc Như Lai Bát Đại Linh Tháp, hoặc Tháp Thân Kệ Tháp chứ chẳng những Xá lợi tháp vậy.

33-Lại phép nữa: Nơi Tam đạo Bảo Giai, chỗ Bảo Tháp từ trên trời xuống. Hành giả xin ăn, nhiễu quanh tụng câu chi biến 100 ức biến, tức thấy Vô Năng Thắng Bồ Tát cùng nguyện vì nói diệu pháp, chỉ bày đạo Vô thượng Bồ đề, hoặc thấy A Lợi Đề Mẫu, đem người này vào trong cung mình cho uống thuốc trường niên, hoàn đồng niên thiếu, đoan chánh đáng mừng. Lại được phục tàng của báu giấu kín, đại hơn hứa khả, nên rộng làm lợi ích

Tam-Bảo. Được tất cả Bồ Tát an ủi, chỉ bày chánh đạo cho đến Bồ đề đạo tràng.

GIẢI: Nếu người trì tụng Đà Ra Ni này, cho đến chưa ngồi đạo tràng mà tất cả Bồ Tát đã làm bạn thắng hữu. Cho nên thường an ủi chỉ bày 37 món trợ đạo Bồ đề, khiến tinh tấn tu hành cho đến ngồi dưới cây Bồ đề thành Đẳng Chánh Giác, cho nên nói rằng ngồi Đạo tràng.

A Lợi Đề Mẫu tức Quỷ tử mẫu, vốn gọi Hoan hỷ mẫu. Phục tàng nghĩa là của báu giấu kín trong lòng đất, chư Phật, Bồ Tát cho người kia đem về rộng làm lợi ích quần sanh, cúng dường ngôi Tam-Bảo, không được bòn xén giấu cất tư dùng. Tam Đạo Bảo Giai ở Trung Thiên Trúc nước Tăng Già Xá, xưa Phật lên cung trời Đạo Lợi vì mẹ nói pháp ba tháng xong, từ trên xuống, Thiên Đế Thích hóa làm ba đường báu, đường chính giữa là vàng ròng, bên tả ngọc lưu ly, bên hữu ngọc mã não, Phật từ chính giữa đi xuống. Sau vua A Dục đến chỗ đó kiến lập một Bảo Tháp vậy.

Ngài Kim Cang Trí dịch: Nếu ở trước Chuyển pháp luân tháp, hoặc trước tháp chỗ Phật giảng sanh, hoặc trước Bảo Giai tháp, hoặc trước tháp Xá lợi, nhiễu quanh bên hữu niệm tụng đủ 49 ngày, tức thấy hai vị Bồ Tát kia, tùy theo chỗ nguyện mong, thấy đều đầy đủ v.v...

Trì Minh Tạng nói: Bồ Tát cho Thánh được biến thân người tu hành đầy đủ tướng tốt đẹp thù thắng, lại được tất cả Bồ Tát tiếp dẫn chứng đạo, cho đến mau ngồi Bồ đề đạo tràng.

34-Lại phép nữa: Nếu người không có túc căn lành, không có giống Bồ đề, không tu Bồ đề hạnh, vừa tụng một biến thì sanh mầm Bồ đề pháp, hưởng gì thường hay niệm tụng thọ trì.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí: Nếu đọc một biến tức được phân căn khí sanh mầm Bồ đề, hưởng thường tụng trì mà không biếng trễ, do đây thiện căn mau thành Phật chủng, vô lượng công đức thấy đều thành tựu.

Ngài Ha La dịch: Nếu được nghe pháp đại Chuẩn Đề Đà Ra Ni này, mau chóng chứng quả Vô thượng Chánh đẳng chánh giác. Nếu người nhớ trì tụng niệm thường không trễ bỏ tâm Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề Đà Ra Ni này, vô lượng thiện căn đều được thành tựu.

Khi Phật nói pháp Đại Chuẩn Đề Đà Ra Ni này, vô lượng chúng sanh xa lìa trần cấu, được Đại Chuẩn Đề Đà Ra Ni, Đại Minh Chú Công Đức, được thấy mười phương chư Phật, Bồ Tát và hết thấy các Thánh chúng làm lễ lui về.

---o0o---

THẮT CÂU CHI CHUẨN ĐỀ ĐÀ RA NI NGHI QUỸ NIỆM TỤNG

Ngài Kim Cang Trí dịch: Y kinh Phạn bản có mười vạn bài kệ. Nay tôi lược nói thứ lớp, niệm tụng, quán hạnh, cúng dường. Nếu có bốn chúng đệ tử, phát Bồ đề tâm, tu Bồ Tát hạnh, cầu mau ra khỏi sanh tử; trước phải nhập Tam ma đa quán đánh đạo tràng, thọ trì giới cấm bền chắc không lui, ham thích Đại Thừa giới hạnh Bồ Tát. Trong bốn oai nghi, tu bốn vô lượng tâm (từ bi hỷ xả), phát bốn hoằng thệ nguyện (chúng sanh không số lượng thệ nguyện đều độ khắp, phiền não không cùng tận thệ nguyện đều dứt sạch, pháp môn không kể xiết thệ nguyện đều tu học, Phật đạo không gì hơn thệ nguyện được viên thành). Cầu ra khỏi tam đồ, đối với tất cả sự nghiệp, tâm không tán loạn mới có thể thức hạnh pháp môn bí mật này.

Nếu có người tu tập Đà Ra Ni này cầu thành tựu, trước cần tắm rửa sạch sẽ, nên mặc y thanh tịnh.

GIẢI: Kinh Tô Thất Địa nói: Ba thời tắm rửa, đầy đủ ba y. Cái áo trong mỗi ngày phải giặt ba lần, áo ấy phơi khô xông hương sái tịnh, phải có bộ áo riêng để mặc ngủ, còn bộ y áo giặt sạch để đó, ba thời thay đổi, áo trong thì phải mỗi ngày giặt một lần, phơi khô cũng xông hương sái tịnh. Tắm rửa tẩy tịnh và khi đại tiểu tiện đều dùng Chơn ngôn gia trì với nước mà rửa mới thật sạch. Nếu không như pháp tẩy tịnh tức không có linh nghiệm.

Ở trong Căn Bản Tọa Sự Luật, Phật có dạy: Nếu Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Sa Di, Sa Di Ni, lấy ta (Phật) làm thầy, thầy đều phải tẩy tịnh đúng như pháp; nếu không tẩy tịnh, không nên nhiễu tháp, hành đạo, lễ Phật, tụng kinh. Chư Thiên không vui, việc gì chú pháp đều không hiệu nghiệm và nếu trai tăng cúng dường, chép kinh, tạo tượng thì cũng được phước rất ít v.v... Phép tẩy tịnh đầy đủ như trong luật có chép. Kinh Tô Thất Địa nói phép tẩy tịnh đều đồng, nhưng chỉ dùng chú ấn và tắm rửa, tẩy tịnh, khử uế, rửa tay mỗi mỗi đều có Thần chú đủ như trong các chỗ khác, nên biết. Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói: Lại tụng Cam Lộ Quân Trà Lợi Bồ Tát Tâm Chơn ngôn gia trì trong nước ba bụm (ba gáo) dùng rửa tự trên đánh đầu, tức thành tắm rửa.

Chơn ngôn: Úm A Mật Lị Đế Hồng.

Lại tụng 21 biến gia trì trong nướ dùng sỏi tịnh và khiến đuổi ma chướng, vậy sau tùy ý tắm rửa, dùng khăn lau cũng phải sạch sẽ, lại rửa hai tay cho thật sạch, xong rồi mới vào đạo tràng gần gũi hiền Thánh; phạm kiết án phải dùng hương thoa nơi tay.

Nghiêm sức đạo tràng an trí Bồ Tôn (tượng Chuẩn Đề) tùy sức bày biện, pháp kiến lập đạo tràng, nên lựa chỗ đất thù thắng, làm đàn bốn thước cuộc sâu ba tấc.

GIẢI: Phải trang nghiêm đạo tràng tùy sức bày biện, tràng phan, bảo cái, hương, hoa, ẩm thực v.v... Thắng địa như sau sẽ rõ. Ngài Kim Cang Trí dịch: Đông, Tây, Nam, Bắc, lượng mỗi bề lấy bốn thước, làm đàn vuông cuộc sâu một thước.

Trừ bỏ gạch đá đất dơ, tóc lông và xương cốt, tro than, trùng kiến v.v... Lấy đất tốt sạch lấp đầy, đắp bằng. Cuộc bỏ đất dơ, lấy đất cũ ấy lấp nếu thấy có dư, phải biết chỗ đất ấy là đại kiết tường, mau chóng thành tựu, lấy đất tốt còn lại với Cù ma di, dùng nước hương thơm hòa với đất tốt làm bùn, tụng Vô Năng Thắng Bồ Tát Chơn ngôn gia trì 21 biến, nhiên hậu mới đắp đàn. Đắp rồi lấy năm món tịnh hòa lại với nhau.

Năm món tịnh ấy là: Cù ma di (phân trâu thơm ở Tuyết sơn bên Ấn Độ), nước nhựa ngưu thi (nước tiểu trâu thơm), sữa chưng chín, sữa tươi, bơ. Các bộ khác bảo lấy ngưu huỳnh đó gọi là ngũ tịnh.

Dùng Vô Năng Thắng Bồ Tát Chơn ngôn gia trì 108 biến, mỗi biến quay phía hữu mà thoa đắp đàn tràng.

GIẢI: Phạm ngữ Mạn Đà La (Ma Da La), Trung Hoa nói là Đàn. Đàn ấy là sanh vậy, nghĩa là xuất sanh vô tận công đức. Đàn ấy là tập vậy, là chỗ vô biên Thánh Hiền tập hội. Như vậy đàn pháp chính là thân dụng không thể nghĩ bàn của chư Phật, chớ nên sanh lòng nghi hoặc, y pháp kết đàn, sở cầu quyết được như nguyện.

Nếu ở tại núi non trên hang đá kiến lập đàn, hoặc tại lầu các, hoặc trên thuyền, được chỗ đạo xứ của tất cả hiền Thánh thì chỉ lấy năm món tịnh thoa đắp.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Nếu ở nơi núi non và nhà thanh tịnh tốt không cần phải thoa đắp y như trước. Cần nên treo tràng phan, bảo cái bốn mặt, nếu có hình tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu an trí trong đàn, mặt Ngài xây hướng Tây, nếu không có tượng Bồn Tôn Chuẩn Đề, có các tượng Phật, Xá lợi và Đại Thừa kinh điển cúng dường cũng được.

Hành giả xây mặt về hướng Đông, ngồi kiết Vô Năng Thắng ấn, đè đất tụng Chơn ngôn 7 biến gia trì giữa trung tâm đàn. Lại lấy các món thuốc, thất bảo và ngũ cốc, mỗi thứ một ít, cuốc đất giữa trung tâm đàn sâu một thước để các thuốc và thất bảo. Lại lấy đất cũ lấp đầy bằng phẳng, lấy tay hữu đè tụng địa thiên kệ ba biến, để cảnh giác địa thiên thân. Kệ viết:

Nhữ thiên thân hộ giả

Ư' chư Phật đạo sư

Tu hành thù thắng hạnh

Tịnh địa Ba la Mật

Như phá ma quân chúng

Thích Sư Tử cứu thế

Ngã diệc hàng phục ma

Ngã họa Mạn trà la.

Dịch:

Người Trời gần hộ ta

Ở các Phật đạo sư

Tu hành hạnh thù thắng

Đất tịnh đến bờ kia

Như phá các ma quân

Thích Sư Tử cứu đời

Ta cũng hàng phục ma

Ta họa vẽ Đàn pháp

Tụng Thiên Địa Chơn ngôn rằng:

Năng mờ tam mãn đa một đà năm tất lị thể vi duệ ta phạ hạ.

GIẢI: Địa Thiên ấy là: Dạ xoa, La sát, A tu la, Long, Ca lâu la, Càn thát bà, Kiên na la, Ma hầu la già, Bộ đa, Ty xá giá, Cưu bàn trà v.v... Chơn ngôn cũng nói là Diệu ngôn: Nghĩa là từ trong tâm của chư Phật lưu xuất ra, là lời nói bí Mật chơn thật vi diệu. Tất cả chư Thiên, Ma, Phạm và nhơn vị Bồ Tát không thể nào nghĩ bàn được vậy.

Tụng kệ gia trì rồi, nhiên hậu lại lấy đàn hương đắp thoa thoa chín cái Thánh vị như mặt trăng tròn.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Mài đàn hương đắp thoa làm tám đàn cũng như trăng tròn, hoặc giống như hoa sen tám cánh, bản dịch bảo đắp thoa chín Thánh vị tức là cúng dường căn bản chín chữ Chơn ngôn Thần chú Chuẩn Đề. Kim Cang Trí dịch: Bảo đồ thoa tám đàn để cúng dường toàn chú tám câu, hay tùy ý làm cũng được.

Lấy đồ mới sạch cúng dường đầy đủ kim ngân, thực đồng, thương khur, bồi ngọc thạch, đồ sành sứ, cây gỗ thơm v.v... Đồ đựng đầy các món ăn uống và hoa tốt hương thơm, đèn nến, úr già hương thủy (đồ đựng nước hương thơm) tùy sức đã có sắp bày cúng dường.

GIẢI: Thương khur là cái chén bằng ốc xà cừ. Kinh Tô Thất Địa nói: Ba thời đồ địa (rưới nước hương thơm dưới đất) hiến dâng hoa; hương, nước, các món cúng dường, trừ bỏ hoa héo tiếp tục cúng hoa mới, đồ hiến cúng bát chén cũng ba thời thay rửa.

Nếu tại gia, xuất gia Bồ Tát cầu thành tựu, mỗi khi vào đạo tràng, trước nên lễ Phật, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện. Rồi nên tự thệ thọ Bồ đề tâm giới.

GIẢI: Cứ đây, nếu Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni và tại gia đã thọ Tam quy Ngũ giới, Bát giới; khi vào đạo tràng đều cần phải tự thệ thọ Bồ đề tâm giới.

Kinh Tô Thất Địa nói: Mỗi ngày ba thời tắm rửa thay áo, ba thời cúng dường, lễ bái, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện, ba thời tụng kinh và ba thời làm Đàn pháp, ba thời quy y thọ giới làm phép hộ thân như vậy, quyết định được thành tựu. Ngài Kim Cang Trí dịch: Cũng ba thời thọ giới, lễ Phật, sám hối, tùy hỷ mà vẫn thiếu khuyến thỉnh, phát nguyện. Nay lấy lễ Phật, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện là năm pháp có phụ rõ nơi sau.

Chơn ngôn: Úm - Mạo địa chỉ đa mẫu đất bả, noa dã nhi.

GIẢI: Mạo địa cũng là Bồ đề, chỉ cũng là tức, lại là chất bả, hoặc là ma nhi cũng là di. Du Già giải rằng: Mạo địa là chỉ đa, đây nói là giác tâm, chữ mạo là chủng tử, chữ mạo ấy nghĩa đủ là tất cả pháp không còn trói buộc. Nếu hay viết trong tự thân là Bồ đề tâm, là tự tánh thành tựu ba đời bình đẳng, như hư không xa lìa tất cả tướng, thì hay rõ biết tất cả tâm hữu tình, và tâm của chư Phật cũng như tâm mình xưa nay vốn thanh tịnh, hãy khởi lên lòng đại bi thâm sâu thương xót tất cả chúng sanh, dùng các món phương tiện, khiến các hữu tình lìa khổ, được giải thoát đến cứu cánh, không buộc cũng mở. Đó chính là tâm Bồ đề rộng lớn vậy.

Bồ đề tâm lìa tất cả ngã chấp, xa lìa Uẩn, Xứ, Giới và ly năng thủ, sở thủ, nơi pháp bình đẳng. Tự tâm vốn có không sanh, tự tánh vốn là không, cho nên quá khứ tất cả Phật, Bồ Tát đã phát tâm Bồ đề. Ta nay cũng như vậy. Đây gọi tự thọ Bồ đề tâm giới, do tụng một biến suy nghĩ Thắng nghĩa đế (nghĩa thù thắng chắc chắn) nên được vô lượng vô biên công đức vô vi trang nghiêm tam nghiệp cho đến Bồ đề đạo tràng, phước kia không gián đoạn, mau diệt tất cả nghiệp chướng, Chơn ngôn chóng thành tựu, Bản Tôn hiện tiền. Như kinh Hoa Nghiêm phẩm Nhập Pháp Giới, đức Từ Thị Bồ Tát vì Thiện Tài Đồng Tử nói công đức tâm của tâm Bồ đề.

GIẢI: Uẩn tức là năm uẩn, Xứ tức là mười hai nhập, Giới tức là mười tám giới, như trong các chỗ đã giải thích.

Nghi thọ Bồ đề tâm giới nói: Nay đã phát giác tâm, xa lìa các tánh, tướng, uẩn, giới và xứ v.v... năng thủ, sở thủ, chấp các pháp đều vô ngã bình đẳng. Như hư không, tự tâm vốn không sanh, không tánh viên mãn vắng lặng. Như chư Phật, Bồ Tát đã phát đại Bồ đề tâm. Con nay cũng phát như vậy (muốn xem rõ như trong Thập pháp giới phẩm).

Tự thọ Bồ đề tâm giới rồi, toàn già hay bán già tùy ý mà ngồi. Thân ngay thẳng, nhắm mắt, kiết định ấn, tượng trong hư không Chuẩn Đề Phật Mẫu và Thất Câu Chi Phật, đoanh vây đầy khắp hư không. Trong định lễ tất cả chư Phật và Chuẩn Đề Phật Mẫu. Vậy sau lấy hương thoa tay mà kiết ấn pháp.

GIẢI: Trước tiên kiết định ấn, sau lại kiết ấn lễ Phật. Đủ như sau này có chép. Ngài Kim Cang Trí dịch: An tâm ngồi định trừ tất cả vọng tưởng, quán xét chúng sanh trong sáu đường, từ vô thủy đến giờ chìm trong biển khổ sanh tử, luân hồi nơi sáu thú. Nguyên đều phát Bồ đề tâm, tu hành Bồ Tát đạo mau ra khỏi. Tức lấy hương thoa hai tay mà kiết ấn; khi kiết ấn lấy áo y che tay lại chớ nên khiến người thấy. Trước kiết ấn Phật Bộ Tam Ma Da ấn, sau kiết các ấn.

Phật Bộ Tam Ma Da Ấn (tức là ấn Tam Muội)

GIẢI: Kinh Tô Thất Địa nói: Trước ở trong thất phải để tôn tượng dung nhan cân đối, hoặc Chế Đê (tháp Xá lợi), hoặc chỉ thiết một cái tòa, khi vào mặt hướng tôn tượng, chấp tay, nép thân mình, miệng tụng Thần chú, lễ Phật cúng dường.

Thần chú: Úm - Nhập phạ lý đa lộ dã nê tra (7 biến)

Tụng rồi lại kiết ấn Tam bộ tam ma da và đọc Thần chú.

Hai tay bồng chính giữa, chấp tay lại, mở hai đầu ngón tay trở co vịn dưới đốt thứ nhất của hai ngón tay giữa, co hai ngón tay cái vịn đốt dưới cùng của hai ngón tay trở tức thành. Để nơi ngang ngực, tụng Thần chú 7 biến, tướng đức Như Lai có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp, tướng tốt phân minh rõ ràng như đối trước mắt.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Ngón tay thiên, trí đều ngửa ra. Ngón đàn, giới, nhẫn, huệ, tiện, nguyện co kín. Ngón tấn, lực đứng thẳng nhau vịn trên đốt thứ nhất của ngón nhẫn, nguyện; ngón thiên, trí gá một bên ngón tấn, lực tức thành ấn.

Kinh Tô Thất Địa nói: Ấn pháp này đồng. Ngài Kim Cang Trí dịch: Ngón đàn, giới, nhẫn, tấn, thiên, từ ngón tay út bên mặt mà khởi tính. Ngón huệ, tiện, nguyện, lực, trí, từ ngón tay út bên trái mà khởi tính. Đó là mười ngón ba la Mật.

Thần chú: Úm – Đát tha nghiệt đồ nạp bà phạ dả ta phạ hạ (7 biến)

ĐỒ hoặc NÔ NẠP, hoặc Noa. Ngài Kim Cang Trí dịch: Úm, đát tha nghiệt đồ phạ bà da ta phạ ha. Rồi xả ấn trên đỉnh. Chữ BÀ là khứ thanh, còn các chữ dưới đều đồng.

Do kiết ấn này và tụng Thần chú, tức kinh giác tất cả Như Lai thấy đều hộ niệm gia trì cho người tu hành, dùng hào quang chiếu soi, có bao nhiêu tội chướng đều được tiêu diệt, thọ mạng lâu dài, phước huệ tăng trưởng, Phật bộ Thánh chúng ủng hộ vui mừng, đời đời kiếp kiếp xa lìa các ác thú, hóa sanh trong hoa sen, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

GIẢI: Kinh Đại Bảo Lâu Các nói: Trên đỉnh núi cao tụng Thần chú, hết thấy tầm mắt phóng đến chỗ nào, những chúng sanh ngũ nghịch, thập ác thấy đều được diệt tất cả tội, đời sau sanh các cõi tịnh độ của chư Phật, được hóa sanh trong hoa sen. Như thế huống nữa người trì chú tu hành mà không sanh trong hoa sen, diệt tất cả tội ư?

---o0o---

LIÊN HOA BỘ TAM MA DA ẤN

Chấp hai tay trống chính giữa, buông thả mở ra hai ngón tay trở, hai ngón tay giữa, hai ngón vô danh chỉ, cong lại như hình hoa sen. Để ấn chính giữa ngực, tụng Chơn ngôn 7 biến, tướng Quán Tự Tại Bồ Tát tướng tốt đầy đủ. Rồi xả ấn trên đỉnh.

GIẢI: Hai ngón tay út, hai ngón tay cái dựa dính nhau, còn sáu ngón kia buông thả mở ra, hơi cong như bông sen nở. Tướng tốt của Quán Tự Tại Bồ Tát như trong kinh Quán Thánh đã nói.

Chơn ngôn: Úm (án) – Phá na mô, nạp bà, phạ dả ta phạ hạ.

GIẢI: Phá na hay Bát nạp. Ngài Kim Cang Trí dịch: Úm (án). Bát đầu mâu phạ bà da ta phạ ha.

Do kiết ấn này tụng Chơn ngôn cho nên cảnh giác Quán Tự Tại Bồ Tát và hết thấy các Bồ Tát cầm hoa sen hào quang chiếu đến hành giả có các nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt, tất cả Bồ Tát thường làm bạn lành.

GIẢI: Vô Lượng Thọ Như Lai Nghi Quỹ nói: Do kiết ấn này và tụng Chơn ngôn cảnh giác Ngài Quán Tự Tại và liên hoa bộ Thánh chúng đều đến gia trì hành giả đắc được ngũ nghiệp thanh tịnh, lời nói oai nghiêm khiến người ưa nghe biện tài vô ngại, thuyết pháp tự tại.

---o0o---

KIM CANG BỘ TAM MA DA ẤN

Lấy tay trái lật ra bên ngoài, tay bên mặt đôi lưng để an nơi lưng bàn tay trái. Lấy ngón tay cái và ngón út bên mặt và trái câu lại với nhau như hình Kim Cang Thủ Bồ Tát, tụng Chơn ngôn 7 biến. Xả ấn lên đánh.

GIẢI: Kinh Tô Tát Địa nói: Trong hai tay sáu ngón khít lại, mở ra ba ngón dọc theo như hình chày Kim Cang. Ba ấn này gọi là đại ấn, chư Phật, Bồ Tát còn không thể trái hướng thấy các ma loại. Chẳng những thuận giáo còn diệt các tội, trừ các nạn. Pháp sở cầu quyết được thuận nguyện. Ngài Kim Cang Trí dịch: Tay trái sấp tay phải ngửa, ngón cái ngón út giao móc nhau, vậy là thành ấn. Ấn này đồng với bốn dịch.

Chơn ngôn: Úm (án) - Phạ nhựt lô, nạp bà phạ, dả ta phạ hạ.

Kim Cang Trí dịch: Úm (án) - Phạ chiết rõ bà bàn da ta phạ hạ.

Do kiết ấn này và tụng Chơn ngôn ấy, tức cảnh giác tất cả Kim Cang Thánh chúng gia trì ủng hộ, có các tội chướng đều được trừ diệt, tất cả thống khổ trọn không dính thân, sẽ được thể Kim Cang kiên cố.

GIẢI: Cúng dường Nghi Quỹ nói: Do kiết ấn này và tụng Chơn ngôn, kính giác Kim Cang Tạng Bồ Tát và Kim Cang bộ Thánh chúng đều đến gia trì người hành giả đắc được ý nghiệp thanh tịnh, chứng Bồ đề tâm, tam muội hiện tiền được giải thoát. Theo Ngài Kim Cang Tr dịch: Kiết tam bộ tam ma da ấn, sau tức kiết Phật Mẫu căn bản thân ấn, tụng Phật Mẫu Chơn ngôn 7 biến, nay bốn dịch ở đây chỉ trì châu niệm tụng, trước kiết căn bản bốn ấn, như muốn kiết ấn ấy, cứ theo lý thì không ngại, ấn kia sau sẽ chép ra trong Ủ già ấn.

---o0o---

THỨ ĐẾN ĐỆ NHỊ CĂN BẢN ẤN

(Dùng hộ thân)

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Vì ấn này ở sau trì số châu niệm tụng, trước dùng riêng ấn chú là để toái trừ tất cả thiên ma ác quỷ ... bôn dịch dùng ấn này và tâm Chơn ngôn hộ thân, sao lại dùng “Vô Năng Thắng ấn chú” để toái trừ chướng ngại nữa.

Hai ngón ngoài chéo nhau, hai ngón tay trở, hai ngón tay cái đứng thẳng tức thành Tụng Phật Mẫu Tâm Chơn ngôn. Ấn vào năm chỗ: Nơi trán, vai bên mặt, vai bên trái, nơi yết hầu, nơi tại ngực. Xả ấn lên đánh.

Chơn ngôn: Ứm (án) – ca ma lê vĩ ma lê chuẩn nê ta phạ hạ.

Khi kiết ấn hộ thân, nên phát lòng đại từ, duyên khắp lục đạo tứ sanh, nguyện tất cả hữu tình mặc mũ giáp đại thế Kim Cang trang nghiêm bền chắc. Mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

GIẢI: Đại thế Kim Cang mũ giáp trang nghiêm kiên cố ấy nghĩa là Bồ Tát lấy Tứ hoàng thế nguyện làm trang nghiêm, không bị tà ma làm trở ngại, gặp duyên nghịch thuận tâm không thoái chuyển. Cho nên nguyện các hữu tình đều mặc mũ giáp Kim Cang kiên cố bền chắc như thế để xa lìa các chướng nạn, mau chứng Vô thượng Bồ đề. Tưởng như vậy rồi, tức thành mặc Kim Cang mũ giáp, tất cả các ma không dám chướng ngại.

---o0o---

THỨ ĐẾN KIẾT ĐỊA GIỚI QUYẾT ÁN

Hai tay chéo nhau bên trong, đứng thẳng hai ngón tay cái, hai ngón tay trở, hai ngón tay út, các ngón hiệp nhau, co ngón tay trở bên tả như hình móc câu kéo ba lần, ngón tay cái chỉ nơi đất tức thành. Kéo một cái tụng một biến Chơn ngôn.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Lấy tay mặt và tay trái, hai ngón tay giữa, hai ngón tay áp út chéo vào bàn tay hữu áp chặt bàn tay tả, ngón tay trở bên mặt cong như hình móc câu, ngón tay trở bên tả đứng thẳng, hai ngón tay cái, hai ngón tay út khiến đối diện sát nhau.

Chơn ngôn: Ứm (án) - Chuẩn nễ nễ chỉ, lã dả ta phạ hạ.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Ấn chuẩn nề nề chỉ lã dả ta phạ hạ. Tụng một biến, dùng ấn ngón tay cái chạm nơi đất một lần, trở lại đứng thẳng dường như cây trụ cao, làm hai lần tức xong.

Do kiết ấn này, tụng Chơn ngôn gia trì địa giới, cho nên thẳng đến dưới thủy tể như Kim Cang tòa, thiên ma và các kẻ chướng ngại không dám làm não hại, ít gia công lực mau được thành tựu.

GIẢI: Trong đất có các vật dơ xấu, do sức ấn chú này gia trì, hết thảy được thanh tịnh.

Trì tụng ấy rồi thứ đến nên ở trong đàn, tâm tưởng hoa sen lớn tám cánh. Trên hoa sen có tòa sư tử. Trên tòa có lầu các báu treo rủ xuống các món anh lạc, tràng phan, bảo cái, bảy hàng cây báu treo các thiên y đẹp đẽ, các món ăn uống nhiệm màu, ma ni làm đèn. Như không có đàn pháp, chỉ nơi trong hư không mà quán tưởng tức thành tựu. Quán tưởng rồi, nên tụng bài kệ này:

Dĩ ngã công đức lực.

Như Lai gia trì lực

Cập dĩ pháp giới lực

Phổ cúng dường nhi trụ.

Dịch:

Bởi con sức công đức

Gia trì sức Như Lai

Cùng do sức pháp giới

Khắp cúng dường mà trụ.

Tụng kệ này rồi, liền tụng Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Chơn ngôn: Úm (án)
– Nga nga năng tam bà phạ, phạ nhựt ra hộc.

GIẢI: Chữ Tam Khứ thanh, chữ bà khứ thanh, chữ nga hoặc là chữ dà, nhẹ kêu (đọc nhẹ).

Do tụng Chơn ngôn này gia trì và đã quán tưởng cúng dường chơn thật đầy đủ không khác, nên tất cả Thánh chúng đều được thọ dụng.

GIẢI: Căn cứ theo Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ: Tụng Đại Hư Không Tạng Chơn ngôn, trước nên kiết: 1- Hư Không Tạng Ấn. Lấy hai tay chấp lại, hai ngón giữa bên mặt và trái áp bên ngoài tréo ra lưng tay, hai ngón tay trở cong dính nhau như bảo hình. Tưởng từ ấn xuất lưu ra đủ vô lượng các món cúng dường, y phục, ẩm thực, cung điện, lầu các v.v... người hành giả tụng sử quán tưởng niệm lực có kém, do sức ấn chú này gia trì mà các đồ cúng dường đều thành chân thật, cúng dường một cách rộng lớn.

Lại cứ riêng bộ khác, có chép ra: 2- Thân Cúng Dường Ấn. Hai ngón tay để ngang ngực chấp lại, lấy mười ngón tay bên hữu ép đầu ngón tay tả giao nhau lại, để lên trên đánh, tụng xuất sanh cúng dường Chơn ngôn 21 biến: tức chữ ỨM (ÁN) vậy. Do chữ ứm (án) Chơn ngôn và ấn lực bất tư nghi, tự nhiên biến khắp pháp giới, xuất sanh vô tận hương, hoa, đèn, nến, tràng phan, bảo cái, y phục, ngọa cụ, lầu các cung điện, âm nhạc bá tán v.v. Dù các thứ cúng dường, cúng dường khắp pháp giới, vô biên Phật Pháp Tăng Tam-Bảo v.v. Nếu không có đồ ẩm thực hương hoa thầy, chỉ đối trước tượng kiết ấn tụng (Ứm) Ấn tự Chơn ngôn, tự nhiên có vô lượng cúng dường, khắp cùng pháp giới vô tận Tam-Bảo. Vậy biết một chữ Ứm (An) như ma ni châu tùy tâm sở hiện, cũng như bốn kinh đã tưởng thầy đều thành tựu. Tại chữ Ứm (Án) này là tự mẫu của tất cả Chơn ngôn, năng sanh tự nghĩa của tất cả Chơn ngôn nên đều đứng đầu tất cả Chơn ngôn vậy.

---o0o---

THỨ ĐẾN KIẾT BẢO XA LỘ ÁN

(Xa nói giá hay xả là bình thính, lộ hay lỗ nên âm lộ)

Hai tay tréo nhau bên trong ngửa bàn tay ra, hai ngón tay trở ngang bằng nhau đầu ngón dính nhau, lấy hai ngón tay cái cầm vịn vào tiết dưới cùng của hai ngón tay trở. Tưởng xe lớn bảy báu Phật bộ và Sứ giả, giá ngự trên xe bảy báu, thừa nương hư không mà đi đến. Nơi tại đánh của cõi Trời Sắc giới, A Ca Ni Tra Thiên, Tỳ Lô Giá Na Phật ở trong cung điện ấy, tụng Chơn ngôn 7 biến.

GIẢI: Kim Cang Trí dịch: Trước lấy hai ngón tay bên trong tréo nhau, ngón giữa đè ngón tả, lại mở hai ngón trở ra, đầu ngón giáp nhau thẳng đứng, lấy hai ngón cái xoay đầu qua lại nơi hai ngón tay giữa tức thành. Tâm tưởng

trong cung trời A Ca Ni Tra Thiên, đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai và Thập Địa Bồ Tát vi nhiều tập hội trong ấy, thỉnh đức Chuẩn Đề Phật Mẫu Thánh giá, nương cõi đại xa thất bảo trang nghiêm, trên ấy có tòa liên hoa trắng, trên tòa có các hóa hình tượng. Trong tâm tưởng niệm như ở trước mắt, trời A Ca Ni Tra Thiên, đây nói là Sắc Cứu Cánh Thiên, là cõi trời tối cao của Sắc giới cũng gọi Hữu Đảnh Thiên.

Chơn ngôn: Úm (Án) - Đồ rô đồ rô hồng

(Chữ rô hô chuyển trong lưỡi, Kim Cang Trí dịch không có chữ Hồng, mà có chữ Ta phạ ha).

Do tụng Chơn ngôn kiết ấn gia trì cho nên thất bảo xa lộ đến sắc giới đảnh, đức Chuẩn Đề Phật Mẫu và tám vị đại Bồ Tát cùng chư Thánh chúng quyền thuộc vi nhiều, nương cõi thất bảo xa lộ.

GIẢI: Tám vị đại Bồ Tát ấy: 1- Quán Tự Tại, 2- Di Lặc, 3- Hư Không Tạng, 4- Phổ Hiền, 5- Kim Cang Thủ, 6- Văn Thù Sư Lợi, 7- Trừ Cái Chướng, 8- Địa Tạng Bồ Tát. Nếu Tỳ Lô Giá Na Phật nội tâm chứng được Tam Ma Địa Trí, thì lưu xuất ra mười sáu vị Bồ Tát: 1. Kim Cang Tát Đỏa, 2. Kim Cang vương, 3. Kim Cang Ái, 4. Kim Cang Thiện Tai, 5. Kim Cang Bảo, 6. Kim Cang Oai Quang, 7. Kim Cang Tràng, 8. Kim Cang Tiểu, 9. Kim Cang Pháp, 10. Kim Cang Kiếm, 11. Kim Cang Nhơn, 12. Kim Cang Ngũ, 13. Kim Cang Nghiệp, 14. Kim Cang Hộ, 15. Kim Cang Dược Xoa, 16. Kim Cang Quyền Bồ Tát.

Du Già Phân Biệt Tu Chứng Pháp Môn nói: Đây là luận về tông Chơn ngôn Đà Ra Ni, là bí Mật giáo của tất cả Như Lai, là pháp môn tự giác Thánh trí tu chứng, cũng là Bồ Tát thọ đủ tịnh giới vô lượng oai nghi, vào hải hội đàn của tất cả Như Lai để thọ chức vị Bồ Tát, vượt qua ba cõi thọ Phật giáo sắc tam ma địa môn, đầy đủ nhân duyên đốn tập công đức, rộng lớn, trí tuệ, nơi Vô thượng Bồ đề đều không thoái chuyển. Xa lìa các thiên ma, tất cả các phiền não cùng các tội chướng. Mỗi niệm dung chứng bốn món Phật thân. Nghĩ là Tự tánh thân, Thọ dụng thân, Biến hóa thân, Đẳng lưu thân. Đầy đủ năm trí ba mươi bảy món trợ đạo, các món bất cộng Phật pháp. Song Biến hóa thân của đức Như Lai, ở Diêm Phù Đề nước Ma Kiệt Đà, nơi Bồ đề đạo tràng thành Chánh đẳng chánh giác, vì hàng tiền địa Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, phàm phu mà nói ra giáo pháp của ba thừa, hoặc tùy nơi ý kế khác mà nói đến, hoặc tự ý nói đến, các căn cơ, các phương tiện như pháp tu hành đắc quả báo nhơn thiên. Hoặc đắc quả giải thoát của tam thừa. Hoặc

tiến, hoặc thoái hóa nơi Vô thượng Bồ đề, trải qua ba vô số đại kiếp, tu hành siêng năng khổ nhọc mới thành được Phật quả. Sanh ở nơi Vương cung, diệt nơi Song thọ, lưu thân Xá lợi, dựng tháp cúng dường. Cảm thọ đền trời người, được quả báo thắng diệu, làm nhơn cho Niết Bàn. Không đồng với Báo thân Tỳ Lô Giá Na Như Lai, nơi Sắc giới đánh đệ tứ thiên, nơi cung trời A Ca Ni Tra, vân tập tận hư không, khắp pháp giới tất cả chư Phật, Thập Địa đầy đủ, các đại Bồ Tát chứng minh kinh giác, thân tâm đốn chứng Vô thượng Bồ đề. Tự thọ dụng Phật từ tâm lưu xuất vô lượng Bồ Tát đều đồng một tánh. Nghĩa là Kim Cang tánh đối với Tỳ Lô Giá Na Như Lai, thọ quán đánh chức vị, được các vị Bồ Tát kia nói môn Tam Mật, để dâng hiến Tỳ Lô Giá Na Phật và tất cả Như Lai, xin thỉnh gia trì dạy bảo. Đức Tỳ Lô Giá Na Phật dạy: Các ông tương lai nơi vô lượng thế giới là kẻ tội thượng thừa, được hiện đời thành tựu thế gian, xuất thế gian Tất Địa. Nếu y cứ vị thứ mà nói có sai khác, còn căn cứ báo thân Phật liền chứng ba món tịnh nghiệp thân, khẩu, ý biến khắp pháp giới nơi mỗi một pháp môn, mỗi một lý thú, mỗi một lỗ lông, mỗi tướng tốt của thân phần, hết cõi hư không, không chướng ngại nhau, đều an trụ nơi bản vị để thành hào quang chiếu khắp. Tỳ Lô Giá Na, Tự thọ dụng thân, Tha thọ dụng thân, nếu y nhị thừa thứ lớp mà nói: không tu đầy đủ ba mươi bảy món Bồ đề phần pháp mà chứng đắc đạo quả, điều đó không có lý. Còn nếu chứng Tự thọ dụng Phật thân, quyết tu ba mươi bảy món Tam ma địa trí để thành Phật quả. Phạm bản nhập Lăng Già kệ tụng nói: Tự tánh và thọ dụng biến hóa với đẳng lưu Phật đức, ba mươi sáu đều đồng tự tánh thân và pháp giới, thân tổng thành ba mươi bảy vậy. Bởi vì ba mươi bảy là bên trong trí phần chứng Vô thượng Kim Cang giới, nhờ oai lực gia trì liền chứng Tỳ Lô Giá Na thân. Từ vô kiên đánh tướng lưu xuất ra vô lượng Phật đánh pháp thân, vân tập trong hư không để thành pháp hội, quang minh che khắp như Tháp tướng luân, Thập Địa đầy đủ, thường hay soi xét, thâm gia hộ thân tâm hữu tình, các tội chướng thấy được tiêu diệt mà không thể tự biết. Tuy không thể biết mà hay dứt các khổ, sanh các cõi thiện. Từ ánh hào quang ấy lưu xuất ra mười sáu vị Bồ Tát và tám phương trong ngoài đại hộ triển chuyển, phát xuất ánh hào quang, chiếu soi đến các ác thú. Để thành Suất Đồ Ba (tầng bậc tháp Phật) giai cấp, hộ vệ chư Phật. Suất Đồ Ba pháp giới cung điện, thành là toàn thân hiện chứng Kim Cang giới, Như Lai thân Tỳ Lô Giá Na biến chiếu vậy.

Vậy nên biết Phật Mẫu Chuẩn Đề, từ Tỳ Lô Giá Na thân lưu xuất ra mà Chuẩn Đề Chơn ngôn tức là pháp tự chứng nội tâm của chư Phật. Cho nên Thất cu chi (700 ức) Như Lai đã nói: Bởi hay xuất sanh chư Phật, nên nói rằng Phật Mẫu vậy.

---o0o---

THỨ ĐẾN THỈNH XA LỘ ÁN

Theo như ấn trước, lấy hai ngón tay cái hướng về thân, xoay lại hai đầu ngón tay giữa, tức thành. Tụng Chơn ngôn 7 biến.

Chơn ngôn: Năng ma tát để lị dả địa vĩ ca năm, đát tha nghiệt đa năm. Úm (án) - Phạ nhựt lãng nghĩ nễ dã, yết lị dã, ta phạ hạ.

GIẢI: Năm cũng nói là nan, lãng cũng nói lãng, lại lãng nghĩ cũng nói kỳ nghiệt đa, nên nói nghiệt dá, nễ dã cũng nói là chữ nương thượng thỉnh, yết lị cũng nói ca ra.

Do tụng Chơn ngôn gia trì, cho nên Thánh chúng từ bồn độ, lại đến trong hư không mà an trụ nơi đạo tràng.

GIẢI: Kim Cang Trí dịch: Không có Chơn ngôn ấn khế này, chỉ dùng sau ấn khế Chơn ngôn thỉnh đó. Hành giả tu Chơn ngôn tùy theo một pháp đều thành.

Thứ đến kiết ấn Bồn Tôn (Chuẩn Đề Phật Mẫu) thỉnh, từ xa lộ hạ giáng nơi đạo tràng theo như đệ nhất căn bản ấn ở trước, lấy hai ngón tay cái hướng vào thân chiêu mời, tụng Chơn ngôn ba biến.

GIẢI: Đệ nhất căn bản ấn tức Phật bộ ấn ở trước, sau nói theo căn bản ấn trước tức đồng ở đây. Kim Cang Trí dịch: Lấy hai ngón tay cái đưa qua lại chiêu mời ba lần. Tướng Thánh giả từ trên xe báu hạ lại đến trong đạo tràng, trên tòa hoa sen trắng.

Kinh Tô Thất Địa dạy thỉnh rằng: Nay có đệ tử tên ... việc là ... Phụng thỉnh ngưỡng duy Tôn giả, vì bồn nguyện giáng phó đạo tràng, nguyện thù ai mãn thọ món ứ già này và các món cúng dường. Khi thỉnh thành tâm làm lễ tác bạch ba lần, nếu không thành tâm phải luôn nhiều sự niệm tụng, cho đến Chơn ngôn cũng đều ân cần gia thêm chữ Ế Ế này, lại là bí Mật, sự cầu nguyện mau được viên mãn.

Chơn ngôn: Úm (án) - Giả lễ chủ lễ chuẩn nê ế ê duệ hê bà chiến phạ để ta phạ hạ.

GIẢI: Chữ bà khừ thỉnh mà hô đó. Kim Cang Trí dịch: Án, Chiết lệ chủ lệ Chuẩn đề ế hê duệ hê bạt dà, phạ đế ta phạ ha. Dà nga yết nghiệt bốn chữ là đồng âm, chữ chiến nghi là kích, chữ dà phải hô nhẹ. Kinh Tô Thất Địa dạy rằng: phụng thỉnh rồi lại tác bạch như vậy: Thiện lai Tôn giả, thương xót chúng con, giáng lâm đạo tràng, thủy từ ai mãn. Đến nơi tòa này, an tọa thọ món cúng dường. Lại hết lòng thành tâm luôn luôn làm lễ, bạch rằng: Tôn ngôn đại bi thủy mãn thừa bốn nguyện giáng lâm cho con được thấy chẳng những con đã bày biện các món cúng dường, trước hiến đồ hương, sau hiến các hoa lại hiến thiêu hương, lại hiến các món ẩm thực và các món nhiên đăng đèn sáng, thứ lớp như vậy cúng dường.

---o0o---

VI KHIỂN ÁN HAY KẾT VÔ NĂNG THẮNG BỒ TÁT

ÁN TỊCH TRỪ CHƯỚNG NGẠI

Hai tay, tay hữu đề lên tay tả tréo nhau bên trong, nắm tay lại, đứng thẳng hai ngón tay giữa, đầu hai ngón tay hiệp lại, tức thành vòng quanh thân bên mặt ba lần, khởi lên suy nghĩ, chỗ có chướng ấy, Tỳ Na Dạ Ca, các ác quỷ thần hãy chạy xa đi, chỗ đến của các Thánh chúng, chẳng vượt bốn tam ma da đại bi mà an trụ, nguyện thủy gia hộ.

GIẢI: Hành giả phạm tu Chơn ngôn và người tọa thiền cần trước phải dùng ấn chú trừ các ma chướng. Cho nên kinh Kim Cang Quang Minh nói: Hàng Thập Địa Bồ Tát còn lấy chú hộ trì, huống nữa kẻ phạm phu ư! Kinh Thủ Lăng Nghiêm dạy: Nếu không trì chú mà ngồi đạo tràng, khiến thân tâm được xa lìa các việc ma là điều không có lý.

Kinh Tô Thất Địa dạy: Nếu muốn thành tựu các việc nên phải khiển trừ các ma chướng ngại, nếu không khiển trừ sau sợ có sự tổn thương. Bởi vậy nên trước cần làm phương pháp khiển trừ.

Chơn ngôn: Năng mô tam mãn đa một đà năm, úm (án) - Hộ rô hộ rô chiến noa lệ mạt đặng kỳ ta phạ hạ.

GIẢI: Chiến hoặc tán kỳ, hoặc nghi li hoặc lệ. Trì Minh Tạng dạy: Chú này hay thành tựu tất cả việc.

---o0o---

THỨ KIẾT TƯỜNG GIỚI ẨN

Theo như ấn địa giới ở trước, co đầu ngón tay hữu, mở đầu ngón tay tả ra, xoay bên hữu ba vòng, tùy tâm gần xa, tức thành cái thành Kim Cang kiên cố. Chư Phật, Bồ Tát còn không dám trái vượt hưởng gì các kẻ khó điều phục, Tỳ Na Dạ Ca và loại nha, thảo, độc trùng, không thể gần gũi được.

GIẢI: Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ dạy rằng: Tường từ ấn ấy lưu xuất ra ánh lửa rực rỡ, dùng ấn ấy nhiều thân ba vòng, tùy tâm lớn nhỏ, thành Kim Cang sáng chói vuông vức bốn phí tường vách làm giới hạn, các ác ma nhơn, cạp, beo, sư tử, và các độc trùng không thể gần gũi.

Thần Biến Số dạy rằng: Người hành giả trì chú, được chư Phật quy mạng, cho nên Phật đánh kệ dạy: Mười phương thế giới các Như Lai, hộ niệm quy mạng người thọ trì. Như vậy chư Phật còn trở lại quy mạng người trì chú, mà đâu dám có sự trái vượt ấy ư! Tỳ na dạ ca đây nói rằng: Trư đầu tượng tỳ (đầu heo mũi voi)

Chơn ngôn: Ấn - Chuẩn nễ nĩnh bát ra, ca ra da ta phạ hạ. Kim Cang Trí dịch: Chử nĩnh nói nê, tụng ba biến lấy ấn điều động ba vòng.

---o0o---

THỨ KIẾT THƯỢNG PHƯƠNG VĨNG GIỚI ẨN

Theo như Tường giới ấn ở trước, mở ngón tay trở bên trái, ngón tay mặt đê ngón trái giữa trung tiết giao với nhau lại tức thành. Tụng chú này ba biến.

GIẢI: Kim Cang Trí dịch: Theo như tường giới ấn, mở ngửa ra, ngón tay bên mặt nắm đầu ngón trở bên trái, đầu ngón cái bên trái nắm đầu ngón trở bên mặt, đầu ngón út đứng thẳng như cũ tức thành.

Chơn ngôn: Úm (án) - Chuẩn nễ nĩnh bán nhạ ra ta phạ hạ.

(Chữ nhạ đọc ra. Kim Cang Trí dịch: Chử nĩnh đọc nê, chữ ra đọc chữ lạ, tụng ba biến. Lấy ấn tùy theo đó mà dung động qua ba lượt. Riêng có bộ lấy ấn để nơi đánh xoay quanh bên hữu rồi xả ấn.

Do tụng Chơn ngôn kiết ấn gia trì, tức thành lưới Kim Cang kiên cố bất hoại.

(Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ nói: Do sức ấn chú gia trì nên phương trên che lưới Kim Cang kiên cố, cho đến các cõi trời Tha hóa Tự Tại không thể chướng nạn, người hành giả thân tâm an vui, Tam ma địa dễ thành tựu.)

---o0o---

THỨ KIẾT HỎA VIỆN MẶT PHÙNG ẮN

Lấy tay tả đậy lên lưng tay hữu trùng nhau (linh vô phùng) thẳng đứng hai đầu ngón tay cái, tức thành. Tụng Chơn ngôn ba biến xoay quanh bên hữu ba vòng. Tường ngoài vách tường Kim Cang có đại Kim Cang hỏa diệm doanh vây chung quanh.

GIẢI: Kim Cang Trí dịch: Lấy tay trái che kín lên lưng tay mặt trùng nhau, đứng thẳng hai ngón tay cái, cách nhau hai lóng nhỏ.

Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ dạy: Tường từ ấn này lưu xuất ra vô lượng ánh quang rực rỡ. Lấy ấn nhiều quanh bên mặt ba vòng, nơi ngoài tường Kim Cang lại có ánh sáng rực rỡ doanh vây chung quanh, tức thành hỏa giới kiên cố thanh tịnh.

Chơn ngôn: Úm (án) – A tam mãn nghĩ nễ hồng phẩn tra (chữ Hồng bán thỉnh)

GIẢI: Chữ tam khứ thỉnh, chữ mãn thượng thỉnh cũng nói ma, hoặc xả, hay là mang, kéo dài âm thỉnh ra, nghĩ. Hoặc nghĩ, Tô Tất kinh nói tiếng niệm trong cô hống. Kim Cang Trí dịch: Úm (án) – A tam ma kỳ nễ học ta phạ ha.

Do kiết ấn này tụng Chơn ngôn, thành đại Mật bộ bùa giảng kín đáo. Không bị các ma nhập vào.

---o0o---

THỨ KIẾT Ứ GIÀ ẮN

GIẢI: Ứ già hoặc Át già, lại nói A già. Đây là nói rằng khí, đồ đựng. Phàm đồ đựng cứng durezza đều xưng là Ứ già nghĩa là lấy uất kim, long não, bạch đàn hương v.v... để nước đầy trong Ứ già diệu khí mà phụng hiến đó. Đồ đựng này làm bằng vàng, bạc, bảo ngọc, đồng đá, gỗ, sành, chén loa và chuyết liên điệp, nhũ thọ điệp, đều được.

Làm đồ Ứ già cúng dường phải làm thứ đồng tốt làm đồ đựng Ứ già là hơn hết. Kinh Tô Tất Địa dạy: Làm Ế ĐỀ Ca pháp phải dùng đồ đựng màu trắng, để chút ít gạo nếp và sữa. Làm BỐ SẮT VI Ca pháp phải dùng đồ đựng màu vàng, nên để hộ ma và sữa chín. Làm Tỳ Giá Rô Ca pháp phải dùng đồ đựng màu đen, để gạo tẻ và ngũ thi, hoặc lấy chút huyết của mình (sau này sẽ giải thích.)

Hai tay tréo nhau bên trong, dựng hai ngón tay giữa đầu ngón dính sát nhau, lấy hai ngón tay trở vịn lưng hai ngón tay giữa, hai ngón tay cái vịn sát dưới lòng cuối cùng của hai ngón tay trở tức thành căn bản ấn. Theo như ấn căn bản trước. Co sát hai ngón tay cái vào bàn tay, tức thành Ứ già ấn, tụng Chơn ngôn ba biến.

GIẢI: Kim Cang Trí dịch: Theo như căn bản ấn trước, lấy hai ngón tay cái mỗi ngón nắm vịn đốt thứ nhất cuối cùng của ngón tay trở, tức thành.

Chơn ngôn: Ứm (án) - Giả lễ chủ lễ chuẩn nê hát kìm bát ra đề, tha bà nga phạ đề ta phạ hạ.

GIẢI: Kim Cang Trí dịch: Ứm (án) - Chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề hát kìm bát già phạ đế bát ra đề ta sa phạ hạ.

Xét Chơn ngôn này với bốn dịch đồng, chỉ sau hai câu đảo nhau không đồng vậy. Bản dịch lấy bát ra đề tha, đề nơi trước, bà nga phạ đề, lại nơi sau. Ngài lấy bát già phạ đế, đề nơi trước, bát ra đề ta, đề nơi sau. Bởi vì riêng bản Trì Minh trong kinh tạng cũng đồng với Ngài Kim Cang Trí.

Hành giả tư duy Thánh chúng rõ ràng phân minh, tướng tự thân mình ở dưới chân chư Phật, Thánh chúng, tay cầm bát bảy báu đồ ứ già, đựng đầy nước thơm rửa chân Thánh chúng, do dâng hiến nước thơm hương ứ già cho nên hành giả ba nghiệp được thanh tịnh, tẩy sạch phiền não cấu trước, nghiệp chướng tiêu trừ.

GIẢI: Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ dạy: Do hiến cúng ứ già hương thủy, rửa hai chân Thánh chúng khiến hành giả ba nghiệp thanh tịnh, tẩy trừ tất cả phiền não tội cấu. Từ Thắng Giải Hạnh Địa đến Thập Địa và Như Lai Địa, sẽ chứng như vậy cho đến đạt địa vị Ba la Mật, các đức Như Lai trao nước cam lồ pháp thủy để quán đánh. Lại Ngũ Tự Tâm Đà Ra Ni nói: Uống nước này trừ các tai họa.

THỨ KẾT LIÊN HOA TÒA ẨN

Theo như căn bản ẩn trước, hai ngón tay cái hướng thân đứng thẳng, vận tông từ ẩn này lưu xuất ra vô lượng sư tử tòa phụng hiến tất cả Thánh chúng, các vị Thánh chúng ấy mỗi mỗi đều ngồi.

Kim Cang Trí dịch ẩn chú đều đồng, mà ẩn nói rằng: Hai ngón tay cái hướng thân mở ra đứng thẳng tức thành. Tâm tưởng ở trong đạo tràng có các bảo điện (như đài sen, như hoa bèo) sư tử tòa, trên tòa có có hoa sen trắng nở, an trí Thánh giá. Tức tụng Chơn ngôn ba biến.

Chơn ngôn: Ứm (án) – Ca ma lạ ta phạ hạ (Mạ cũng nói ma thượng thỉnh, chữ lạ cũng nói la hoặc ra).

Do kiết ẩn tụng Chơn ngôn, phụng hiến Thánh chúng cho nên người hành giả sẽ được Thập Địa đầy đủ và được tòa Kim Cang.

GIẢI: Người tu hành cũng được ba nghiệp bền chắc, cũng như Kim Cang. Nói Kim Cang tòa ấy nghĩa là ngồi trên tòa Kim Cang mà thành Đẳng Chánh Giác. Nay đây Thần chú là cảnh giới của chư Phật đã có, nên thần lực không thể nghĩ bàn, chỉ nên sinh lòng tin thọ đọc tụng tự nhiên diệt chướng thành đức, vượt phạm lên Thánh. Cho nên nói rằng: Sẽ được Thập Địa mãn túc, được tòa Kim Cang. Kinh Minh Trì Tạng dạy: Người tu hành tụng Chơn ngôn rồi, liền nói: xin nguyện Thánh chúng, chỗ tòa này đã xong, quý Ngài an trụ nơi đạo tràng, thọ sự cúng dường của con.

---o0o---

THỨ KẾT THÁO DỤC ẨN

Theo như căn bản ẩn trước, lấy hai đầu ngón tay cái nắm đốt giữa của hai ngón tay giữa tức thành. Tụng Chơn ngôn ba biến.

GIẢI: Kim Cang Trí dịch: Lấy hai ngón tay cái nắm đốt dưới cùng của hai ngón tay giữa.

Chơn ngôn: Ứm (án) - Giả ta phạ hạ (hay Ẩn - Chiết ta phạ hạ).

Tưởng từ ẩn này lưu xuất ra vô lượng quang minh (hào quang sáng), mỗi một đường hào quang sáng có vô lượng hiền bình bảy báu, tưởng đầy nước

thiên diệu hương thủy, rót tưới tắm rửa tất cả Thánh chúng. Lại tưởng trong hư không có vô lượng thiên nhạc cúng dường Bồ Tôn chư Phật, Bồ Tát và hết thảy Thánh chúng. Do kiết ấn này tụng Chơn ngôn, người tu hành không lâu sẽ chứng được Pháp Vân Địa.

GIẢI: Pháp Vân Địa là đệ Thập Địa, nghĩa là Bồ Tát tu thành công đã đầy đủ, làm các việc giáo hóa lợi ích chúng sanh, lòng đại từ như mây che khắp cả. Thần Biến Số nói: Như các Bồ Tát khác vì cầu Bồ đề, tuy tu nhiều khổ hạnh khó làm, như cứu lửa cháy đầu, trải qua vô lượng kiếp còn không thể đắc. Nay người tu hành Chơn ngôn không thiếu phép tắc, chỉ nội trong đời này được quả Bồ đề. Kinh Đại Giáo Vương nói: Nếu không y bí Mật khóa tụng tu hành, trọn không thể thành Vô thượng Bồ đề.

---o0o---

THỨ KẾT ĐÒ HƯƠNG ẤN

Theo như căn bản ấn trước, lấy hai ngón tay cái đưa qua bên mặt, ngón tay trở dưới đốt cuối cùng một bên, tức thành. Tụng Chơn ngôn ba biến (Kim Cang Trí dịch ấn chú đều đồng)

Chơn ngôn: Ứm (án) - lễ ta phạ hạ (án lệ ta phạ ha.)

Tưởng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi mỗi đường hào quang sáng có vô lượng thiên diệu đồ hương (hương thoa), mật hương (hương bột nhiều như mây trời nước biển), vân hải. Cúng dường Bồ Tôn chư Phật, Bồ Tát và hết thảy Thánh chúng. Do kiết ấn này tụng Chơn ngôn cho nên sẽ được chứng tất cả Như Lai giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến hương.

GIẢI: Hương nghĩa là huân văn, cho nên đều chứng hương của ngũ phần pháp thân. Như các Bồ Tát khác, do trì giới thanh tịnh nên giới thể được thành tựu, đắc được vô tri vô phạm. Nếu tu tập vô lậu thiên định, được căn trần hết sạch, xa lìa các tán loạn. Nếu tu tập vô lậu trí huệ, đoạn ba cõi phiền não mà ra khỏi sanh tử, không còn tạo các nghiệp, được thoát các lụy ràng buộc mà giải thoát tự tại. Tri tức vô sanh trí. Nhãn tức là chiếu soi rõ ràng phân biệt hư vọng của thức tâm, mà trí vô sanh, nhãn tự tại sáng suốt. Nay hành giả trì Chơn ngôn, không nương các món tu ấy mà do sức của Chơn ngôn cho nên vượt hẳn các giai cấp, chứng đắc được ngũ phần pháp thân.

Lý Thú Sớ nói: Sức lớn tánh đức, Mật chú công mạnh, giải hạnh tuy kém, giải thoát thì mau.

Cho nên Thành Phật Tâm Yếu nói: Hiền giáo viên tông cần yếu trước ngộ Tỳ Lô pháp giới. Sau y ngộ tu mãn Phổ Hiền Hạnh Hải, được lia sanh tử chúng thành mười thân vô ngại Phật quả. Như người bệnh được phương thuốc hay, cần yếu phải tự biết phân lượng, phép tắc bào chế hiệp thành mới uống, được trừ bệnh thân an. Nay Thần chú này là Mật giáo viên tông, tất cả chúng sanh và nhơn vị Bồ Tát, tuy không hiểu được chỉ trì tụng liền đầy đủ Tỳ Lô pháp giới, Phổ Hiền Hạnh Hải, tự nhiên lia được sanh tử, thành tựu mười thân, vô ngại Phật quả, như người bệnh được viên thuốc hay đã chế thành, tuy không biết phân lượng phép tắc hòa hợp, chỉ uống đó tự nhiên trừ bệnh thân an. Cho nên kinh Đại Bát Nhã dạy: Tổng trì như thuốc thần, cũng như cam lồ của trời, có công năng trị lành các mê lầm, uống đó thường an vui.

---o0o---

THỨ KIẾT HOA AN

Theo như căn bản ấn trước, lấy hai ngón tay cái đưa qua đốt cuối cùng của hai ngón tay trở một bên tức thành. Tụng Chơn ngôn ba biến (dưới chữ tiết (đốt) nên có chữ trắc (bên). Kim Cang Trí dịch, ấn này đồng.

Chơn ngôn: Úm (án) chủ ta phạ hạ.

Tưởng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi một đường quang minh có vô lượng các món thủy lục thiên diệu hoa vân hải, cúng dường Bôn Tôn chư Phật, Bồ Tát và hết thảy Thánh chúng. Do kiết ấn này tụng Chơn ngôn cho nên sẽ được thành tựu đại từ Tam ma địa, có thể lợi lạc vô biên chúng sanh, các tai nạn không dính đến thân.

GIẢI: Đại từ tức là Vô Duyên từ. Nói Vân Hải: Vân nghĩa là tùy duyên, nghĩa là các món cúng này đầy đủ sắc tướng hiển bày rõ ràng mà trí chiếu soi nơi vô tánh, tứ pháp tánh không, vô sanh pháp phát khởi ra năng hiện và sở hiện. Năng hiện tức sức hạnh nguyện, sở hiện tức nổi lên sự cúng dường đầy đủ, không có chỗ y cứ chỉ ứng dụng mà đến, đến không chỗ từng dụng, tạ rồi mà đi, đi không chỗ để đến mà hay năng xả bi mãn, rưới mưa pháp vũ cứu giúp lợi ích vạn vật, trùng trùng vô tận, giống như mây che khắp. Nói Hải ấy là để tiêu biểu cúng dường xứng lý cho nên thâm sâu. Xứng sự cho nên rộng lớn. Lấy sâu rộng mà thí dụ như biển. Như vậy mỗi một món cúng

dường đầy đủ xứng nơi chân lý bình đẳng khắp hư không giới. Tức lấy toàn pháp thân đạo các cõi Phật. Vật xứng chơn cúng dường chư Phật, Thánh chúng. Người tu hành an tâm quán hạnh nơi các món cúng dường đầy đủ xứng lý mà thành tựu. Bởi vậy nên pháp thí cúng dường Phật đều gọi là Chơn cúng dường vậy.

---o0o---

THỨ KIẾT THIÊU HƯƠNG ÁN

Theo như căn bản ấn trước, co ngón tay trở bên hữu nắm hai đầu ngón tay cái, tức thành. Tụng Chơn ngôn ba biến (Kim Cang Trí ấn chú đều đồng).

Chơn ngôn: Úm (án) - Lễ ta phạ hạ.

Tưởng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi một đường quang minh có vô lượng hòa hợp câu sanh thiên diệu hương đốt thấp khói, hương như mây che, như biển lớn hải vân, cúng dường Bản Tôn chư Phật, Bồ Tát và tất cả Thánh chúng. Do kiết ấn này tụng Chơn ngôn cho nên khắp biến pháp giới, Tam ma địa thành tựu.

---o0o---

THỨ KIẾT ẨM THỰC ÁN

Theo như căn bản ấn trước, lấy ngón tay trở bên tả nắm hai đầu ngón tay cái tức thành. Tụng Chơn ngôn ba biến (Kim Cang Trí ấn chú đều đồng.)

Chơn ngôn: Úm (án) - Chuẩn ta phạ hạ.

Tưởng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi một đường quang minh có vô lượng thiên diệu các món đồ ăn uống. Vân hải, cúng dường Bản Tôn chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thánh chúng. Sẽ được pháp hỷ thiên duyệt thực, ba giải thoát tối thắng vị, Tam ma địa thành tựu.

GIẢI: Bởi ham muốn Đại thừa pháp nên được pháp nuôi lớn hột giống đạo, tâm sanh vui mừng. Không ham thích mùi vị ở đời, mà thường giữ gìn chánh niệm ấy là pháp hỷ thực. Do đắc được thiên định tự nuôi dưỡng tăng trưởng huệ mạng. Đạo phẩm tròn sáng chánh niệm hiện tiền. Tâm thường vui vẻ, không tham vị đời ấy là thiên duyệt thực.

Tô Tất Địa cúng dường pháp dạy rằng: Nếu không sắp bảy đồ hương cho đến đèn sáng cúng dường, chỉ tụng như trên phụng đồ hương v.v... Chơn ngôn và tay kiết ấn cũng thành viên mãn cúng dường. Sau vận tâm cúng dường, đem tâm vận tưởng thủy lục các hoa vô chủ sở nhiếp, biến mãn hư không tận mười phương giới và cùng trời người, mây diêu đồ hương, hương thấp, đèn sáng, tràng phan, tàn lọng, các món cỗ nhạc, ca vũ xướng hát, chơn châu lưới báu, treo các linh báu, các tràng hoa, phát trần trắng, các tiếng vi diêu như khánh, chuông rung, linh như ý, bảo thọ, y phục như mây trời và các thứ bếp trời, món ăn thượng diệu, hương thơm mỹ vị các món bảo trụ lâu các, chư Thiên nghiêm thân, đầu mào anh lạc, như mây bay khắp v.v... Người hành giả vận tâm biến khắp không. Lấy chí thành tâm như vậy cúng dường rất là hơn hết. Như trên phát hạnh ấy, vì quyết định nơi tâm mà làm pháp này. Vận tâm cúng dường tụng Chơn ngôn và tay kiết ấn, như trên đã tưởng cúng dường thủy đều thành tựu.

Kinh Tô Tất Địa dạy: Nếu hương hoa ẩm thực không thể có để hiến cúng, chỉ tụng bốn sắc Chơn ngôn và tay quyết ấn mà hiến cúng. Những vật cúng dường tiêu biểu ấy không thể cầu mà được mà chỉ nạp Chơn ngôn, bởi vì Chơn tâm nên mau được mãn nguyện.

Ngoài đây ra, có bốn thứ cúng dường, khắp thông các bộ, tất cả chỗ dùng. 1- Chắp tay. 2- Lấy ú già. 3- Dụng Chơn ngôn và mộ nại la. 4- Chỉ vận tâm. Trong hiện phẩm này, tùy sức mà làm, hoặc thời gian dài, trong khi cúng dường ấy không qua sự vận tâm. Như đức Thế Tôn nói: Trong các pháp hạnh, lấy tâm làm đầu. Nếu năng đem tâm mà cúng dường, được mãn nguyện tất cả nguyện.

Lại nên biết, không nên vừa nghe vận tâm liền lại tiếc tiền xan tham không sắm sửa đồ cúng dường thì Tất Tô Địa khó thành. Nếu năng bày biện các đồ cúng dường, lại gia trì Chơn ngôn thêm tâm vận tưởng rất là thù thắng. Cho nên các kinh kia dạy rằng: Người trì tụng không hiến dâng các món cúng dường ẩm thực, đó là trái với bốn bộ, người đó đấm trước nơi ma chướng, thân không có tinh quang sáng sạch, phong độ xem như đói khát, thường có ác tư tưởng, không thể thành tựu, Bốn Tôn Chơn ngôn không hiến dâng. Thì Bốn Tôn quả thực nơi sáu ngày trai, phải rộng bày các món cúng dường phụng hiến đức Bốn Tôn và các quyến thuộc. Nên rửa tay, súc miệng, nuốt nước xong, sau mới trưng bày các món cúng dường ẩm thực. Theo bốn bộ Chơn ngôn, vận tưởng hương hoa v.v cúng dường đều từ trong ấn lưu xuất ra rất là thù thắng. bởi thủy lục vô chủ, hương hoa do vận tưởng. Hoặc sợ người sơ học quán tâm chưa thuần thực, dùng đây để trợ giúp mau thành rất

là nhiệm màu. Nói ba giải thoát ấy: 1- Không giải thoát, 2- Vô tướng giải thoát, 3- Vô nguyện giải thoát. Cũng gọi tam muội, ba món này tức Niết Bàn môn, là chỗ hiền Thánh ưa thích, trong hết thầy pháp giải thoát không qua đây, nên nói rằng tối thắng vị.

---o0o---

THỨ KIẾT ĐĂNG ÁN

Theo như căn bản án, lấy hai đầu ngón tay trở mỗi ngón nắm hai đầu ngón tay cái tức thành. Tụng Chơn ngôn ba biến.

Chơn ngôn: Úm (án) – nê ta phạ hạ.

Ngài Kim Cang Trí dịch án chú đều đồng. Như các bộ kia nói rằng: Như trước đồ hương án v.v... mỗi ấn chạm nơi sắc vật trên để cúng dường. Xét riêng các bộ Đà Ra Ni có hương hoa ẩm thực cúng dường v.v... ấn chú mà chũu câu rườm rà. Nay bộ Chuẩn Đề Đà Ra Ni này chỉ cải bản ấn lấy gốc sáu chữ Chơn ngôn mà thành sáu món cúng dường, thật là diệu dụng không thể nghĩ bàn.

Tướng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi một đường quang minh có vô lượng các thứ bảy báu, đèn đuốc vân hải như mây bay, như biển lớn cúng dường Bồ Tôn chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thánh chúng. Sẽ được Bát Nhã ba la Mật quang minh, ngũ nhãn thanh tịnh.

GIẢI: 1- Nhục nhãn, 2- Thiên nhãn, 3- Huệ nhãn, 4- Pháp nhãn, 5- Phật nhãn. Bát Nhã đây nói trí huệ. Ba la mật nghĩa là đến bờ bên kia (bờ giải thoát). Do hiển cúng đèn sáng nên cảm được trí huệ sáng suốt, được ngũ nhãn thanh tịnh, được đến bờ kia vậy.

Trên đây tác pháp, làm phép kiết giới, cúng dường Chơn ngôn, cùng với Trì Minh Tạng Nghi Quỹ kinh đồng. Chỉ kiết ấn có khác. Kinh kia nói rằng: Các ấn tướng như vậy, người tu hành cứ tâm ghi nhớ luyện tập, khiến tinh thông thuần thực để khi làm phép tác pháp không còn sai lầm. Nếu có chút ít sai lầm tức không thành ấn khế. Ấn khế không thành tức Hiền Thánh không vui thì việc mong cầu sẽ không thu hoạch kết quả thành tựu.

---o0o---

Quyển Trung

Đời Thiên Trúc, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Quảng Trí Bất Không phụng chiếu dịch Phạn ra Hán văn.

Thanh Việt Đông, Đánh Hồ Sơn, Ngài Ca Môn Hoằng Tán phát Bồ Đề tâm hội thích (gồm thâu các bộ mà giải thích).

Tỳ Khuru Thích Viên Đức dịch Hán ra Việt.

THỨ ĐẾN TỤNG BÀI PHẠN VĂN TÁN THÁN

A Phạ đát ra tả đồ ra na xá, ra đà ta ma ra lị bỏ cú trí bát ra noa ma bạt na vĩ hế đế a giả lễ đát lai ta lị tổ nề tổ lễ, tát dạ tư chuẩn nê tát ra muộn để năm, bà phạ xá ma nề ta phạ, hãn, đế tát bát ra noa phê đát nề dĩ đà, ngật lệ ra, noa nghiệt đế a vĩ đa tát đát phạ na ma nề bát ra tỉ, na lộ, ca đát dả, ra đà ca rị ra ngật đa, ra vĩ dụng, na thú, tỉ nề bá, đát ra ca ra na ngật sử nĩnh ta phỏ châm tát thể đát phạ tấn để đa ma ra tham bát ra sắt châm lý khư nhạ năng nề nhĩ na, nề tát đế năng bát ra khó vũ địa lệ lã thi khư lê dả tát đát phạm, ra ni diễm nhạ bé đát mẫu nề mạo, nĩ phạ nhựt lị đờm chỉ lã đà di diễm tố ra lị bỏ bà phạ năm bát ra phê xa dả đế a dẫn lị dả phạ lộ, chỉ đế bá tát dạ để nặc tăng xả diễm tát đát đa nhạ bá, đá đán năng, tát đế nga nghiệt để kiên chỉ nề dĩ tát đát phạm, năng na na, tát bạt yết để tỳ dục nhát để ta ca la bá, bà năng, xá nề bà nga phạ để bả sĩ đa ma, đát ra tát địa ca lị bỏ ra dả ma nỗ, ra tham minh tỉ, na để năng đát phạm, ta ma lã ca thất tử đá bà nga phạ để chuẩn nê đà, ra ni tát nô đát ra tát ma bả đa.

Tán thán: Nghĩa là xưng dương khen ngợi sự tốt đẹp của Thánh đức đầy đủ vô biên phước trí, hay thành tựu việc mong cầu của chúng sanh tất cả cái vui thế gian, xuất thế gian, nhưng Ngài Kim Cang Trí dịch thiếu pháp tán thán này. Trong Trì Minh Tạng tuy đủ mà vẫn lại quá phiền phức. Người tu hành nếu không thể tán thán Phạn âm này, nên lấy bài kệ trong Tô Tất Địa kinh mà tán thán. Kinh Tô Tất Địa dạy: Văn tán thán nên dùng những kệ tán của chư Phật và Bồ Tát đã nói, không nên tự làm. Kinh kia không có văn tán Chuẩn Đề. Nay chép trong bản kinh, thuật lại một bài kệ để tán thán công đức Bôn Tôn.

Kệ rằng:

Đại từ cứu Thế Tôn, thiện đạo nhưt thiết chúng.

Phước trì công đức hải, ngã kim khế thủ lễ.

Chơn như xá ma pháp, năng tịnh tham sân độc.

Thiện trừ chư ác thú, ngã kim khế thủ lễ.

Đắc pháp giải thoát Tăng, thiện trụ chư học địa.

Thắng thiện phước đức nhơn, ngã kim khế thủ lễ.

Đại bi Quán Tự Tại, nhứt thiết Phật tán thán.

Năng sanh chủng chủng phước, ngã kim khế thủ lễ.

Đại Lực phần nộ thân, thiện tai trì Minh Vương.

Hàng phục nan phục giả, ngã kim khế thủ lễ.

(Phần nộ tức Minh Vương Đại Oai Kim Cang.)

GIẢI:

Đại từ cứu Thế Tôn, khéo dẫn tất cả chúng.

Phước trì biển công đức, con nay cúi đầu lễ.

Chơn như pháp xa ma, năng sạch tham sân độc.

Khéo trừ các ác thú, con nay cúi đầu lễ.

Được pháp giải thoát Tăng, khéo trụ các học địa.

Hơn trên phước đức nhơn, con nay cúi đầu lễ.

Đại Thánh Chuẩn Đề Tôn, thương xót nơi thế gian.

Thành tựu các Tất Địa, con nay cúi đầu lễ.

Đại Bi Quán Tự Tại, hết thầy Phật ngợi khen.

Năng sanh các món phước, con nay cúi đầu lễ.

Đại Lực thân phần nô, lành thay trì Minh Vương.

Hàng phục kẻ khó phục, con nay cúi đầu lễ.

(Phần nô thân tức là Minh Vương Đại Oai Kim Cang.)

---o0o---

KÉ NÓI BỒN TÔN ĐÀ RA NI BỐ TỰ PHÁP

Quán tướng từ đầu đến chân, mỗi một chữ Chơn ngôn co queo phân minh rõ ràng, phát ra ánh sáng, chiếu soi nơi sáu đường luân hồi của bốn loài hữu tình, phát khởi lên lòng bi mẫn thâm sâu ban mọi an vui cho họ. Dùng Đà Ra Ni chính chữ bố liệt khắp nơi thân của người hành giả tức thành. Lấy Như Lai ấn mà tám vị Bồ Tát lớn đã gia trì nơi thân. Hoặc làm bốn pháp Tức tai, Tăng ích, Hàng phục, Kính ái, Nghĩa là màu trắng, màu vàng, màu đen, màu đỏ, thành xong Tất Địa rồi liền kiết Bồ Tự ấn. Hai tay chéo nhau bên trong, hai ngón cái, hai ngón trỏ, hai ngón út hiệp nhau đứng thẳng tức thành.

GIẢI: Kim Cang Trí dịch: Tay kiết ấn này thành, liền tướng tự thân mình cũng như đức Như Lai, có 32 tướng và 80 món tốt đẹp, sắc màu vàng tía nơi thân hào quang sáng suốt tròn đầy. Tướng rồi lấy tay khế ấn ấy, chạm xúc nơi trên đầu bố chữ ÁN chạm xúc nơi bố chữ CHIẾT mỗi mỗi y chữ, thứ lớp cho đến hai chân, đều lấy khế ấn chạm xúc mà an bố.

Tướng chữ ÁN an để nơi đánh, lấy ngón tay cái chạm vẽ trên đầu (chữ Phạm ÁN) Lại tướng chữ CHIẾT đầy đủ nơi hai tròng con mắt, tướng chữ LỆ lấy ngón tay cái chạm vẽ trên đôi mắt trái và mắt. Tướng chữ CHỮ an nơi trên cổ chỗ yết hầu, lấy ngón tay cái chạm vẽ vào. Tướng chữ LỆ để nơi tâm giữa ngực, lấy ngón tay cái chạm vẽ vào. Tướng chữ CHUẨN an để nơi hai vai trái mặt, lấy ngón tay cái chạm vẽ vào. Tướng chữ ĐỀ an để nơi trên rún, lấy ngón tay cái chạm vẽ vào. Tướng chữ TA BÀ an nơi hai bắp vế mặt và trái, lấy ngón tay út chạm vẽ vào. Tướng chữ HA an trên hai cổ chân mặt và trái, lấy ngón tay út chạm vẽ vào.

GIẢI: Kim Cang Trí dịch: Mỗi chữ đều có một bài kệ giải thích và khiến quán chữ sắc tướng rõ ràng. Song sự an bố kia cùng bản dịch này thì tóm lược, nên có khác chút ít không chép ra đây, như muốn biết, sau pháp trì mình sẽ tóm tắt chép ra.

Điều nên biết là tướng chín chữ Phạm Chơn ngôn ấy là chữ Phạm nước Thiên Trúc, chứ không phải văn tự ở phương này. Nhứt Tự Đánh Luân Vương Nghi Quỹ nói: Quán các chữ, chỉ là quan chiêm Phạm tự chẳng phải văn tự theo địa phương mà có sức đại thần dụng.

Hỏi: Vì sao chữ Phạm đều có sức thần dụng không thể nghĩ bàn như thế?

Đáp: Nghĩa là mỗi một chữ đương thể tức là tâm của chư Phật cho nên đương thể tức là lý tướng pháp giới, đương thể cũng là Giáo, Lý, Hạnh, Quả vì thế nên có sự thần dụng không thể nghĩ bàn vậy.

Hỏi: Chữ Phạm ở Thiên Trúc là pháp nhĩ bốn hữu. Vì sao vậy? Bởi vì khi thế giới mới sơ thành, do trời Phạm Thiên truyền nói, không đồng văn tự phương này là do Thương Hiệt chế tạo ra. Nếu vậy phạm là chữ Phạm Thiên Trúc đều có thần dụng không thể nghĩ bàn, sao lại được khen riêng những chữ trong Chơn ngôn ư?

Đáp: Vì những chữ trong Chơn ngôn do thần lực gia trì của chư Phật không thể nghĩ bàn. Thể gồm nhiều nghĩa, pháp tánh như vậy, nên có thần dụng đặc biệt. Như văn tự ngôn ngữ phương pháp tuy nhiều, duy chỉ một câu chú ngữ “CÁP CÁP NHƯ LUẬT LỊNH” v.v... chú vào lửa không thiêu đốt được, chú vào nước sôi không làm nóng bỏng, chú vào dao không chém thương, chú vào độc không trúng. Do đã làm chú ngữ nên riêng có sự thần dụng ấy không phải hết thấy văn ngôn khác đều có công lực đó. Thiên Trúc cũng thế, văn tự tuy một, duy chữ trong Chơn ngôn riêng có thần dụng oai lực không phải tất cả chữ khác đều có thần dụng như vậy.

Hỏi rằng: Thần chú là pháp bí mật của chư Phật, còn chẳng phải biết chỗ biết của nhơn vị. vì sao nay giải thích nghĩa chín chữ Thánh Chuẩn Đề.

Đáp: Căn cứ Hiền Thủ Tâm Kinh Sớ và Thần Biến Sớ, cùng các kinh trong Mật Tạng giải thích chữ trong Đà Ra Ni. Ý có hai môn:

1-Bất khả thuyết môn, nghĩa là chú pháp bí mật của chư Phật chỉ Phật với Phật truyền nhau, kẻ khác không thông hiểu. Chỉ nên trì tụng không cần phải gượng giải thích.

2-Cưỡng thuyết môn, nghĩa là trong Chơn ngôn tùy nêu cử lên một chữ, hoặc làm nhơn, hoặc tác pháp, bao gồm cả thời gian và không gian tự tại giải

nói. Nói tóm lược nơi trong một chữ vô tận pháp môn, giải nói cho hết mới là chữ nghĩa của Đà Ra Ni. Nói đến đây, giả sử mười phương chư Phật, trải qua hằng sa kiếp chung nói một chữ nghĩa trong Chơn ngôn cũng không thể hết. Kinh Trang Nghiêm Bảo Vương nói: Sáu chữ Đà Ra Ni là bản tâm vi diệu của Quán Tự Tại Bồ Tát mà vô lượng Như Lai còn khó biết thay huống nữa ở nhơn vị Bồ Tát làm sao hiểu được u? Phải biết, biết đó còn khó huống là thọ nhận ấy u! Nay trong một chữ tóm lại mà giải thích tức là cưỡng thuyết môn, trong một phần nhỏ ấy chỉ giải nghĩa một mặt. Nghĩa là nơi một chữ trong Chơn ngôn, hoặc hai nghĩa, năm nghĩa, mười nghĩa cho đến trăm nghĩa v.v... giải thích chỉ là thiếu phần nghĩa. Nếu giải thích một nghĩa, gọi là nghĩa một mặt. Như trên đã nói rằng: Còn chẳng phải nhơn vị có thể hiểu, đó là căn cứ Mật giáo Viên tông Bất khả thuyết môn mà nói, nghĩa bất khả thuyết môn kia phải là Mật giáo Viên tông, ly ngôn quá hải. Còn nghĩa Cưỡng thuyết môn kia là Hiền giáo Viên tông nên đem lời nói mà phân giải vậy.

Do quán tướng an bố Chơn ngôn, kiết Ấn gia trì nên thân người tu hành tức thành thân Chuẩn Đề Phật Mẫu, diệt trừ hết thảy nghiệp chướng, chứa nhóm vô lượng phước đức tốt, thân ấy thành thể Kim Cang bất hoại. Nếu thường chuyên chú quán tướng tu hạnh, hết thảy Tất Địa đều được hiện tiền, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

GIẢI: Kim Cang Trí dịch: Tướng niệm an bố các chữ như vậy rồi, liền thành Chuẩn Đề thù thắng pháp môn, cũng gọi Bản Tôn chơn thật tướng, hay diệt các tội được mọi cát tường, cũng như chứa nhóm Kim Cang kiên cố, đó gọi là pháp Chuẩn Đề thắng thượng. Nếu thường như vậy tu hành, phải biết người đó mau đến Tất Địa. Cho nên kinh Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói: Nếu như trong pháp Chuẩn Đề Bồ Tát cầu được thành tựu, trước nên quán tướng những chữ tự luân căn bản vi diệu của Chuẩn Đề Bồ Tát, an trí nơi thân phần của mình, mỗi mỗi chữ phân minh rõ ràng, người ấy nếu thân đời trước có tạo tất cả tội nghiệp thảy được trừ diệt, phàm có mong cầu quyết định thành tựu. Thần Biến Sớ nói: Chơn ngôn người tu hành hay khiến ba nghiệp đồng với ba nghiệp của Bản Tôn. Lại trong Chơn ngôn mỗi một chữ đều là toàn thân của chư Phật. Cho nên nói: Thân người hành giả tức thành thân Chuẩn Đề Phật Mẫu. Phải biết Thần chú Chuẩn Đề này là “Thể”, tức là pháp thân viên viên quả hải. “Dụng” tức không thể nghĩ bàn, sở dĩ nên được mau chứng Bồ đề Vô thượng.

---o0o---

THỨ KIẾT CĂN BẢN ÁN

(Như ứ già ấn ở trước, chép ra trong Trì Minh Tạng kinh nói: Người tu hành kiết căn bản ấn tụng căn bản Chơn ngôn thì Bốn Tôn Bồ Tát vui mừng ngó đến người tu hành.)

Tụng căn bản Chơn ngôn bảy biến rồi xả ấn lên đánh. (Kim Cang Trí dịch dùng đệ nhị căn bản ấn, tụng căn bản Chơn ngôn.)

Tức lấy hạt Bồ đề đếm đủ 108 hột, y như pháp xâu lại thành tràng chuỗi, lấy hương thơm, thoa vào hạt châu kia, bung châu trong hai lòng bàn tay, để ngang ngực tụng 7 biến Chơn ngôn gia trì vào tràng chuỗi.

Kinh Tô Tát Địa nói: Khi bung chuỗi cúi đầu tâm chí thành đánh lễ Tam-Bảo chư Phật, Bồ Tát. Nếu làm phép A Tỳ Giá Lô Ca nên dùng các hột đầu mà xâu làm tràng chuỗi, việc cầu nguyện mau thành tựu.

Chơn ngôn: Ấn - Phệ lô, giá na, ma la ta phạ hạ.

GIẢI: Chơn ngôn trì châu này, chữ phệ hoặc âm là phái. Kim Cang Trí dịch là Vi, nơi trên chữ ma có chữ A, còn các chữ khác đều đồng. Phệ Lô Giá Na, Tàu dịch là Biến Chiếu, cũng nói Đại Nhật như mặt trời trong thế gian chỉ chiếu sáng ban ngày, không chiếu được ban đêm, chiếu một thế giới, không chiếu khắp các thế giới khác nên không được gọi là Đại Nhật. Đấng Đại Nhật Như Lai pháp thân cùng khắp pháp giới, mười phương thế giới đều chiếu diệu hết thảy. Nếu có người xưng danh quy y lễ bái sẽ được pháp giới tất cả chư Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh cho đến Bát Bộ hộ vệ gia trì.

Gia trì đánh đỏi xong, tâm miệng bạch lời nguyện rằng: Con nay muốn niệm tụng niệm tụng, xin nguyện Bốn Tôn chư Phật, Bồ Tát gia trì hộ niệm, khiến nguyện con mau được tùy ý, sở cầu Tất Địa viên mãn, nhiên hậu lấy tay trái ngón vô danh và ngón cái nung thừ hạt chuỗi, bên tay mặt lấy ngón cái và ngón vô danh lần đưa hạt chuỗi, tay như tướng thuyết pháp.

GIẢI: Trước lấy chuỗi gia trì đánh đỏi, sau mới kiết ấn trì châu: Tay bên mặt, ngón cái nắm ngón vô danh, ngón trở mở thẳng ngón giữa, ngón út, hơi cong, ngón trở sát một bên lông đầu của ngón giữa. Đây là Phật bộ chấp số châu ấn. Kim Cang Trí dịch: Hai tay cách nhau một tấc, các ngón mở ra hơi cong .

Đề nơi trước giữa ngực trì châu niệm tụng, tiếng giọng không chậm không mau.

GIẢI: Đây nói giọng tiếng trì tụng căn bản Chơn ngôn. Kim Cang Trí dịch: Không được cao giọng, cần phải xưng chữ cho rõ ràng phân minh, khiến mình tự nghe tên tiếng ấy. Nhứt Tự Phật Đảnh Luân Vương Nghi Quỹ nói: Chữ câu phân minh mà tụng niệm, không chậm không mau, không được cổ họng ọe ho và khạc nhổ cùng các nhiễm tâm tương ưng, cho đến tâm duyên khổ thọ, nếu có các lỗi lầm ấy thì không được thành tựu.

Tâm chuyên chú không được duyên cái gì khác, quán tưởng thân mình đồng với thân của Bốn Tôn, đầy đủ tướng tốt. Nơi trước thân ở trong đàn quán tưởng Thất Cu Chi Phật Mẫu cùng quyền thuộc đoanh vây chung quanh rõ ràng, phân minh đối diện chỗ ngồi của mình.

GIẢI: Kim Cang Trí dịch: Đã quán tưởng đức Bốn Tôn và trên thân bố trí các chữ, niệm tụng ghi số từng mỗi một niệm. Một khi quán kiến, không được cho thiếu sót, đừng để tâm phải tán loạn. Kinh Tô Tát Địa dạy: Khi niệm tụng không được khởi dị ngữ, tưởng Chơn ngôn như trước mắt mình liên tục như vậy, không được tâm tán loạn, duyên cảnh nơi khác, thân tuy mỗi một, không được buông lung, ngăn các ác khí, những chuyện thế gian không nên nghĩ tưởng đến. Không quên đức Bốn Tôn, dù thấy tướng lạ cũng chẳng cho là kỳ quái.

Mỗi khi xưng chữ Ta Phạ Hạ đồng thời lần một hạt chuỗi.

GIẢI: Kim Cang Trí dịch: Tụng Bốn Tôn Đà Ra Ni một biến lấy tay mặt ngón vô minh chỉ lần qua một hạt châu, hết vòng rồi trở lại.

Một trăm lẻ tám hoặc 1080 là biến số niệm tụng, thường cần phải hạn định, nếu không mãn 108 tức không thành biến số Tát Địa mong cầu.

GIẢI: Kinh Tô Tát Địa nói: Y pháp niệm tụng rồi, nên khởi tâm cầu thỉnh: con y bốn pháp niệm tụng số mãn, xin nguyện Tôn giả lãnh thọ làm chứng cho, ở nơi trong mộng dạy dỗ con. Khi chánh thời niệm tụng, nếu có ho sặc buồn ngủ ợ ngáp, phải kiên dè cung kính chữ Chơn ngôn. Khi ấy liền đứng dậy đi rửa mặt rửa tay sạch sẽ. Y như pháp rửa xong, trở lại từ trước mà niệm, chỗ bị cách ngại ấy cần phải bỏ mà niệm lại từ trước. Khi lần qua hết một tràng châu xong, phải lễ bái một lễ. Xong rồi trở lại niệm như trước, niệm một vòng khi thấy dung nhan đức Bốn Tôn thì liền đánh lễ. Nếu khi

chánh niệm tụng thoát nhiên sai lầm, phải thành tâm sám hối lỗi lầm ấy, bởi do buông lung nên để vọng khởi lầm lỗi vậy. Nguyên đức Bản Tôn bỏ lỗi cho, thân liền đánh lễ, rồi trở lại như trước mà niệm tụng.

Niệm tụng xong rồi, nắm chuỗi nơi hai tay đánh đơi phát nguyện, nguyện công đức niệm tụng của con và tất cả chúng sanh đã tu chơn hạnh, cầu thượng, trung, hạ phẩm, Tất Địa mau được thành tựu. Rồi để chuỗi nơi trong hộp (bỏ ít bột hương vào)

GIẢI: Nói thượng, trung, hạ Tất Địa ấy, mỗi địa gồm có ba phẩm, cộng thành chín phẩm.

Hạ phẩm có ba:

1-Hạ phẩm thành tựu: Hay nhiếp phục tất cả tứ chúng, phạm có sở cầu cử ý tụng tâm, tất cả Thiên Long thường đến thăm hỏi. Lại hay hàng phục tất cả trùng thú và quỷ mị v.v...

2-Trung phẩm thành tựu: Hay sai khiến tất cả Thiên Long Bát Bộ, hay khai tất cả phục tàng, hoặc muốn vào A Tu La cung, Long cung thì liền được vào đó, đi đến tùy lòng.

3-Thượng phẩm thành tựu: Khiến được Tiên đạo thừa nương hư không bay đi qua lại khắp nơi trên trời dưới đất đều được tự tại, những việc thế gian và xuất thế gian hết thảy thông đạt.

Trung phẩm có ba:

1-Hạ phẩm thành tựu: Liền được làm vua trong các Tiên chú, trụ thọ vô số tuổi, phước đức trí tuệ ba cõi không ai sánh kịp.

2- Trung phẩm thành tựu: Liền được thần thông dạo khắp thế giới, làm Chuyển luân Vương trụ thọ một kiếp.

3-Thượng phẩm thành tựu: Hiện chứng Sơ Địa Bồ Tát vị trở lên.

Thượng phẩm có ba:

1-Hạ phẩm thành tựu: Được đệ Ngũ Địa Bồ Tát vị trở lên.

2-Trung phẩm thành tựu: Được đệ Bát Địa Bồ Tát vị trở lên.

3-Thượng phẩm thành tựu: Tam Mật biến thành ba thân, chỉ nơi đời này chứng quả Vô thượng Bồ đề. Đây là chín phẩm thành tựu của người trì chú, nên cầu thẳng đến thành Phật chứ không cầu trung, hạ, ba phẩm v.v... tức cầu ba phẩm thành tựu ở trên, còn các việc khác sau pháp Tăng ích sẽ rõ.

Ngồi nay thẳng, kết định ấn, nhắm mắt, lắng lòng, tịnh ý. Trong thân nơi giữa ngực ánh chói hiện ra như mặt trăng tròn sáng rực rỡ, khởi đại tinh tấn, quyết định thủ chứng. Nếu không biếng trễ chuyên công tu tập quyết sẽ được thấy tâm bản nguyên thanh tịnh, nơi trong viên minh ấy, tướng chữ ÁN, còn tám chữ kia xoay vòng bên hữu trên viên minh ấy, trong định cần phải bố liệt thấy các chữ Chơn ngôn cho phân minh rõ ràng, không tán động được đặc định, tức cùng Bát Nhã ba la mật tương ưng, tức họa vẽ viên minh luân.

GIẢI: Kiết định ấn ấy, lấy hai tay chéo nhau bên ngoài để nơi dưới rún. Hoặc lấy hai tay để ngửa đem tay mặt để lên bàn tay trái, hai ngón tay cái giáp móng lại với nhau, để ngang nơi rún. Trong Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ nói: Hai tay chéo nhau bên ngoài, hai ngón tay trở đôi lưng nhau, từ đốt giữa đứng thẳng, hai ngón tay cái nắm hai đầu ngón tay trở tức thành. Trong ba ấn này tùy kiết một ấn đều được. Đây là Viên minh quán pháp, cũng gọi Du Già niệm tụng. Cho nên Ngài Kim Cang Trí nói: Nếu cầu giải thoát mau ra khỏi sanh tử, tu pháp Tam ma địa Du Già quán hạnh, vô ký vô sở niệm tụng, tức tương tự tâm như mặt trăng tròn sáng vắng lặng thanh tịnh, trong ngoài phân minh. Lấy chữ ÁN an trong Tâm Nguyệt luân ấy. Lấy chữ CHIẾT LỆ CHỦ LỆ CHUẨN ĐỀ TA PHẠ HA, từ trước xoay vòng bên hữu lần lượt liên tục nối nhau thành vòng tròn, quán xét nghĩa của mỗi chữ, tâm luôn luôn tương ưng không được sai khác.

TRÌ MINH TẠNG NGHI QUỸ nói: Chữ ÁN là Tỳ Lô Giá Na Phật căn bản. Chữ CHIẾT là Đại Luân Minh Vương căn bản. Chữ LỆ là Đại Phần Nộ Bất Động Tôn Minh Vương căn bản. Chữ CHỦ là Tứ Tỷ Phật Thân căn bản. Chữ LỆ là Bất Không Quyển Bồ Tát căn bản cũng là Quán Tự Tại Bồ Tát căn bản. Chữ CHUẨN là Đại Tôn Na Bồ Tát căn bản. Chữ ĐỀ là Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát căn bản. Chữ TA PHẠ là Y Ca Nặc Tra Bồ Tát căn bản. Chữ HẠ là Phạ Nhựt Ra Năng Khư Minh Vương căn bản.

---o0o---

PHIẾN ĐỀ CA PHÁP

Phiến Đề Ca pháp ấy, cầu diệt tội chuyển chướng, trừ tai nạn, quỷ mị, tật bệnh, tù đày, giam cầm, bệnh dịch, quốc nạn, mưa nắng không đều, trùng tồn

lúa nếp, năm thứ sao tinh ép ngấp bỗn mạng, thầy đều trừ diệt, phiên nào giải thoát, gọi là Túc tai pháp.

GIẢI: Phiên Ca Đề dịch nghĩa là dứt tai ương. Trên lại gồm có nhiều nghĩa cho nên còn để nguyên Phạn âm không phiên dịch thẳng tiếng Trung Hoa. Ba pháp sau cứ theo đây mà biết.

Khi tu phép này phải mặc áo trắng, mặt hướng về phương Bắc, ngồi cát tường tọa tréo hai cổ chân đầu gối thẳng đứng, quán tưởng đức Bồ Tôn sắc trắng, cúng dường âm thực, quả trái, hương hoa, đèn nến các món thầy đều sắc trắng.

GIẢI: Tréo hai gót chân đầu gối thẳng, gọi là ngồi cát tường, hương hoa dùng bạch đàn, hương đốt dùng trầm thủy, đèn dùng bơ thấp, như không có bơ, dùng dầu trà trắng. Bản dịch nói: Quán tưởng sắc trắng. Ngài Kim Cang Trí dịch: Cũng đồng là sắc trắng. Ba pháp sau cũng vậy.

Theo tháng từ ngày mùng một đến ngày mùng tám, mỗi ngày ba thời niệm tụng, đêm làm phép hộ ma.

Dứt tai Chơn ngôn rằng: Úm Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Nê ... linh đệ tử ... (nếu niệm tụng cho người khác thì xưng tên người kia) Phiên Đề Cự Lỗ Ta Phạ Hạ.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Muốn làm Phiên Đề Ca các phương pháp, hoặc tự thân mình làm, hoặc vì người khác làm, tức y theo pháp đây mà niệm tụng. Nếu muốn cầu dứt tai ương, trừ tất cả quỷ thần, và cầu thông minh, sống lâu, cầu giải thoát. Tức ở trong đạo tràng, mặt hướng về phương Bắc, tréo gót chân đầu gối thẳng đứng mà ngồi, cho đến mỗi ngày ba thời niệm tụng và làm phép hộ ma, nếu khi niệm tụng, trước tụng căn bản Đà Ra Ni 21 biến, rồi nhiên hậu: Chỉ từ chữ Án mà tụng đó.

Diệu Chơn ngôn: Án Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề gia hộ đệ tử ... trừ tai nạn Ta Bà Ha.

Khi làm pháp này đều cần phải ở trong đạo tràng, như không có đàn tràng. Hoặc trước tượng Chuẩn Đề an để Kính đàn, lại tưởng một cái đàn tròn sắc trắng, trong đàn tròn ấy, tưởng khắp chữ Phạ hoặc chữ Vãm. Tôn trọng cúng dường đầy đủ và tự thân đều tưởng ở trong đàn tròn ấy. Hoặc trước tượng chỉ vẽ một đàn tròn cũng được, đem từ tâm tương ưng, khởi công cho đến

ngày mồng tám, mỗi ngày ba thời tắm rửa, ba thời thay áo, đến ngày lúc mãn, hoặc không ăn, hoặc ăn ba thứ trắng là: sữa, sữa chín, cháo gạo gầy.

---o0o---

BỔ SẮC TRÍ CA PHÁP

Bổ Sắc Trí Ca pháp (Tăng ích), cầu sống lâu, cầu vinh quang, phục tàng (của báu giấu kín trong lòng đất), giàu có, thông minh trí huệ nghe nhớ không quên, pháp được thành tựu, Kim Cang xử thành tựu v.v... hoặc nắn hình các loài sư tử, ngựa, voi, dùng Chơn ngôn gia trì ba tướng hiện ra, tùy theo thượng, trung, hạ, việc mong cầu được đắc quả. Như kinh Tô Tất Địa rộng nói: Kẻ trì minh muốn cầu tiên, nhập vào A Tu La và các hang của Tám bộ quý thân, muốn vào đều được, cho đến chứng địa vị thần thông, cầu hai món tư lương viên mãn, mau thành Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là Tăng Ích pháp, khi làm pháp này thân mặc áo vàng, mặt hướng về phương Đông, ngồi kiết già phu, quán tưởng đức Bản Tôn sắc vàng, các món cúng dường hương hoa, quả trái, ẩm thực, đèn nến ... đều là sắc vàng.

(Hương thoa dùng huỳnh đàn, hoặc bạch đàn gia chút uất kim, hương đốt dùng bạch đàn, thắp đèn dầu mè.)

Theo tháng ngày mùng tám, đến ngày rằm, mỗi ngày ba thời niệm tụng, ban đêm làm phép hộ ma.

Chơn ngôn: Án Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề ... khiến đệ tử... Bổ Sắc Trung Cự Lỗ Ta Phạ Hạ.

GIẢI: Trung âm chỉ, Ngài Kim Cang Trí dịch: Nếu muốn cầu tăng trưởng ngũ thông, Chuyển luân, các thứ bảo tàng, bố trước luân trụ, hiền bình, như ý bảo an, thiện na ngược lý ca, chung và búa lớn, quyền tất, tam xoa v.v... tất cả tài bảo, cỏ thuốc. Cầu thành tựu ấy, thân mặc áo vàng, cho đến niệm tụng như trước.

Diệu Chơn ngôn: Án Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề gia hộ đệ tử ...sở cầu như ý Ta Bà Ha.

Như không có đàn tràng, để một Kính đàn trước tượng Chuẩn Đề rồi tưởng một cái đàn vuông sắc vàng, ở trong đàn vuông ấy, tưởng khắp chữ A, hoặc chữ ÁM. Tôn trọng cúng dường đầy đủ, tự thân đều tưởng ở trong đàn vuông ấy, hoặc trước tượng chỉ vẽ một đàn vuông cũng được, đem tâm vui

mừng tương ưng, tắm rửa thay áo như trước, đến khi ngày mãn cũng đoạn thực như trước v.v...

Ba tướng hiện ấy, nghĩa là ánh lửa xẹt, khói, hơi nóng phát ra. Nếu Chơn ngôn người tu hành khi muốn cầu thành tựu, căn cứ theo các kinh Đà Ra Ni nên dùng bốn thứ vật. 1- Cung, tên, búa, câu liêm, bánh xe pháp luân, bảo xử, kính, hoặc số châu, bình bát, ca sa, các món vật dụng của chư Tăng. 2- Thư hoàng, hùng hoàng các món dược vật. 3- Lấy bùn đất trên bờ sông, đắp hình sư tử, ngựa, voi, ngưu, lạc đà, hoặc gà, ngỗng, công, chim kim sí v.v... các hình cầm thú. 4- Hoặc đắp vẽ điêu khắc các hình tượng Phật, Bồ Tát Minh Vương v.v... tùy tâm ưa muốn dùng làm một việc, y pháp thành rồi để trong đàn như pháp tụng chú, nếu khi được ánh lửa xẹt ra, hoặc tay cầm, hoặc thoa thân, hoặc thừa nương cùng trợ bạn tri thức bay lên hư không, hoặc có người thấy thành tựu, hoặc người được thành tựu thấy người kia thành tựu. Tóm lại bay lên hư không đạo các thế giới cúng dường chư Phật, Bồ Tát, đều thọ mạng một kiếp, chứng được sơ địa bách pháp minh môn, nếu khi khói phát ra dùng y như trước, được làm vua trong các Tiên, trụ thọ vạn vạn năm. Nên khi hơi nóng phát ra, được tất cả nhơn thiên kính ái, việc sở cầu được như ý. Đây là ba thứ tướng hiện thành tựu. Nếu được ánh lửa xẹt ra, ấy là tướng thượng phẩm thành tựu, khói phát ra là tướng trung phẩm thành tựu, hơi nóng phát ra là tướng hạ phẩm thành tựu.

Tây phương xưa có một người được được thượng phẩm thành tựu, dẫn 500 người bay lên hư không. Lại nói rằng được ánh lửa xẹt ra, tất cả chư Thần thường đến ủng hộ. Bát bộ chúng đều đến cung kính dùng tất cả Thần chú được tối thắng linh nghiệm. Nếu tướng khói hiện ra, tùy chỗ đi đến không còn chương nạn, việc mong cầu được toại tâm. Nếu hơi nóng hiện ra, được tất cả mọi người và quỷ thần đồng tâm kính ái.

Kinh Tô Tất Địa nói: Nếu muốn thành tựu các dược vật, có ba thứ thành tựu, ánh lửa sáng là thượng, hơi khói là trung, hơi nóng là hạ, nếu thừa nương hư không tự tại mà đi, đó là tối thượng, tàn hình ảm tích là trung, thành tựu thế gian các việc là hạ. Ba món thành tựu tùy thượng trung hạ, lại phân biệt thượng thành tựu pháp trì minh đặc tiên nương thừa hư không du hành, thành tựu năm thần thông, hoặc đoạn dứt hết các lậu, hoặc đắc Bích Chi Phật Địa, hoặc chứng địa vị Bồ Tát, hoặc hiểu biết tất cả việc, hoặc biện tài đa văn, hoặc thành Phệ đa la thi, hoặc thành dược Xoa ni, hoặc đắc Chơn Đà La Ni, hoặc được Vô tận phục tàng đầy đủ. Những việc như trên gọi là thượng trung thượng thành tựu pháp. Nếu ảm tích tàng hình nơi thân được đại thể lực, từ trước giờ biếng nhác mà được siêng năng tinh tấn, vào cung Tu La

được thuốc trường thọ. Thành Bát lệ sứ, Ca thiên sứ, hoặc hay sai khiến quý, hoặc hay thành tựu Ta la bộ nhĩ Ca thọ thần, hoặc thành đa văn ngộ lý nghĩa thâm sâu, hoặc hòa hiệp các thuốc, vừa thoa nơi chân nơi đánh tức đi bộ xa ngàn dặm không mệt mỏi.

Như trên đã nói đều gọi là pháp trung thành tựu. Nếu pháp hạ thành tựu khiến mọi người thấy được vui mừng, hoặc nhiếp phục được các người, hoặc có thể trừng phạt người ác, hàng phục các kẻ oán và các việc thấp hơn, đó gọi là pháp hạ trung hạ thành tựu. Hoặc thấy dung mạo hình tượng đẹp đẽ, Xá lợi, tháp v.v... thoát nhiên lay động. Hoặc ánh lửa xẹt ra, phải biết không lâu sẽ chóng được thành tựu. Trong các pháp niệm tụng như trên, những pháp đã rõ có chín phẩm thượng, trung, hạ. Nếu muốn thành tựu luân tiên pháp, mà sắt tốt làm một cái vòng tròn dài hai ngón tay, một cái vòng để có sáu cạnh mặt võng nhọn bén. Nếu muốn thành tựu hoàng pháp, khi được ánh sáng thư hoàng chiếu ra như sắc ánh sáng mặt trời mới vừa mọc, rự rờ cũng như ánh sáng của kim sắc, đó là điềm tốt thượng hảo. Nếu muốn thành tựu đao pháp, lấy sắt già tốt làm lưỡi dao dài sáu tấc, bề dày một lóng ngón út, ngang bằng bốn ngón tay, không có các vết bịnh, sắc xanh biếc như cỏ thi, như lông chim linh. Nếu muốn thành tựu pháp Phật đánh, lấy vàng làm Phật đánh, cũng như vẽ hay in an để trên đài, cột đài kia dùng Tát phả chi ca bảo. Nếu muốn thành tựu pháp liên hoa, dùng vàng làm hoa sen tám cánh ngang hai ngón tay, đứng một khuỷu tay (3 tấc), hoặc dùng bạc, hoặc dùng đồng đỏ, gỗ bạch đàn. Nếu muốn thành tựu pháp bạt chiết la, lấy sắt tốt làm bạt chiết la dài mười sáu ngón tay, hai đầu mỗi đầu làm ba cổ nhọn. Hoặc làm gỗ đàn hương tía, vàng, bạc, đồng đỏ. Nếu muốn thành tựu pháp hùng hoàng, lấy sắc hùng hoàng lóng lánh như ngọc kim khôi chia thành từng phần, lại có ánh sáng như trên, hùng hoàng hay thành việc trên. Nếu muốn thành tựu pháp ngư hoàng, lấy ngư hoàng làm như trên. Nếu muốn thành tựu hộ thân tuyền (chỉ khâu) pháp, lấy chỉ tơ trắng nhỏ mịn làm ba sợi chỉ dài, ba sợi chỉ dài ấy nhờ người con gái nhỏ xe hiệp lại, hoặc chỉ vàng xe hiệp. Nếu người muốn thành tựu ngư phần, ở chốn lan nhã yên tĩnh, lấy ngư phần thiêu đốt thành tro dùng hòa với hương long não. Nếu muốn thành tựu cung tên, gươm giáo, độc cổ, xoa bội và các đồ khí tượng tùy theo vật dụng của thế gian, tùy ý mà làm. Nếu muốn thành tựu yên ngựa, xa thặng, ngư dương tất cả chim thú và các vật khác v.v... tùy theo người đòi đều làm như trên tùy ý ưa thích, những vật đã làm thành tựu để trong đồ bằng vàng bạc, đồng, loa, chén, các đồ bằng đá, gỗ, đất v.v... Hoặc trái lá nhũ hương, lá sen, lá chuối hoặc vải lụa mới, tùy đó mà bày biện. Lại lá có năm lớp, trước trái trên đất, để vật thành tựu lên, lại lấy năm lớp lá các vật kia có thể để tản ra, hoặc các áo, hoặc các tạp vật lần lượt nên biết chỗ đồ

đựng đầy. Vậy sau đem tâm không tán loạn, làm phép tam ky đa, đem ánh sáng của tâm rọi vào vật kia và tán rải, tay cầm thìa thông thả đổ vào trộn với bơ để trên vật ấy, tụng bốn Chơn ngôn đến chữ Ha trở lại xúc vật kia bỏ vào đồ đựng bơ, như vậy qua lại ba lần xúc vật không được đoạn tuyệt, đó gọi là tam ky đa, hộ ma pháp. Khi tam ky đa lấy thìa thấm đầy các vật, đều khiến thấm ướt, ban đầu khi để vật ấy trước lấy nước rải, sau để yên trì tụng, nếu thành vật hữu tình, làm hình tượng thìa chạm nơi đánh mà làm hộ ma. Nếu muốn thành tựu hộ thân lấy thìa chạm nơi đánh mình. Nếu vì người khác mà làm chỉ xưng tên người kia. Hộ ma vật lại có ba thứ sai khác: 1- Chỉ xưng tên. 2- Lấy vật che cách. 3- Lộ hiện chỉ mắt xem thấy, như vậy đều dùng. Bơ làm hộ ma, nếu không được bơ nên dùng sữa bò, hoặc bơ hòa với sữa, hoặc dùng ba thứ ngọt, hoặc quán tưởng thành tựu sai khác nên phải dùng, hoặc lấy Chơn ngôn trì tụng nơi trước nước thơm mà rải vật kia như trước ánh sáng hiển bày vật pháp, đây cũng như vậy. Lại Tô Thất Địa cúng dường pháp nói: Trong Chơn ngôn có chữ Úm là chữ quy mạng nên lặng tâm mà tụng. Nếu làm phép Tức tai, Tăng ích, nên niệm tụng tiếng hơi nhỏ. Nếu Chơn ngôn có chữ Hộc, và chữ Phần tra nên giận dữ mà tụng.

Nói hai món tư lương ấy, nghĩa là Bồ Tát muốn chứng Phật quả ắt cần phải rộng tu phước trí, hai pháp để làm tư lương, phước trí viên mãn mới chứng Phật quả Bồ đề. Nay người tu hành trì tụng Chơn ngôn, không nhờ tu các môn khác, chỉ y pháp niệm tụng, tức được viên mãn, mau thành Vô thượng Bồ đề.

---o0o---

PHẬT THI CA RA NOA PHÁP

(Kính ái pháp)

Nếu muốn tất cả mọi người thấy phát tâm vui mừng, nhiếp phục lòng kiêu mạn người nữ làm lành, Thiên Long, Bát Bộ, Dược Xoa nữ, thu nhiếp các quỷ thần khó điều phục, oán địch hữu tình làm những việc không nhiều ích, đều khiến được hồi tâm hoan hỷ, chơn Phật hộ niệm gia trì, đây gọi là nhiếp triệu ái kính pháp. Làm pháp này thân mặc áo đỏ, mặt hướng về Tây phương, đứng hai đầu gối và gót chân, gọi là hiện tọa (Có ba phép ngồi: 1- kiết già, 2- bán già, 3- ký hiện tọa, khiến thân ngay thẳng không lay động mà niệm tụng) quán tưởng Bồ Tôn và đồ cúng dường, hương hoa, ẩm thực, trái cây, đèn nến v.v... đều là sắc đỏ, (hương thoa dùng uất kim, hương đốt dùng đinh hương, tô hạp hương hòa với mật mà thiêu, thắp đèn dầu trái cây) từ ngày 16 đến 23 mỗi ngày ba thời niệm tụng, tối làm phép hộ ma.

Nhiếp triệu Chơn ngôn: Úm Giả Lệ Chủ Lệ Chuẩn Nê (khiến đệ tử ...) Phạ Thí Cự Lỗ Ta Phạ Hạ.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Nếu muốn kêu triệu tất cả Thiên Long, Quỷ Thần, người chẳng phải người v.v... nên làm pháp này cho đến diệu Chơn ngôn: Úm Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề vì kia nhiếp triệu mỗi thần (Thần tên gì) thành tựu ngã nguyện Ta Phạ Hạ. Như không có đàn tràng, nên trước tụng Chuẩn Đề, để Kính đàn, lại tưởng sắc đỏ bán nguyệt hình đàn, ở trong bán nguyệt hình đàn, tưởng khắp chữ Hạ hoặc chữ Hàm tôn tượng cúng dường đầy đủ, tự thân mình đều tưởng ở trong bán nguyệt hình đàn ấy, hoặc ở trước tượng chỉ vẽ một bán nguyệt hình đàn cũng được, bên trong phát tâm từ bi, bên ngoài hiện tướng giận, nên tắm rửa và đoạn thực như trước.

---o0o---

A TỶ GIÁ LỖ CA PHÁP

(Hàng phục pháp)

Phạm ngũ vô gián, bán Phương Quảng Đại thừa, hủy diệt Phật tánh, bội nghịch quốc chủ, rối loạn Chánh pháp, đối với những người như vậy. Phát khởi lòng từ bi sâu xa thương xót, nên làm pháp hàng phục.

GIẢI: Nếu vì vị kỷ mà cầu, và vì oán thù mà làm pháp này, căn cứ theo các kinh nói: Quyết định phải chiêu tai họa, và phản đắc suốt đời si sai (ngu si điên khùng). Người tu hành nên dè dặt. Cho nên kinh Kim Cang Bồ Đề Ra Phạ Luân Nghi Quỹ nói: Người trì chú tâm mình không được ngu si tật đố tăng ghét đối với các hữu tình, người có đủ các điều lành, mà ý mình quyết đoán làm pháp này, để nã hại ấy, đời sau sẽ cảm quả đọa vào trong đại địa ngục Hiềm kiêu (rên la) thọ khổ trải qua vô lượng kiếp. Người trì chú nên xa lìa các ác lỗi lầm như vậy, mới có thể tu tập đàn pháp này, để cầu các việc thành tựu.

Lấy phân lừa hoặc phân lạc đà, hoặc đốt tử thi ra tro, đem dùng thoa đàn. Khi làm đàn pháp này, thân mặc áo đen, hoặc áo xanh, mặt hướng về Nam phương, bàn chân tả đề lên bàn chân hữu, tôn cư tọa (ngồi chồm hồm) quán tưởng đức Bổn Tôn sắc đen, lấy hoa thối, hoa không có mùi thơm, sắc đen, hoặc sắc xanh, đồ cúng dường âm thực, hương hoa, trái cây v.v... đen nên thay đều là sắc đen hoặc sắc xanh.

GIẢI: Ứ già là hơi đen, đồ ăn uống dùng nước thạch lựu nhuộm màu làm sắc đen, hoặc sắc xanh. Hương thoa dùng bá mộc, ứ già dùng ngưi niêu, dùng hoa sắc đen và hạt cải bá mộc, hương thoa v.v... mỗi thứ một ít phần để vào ứ già thủy, thiêu đốt an tức hương, thấp đèn dầu hạt cải.

Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói: Ứ già thủy kia, nếu làm pháp Tức tai dùng sữa nước nhựa lúa đại mạch đồng làm. Nếu làm pháp Tăng ích thêm chỉ ma (mè) và gạo lúa tám kiêu mạch: đồ dùng đựng ứ già cũng có sai khác. Kinh Tô Tất Địa nói: Trong canh hoặc có vị ngon ngọt, và sữa, cháo. Phiến để ca (dứt tai ương) dùng vị rượu ngọt, và thạch lựu, cháo, sữa, chung chín v.v... Bồ sắc trí ca (Tăng ích) dùng vị đắng cay lạt và thêm mè, gạo tẻ, hạt đậu v.v... A tỳ giá lỗ ca (Hàng phục) dùng như trước đã nói các thực vị v.v... Hoặc tùy địa phương dùng các thứ có khác, quán tưởng thượng, trung, hạ, mà phụng hiến. Phạm muốn thành tựu một cách mãnh lợi, th pháp A tỳ giá lỗ ca (hàng phục) lựa được ngày nhật thực rất là thích hợp hơn hết.

Lư tam giác dùng huyết mình mà thoa, hoặc dùng cây khỏ luyện (kim linh tử), hoặc dùng củ tàn đốt tử thi còn dư dùng làm lửa hộ ma, lửa sau khi thiêu tử thi còn tro lại lấy tro ấy hòa với máu của mình mà dùng hộ ma, và độc dược, huyết mình, dầu hạt cải, màu đỏ, hạt cải hòa lại mà dùng hộ ma.

Theo tháng ngày 23 đến ngày mãn tháng, lấy giờ ngo, hoặc nửa đêm, hai thời niệm tụng, ban đêm làm phép hộ ma.

Chơn ngôn: Hồng Giả Lệ Chủ Lệ Chuẩn Nê Linh đệ tử ... Bát Ra Năm Gai Đa Giả Hồng Phần Tra.

GIẢI: Chữ Hồng ngậm miệng mà tụng như trâu kêu, chữ Tra bán thỉnh mà tụng. Ngài Kim Cang Trí dịch: Nếu muốn hàng phục tất cả quỷ thần và thôn thương Tam-Bảo Nhơn Thiên, những chúng sanh có nhiều tội nghiệp, chướng trọng khó điều phục, khiến họ phát lòng Bồ đề tu các nghiệp lành, nên phát tâm từ bi mà làm phép này v.v... Kinh Tô Tất Địa nói: Hoặc Chơn ngôn đầu có chữ Hồng sau có chữ Bồ tra mau chóng được thành tựu.

A tỳ giá lỗ ca pháp, phải cần hiểu rõ pháp tu Chơn ngôn, tùy theo việc sở cầu, tùy xứng với Pháp Tướng Chơn ngôn ấy, rồi tụng Chơn ngôn kia tức được thành tựu.

Trì Minh Tạng nói: Nếu khi làm phép Tức tai, Tăng ích, thì tụng chữ Hồng nhẹ nhẹ và chữ Phần tra. Nếu làm phép Điều phục, phải khởi lòng phẫn nộ, mạnh tiếng mà trì tụng chữ Hồng, chữ Phần tra.

Nếu không có đàn pháp, có thể ở trước tượng đức Chuẩn Đề, an để Kính đàn, lại tưởng một cái đàn tam giác sắc xanh, ở trong tam giác đàn tưởng khắp chữ RA hoặc chữ LAM Tôn Tượng cúng dường đầy đủ, tự thân mình lại tưởng ở trong cái đàn tam giác ấy, hoặc trước tượng chỉ vẽ một cái đàn tam giác cũng được, đem tâm phần nộ (tức giận) tương ứng, tắm rửa, thay áo đoạn thực như trước đã nói rõ. Nếu những người ác thân tâm không an, hoặc mắc đại bệnh, hoặc mạng muốn chết, liền phải đến khuyên người ấy, khiến họ phát thiện tâm. Nếu họ ăn năn hối lỗi vĩnh dứt ác tâm. Liền vì người ấy làm phép dứt tai ương, niệm tụng người kia liền khỏi tai nạn.

Nếu muốn bốn pháp trên đây sở cầu được thành tựu, cần trước phải dự tu trì tụng Thần chú Chuẩn Đề 50 vạn biến, hoặc 70 vạn biến, hoặc 100 vạn biến. Sự tu hành trước hết như vậy, mới ở trong bốn pháp, tùy tâm làm một pháp, quyết định thành tựu.

Phải y bản kinh, dùng Chơn ngôn, khế ấn, kiết giới, hộ thân, cúng dường, nghinh thỉnh đức Chuẩn Đề Bốn Tôn, niệm tụng rồi như trước trở lại cúng dường, giải giới, phụng tống (đưa đi) đức Bốn Tôn, ấn chú v.v... Cho nên Trì Minh Tạng kinh nói: Nếu làm bốn pháp như trên cần phải triệu thỉnh đức Bốn Tôn và các chúng Hiền Thánh, khi làm phép rồi phải đưa các Ngài đi. Kinh Tô Tất Địa nói: Hộ ma xong rồi dùng Bốn Tôn Chơn ngôn, Chơn ngôn tịnh thủy dùng tay đưa xa vẩy nước tán rải rải nước trong lư ba lần như vậy. Khi hộ ma xong rồi cho đến trời lại làm pháp cúng dường v.v... như pháp mà đưa đi.

Lại trì Chơn ngôn, người tu hành không nên cùng kẻ khác với người trì tụng lại thí nghiệm nhau. Nếu có chút ít duyên lỗi lầm, không nên làm phép hàng phục. Trì Minh Tạng nói rằng: Người tu hành lấy hoa hồng nhuộm chỉ, bảo người đồng nữ xe hiệp lại, đọc Thần chú gia trì 1000 biến gút làm 7 gút rồi đeo nơi bên lưng.

Chơn ngôn: Úm Hạ Ra, Hạ Ra, Mãn Đề Thú Ngật Ra Đà, Lị Vĩ, Tất Đế Ta Phạ Hạ. Chơn ngôn này cũng có công năng cấm phục “thú ngật ra” (?) và có công năng phát thiết đốt lỗ (?). Kinh Tô Tất Địa nói: Lấy chỉ tơ trắng và chỉ gai, bảo người con gái nhỏ nhuộm sắc màu hồng hoặc sắc màu uất kim, làm thành chỉ rồi gút lại, làm thành dây tơ, Thần chú trì tụng 7 biến làm một gút, mỗi mỗi như vậy cho đến 7 gút để trước đức Bốn Tôn Chuẩn Đề, dùng Thần chú gia trì vào, trải qua 1000 biến. Hoặc khi trì tụng, hoặc khi hộ ma, khi muốn nằm nên lấy dây đeo bên lưng thì không bị chúng thất tinh (di tinh) uế

đơ. Khi nằm phải nằm phía hông bên mặt như sư tử vương. Chơn ngôn trên thì đồng, chỉ có chữ “mãn đề” còn bộ kia chữ “mãn đà mãn đà” là hơi khác.

Lại Tô Tất Địa cúng dường pháp nói: Chỉ kia đeo nơi lưng ấy, là bảo người đồng nữ bên mặt xe chỉ hiệp lại, trải qua ba lần xe hiệp, rồi trở lại xe hiệp ba lần nữa, (tức là lục hiệp) đều nhau như may mặc võng, lấy ngũ tịnh dùng để sai đó.

Phật bộ Ngũ tịnh Chơn ngôn: Na Mô Bà Già Phạ Đế Ô Sắc Nị Sa Dã Vi Luân (thượng thỉnh) Đề Vi Ra Thệ Thi Phệ Phiến Đề Yết Li Ta Ha.

Lại nói rằng: Lấy hoa màu nhuộm hồng, màu lam nhuộm, hoặc uất kim nhuộm, như pháp trước thành tựu rồi gút sợi chỉ Chơn ngôn lại, trì tụng 1000 biến, nơi khi niệm tụng hộ ma và khi ngủ, đeo nơi bên lưng, có công năng ngăn dứt thất tinh (xuất tinh hay di tinh). Khi niệm tụng và khi hộ ma cần phải trước sau mặc áo, trích áo bày vai bên mặt. Nếu đại tiểu tiện nên để nơi nhánh cây, nơi Bồn Tôn và trước nhị Sư (A Xà Lê, Hòa Thượng) không nên để nơi ngủ nghỉ.

Nói hủy báng Phương Quảng Đại Thừa ấy, nghĩa là các kinh Đại Thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Lăng Già, Duy Ma, Viên Giác, Thắng Man, Niết Bàn v.v... các kinh điển ấy rộng nói, chơn như thật tướng, nghĩa là tất cả chúng sanh từ xưa đến nay đã có sẵn tánh thành Phật, đủ hằng sa phước đức diệu dụng, chỉ báng không tin tự tôn hại mình lại tôn hại kẻ khác đều đọa vào địa ngục A Tỳ, 1000 Đức Phật ra đời không thể cứu vớt. Hủy diệt Phật tánh ấy, nghĩa là tất cả chúng sanh vốn đầy đủ Phật tánh, chỉ như vọng tưởng phiền não chứa nhóm huân tập mà không chứng được. Nếu bỏ vọng về chơn, tức cùng với chư Phật đồng một nguồn giác, phạm phu tà kiến hủy mà không tin, tự tha đoạn diệt hạt giống Phật tánh, tạo một xiển đề tội, vĩnh kiếp khó cứu, cho nên đối với những người như vậy, pháp sanh lòng bi mẫn thâm sâu, làm phép hàng phục, khiến cho người kia hồi tâm hướng thiện.

Kinh Trì Minh Tạng nói: Nếu lấy chữ Úm (án) làm đầu ấy, có công năng thành tựu tất cả pháp; nếu chữ Tả (chiết) đối với ba pháp Dứt tai, Tăng ích, Hàng phục, có sức đại oai lực; chữ Lê hay phá hoại Thiết đốt lỗ cũng nói phát khiên (xua đuổi) và pháp ủng hộ công lực rất lớn; chữ Chủ hay có công năng làm phá hoại và tha quân chạy tản, như Kim sí điều hay ăn thịt loài rồng, chữ Lê pháp các đại ác có một sức mạnh rất thù thắng; chữ Chuẩn hay thành tựu tất cả mà hay phá những cấm kiên cố; chữ Phạ nê hay phá ma oán

và các đại ác; chữ Ta hay tự ủng hộ và hay phá oan; chữ Hạ hay trừ đại độc và tất cả bệnh. Những chữ như vậy cũng là bát chánh đạo hay khiến hữu tình giải thoát luân hồi, sau đắc quả Niết Bàn. Nếu các chơn ngôn đã dùng thêm chữ Úm (án) có công năng làm cảnh tỉnh và hay phát khiến (xua đuổi). Nếu thêm “Úm lệ hồng” ba chữ có công lực đoạn tuyệt. Nếu thêm “Úm la hồng phân tra”. Năm chữ sức hay khiếp sợ và hay phá hoại cũng hay ủng hộ. Nếu thêm “Úm chủ năng mờ” bốn chữ hay thành tựu pháp kính ái. Nếu thêm chữ “Úm chủ hồng” ba chữ có công năng làm cho tha quân thoái lui. Nếu thêm chữ “Úm lệ phân tra” bốn chữ có công năng dứt sự đại chiến đấu.

---o0o---

THỨ ĐẾN TƯ DUY TỰ MẪU CHUNG TỬ NGHĨA

Chín chữ Thánh Phạm tự này, hay sanh tất cả chữ, cho nên nói rằng là tự mẫu. Nói là chung tử ấy, là dẫn sanh nghĩa, nhiếp trì nghĩa. Lấy một chữ đầu làm chung tử, sau các chữ là sở hữu quán trí, y sở dẫn sanh nhiếp vào chữ ban đầu. Nếu đắc được Án tự môn bí mật tương ưng này tức đắc được Vô tận Pháp Tạng của chư Phật, ngộ được tất cả các pháp vốn không sanh, một mà đến tất cả, lời nói khắp hết, vì lời nói do ngộ tất cả các pháp vốn không sanh, nên đạt đến các pháp vốn “không”, đem các pháp nhập vào thật tướng cho nên không sanh, không diệt, đã ngộ đến tất cả pháp thì lời nói bật dứt, không còn ngôn thuyết, Pháp Tướng là bình đẳng, như trận mưa lớn rưới khắp cho nên nói rằng bình đẳng. Mỗi một chữ phải tư duy quán sát, thời tất cả hạnh nguyện đều được đầy đủ.

Chữ Án (Úm) là nghĩa ba thân, cũng là nghĩa tất cả pháp vốn không sanh. Ngài Kim Cang Trí dịch: Chữ Án (Úm) tự môn ấy là nghĩa lưu chú như dòng nước chảy không sanh, không diệt, là nghĩa tối thắng của tất cả pháp.

Chữ Chiết là nghĩa tất cả pháp không sanh không diệt. Ngài Kim Cang Trí dịch: Là nghĩa vô hành của tất cả pháp.

Chữ Lệ là nghĩa vô sở đắc của tất cả Pháp Tướng.

Chữ Chủ là nghĩa vô sanh diệt của tất cả pháp. Ngài Kim Cang Trí dịch: Là nghĩa vô khởi trụ của tất cả pháp.

Chữ Lệ là nghĩa vô cấu của tất cả pháp.

Chữ Chuẩn là nghĩa vô đẳng giác của tất cả pháp.

Chữ Đề là nghĩa vô thủ xả của tất cả pháp.

Chữ Ta Phạ là nghĩa vô ngôn thuyết bình đẳng của tất cả pháp.

Chữ Ha là nghĩa vô nhơn của tất cả pháp. Nghĩa là với tất cả pháp vô nhơn vắng lặng, Vô trụ Niết Bàn.

Do tất cả pháp vốn không sanh, nên tức được bất sanh bất diệt. Do bất sanh bất diệt nên được tướng vô sở đắc. Do tướng vô sở đắc nên tức được vô sanh diệt. Do vô sanh diệt nên tức được vô cấu. Do vô cấu nên tức được vô đẳng giác. Do vô đẳng giác nên tức được vô thủ xả. Do vô thủ xả nên tức được bình đẳng vô ngôn thuyết. Do bình đẳng vô ngôn thuyết nên tức được vô nhơn, vô quả, Bát Nhã tương ưng, vô sở đắc lấy làm phương tiện nhập vào thẳng nghĩa, thật thời chứng pháp giới chơn như. Đây là Tam ma địa niệm tụng vậy.

GIẢI: Bởi ngộ tất cả pháp vốn không sanh, bình đẳng không hai, nên vô phân biệt trí cùng Bát Nhã ba la mật, vô trí vô đắc tương ưng nhau. Do vô sở đắc trí này làm phương tiện ngộ nhập tối thẳng nghĩa đế, chứng pháp giới chơn như. Pháp giới chơn như hải này không thể đem lời nói trình bày vì là cảnh Thánh trí sở chứng tự giác ngộ của chư Phật, nên không thể đem hiểu biết phân biệt mà suy lường.

Ngài Kim Cang Trí dịch: Đã nói nghĩa văn tự thì tuy lập có văn tự nhưng đều là không có nghĩa văn tự. Đã vô văn tự thì cần phải quán xét mỗi một nghĩa đều vòng khắp nhau, rồi trở lại từ trước vô ký vô số không đoạn dứt. Không đoạn dứt nên như dòng nước mãi mãi không sanh không diệt, đây là nghĩa tối thẳng nên không còn phải hành cái nghĩa vô hành ấy, cho đến cái vô nhơn tịch tịnh, Vô trụ Niết Bàn. Vì nghĩa vô nhơn tịch tịnh, Vô trụ Niết Bàn ấy, cho nên tối thẳng không sanh không diệt, châu biến vòng quanh không dứt, rồi trở lại như trước. Đây gọi là Tam ma địa niệm tụng.

Xét các kinh Đà Ra Ni trì tụng pháp, cũng có nhiều phương pháp nay lược ra có sáu pháp:

1) Tam ma địa trì cũng gọi Du Già trì, chỉ tướng trong tâm như mặt trăng tròn sáng bố bày các chữ như trong bản kinh đã chỉ rõ bố tự pháp.

2) Xuất nhập tức trì, tức trong hơi thở ra vào, tướng có chữ Phạn Chơn ngôn, nếu hơi thở ra chữ theo ra, hơi thở vào chữ theo vào, mỗi chữ phân minh rõ ràng như râu chuỗi ngọc Minh Châu, không được gián đoạn. Như khi hơi

thở ra tưởng tự tâm mình như mặt trăng tròn sáng có chín chữ Thánh Phạm Chuẩn Đề, mỗi chữ vòng tròn nối nhau, đều có ánh sáng năm sắc, từ trong miệng mình lưu nhập vào trong miệng Chuẩn Đề Bồ Tát xoay vòng bên mặt an bố trong tâm Nguyệt luân như mặt trăng tròn sáng của Bồ Tát. Như khi thở vào tưởng trong tâm Nguyệt luân của Bồ Tát, chữ chữ xoay vòng nối nhau, đều có ánh sáng năm sắc từ trong miệng Bồ Tát lưu nhập vào trong miệng mình vòng xoay bên mặt an bố chữ trong tâm Nguyệt luân, như vậy quán tưởng sau mà trở lại trước.

3)Kim Cang trì, miệng răng trì tụng lưỡi không đến cái nướu, chỉ vi động nho nhỏ trong miệng.

4)Ngôn âm trì cũng gọi vi thanh trì, chỉ khiến tự tai mình nghe, không chậm không mau chữ chữ phân minh mà xưng niệm.

5)Cao thanh trì, khiến người khác nghe được diệt tội, đây cần phải xét kỹ, khi đó nếu có người ở bên không tin nghe tiếng hủy báng đấng phải trọng tội, chỉ nên trì tụng nhỏ nhỏ.

6)Hàng ma trì, bên trong lấy bi tâm làm căn bản, ngoài hiện tướng nhả mây oai nộ, mạnh mẽ mà niệm.

Sau đây pháp A Tỳ Giá Lô Ca, lại có hai:

1-Vô số trì tụng, nghĩa là không trì châu định số, thường niệm vô gián đoạn.

2-Hữu tướng trì tụng, nghĩa là lần chuỗi trì tụng, mỗi ngày cần phải hạn định số bao nhiêu, không được thiếu khuyết.

Như trên tám pháp trì tụng, tùy theo đó dùng một, y pháp niệm tụng không có gián đoạn, việc mong cầu quả thù thắng quyết định thành tựu. Theo như Ngài Kim Cang Trí đã dịch bán kinh cũng có chỉ ra nhiều phương pháp trì tụng. Bản của Ngài Kim Cang Trí dịch nói Chuẩn Đề, cầu nguyện quán tưởng pháp rằng: Nếu cầu Vô phân biệt phải quán Vô phân biệt vô ký niệm. Nếu cầu Vô tướng vô sắc phải quán Văn tự vô văn tự niệm. Nếu cầu Bất nhị pháp môn, nên quán hai tay. Nếu cầu Bốn món vô thân thông, nên quán bốn tay; nếu cầu sáu món thân thông nên quán sáu tay; nếu cầu Bát Thánh đạo nên quán tám tay; nếu cầu thập Ba la mật viên mãn Thập Địa nên quán mười tay; nếu cầu địa vị Như Lai biến khắp rộng lớn, nên quán mười hai tay; nếu cầu mười tám món Bất cộng pháp nên quán mười tám tay như trong họa tượng pháp quán vậy. Nếu cầu ba mươi hai tướng nên quán ba mươi hai tay;

nếu cầu tám vạn bốn ngàn pháp môn nên quán tám mươi bốn tay. Những quán tướng niệm tụng như trên phải nhập vào tất cả Như Lai Tam ma địa môn, thâm sâu rộng lớn bao la không thể nghĩ bàn. Địa là chỗ chánh niệm, là chánh chơn như, là chánh giải thoát. Niệm tụng quán hạnh rồi muốn ra khỏi đạo tràng lại cần phải thứ đệ y như trước, lại kết thiêu hương, dâng minh, ẩm thực v.v... tay khế ấn, cúng dường sám hối, tùy hỷ, phát nguyện. Kết đệ nhứt căn bản ấn, như trước, tụng căn bản Đà Ra Ni 7 biến rồi xả ấn lên đánh, lại kiết xa lộ ấn như trước v.v...

Nên kiết căn bản ấn, thứ đến tháo dục ấn. Thứ đến kiết ngũ cúng dường ấn. Kế đến tụng tán thán úr già. Kế kiết A Tam Ma Nghĩ Nễ Ấn chuyển xoay quay bên trái một vòng rồi giải giới.

GIẢI: Nghĩa là kiết hỏa viên ấn như trước, tụng A Tam Ma Nghĩ Nễ Chơn ngôn chuyển bên trái một vòng rồi giải, như trước đã kiết các giới. Kinh Trì Minh Tạng Nghi Quỹ có nói: Lại tác pháp cúng dường, tán thán sám tạ, tên ... như trên đã cúng dường, tuyệt vô thù diếu, xin nguyện Bồ Tát bố thí hoan hỷ. Lại biến úr già, rồi tác pháp đánh lễ xong, đưa các Hiền Thánh còn lại. Lại tác pháp hộ thân, thứ đến tác pháp A Tam Ma Nghĩ Nễ ấn.

---o0o---

KIẾT BẢO XA LỘ ÁN

GIẢI: Trong đây các ấn cứ theo như trước nên kiết Lộ xa, tổng danh là xe lớn, phương này vua Huỳnh Đế chế cho Thiên tử cỡi. Chỗ thừa php xa gọi là ngọc lộ. Nay Bảo lộ này là chỗ Phật Mẫu thừa nương, trên ấy có tràng phan, bảo cái rũ xuống, các hoa anh lạc, bốn phía treo linh, xung quanh lan can bảy báu, xen lộn các món trang nghiêm tốt đẹp.

Lấy ngón tay cái hướng ngoài, đưa ngón tay giữa ra, đầu ngón phụng tống Thánh giả trở về bản cung.

---o0o---

PHỤNG TỔNG CHƠN NGÔN

Úm chiết lệ chủ lệ chuẩn nê nghiệt xa nghiệt xa bà nga phạ đê bà phạ, bà phạ năm bố noa ra, nga ma na, giả ta phạ hạ.

(Chữ xa phải viết là Hà, nghiệt xa nghiệt xa tức câu phụng tống, trước thỉnh lộ xa yết lệ sái da tức câu nghinh thỉnh.)

Thứ đến kiết Tam Bộ Tam Ma Da ấn, mỗi lần tụng Chơn ngôn một biến, lễ Phật như trước, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Tùy ý kinh hành, chuyển học Đại thừa kinh điển: Hoa Nghiêm, Đại Bát Nhã v.v... ấn tháp, tắm tượng, xá lợi. Nhiều quanh bên hữu, suy nghĩ lục niệm, đem phước tụ này hồi hướng chỗ mong cầu Tất Địa của mình.

GIẢI: Ngài Kim Cang Trí dịch: Tụng Đại Bát Nhã hoặc Hoa Nghiêm hoặc Vô biên môn hoặc Pháp Hoa, Lăng Già, Niết Bàn, Đại Kinh Luận v.v... suy nghĩ giảng thuyết. Hoặc lấy Thất Câu Chi Phật tượng tháp ấn, dùng in trên hương nê, trên cát, trên giấy. Tùy ý in nhiều hay ít, gắng công niệm tụng như thế, những cảnh giới như trong kinh đã nói mỗi mỗi phân minh lần lượt hiện bày rõ biết.

Kinh Tô Tất Địa nói: Vì tâm tịnh ấy, thường trì lục niệm, tâm chú vào một cảnh không tán loạn. 1- Niệm Phật, 2- Niệm Pháp, 3- Niệm Tăng, 4- Niệm Thí, 5- Niệm Giới, 6- Niệm Thiên. Ba cái trước là niệm Tha, ba cái sau là niệm Tự. Bởi Thí, Giới là nhơn của mình, Thiên là quả của mình, mà quả thì có gần có xa, gần thì sanh Thiên, xa là Đệ nhất nghĩa thiên. Lại ba cái trước cũng có thể là niệm tự, nghĩa là niệm nhất thể Tam-Bảo. Kinh Ưu Bà Tắc nói: Niệm Phật, Pháp, Tăng gọi là trí huệ trang nghiêm, niệm Thí, Giới, Thiên gọi phước đức trang nghiêm. Như trên đã tu là muốn mau được viên mãn phước trí và thập Ba la mật, đốn siêu xuất thế gian ba vô số kiếp, hiện đời một kỳ hạn Thánh quả sẽ hiện tiền. Cho nên cần phải phát Bồ đề nguyện, vận đại bi tâm, thường muốn lợi lạc tất cả hữu tình, đồng với Chuẩn Đề Bồ Tát ; lại nhờ vô biên chư Phật, Bồ Tát vì nguyện đại bi mà các Ngài gia trì hộ trợ cho, khiến mau được thành tựu. Căn cứ theo đây quyết cần phải y như trước, lựa chọn nơi chỗ thù thắng để làm đàn tràng tu hành. Hạn định bốn tháng, bốn ngày làm một thất kỳ, dứt tuyệt việc tiếp xúc nhơn khác qua lại nói năng, luôn luôn được Tam Mật tương ưng, mặt hướng Đông phương là cát tường vị, hoặc các phương khác cũng được. Nếu không thể y pháp như trên kết lập đàn tràng ấy.

Riêng có một pháp cũng cần chọn một tịnh xứ, nơi trước Thánh tượng Chuẩn Đề, để một cái kính thanh tịnh làm đàn pháp, phương hướng như trên, ngòi kiết già đối trước với Thánh tượng Chuẩn Đề, để một cái kính thanh tịnh làm đàn pháp, phương hướng như trên, ngòi kiết già đối trước với

Thánh tượng. Hành giả trước tiên ở trên đánh mình, tưởng một chữ Lam biến thành lửa ba góc vòng hỏa luân, từ đánh đến chân thiêu cháy hết thầy tự thân hữu lậu của mình và đốt cháy luôn cả thế giới hữu vi này, đồng như hỏa kiếp, thiêu cháy sạch tận không sót, chỉ có không tịch vắng lặng mà thôi.

Lại tưởng một chữ Âm tại trong đánh môn của mình, thể chữ này tức là quang minh pháp thủy của chư Phật, dùng quán đánh Phật tử, đây là bí mật quán đánh pháp môn vậy.

Lại tưởng kiến lập đàn vô vi nơi tối hạ phương, tưởng khắp chữ Khiêm tạp sắc xen lộn mà không luân. Nơi trên không luân tưởng khắp chữ Hàm sắc đen biến thành phong luân, trên phong luân tưởng khắp chữ Lam sắc đỏ biến thành hỏa luân, trên hỏa luân tưởng khắp chữ Vãm sắc trắng biến thành thủy luân, trên thủy luân tưởng khắp chữ A sắc vàng biến thành Kim Cang địa, nơi trên Kim Cang địa khắp tưởng có đại liên hoa, mỗi mỗi trên hoa sen có đức Chuẩn Đề Bồ Tát và các món ẩm thực, tràng phan, bảo cái các món cúng dường đầy đủ. Các món cúng dường ấy đều đối trước Chuẩn Đề Kính đàn, Tam Mật tương ưng.

Lại nữa, người hành giả không có tượng Chuẩn Đề và các hoa quả ẩm thực, các món cúng dường đầy đủ, chỉ làm pháp quán tưởng này cũng được cát tường thành tựu. Tưởng rồi như vậy nhưt tâm quán xét đức Chuẩn Đề Bồ Tát, đầy đủ vô tận tướng hảo quang minh, nơi trong tâm Nguyệt luân của Bồ Tát, có chín chữ Phạm tự Chuẩn Đề bố liệt xoay quanh bên hữu. Người hành giả tưởng trong tự tâm Nguyệt luân của mình ấy cũng có chín chữ bố liệt như trước, nơi thân phần của mình từ đầu đến chân cũng có chín chữ. Rồi kệ tụng Ấn Lam tịnh pháp giới Chơn ngôn và Ấn Xi Lâm hộ thân Chơn ngôn mỗi chú 21 biến, vậy sau kiết căn bản ấn, hoặc Kim Cang Quyền ấn, tụng chú Chuẩn Đề Chơn ngôn vô ký vô số; chuyên tinh nhưt ý cần sách thân tâm không được trễ nãi, khi muốn gạn thành tựu hoặc có các món chướng khởi lên, nên như sau làm các pháp Tức tai, Hàng phục v.v... Ở trong một thời kỳ này, tùy căn tánh của mình quyết được tam muội hiện tiền, tức ở trong định thấy vô số Phật hội, nghe diệu pháp âm, chứng được Thập Địa Bồ Tát.

Người hành giả muốn pháp này cầu thành tựu, cần y như pháp dự tụng Chuẩn Đề Chơn ngôn, một vạn biến, 10 vạn biến, 100 vạn biến cho đến 1000 vạn biến mà tu hành trước đã.

Kinh Tô Tát Địa nói: Nếu không trước tụng biến số niệm trì đầy đủ, việc mong cầu hạ pháp còn không được, huống nữa cầu thượng phẩm Tát Địa

thành tựu ấy ư?! Vì nghĩa đây nên phải phát thẳng thượng tâm mà niệm tụng trước. Đã là tu hành trước lại cần phải ở trong mộng thấy chư Phật, Bồ Tát, mưa ra vật đen v.v... tức là tướng tội diệt phước sanh thành tựu. Như thế việc niệm cầu quyết đắc quả toại lòng, chớ sanh tâm nghi hoặc, không khởi niệm thù xả. Lại cần siêng năng phát ra ba nghiệp gia công trì niệm, cũng không được đem cảnh giới ấy lèo gạt với người. Chỉ có đồng đạo; không vì danh lợi kính khen mới được nói đó. Hoặc có kẻ cho rằng thấy những tướng như trên, rồi sanh tà vọng ư?! – Nay y kinh trì tụng chánh quán thành tựu thì thẳng cảnh tự hiện, không đồng với các pháp tu khác, bài xích xa lia thủ tướng, như không thấu rõ ý kinh, mỗi khi có cảnh giới ấy đồng sanh hủy báng, đó chính là hủy diệt Đại thừa, tự mình sa vào địa ngục Nê lê. Vậy người hành giả nếu muốn trì tụng Chơn ngôn phải cần cầu các bậc minh sư khéo hiểu Phạm âm, dạy cho tác pháp, chỉ rõ chữ câu, khế ấn, không khiến sai lầm, nên không sư tâm, trì tụng không hiệu nghiệm, nơi Thần chú sanh nghi, tự chiêu lỗi lớn.

Kinh Tô Tát Địa nói: Nếu có người lâu đến thời gian trì tụng chỉ cầu hạ phẩm Chơn ngôn, cho mình không có đủ sức rồi trở lại bên đức Bổn Tôn chuyển cầu thượng phẩm tự thành. Nếu ở trong Chơn ngôn cầu thượng phẩm, mà ôm lòng do dự thì niệm trì cũng dừng lại không tinh thành. Vì thế đối với thượng phẩm Chơn ngôn sự niệm tụng lòng có hơi nhẹ, nên chỉ chiêu được hạ phẩm thành tựu mà thôi. Cho nên biết trì tụng đều do tâm ý, phải thành kính niệm tụng mới thu hoạch được “Tất Địa”. Nếu người trì tụng Chơn ngôn lâu mà không hiệu nghiệm, không nên xả bỏ, mà phải bội phần phát nguyện rộng lớn, gia công tinh tấn, lấy sự thành quả làm hạn định. Người như thế đó mau được thành tựu, ở trong mộng kia hoặc nơi hư không có tiếng bảo rằng: Người không nên trì Chơn ngôn pháp, lúc bấy giờ không nên trễ bỏ, cũng không nên giận. Vì sao vậy? Vì đây là ma cảnh đó, chỉ cần tâm tinh tấn không thoái chuyển, không ác ý suy nghĩ, phan duyên các cảnh, buông lung các căn, thường hằng tịnh lặng mà niệm tụng đó. Kinh Hương Đà Ra Ni nói: Mỗi ngày lược nước, nấu nước hương thơm tắm rửa, mặc y riêng mới, khi đại tiểu tiện, đi lại đều phải cẩn tẩy rửa sạch sẽ, lúc vào đàn cần phải xĩa răng, súc miệng, nhiên hậu mới vào đàn nhứt tâm tụng chú, chẳng nên suy nghĩ việc ngoài. Trì chú pháp không được phá phạm giới hạnh, thân cũng không được gần gũi chạm xúc người nữ, nếu chạm xúc ấy tức không linh nghiệm.

Quyển Hạ

Đời Thiên Trúc, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Quảng Trí Bất Không phụng chiếu dịch Phạn ra Hán văn.

Thanh Việt Đông, Đánh Hồ Sơn, Ngài Ca Môn Hoằng Tán phát Bồ Đề tâm hội thích (gồm thâu các bộ mà giải thích).

Tỳ Khưu Thích Viên Đức dịch Hán ra Việt.

---o0o---

NÓI ĐẾN PHƯƠNG PHÁP HỌA TƯỢNG PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ

(Cũng gọi là Tôn Na Bồ Tát)

Lấy vải lụa trắng tốt, lụa bỏ lông tóc, treo nơi vách tường thanh tịnh, trước lấy đàn hương thoa khắp, dùng ứ già ẩm thực, tùy sức cúng dường. Vị họa sư (họa sĩ) phải thọ bát quan trai giới thanh tịnh, vẽ tượng của Ngài sắc thái phải sáng suốt rực rỡ, các vật dụng và đồ đựng đều phải hoàn toàn mới, phải điều hòa các màu sắc, vẽ tượng Phật Mẫu Chuẩn Đề, thân sắc vàng hay trắng, ngò kiết già phu, ngò trên hoa sen, thân có viên tròn hào quang mặc áo sa lụa mỏng, như áo Thập Ba la mật Bồ Tát, trên có hoa. Y dưới sắc trắng. Lại mỗi góc thiên y có quần đản chuỗi ngọc anh lạc, đầu đội mào, tay cầm pháp loa, đeo vòng xuyên, ngón đàn và huệ đeo vòng ngọc báu (Hai ngón tay út).

GIẢI: Đàn huệ tức hai ngón tay út.

Ngài Kim Cang Trí dịch: Các thứ trang nghiêm nơi thân lưng, dưới mặc y trắng, trên y có hoa. Lại thân mặc áo khinh la, tay áo thiên y rộng rãi, dây đeo quanh thân lưng màu sắc như ánh trời sáng sớm mai, cổ tay đeo vòng xuyên trắng lóng lánh như kim cương, trên mỗi mỗi tay có bảy báu trang nghiêm, mười tám tay đều có đeo vòng.

Mặt tượng Ngài có ba con mắt và mười tám tay, hai tay trên là ấn tướng thuyết pháp, bên hữu tay thứ hai là ấn thí vô úy, tay thứ ba cầm kiếm, tay thứ tư cầm bảo mạng (Xâu tràng hoa báu), tay thứ năm câu câu duyên quả (tiếng Phạn nói vi nhã bồ la ca quả). Trung Hoa dịch Tử mẫn quả, (xứ Tây vực có,

ở đây không có), tay thứ sáu cầm búa bèn, tay thứ bảy cầm móc câu, tay thứ tám cầm Kim Cang xử, tay thứ chín cầm tràng chuỗi. (Ngài Kim Cang trí dịch: Tay thứ tư trì niệm châu (chuỗi), tay thứ 9 cầm bảo mạng, Pháp Hiền dịch: Tay thứ tư cầm bảo cái linh (chuông lắc) mà không có bảo mạng).

Bên tả tay thứ hai cầm như ý bảo tràng, tay thứ ba cầm hoa sen hồng vừa nở, tay thứ tư cầm bình quân trì (bình nước tắm), tay thứ năm cầm dây quyển sách, tay thứ sáu cầm bánh xe pháp luân, tay thứ bảy cầm thương khư (con ốc, pháp loa), tay thứ tám cầm hiền bình (Tức cam lồ tịnh bình) tay thứ chín cầm kinh Bát Nhã Phạm.

Hai bên dưới hoa sen vẽ nước, trong nước có Nan Đà Long Vương, Ô Ba Nan Đà Long Vương, nâng đỡ hoa sen (Ngài Kim Cang Trí dịch: hai vị Long Vương chung phò đỡ cây hoa sen) bên tòa phía mặt vẽ người trì tụng, tay cầm lư hương chiêm ngưỡng Thánh Chuẩn Đề Phật Mẫu xót thương người trì tụng, đôi mắt nhìn xuống, trên vẽ hai vị Tịnh Cư Thiên Tử, một gọi Cu Tố Đà Thiên Tử tay cầm tràng hoa nương hư không bay đến rưới hoa cúng dường Thánh Chuẩn Đề.

Tượng vẽ rồi, tùy sức Tăng thứ thỉnh bày vị Tăng cúng dường, thỉnh khai quang minh chú nguyện, tán thán. Nơi dưới tượng nên viết:

Pháp Nhân Duyên Khởi Kệ:

Chư pháp tùng duyên khởi,

Như Lai thuyết thị nhơn,

Bỉ pháp nhơn duyên tận,

Thị đại Sa Môn thuyết.

Nghĩa: Các pháp theo duyên khởi,

Như Lai nói là nhơn,

Pháp kia nhơn duyên hết,

Là đại Sa Môn nói.

Dem tượng vào tịnh thất bí mật cúng dường, lấy lụa trắng phủ kín tượng lại, khi trì tụng mở ra chiêm lễ cúng dường, niệm tụng rồi phủ lụa kín lại, dè dặt không cho người thấy. Vì sao vậy? Theo sư Thọ Nghi Quỹ họa tượng pháp. Nếu chuyền cho người xem tượng, bị ma dòm ngó, nên cần phải bí mật.

GIẢI: Bạch điệp (lụa trắng) nếu không có người dệt tốt nhất, cùng vải tốt Âu Tây giống nhau, dài ngắn rộng hẹp nên khéo dùng đó, như không có vải tơ, có thể lấy vải tốt Âu Mỹ thay thế cũng được, sắc phải trong sạch, không nên dùng keo da, phải dùng keo trắng thơm, nếu thứ này không có, nên dùng keo cây đào, hoặc lụa lấy trái bồ kết lớn tốt, bỏ vỏ thô ở trên, lấy chất trắng sạch bên trong làm keo, hoặc ma huỳnh đậu trắng, bạch cập dùng làm keo đều được.

Tăng thứ ấy, nghĩa là sợ không có tài lực, không thể tổng thỉnh chúng Tăng được...Bởi vì đức Như Lai không cho lựa thỉnh, cho nên tùy theo trong Tăng chúng, thứ đệ Tăng sai mà phó thỉnh.

---o0o---

PHỤ NGŨ HỐI KINH

(Nghị pháp sám ngũ hối)

Kinh dạy rằng: Mỗi khi vào đạo tràng, trước nên lễ Phật, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện, rồi nên thọ BỒ đề tâm giới. Năm pháp này là của các Bồ Tát trong sáu thời tu hành.

Qui tắc trong các kinh luận rất đầy đủ. Nay lược chép ra đây rất đơn giản, để tiện cho người hành giả tu trì.

Ban đầu vào đạo tràng quý gói chấp tay, chuyên tâm định ý, tay bung lu hương.

Nguyện rằng:

Nguyện mây hương hoa này,

Biển khắp mười phương cõi,

Tất cả các Phật độ,

Vô lượng hương trang nghiêm.

Đầy đủ Bồ Tát đạo,

Thành tựu hương Như Lai.

(Cúng dường hương hoa rồi, đứng dậy lễ kính Tam-Bảo)

Nhứt tâm đánh lễ Tỳ Lô Giá Na Mẫu Ni Thế Tôn (1 lễ)

(Phân biệt Thánh vị tu chứng pháp môn nói rằng: Đức Như Lai tối sơ nơi Vô thượng thừa, phát tâm Bồ đề, do Đức Phật A Súc gia trì cho nên chứng được viên mãn Bồ đề tâm, do chứng Bồ đề nên ngoại cảm trong hư không, Đức Phật Bảo Sanh quán đánh, thọ ngôi vị Pháp Vương trong ba cõi, do Đức Phật Quán Tự Tại Vương gia trì, nói lời chuyển pháp luân vô lượng tu đa la pháp môn, do Đức Phật Bất Không Thành Tựu gia trì nơi các việc Phật sự và việc hữu tình, đã tu hành lợi lạc hết thảy đều thành tựu. Vậy cho nên sau đây thứ lớp lễ bái.)

v Nhứt tâm đánh lễ A Súc Thế Tôn (1 lễ)

v -Nhứt tâm đánh lễ Bảo Sanh Thế Tôn (1 lễ)

v Nhứt tâm đánh lễ Quán Tự Tại Vương Thế Tôn (1 lễ)

v Nhứt tâm đánh lễ Bất Không Thành Tựu Thế Tôn (1 lễ)

v Nhứt tâm đánh lễ Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Thế Tôn (1 lễ)

v Nhứt tâm đánh lễ Thập Phương Pháp Giới Chư Phật Thế Tôn (1 lễ)

v Nhứt tâm đánh lễ Thất Cu Chi Phật Mẫu Sở Thuyết Đại Chuẩn Đề Đà Ra Ni (3 lễ)

v Nhứt tâm đánh lễ Thập Phương Pháp Giới Tu Đa La Tạng Nhứt Thiết Đà Ra Ni môn (1 lễ)

v Nhứt tâm đánh lễ Tỳ Lô Giá Na cung điện trung Thất Cu Chi Chuẩn Đề Phật Mẫu Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lễ)

v Nhứt tâm đánh lễ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lễ)

- v Nhứt tâm đánh lễ Di Lạc Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lễ)
- v Nhứt tâm đánh lễ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lễ)
- v Nhứt tâm đánh lễ Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lễ)
- v Nhứt tâm đánh lễ Kim Cang Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lễ)
- v Nhứt tâm đánh lễ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lễ)
- v Nhứt tâm đánh lễ Trừ Cái Chướng Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lễ)
- v Nhứt tâm đánh lễ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lễ)
- v Nhứt tâm đánh lễ Vô Năng Thắng Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lễ)
- v Nhứt tâm đánh lễ Đại Thế Chí Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lễ)
- v Nhứt tâm đánh lễ Thập Phương Pháp Giới Nhứt Thiết Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lễ)
- v Nhứt tâm đánh lễ Ma Ha Ca Diếp Tôn Giả Chư Đại Thanh Văn Tăng (1 lễ)
- v Nhứt tâm đánh lễ Thập Phương Pháp Giới Nhứt Thiết Tam Thừa Hiền Thánh Tăng (1 lễ)

GIẢI: Như trên đều lễ một lễ đến Chuẩn Đề Phật Mẫu và Chuẩn Đề Đà Ra Ni, mỗi câu cần ba lễ. Đây là nhơn pháp làm chủ của đạo tràng. Cho nên lễ bái rồi tiếp đến sám hối, người tu hành nên tưởng tự thân mình đối trước ngôi Tam-Bảo chớ nghĩ tội đời trước và đời nay đã tạo. Nếu không sám hối phải đọa A Tỳ địa ngục, thọ cực đại khổ, đâu có thể thành tựu được chỗ tu hành diệu hạnh Chơn ngôn? Kinh Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói rằng: Người tu hành Du Già pháp môn. Nếu muốn tu tập cầu các Tát Địa, trước tự thân mình phải tu các pháp sám hối, để trừ túc nghiệp đời trước, khiến không chướng nạn, nếu không như thế, Thánh đạo khó thành. Ngài Kim Cang Trí dịch bốn kinh và ghi quỹ này, tùy chép ra năm pháp sám hối mà vẫn rất gọn ghẽ, sợ người tu hành xem văn trình bày khó hiểu, để muốn cho khẩn thiết tinh thành, nên ở đây trình bày thêm yếu chỉ của các kinh cho rõ. Như Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ nói: Thân mình phải năm vóc sát đất, tưởng ở trước mỗi Đức Phật, Bồ Tát cung kính làm lễ, rồi liền quỳ gối chấp tay, đem lòng

chí thành phát lồ sám hối, tất cả tội chướng từ vô thủy đến giờ, vui mừng tùy hỷ chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác và các phước nghiệp của tất cả hữu tình đã tu. Lại quán tưởng mười phương thế giới, chỗ nào có các đức Như Lai mới thành chánh giác, nên thỉnh Chuyển pháp luân, nơi nào có các đức Như Lai hiện vào cõi Niết Bàn, xin thỉnh ở lại đời lâu dài không vào Niết Bàn. Lại phát nguyện rằng: con đã chứa nhóm thiện căn, lễ Phật, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, đem phước tụ này hồi thí cho tất cả hữu tình, cho đến thấy Phật nghe pháp mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, biết như vậy rồi tâm sanh tha thiết miệng tuyên sám hối:

Con đệ tử ... chí tâm sám hối, những tội từ vô thủy sanh tử đến giờ, theo ác lưu chuyển, cùng chung các chúng sanh, tạo nghiệp chướng tội, bởi tham sân si trói buộc, do thân khẩu ý tạo năm tội vô gián và mười nghiệp ác, tự làm, bảo người khác làm, thấy kẻ khác làm sanh lòng vui mừng; hoặc vật của tháp, vật của Tăng, tự tại phí dụng, đối với các người lành sanh lòng phỉ báng, thấy các bậc tu học Thanh Văn, Duyên Giác Đại Thừa, con ưa sanh lòng mắng chửi, khiến cho các người tu hành tâm sanh buồn phiền, thấy có kẻ nào hơn mình sanh lòng ganh ghét, đối với pháp thí, tài thí thường sanh keo kiệt, bị vô minh che lấp, hoặc tâm tà kiến. Không tu nhơn lành, khiến ác tăng trưởng, ở chỗ các Phật, mà khởi lên phỉ báng, những tội như vậy Phật đều thấy biết. Con nay qui mạng đối trước chư Phật, Bồ Tát, Thánh chúng bày đều trình bày tội lỗi, không dám che giấu, tội chưa làm con không dám gây tạo, những tội đã làm con đều xin sám hối, nghiệp chướng đã tạo đáng đọa tam đồ và ở chỗ tám nạn. Con nguyện đời này, có bao nghiệp chướng đều được tiêu diệt, đã có ác báo đời sau không thọ, cũng như quá khứ, vị lai, hiện tại, các đại Bồ Tát tu Bồ đề hạnh, đã có nghiệp chướng thấy đều sám hối. Nghiệp chướng của con nay cũng sám hối, hết thấy phát lồ không dám che giấu, tội đã làm nguyện được trừ diệt, tội ác vị lai không dám tạo nữa.

(Sám hối rồi qui mạng lễ Tam-Bảo)

Con đệ tử hết lòng vui mừng tùy hỷ, quá khứ, vị lai, hiện tại tất cả chúng sanh, tu hành bố thí, trì giới, tâm huệ đã có căn lành. Con nay thấy đều thâm sanh tùy hỷ, do làm phước tùy hỷ như vậy, cho nên chắc chắn sẽ thu hoạch được quả tôn trọng thù thắng Vô thượng Vô đẳng. Lại ở quá khứ vị lai, hiện tại, tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác đã chứa nhóm vô lượng công đức. Con nay chí tâm thấy đều tùy theo mà vui mừng khen ngợi.

(Tùy hỷ rồi qui mạng lễ Tam-Bảo)

Con đệ tử ... chí tâm khuyến thỉnh mười phương tất cả chư Phật Thế Tôn, hiện được Vô thượng Bồ đề, chưa Chuyển pháp luân. Con đều chí thành khuyến thỉnh chuyển đại pháp luân, an vui hữu tình. Mười phương tất cả chư Phật Thế Tôn, muốn xả báo thân vào cõi Niết Bàn. Con nay cúi đầu đánh lễ, hết lòng khuyến thỉnh trụ ở đời lâu, độ thoát và an vui cho tất cả chúng sanh.

(Khuyến thỉnh rời qui mạng lễ Tam-Bảo)

Con đệ tử ... hết lòng hồi hướng từ vô thủy đến ngày nay, đối với ngôi Tam-Bảo đã tu hành thành tựu các căn lành, cho đến bố thí cho tất cả chúng sanh một vắt cơm. Lại nữa đem hết công đức trì tụng bí mật, sám hối, khuyến thỉnh, tùy hỷ, các căn lành ấy thầy đều thu nhiếp đem hồi thí cho tất cả chúng sanh, không tâm hối tiếc, là phần giải thoát căn lành đã nhiếp. Như chư Phật Thế Tôn đã thấy biết, không thể tính lường vô ngại thanh tịnh. Những công đức căn lành đã có như vậy, thầy đem hồi thí tất cả chúng sanh, không trụ tâm tướng, không xả tướng tâm. Con cũng như vậy, công đức căn lành, thầy đều hồi thí tất cả chúng sanh, cùng các chúng sanh đồng chứng Vô thượng Bồ đề, được tất cả trí, như căn lành này, lại còn xuất sanh vô lượng pháp lành, cũng đều hồi hướng Vô thượng bồ đề. Lại như quá khứ, vị lai, hiện tại chư đại Bồ Tát, khi tu hành các căn lành công đức, thầy đều hồi hướng tất cả chúng trí. Vậy con đã có công đức căn lành, cũng đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề, các căn lành ấy nguyện cùng tất cả chúng sanh đều thành chánh giác. Như các chư Phật ngồi nơi đạo tràng dưới cội Bồ đề, không thể nghĩ bàn vô ngại thanh tịnh, an trụ nơi vô tận Pháp Tạng Đà Ra Ni, Thủ Lăng Nghiêm định, phá ma Ba Tuần, vô lượng binh chúng, trong một sát na thấy đều thấy rõ, nơi khoảng nửa đêm được cam lồ pháp, chứng cam lồ nghĩa. Con và chúng sanh nguyện đều đồng chứng Diệu Giác như vậy, cũng như chư Phật, thị hiện ứng hóa, đắc Vô thượng Bồ đề, chuyển Diệu pháp luân, độ các chúng sanh.

(Hồi hướng rời qui mạng lễ Tam-Bảo)

Con đệ tử ... chí tâm phát nguyện, nguyện các chúng sanh hết thấy phát tâm Vô thượng Bồ đề, thường nhớ nghĩ công đức trí huệ của mười phương chư Phật. Lại nguyện tất cả chúng sanh phá dứt vô minh, được thấy Phật tánh, cũng như các đại Bồ Tát, tất cả Thiên Long Bát Bộ, tăng ích oai quang, ủng hộ quốc độ và nơi đạo tràng, dẹp các oán ma, khiến con đã tu pháp yếu bí mật của chư Phật mau được thành tựu.

(Phát nguyện rời qui mạng lễ Tam-Bảo)

GIẢI: Kế đến nên tụng Bồ đề tâm giới, như trên văn sám hối, tụng hỷ, khuyến thỉnh, hồi hướng, chép ra trong kinh Kim Quang Minh, năm pháp đều rõ. Sám hối có công năng trừ chướng, diệt tội. Lễ Phật hay trừ ngã mạn chướng, được thân tôn quý. Sám hối hay trừ ba chướng, được y (y báo) chánh (chánh báo) đầy đủ. Tụng hỷ hay trừ tật đố chướng, được đại quyền thuộc. Khuyến thỉnh hay trừ mạn pháp chướng, được đa văn trí huệ. Hồi hướng là tụng hồi những thiện căn đã tu, hướng về ba chỗ, tức thật tướng Bồ đề và đối với chúng sanh hay trừ trước hữu, cùng tâm xan lẫn. Do hồi hướng chút căn lành, biến nhập ba cõi như giọt nước rơi vào biển lớn, như tiếng nhập vào góc loa thời âm thanh bay vang xa. Phát nguyện hay trừ chướng thoái lui, được tổng trì các hạnh, mau được diệu quả. Hồi hướng liền kiên phát nguyện, nay ở nơi hồi hướng mở ra lời phát nguyện để đối trị tâm không quyết định và chướng hỷ thoái lui. Hoặc khi vào đạo tràng, lễ Phật cho đến hồi hướng trì tụng rồi mới kiên phát nguyện cũng được. Niệm tụng rồi như trước, thứ lớp kiết ấn tụng Chơn ngôn một biến, lại tụng ngũ hồi. Nếu thời gian mau, không thể như trước tụng hết văn sám hối, có thể tụng bài kệ sau đây:

Con đệ tử ... hết lòng sám hối

Đại Thánh Chuẩn Đề Tôn

Tất cả chúng Hiền Thánh

Thân này hoặc thân trước

Đã tạo các nghiệp ác

Các tội đều sám hối.

Con đệ tử ... hết lòng khuyến thỉnh

Tất cả mười phương Phật

Hiện được thành đạo

Con thỉnh Chuyển pháp luân

An vui các chúng sanh

Mười phương tất cả Phật
Nếu muốn vào Niết Bàn
Con nay cúi đầu lễ
Khuyến thỉnh ở lại đời.
Con đệ tử ... hết lòng tùy hỷ
Ba đời các Như Lai
Bồ Tát chúng Thanh Văn
Người tu tập tam thừa
Cho đến các phàm phu
Đã có các phước lành
Thí giới thiên định huệ
Nhẫn nhục và tinh tấn
Con nay đều tùy hỷ.
Con đệ tử ... hết lòng phát nguyện
Nguyện khắp các chúng sanh
Thấy phát tâm Bồ đề
Vĩnh dứt các phiền não
Sẽ chứng nhất thiết trí
Lại nguyện con nay tu
Chuẩn Đề hạnh bí mật

Mong cầu các Tất Địa
Tùy tâm chóng thành tựu.
Con đệ tử ... hết lòng hồi hướng
Con đem các tu phước
Và cùng hạnh Chơn ngôn
Hồi hướng các hữu tình
Chung thành Vô thượng đạo
Lại nay đem chỗ tu
Lễ bái và sám hối
Khuyến thỉnh cùng tùy hỷ
Phát nguyện hồi hướng thiện
Hết thầy thí chúng sanh
Vĩnh dứt khổ tam đồ
Đồng đến đại Bồ đề
Pháp giới chơn như hải.

---o0o---

PHỤ TRÌ TỤNG PHÁP YẾU

Nay pháp yếu này là vì người sơ cơ tu hành, y kinh tu tập tam nghiệp chưa thuần, không thể tu tập các pháp quán hạnh. Tuy nhiên nghe Đà Ra Ni, công đức thù thắng, tâm muốn mau trì tụng; hoặc người độn căn, nghe kinh Chơn ngôn quán hạnh, lòng sanh lui sợ, mất pháp môn Bồ đề, vô lượng công đức như kinh đã nói. Nếu có người vừa tụng một biến, liền sanh pháp môn Bồ đề, hướng gì thường hay niệm tụng thọ trì. Do căn lành này mau thành Phật chủng, vô lượng công đức thầy đều thành tựu. Cho nên Trì Minh Tạng nói: Nếu có chúng sanh làm đại ác nghiệp, không có thiện chủng, nơi tâm Bồ đề

không do đâu sanh khởi, Bồ đề phần pháp vĩnh không chứng đắc. Người như vậy may gặp tri thức, tụng Chơn ngôn này, một phen tai nghe, trọng tội giảm kém, giống lành liền sanh. Huống nữa hằng thường trì tụng, chuyên chú tinh cần. Mạng Trà La sơ nói: Niệm Như Lai Thần chú, tâm khế hợp Như Lai tâm. Tụng Mật ngôn Bồ Tát, nguyện nguyện phù hợp nguyện của Bồ Tát, sanh tử nào mà không ra khỏi, Niết Bàn nào mà không đắc chứng. Có điều lợi ích như thế nên do đây làm tập pháp yếu này để tiện người tu hành thọ trì nếu muốn trì tụng trước cần dứt bật các duyên, khởi khấn trọng tâm tưởng điều khó gặp, đến trước Thánh tượng, hoặc đối trước Kính đàn, đứng thẳng chấp tay đánh lễ. Đây là Ấn tướng Tối thượng Đánh lễ Chuẩn Đề Bồ Tát. Vậy sau chú tâm quán tưởng tôn dung, năm vóc sát đất, đánh lễ mười phương Phật, Pháp, Tăng Tam-Bảo, kế đến lễ Tỳ Lô Giá Na Mâu Ni Như Lai, Chuẩn Đề Phật Mẫu, Quán Thế Âm Bồ Tát, Kim Cang Thủ Bồ Tát và tất cả Thánh chúng rồi, quỳ gối chấp tay hết lòng sám hối. Nói như thế này: Con đệ tử từ vô thi đến giờ, thân khẩu ý đã tạo ra các tội, nay đối trước Tam-Bảo chư Phật, Bồ Tát, phát lồ sám hối, không dám che giấu, cho đến quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời chư Phật, Bồ Tát, các món công đức phức trí viên mãn, con nay tùy hỷ.

Kế đến ngồi Kim Cang chánh tọa, lấy chân mặt đè lên vé bên trái, hoặc ngồi bán già, hoặc tùy ý ngồi. Kế đến kiết đại ấn tam muội, lấy hai tay mở ngửa ra, tay mặt để lên tay trái, hai ngón tay cái giáp móng lại với nhau, để ngang dưới rún. Ấn này hay diệt tất cả cuồng loạn vọng niệm tạp nhiễm suy nghĩ. Đã lắng định thân tâm rồi, liền quán tưởng sáu đường chúng sanh, từ vô thi đến nay ở trong biển khổ sanh tử, luân hồi nơi sáu thú, nguyện các chúng sanh kia phát Bồ đề tâm, tu hành Bồ Tát hạnh, mau được ra khỏi, suy nghĩ vậy rồi, liền nhập định pháp giới tam muội. Nghĩa là tướng tự thân trên đánh của mình có chữ Phạm thơ LAM tự, chữ này biến ánh sáng chiếu khắp cũng như ngọc Minh Châu tròn sáng, hoặc như mặt trăng rằm. Tướng chữ này rồi, lại kết ấn Kim Cang quyền, lấy ngón cái tay bên trái bấm vào tiết thứ nhứt dưới ngón vô danh, còn bốn ngón kia nắm chặt ngón tay cái lại, hình như cầm cú. Ấn này hay trừ nội ngoại chướng nhiễm, thành tựu tất cả công đức. Tay mặt cầm chuỗi, miệng tụng tịnh pháp giới Chơn ngôn 21 biến. Chơn ngôn: Ứm Lam (hoặc riêng trì chữ Lam cũng được, Lam hoặc Lãm)

Chữ Lam tịnh pháp giới này, nếu tướng hoặc tụng hay khiến ba nghiệp thay đều thanh tịnh, tất cả tội chướng tận diệt tiêu trừ. Lại hay thành tựu xong xuôi tất cả việc thù thắng, tùy chỗ trụ xứ thấy được thanh tịnh, y phục không tịnh lại được tịnh y, thân không tắm rửa lại được sạch sẽ. Nếu dùng nước làm, sạch không gọi là chơn tịnh, nếu gồm pháp giới tâm, Lam tự này tịnh

đó, tức gọi rất ráo thanh tịnh bình. Như một hạt linh đơn, điểm sắc thành vàng báu. Một chữ Chơn ngôn biến nhiễm thành tịnh. Kệ rằng:

Ra tự sắc trắng sạch

Không điểm trang nghiêm đỏ.

(Chữ Phạn Ra trên an không điểm tức thành Lam vậy.)

Như trên đánh kia Minh Châu để nơi nhục kế, Chơn ngôn đồng pháp giới, vô lượng các tội trừ. Tất cả chạm chỗ ướ, phải gia Tự môn này. Cho nên Liên hoa bộ niệm tụng pháp nói: Nếu chạm chỗ dơ ướ, phải quán tưởng trên đánh có chữ pháp giới sanh ra, phóng ánh sáng sắc đỏ. Nghĩa là Lam tự vậy.

(Nếu thật không có ngoại duyên đầy đủ, không có nước tắm rửa, thiếu y mới thanh tịnh, dùng chữ Lam này tịnh đó, nếu ngoại duyên đầy đủ mà không tắm rửa thay áo mới, để làm phép tịnh này là người không có lòng cung kính, là người biếng nhác, chính là lỗi khinh mạn vậy. Như thế làm sao phước sanh tội diệt được? Thành tựu việc sở cầu Tất Địa. Nếu trước như pháp tắm rửa sạch sẽ, mặc y mới thanh tịnh, lại dùng Chơn ngôn này tịnh nữa, tức trong ngoài thanh tịnh, việc mong cầu sẽ mau được linh nghiệm).

Kén đến tụng Hộ thân Chơn ngôn, theo bản kinh, kiết đệ nhị căn bản ấn, tụng tâm Chơn ngôn 7 biến, hoặc kiết Vô Năng Thắng Bồ Tát ấn, tụng Vô Năng Thắng Chơn ngôn 7 biến, thời nay phần nhiều tụng các bộ khác. Nghĩa là Văn Thù Nhứt Tự Chơn ngôn: Úm Xi Lâm

Chữ Xi Lâm này là hai âm (nhị hiệp), hoặc ba âm (tam hiệp): Thất li long, hoặc bốn âm (tứ hiệp): Thê li hê dâm. Ngài Nghĩa Tịnh dịch: Thất lạc hê diêm. Bốn chữ như vậy họp làm một tiếng mới thành Phạn âm một chữ. Như không thể hiểu rành Phạn âm thì thật khó được chơn diệu. Một chữ vương chú này, công lực rất lớn không thể nghĩ bàn. Như Văn Thù Nhứt Tự Đà Ra Ni Pháp nói: Đức Thế Tôn bảo các chư Thiên rằng: Nên biết Đà Ra Ni này là vua lớn trong các chú, có đại thần lực. Nếu có người trai lành, gái tín hay thọ trì, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thường đến đến ủng hộ, hoặc khi thức, hoặc trong chiêm bao, vì hiện thân tướng và các việc lành. Chú này còn hay nhiếp được Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, hướng các Bồ Tát khác và các chúng Hiền Thánh, thế, xuất thế gian. Chú này có công năng tiêu trừ các tội ngũ nghịch, tứ trọng và nghiệp thập ác. Nên biết chú này đối với các Thần chú trong thế gian và xuất thế gian rất là thù thắng hơn hết. Là tâm của chư Phật hay khiến tất cả sở nguyện thấy đều đầy đủ. Khi chưa làm phép (tác pháp) tức hay

thành tựu tốt đẹp các việc như ý. Nếu phát Vô thượng Bồ đề tâm, tụng ột biến có năng lực thủ hộ tự thân mình. Nếu tụng hai biến có năng lực thủ hộ đồng bạn. Nếu tụng ba biến có năng lực thủ hộ người trong một nhà. Nếu tụng bốn biến có năng lực thủ hộ người trong một thành. Nếu tụng năm biến có năng lực thủ hộ người trong một nước. Nếu tụng sáu biến có công năng thủ hộ người trong nhứt thiên hạ. Nếu tụng bảy biến có công năng thủ hộ người trong tứ thiên hạ. Nếu mỗi buổi sớm mai tụng một chú này vào trong nước rửa mặt hay khiến người thấy sanh lòng hoan hỷ, còn nói rằng: Nếu có chúng sanh bị Phi đầu quỷ bắt giữ, lấy tay mình thoa nơi mặt người kia, tụng chú 108 biến, làm ra tướng mạo đáng sợ, liền lấy tay trái kiết bốn sanh ấn (lấy ngón tay cái co để trong lòng bàn tay, bốn ngón sau nắm ngón tay cái lại, hình như cầm cú) tức tự nộ hết, đôi mắt ngậm nghiêm, tụng Thần chú này mà thoa vào người bệnh hoạn, bệnh tức trừ. Nếu tất cả quỷ gây làm hoạn bệnh, dùng chú này chú vào tay mặt 108 biến, thiêu an tức hương xông đó, tay trái kiết ấn bốn sanh tay mặt xoa vào đầu người bệnh, bệnh tức trừ lạnh. Nếu muốn đi qua tất cả chỗ hiểm nạn, sư tử, hổ lang, độc xà, oán tặc, nên cần phải thân tâm không được gần gũi người nữ và ăn đồ ngũ tân, tất cả rượu thịt, đối các chúng sanh khởi đại bi tưởng, chí tâm tụng chú 49 biến, thì các oán ác tự nhiên lui tán, giả như có gặp cũng đều hoan hỷ. Chú này có những chúng sanh, hoặc một kiếp, hoặc vô lượng kiếp, cho đến danh tự cũng không thể nghe được, huống gì được thấy mà chuyên tâm trì tụng. Đà Ra Ni này hay khiến chúng sanh hiện đời và đương lai thường được an ổn, cùng các Như Lai và chúng đại Bồ Tát, thường làm quyến thuộc. Vậy cho nên phải ân cần sanh tâm tưởng khó gặp, không nên khinh nhẹ, khởi nghi hoặc tâm, rộng như các kinh đã nói, không thể chép hết.

(Bộ khác dịch rằng: Nếu tụng 100 biến hay hộ một nước, nếu tụng 1000 biến hay hộ tứ thiên hạ. Bản cựu khiến tụng một chữ chú vương rồi, lại tụng Lục Tự Đại Minh Chơn ngôn, 108 biến, vậy sau mới tụng Chuẩn Đề Đà Ra Ni, nay sợ nhiều xen lộn bộ khác, người tu hành thấy khó trì tụng, nên ở nơi đây không chép ra, như muốn trì sau này sẽ tụng.)

Kể đến tụng gia trì sở châu Chơn ngôn, dùng bột hương thoa vào chuỗi, để chuỗi trên hai tay ngang ngực. Tụng Chơn ngôn 7 biến gia trì nơi tràng chuỗi.

Chơn ngôn: Úm - Phệ lô giá na, ma la ta phạ hạ (7 biến)

Gia trì nơi chuỗi rồi, tâm nghĩ miệng phát lời nguyện rằng: con nay muốn niệm tụng, xin nguyện Bồ Tôn chư Phật, Bồ Tát, gia trì hộ niệm khiến cho

con mau được như ý sở cầu nguyện mãn. Vậy sau lấy tay trái ngón vô danh và ngón cái nương châu, tay mặt lấy ngón tay cái và ngón vô danh lần từng hạt chuỗi, phải để nơi trước ngực, lắng lòng quán tưởng Chuẩn Đề Phật Mẫu cùng các quyền thuộc đoàn vây xung quanh, rõ ràng phân minh như đối trước tòa. Khi tụng Chuẩn Đề Chơn ngôn âm thanh không chậm không mau, mỗi khi tụng đến chữ Ta Phạ Hạ đồng thời lần qua một hạt chuỗi. Hoặc 108 biến, hoặc 1080 biến. Thường phải hạn định không được thiếu bớt, nếu mờ loạn ấy, tụng 108 biến rồi sau tùy ý tán trì đó. Hoặc kiết căn bản đại ấn, nơi trên tay của Bồ Tát ký số niệm tụng, tụng rồi xả ấn lên đánh, nếu tụng 108 biến mãn rồi, không thể ký số nhiều, nên dùng tay trái kiết Kim Cang quyền ấn, tay mặt cầm chuỗi niệm tụng căn bản Chơn ngôn:

Năng Mô Táp Đa Nẫm, Tam Miệu Tam Một Đà Cu Đề Nẫm, Đát Nễ Dã Tha. Úm - Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Phạ Hạ.

Nếu việc mong cầu muốn mau được thành tựu, phải y nơi trước bản kinh làm đủ phép tắc, dứt trừ rượu thịt và ngũ tân mới được ứng nghiệm. Như hoặc tùy thời thu hoạch lợi ích, diệt tội sanh phước. Người tại gia không thể hoàn toàn đoạn dứt rượu thịt, thô thiếp, có thể mười ngày trai mà trì tụng. Như muốn trường trì không gián đoạn, thì chẳng những mười ngày chay, dù cho có rượu thịt vợ con đi nữa, chỉ nên một lòng tụng trì cũng được lợi ích, có thể khiến người đoản mạng tăng tuổi thọ, tật bệnh được tiêu trừ.

(Trong kinh luật gọi người tại gia không thể trường trì trai giới, ở nơi mỗi tháng trong mười ngày chay, thọ trì bát quan trai giới, đoạn dứt sát, đao, dâm, vọng, tửu, hương hoa, ca vũ, hý lạc, hết thảy tám việc ấy là Giới, quá ngộ không ăn ấy là Trai. Do mười ngày tịnh trì trai giới này, nên khiến tụng Chơn ngôn quyết được mau hiệu nghiệm. Thời nay không biết trai giới, chỉ không ăn thịt uống rượu cho đó là trai, việc này đã làm lâu rồi vậy. Riêng đây cho người trì tụng rượu thịt vợ con ấy, bởi gần đây kẻ thế tục rượu thịt vợ con là thường nghiệp của họ, tuy nghe Phật giới mà tập tánh khó cải đổi. Nếu không nhờ dùng Thần chú đại bất tư nghi này để cứu vớt thì biết ngày nào được ra khỏi sanh tử. Cho nên Phật Đánh Tụng dạy: Không trì trai ấy mà gọi là trì trai, không trì giới ấy mà gọi là trì giới. Nếu nghe niệm Phật đánh Đà Ra Ni liền được đầy đủ Thanh Văn giới. Còn người nào có trai giới thanh tịnh, y pháp trì tụng, đâu không mau ra khỏi sanh tử ư? !

Hoặc có người vô tướng vô phước, cầu quan không toại ý, nghèo cùng khôn khổ, cơm không no miệng, áo không đủ che thân. Thường trì tụng Thần chú Chuẩn Đề này, hay khiến hiện đời hưởng được phước báu như vua Chuyển

luân. Sở cầu quan vị quyết được toại lòng. Nếu cầu trí huệ, hoặc nam nữ thầy đều vừa ý. Chơn ngôn này giống như ma ni bảo châu, tất cả tùy tâm ưa muốn đều được, cho đến muốn thỉnh Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương, Diêm La, Thiên Tử v.v... chỉ tụng chú này tùy thỉnh quyết đến, nếu có sai khiến tùy tâm mình nguyện. Chú này đối với Nam Thiệm Bộ châu, có thể lực lớn, dời núi Tu Di, khô nước đại hải, chú vào cây khô phát sanh hoa quả. Huống gì lại hay y pháp trì tụng, không chuyển nhục thân, đắc được đại thần túc thông, bay thẳng vào Đâu Suất Thiên cung, nghe được Chánh pháp của đức Di Lạc, và bay khắp mười phương thế giới hầu hạ chư Phật, được thọ ký Bồ đề.

Nếu muốn thành tựu đàn pháp, như trước y kinh làm các phép tắc. Hoặc chỉ dùng Kính đàn, nên lấy một cái kính mới chưa từng dùng, để trước tượng Phật, theo tháng ngày 15 (rằm) nơi ban đêm hướng về Đông phương, để kính trước tòa, tùy sức trang nghiêm cúng dường đầy đủ các hương hoa úr già tịnh thủy, nhiên hậu kiết Căn bản đại ấn, để nơi ngang ngực, tụng căn bản Chơn ngôn, chú nguyện vào Kính đàn 108 biến, lấy đây bỏ kính vào, thường đem theo nơi thân, mỗi khi muốn niệm tụng, chỉ lấy Kính đàn để trước mặt, kiết ấn Chuẩn Đề tụng chú, nếu không thể hằng ngày đối kính niệm tụng, chỉ đối với mười ngày chay đối trước Kính đàn niệm tụng, còn các ngày khác không đối kính niệm tụng cũng được, nếu không có Kính đàn, chỉ quán tưởng một Kính đàn trước mặt trì tụng cũng thành tựu. Hoặc không thể quán tưởng, chỉ cần chuyên chú niệm tụng cũng thành tựu. Thần chú Chuẩn Đề này là bảy trăm bảy mươi ức các đức Như Lai đồng nói. Ngài Long Thọ Bồ Tát làm bài kệ khen ngợi rằng:

Chuẩn Đề công đức tụ, tịch tịnh tâm thường tụng.

Nhứt thiết chư đại nạn, vô năng xâm thị nhơn.

Thiên thượng cập nhơn gian, thọ phước như Phật đấng.

Ngộ thử như ý châu, định hoạch Vô Đẳng Đẳng.

Dịch:

Chuẩn Đề công đức tụ, vắng lặng tâm thường tụng.

Tất cả các đại nạn, không thể xâm hại người.

Trên trời và cõi người, thọ phước ngang bằng Phật.

Gặp châu như ý này, đặc định chúng Bồ đề.

Thời nay phần nhiều ở nơi sau Chuẩn Đề Chơn ngôn kiêm trì tụng Phật Đảnh Đại Luân Nhứt Tự Minh Vương Chơn ngôn: Gọi là Thần chú Bộ Lâm (Đây là Phạn tự Bộ Lâm kéo lưỡi ngân âm thanh dài ra, hai chữ hợp lại làm một chữ, cũng nói Bộ Lâm hoặc Phô Long. Lại nói

Bộ Lung, hoặc Bôt Long. Bất Không Tam tạng dịch: Bôt Lỗ Úm, ba chữ hợp làm một chữ. Chú rằng chữ Lỗ kéo dài lưỡi chung làm một âm. Lại nữa tiếng kéo dài ra từ trong yết hầu mà phát ra âm thanh như đánh trống lớn. Bản xưa dịch Bộ Lâm hơi sai không được đúng lắm. Như vậy âm giọng rất khó đúng chỉ người nào giỏi Phạn âm mới có thể được đó.

Kinh Căn Bản Nghi Quỹ nói: Phật Đảnh Đại Luân Nhứt Tự Minh Vương này được thành tựu, cho đến đối với Chánh pháp của các đức Như Lai khi sắp muốn diệt, có công năng làm các Phật sự. Lại hay ủng hộ tất cả Pháp Tạng của các đức Như Lai. Một chữ Minh Vương này, sau khi Phật diệt độ trong thời kỳ mạt pháp, giúp đỡ người tu hành ở trong thế gian được thù thắng hơn tất cả Chơn ngôn và chú Phật, Bồ Tát cũng thấy đều thọ trì, bởi vì quá khứ Phật, Bồ Tát đã truyền nói. Nếu ở chỗ nào có người tu hành chuyên tâm trì tụng Đại Minh chú này, ở chỗ đó trong khoảng địa giới năm do tuần có tất cả ác tinh diệu (sao xấu) không dám xâm gần, các ác quỷ thần đều tự chạy trốn tản mát, cho đến tất cả các ác không dám làm hại, hơn nữa đối với Thiên nhơn, Thánh nhơn cũng không dám gần. Nếu người trì tụng tất cả nghiệp chướng đều được thanh tịnh, nếu có ủng hộ hay ẩn thân mình, nhập vào tất cả trong nhiều các bộ, không chỗ chướng ngại, đối với thế gian và xuất thế gian không dám làm hại, có công năng bề gãy tất cả các ác chú trong thế gian. Chơn ngôn này là đỉnh đầu của tất cả chú Phật, là tâm của Văn Thù Bồ Tát, hay ban thí vô úy (không sợ hãi) hay ban an vui cho tất cả chúng sanh, phàm có tu trì tùy ý đặc quả, đồng ngọc như ý châu có công năng làm mãn nguyện tất cả, nếu trì tụng các Thần chú khác mà không thành tựu, nên dùng Chơn ngôn này cùng chung Thần chú khác đồng trì tụng, quyết định thành tựu. Nếu không thành tựu và linh nghiệm thì các chú thần của Thần chú kia đều sẽ phá bể làm bảy phần. Phải biết Chơn ngôn này hay giúp tất cả Thần chú mau được thành tựu.

Nếu muốn trì riêng Chơn ngôn ngày để cầu tất cả pháp thành tựu, phải y vào bản kinh kia làm phép tắc niệm tụng. Nếu người trì tụng không thể y như trước, tụng tịnh pháp giới Chơn ngôn và hộ thân Chơn ngôn, cho đến Đại Luân Nhứt Tự Chơn ngôn ấy, thì có thể chuyên trì Chuẩn Đề Đà Ra Ni này cũng được thắng diệu. Hoặc có người tuổi già suy yếu sức hơi thở ngắn ít, không thể tụng toàn bộ Chơn ngôn. Đầu tiên tụng ba biến rồi sau chỉ tụng từ chữ Úm (Án) trở xuống chín chữ cũng được. Lại hoặc không thể kiết Chuẩn Đề đại ấn, nên kiết Kim Cang quyền ấn niệm tụng, phàm khi tụng chú hết rồi, liền dùng ấn Kim Cang quyền, miệng tụng Thần chú Hồng Hồng cho liên tiếp, và ấn vào năm chỗ sau đây: ấn trên trán, kế ấn vai bên mặt, kế ấn vai bên trái, kế ấn nơi giữa ngực, sau ấn trên yết hầu, ấn xong xả ấn lên đánh, có công năng trừ tất cả ma chướng, thành tựu tất cả việc thù thắng. Lại tùy ở chỗ nào muốn trừ dẹp quỷ thần, có thể kiết Kim Cang giới, chỉ tụng Chuẩn Đề Thần chú Chơn ngôn chú vào trong nước hương thơm 21 biến, rải vẩy tám phương trên dưới, tức thành toái trừ kiết giới. (Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói: Hoặc làm phép tắc khi ở trong đàn, hoặc khi nằm ngủ, hoặc bị ác mộng tức tụng Phật nhãn Chơn ngôn 800 biến, khi đương tụng tay mặt cầm chuỗi, tay trái cầm Kim Cang xử. Chơn ngôn: Úm - Độ Năng Phạ Nhứt Ra Hác)

Mỗi ngày y pháp trì tụng, cần phải thân thời hạn định. Nếu một thời trì tụng, nên trì buổi sáng, nếu hai thời trì tụng kiêm cả hoàng hôn (tối sớm). Nếu ba thời trì tụng thời gia thêm chánh Ngọ (giữa trưa). Như nhiều công việc không thể y thời, chỉ thời nào cũng được trì tụng. Nếu hạng thượng căn trì tụng, Tam Mật tương ưng, một Thân mật (kiết ấn ngồi ngay thẳng), hai Ngữ mật (miệng tụng Chơn ngôn Thần chú), ba Ý mật (một niệm chuyên pháp, hoặc tưởng Chơn ngôn Phạm tự hoặc duyên tiếng trì tụng, hoặc tưởng dung nhan Thánh tượng Chuẩn Đề, hoặc tưởng trong tay của Bồ Tát cầm các vật hoa quả.)

Kinh Thần Biến Sớ nói: Nếu dùng Tam Mật làm môn tu hành, không cần phải trải qua nhiều kiếp số tu các hạnh. Chỉ ở hiện đời này đầy đủ các Ba la mật. Ngũ Bí Mật Nghi Quỹ nói: Tam Mật Kim Cang để làm tăng thượng duyên hay có công năng chứng quả vị của ba thân Tỳ Lô Giá Na thanh tịnh. Thích Đà Ra Ni văn tự nói: Nếu các chư Phật không tu Tam Mật môn, không y Phổ Hiền hạnh nguyện mà được thành Phật là điều không có lý. Nếu thành Phật với Tam Mật môn và Phổ Hiền hạnh nguyện có thôi nghĩ là điều không có lý. Nếu chánh trì tụng ba thời chưa mãn 108 biến, không được cùng người nói chuyện, như muốn nói chuyện nơi trên lưì tưởng chữ Phạm

Lam, dù có nói chuyện cũng không thành gián đoạn. Khi nói rồi liền phải trì tụng như trước.

Hỏi: Chỉ trì một đạo Chơn ngôn công đức thành tựu hay là phải rộng trì nhiều đạo Chơn ngôn công đức mới thành tựu?

Đáp: Đây có hai môn:

1-Tùy căn ưa muốn nghĩa là người có nhiều món ưa thích không đồng. Hoặc ưa trì tụng ba đạo Chơn ngôn, cho đến một trăm đạo Chơn ngôn v.v... ở trong đó tùy căn cơ ưa muốn, đều được trì tụng.

2-Muốn mau được thành tựu, nghĩa là muốn cầu tất cả công đức mau được thành tựu, nên chuyên trì tụng một đạo Chơn ngôn thành thời tất cả Chơn ngôn công đức thầy đều thành tựu. Cho nên kinh Văn Thù Nghi Quỹ nói: Nếu muốn tất cả công đức thành tựu, không được riêng đối với Chơn ngôn mà sanh khởi tư tưởng (đừng sanh tâm dị biệt đối với các Thần chú, Thần chú nào cũng sanh tâm chí kính, cũng là pháp thành Phật tất cả.)

Như trên tuy có các số đạo Chơn ngôn đều cùng trì tụng với Chuẩn Đề Thần chú, thứ lớp trợ giúp mau thành thắng diệu vậy. Lại nữa mỗi ngày đối kính trì tụng, ban đầu khi muốn trì tụng, phải theo như bản kinh. Quán tưởng tâm ta như một mặt trăng tròn sáng rực rỡ, có chín chữ Thánh Chuẩn Đề Phạm tự, mỗi mỗi chữ tướng có các thứ ánh sáng chiếu khắp nơi tâm nguyệt tròn sáng ấy. Hoặc không thể tưởng được chín chữ, nên có thể tưởng trong tâm Nguyệt luân tròn sáng ấy, tưởng một chữ Phạm ÚM hoặc tưởng chín chữ Phạm an bố khắp thân mình mình, trong ấy có Chơn ngôn chín chữ Phạm tự, ánh hào quang sáng rực rỡ. Như Ngài Kim Cang Trí đã dịch bản tụng rằng:

ÚM tưởng an trên đánh đầu, sắc kia trắng như mặt trăng. Chiếu phóng vô lượng quang, trừ diệt tất cả chướng.

(Tức đồng Phật, Bồ Tát, rờ trên đánh đầu người.)

CHIẾT an nơi hai mắt, sắc kia như nhật nguyệt.

Chiếu phá các ngu ám, hay phát thâm huệ minh.

LỆ an nơi trên cổ, sắc biếc như lưu ly.

Hiển bày các sắc tướng, lần đủ trí Như Lai.

CHỦ an nơi giữa ngực, sắc trong như tơ lụa.

Khiến tâm được thanh tịnh, mau đến đường Bồ đề.

LỆ an nơi hai vai, sắc như màu vàng ròng.

Do quán sắc tướng này, được mặc giáp tinh tấn.

CHUẨN tướng nơi trong rún, sắc kia diệu vàng trắng.

Mau lên diệu đạo tràng, không thoái Bồ đề tâm.

ĐỀ an hai bắp vế, sắc kia màu vàng lợt.

Mau chứng đạo Bồ đề, được ngồi tòa Kim Cang.

TA PHẠ an hai cổ chân, sắc kia đỏ rực rỡ.

Thường hay tưởng chữ này, mau được chuyển pháp luân.

HA an nơi hai chân, sắc sáng như trăng tròn.

Hành giả quán chữ này, mau được đến viên tịch.

Xét trong bộ Hiển Mật Viên Thông, lấy chữ nghĩa của các bộ Đà Ra Ni an bổ quán tướng, là bởi sợ người sơ học đời nay khó thu nhận thực hành, cho nên y bản tông làm pháp yếu trì tụng. Hoặc muốn quán tướng các chữ nghĩa khác ấy, phải như bản kinh trong đó chép ra một pháp riêng khác cho được rõ hơn, như có người không thể quán tướng chữ Phạm, chỉ chuyên tâm trì tụng cũng đầy đủ tất cả tam muội (chánh định). Kinh Đại Bi Tâm Đà Ra Ni nói: Đà Ra Ni là thiên định tạng, trăm ngàn tam muội thường hiện tiền, nếu có người khẩn thiết trì tụng, hoặc gặp các thứ ma chướng, hoặc thoát nhiên run sợ, hoặc miệng lưỡi khó tụng, hoặc thân tâm bất an, hoặc nhiều hờn giận, hoặc nhiều ngủ nghỉ, hoặc các dị tướng, hoặc ở nơi Thần chú sanh tâm nghi ngờ, không muốn trì tụng nữa .v.v... phải có pháp đối trị, nên y vào bản kinh, kiết đệ nhị căn bản, tụng tâm Chơn ngôn, hoặc làm phép Vô Năng Thắng Chơn ngôn ấn khế, hoặc quán tướng chữ Phạm RA hoặc quán chữ A theo đó làm một phép, tùy quán tướng một chữ các cảnh giới kia tự nhiên tiêu diệt. Nếu phân biệt tâm nhiều, nên quán chữ SÁI tức thành vô phân biệt.

Nếu trước hữu vi tâm nhiều nên quán chữ HÀM tức đặc nhọn duyên pháp vốn không. Kinh Trì Minh Tạng nói: Người tu hành khi muốn làm các phép tắc, trước hết cần phải lặng tâm xa lìa các chỗ ồn ào, ở nơi thân phần của mình, tưởng tượng vi diệu của các chữ, mỗi mỗi được hiện ra trước mắt, nếu được hiện tiền thì tất cả tội cấu đều được tiêu diệt vi diệu chữ ấy, trước nơi cửa miệng tưởng chữ Xả, nơi trên vai mặt tưởng chữ Âm, nơi trên vai trái tưởng chữ Á, nơi trên đầu tưởng chữ Âm, nơi trên tay mặt tưởng chữ A, trên tay trái tưởng chữ PHA, nơi giữa rung tưởng chữ Hồng, lại nơi khắp thân tưởng chữ A. Người tu hành mỗi khi tưởng như vậy là chữ nơi thân phần khi ấy hiện ra. Tức liền tụng Chơn ngôn: Hồng Tả Lệ Tổ Lệ Tôn Nễ, Hồng. Chơn ngôn này tụng 10 vạn biến (nhứt lặc xoa) hay trừ tất cả tội. Lại Chơn ngôn: Úm Tả Lệ Tổ Lệ Tôn Nễ, Phấn Tra. Chơn ngôn này nếu tụng đến nhứt lặc xoa (10 vạn biến) đặc đại trí huệ. Lại Chơn ngôn: Năng Mồ, Tả Lệ Chủ Lệ Tôn Nễ, Năng Mồ. Chơn ngôn này thường trì hay trừ tất cả trần cấu. Chữ Xả là Diệu Cát Tường Bồ Tát căn bản. Chữ Muội là Từ Thị Bồ Tát căn bản. Chữ Thất Trí là Như Lai căn bản. Chữ Âm là Phổ Hiền Bồ Tát căn bản. Chữ Ác là Hư Không Tạng Bồ Tát căn bản. Chữ A là tất cả Như Lai căn bản. Chữ A lại là Quán Tự Tại Bồ Tát căn bản, lại là Kim Cang Thủ Bồ Tát căn bản. Chữ Hồng là Diệm Mạng Đắc Ca Phần Nộ Minh Vương căn bản.

Nay lược chép ra ấn tướng, trước đứng ngay thẳng, sau lui lại rồi xoay bên mặt, lấy hai tay, nắm mỗi tay lại mỗi ngón tay giữa ra làm tướng lay động. Đây gọi là Nhã Phạ Năng ấn, nếu người tu hành ở trong đại nạn, hoặc bị cấm trói thời dùng đó, tất cả việc không thể làm hại.

Lại lấy tay mặt nắm lại ngón tay giữa thẳng lên, đây gọi là Tràng ấn, nếu khi chiến đấu, hoặc khi có đại bố sợ hãi thì dùng. Lại trước ngồi kiết già phu, lấy tay bên tả nắm lại đứng thẳng ngón tay cái, lấy tay mặt nắm ngón tay cái bên trái an để nơi rún, đây gọi là pháp ấn cầu giải thoát, dùng thì tất cả thiên nhơn thầy đều khen ngợi. Lại nữa lấy hai tay mở ra các ngón tay cách nhau, để nơi trên đầu triển chuyển như tướng bánh xe, ấn này gọi là Bát Bức Luân, oai lực hay đoạn trừ tất cả đại ác.

Lại trước đứng ngay thẳng tát hữu vũ thể (Múa mạnh bên mặt) xoay chuyển bên mặt, lấy tay mặt làm phép thí nguyện, tay trái làm phép tam phan tướng (?) an trên nơi trán, rồi trở lại tát hữu vũ thể (múa mạnh bên mặt) rồi trở lại tát tả vũ thể (múa mạnh bên trái): Đây gọi là phương vị ấn, có công năng hàng phục sư tử, long, hổ và các bộ đa tất xá tả quý .v.v... Cho đến các kẻ đạo tặc (trộm cướp).

Lại lấy hai tay, để trên mỗi cánh tay, các đầu ngón tay thẳng đứng, đây gọi là Bát lỵ già ấn, hay trừ tất cả bệnh ngược (rét).

Lại lấy hai tay nắm lại với nhau, lấy ngón tay cái tréo lại nhau, đây gọi là Đảo xử ấn, để dùng dứt trừ đại ác tú diệu (sao ác).

Lại lấy ngón tay cái mặt và ngón tay út an để nơi đầu ngón tay trỏ, đây gọi là Bát trí ta ấn, hay hàng phục A Tô La.

Lại lấy hai tay chắp lại hai ngón cái hình như kim châm, đây gọi Thuyết pháp ấn để dùng khi cúng dường đức Bổn Tôn, sẽ được chư Phật, Bồ Tát và Thiên Long, Bát Bộ, các vị Trì Minh Thiên Tôn thấy đều vui mừng hay ban thí cho sự thành tựu. (Như trên các ấn, đều tụng Bổn bộ Chơn ngôn.) Như muốn thành tựu đại sự mau cầu linh nghiệm ấy, quyết phải cần y kinh lập đàn làm các pháp tắc mới thu hoạch được kết quả như ý mong muốn.

---o0o---

TU BI ĐIỀN VÀ KÍNH ĐIỀN

1- TU KÍNH ĐIỀN.

Hành giả tu hạnh Du Già, muốn được huệ tăng trưởng, phước trí viên minh quyết cần phải rộng tu hai món phước điền Bi và Kính. Trên hết cúng dường mười phương Tam-Bảo, dưới cứu giúp lục đạo tứ sanh, để làm nền tảng cho định huệ căn bản cho Bồ đề. Cho nên nói rằng: Bồ đề tâm có hai thứ độ vô biên chúng sanh để làm nhơn, làm quả cho Vô thượng Bồ đề. Mạn Trà La Sớ nói: Luận kẻ làm đạo, trên nếu không cúng dường chư Phật, Bồ Tát thì làm thế nào khai mở trí huệ mong cầu Bồ đề, dưới nếu không cứu giúp chư tiên, ngã quý, thì thế nào có hạnh từ bi? Như muốn tu kính điền phải y bản kinh kiết ngữ cúng dường ấn tụng căn bản Chơn ngôn, vận tưởng cúng dường Bổn Tôn chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thánh chúng đã thành tựu sở nguyện phước trí viên mãn. Như hoặc thường tu cúng dường không thể y kinh làm đủ phép tắc. Nay căn cứ vào các bộ Đà Ra Ni và Thành Phật Tâm Yếu mà chép ra, trước hết ở trước Thánh tượng nhứt tâm cung kính, năm vóc sát đất, khắp lễ mười phương pháp giới, vô tận Phật, Pháp, Tăng Tam-Bảo. Như ngữ tự Đà Ra Ni tụng khiến kiết Kim Cang ấn, lấy hai tay đôi lưng nhau, hai ngón út hai ngón cái câu móc với nhau, miệng tụng Chơn ngôn 7 biến.

Chơn ngôn: ÚM, PHẠ NHỰT RA VẬT (Đọc việc hay phê).

Tụng rồi xả ấn lên trên đánh, do Chơn ngôn ấn pháp này oai lực không thể nghĩ bàn, tự nhiên biến khắp pháp giới vô tận Tam-Bảo, trước các ngôi Tam-Bảo đều có tự thân lễ bái phụng sự, nhiên hậu lấy đồ ăn uống hương hoa các thứ v.v... tùy sức bày biện nhiều món để trong đồ thanh tịnh, kiết phổ thông kiết tường ấn, ấn đó lấy tay mặt, ngón tay cái cùng ngón vô danh bấm nhau lại ba ngón tay kia mở tán ra, tụng tịnh pháp giới Chơn ngôn, gia trì 21 biến.

Chơn ngôn: Úm Lam (21 biến).

Do sức Chơn ngôn gia trì và oai lực của ấn, các món đồ vật thực ăn uống thấy đều tự nhiên thanh tịnh, khắp nơi pháp giới.

Liên Hoa bộ niệm tụng pháp nói rằng: Đối với tất cả các món cúng dường hương hoa v.v... chữ LAM tự này phóng ánh sáng sắc trắng, tức không thể uế xúc, vật đã cúng dường đều khắp pháp giới. Kế đến tụng vô lượng oai đức tự tại quang minh thắng diệu lực Biến thực Chơn ngôn: chấp tay gia trì 21 biến.

Chơn ngôn: Năng mờ tát phạ đất tha, nghiệt đa phạ lồ chỉ đề, úm tam bạt ra tam bạt ra hồng (21 biến).

Do sức gia trì Chơn ngôn này, cho nên các món ăn uống kia biến thành thức ăn ngon lành của chư Thiên thượng vị cam lồ, phụng hiến cúng dường mười phương vô tận Tam-Bảo, cũng là tán thán, khuyến thỉnh, tùy hỷ công đức. Kiết xuất sanh cúng dường ấn, hai tay chấp lại mười ngón ngoài chéo nhau, hai lông đầu của các ngón giao nhau, để trên đánh đầu, tụng xuất sanh cúng dường Chơn ngôn 21 biến: ÚM. Do Chơn ngôn này và ấn oai lực không thể nghĩ bàn, tự nhiên biến khắp pháp giới, xuất sanh vô tận hương hoa, đèn nến, tràng phan, bảo cái, y phục, ngọa cụ, lầu các, âm nhạc v.v... các món cúng dường đầy đủ biến khắp pháp giới vô tận Tam-Bảo v.v... Nếu không có các món ẩm thực hương hoa v.v... chỉ đối trước Phật vận tướng kết ấn tụng chú, cũng tự nhiên xuất sanh các món cúng dường như trên đầy đủ khắp pháp giới Tam-Bảo.(Đây là biến thực Chơn ngôn lý thú công đức như sau sẽ rộng rõ).

---o0o---

1- KẾ ĐẾN TU BI ĐIỀN

Muốn cúng chí đồ ăn cho chư Tiên, lấy một cái đồ thanh tịnh đựng đầy các thức ăn uống, tụng biến thực Chơn ngôn 21 biến, ném vào trong dòng nước trong sạch, tức biến thành món ăn mỹ diệu của Thiên Tiên, cúng dường trăm ngàn ức hằng hà sa số chư Tiên, hết thấy các chư Tiên kia được gia trì món ăn mỗi mỗi đều thành tựu sở nguyện các thiện công đức. Nếu người nào lấy Chơn ngôn này gia trì trong đồ ăn uống cúng thí cho chúng chư Tiên, hay khiến hiện đời tăng trưởng phước thọ, tâm được thanh tịnh thấy nghe chánh giải, đầy đủ thành tựu Phạm Thiên oai đức, tất cả oán thù không thể xâm hại.

Muốn cứu tế các loài ngã quý, mỗi buổi sớm chiều hay các thời khác cũng đều không ngại. Lấy đồ sạch đựng ít nước tịnh thủy để vào ít cơm và đồ ăn như bánh, lấy tay trái cầm đồ đựng, tay mặt kiết Bảo ấn. (Lấy ngón tay cái, ngón tay trỏ, ngón tay giữa, ngón tay út mở ra, lấy ngón vô danh dùng khoáy vào trên đồ ăn, thí cho các Tiên ăn cũng dùng ấn này). Tụng Biến thực Chơn ngôn 7 biến gia trì rồi nhiên hậu xưng danh hiệu bốn đức Như Lai.

Nam Mô Đa Bảo Như Lai (hay phá nghiệp xan lẫn của ngã quý, được phước đức viên mãn.)

Nam Mô Diệu Sắc Thân Như Lai (hay trừ hình hài xấu xí của ngã quý, được sắc tướng đầy đủ.)

Nam Mô Quảng Bát Thân Như Lai (hay khiến yết hầu ngã quý mở lớn ăn được đồ cúng thí, hết thấy được no đủ.)

Nam Mô Ly Bồ Úy Như Lai (hay trừ tất cả sự sợ hãi của ngã quý được xa lìa quỷ đạo.)

Xưng Như Lai danh hiệu rồi, gảy móng tay bảy lần, lấy đồ ăn kia để trên đất sạch, mở tay mặt rưới đó (trên đá sạch, cây, đồ sành cũng được.) Phật dạy gia trì Đà Ra Ni này 7 biến, hay khiến tất cả các món ăn uống biến thành các thứ cam lồ, ăn uống no đủ, trăm ngàn ức na do tha hằng hà sa số tất cả quỷ thần và hết thấy các loại ngã quý khác đều được no đủ, các chúng ngã quý như vậy, mỗi mỗi đều được 49 hộc to lớn các đồ ăn uống, như nước Ma Già Đà. Nước và đồ ăn uống đồng pháp giới, ăn được đồ ăn vô tận ấy đều được thành Thánh quả, giải thoát khô thân được sanh lên cõi trời và sanh về Tịnh

độ. Người hay cúng thí, hiện đời được đầy đủ vô lượng phước đức, thời đồng với công đức cúng dường trăm ngàn ức các đức Như Lai không khác.

GIẢI: Phải biết đây là sức vô lượng oai đức, tự tại quang minh thắng diệu. Biến thực Đà Ra Ni, tức là bí tạng của ba đức. Bí tạng này, đầy đủ tất cả pháp, có công năng lưu xuất vô cùng, xuất sanh vô lượng châu biến pháp giới, khắp cúng dường ba đức: Pháp thân, Bát Nhã, Giải thoát và đầy đủ Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, bốn đức của pháp thân, không riêng gì Pháp thân có đầy đủ Bát Nhã và Giải thoát; mà Bát Nhã, Giải thoát cũng đầy đủ như vậy. Nói oai đức tự tại ấy; tức là Giải thoát đức. Quang minh ấy; là Bát Nhã đức. Thắng diệu ấy; là Pháp thân đức. Lực ấy là sức của ba đức. Phạm ngữ Đà Ra Ni đây dịch rằng: Tổng trì nghĩa là Tổng trì ba đức, tóm lại là ở nơi nhưt tâm, một tâm đủ tam đức, pháp nhĩ đầy đủ như vậy. Song nhưt tâm tức Đà Ra Ni. Đà Ra Ni tức là pháp thực, đều lấy ba đức chung làm Thể, cũng đều lấy ba đức chung làm Dụng. Người ở bên Viên giáo, do hay rõ biết bí tạng của ba đức đầy đủ tất cả pháp, tất cả các pháp thể của nó là ba đức. Cho nên nêu Thể khởi Dụng làm ra hiện tiền những phân ban thí ra các món ăn, ở trong mỗi mỗi món ăn ấy, xuất sanh tất cả Thiên Tu Đà Cam Lộ Vị và hết sức vui mừng, phàm những món như bọ, phô ma, đề hồ, tất cả các món ăn mỹ vị thấy đều đầy đủ. Ở đây trong mỗi mỗi vị cũng lại xuất sanh hương thơm vi diệu, hoa báu nhiệm màu, áo trời đẹp đẽ, chuỗi ngọc trân châu, các thứ xe báu, tất cả đồ phục dụng, chuông khánh, kim bát, thiều sáo, sừng ốc, nhạc cụ, đàn ca, tất cả diệu âm, dòng suối trong mát, ao tắm thanh tịnh, hoa trái vườn rừng, hào quang chiếu sáng, lầu đài cung điện, tất cả trụ xứ. Lại ở trong mỗi mỗi mỹ vị, mỗi mỗi phục dụng, mỗi mỗi diệu âm, mỗi mỗi trụ xứ. Mỗi vật kia xuất sanh tất cả diệu cúng của lục trần, như trên đều chu biến khắp hết. Một món đồ ăn đựng nhỏ cho đến một thìa, mà chỗ thọ dụng năng thí màu nhiệm không thể nghĩ bàn ấy. Vì đây một tức toàn thể của ba đức.

Tôi nay trì ba đức này, đã huân ướp diệu cúng của sáu trần khắp thí pháp giới vô lượng quần sanh, một thời đầy đủ, không còn thiếu kém. Tuy vật ban thí mà cũng vốn không có ta, và chúng sanh, cũng không có tướng, là vì không quán vậy. Tuy lại không, mà cùng không giữ lấy, không vật, không ta, không chúng sanh, người thí, kẻ thọ và những vật trong ấy đều uyên nhiên rõ ràng có thể thấy được, là bởi vì nhờ ở sự quán tưởng, trong một tâm rõ biết người thí, kẻ thọ và các vật đã bố thí, chẳng phải có, cũng chẳng phải không có, tam luân cu tuyệt (cả ba đều tuyệt nhiên vắng lặng). Là bởi vì trong ấy do sức quán tưởng, ba quán chiều trong một niệm, đặc không sau, không trước, tưởng gì? Nghĩ gì? Hãy luyện pháp quán tưởng như vậy mà tu hạnh bố thí. Ấy là không trụ tướng bố thí, hay là các chúng sanh thọ thí. Khi

bổ thí này mỗi mỗi món ăn tự nhiên đều được thiên duyệt pháp hỷ. Vì vậy ở cõi Trời chuyên thêm thắng phước, nơi cõi Người thì đốn ngộ nguồn chơn, ở Tu la thì tâm được điều phục, ở Ngã quý thì được no đủ, ở Súc sanh thì tự được trí huệ, nơi Địa ngục vĩnh thoát giam cầm câu thúc. Liền khi bảy giờ đều hồi hận ăn năn nghiệp nhơn đã tạo, tiến cầu đạo quả xuất thế. Nên biết là pháp, là thực đều được lợi lạc. Thí như ướp thuốc, thuốc tùy sức lửa, nhập vào trong thân người, bệnh hoạn trừ diệt trở lại khỏe mạnh, pháp thực ăn vào cũng lại như vậy. Hoặc gần hoặc xa trọn phá vô minh.

Nếu lấy một bát nước, dùng Cam lồ Chơn ngôn gia trì 7 biến, tán rải nơi hư không, một giọt nước kia, tức biến thành 10 hộc vị cam lồ, tất cả ngã quý đều được uống đủ, không có thiếu kém, thấy đều đầy đủ sung mãn.

Chơn ngôn: Nam Mô tổ rô bá da, đát đa nga tha da, đát diệt tha – Úm tổ rô tổ rô bá ra tổ rô bá ra tổ rô ta phạ ha (7 biến).

GIẢI: Giả như không có đồ ăn uống, tức dùng Cam lồ Chơn ngôn gia trì trong nước đem thí, khiến tất cả ngã quý thấy đều no đủ. Nếu có bốn chúng đệ tử, dùng Chơn ngôn này và danh hiệu bốn đức Như Lai gia trì đồ ăn uống mà bổ thí các loài ngã quý, thì hay được đầy đủ vô lượng công đức, tuổi thọ sống lâu phước đức tăng vinh. Lại được nhan sắc trắng đẹp, oai đức mạnh mẽ, mau chóng đầy đủ đàn Ba la mật (Bổ thí Ba la mật). Tất cả Dạ Xoa, La Sát, các ác Quỷ Thần, người chẳng phải người v.v... đều kính nể người đó, không dám lại gần xâm hại.

---o0o---

TRÍ CỤ NHƯ LAI TÂM PHÁP ĐỊA NGỤC CHƠN NGÔN

Kinh Biệt Hành nói: Thần chú này nếu tụng một biến, địa ngục Vô gián tan nát như vi trần, những chúng sanh thọ khổ ở trong đó, thấy đều sanh về Cực Lạc. Nếu viết Thần chú này bằng chữ Phạn nơi chuông, nơi trống, nơi linh, nơi khánh, có các âm thanh, hoặc trên bảng mộc v.v... Chúng sanh nào nghe được tiếng ấy, các tội thập ác ngũ nghịch thấy đều tiêu diệt, không còn đọa vào trong các ác thú.

Chơn ngôn: Năng mô a sái tra tất đê nẫm, Tam ma dã tam mẫu đà cố trí nẫm; Úm cán nghiết năng phạ bà, tất đê lị đê lị hồng. (Viết chữ Hán và chữ Phạn trên chuông, trống rất là nhiệm màu.)

---o0o---

TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐẢNH QUANG CHƠN NGÔN

Kinh Bất Không Quyển Thần Biến nói: Nếu có các chúng sanh tạo đủ mười điều ác, năm nghịch tội, bốn trọng giới, tội số như vi trần đầy khắp thế giới, thân hoại mạng chết thân thức đọa vào các ác đạo. Dùng Chơn ngôn này gia trì vào đất, cát, 108 biển tán rải nơi vong linh, nơi tử thi, nơi hài cốt, rải trên mồ mã, vong linh kia nếu ở địa ngục, ngã quỷ, tu la, súc sanh v.v... nhờ sức Chơn ngôn gia trì tức liền khi ấy được ánh hào quang của chư Phật rọi vào, thân trừ các tội báo, bỏ thân khổ sở, vãng sanh về Tây phương Cực Lạc thế giới, hóa sanh trong hoa sen, thẳng đến thành Phật, không còn đọa lạc.

Chơn ngôn: Úm a mộ già vĩ lô tả năng ma hạ, mẫu nại ra ma nĩ bát nạp mạ nhập phạ ra, bát ra mật đa dã hồng (108 biến).

GIẢI: A mộ già đây nói rằng vô gián đoạn. Vĩ lô tả năng cũng nói Phệ lô giá na. Hoặc dùng giấy, vải lụa, viết chép Thần chú này để nơi vong hồn nơi trên thân, hoặc trên hài cốt cũng rất nhiệm mầu. Có bài kệ rằng: Chơn ngôn Phạm tự chạm xúc nơi thi cốt của vong hồn, được sanh về cõi tịnh độ, thấy Phật nghe pháp, gần gũi thọ ký mau chứng Vô thượng đại Bồ đề. Kinh Bất Không Quyển nói: Nếu nghe Thần chú này hai, ba, đến bảy lần trải qua nơi tai mình, tức được trừ diệt tất cả tội chướng. Nếu có chúng sanh, chầy năm nhiều tháng bệnh hoạn khổ sở hoành hành, vạn mối sâu khổ; ấy là người bệnh do nghiệp báo đời trước, tụng Chơn ngôn này trước người bệnh hơn một, hai đến ba ngày, mỗi ngày lớn tiếng tụng Thần chú này 1080 biến thì được trừ diệt tức nghiệp bệnh chướng. Nếu bị quỷ mị làm nhiều hại cuồng loạn mất tiếng không nói được, trì Chơn ngôn này gia trì nơi tay 108 biến thoa nơi đầu mặt, để tay nơi ngực nơi trán gia trì 1080 biến bệnh được trừ lành. Nếu các quỷ thần vọng lượng làm bệnh, gia trì nơi chỉ ngũ sắc 108 biến thành 108 gút, đeo trên lưng, tay, cổ người bệnh, hoặc gia trì nơi áo mặc, bệnh kia liền trừ lành.

---o0o---

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT CAM LỒ CHƠN NGÔN

Kinh Quán Tự Tại Bồ Tát Đà Ra Ni nói: Nếu người tụng chú này, đời quá khứ, hiện tại đã tạo tứ trọng, ngũ nghịch, hủy báng kinh Phương Đẳng, tội nhưt xiển đề, hết thấy các tội đều được tiêu diệt không còn dư sót, thân tâm nhẹ nhàng, trí huệ minh mẫn. Nếu thân hoặc lời nói thấy hay lợi lạc tất cả

hữu tình. Nếu có chúng sanh rộng tạo tất cả các tội Vô gián, nếu được gặp người trì chú này, hình bóng chọi vào thân của người kia, thoát được cùng nói chuyện, hoặc nghe tiếng nói người kia, tội chướng thảy đều tiêu diệt. Nếu muốn lợi ích tất cả hữu tình, mỗi khi trời mưa khởi đại bi tâm, ngửa mặt hướng hư không tụng Chơn ngôn này 21 biến, mỗi giọt mưa kia thấm nhuần tất cả hữu tình, diệt hết tất cả nghiệp trọng tội, đều được lợi lạc.

Chơn ngôn: Nẵng mô ra đát nẵng, đát ra dạ dả, nẵng mô a lị dã, phạ lô chi đế thấp phạ ra dả, mạo địa tát đát phạ dả, ma hạ tát đát phạ dả, ma ha ca rô nĩ ca dả, đát nễ dã tha. Úm Độ Nĩnh Độ Nĩnh, Ca Độ Nĩnh Ta Phạ Hạ.

(Ca hoặc nói hát nê, hoặc nói nhĩ nĩnh, hoặc nói nễ.)

GIẢI: Nếu muốn lược tụng, chỉ trì từ chữ Úm trở xuống, chữ Úm trở lên là lời quy kính, chánh chú là từ chữ Úm. Nếu chép Chơn ngôn Phạm tự này trên chuông, trống, khánh v.v... tất cả những vật có ra tiếng, các chúng sanh nghe tiếng kia thảy đều thanh tịnh, mạng chung được sanh về Tây phương Tịnh độ.

---o0o---

LỤC TỰ ĐẠI MINH CHƠN NGÔN

- Úm ma ni pát mê hum.
- Úm ma ni bát di hồng.
- Úm ma ni pết nạp minh hồng.

Kinh Trang Nghiêm Bảo Vương nói: Khi bấy giờ đức Quán Tự Tại Bồ Tát nói Thần chú Đại Minh này, bốn đại bộ châu và cung điện của các cõi trời, thảy đều rung động, nước bốn biển lớn, nổi sóng ào ạt. Hết thảy các ma làm việc chướng ngại đều sợ hãi chạy trốn tản mất.

Phật bảo Trừ Cái Chướng Bồ Tát rằng: Sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này khó được gặp gỡ, nếu có người nào được sáu chữ Đại Minh Vương đây, thì người đó tham, sân, si, độc không thể nhiễm ô. Nếu đeo mang trì giữ nơi thân, người đó cũng không nhiễm trước bệnh ba độc. Chơn ngôn này vô lượng tương ưng, với các Như Lai mà còn khó biết, huống gì Bồ Tát làm thế nào biết được. Đây là chỗ bồn tâm vi diệu của Quán Tự Tại Bồ Tát. Nếu người nào thường hay thọ trì chú Đại Minh này, ở lúc trì tụng có 99 căn già

hà sa số Như Lai tập hội, lại có vi trần số Bồ Tát tập hội, lại có vô số Thiên Long, Bát Bộ đến để hộ vệ người ấy. Người trì tụng Thần chú này bảy đời dòng họ đều sẽ được giải thoát, trong bụng có các loài trùng sẽ được địa vị bất thoái chuyển của Bồ Tát. Nếu đeo trì trong thân trên danh, có người được thấy người đeo trì ấy cũng như đồng thấy thân Kim Cang của Như Lai. Nếu hay y pháp niệm tụng, tức được vô tận biện tài, ngày ngày thường đủ sáu Ba la mật, viên mãn công đức. Nếu trong miệng hơi thở ra chạm vào người nào, người đó liền khởi tâm lành, xa lìa các sân độc, sẽ được bất thoái chuyển Bồ Tát, mau chứng Vô thượng Bồ đề. Người đeo trì giữ gìn chú này, lấy tay sờ đến người nào, hoặc lấy đôi mắt liếc nhìn đến các loài dị loại, các hữu tình, thấy đều mau được địa vị Bồ Tát. Người như vậy vĩnh viễn không thọ các khổ sanh, lão, bệnh, tử. Lại nữa Phật nói: Vi trần đã có, ta có thể đếm số lượng kia được, cho đến nước đại hải ta có thể biết số lượng kia. Nếu có người niệm sáu chữ Đại Minh một biết, đã được công đức mà ta không thể đếm tính số lượng, giả như trong bốn đại châu, tất cả kẻ nam nữ đều chứng được địa vị Thất Địa Bồ Tát, công đức đã có cùng với người niệm Lục Tự Đại Minh một biến mà công đức không sai khác. Nếu có người viết chép Đại Minh này, đồng với viết chép tám vạn bốn ngàn Pháp Tạng. Nếu lấy kim bảo cõi trời tạo hình tượng của các đức Như Lai số như vi trần, không bằng chép viết một chữ trong sáu chữ Đại Minh này, chỗ thu hoạch công đức quả báo không thể nghĩ bàn, người ấy sẽ được 108 món Tam ma địa môn. Chỉ niệm một biến sẽ được tất cả Như Lai đem y phục, ẩm thực, thuốc thang và đồ ngồi nằm đầy đủ tất cả để cúng dường. Pháp này ở trong Đại Thừa rất là tối thượng, tinh thuần vi diệu. Tất cả Như Lai và các Bồ Tát thấy đều cung kính chấp tay làm lễ.

Khi nói sáu chữ Chơn ngôn này, có bảy mươi tám ức các đức Như Lai đều đến tập hội, đồng nói: Thất Cu Chi Chuẩn Đề Đà Ra Ni. Vậy nên biết sáu chữ Chơn ngôn cùng với Chuẩn Đề Chơn ngôn đầu đuôi tương tu. Như muốn cùng Chuẩn Đề Chơn ngôn đồng tụng ấy, có thể ở trước Chuẩn Đề Chơn ngôn niệm tụng. Song cần yếu hiệp hai chữ nạp mình làm một chữ mới phù hợp Phạm âm. Hoặc muốn riêng trì tụng, công đức như trên đã nói. Nếu muốn như pháp kiết đàn niệm tụng rõ như bản kinh văn, đây không chép hết.

---o0o---

A DI ĐÀ PHẬT NHẤT TỰ TÂM CHÚ

Chơn ngôn “Hạt Rị”.

Om A Mi Tabha Hrih.

Úm A Di Đát Phạ Hạt Rị Sa Ha.

Câu chú này luôn luôn đi theo với Úm Ma Ni Tát Mê Hum (Hôm). Căn cứ theo chư sư truyền lại, nên thêm Úm A Di Đát Phạ và thêm chữ Ta Ha cũng được.

Kinh dạy: Chữ Hạt Rị (HRIH) Đủ bốn chữ thành một Chơn ngôn. Chữ Hạ tự môn, nghĩa là tất cả pháp nhơn bất khả đắc. Chữ RA tự môn, nghĩa là tất cả pháp ly trần. Trần nghĩa là ngũ trần (sắc, thính, hương, vị, xúc). Cũng gọi hai món chấp trước năng thủ và sở thủ. Chữ Y tự môn, là tự tại bất khả đắc, hai điêm ác tự nghĩa. Chữ Ác gọi là Niết Bàn. Do giác ngộ các pháp vốn không sanh, đều xa lìa món chấp trước, chứng được pháp giới thanh tịnh. Chữ Hạt Rị này cũng nói làm tâm (hổ thẹn), nếu nói đủ là tâm quý (hổ thẹn), tự thẹn với lương tâm mình và xấu hổ đối với kẻ khác, vì thế nên không làm tất cả điều bất thiện vậy. Đây đủ tất cả pháp lành vô lậu vậy. Cho nên Liên Hoa Bộ cũng gọi là Pháp Bộ.

Do gia trì chữ Hạt Rị này mà ở thế giới Cực Lạc, nước, chim, cây, rừng đều diễn nói pháp âm. Rộng như trong kinh đã thuyết minh. Nếu có người nào trì một chữ Chơn ngôn này, có công năng hay diệt trừ tai họa, tật bệnh. Sau khi chết sẽ sanh về cõi An-Lạc quốc, được thượng phẩm thượng sanh. Đây là nhưt thông tu Quán Tự Tại tâm Chơn ngôn của người tu hành và cũng là hay trợ giúp cho các người tu các bộ Du Già vậy.

---o0o---

VĂN THÙ BỒ TÁT NGŨ TỰ TÂM CHÚ

- A ra bạt giả na.

Kim Cang Đánh Kinh Ngũ Tự Chơn ngôn Thắng Tướng nói: Nếu người vừ tụng một biến, như tụng tám vạn bốn ngàn thập nhị Vi Đà tạng kinh. Nếu tụng hai biến Văn Thù, Phổ Hiền liền theo gia bị, Hộ Pháp, Thiện Thần ở trước người đó. Lại nữa, nếu tụng một biến hay trừ tất cả khổ nạn của người

tu hành. Nếu tụng hai biến trừ diệt ức kiếp sanh tử trọng tội. Nếu tụng ba biến tạm muội hiện tiền. Nếu tụng bốn biến được tổng trì bất vong. Nếu tụng năm biến mau thành Vô thượng Bồ đề. Nếu người nhứt tâm ở riêng chỗ vắng vẻ, viết năm chữ Phạm làm vòng đàn pháp, y pháp niệm tụng mãi một tháng rồi, Văn Thủ Bồ Tát liền hiện thân kia, ở trong hư không diễn nói pháp yếu, khi bấy giờ người tu hành được túc mạng trí, biện tài vô ngại, thân túc tự tại, thắng nguyện thành tựu, phước trí đầy đủ, mau chóng Như Lai pháp thân. Chỉ có tín tâm thọ trì thì trải qua mười sáu đời quyết định thành Chánh giác.

GIẢI: (Muôn làm phép gia trì kiết giới, rõ như Ngũ Tự Tâm Đà Ra Ni phẩm.)

---o0o---

ĐẠI BẢO QUẢNG BÁT LẦU CÁC THIỆN TRỤ BÍ MẬT ĐÀ RA NI

Năng mô tát phạt đát tha, nghiệt đa nẫm, Úm vĩ bồ lã nghiệt bệ, mạ nĩ bát ra bệ, đát tha đa nễ nại xả nĩnh, mạ nĩ mạ nĩ, tô bát ra bệ, vĩ mạ lê, ta nghiệt ra, nghiêm ty lệ, Hồng hồng nhập phạt lã, nhập phạt lã, một đà vĩ lô chỉ đế, hùng đế dạ địa sắc si, đa nghiệt bệ, ta phạt ha.

Tâm chú: Úm ma nĩ phạt nhựt ra hồng.

Tùy tâm chú: Úm ma nĩ đà lệ hồng phần tra.

Chú này trước sau có ba nhà dịch, bản dịch ban đầu bị mất, người tên Khai Nguyên lục chép ra vào đời Lương Trung Hoa, sau Ngài Bồ Đề Lưu chỉ dịch, đến lượt thứ ba Ngài Bất Không Tam Tạng dịch. Nay sợ người mới học khổ nổi Phạm âm, nên mới giao đính lại cả ba bản dịch, chép ra chính bản văn của Ngài Bất Không Tam Tạng, còn chữ của hai bản dịch kia không đồng, nên bản này rõ hơn, để cho người tu tập âm giọng không còn nghi trệ.

Kinh dạy rằng: Đà Ra Ni này có đại oai đức. Phật do đây thành đạo, do đây hàng ma, hay diệt ác chướng hay thành lục độ. Nếu chép nơi chuông, trên điện, trên lụa, vải, trên giấy, trên vách tường, bảng v.v... những vật trên đó có các chúng sanh mắt tạm được thấy. Hoặc thân tay chạm đến, hoặc chói qua trong hình bóng và các người khác đụng chạm đến người này, hoặc mang nơi thân, hoặc đeo nơi danh, hoặc chép nơi trên vật có tiếng, hoặc người nghe thấy tiếng ấy, hoặc người đọc tụng, hoặc chỉ nghe tên Đà Ra Ni này, những chúng sanh như vậy, dù có những tội tứ trọng, ngũ nghịch thập

ác, thấy đều tiêu diệt, quyết định sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ đề, hay ở nơi hiện đời được vô lượng trăm ngàn công đức, thường được quốc vương, tể quan, bốn chúng cung kính vui mừng, không thọ thế gian các thứ khổ não, độc dược, dao gậy, các nạn nước lửa, tất cả các ác thú như sư tử, cọp, sói không dám làm hại. Lại không bị các nạn trộm cướp, các độc xà, các tà thần, quỷ mị. Hiện thân không thọ tất cả các bệnh: nghĩa là bệnh rét, bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh răng, bệnh môi, bệnh yết hầu, bệnh đầu, bệnh cổ. Các bệnh của chi phần: Bệnh tay, lưng, hông, rún, trĩ, đái sung, li, nhọt rò, nhọt, đầu gối, gót chân, mụn con, ban, dạ dày, ghê lở, sẹo, lác, hắc bào, hết thấy các bệnh như vậy không dính vào thân. Không bị trừ rửa, yếm đảo độc trùng, chú trớ, thư nộ, mà dính nơi thân, không bị tai hoạn mà chết. Nằm ngủ yên ổn, thức thì an vui, ở trong chiêm bao mộng thấy trăm ngàn cõi Phật. Cùng thấy chư Phật và Bồ Tát đoanh vây chung quanh, khi mạng gần chết tâm không tán loạn, tất cả chư Phật hiện ra trước mặt an ủi. Lại tất cả các loài bàng sanh như nai, chim, mòng, muỗi, trùng, kiến, ong bướm cho đến thai noãn, thấp, hóa, các loài hữu tình nghe danh Đà Ra Ni này, hoặc thân chạm xúc, hoặc trong bóng ngã qua, quyết định sẽ đắc Vô thượng Bồ đề.

Lại có người nào trên đỉnh núi cao, tụng Đà Ra Ni này, tầm mắt phóng thấy tận đến chỗ nào, tất cả chúng sanh ở nơi ấy đều được diệt trừ tất cả tội nghiệp (rộng như trong kinh đã dạy.)

---o0o---

CÔNG ĐỨC BẢO SƠN ĐÀ RA NI

Nam Mô Phật Đà da

Nam Mô Đạt Ma da

Nam Mô Tăng Già da

Úm tất đế hộ rô rô, tất đô rô, chỉ rị ba, kiết rị bà, tất đạt rị, bồ rô rị, ta phạ ha.

(Chữ hộ cũng nói là hô, đô cũng đọc là độ, chỉ cũng đọc giá, ba cũng đọc bà, rị cũng đọc nĩ khứ thỉnh.)

Kinh Đại Tập nói: Nếu người tụng chú này một biến, như lễ Đại Phật Danh kinh bốn vạn năm ngàn bốn trăm biến. Lại như chuyển Đại Tạng 60 vạn 5 ngàn 4 trăm biến. Tọa tội quá mười cõi sát độ, đọa vào A Tỳ địa ngục chịu

tội, kiếp hết lại sanh nơi khác để chịu tội. Niệm chú này một biến, tội kia đều được tiêu diệt, không còn đọa vào địa ngục, khi mạng chung quyết định vãng sanh Tây phương thế giới, được thấy Phật A Di Đà, thượng phẩm thượng sanh.

GIẢI: Tạo tội hơn mười sát độ ấy, nghĩa là tội đã tạo quá hơn mười thế giới vi trần; kiếp hết lại sanh, nghĩa là cõi Ta Bà thế giới này khi đã hoại diệt, tội kia chưa hết, liền gởi sanh trong địa ngục ở thế giới phương khác. Cõi này thành rồi đời người tội hơn kia trở về trong địa ngục phương này mà chịu khổ báo.

---o0o---

TAM TỰ TỔNG TRÌ CHƠN NGÔN

- Úm Á Hồng
- Úm A Hum
- Án dạ hồng.

Du Già Đại giá Vương kinh nói: Chữ Úm là Đại Biến Chiếu Như Lai tức Phật Tỳ Lô Giá Na. Chữ Á là Vô Lượng Thọ Như Lai, tức Phật A Di Đà. Chữ Hồng là A Súc Như Lai, tức Bất Động Phật. Đức Như Lai hơn ở trong nhiều năm tu trì hành đạo không đắc Bồ đề, sau tu tập quán tưởng này, trong khoảng nửa đêm liền thành Chánh giác. Nghĩa là chữ ÚM gồm đủ vô lượng pháp môn, là mẫu của tất cả Chơn ngôn (Thần chú). Tất cả Như Lai đều hơn quán tưởng chữ này mà được thành Phật. Chữ A (hay Á) là Tỳ Lô Phật thân, cũng là pháp giới, cũng là Bồ đề tâm. Nếu người tưởng niệm, hay sanh vô lượng công đức. Chữ Hồng tổng nhiếp Kim Cang bộ, tất cả Chơn ngôn (Thần chú) là chủ thân Kim Cang bộ, cũng là ba môn giải thoát. Nếu thường tưởng niệm, hay trừ tất cả tội chướng, thành tựu tất cả công đức. Ba giải thoát môn: 1- Không giải thoát môn, 2- Vô tướng giải thoát môn, 3- Vô nguyện giải thoát môn. Căn bản các hạnh của đại Bồ Tát từ sơ phát tâm đến “Nhứt thiết trí”.

Chư Giáo Quyết Định Danh Nghĩa Luận nói: Chữ Hồng tức Pháp thân, chữ A tức Báo thân, chữ Úm tức Hóa thân. Ba chữ như vậy nhiếp cả ba thân này, để phân biệt nói tam thừa và đạo giải thoát, ấy là hơn chánh thuyết, nói có Thanh Văn, Duyên Giác và Nhứt thiết trí. Do trí xuất hiện nói tất cả pháp, tức ba chữ kia cũng là Kim Cang tam nghiệp, như thật an trụ; nghĩa là Úm –

A - Hồng. Trong chữ Úm này, là Kim Cang thân nghiệp, chữ A Kim Cang ngữ nghiệp, chữ Hồng Kim Cang tâm nghiệp. Lại nữa, chữ Hồng là tâm trí giác liễu (rõ thấu tất cả) tất cả pháp như trên đã nói. Phải biết tất cả văn tự đều từ chữ Úm A Hồng ba chữ mà ra, do đó nên các pháp khởi lên các tướng phân biệt tất cả pháp kia, đều cùng Úm – A hai chữ trước sau nhiếp nhau. Chữ Hồng trong đây, xuất sanh tất cả, ở trong ba cõi, xuất hiện các sắc; nghĩa là có Thiên, Nhơn, Long, A tu la, Ca lâu la, Khẩn Na La, Càn thác bà. Thành tựu Trì Minh Thiên, Cát Tường Thiên, Biện Tài Thiên, Ô Ma Thiên, Đế Thích Thiên, Phạm Vương Thiên, Na La Diên Thiên, Đại Tự Tại Thiên, những trời như vậy, và Thiên hậu đã có tất cả trong cõi hữu tình kẻ nam tử, người nữ nhơn cho đến hết thầy các Phật, Bồ Tát đều từ chữ Hồng này xuất sanh biến hóa, kia mỗi một tâm, trụ tướng chữ này, nếu khi tâm tướng chữ này, phải trụ nơi hư không, xuất sanh ra vô ngại, nghĩa là tâm ba cõi, đồng một tâm này, được nhập vào tâm rồi, tức được gọi là hiện chứng Bồ đề, phải biết tâm này là vô đẳng, vô thủ, vô trước, vô trụ, vô biểu, vô tướng, tức là hư không bình đẳng tất cả trí vô sở đắc, tương ưng không tự, không tha, tương ưng chánh hạnh. Thế gian đã có Chiên đà la tối hạ chủng tộc v.v... các loại kia cũng bình đẳng các hạnh cho đến các loại súc sanh, kia đã có hạnh, các hạnh sai khác. Các hạnh như vậy, tuy lại sai khác, đều cũng không lìa nhứt thiết trí, trí tương ưng chánh hạnh v.v...

Thành Phật Nghi Quỹ tụng rằng:

Do tụng chữ Úm này, gia trì oai lực vậy.

Dù quán tướng không thành, nơi các Phật hải hội.

Các cúng dường mây biển, chơn thật đủ thành tựu.

Do chư Phật chắc thật, pháp nhĩ đã thành vậy.

Do vừa tụng chữ Á, diệt sạch các tội chướng.

Được các vui ý lạc, đồng đẳng tất cả Phật.

Vượt hơn các chúng ma, không thể làm chướng ngại.

Đáng thọ các thế gian, rộng nhiều thứ cúng dường.

Do gia trì chữ Hồng, cọp sói các trùng độc,

Ác tâm người chẳng người, không còn thể khuấy phá.

Như Lai mới thành đạo. Nơi dưới cội Bồ đề.

Dùng Ấn Mật ngôn này, phá dẹp chúng Thiên ma.

Kinh Đại Phật Đảnh Đà Ra Ni nói: Giả sử có chúng sanh nơi tâm tán loạn, miệng tụng Thần chú, còn có 8 vạn 4 ngàn na do tha hằng hà sa trăm ức, Kim Cang Tạng Vương Bồ Tát chủng tộc. Mỗi vị đều có các chúng Kim Cang làm quyến thuộc. Ngày đêm thường theo hầu hạ ủng hộ, người này dù cho ma vương rình tìm phương tiện, trọn không thể được, các Thần quỷ núi đi cách xa người thiện như này, ngoài mười do tuần. Nếu có quyến thuộc của ma muốn tìm đến phá rối người thiện ấy, các chúng Kim Cang lấy chày Bảo xử đập nát cái đầu kia cũng như hạt bụi, hằng khiến người này việc làm như nguyện.

GIẢI: Như trên tu trì bi kinh các Chơn ngôn, nếu không thể mỗi mỗi tụng trì chép tả ấy, thì tất cả việc làm hết thảy đều dùng Chuẩn Đề Chơn ngôn cũng được. Vì Chuẩn Đề Chơn ngôn giống như châu ngọc như ý, nếu người tu hành trì tụng nơi chỗ dùng đó, đều được thành tựu. Như trên tụng trì Chơn ngôn, hay diệt ngũ nghịch, thập ác, tứ trọng tội ấy. Phải biết tội có Tánh tội và Giá tội, sám hối phải đủ Sự Lý. Tánh thời không luận thọ giới hay không thọ giới, làm là có tội. Giá (ngã) nghĩa là tăng thọ Phật giới, tâm hủy phạm. Sự, cần phải trình bày phát lồ, lễ Phật danh kinh, tu hành các nghi Phương Đẳng, để hàng phục cội gốc của nghiệp. Lý, nghĩa là chuyên quán thật tướng, đạt tội tánh không, diệt nghiệp căn nguồn. Các Chơn ngôn Thần chú này, nếu hay y pháp tụng trì, tức song vận cả Sự Lý, nguồn tội gốc nghiệp liền tiêu. Nếu phạm cấm giới, căn cứ theo luật nói sám hối, gia thêm Thần chú, thời Sự Lý gồm đủ, Tánh Giá đều tiêu hết không sót. Không thể vừa nghe công lực của Thần chú như thế, liền trái phạm cấm giới, không y luật sám hối thì giá tội cũng phải còn. Hoặc nhờ nương Nghi Quỹ Chơn ngôn lại tạo thêm các lỗi. Thí như người ngu, ý thế lực của vua, rộng tạo các ác, họa trọn dứt đầu. Nghiệp tâm không dứt, tội thật khó trừ, quyết khiến thân tâm đều tiêu, mới được diệt tội, như ánh mặt trời sương mù tiêu tan.

SỔ CHÂU CÔNG ĐỨC PHÁP

Nói về tràng chuỗi, để tâm ghi nhớ cho người sơ cơ chứa nhóm công đức. Trì ấy là thành đức, đeo là diệt tội cấu, quả tốt của thế gian và xuất thế gian đâu không do đây ư! Như kinh Kim Cang Đánh Du Già Niệm Châu nói: Lúc bấy giờ đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn bảo Ngài Kim Cang Thủ rằng: Lành thay! Lành thay! Vì các Bồ Tát tu Chơn ngôn hạnh, nói các Nghi Quỹ, thương xót đời vị lai, hết thấy hữu tình, nói công đức thắng lợi niệm châu, do nghe như vậy, diệu ý thú ấy, mau chứng Tất Địa. Khi bấy giờ Ngài Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát bạch Phật mà nói: Thưa Thế Tôn! Con nay xin nói. Lúc bấy giờ Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát nói bài kệ rằng:

Châu biểu thắng quả của Bồ đề,

Nơi trong đoạn dứt hữu vi lậu.

Sợi dây xuyên suốt biểu Quán âm,

Mẫu châu biểu tượng Vô Lượng Thọ.

Dùng lần qua khỏi tội vượt pháp,

Đều do niệm châu chứa công đức.

Xa cừ niệm châu một bội phước.

Gỗ quý niệm châu hai bội phước.

Lấy thiết làm châu ba bội phước,

Thục đồng làm châu bốn bội phước.

Thủy tinh chơn châu và các bảo,

Thứ ấy niệm châu trăm bội phước.

Ngàn bội công đức Đế Thích hột,

Kim Cang hạt châu trăm ức phước.

Sen hạt niệm châu ngàn trăm ức,
Bồ đề hạt châu vô số phước.
Phật bộ niệm châu Bồ đề hạt
Kim Cang bộ pháp Kim Cang hạt.
Bảo Hộ niệm tụng dùng các bảo,
Liên Hoa bộ châu dùng sen hạt.
Trong yết ma bộ làm niệm châu,
Các châu xen lộn nên xâu lại.
Niệm châu phân biệt có bốn món,
Thượng phẩm tối thắng và trung hạ.
Một ngàn tám mươi là bực trên,
Một trăm lẻ tám châu tối thắng.
Năm mươi bốn châu là bực trung,
Hai mươi bảy châu là bực hạ.
Hai tay trì châu để ngang ngực,
Tịnh lặng lìa niệm tâm chuyên chú.

Bổn Tôn Du Già tâm một cảnh,
Đều được thành tựu sự lý pháp.
Dù để đầu đánh hay thân mang,
Hoặc đeo nơi cổ hay nơi tay.

Lời nói luận bàn thành niệm tụng,

Lấy đây niệm tụng ba tịnh nghiệp.

Do để đánh đầu tịnh vô gián,

Do đeo trên cổ tịnh tứ trọng.

Nắm châu nơi tay trừ trọng tội,

Hay khiến hành giả mau thanh tịnh.

Nếu tu Chơn ngôn Đà Ra Ni

Niệm các Như Lai Bồ Tát danh.

Được thu vô lượng thắng công đức,

Mong cầu thắng nguyện đều thành tựu.

(Ba bộ niệm tụng trì số châu, thủ ấn tướng nay sẽ phân biệt.)

Tô Tất Địa cúng dường pháp nói: Lấy tay mặt ngón tay, nắm ngón vô danh, ngón trỏ mở thẳng, ngón giữa ngón út hơi co, lấy ngón trỏ để sát một bên lóng trên ngón giữa. Đây là thông ba bộ chấp số châu ấn. Liên hoa bộ chấp số châu ấn. Lấy tay mặt ngón cái nắm ngón tay giữa, còn ba ngón kia thì mở ra thẳng, tay trái cũng vậy. Kim Cang bộ chấp châu ấn. Lấy tay mặt nắm lại, mở thẳng ngón cái, nắm ngón trỏ, tay trái cũng vậy. Kinh Trì Minh Tạng Nghi Quỹ nói: bảo người con gái nhỏ lấy chỉ xe lại thành 21 lần, thành rồi mới khâu hạt châu. Khi trì tụng, lấy ngón tay cái nắm một hạt châu, tụng một biến Chơn ngôn.

---o0o---

HÀNH DU GIÀ BÍ MẬT PHÁP YẾU

Đại Luân Kim Cang Đà Ra Ni.

Nặng mò tư để lị dĩa, địa vĩ ca năm, đát tha nga đa năm, ám, vĩ la nễ, ma ha chiết ca ra, phạ nhựt lí, ta đa, ta đa, ta ra đê, ta ra đê, đát ra dĩ, đát ra dĩ, vĩ đà ma nễ, tam bạn nhĩ nễ, đát ra ma đê, tư đà nhĩ lí da, đát lăm, ta phạ ha.

Phạn âm:

Nô mô si ti li gia, ti mi ca năng, thạc ta gia thạc năng, ản pi la ni, pi la ni, ma kha tchêch cà la, ma di li, sa thạc sa thạc, sa la ti, sa la ti, thạc la ý, thạc la ý, pi thạc ma ni, sam bàn già ni, thạ la ma ni, si tạ mi lì gia, thạ năng, sa va kha (3 biến).

A Súc Như Lai tụng pháp nói:

Do tụng Chơn ngôn này như vào vòng đàn pháp (Mandala).

Mắt niệm phá chánh định, Bồ Tát cùng Thanh Văn.

Thân miệng hai luật nghi, tứ trọng ngũ vô gián.

Các tội chướng như vậy, thầy đều được thanh tịnh.

Lại Cam Lồ Quân Trà Lợi Bồ Tát, niệm tụng nghi nói: Kể đến Kim Cang Luân Bồ Tát ấn, vì nhập vào đàn pháp, thọ được ba đời vô chướng ngại, ba món luật nghi của Bồ Tát, do nhập vào đàn pháp, thân tâm đủ mười vi trần sát thế giới, vi trần số Tam ma da, vô tác giới cấm. Hoặc như co duỗi cúi ngược, phát lời ra hơi, khởi tâm động niệm, quên mất tâm Bồ đề, lui mất căn lành. Lấy ấn khế mật ngôn thù thắng phương tiện này, tụng trì tác ý, hay trừ vi phạm các lỗi lầm. Ta ma da như vậy, tăng thêm ánh quang tỏ. Hay tịnh thân khẩu ý. Được thành nhập tất cả đàn, thu hoạch quán đảnh Tam ma da.

---o0o---

CHÚ Ý ẤN TƯỢNG

Hai tay bên trong tréo nhau, đứng thẳng hai ngón tay trở khít nhau, lấy hai ngón tay giữa quấn vào hai ngón tay trở ở trước lòng thứ nhứt, mỗi ngón tay trở đứng nhau, hai ngón cái giáp thẳng nhau. Kết ấn để ngang ngực, niệm tụng mật ngữ. Nếu chưa nhập đàn không cho làm các phép. Nên dùng Chơn ngôn này, tức sẽ được nhập vào đàn làm các phép tắc, thì không thành tội trộm pháp vậy.

Kết ấn khế, đối với nhà tu Mật tông rất quan trọng, quyết cần phải đến thầy truyền trao cho mới có linh nghiệm, không cho người khác xem thấy. Khi kết ấn phải ở chỗ tịch tịnh, thân thừa thọ bảm chú sư truyền lại, khi kết ấn phải để kín trong áo y, nếu làm không đúng pháp mà kết ấn, các Mị thần, và

Tỳ Na Dạ Ca sẽ làm chương nạn chết đọa địa ngục. Không được quán đảnh, không phát Bồ đề tâm. Trước các người khác không được kết các ấn khế.

---o0o---

TỤNG KỆ

Khê thủ qui y Tô Tát Đé

Đầu diện đánh lễ Thất Cu Chi,

Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề,

Duy nguyện từ bi thùi gia hộ.

Nam Mô tát đa nẫm tam miệu tam bồ đà cu chi nẫm đát điệt tha: Úm (Án)
Chiết Lệ, Chủ Lệ, Chuẩn Đề Ta Bà Ha. (Bộ Lâm) (3 lần)

Thieu hương (thấp hương)

Tụng kệ Chuẩn Đề và Thần chú ba biến; kính lễ ba lễ.

---o0o---

SÁI TỊNH

Tụng chú Chuẩn Đề gia trì trong chén hay tịnh bình 21 biến. Sái vẩy nơi thân và nơi đất tám phương trên dưới.

---o0o---

KẾT ÁN HỘ THÂN

Tụng Úm (Án) Xi Lâm (21 biến)

Tụng chú Chuẩn Đề (7 biến)

An ấn nơi trên đảnh, nơi trán, nơi vai mặt, nơi vai trái, nơi tâm (giữa ngực) nơi miệng. Rồi xả ấn lên đảnh đầu.

PHỔ LỄ

Dùng toàn kệ toàn chú Chuẩn Đề ba biến (3 lễ). Đứng hay ngồi nơi tòa tùy ý.

---o0o---

TỊNH PHÁP GIỚI

Tụng Úm (Án) Lam (21 biến)

Tụng chú Chuẩn Đề 3 biến.

Kiết ấn quán tưởng.

Từ chữ Lam biến thành vòng lửa tam giác thiêu tận từ đánh đến chân của hành giả.

---o0o---

KIẾT GIỚI

Dùng Thần chú Chuẩn Đề.

Kết ấn.

Trước xoay bên trái niệm ba biến, kế xoay bên mặt niệm ba biến. Sau nơi trán, vai trái, vai mặt, tâm (ngực), nơi miệng đủ năm biến, mỗi nơi một biến.

TRIỆU THỈNH

Dùng Thần chú Chuẩn Đề. Kiết ấn Chuẩn Đề (Bồn Tôn ấn) ba biến triệu thỉnh.

Quán tưởng đức Bồn Tôn Chuẩn Đề giáng lâm an trụ Kính đàn.

CÚNG DƯỜNG

Kết Cúng Dường ấn (Hư Không Tạng ấn)

Tụng Chuẩn Đề bảy biến.

Tâm quán sáu món cúng dường,

Rất nhiều vô lượng vô số.

---o0o---

BỒN TÔN GIA TRÌ

Kiết ấn Chuẩn Đề. Tụng chú Chuẩn Đề bảy biến (rồi xả ấn trên danh) ÁN.

Chánh niệm tụng.

Trì châu (lần chuỗi) niệm Chuẩn Đề chú 108 hay 1080 biến.

TÁN THÁN

Đại tai Phật Mẫu,

Vô đẳng Vô luân,

Nhứt thập bát tý hiển Oai Thần,

Mật chú lợi Thiên Nhơn.

Lễ niệm công thuần,

Đòn chỉ xuất mê tân.

Nam Mô Chuẩn Đề Vương Bồ Tát (3 lần)

(Sau gia trì) chấp tay niệm chú Chuẩn Đề bảy biến (hoặc tụng kinh chú khác tùy lòng).

TRỞ LẠI CÚNG DƯỜNG

Kết Hư Không Tạng ấn

Tụng chú Chuẩn Đề bảy biến, quán tưởng sáu món cúng dường.

- Khê thủ quy y Tô Tất Đế

Đầu diện đánh lễ Thất Cu Chi

Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề

Duy nguyện từ bi thùi gia hộ.

Nam Mô tát đa nẫm tam miệu tam bồ đà cu chi nẫm đát điệt tha:

ÚM CHIẾT LỆ CHỦ LỆ CHUẨN ĐỀ TA BÀ HA. (3 lần)

SỞ NGUYỆN HỎI HƯỚNG

Ngã kim trì tụng Đại Chuẩn Đề,

Tức phát Bồ đề quảng đại nguyện

Nguyện ngã công đức giai thành tựu

Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm,

Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo.

Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,

Giai do vô thi tham sân si.

Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,

Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.

Ngã đệ tử ... sở nguyện.

Linh ngã hiện thể chi nội,

Tất Địa đắc thành tựu.

Ngũ phước trùng tăng,

Tha báo chi trung, nhị nghiêm sung bị.

Giải giới (Kiết giải giới ấn, tụng chú Chuẩn Đề một biến)

---o0o---

PHỤNG TÓNG ẤN (Đưa đi)

Tụng Chuẩn Đề ba biến, đưa ấn ra như hình đồ, rồi xả ấn lên danh.

Kế tiếp ấn Hộ thân

Tụng Chuẩn Đề 7 biến, ấn năm chỗ trên đỉnh, trán, vai mặt, vai trái, tâm (ngực), miệng. Rồi xả ấn lên đỉnh.

Chấp tay đánh lễ, tụng toàn bài kệ và toàn chú Chuẩn Đề ba biến (lễ 3 lễ).
Kết phổ lễ ấn.

---o0o---

PHỤ BẢN TRÌ CHÚ THÁP

Người tu hành pháp bí mật, như trong kinh dạy, cần phải đến nơi núi non, hang gộp, nơi hoang đảo, nơi tịnh xứ, nơi mé biển bãi cát, in hình tháp mà trì chú Chuẩn Đề, nếu chưa có như duyên đi các nơi ấy, ở nơi tịnh thất trang nghiêm, in hình tháp trên giấy trì chú Chuẩn Đề. Trì Chuẩn Đề Chơn ngôn mỗi 108 biến chắm vào vòng tròn trên tháp, xong rồi để trước tượng Bồn Tôn Chuẩn Đề, cầu nguyện những gì mình mong ước.

Như cầu vị Tắt Địa, hoặc cầu tiêu tai chướng, hoặc cầu phước đức thông minh, cầu tiền tài, hoặc sở cầu như ý v.v...

Cầu nguyện rồi thiêu đốt tháp nơi trong lư. Một tháp chưa thành tiếp niệm hai, ba cho đến bảy, mười, một trăm. Tháp quyết định thành tựu như nguyện.

---o0o---

D. TẬP BỐN - KINH ĐẠI ĐÀ RA NI MẶT PHÁP TRUNG NHẤT TỰ TÂM CHÚ

Đại Đường, Thiên Trúc, Ngài Tam Tạng

Bảo Tư Duy phụng chiếu dịch Phạn văn ra Hoa ngữ.

Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

Như thật tôi nghe, một thời Đức Phật ở cõi Trời Tịnh Cư, các thứ trang nghiêm không thể nghĩ bàn, tất cả chúng Bồ Tát an trụ trong hội ấy, cùng các Thiên Long, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tô La và hết thủy tinh tú Thiên Tiên, đều là những vị Thập Địa Bồ Tát phương tiện hóa hiện ở nơi hội này.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn ngồi trên Liên Hoa Tạng thế giới, quán xét hết thấy đại chúng các Trời và Thiên Tiên. Vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh thời mạt thế sau này, Ngài nhập nơi đảnh Tam muội của tất cả Như Lai tối thượng đại Chuyển Luân Vương, liền ở giữa chặng mây phóng một đại hào quang, hào quang kia chiếu khắp mười phương thế giới hết thấy các Phật sát, trong ấy chúng sanh nào gặp được ánh hào quang thấy đều vui mừng. Hào quang kia chiếu khắp rồi, trở về đến chỗ Phật nhiều quanh ba vòng rồi nhập vào đảnh của đức Như Lai, đương khi nhập vào lại hiện ra các tướng trang nghiêm, trong hào quang ấy thoát nhiên có tiếng: “Ta là Nhất TỰ CHÚ ĐẠI CHUYỂN LUÂN VƯƠNG”. Vô lượng Thiên Tiên đoanh vây cung kính.

Bấy giờ trong hào quang lại phát ra tiếng bảo đức Thích Ca Như Lai rằng: “Ta là tất cả Như Lai Trí huệ Chuyển Luân Vương Nhất TỰ TÂM CHÚ”. Với tất cả quá, hiện, vị lai, hết thấy chư Phật. “Ta là Tối thượng Bí Mật TÂM CHÚ”. Phật Bảo Cái, Phật Ta La Thọ Vương, Phật Vô Lượng Quang, Phật Vô Thắng, Phật Diệu Nhân, Phật Diệu Tràng, Phật Hoa Vương, các Phật kia, các Ngài khắp đều đã nói, hết thấy vô lượng quá khứ chư Phật cũng đều tùy hỷ. Ngài, nay sẽ vì vị lai chúng sanh, diễn bài chú đây, khiến các chúng sanh được đại lợi ích. Bấy giờ đức Thế Tôn thấy nghe đó rồi, bảo các đại chúng: Các ông nên biết, thế nào gọi là: “Nhứt TỰ CHUYỂN LUÂN VƯƠNG CHÚ”.

Liền đó nói chú rằng: **BỘ LÂM** (Bột Lung hay Bột Lỗ Úm).

Khi bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại bảo các chư Thiên Tiên chúng: “Các người hãy lắng nghe, đây là Diệu Cát Tường Đồng Tử Đà Ra Ni”. Ta nay muốn nói pháp MẠN ĐÀ LA (Đàn pháp), phép niệm tụng và pháp hỏa thực, khiến chóng thành tựu. Hoặc nếu có người năng trì Diệu pháp tối thắng Đà Ra Ni này, hoặc không biết ngày cát tường và các tinh sao v.v... Các chư Thiên Thần chớ nên vì đó mà làm chướng ngại. Hoặc nếu có người hay tu hành các giáo pháp của ta, thì các chúng chư Thiên phải hộ trì người ấy, tất cả quỷ thần và hết thấy độc ác Tỳ Na Dạ Ca cũng phải giữ gìn gia hộ không được làm tổn hại, hơn nữa phải phương tiện mà hộ niệm, với mười lực trong kinh giáo khiến sanh lòng tin hiểu. Nói lời ấy rồi liền nhập vào chánh định, gọi là “Tất cả Như Lai đảnh sanh Tam muội” có công năng trừ diệt nghiệp bất thiện của các hữu tình.

Khi ấy đức Thế Tôn nhập vào chánh định kia rồi, mười phương chư Phật quan sát thấy Như Lai tại Thanh tịnh Thiên cung, mỗi mỗi đều vân tập đến hội này, cùng nhau cung thỉnh đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói Thần chú mà thuyết kệ rằng:

Phật nói đại oai đức
Vì lợi các hữu tình
Hay thành hết thầy chú
Nguyện ấy đều đầy đủ.
Tất cả Phật đã nói,
Chú Vương này oai đức
Hay ở trong các chú
Một chữ làm Tôn thượng.
Đánh sanh đại oai đức
Sức kia khó nghĩ bàn,
Khéo trừ các y tà
Thoái các ác tinh tú.
Độc hại mẫu thần thầy
Và Na Dạ Ca kia,
Ác loại các quỷ thần,
Ép bức hữu tình ấy.
Sau này trong đời trước,
Tụng trì được an vui,
Lành thay! Thầy trời người,
Nguyện vì chúng sanh nói.

Khi ấy, mười phương chư Phật nói tụng này rồi vắng lặng mà an trụ, đang khi ấy ba ngàn Đại Thiên thế giới, tất cả chỗ trụ xứ của hữu tình, trong ấy

thoạt tiên phóng đại hỏa diệm oai quang sáng đỏ rực rỡ, vẫn đều không thương tổn một loại hữu tình. Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, quán sát hết thấy Thanh tịnh Thiên cung, dạy các đại Bồ Tát và các Duyên Giác, Thanh Văn, Thiên Tiên cùng các đại chúng rằng: Các ông lắng nghe, liền nói tụng rằng:

Bảo các Phật tử thầy,

Các ông nay lắng nghe,

Ta nay nói chú này,

Đầy đủ các công đức,

Sau này khi đời ác,

Pháp ta sắp muốn diệt,

Hay ở trong thời ấy,

Hộ trì Mạt pháp ta,

Hay trừ ác thế gian,

Độc hại các quỷ thần,

Và các Thiên, ma, nham,

Hết thấy các chú pháp,

Nếu nghe danh chú này,

Thấy đều tự nép phục,

Sau khi ta diệt độ,

Phân khắp Xá lợi rồi,

Sẽ ản các tướng tốt

Biến thân làm chú này,

Phật có hai thứ thân,
Chơn thân và Hóa thân,
Nếu hay cúng dường ấy,
Phước đức không có khác,
Chú này cũng như thế,
Tất cả các trời, người,
Thường sanh lòng hy hữu,
Thọ trì và cúng dường,
Đã được các công đức,
Như thân ta không khác,
Công đức chú vương này,
Ta nay chỉ lược nói.

Khi ấy đức Thế Tôn nói tụng này rồi, vì các chúng trong hội này nói pháp Chuyển Luân Vương Như Lai Đảnh Kế. Có công năng hay khiến các pháp của kẻ khác liền chóng hủy hoại, hay khiến tự pháp của mình chóng đắc thành tựu. Hết thấy Bồ Tát đều đồng khen ngợi. Ở chỗ niệm tụng, chu vi bốn phương năm trăm dịch nội (500 trạm, 1 trạm 30 cây số). Tất cả ác quỷ đều tự chạy trốn. Hết thấy chú Sư thọ trì bốn pháp, nghe chú này rồi thấy đều hủy diệt. Tất cả các trời đã có thần thông thấy đều thối thất.

Người trì chú này muốn diệt pháp kẻ khác, hay không diệt pháp kẻ khác, do người trì chú để niệm nơi ấy. Tất cả thế gian và xuất thế gian các kẻ trì chú và các ác tinh thấy đều bẻ gãy.

- Nếu kẻ thiện nam, vì hộ Đại Thừa, hoặc vì tự thân, hoặc đối oán địch, nên lấy một nắm cỏ xanh, niệm Thần chú này, chú vào 108 biến, ý giận người kia lấy dao chém cỏ, niệm nghĩ hoại diệt pháp kia, tức liền hủy diệt.

- Nếu muốn khiến người trước kia, chú pháp của họ không thành tựu, tụng chú này bảy biến, lấy tay nắm lại, ý thuộc người kia, tức không thành tựu.

- Nếu muốn khiến người trước kia không thành tựu ấy, tức mở nắm tay ra, liền trở lại được như cũ.
- Nếu người muốn làm phép này, trước phải tắm rửa sạch sẽ, mặc y thanh tịnh, phép mình làm liền được thành tựu.
- Nếu muốn hộ trì cho người khác, tất cả ác quỷ, đều không dám gần, người trì chú này hộ được thân mình và thân kẻ khác. Kêu gọi quỷ thần, sai khiến quỷ thần, mưu cầu sự nghiệp, đều dùng chú này.
- Nếu trì các Thần chú mà không có thần lực hiệu nghiệm, nên tụng Thần chú này một trăm vạn biến, liền được thành tựu, sở đắc cảnh giới, nếu không có hiệu nghiệm thì vị thần kia sẽ tức tiêu diệt.
- Nếu muốn Thiên thần đến để sai sử, nên lấy dầu mè, bơ, mật, sữa chín hòa lại. Lấy một ít, mỗi nhúm đọc Thần chú một biến, bỏ vào trong lư lửa thiêu, mỗi một trăm lẻ tám biến, mỗi ngày ba thời cho đến nội trong bảy ngày, vị thần kia liền đến, vì mình làm kẻ sai sử.
- Nếu muốn hàng phục chư Thiên, lấy một trăm lẻ tám miếng rau đắng, cứ mỗi miếng tụng chú một biến bỏ vào trong hơ lửa.
- Nếu muốn hàng phục vị thần nào thì niệm đến danh tự vị ấy, mỗi ngày ba thời làm phép, đến nội trong bảy ngày, vị ấy liền đến hàng phục.
- Nếu muốn hàng phục các Long nữ, lấy bơ, mật, sữa mỗi ngày ba thời, tụng chú 108 biến, bỏ vào trong hơ lửa thiêu đốt, nội trong bảy ngày tức được thành tựu.
- Nếu hàng phục kẻ Dược Xoa và Dược Xoa nữ, làm y như pháp trước, lấy sữa chín, cơm, thiêu đốt, liền được thành tựu.
- Nếu muốn hàng phục Kiền Đạt Phạ và kẻ nữ ấy, thiêu tất cả hương, làm y như pháp trước, thiêu các thứ hoa, tất cả Bát Bộ nữ thần liền đến để hàng phục.
- Nếu muốn hàng phục Chơn Bà la môn, lấy danh hoa tốt và hột cải trắng, làm y như pháp trước liền được như ý.
- Nếu muốn hàng phục những người Phiệt Xá, lấy bơ, sữa, phô ma làm y như pháp trước, liền được thành tựu.

- Nếu muốn hàng phục Thú Đạt La, lấy bơ, đất hòa lại làm y như pháp trước.

- Nếu muốn hàng phục tất cả người ác và các ác tinh tú, lấy bơ và dầu mè, thiêu cũng y như pháp trước, như trên đã nói, cần phải nội trong bảy ngày, ngày ba thời thiêu những thuốc thơm, tắm rửa sạch sẽ, tụng chú 108 biến, tức được thành tựu.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói lời ấy rồi, gọi Ngài Văn Thù Sư Lợi dạy rằng: Trong chú pháp của ông có những oai lực như trên, đối với đời mạt thế sau này, pháp đây hay khiến tất cả chúng sanh, hành dụng thọ trì, lại có các thứ pháp khác nữa, ta nay chỉ lược nói, nói lời ấy rồi.

Bấy giờ đức Thế Tôn vắng lặng mà an trụ, khi ấy bốn bộ đại chúng, bạch đức Thế Tôn rằng:

Bạch Thế Tôn! Cầu xin Ngài mở lòng từ bi, nói các phương pháp để cho chúng sanh ở mạt thế sau này được An-Lạc lợi ích.

Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại quán sát thanh tịnh Thiên Cung, dạy Ngài Diệu Kiết Tường đồng tử rằng: Ông nên lắng nghe! Ta nay lược nói một chữ chú Chuyển Luân Vương oai đức và phương tiện họa tượng, vì khiến các hữu tình trong đời ác thế ít tinh tấn kém trí huệ sáng suốt, không thể thọ trì rộng pháp họa tượng, cho nên ta nay chỉ lược nói phương pháp họa tượng vì muốn lợi ích các hữu tình, mau được nghĩa kiết tường.

Nếu muốn thọ trì pháp tối thắng thì hãy lấy một lụa trắng mới, dài một trượng, rộng sáu thước (một trượng bằng 10 mét Tàu), chưa cắt chỉ, không nên lấy keo làm màu sắc. Họa sư vẽ tượng phải nấu nước hương thơm, tắm rửa sạch sẽ, mặc y mới thanh tịnh, thọ trì Bát Quan trai giới, nên họa tượng đức Thế Tôn làm Chuyển Luân Vương, dung mạo đang nói pháp, làm chủ tất cả thế giới. Dưới tòa họa Thánh Phạm Vương, Ngài Bồ Tát Kim Cang, phía trên tượng đức Thế Tôn vẽ Thiên tử rưới những tràng hoa, dưới tòa vẽ người trì chú.

Khi bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại nhìn Ngài Diệu Kiết Tường đồng tử mà bảo rằng:

-Diệu Kiết Tường đồng tử hãy lắng nghe, một chữ chú Chuyển Luân Vương có đại oai đức, ta nay lược nói phương pháp họa tượng khiến cho chúng sanh ở đời ác sau này được An-Lạc vậy.

- Nếu muốn làm pháp ấy, tay cầm lư hương chăm nhìn mặt Đức Phật, tượng ấy để xây về hướng Tây, trước tượng dâng các hương hoa cúng dường, người trì chú pháp mỗi ngày ba thời, thiêu trầm thủy hương, mặt hướng về tượng Phật mà tụng chú cho mãn một trăm vạn biến, sau mới làm các phép.

Người trì pháp này nên cần phải trì giới thanh tịnh, thường ăn ba thứ bạch thực, nghĩa là: sữa, bơ, gạo, lúa mạch, không được phá trai, đối với tất cả chúng sanh phát tâm từ niệm, trì giới Bồ Tát, người này phạm muốn ra làm việc công đức và trị lành tất cả bệnh, đều được như ý, thường cần phải cúng dường hết thầy Tam-Bảo.

-Nếu muốn thành tựu luân Pháp, lấy thép tốt làm một bánh xe Pháp luân, bánh xe kia có hai cái trục quay, để nơi trước tượng Phật, lập một cái đàn vuông, theo tháng từ ngày mùng một đến ngày mười lăm, mỗi ngày ba thời, tắm rửa sạch sẽ, thiêu trầm thủy hương, tụng chú đến 100 vạn biến, thường lấy các thứ hoa mà cúng dường, hết ngày mười lăm rồi thì làm một cái đàn, trong đó để bánh xe Pháp luân, hai tay bung lên chí tâm tụng chú. Bánh xe Pháp luân liền hiện ra lửa sáng, người đang trì pháp này có thể bay lên hư không, ở trong Minh chúng làm được Tiên chủ, nếu các người khác thấy cũng được bay lên hư không.

- Nếu muốn thành tựu Tán Cái pháp, làm một tán cái trắng mới và các thứ vàng bạc vật báu trang nghiêm, ở trong ấy treo một cái tràng phan, tay cầm Tán Cái ấy, như pháp trước mà tụng chú, liền có ánh lửa phát ra, người tu trì pháp này liền bay lên hư không, như trên đã nói.

- Nếu muốn làm phép, lấy ngày bạch nguyệt mười lăm và ngày của năm tiết, nghĩa là tháng: ngày mùng tám, ngày mười bốn, ngày mười lăm, ngày hai mươi ba và ngày hết tháng, thân mình được biến hóa, nội trong mười lăm ngày quyết được thành tựu. Nếu thành tựu pháp này thì tất cả các pháp cũng được thành tựu, được tất cả thần thông cùng những pháp của chư Phật và Bồ Tát. Ở trong thế giới này làm bậc vua Chuyển Luân Vương, có Thiên tử hầu hạ chung quanh.

- Nếu muốn làm Phật Đảnh pháp, dùng vàng hoặc bạc hoặc đồng hoặc lapis (một thứ chì với thiết pha lộn) lớn cỡ một bàn tay, như Đảnh Phật, y pháp như trên mà tụng chú. Đảnh kia phát ra ánh lửa sáng, liền được bay lên hư không, cùng tất cả chúng sanh nói pháp, sống lâu một đại kiếp.

- Nếu muốn thành tựu pháp bình như ý, nên làm một cái bình bằng vàng, để tất cả hạt lúa cùng hạt thuốc và các thứ vật báu bỏ đầy trong bình kia, trên

bình che phủ một tấm vải lụa trắng tinh sạch, ngày mùng một tháng chạp bắt đầu khởi công tụng chú, đến một chu niên (giáp năm) tức được thành tựu, ở trong bình ấy khi cần các vật thường lấy không hết.

- Nếu muốn được bình báu như ý, hoặc vàng, hoặc báu (các thứ ngọc quý), hoặc thủy tinh, giống như pháp trước, cũng lấy vải phủ lên, tụng chú một năm liền được thành tựu, chỗ mong cầu gì đều được, hoặc ở trên trời hoặc ở trong nhân gian, tay cầm cái bình báu này tức làm được vua Chuyển Luân Vương, đối trước tượng Phật kia, tụng chú vạn vạn biến, liền bay lên hư không, sống lâu một đại kiếp.

- Nếu muốn thành tựu phép Kim Cang xử, lấy gỗ đàn hương tía, đeo một cái Kim Cang xử, nếu không có gỗ đàn hương tía lấy sắt làm như hình cái thoi cũng được, lấy năm vật của con trâu mà rửa đó, năm vật của con trâu là: sữa, bơ, phô ma, phân trâu, nước tiểu trâu, thường lấy tháng chạp ngày mười lăm, đối trước tượng Phật, thanh tịnh mà rộng bày các món cúng dường, thắp 100 chén đèn, lấy bơ làm dầu. Lại nữa, nấu nước hương thơm rửa Kim Cang xử, người trì chú pháp đem thân bố thí tất cả chư Phật và Bồ Tát, sau rồi tụng Thần chú Chuyển Luân Vương để hộ thân mình, đến đêm ngày mười lăm vào khoảng canh hai, lấy tay mặt cầm Kim Cang xử phải ở trước tượng Phật, nhất tâm tụng chú, Kim Cang xử kia thoát nhiên hiện ra lửa sáng, tất cả Thiên Tiên, các Long, Quỷ v.v... cùng hết thấy các bộ chúng đều đến, đem người trì chú pháp vào xứ Minh Tiên, liền sáng lập làm vua, oai lực thân của người này đồng như Ngài Kim Cang Bồ Tát, nếu ý mình muốn đi đến chỗ nào, tùy ý không có ngăn ngại, sống lâu một đại kiếp, có thể thấy chỗ đức Di Lặc Bồ Tát nói Chánh pháp, nếu muốn cầu sanh về nơi nào thì tự tại như ý liền được vãng sanh.

- Nếu muốn thành tựu pháp Hùng hoàng thì lấy Hùng hoàng tốt một lượng, thứ mà ban đêm hiện ra ánh sáng, ba ngày nhịn ăn, lại thiết lễ cúng dường vật thực cho chúng Tăng, trước mặt chúng Tăng chấp tay cầu xin tấn chỉ sự tu hành của mình, nếu chúng Tăng đã hứa khả cho rồi thì cúng dường đức Thế Tôn, đối với tất cả chúng sanh phải phát lòng thương xót, trước tượng Phật thắp một ngàn chén đèn, lấy bơ làm dầu, người trì chú tự thân mình cúng dường chư Phật, làm pháp này rồi, xin khát nguyện, lấy Hùng hoàng tụng chú. Nếu hơi nóng phát ra, hoặc khói bốc lên, hoặc lửa sáng xẹt ra, ba tướng ấy hiện ra rồi lấy một chút Hùng hoàng điểm ở giữa chặn mày, tất cả Thiên, Long, Quỷ, Thần cùng người và phi nhơn liền đến phụng sự, người trì chú kia sống lâu ngày năm. Nếu điểm ở trên trán tức không có hiện thân, nhưng Thiên thần cũng không thấy, nếu muốn cầu hiện thì cũng được tùy ý,

sống lâu ba ngày năm, nếu phát ra ánh lửa, tức thành tựu Minh Tiên, nếu có đồng bạn thấy cũng được bay lên hư không, thù thắng hơn các bậc Tiên nhơn, sống lâu một kiếp. Nếu bỏ thân này được sanh về cõi trời Đô Sử Thiên.

- Nếu muốn thành tựu pháp Chấp Kích, lấy sắt tốt làm một cái kích, thời gian một chu niên, cầm kích ấy tưng chú, lấy cát làm một cái tháp, để nơi ở trước bày biện đồ ăn thí cho chúng sanh. Rồi trước tháp đó lấy tay trái cầm cái kích ngòi kiết già tưng chú, liền phát ra các thứ ánh sáng, người trì chú liền bay lên hư không, được đại tự tại, Thiên chúng nghinh đón người trì pháp, dùng các thứ hoa tốt rưới trên thân người ấy và đi nhiễu quanh, nếu các người khác thấy cũng bay lên hư không, người trì pháp này được làm bậc đại vương, thường được Đại Tự Tại Thiên và các chư Thiên, Tiên nhơn, đều đến cung kính, sống lâu một đại kiếp, nếu có người nào hiện tướng ác tâm đến liền sa đọa, các trời, Long, Quỷ còn không dám ác niệm đối với người ấy, huống nữa kẻ phạm phu ư! Nếu bỏ thân này được sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc.

- Nếu muốn thành tựu Tử nhơn pháp (1), lấy một tử thi không bị thương tích, chưa bị nát rã để vào trong một cái mâm, đem để trong đàn, nằm ngày trên mặt đất, khiến mặt hướng lên, làm một cái hộp Khư Đà Ra, dùng cây có màu làm trụ, cột chân tay tử thi ấy lại, người trì chú ngồi trên ngực người ấy, lấy vật báu nghiền thật nhỏ thành bột, lấy chút chút đó, mỗi mỗi tưng chú bỏ vào trong miệng người chết kia, cho đến khi người chết mở miệng là lưỡi mưa ra hòn ngọc Như Ý Bảo Châu, cầm hòn ngọc Bảo Châu đã được đó, liền ở trong chôn Minh Tiên làm bậc Chuyển Luân Vương tùy tâm mong muốn ước nguyện thì tất cả đồ khí tượng liền tự nhiên hiện đến. Thân kia hiện ra ánh hào quang sáng chiếu khắp bốn phương hơn một trăm dịch trạm, sống lâu tự tại. Nếu ý muốn làm vua của các thế giới khác, liền được tự ý mà xả mạng, khi xả thân rồi được sanh về thế giới Vô Cấu.

- Nếu muốn thành tựu pháp Tử nhơn thứ hai (2) như pháp trước nói, lấy cây táo làm trụ, lấy sắt nghiền nhỏ, mỗi mỗi tưng chú, chút chút bỏ vào trong miệng người chết, đến khi người chết là lưỡi ra, liền cắn lưỡi ấy, người đồng bạn thấy cũng được bay lên hư không chỗ sở nguyện liền được, sống lâu một tiểu kiếp, khi bỏ thân này, được sanh làm vua một cõi Thiệm Bộ Châu.

Nếu muốn thành tựu pháp Móc câu, lấy cỏ tranh làm một cái móc câu lớn bằng cánh tay, lấy năm vật của con trâu mà rửa đó, một ngày một đêm nhịn ăn, tay cầm móc câu ấy, cúng dường Ngài Kim Cang Bồ Tát, đốt một trăm

chén đèn, lấy bơ làm dầu, trước tụng chú Đại Phật Đảnh: “TẮT ĐẠT ĐA BÁT RA ĐA” để hộ thân mình, sau tụng chú tức được thành tựu, giống như Luân pháp ở trước. Trải qua một ngày, hào quang chiếu sáng, nơi chỗ mình xây đắp đàn đó liền lấy cây táo làm bốn cái trụ, tụng chú bảy biến, mỗi mỗi trong góc trụ đều đóng đinh, liền được mười phương pháp giới. Vào canh hai, ngồi kiết già chí tâm cúng dường móc câu ấy, đánh lễ chư Phật và Bồ Tát, cầm móc câu ấy chấp tay mà tụng chú, nếu có chúng sanh thọ khổ trong địa ngục thì liền hết khổ. Người trì chú này tức nghe được tiếng liền bay lên hư không, tay cầm móc câu ấy thì được làm vua tất cả Minh chúng. Hết thấy Thiên Long thấy người trì chú này liền đánh lễ cúng dường, sống lâu một đại kiếp, khi bỏ thân này sanh về cõi Kim Cang địa, thấy được Kim Cang cảnh giới.

- Nếu muốn thành tựu tượng ấy, thì họa một tượng khi tượng kia phát ra lửa, liền bay lên hư không, được làm bậc Minh Tiên.

- Nếu muốn thành tựu biệt pháp (pháp riêng) trước tụng chú này mười vạn biến, một ngày một đêm quyết cần phải nhịn ăn, thiết bày đại lễ cúng dường, lấy cây Ất Ca làm lửa, lấy dầu mè đen, bơ, phô ma, Mật chú 1.008 biến, chút chút bỏ vào trong lửa ấy, liền được thành tựu, tâm mình cầu nguyện điều gì, liền được viên mãn.

- Nếu muốn hàng phục trời Đại Tự Tại Thiên, trước cúng dường Trời Đại Tự Tại Thiên xong ngồi bên cạnh hương Nam lấy lửa đốt dầu mè đen và bốn vật ... tụng chú cho đầy đủ một ngàn lễ tám biến, tự mình vào phòng kín tắm rửa cho sạch sẽ, xong tụng chú bảy biến vào trong nước tắm lại thân lúc ấy liền có tiếng phát ra, ta không lấy gì làm sợ sệt, trời Đại Tự Tại Thiên liền hiện thân, nguyện ấy đều được.

- Nếu muốn thành tựu Na La Diên và Phạm Thiên Vương v.v... làm như pháp trước liền được thành tựu, trước tự hộ thân. Nếu kêu Dược Xoa nữ, mẹ và chị, em, vợ, lấy hoa Vô Ưu tụng niệm tên kia, một ngày ba thời chú vào hoa ấy 108 biến, bỏ vào trong lửa thiêu, nội trong bảy ngày tức có thể liền đến, nguyện gì đều được, nếu mẹ và chị, em, vợ, nội trong bảy ngày mà không đến, thì các Dược Xoa kia đầu liền bị bể, phải hàng phục.

- Nếu muốn kêu các Rồng, thì lấy Long hoa thiêu như pháp trước.

- Nếu muốn kêu gọi quỷ Dược Xoa, nội trong ba tháng lấy phô ma, cơm ngày ba thời, mỗi thời tụng chú một trăm lễ tám biến cho đến khi ngày hết tháng, một ngày một đêm nhịn ăn cúng dường tượng Phật, các Dược Xoa

thầy cần cho họ ăn uống, dùng cây Phật Tra làm củi, lấy phô ma, bơ, mật, cơm bỏ vào trong đó mà thiêu, tùy nơi ý niệm mình kêu gọi Dược Xoa, thì họ liền đến, lấy bơ, phô ma, mật, cơm tụng chú một ngàn lễ tám biến, tụng một biến thiêu món ăn ấy một chút được Tỳ Sa Môn và các Dược Xoa chúng ... cấp tốc liền đến chỗ đó, lấy hoa của cây Hắc Ca nghinh đón họ, lúc ấy các Dược Xoa nói rằng: Gọi chúng tôi làm việc gì đây ư? Mình liền nói rằng: Mỗi ngày một Dược Xoa phải giữ cửa ngõ cho tôi, sai khiến làm việc, liền làm đó. Nếu cần việc gì, liền phải đem đến, nếu bảo họ khiêng mình, liền được họ khiêng đó, nếu muốn thuốc trường sanh tức họ cho đó.

- Nếu muốn hàng phục thần Kim Cang, trước phải tụng chú bốn ngàn ba trăm mười hai vạn biến, tháng mười hai ngày mùng một cho đến tháng giêng ngày mười lăm, phải cúng dường chư Phật và thiết lễ cúng dường hai mươi một lần trai Tăng, vì đó phát lời nguyện công đức cúng dường này, hồi hướng đến Ngài Kim Cang, ban đêm vào canh hai ngồi kiết già lấy lửa thiêu An tất hương tụng chú, lấy hương viên lớn bằng hột ngô đồng, khi ý niệm tụng chú mong thấy Ngài Kim Cang thân, tụng chú cho đến canh ba, liền có sấm nổ, đất động, trời mưa các thứ hoa vi diệu, Ngài Kim Cang liền đến và tất cả Bồ Tát, Thiên Long, Bát Bộ v.v... cùng đến vi nhiễu chung quanh, người trì chú lấy hương thơm nấu nước cúng các thứ hoa ra nghinh đón cung kính, lễ bái. Ngài Kim Cang liền dạy rằng: Ông nay cầu nguyện gì tùy theo đó mà xin, sống lâu một kiếp, nếu bỏ thân này, liền sanh về xứ của Ngài Kim Cang.

- Nếu muốn thành tựu các pháp Minh Tiên thì làm pháp của Ngài Kim Cang, liền thành tựu.

- Nếu muốn thành tựu pháp Phật chú và phương pháp Quán Thế Âm chú, phương pháp Phạm Thiên chú, phương pháp Đại Tự Tại Thiên Chú cùng tại thế, xuất thế đều làm pháp này.

- Nếu trì các chú khác không thành tựu, liền lấy chú này cộng chung với chú đó, tụng trong bảy ngày, liền được thành tựu. Nếu không thành và không hiệu nghiệm, thì các Thần chú của chú liền phải diệt vong.

- Nếu Đại Tự Tại Thiên và các chư Thiên trước nội trong bảy ngày tụng chú, không hiện thân liền khiến bề đầu.

- Nếu ngày nhật nguyệt thực, chế các thứ thuốc thang, thuốc hoàn v.v... Trước phải chuẩn bị chờ ngày ấy tụng chú cho đến nhật nguyệt thực sáng lên, các pháp thuốc kia mau liền được thành tựu.

- Nếu có người phụ nữ cầu con trai hay con gái, trước phải tụng chú một trăm vạn biến, thiêu trầm thủy hương cúng dường, tháng mười hai ngày mừng một bắt đầu tụng chú cho đến ngày rằm, ở trong đạo tràng cúng dường, thiết lễ trai Tăng hai mươi một ngọ, người phụ nữ kia ngày ba thời thiêu hương tụng chú. Tâm niệm phát nguyện cầu con trai hay con gái, vào ngày rằm trong canh hai lấy dầu mè đen trộn với bơ, tụng chú một biến lấy một chút thiêu, cho mãi một trăm biến, vào canh tư liền thấy cảnh giới hoặc hình tướng Bồ Tát v.v... liền tự biết đó. Nếu người phụ nữ kia trong tâm niệm, liền biết sở nguyện mình thu hoạch được, thiêu hương cúng dường trước tượng, trì tụng chú liền được thành tựu.

- Nếu cầu ẩn hình, lấy thuốc Hùng hoàn, một lượng nhỏ hay nửa lượng, lấy sữa người hòa lại, viên thành năm hoàn, lấy trầm thủy hương làm một cái hộp nhỏ bỏ đầy thuốc ấy vào, lấy một hoàn tụng chú một ngàn lẻ tám biến, lấy năm trái Bạch giới tử (trái cải trắng) tụng chú một ngàn lẻ tám biến, mỗi mỗi tụng chú cho vào trong hộp ấy, chờ đến ngày nhật nguyệt thực tụng chú. Trong hộp nhỏ kia nếu có phát ra tiếng thì tất cả chúng sanh thấy người trì chú này thấy đều vui mừng các việc đều được. Nếu phát ra khói, người trì chú liền được ẩn hình, đi đến nơi nào đều làm chủ, sống lâu một tiểu kiếp. Nếu phát ra ánh lửa sáng, người trì chú thân liền được đoạn chánh, giống như Thiên thần, sống lâu một tiểu kiếp, trăm báu kho tàng thấy đều tự hiện đến.

- Nếu muốn thành tựu pháp Ngưu huỳnh, làm như pháp Hùng hoàn ở trước.

- Nếu muốn thành tựu thuốc đau mắt, lấy Thạch An thiện na và hoa sen xanh cùng thanh mộc hương, mỗi thứ một đồng tiền, lấy thuốc đó bỏ vào cái thanh la bằng đồng, đem sao khử thổ, chờ đến ngày nhật nguyệt thực, ngày đêm tụng chú cho đến khi khói phát ra, lấy thuốc này để trong mắt, người trì chú liền được ẩn hình và làm chủ các vị ẩn hình khác.

- Nếu muốn thành tựu đạo pháp, lấy một cái đao mới, không bị tỳ vết nào, ngày 23 hoặc ngày 29 cúng dường tượng Phật, bày lễ thí thực cho chúng sanh, thì hộ được thân mình, tay trái cầm đao ấy tụng chú, cho đến đao kia phát ra tiếng liền bay lên hư không, sở nguyện được tùy ý. Lại nữa nếu lửa phát ra, kẻ đồng bạn thấy được ánh lửa ấy cũng được bay lên hư không, làm chủ những người bay lên hư không.

- Nếu muốn thành tựu Kim Cang xử, lấy thép tốt làm thành hình thoi, dài mười sáu lóng tay, đập thành ba cạnh, trên dưới làm ba đầu, mài cây tử đàn

thoa lên, tháng mười hai ngày mừng một cúng dường tượng mỗi ngày thiết lễ cúng dường bốn vị Tăng và mỗi ngày tăng lên thêm một vị, tự mình trì chú cho đến ngày mười ba. Cúng dường chư Tăng xong rồi liền phải nhịn ăn, cho tới ngày mười lăm đến trước tháp Xá lợi cúng dường đồ tượng, rồi lấy bơ làm 108 chén đèn, dùng cỏ tranh để ngồi, hai tay nắm xử ấy tụng chú mà chú nguyện vào đó, bảo xử kia liền phát ra lửa, người trì chú được thăng lên cảnh Tiên, các đồng bạn thấy cũng được bay lên hư không, làm chủ bậc Minh Tiên thần lực giống như Ngài Kim Cang, sống lâu một đại kiếp, sau khi mạng chung được sanh về cõi của Ngài Kim Cang Bồ Tát. Lại nữa! Nếu muốn thành tựu Pháp luân đạo khí tượng, cứ y như pháp trước mà làm tức được thành tựu.

- Nếu muốn trừ các ác trong nhà, trước làm hỏa lò bằng đất, bốn phía họa hoa sen, trong hỏa lò lấy cây dâu làm củi vào phô ma cùng bơ, mật, ngày ba thời, tụng chú 1008 biến, đến nội trong ba ngày tức được thành tựu.

- Nếu muốn bảo hộ một thành hay một thôn, nội trong bảy ngày thiêu cây Xa Di Ca và bơ, phô ma, mật, tức được thành tựu.

- Nếu muốn cầu mưa, lấy cây Ô đồ mạc la (cây chi tử hay cây dành dành) và phô ma, bơ, mật thiêu đốt nội trong bảy ngày tức được thành tựu.

- Nếu sở cầu bảo hộ một nước, như trước nói, thì lấy cây dâu thiêu đốt.

- Nếu muốn cầu sống lâu, thì vào tháng mười hai ngày mừng một đèn ngày mười lăm, đi khát thực những món ăn tinh khiết mà tụng chú, tóm lại ba mươi ngày là mãn biến số, đến ngày hết tháng, trước hai ngày ấy phải nhịn ăn, lấy ba mươi lít sữa của con bò đen tụng chú cho đủ được 108 biến, lấy hương hoa cúng dường nơi Phật, lấy sữa đó tự mình uống, tức được sống lâu. Nếu nội trong mười ngày lấy bơ, phô ma, mật thiêu đốt và cỏ chỉ cột lại thiêu, tức được sống lâu.

- Nếu cầu hàng phục kẻ nghịch tặc, lấy Độc đầu (đầu con vượn) và Bà la hầu, chú 1008 biến, khiến cho kẻ nghịch tặc nghe tiếng của Bà la hầu và Độc đầu, tức liền tự trời. Nếu lấy tất cả hột cỏ chút chút, bỏ đầy trong bình sành mới, đổ nước vào hòa, tụng chú 108 biến, lấy hột cỏ này mầm và nước đó mà tắm, trừ tất cả các ác, không thể hại được.

- Nếu có người ăn nhầm thuốc độc, lấy lông đuôi của con công, tụng chú mười vạn biến, cầm được độc ấy và các ác bệnh đều được trừ lành.

- Nếu trời làm tắt cả bệnh nóng, lấy dây kết chú 108 biến, mỗi biến một gút, đeo trên cổ người bệnh, tắt cả bệnh nóng đều được trừ lành.

- Nếu lấy cây Khử đà la (cây gừng) làm lửa, lấy phôi ma, bơ, mật hòa lại bỏ vào trong lửa đó thiêu, chú 108 biến, mỗi biến thiêu một chút, chút chút mà thiêu đốt, tức được của phục tàng (của báu giấu kín trong lòng đất).

- Nếu lấy cây Tử đàn hương khắc hoa sen cho đủ mười vạn cái, người đến bên mé sông lớn Hồng hà, mỗi mỗi chú đó, phóng vào trong nước, hết đàn hoa rồi, y số hoa đàn, tức được kho vàng.

- Nếu lấy cây Tỳ lê bà (giống như cây Minh tra trái ăn được) đem đốt y như trước ba vị, mỗi mỗi mà chú đó, cho mãi 1008 biến liền được y như trước, vô tận kho tàng.

- Nếu lấy cây trầm hương, y như trước, ba vị thiêu đốt nội trong hai mươi một ngày, ngày ngày ba thời, mỗi thời tụng chú 1008 biến tắt cả Thiên, Long, Thần đều đến làm sứ giả.

- Nếu lấy gạo lúa ngon và bơ, phôi ma, mật bỏ vào trong lửa tụng chú, cho mãi 1008 biến, liền được trăm món vô tận đồ ăn ngon.

- Nếu lấy An tất hương, viên như hạt ngô đồng, cùng ba vị hòa lại, mỗi mỗi tụng chú thiêu đốt cho đủ 1008 biến, được tắt cả Dược xoa đều đến làm sứ giả.

- Nếu lấy hoa A du ca hoặc hoa Vong ưu hay hoa Vô chí và ba vị tụng chú 1008 biến, mỗi biến thiêu đốt, tắt cả Dược xoa nữ đều đến làm sứ giả.

- Nếu thiêu Long hoa và ba vị đó, thì tắt cả Rồng đều đến làm sứ giả.

- Nếu thiêu trầm hương và ba vị đó, y như trước tụng chú, tắt cả Kim Cang đến làm sứ giả.

- Nếu thiêu quả Mạt đất na và ba vị đó, y như pháp trước, tắt cả Minh Tiên đến làm sứ giả.

- Nếu lấy cây Trầm hương làm lửa thiêu tô hạp hương, tụng chú 108 biến, tắt cả Kiên đạt phạ (Càn thất bà) đến làm sứ giả.

- Nếu thiêu Huân lục hương, tất cả Ngạ quỷ đến làm sứ giả.
- Nếu lấy thuốc Thi Lợi Phục Đắc Già, hòa với trầm thủy hương thiêu đốt, tất cả Kiên nại lạc (Khẩn Na La) đến làm sứ giả.
- Nếu thiêu Bạch giao hương, tụng chú 108 biến, thì tất cả Tỳ na dạ ca, đến làm sứ giả.
- Nếu thiêu Bạch giới tử (hột cải trắng) và dầu của Bạch giới tử, tụng chú 1008 biến xong rồi, quốc vương vui mừng. Nếu nội trong bảy ngày, ngày ba thời làm phép tức thành tựu.
- Nếu đối trước một ngày tụng chú 10 vạn biến, tất cả ác chướng thầy đều tiêu diệt.
- Nếu tụng một biến thì hộ được thân mình, nếu tụng hai biến, bằng hữu, tài vật đều được ủng hộ.
- Nếu muốn thành tựu pháp Liên hoa (hoa sen) lấy cây Tử đàn hương làm một hoa sen, ba ngày nhịn ăn, tay trái cầm hoa sen ấy, ngồi trước tượng, tụng chú cho đến khi lửa phát ra, lúc bấy giờ đồng bạn bay lên hư không làm bậc Chuyển Luân Vương của Minh Tiên chúng, khi bỏ thân mạng được sanh về nước Tây phương Cực Lạc.
- Nếu lấy đất Ma La Mạc Già (đất nơi hang chuột lỗ) và cát trộn lại, làm cái Kim Cang xử (chày Kim Cang) dài mười hai ngón tay, tay cầm Kim Cang xử ấy, nhà nhà xin ăn (khất thực), nhất định không được cùng người nói chuyện, tụng chú mười vạn biến, ở trên đầu xử làm một cái lỗ, bỏ hột cải trắng vào, chờ đến ngày nhật nguyệt thực, đến trước tượng tụng chú khiến cho hột cải trong xử kia phát ra tiếng, sở cầu nguyện gì đều được thành tựu. Nếu lấy cái xử đó động núi, thì núi liền sụp đổ, phạm ra làm việc gì đều được toại ý. Nếu đem cái xử ấy vào trong biển thì nước biển cũng tùy ý. Nếu cầm cái xử đó tụng trì chú pháp, tất cả Tỳ Na Dạ Ca không dám làm chướng ngại.
- Nếu vào sông sâu biển lớn, đến bên mé sông hay biển ấy, lấy mười vạn hoa sen, mỗi chú quăng mỗi hoa sen vào trong nước, liền được diệu kiết tường, Thiên nữ xuất hiện, các sở nguyện đều được. Nếu lấy ba mươi vạn cành sen tụng chú y như trước, phóng vào trong nước, cầu các việc lớn đều được tùy ý. Nếu lấy năm mươi vạn cành sen, tụng chú như trước, phóng vào trong nước đó, các đại nguyện rất lớn cũng được như ý.

- Nếu ngày mùng một của tháng, lấy hoa Xà đề thơm (hoa chi tử thơm) tụng chú 108 biến, mỗi mỗi rưới khắp phía trước chân tượng, mỗi ngày ba thời, cho đến ngày rằm làm pháp này, phía trên chân tượng hiện ra hào quang sáng, nhập vào thân người trì chú, người ấy liền được ấn hình, các đồng bạn thấy đều bay lên hư không, được làm Chuyển Luân Vương cõi Minh Tiên chúng, sống lâu một kiếp.

- Nếu ngồi trên bờ biển, lấy cây Long hoa làm củi đốt lửa, hướng mặt về Phương Tây, cầm cây Long hoa, tụng chú mười vạn biến thiêu vào trong lửa, nước biển liền nổi sóng, cuộn cuộn rất mạnh, lúc bấy giờ không lấy gì lo sợ, nên chuyên tâm chí thành tụng chú, ở trong nước biển hiện ra Chơn Bà la môn, các sở cầu đều được, sai sử đều làm.

- Nếu ở trên mặt đất vẽ một hoa sen ngàn cánh, ngồi ở trên đó tụng chú mười vạn biến, thì đất liền nứt ra, có thần xuất hiện cùng với người trì chú đồng làm bạn v.v... liền bay lên hư không, ở tiên cảnh Minh Tiên chúng làm Đại chủ, sống lâu một kiếp.

- Nếu tháng mười hai ngày mùng một đến ngày rằm lấy hoa Xà đề, mỗi mỗi tụng chú, rải trên đảnh Đức Phật, cho mãn mười vạn biến, đảnh liền phát ra hào quang, chiếu trên thân người trì chú, liền được năm món thần thông. Nếu hoa kia tụng chú mãn một trăm vạn biến, các sở nguyện đều được.

- Nếu lấy đất cong hình con lươn, làm một con sư tử, lấy ngư huỳnh thoa đó, để con sư tử trong đàn cung kính cúng dường, tụng chú cho đến khi con sư tử kia cử động liền thành tựu, các sở nguyện đều được. Nếu cõi con sư tử kia chỗ nguyện muốn sanh về xứ nào, liền được sanh về chỗ đó, mạng sống đồng với Phạm Thiên. Nếu là con voi hay con trâu nước, y như pháp trước thì cũng vậy, chúng phát ra tiếng, chư Thiên đều đến, cột lấy cũng liền được, chỗ sai sử đều làm.

- Thần chú Chuyển Luân Vương này, cầu việc tu trì gì, sở nguyện đều được thành tựu, chỗ cần vật gì, cũng nhất định y như tâm mình nguyện, đem tâm thanh tịnh thành tín làm các pháp này, quyết định thành tựu.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói pháp này rồi, lại nói nữa rằng: Nếu Ta nói rộng ra thì Thần chú này rất oai lực thành tựu tất cả các pháp, cùng kiếp không thể nói hết, các ông phải biết, đây chỉ tóm lược mà nói.

Lúc bấy giờ trong hội có vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn Bồ Tát, đại Bồ Tát, Thiên Long, Bát Bộ, hết thảy các vị Chuyển Luân Vương v.v... hết lòng vui mừng, thảy đều nói lên rằng:

- Lành thay! Lành thay! Đức Thích Ca Như Lai hay nói việc khó nghĩ bàn này, tuy nhiên tất cả chúng con xin thệ rằng: Sẽ ủng hộ người trì chú này, nếu thấy có người và kẻ phi nơn nào, thọ trì, đọc tụng, biên chép, cung kính cúng dường, yêu mến tìm cầu ấy, thường được ủng hộ và bảo vệ, khiến cho kẻ ấy không có tai hoạn.

Nếu trong quốc gia nào thấy có Thần chú này, tất cả chúng con sẽ cung kính những người trong quốc gia ấy như Phật không khác. Nhờ oai lực Thần chú này mà phòng ngự được quốc gia, khiến các kẻ quỷ thần, hung tặc mãnh tướng ác quỷ, bão lụt, nước lửa không thể làm xâm tổn, trăm họ giàu mạnh, cõi nước an ninh, tiền tài, lúa gạo giàu có, không còn có các nạn đói khát, ôn dịch những việc không lành cũng đều thôi tán.

Lúc bấy giờ đức Như Lai khen rằng: Lành thay! Lành thay! Các ông như thật đem hết khả năng ủng hộ và bảo vệ người trì chú này.

Phật nói kinh này rồi, các đại Bồ Tát, Thiên Long, Bát Bộ, thảy đều vui mừng, tin giữ thọ trì.

(1), (2) Pháp tử nơn thứ nhất và thứ hai, ở Ấn Độ chứ ở xứ ta không hợp. Vì ở Ấn Độ có rừng gọi là thi lâm (rừng bỏ xác chết). Những người giàu có đủ tiền mua củi để hỏa táng, còn kẻ quá nghèo khổ chết rồi đem bỏ vào rừng này, nên các vị tu Mật Tông lượm xác nào còn tốt đem về để tu luyện phép. Tập tục xứ ta khi chết phải được chôn cất tử tế nên pháp này không thích hợp. Về việc dịch kinh phải y kinh dịch đủ. Còn tu hành nên lựa pháp hợp thời cơ, hợp phong tục mà tu trì (Lời chú thích của dịch giả).

---o0o---

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG KINH TRUNG

VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BỔN NHẤT TỰ ĐÀ RA NI

(QUYỂN 2)

Đời Đường, Bắc Ấn Độ nước Ca Thấp Di La

Ngài Tam Tạng Bảo Tư Duy dịch Phạn ra Hán.

Sa Môn Thích Viên Đức dịch ra Việt văn.

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Phật ở tại cõi Trời Tịnh Cư, nơi đạo tràng Đại Bảo Trang Nghiêm, có các đại Bồ Tát cùng chư Thiên đại chúng đều đến nhóm hội.

Bấy giờ đức Thế Tôn mở lòng đại từ đại bi, ở trong hội ấy nói khắp tất cả chư Thiên, đại chúng rằng:

- Các người lắng nghe! Ngài Văn Thù Sư Lợi đồng tử có Pháp luân chú, vì muốn cứu độ cho chúng sanh, hết thảy Như Lai đều có tâm bí mật khai thị hiển thuyết. Nếu có người trì tụng ta sẽ thọ ký cho người ấy, lúc trì tất cả các chú khác mới mau hiệu nghiệm viên mãn, tất cả việc làm đều được thành tựu không gì hơn. Các người phải biết Đà Ra Ni này là Đại Thần chú Vương, trong các chú có đại thần lực.

- Nếu có người Thiện nam, Tín nữ nào hay thọ trì, thì Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử Bồ Tát sẽ đến ủng hộ, hoặc lúc tỉnh giấc, hoặc ở trong mộng, Ngài hiện thân tướng và hết thảy các điềm lành, có công năng khiến cho chúng sanh đều vui mừng.

Các Thiện nam tử! Chú Vương này còn thu nhiếp được Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử Bồ Tát, huống nữa các Bồ Tát khác, ở thế gian và xuất thế gian, cùng tất cả Hiền Thánh v.v...

Lại nữa, Thiện nam tử! Thần chú này có các công năng tiêu trừ tất cả tai chướng, tất cả mộng ác, tất cả oán địch, tất cả tội ngũ nghịch, tội tứ trọng, thập ác và các nghiệp tội nặng, tất cả tà ác, các chú pháp không lành và có công năng diệt trừ hay thành biện tất cả việc lành, được đại tinh tấn. Nên biết các chú tại thế và xuất thế thì chú này thù thắng hơn hết, là tâm của chư Phật, hay khiến tất cả sở nguyện đều được viên mãn.

Nếu có chỉ năm màu, kết Thần chú này thành dây, đeo nơi cổ sẽ ủng hộ được thân mình, diệt trừ tai chướng, khiến các nguyện đều được viên mãn, không gì sánh bằng, liền nói Thần chú rằng:

“ÚM XỈ LÂM”

Này các Phật tử! Chú này có công năng tiêu diệt tất cả tà ác, vọng lượng và các loài quỷ. Là Pháp kiết tường (an lành) của hết thầy chư Phật, có công năng thành tựu tất cả Thần chú. Người tụng chú này hay khiến cho chúng sanh phát lòng đại từ, hay khiến cho chúng sanh phát lòng đại bi, hết thầy chúng ngại đều được tiêu diệt, chỗ mong cầu ước nguyện đều được đầy đủ, dù khi chưa làm phép tắc cũng được tự ý thành biện các việc. Nếu phát lòng Vô thượng đại Bồ đề, tụng chú này một biến có năng lực gia hộ tự thân, nếu tụng hai biến có năng lực gia hộ đồng bạn, nếu tụng ba biến có năng lực gia hộ mọi người trong nhà, nếu tụng bốn biến có năng lực gia hộ mọi người trong một thành, nếu tụng năm biến có năng lực gia hộ mọi người trong gia hộ mọi người trong một nước, nếu tụng sáu biến có năng lực gia hộ mọi người trong một thiên hạ, nếu tụng bảy biến có năng lực gia hộ mọi người trong bốn thiên hạ. Nếu mỗi sáng tụng chú này một biến trong nước rửa mặt thì hay khiến người thấy sanh lòng vui mừng, chú nơi hương thơm, thoa nơi áo mặc cũng khiến mọi người thấy đều sanh lòng vui mừng.

- Nếu bị đau răng, chú trong cây Lan mà nhâm nhai đó, thì răng đau liền bớt.
- Nếu có người nữ bị sản nạn (nạn sanh đẻ) lấy rễ cây A Tra Lô Sa Ca hoặc rễ cây Lan Già Lợi Ca (cây Ngưu Tất) chú vào đó bảy biến, lượt trùng lấy nước sạch, hòa vào trong rễ cây ấy, thoa nơi sản nữ hay nơi rún, ấu nhi liền sinh ra dễ dàng.
- Hoặc có người nam bị trúng tên, đầu sắt nhọn của mũi tên đâm vào gân xương, nhổ ra không được, lấy bơ mười năm, ba lượng, tụng chú 108 biến, thoa nơi chỗ bị tên độc và ăn bơ đó, mũi tên có sắt độc kia liền ra.
- Nếu người đàn bà năm năm cho đến hai mươi năm, ba mươi năm mà chẳng có con trai hay con gái, hoặc tự có bệnh, hoặc chồng của người đàn bà ấy bị bệnh quỷ mị hay các thứ bệnh khác, hoặc bị nhằm thuốc độc, lấy bơ để lâu trên mười năm, năm lượng, lấy lông của đuôi con công, một lượng, bỏ vào trong bơ ấy, tụng chú 21 biến, đem nghiền thật nhỏ, rồi bỏ vào chung nấu chín, lấy một lượng đường phèn và ba trái A Lê Lặc lớn, bỏ hạt lấy vỏ, hòa chung với nhau lại tụng chú 108 biến, thường mỗi buổi sáng bụng đói uống thuốc ấy vào, uống bảy ngày như vậy, liền có con trai hay con gái.
- Nếu đau đầu, lấy lông cánh của con chim, tụng chú này bảy biến, phết chỗ đau nơi ấy tức bệnh liền lành.

- Nếu bị bệnh rét, một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày, hoặc bị rét kinh niên, lấy thuần sữa tốt, nấu chung với cháo, trộn vào một lượng bơ, tụng chú 108 biến cho người bị bệnh ăn, tức bệnh liền dứt.

Này các Thiên nam tử! Đây chỉ tóm lược mà nói, nếu muốn bảo chế các thứ thuốc để uống thì trước cần phải chí tâm tụng chú 21 biến, sẽ mau được như nguyện.

Lại nữa! Các Thiên nam tử! Nếu có tất cả chúng sanh, bị quỷ Phi đầu bắt giữ thì mình lấy tay thoa nơi mặt họ, tụng chú 108 biến, mình làm tướng oai nộ, liền lấy tay trái kiết ấn Bồn sanh (ngón tay cái co vào trong lòng bàn tay, sau dùng bốn ngón kia nắm chặt ngón cái lại thành một hình cầm cú) liền tự hét nộ mắt chăm nhìn và tụng chú mà xem bệnh thì bệnh liền lành.

- Nếu người bị các loài quỷ hành bệnh, mình tụng chú vào trong tay phải 108 biến, thiêu An tất hương xông nơi tay, tay trái kiết ấn Bồn sanh (ấn như trên) tay phải thoa nơi đầu của người bị quỷ hành bệnh, bệnh liền dứt.

- Nếu có oán địch cùng các ác mộng và các việc sợ hãi, làm thân tâm bất an, lấy chỉ bảy màu hay năm màu, kết Thần chú này thành dây hoặc thành hình hoa sen, hoặc thành hình bánh xe Pháp luân, hoặc thành hình Kim Cang xử, tụng chú 108 biến, thiêu An tất hương, xông dây đó cho đến bảy ngày, đeo vào nơi cổ, tất cả tai chướng đều được tiêu tán. Hoặc lấy ngưi huỳnh nghiền nhỏ làm mực, viết trên giấy sạch, hoặc là lụa trắng, vẽ hình đáng sợ nơi bốn bên, hãy viết chữ “ÚM XỈ LÂM” chung quanh, hoặc vẽ hình hoa sen, hoặc hình bánh xe Pháp luân, hoặc chữ vạn, hình ngưi ốc, hình Kim Cang móc câu, bình Cam lồ báu, vẽ chung quanh ấy, tụng chú bảy biến thì chỗ sợ hãi liền tiêu trừ.

- Này các Thiên nam tử! Nếu muốn đi qua các chỗ hiểm nạn sư tử, hổ lang, độc xà, oán tặc tất cả chỗ nạn ấy, nên cần dốc hết thân tâm cho thanh tịnh, không được gần gũi người nữ, không được ăn ngũ tân (rượu, thịt, hành, họ, nén, tỏi ...) đối với chúng sanh, phát tâm đại từ bi, nhất tâm tụng chú 49 biến thì các oán ác tự nhiên thối tán, dầu có gặp đi nữa cũng đều sanh tâm vui mừng.

Này các Thiên nam tử! Thần chú này đối với tất cả chúng sanh, hoặc ở một kiếp, hoặc vô lượng kiếp, cho đến danh tự không thể nghe được, huống nữa

chuyên tâm tụng niệm, giả sử của bảy báu như: voi, ngựa đầy dẫy cõi Diêm Phù Đề này, cũng là pháp hoại diệt của thế gian.

Đà Ra Ni Thần chú này, khiến chúng sanh hiện tại và tương lai, thường được an ổn, hay làm quyến thuộc với các Như Lai và các chúng đại Bồ Tát. Nếu vì bản thân mình hay bản thân người khác thì các sở nguyện cũng đều được như ý. Vậy cho nên phải ân cần khao khát, rất khó gặp, không được khinh mạn, hoặc sanh tâm nghi ngờ.

---o0o---

MẠN THÙ THẤT LỢI BỒ TÁT CHÚ TẠNG TRUNG NHẤT TỰ CHÚ VƯƠNG KINH

Đời Đường, Ngài Tam Tạng Pháp Sư

Nghĩa Tịnh phụng chiếu dịch Phạn ra Hán.

Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong cõi Trời Tịnh cư, giữa chúng chư Thiên, Ngài ngồi kiết già chánh niệm, khắp xem đại chúng mà dạy rằng: Nay các vị chư Thiên, phải chí tâm lắng nghe, Ngài Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử có công hạnh nhiệm mầu, gọi là đàn tràng tác pháp (làm phép) Thần chú trị lành các bệnh và hộ thân mình, là tâm chú tối thượng bí mật thứ nhất, tất cả Như Lai đều nói và khen ngợi tán dương, đây là đại chú vương. Nếu có thiện nam tín nữ nào thường hay tụng Thần chú này thì là thọ trì tất cả Thần chú vậy.

Này các chư Thiên! Đây là đại chú vương không thể trái được, còn sai sử Ngài Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử đại Bồ Tát. Thần chú này cũng có công năng tùy theo tâm tự tại dắt dẫn, thu nhiếp cho những kẻ tương lai, khiến sử hiện tiền làm các công việc, hướng lại các Bồ Tát khác ở trong thế gian và xuất thế gian đã có Thần chú. Tất cả chướng ngại đều được tiêu trừ, có đại dũng mãnh và có đại oai lực, thần nghiệm thứ nhất trong các Thần chú, trong một chữ rất tôn quý, một chữ của chú này thấy đều có công năng thành tựu tất cả các sự nghiệp, hoàn toàn viên mãn tất cả chú thuật, không thể hủy hoại được, là tâm chú của hết thảy chư Phật, các sở cầu đều được viên mãn.

Này các chư vị Thiên chúng! Tất cả phải chí tâm lắng nghe, không thể nghĩ bàn đại oai lực của Thần chú này, liền nói Thần chú rằng:

“ÚM, XỈ LẠC HÊ DIÊM”

Này các vị chư Thiên chúng! Đây là chú vương hơn tất cả các Thần chú bí mật khác, hết thầy hữu tình không dám trái lệnh, tất cả quỷ thần không dám gần gũi, là việc kiết tường của chư Phật, trong tất cả Thần chú thì Thần chú này cao thượng tùy ý thành tựu thứ nhất, làm đại tôn thắng trong tất cả thế gian. Nếu có người cầu tiền tài cho được đại tự tại thì sẽ khiến cho hiền lành, đối với các loài hàm thức thì làm cho tâm tánh họ trở nên bi mẫn, có kẻ oán nghịch ấy thầy đều thuận theo.

Tóm lại mà nói, bất cứ việc gì cũng được thành tựu, dầu không tác pháp, nhập đàn tràng v.v... chỉ thẳng vào mà trì tụng, khi tay sờ chạm những chỗ đau bịnh liền được tùy ý. Chú trong áo mặc người thấy đều ưa mến, vui mừng.

- Nếu đau răng, chú vào cây rau (loại rau trị bịnh đau răng) nhâm nhai, thì bịnh nhức răng liền lành.

- Nếu bị đau mắt, lấy Tiên Đà La Diêm (muối lâu năm) nghiền thật nhỏ, chú bảy biến, nhỏ vào trong mắt, bịnh đau mắt liền dứt.

- Nếu bị đau lỗ tai, lấy phân của voi hay của ngựa ở trong vườn, lâu ngày thành nắm, lấy nắm đó, lấy dầu Cư Đằng (dây mây, củ mây, trái mây, lá mây, ép thành dầu) lấy ít muối lâu năm, xong lấy mỗi thứ một chút, chú nguyện mỗi thứ bảy biến, bỏ chung vào nghiền thật nhỏ, cho vào ít nước nóng, khuấy thật đều, nhỏ vào tai, bịnh tức liền lành.

- Nếu có người nữ khi sắp sanh sản, bị thai khuấy động, trong bụng quặn đau, thật là khó sanh, lấy rễ cây A Tra Lưu Lệ hoặc rễ cây Ngưu Tất, lấy nước lướt trùng, đổ vào rễ cây ấy, đâm nát, chú bảy biến, thoa nơi dưới rún liền sanh dễ dàng.

- Hoặc người bị tên bắn, mũi sắt nhọn của tên đâm vào thân, lấy ra không được, dùng tía tô hay bơ, chú 108 biến, cho người đó uống, mũi sắt nhọn của tên liền lấy ra dễ dàng.

- Nếu bị trúng thực, ăn không tiêu trong bụng quặn đau, trên thổ dưới tả, nóng nảy sợ chết, có thể lấy muối đen hoặc muối lâu năm, hay các loại muối nghiền thật nhỏ, chú bảy biến cho vào chút nước nóng, khiến người kia uống bịnh liền dứt.

Lại nữa, bệnh kiết lỵ lâu ngày chẳng hết, lấy rễ cây Quạt Dữu (cây quit) hoặc rễ của cây Minh Tra (cây Tra trái ăn được, mọc chỗ vắng) đâm thật nhỏ, chú bảy biển, hòa vào ít nước, uống vào thì bệnh liền lành.

- Nếu người đàn bà không có phương pháp gì để sanh con, muốn cầu con trai hay con gái, nên lấy rễ cây A Thuyết Kiên Đà, lấy bơ chưng chín, đem giã thật nhỏ hòa chung với Ngu Huynh và sữa, chú vào ấy 25 biển, chờ lúc người đàn bà kia thân thanh tịnh, cho uống thuốc này, chồng cũng như vợ không được ngoại tình, trong thời gian không lâu tức liền có thai.

- Lại nữa! Nếu người đàn bà không có con kế tự, trải qua ba năm, năm năm hoặc nhiều năm, hay bị thư chú, hay bị nguyên do trừ yếm, hoặc như các bệnh, hoặc bị người làm não loạn, hoặc bị thuốc độc, hoặc gặp ác duyên, cho nên không có con kế tự, lấy một ít lông đuôi của con công, bỏ vào ít bơ, nấu sôi một trăm độ, đem nghiền thật nhỏ bỏ vào ít đường phèn, độ bằng quả táo, chú 27 biển, khiến cho uống hết, sau bảy ngày, trong mỗi ngày thường lấy ít đường phèn hòa chung với sữa, mỗi thứ chú bảy biển, người đàn bà kia thân thanh tịnh, các bệnh đều lành, liền có thai.

- Nếu có người nữ, làm băng và ra huyết trắng cả tháng mà không dứt, nên lấy rễ của cây A Lam Bộ hoặc rễ cây Chàm Xanh cỡ bằng nắm tay, bóp thật nhỏ hòa với sữa chưng chín, chú 108 biển, khiến người bệnh uống tức bệnh liền lành.

- Nếu bị đau đầu nên lấy lông cánh của con chim chú bảy biển, quét phết nơi chỗ đau liền bớt vĩnh viễn.

- Nếu người bị sốt rét, một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày sinh ra, hoặc thường đau nóng, hoặc tạm thời đau nóng, lấy sữa nấu với cháo hòa chung với bơ, chú 108 biển cho người bệnh ăn thì bệnh liền lành. Hoặc có người bị kẻ khác trừ ếm, bị trúng độc trùng, nên làm phương pháp phản duyên tâm, chú tự nơi mặt mình 108 biển xong nhìn người bệnh kia thì bệnh liền lành.

- Nếu người bị tà quỷ Yết Tra, Bó Đon Na v.v... các quỷ làm bệnh, hay bị tất cả cá kẻ phi như làm não loạn, nên chú nơi tay mình 108 biển, rờ vuốt trên đầu người bệnh kia, liền các thứ bệnh đều lành.

- Nếu có người bị rắn rết cắn, hoặc chó dại cắn, lấy hơi thở người trì chú, thổi vào chỗ bị cắn, chú 49 biển thì liền lành.

- Nếu có người bị bệnh lác, bệnh gầy đét ấy, nên tắm rửa sạch sẽ, nơi tịnh thất thanh tịnh đóng cửa ở trong đó, thường trì tụng chú này thì bệnh liền lành.

Phàm người trì tụng Thần chú này, phải thường xa lìa người ác, xa nơi dơ uế bất tịnh, không được gần rượu thịt và ngũ tân, hết lòng trì tụng, không được trái phạm.

Nếu thường mỗi ngày trì tụng một biến bảo hộ được thân, nếu tụng hai biến bảo hộ đồng bạn, nếu tụng ba biến bảo hộ được mọi người trong nhà, nếu tụng bốn biến bảo hộ được một thôn, nếu tụng năm biến bảo hộ được một thành, nếu tụng một trăm biến bảo hộ được một nước, nếu tụng một ngàn biến thì bảo hộ được bốn thiên hạ.

Tóm lại mà nói thì lành bệnh, hộ thân, tùy thời lợi ích, nếu ra làm việc gì tùy ý thành tựu.

Lúc bấy giờ, chư Thiên, đại chúng nghe Phật nói Nhất Tụ Chú Vương kinh rồi, đều vui mừng vâng giữ.

(Nếu lại có người cầu giải thoát, được đại lợi ích muốn hiện tiền chứng quả, thì hết lòng làm theo các pháp của chú này, được tất cả như lời nói trong kinh).

---o0o---

UẾ TÍCH KIM CANG THUYẾT THẦN THÔNG ĐẠI MÃN ĐÀ RA NI PHÁP THUẬT LINH YẾU MÔN

Bắc Thiên Trúc, Sa Môn Tam Tạng

A Chất Đạt Tần truyền sang từ đời Đường.

Ngài Vô Năng Thắng Tướng dịch Phạn ra Hán.

Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

QUYỀN MỘT

Tôi nghe như vậy, một thời Đức Phật ở tại Câu Thi Na, xứ Lục Sĩ Xanh, gần bên sông Bạc Đề trong rừng Sa La Song Thọ.

Lúc bấy giờ đức Như Lai sắp nhập Niết Bàn, khi đó có vô lượng trăm ngàn vạn chúng, hết thấy trời, rồng, tám bộ người và phi nhơn ... đứng chung quanh bốn phía Đức Phật than khóc buồn rầu khổ não.

Bấy giờ lại có chư Thiên, đại chúng, như ông Thích Đề Hoàn Nhơn v.v... đều đến cúng dường, chỉ có ông Lễ Kế Phạm Vương, đem chư Thiên nữ, nương ở bốn phía doanh vây chung quanh ông mà ngồi, Thiên nữ trước sau, cả thấy ngàn vạn ức chúng cùng chung vui chơi. Nghe đức Như Lai vào cõi Niết Bàn mà không đến thăm hỏi.

Bấy giờ chư đại chúng liền nói: Ngày nay đức Như Lai vào Niết Bàn, vậy sao Phạm Vương kia không đến ư?! Vương kia chắc có tâm ngã mạn mới không đến đây. Hết thấy đồ chúng chúng ta nên sai khiến tiểu Chủ Tiên, đến nơi kia khiến họ về. Nói lời ấy rồi liền vội thúc trăm ngàn chúng Chủ Tiên đến chỗ nơi ấy mới thấy các thứ bất tịnh làm thành vác. Tiên kia thấy rồi thấy đều phạm chú mà chết.

Bấy giờ đại chúng ngạc nhiên chưa từng có, lại thúc vô lượng Kim Cang cũng khiến trì chú mà đi, mãi đến bảy ngày không người tới được. Đại chúng thấy việc đó rồi, thêm phần buồn rầu.

Bấy giờ đại chúng đồng thanh mà nói kệ rằng:

“Khổ thay Đại Thánh Tôn,

Niết Bàn sao mau quá?

Các trời còn quyết định,

Không người được tìm kêu,

Đau xót thầy cõi trời,

Niết Bàn như lửa tắt.”

Bấy giờ, chư đại chúng nói kệ này rồi lại bội phần gào khóc buồn khổ thảm thiết. Lúc ấy đức Như Lai thương xót chư đại chúng liền dùng Đại biến Tri Thần Lực nơi bên tay trái của quả tim mà hóa ra Kim Cang bất hoại. Liền từ chỗ ngồi ở trong đại chúng mà đứng dậy bạch đại chúng rằng: Tôi có đại Thần chú, hãy thu lấy Phạm Vương kia. Nói lời ấy rồi liền ở trong đại chúng hiển bày thần thông làm cho Tam thiên đại thiên thế giới chấn động, cung

trời, cung rồng cùng các cung điện quý thần thầy đều sụp đổ, liền tự thân bay đến chỗ Phạm Vương kia lấy tay chỉ đó, các thứ vật xú uế kia biến làm đại địa.

Bấy giờ Ngài Kim Cang bảo với người kia rằng: Người thật là đại ngu si, đức Như Lai ta muốn vào cõi Niết Bàn, sao người không đến? Liền lấy sức bắt hoại Kim Cang mà chỉ đó, Phạm Vương phát tâm đến chỗ đức Như Lai.

Bấy giờ đại chúng khen ngợi rằng: Đại Lực Sĩ, người thật là đại thần lực mới đem Phạm Vương về đến nơi đây. Lúc đó Ngài Kim Cang liền nói rằng: Nếu có chúng sanh nào trong thế gian bị chư Thiên ác ma hung mãnh và các ác quỷ, hết thầy các ngoại đạo làm não loạn, người ấy chỉ tụng Thần chú của ta mười vạn biến, ta tự hiện thân mà hộ hết thầy các hữu tình, tùy ý mà được viên mãn, vĩnh viễn xa lìa nghèo cùng khổ, thường được an vui. Thần chú này có công năng như thế. Trước phát lời đại nguyện, niệm đức Bổn Tôn của ta: Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu ai thọ trì Thần chú này thế độ quần sanh, khiến cho Phật Pháp bất diệt, cửu trụ ở đời, phát lời nguyện ấy rồi liền thuyết Thần chú Uế tích Chơn ngôn Đại Viên Mãn Đà Ra Ni rằng:

“Úm, bút quát hốt lột, ma ha bát ra, ngân na ngái, vãn trấp vãn, vĩ hiệt vĩ, ma na the, ô thâm mộ hốt lột, hùm hùm phẩn phẩn phẩn tóa ha.”

Bấy giờ Ngài Kim Cang thuyết Thần chú này rồi lại nói nữa rằng: Sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu ai thường tụng Thần chú này, nếu có chúng sanh thỉnh nguyện thọ trì Thần chú này, tôi thường vì sự sai khiến của người ấy mà làm cho họ sở cầu như nguyện. Tôi nay trước đức Như Lai mà nói Thần chú này, cúi xin đức Như Lai trong cõi Niết Bàn thấu rõ cho chúng con. Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sanh bị nhiều thứ quỷ, ác thần làm não loạn, trì Thần chú này đều không thể làm hại, vĩnh viễn xa lìa các khổ nạn.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành và người gái tín nào muốn cứu trị lành vạn bệnh thì tụng Thần chú của con, trên bốn mươi vạn biến, thấy có các bệnh, trị đều hiệu nghiệm, không luận sạch hay dơ, tùy ý sai khiến, con thường theo gia hộ, hết thầy các sở nguyện đều được viên mãn.

Nếu muốn cây khô sanh cành lá, lấy một lượng Bạch giao hương để thoa trong tim cây, lấy cành dương chi chú trong cây một trăm biến, ngày ba thời cho mãi ba ngày, cây liền sanh hoa trái.

Nếu muốn suối khô có nước, lấy vôi sạch mà rải khắp chung quanh ấy, lấy hoa tốt bỏ vào trong ba mươi lít nước sạch ở giếng, đem để ở trong giữa lòng suối, giờ Dần buổi sáng chú 108 biến, nước liền phun ra như bánh xe quay.

Nếu muốn núi khô sanh cây cỏ, lấy dao thép bén búa bốn hướng của núi ấy, chú ba ngàn biến, mãi bảy ngày liền sanh cây cỏ.

Nếu muốn khiến loại dã thú hung mãnh đến hàng phục, lấy An tất hương, nhìn về hướng có dã thú ấy mà đốt, chú một ngàn biến, đem lại các dã thú kia kéo nhau tụ tập trước cửa nhà của người trì chú, quy hàng hiền hậu, giống như gia súc mình nuôi vậy, tùy ý sai bảo, đòi đòi không xa lìa.

Nếu muốn quỷ dạ xoa tự đến hàng phục, lấy mười nhánh đào tề cho bằng gốc, lấy năm mươi lít nước đổ vào bình sành (cái thạp) đem nấu, bỏ đào liễu ấy vào ngâm, xong lấy ra, lấy ba lượng đinh hương, ba lượng lớn nhũ đầu hương, ba lượng lớn bạch giao hương, sau cùng hòa trong năm mươi lít nước nấu đào liễu ấy liền đem đổ trong một cái chậu bể, lấy nhánh đào dài ba thước mà khuấy nước đó, tụng chú một trăm biến, hết thủy quỷ dạ xoa, la sát đều đến hiện hình, cùng người làm pháp này mà hầu chuyện, cầu xin theo làm thị giả.

Nếu muốn diệt ác tâm của các quỷ thần, độc xà, rắn rết, những mãnh thú hung dữ v.v... lấy vôi sạch rải khắp cửa hang của chúng, tự nhiên chúng chui ra, tụng chú nhỏ nhỏ một trăm biến thì các rắn độc trùng thú kia liền diệt hết tâm độc, không dám làm tổn thương người khiến mau được giải thoát.

Nếu muốn chó dữ không cắn người, lấy một nắm cơm chú bảy biến vào cho nó ăn, vĩnh viễn không cắn người mà cũng không còn gầm sủa hung hăng.

Nếu muốn người ác đến hàng phục mình, viết tên họ người ấy để dưới bàn chân, chú một trăm biến, tâm mình nghĩ đến người kia, người kia liền đến hàng phục, bỏ hết tâm oán ghét.

Nếu muốn hàng phục người nhau, viết tên họ của hai người đó, để dưới bàn chân tụng chú hai trăm mười tám biến thì hai người ấy đòi đòi xa lìa, không còn thương mến.

Nếu có người ghét nhau, muốn khiến họ thương kính mến nhau, liền viết tên họ của các người ấy để dưới bàn chân tụng chú 100 lễ tám biến thì các người ấy thương kính mến nhau, đời đời không xa lìa.

Nếu có người chưa an lạc, muốn khiến họ được an lạc cũng làm như trước, viết tên họ của người ấy dưới bàn chân, chú ba trăm biến thì người kia được an vui, nên vì người kia phát lời đại nguyện, ta đối với người ấy, khi bấy giờ liền tự đem vô lượng trân bảo ban cho người nghèo cùng, thấy được đầy đủ. Lại phép nữa: Nếu người trì chú cầu các món trí, cầu các món huệ, chỉ tụng chú mười vạn biến tự được các món đại trí huệ và các thứ thiện mỹ, biện tài trôi chảy, tùy ý mà được, chỗ cần dùng ấy thấy đều ban cho.

Nếu người trì chú cầu các thứ trân bảo, ma ni như ý châu v.v... chỉ chí tâm tụng này, tùy theo nhiều ít, ta liền ban cho họ, được mãn sở nguyện.

Nếu muốn trị lành người bệnh thì nên kiết ấn Đốn bệnh (nước lấy tay trái, ngón trỏ, ngón giữa quấn lại với nhau) kiết ấn như vậy, chú 108 biến, lấy ấn Đốn bệnh này quơ quơ bảy lần dưới người bệnh, người ấy liền mạnh.

Nếu trị bệnh người sắp chết, trước kiết ấn Cấm ngũ lộ, sau mới trị tức bệnh liền dứt. Ấn này cũng giống như trước, chỉ khác là ngón vô danh co vào trong lòng bàn tay, ngón út thẳng ra, chú một trăm biến bệnh liền lành.

Nếu trị bệnh tà, chỉ ở bên đầu người bệnh, xông An tức hương, tụng chú thì bệnh liền lành.

Nếu trị bệnh trùng độc, viết tên họ của người ấy trên giấy, tụng chú thì bệnh liền lành.

Trị bệnh tinh mị cũng như pháp trước mà trừ.

Nếu trị bệnh nằm liên miên, viết tên họ người bệnh cùng tên họ của con quý làm bệnh, vùi dưới giường tụng chú, con quý theo tên họ mà hiện hình, khiến con quý ấy nói việc ba đời mỗi mỗi hướng về người bệnh mà nói thì bệnh liền lành.

Nếu có bệnh thời khí, thấy vị Sư trì chú này thì bệnh liền lành.

Nếu muốn khiến Hành binh Quỷ vương không vào địa giới của mình thì vào mười ngày trai (thập trai) tụng chú của tôi 1008 biến, năng trừ vạn dặm binh hoạn.

---o0o---

UẾ TÍCH KIM CANG CẨM BÁCH BIẾN PHÁP KINH

Bắc Thiên Trúc, Sa Môn Tam Tạng A Chất.

Đạt Tản truyền sang từ đời Đường.

Ngài Vô Năng Thắng Tường dịch Phạn ra Hán.

Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

QUYỂN HAI

Bấy giờ Ngài Kim Cang lại bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành người gái tín nào trì chú của con mà vô hiệu nghiệm thì không lẽ đó.

Muốn khiến núi sập, lấy ba mươi lít hột cải trắng, lấy An tất hương loại tốt, vì nghi trong núi ấy có vật báu, lấy một dao thép bén, búa bốn hướng của núi ấy, làm giới hạnh lấy một cái khăn sạch, một cái lư hương xông An tất hương, trước tụng 1008 biến, lấy hột cải trắng rải khắp bốn phía cho đến bảy lần, làm phép ấy thì núi liền sập. Nếu có của báu trong đó thì vị thần giữ kho liền bỏ kho báu mà đi, tha hồ lượm lấy.

Nếu muốn biển khô nước, trước tiên chú 1008 biến, lấy vàng hoặc đồng làm thành hình con rồng, quăng xuống biển, nước biển liền khô cạn.

Nếu muốn khiến nước sông, suối chảy ngược, lấy An tất hương nắn thành hình con voi, không luận lớn nhỏ, ném xuống nước chú 108 biến, tức nước liền chảy ngược. Muốn khiến chảy lại như cũ, tụng chú trong hòn đá sạch, quăng xuống nước thì nước chảy như xưa.

Nếu có chớp nháy, sấm sét, rồng độc làm bão lụt mưa gió liền kết ấn Chi Lô Điện (lấy tay trái, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út, co vào trong lòng bàn tay, thẳng ngón cái ra, nắm trên tiết thứ nhất của ngón trỏ) tụng chú mà chú đó, quơ quơ về hướng ấy, sấm sét liền hết.

Nếu muốn khiến hết thầy quỷ thần đến hàng phục để sai sử, lấy ba mươi lít nước đổ vào cái bát bằng đồng, lấy vôi sạch rải chung quanh rồi kiết ấn Giáo Nhiếp Lục lấy hai ngón vô danh trong lòng bàn tay, dựa lưng của hai ngón tay ấy vào nhau, hai ngón tay giữa chạm đầu lại, hai ngón trỏ và hai ngón út xòe ra như hoa nở, hai ngón tay cái vịn tiết giữa của hai ngón trỏ) kiết ấn như vậy niệm Thần chú 108 biến thì các loại ác quỷ trong thế giới đều vân tập, tự hiện thân hình, bỏ tâm ác độc, làm theo người sai khiến.

Nếu cấm núi không cho các loại đến, tụng chú 100 biến, kêu lớn ba tiếng, liền kiết ấn Nghiệp Sơn (lấy tay phải, ngón vô danh co trong lòng bàn tay, ngón trỏ, ngón giữa, ngón cái, tất cả các ngón đều thẳng ra) hướng lên trên tụng chú bảy biến, liền lui ra sau bảy bước rồi mới ấn lên núi ấy, thì ở trong núi, tất cả chim thú .v.v... liền rời khỏi núi. Nếu kiết ấn này, chú bảy biến hướng lên hư không ấn 21 lượt thì trên hư không mây trần không qua lọt.

Nếu muốn khiến người không nói được, trước viết tên họ của người ấy bỏ vào trong miệng mình rồi ngậm lại, thì người ấy miệng không nói được, nhả ra liền nói được.

Nếu tụng tất cả chú khác, trước phải làm đàn, còn tụng chú này của tôi (Kim Cang) thì khỏi làm đàn, chỉ lấy gỗ đẽo một cái chày Kim Cang đem để nơi trong tháp Phật hoặc trong tịnh thất, dùng các hương thơm cúng dường thoa đất, tùy theo chày lớn nhỏ, nên cần các thứ hương hoa cúng dường, để chày trong đàn, tụng chú 108 biến thì cái chày ấy liền tự động hoặc biến hiện các vật lạ, không lấy gì làm ngạc nhiên, sợ hãi. Lại nữa! Tụng chú 108 biến thì cái chày ấy tự nhích lên ba thước rồi lại năm, sáu, bảy thước cho đến một trượng trở lại.

Người trì pháp này liền quỳ xuống quy y sám hối, phát lời nguyện, thì ta ở trong ấy liền hiện chơn hình, tùy theo ý của người đó làm theo khiến cho họ các sở nguyện mau được như ý. Tôi liền thọ ký cho họ được đắc quả Bồ đề, liền được thân tâm giải thoát. Trước trì tụng mười vạn biến cho đầy đủ vậy, sau mới làm các phép tắc, nếu chưa đủ túc số như vậy thì không được hiệu nghiệm.

Bấy giờ, Ngài Uế Tích Kim Cang nói Thần chú này rồi, đại chúng đồng khen rằng: Hay thay đại lực sĩ, Ngài hay nói pháp đại nhiệm mầu này, thật là tối thượng, khiến cho tất cả chúng sanh đều được giải thoát.

Bấy giờ, Ngài Uế Tích Kim Cang liền bạch đại chúng rằng: Các vị phải biết, đối với pháp của tôi mà lưu hành đến chỗ nào, tôi và tất cả đại thần Kim Cang thường theo gia hộ cho người trì pháp này, trợ giúp cho họ mau được thành tựu.

Bấy giờ, Ngài Uế Tích Kim Cang lại nói nữa rằng: Nếu có chúng sanh nào thọ trì pháp này, tôi liền hiện thân trước người ấy làm cho họ sở cầu được như nguyện. Tôi cũng ban cho họ được các phép hóa hiện, các thứ thần thông, không bị chướng ngại, nhưng phải thường niệm danh hiệu đức Bồ Đề Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, tôi thường theo đến đó, khiến cho tất cả các pháp đều được thành tựu.

Bấy giờ Ngài Kim Cang tiếp nói các phù ấn sau đây:

ẤN PHÁP ĐỆ NHỊ:

Ấn này khắc vuông một tấc tám phân, chú một ngàn biến, dùng Bạch giao hương thoa. Ngày khắc ấn này không được cho người thấy. Dùng ấn in nơi tâm (ngực) thì được Tâm trí, Tự nhiên trí, Túc mạng trí. Trì ấn này một trăm ngày liền được các Đại pháp môn.

Ấn này khắc vuông một tấc hai phân, chú 600 biến, lấy An tất hương thoa, đeo nơi thân, khiến tất cả mọi người thấy mình đều vui mừng, được Đại tự tại, xa lìa vĩnh viễn ác khổ.

Ấn này khắc vuông một tấc năm phân, chú 600 biến, lấy Bạch giao hương thoa. Dùng ấn in dưới lòng bàn chân liền bay được trên hư không, tùy ý mà bay đến các hướng.

Ấn này khắc vuông một tấc tám phân, dùng Bạch giao hương thoa, chú 7000 biến, dùng ấn in nơi chân, có thể ngày đi 300 vạn dặm người không thấy được.

CƯỚC CHÚ: Bốn ấn vuông trên đã đo đúng thước tấc của Tàu. Quý vị tu trì cứ nương đây làm khuôn mẫu.

---o0o---

THẦN BIẾN DIÊN MẠNG PHÁP

Người bệnh liên miên, viết bùa này nơi tim (ngực) họ, thì bệnh liền lành.

“Đại kiết cấp cấp như luật lệnh.”

Đau tim, viết bùa này lập tức liền trừ lành. “Đại kiết lợi cấp cấp như luật lệnh.”

Trước tụng chú bảy biến.

Bình quý, lấy màu đỏ viết cho uống đó.

Người bị bệnh Tinh mị quý, lấy màu đỏ, viết bảy lá lớn cho uống liền lành, rất thần nghiệm.

Nếu người làm pháp này, lấy vải sa tanh trắng (một trượng bảy) 10m7 tấc, đem giặt cho thật trắng, để trong Đại luân thế giới (quả địa cầu) khiến người sống lâu 70 tuổi. Nếu không có người làm được vậy, thì ở trong chính giữa sân nhà, đào đất 7 thước, chôn vải ấy thì được thông minh, tăng trưởng trí huệ, biện tài vô ngại.

Bảy chữ bùa này có công năng trị vạn bệnh, viết mà uống đó, khiến cho người sống lâu, tăng trưởng trí huệ rất đại thần nghiệm.

Bảy chữ bùa này, dùng màu đỏ viết trên giấy, uống 1000 cái (vò viên bằng múi cam) khiến người sống lâu ngang bằng trời đất. Khi làm pháp này không được cho người thấy.

Bảy chữ bùa trên, nếu có người bị các thứ bệnh, viết bùa này uống đều được trị lành. Nếu người viết bùa này uống đó thì được sống lâu, tăng trưởng trí huệ, rất đại thần nghiệm vậy.

Bảy chữ bùa trên, nếu có cầu các thứ trần bảo, dùng màu đỏ viết bùa này uống, cho mãn bảy ngày thì có các thứ trần bảo tự nhiên đem đến. Nếu cầu tài vật của người, viết tên họ người ấy để dưới bùa này thì người kia liền đem tài vật dâng đến.

Ba chữ bùa trên, dùng màu đỏ viết, dán trên bốn chân giường, thì thường có tám vị đại Kim Cang theo gia hộ, không tạm bỏ rời. Nhưng phải uy nghiêm, thanh tịnh, không được cho các vật ô uế vào phòng, phải cẩn thận dè dặt đó.

Khi có nạn lửa lớn bốc cháy, viết chữ bùa này ném vào đó, tụng chú 108 biến, hương có nạn lửa ấy tự nhiên tắt.

Khi có gió lửa ác nổi lên (bão lửa) viết bùa này, chú 108 biến, ném vào hương gió đó, thì ác kia liền diệt.

Khi có nước lớn nổi lên, viết bùa này ném vào trong nước lớn đó, lập tức dứt nước chảy, không làm chìm người được.

Khi có mưa lụt lớn, viết bùa này, chú 108 biến ném vào hương có mưa đó, lập tức đình lại.

Dùng màu đỏ viết bùa này, uống ba lá thì mới có thể viết bùa cho người khác, tức có linh nghiệm.

Nếu không làm như vậy, dùng các bùa đều vô nghiệm.

Đây là chày Kim Cang! Các vị tu về pháp Kim Cang, lấy gỗ thơm, y đây mà đẽo chày.

Bấy giờ Ngài Uế Tích Kim Cang nói pháp này rồi đại chúng thêm phần vui mừng, cùng chư Thiên Long, đại quý thần v.v... vâng lời dạy mà làm lễ lui về.

LỜI PHỤ: BỔn kinh cũ, Thần chú có bốn mươi ba chữ. Đời Đường vua Thái Tôn, nhiều người trì quá linh nghiệm, cho nên bỏ bớt mười chữ. Nay lục trong bổn cũ ra, khiến mau được linh nghiệm, không chú nào qua Thần chú này:

“Úm, bút quát hốt lột, ma ha bát ra ngân na, ngái vãn tráp vãn, hê ma ni, vĩ hiệt vĩ ma na thê. Úm, chước cấp na, ô thâm một hốt lột, hùm hùm hùm, phẩn phẩn phẩn phẩn phẩn, tóa ha.”

Ngài Chơn Giác đàn sư, truyền Thần chú này, cũng đồng với Thần chú trong kinh, nhưng về âm Phạm cũng có vài chữ khác biệt chút ít.

“Úm, phù hầu khốt lốt, ma ha bát na, ngân na hủ, vãn phẩn vãn, vĩ hiệt vĩ, ma na thê, ô thô mờ khốt lốt, hồng hồng hồng, fát fát fát tóa ha.”

---o0o---

PHẬT NÓI KINH BẮC ĐẦU THẤT TINH DIÊN MẠNG

. Vị Tăng tên Bà la môn, từ Thiên Trúc

truyền đến đời triều vua Đường ở Trung Hoa thọ trì.

. Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

Nam Mô Tham Lang tinh, Thị Đông phương Tối Thắng thế giới Vạn Ý Thông Chứng Như Lai Phật.

Nam Mô Cự Môn tinh, thị Đông phương Diệu Bảo thế giới Quan Âm Tự Tại Như Lai Phật.

Nam Mô Lộc Tồn tinh, Thị Đông phương Viên Mãn thế giới Kim Sắc Thành Tụ Như Lai Phật.

Nam Mô Văn Khúc tinh, Thị Đông phương Vô Ưu thế giới Tối Thắng Kiết Tường Như Lai Phật.

Nam Mô Liêm Trinh tinh, Thị Đông phương Tịnh Trụ thế giới Quảng Đạt Trí Biện Như Lai Phật.

Nam Mô Vũ Khúc tinh, Thị Đông phương Pháp Ý thế giới Pháp Hải Du hí Như Lai Phật.

Nam Mô Phá Quân tinh, Thị Đông phương Lưu Ly thế giới Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Phật.

Hằng năm nếu gặp tai ách lễ kinh này bảy lạy.

Khi bấy giờ Phật bảo Ngài Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: “Kinh này đã nói có đại oai thần lực” có công năng cứu độ tất cả trọng tội và hay diệt hết thảy nghiệp chướng của tất cả chúng sanh.

Nếu có Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, tể quan, cư sĩ, kẻ trai lành, người gái tín, hoặc sang, hoặc hèn, trong đời sống không luận lớn nhỏ đều thuộc sự thống lãnh của bảy vị tinh tú này chiếu soi.

Nếu nghe kinh này thọ trì, cúng dường, chuyển đọc, khuyên bạn hữu, thân tộc, cốt nhục của mình thọ trì, thì hiện đời được phước, đời sau sanh lên chư Thiên.

Nếu kẻ Thiện nam và người Thiện nữ nào có kẻ tiên vong đã qua đời mà bị đọa vào địa ngục, hoặc chịu các thứ khổ sở. Nếu nghe kinh này tin kính cúng dường thì kẻ tiên vong kia liền xa lìa khỏi chốn địa ngục, được vãng sanh về cõi Cực Lạc thế giới.

Nếu có kẻ thiện nam và người thiện nữ nào, hoặc bị loài quỷ mị xâm hại, hay tà ma quấy nhiễu, ác mộng quái lạ, hồn phách kinh sợ, nếu nghe kinh này thọ trì cúng dường hồn phách liền được yên ổn, không còn lo sợ.

Nếu có kẻ trai lành và người gái tín nào, hoặc có sĩ quan sắp bỏ chấp chánh. Nếu gặp kinh này tin kính cúng dường thì vị quan ấy liền được mời sang địa vị cao cấp, được đại kết tường.

Nếu có trai lành và người gái tín, thân bị tật bệnh triền miên, muôn cầu nhẹ nhàng, nên vào tịnh thất thấp hương cúng dường kinh này, thì tật bệnh ấy liền được lành hẳn.

Nếu có kẻ trai lành và người gái tín muốn được tấn đạt, ra đi may mắn, cầu tài vừa ý, buôn bán phát đạt. Nếu gặp kinh này, tin kính cúng dường liền được tiền tài giàu có, vào ra an lành.

Nếu có kẻ trai lành và người gái tín nuôi tầm hư hao, lục súc chẳng yên, liền ở tịnh thất thấp hương cúng dường kinh này, ruộng tầm vừa ý, lục súc sum vầy, không còn tổn thất cũng chẳng tai chướng.

Nếu có người nữ suốt tháng mang thai, khó khăn nặng nề, nếu gặp kinh này tin kính cúng dường, mẹ con liền được phân giải nhẹ nhàng, ách nạn tiêu trừ, sanh con trai gái, thân hình đẹp đẽ, quả báo sống lâu.

Nếu kẻ trai lành và người gái tín biết được Bắc Đẩu Thất Tinh, rọi chiếu đời sống nhơn sinh của mình thì trong một đời, hề có tai ách quan sự miệng tiếng đồn đãi, trăm điều quái lạ. Nếu gặp kinh này tin kính cúng dường thì không còn một việc gì mà phải phòng hại.

Lúc bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói lời ấy rồi, hết thầy thiện nam tín nữ cung kính tin thọ làm lễ mà trở về.

---o0o---

PHẬT NÓI THẬT TINH CHƠN NGÔN THẦN CHÚ

Úm, Táp Đá Nhi Nặng Giã, Bán Nhá Mật Nhá Giã, Nhiễm Phổ Tha, Ma Ta Phạ, Nhị Năng Ra Khất Sơn Bà Phạ Đô Xóa Ha (108 lần).

1. Tham Lang tinh (sao Tham Lang). Người sanh giờ Tý hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu gặp nguy nạn, nên dùng món ăn gạo, lúa mạch cúng dường kinh này và đeo bùa Tinh Phù thì được đại kiết.
2. Cự Môn tinh (sao Cự Môn). Người sanh giờ Sửu, giờ Hợi đồng hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp nguy nạn, nên dùng món ăn lúa, nếp cúng dường kinh này và đeo bùa Tinh Phù thì được đại kiết.
3. Lộc tồn tinh (sao Lộc Tồn). Người sanh giờ Dần, giờ Tuất đồng hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn, nên dùng món ăn lúa tẻ cúng dường kinh này và đeo bùa Tinh Phù thì được đại kiết.
4. Văn Khúc tinh sao (sao Văn Khúc). Người sanh giờ Mẹo, giờ Dậu đồng hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn, nên dùng món ăn hạt đậu nhỏ cúng dường kinh này và đeo bùa Tinh Phù thì được đại kiết.
5. Liêm Trinh tinh (sao Liêm Trinh). Người sanh giờ Thìn, giờ Thân đồng hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn nên dùng món ăn hạt mè cúng dường kinh này và đeo bùa Tinh Phù thì được đại kiết.
6. Vũ Khúc tinh (sao Vũ Khúc). Người sanh giờ Tỵ, giờ Mùi đồng hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn nên dùng món ăn hạt đậu lớn cúng dường kinh này và đeo bùa Tinh Phù thì được đại kiết.
7. Phá Quân tinh (sao Phá Quân). Người sanh giờ Ngọ hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn, nên dùng món ăn hạt đậu nhỏ cúng dường kinh này và đeo bùa Tinh Phù thì được đại kiết.

Tụng trì Thần chú dưới đây:

Úm tát đá nhi năng dã, bán nhá mật nhá dã, nhiễm phổ tha ma tap ha nhi năng ra khát sơn bà phạ đô xóa ha.

Nếu có người mỗi ngày tụng Thần chú này quyết định tội nghiệp thấy đều tiêu trừ và tất cả sở nguyện cầu đều được thành tựu. Nếu mỗi ngày tụng Thần chú này 108 biến, thân mình và tất cả quyến thuộc đều được phò hộ. Nếu tụng 500 biến được sức đại oai thần trong 500 do tuần, tất cả ma vương, các ma chúng, kẻ chướng ngại và vô lượng ác quỷ không dám gần gũi, thường được ủng hộ.

---o0o---

E. PHỤ THÊM

THIÊN I - LỜI TỰA CỦA ÔNG TƯỞNG DUY KIỀU

Nói về đời tuổi trẻ của tôi mà tôi đã từng kinh nghiệm (theo lời thuật của ông Tưởng Duy Kiêu)

Tôi thuở nhỏ thân thể ốm yếu, nhiều bệnh hoạn, như chứng: Mộng tinh, di tinh, chóng mặt, đau lưng, mắt lòa, tai ù, mỗi đêm ngủ đổ mồ hôi trộm .v.v...Nhiều chứng không phải một.

Sức tôi quá yếu không thể đỡ bước đi được năm trăm thước. Đến năm mười sáu tuổicác bệnh trạng lại càng thêm; như chứng hồi hộp sợ sệt và hàn nhiệt vãng lai (nóng rồi lạnh).

Năm tôi mười bảy tuổi, vào tiết xuân, mỗi ngày từ một giờ phát nóng cho đến sáng mai mới hết. Liên miên như vậy đến năm mười tám tuổi tôi trị thuốc luôn nhưng không thấy thuyên giảm.

Thuở ấy trong nhà tôi có bộ sách thuốc tên là : “Y phương tập giải”. Tôi lấy quyển chót hết ra xem, thấy trong ấy có chép: “Những bệnh (như bệnh tôi) không thể trị thuốc lành, cần phải tự mình tu tịnh tọa mới có thể lành bệnh”. Trong sách ấy cũng có dẫn giải về phương pháp tu tịnh dưỡng theo đạo gia Tiểu Chu Thiên.

Tôi liền y theo đó học tập tịnh tọa, quả nhiên có công hiệu, bệnh tôi được lành. Khi bệnh tôi lành từ năm mười chín tuổi, tôi bỏ qua sự tu tịnh tọa công phu. Đến năm hai mươi hai tuổi tôi cưới vợ, tự cho là thân thể tráng kiện (nên bỏ hẳn công phu tịnh tọa). Lại không tiết dục nên bệnh cũ phát sanh, chứng bụng to và ống thực quản sưng, các bệnh kéo dài mãi.

Đến năm tôi hai mươi bảy tuổi, anh lớn tôi bị bệnh phổi chết, tôi cũng vì yếu nên bị truyền nhiễm. Năm hai mươi chín tuổi tôi bị bệnh ho chẳng bao lâu bị thổ huyết, trải qua ba tháng, bệnh tôi lại càng nguy kịch hơn.

Thuở ấy, tôi quyết tâm dứt trừ vợ con và không uống các thứ thuốc, ở riêng một tịnh thất, dứt hẳn các công việc đời để tiếp tục tu hành tịnh tọa công phu. Tôi quy định ngày giờ tịnh tọa. Giờ tý, giờ Ngọ, giờ mẹo, giờ Dậu, mỗi ngày bốn thời như thế. Mỗi khi vô ngòi đủ hai giờ đồng hồ mới ra.

Như thế gần ba tháng, khi tôi ngồi xong dưới bụng tôi lần lần phát nóng, sức nóng mỗi ngày tăng gia nhiều. Nơi bụng tôi rung động nóng trào tự hồ như nước sôi, mãi đến tháng năm đêm 29, dưới bụng tôi đột nhiên chấn động đến lưng và xương sống nóng xuống xương hông, dọc lên xương sống giao cảm với thần kinh (thoè sách thuốc gọi là thúc mạch) thông lên mé sau bộ não. Trong đêm ấy nó chấn động liên tiếp sáu lượt, lần lần mới hết.

Kể ra, tôi bắt đầu ngồi vào ngày mùng 5 tháng 3 năm hai mươi tám tuổi, tiếp tục tịnh tọa cho đến 29 tháng 5, chỉ có tám mươi lăm ngày thôi. Từ ngày ấy trở về sau mỗi khi tôi vào ngồi thì sức nóng ấy y như trước, đi thẳng đường lên đỉnh đầu. Nhưng trải qua thời kỳ nóng và sức chấn động như thế thì thân thể tôi trở thành người mạnh khỏe và hoàn toàn lành hết các bệnh tật. Giờ đây tôi cất bước đi mạnh dạn, mỗi khi đi chân, hơn mười cây số mà chẳng thấy mệt nhọc.

Từ đây về sau tôi công phu tịnh tọa không gián đoạn.

Đến năm tôi hai mươi chín tuổi, vì vấn đề sinh kế nên nhận lời mời làm giáo sư dạy học, vì thế mà sự ngồi tịnh tọa mỗi ngày chỉ còn sớm và tối.

Cũng trong năm ấy (năm 29 tuổi), tháng 3 ngày 28 vào buổi sáng mai, dưới bụng tôi sức nóng lại chấn động, đi dọc theo xương sống đi lên rung động lên mé sau não, luôn như vậy ba ngày đêm, xương mé sau não tôi thoát nhiên thấy nở rộng ra, rồi nhiệt lực từ bắp vế tôi nó xoay vắn lên đầu. Từ đây trở về sau, mỗi khi vào ngồi đều chuyển động như vậy. Kể một thời gian nữa hết chuyển động.

Cho đến ngày mùng 5 tháng 10 cũng năm ấy (năm 29 tuổi), vào lúc nửa đêm, dưới bụng tôi lại chấn động rồi chuyển dần lên đầu tôi, những nhiệt lực như trước kia. Nhưng lần này nó tương phản phương hướng. Sức nóng ấy đi từ bụng lên đầu, rồi đi thẳng xuống mặt rồi xuống miệng và lỗ mũi xuống yết hầu, lại hiệp một đường, chạy dọc theo thần kinh đi dọc theo ngực rồi xuống bụng dưới (theo y học gọi là nhâm mạch).

Từ đây về sau mỗi khi vào ngồi thì sức nóng ấy bắt đầu từ dưới xương mông theo xương sống đi lên tới đỉnh đầu tôi rồi lại từ mặt đi xuống đến bụng.

Từ đó trọn năm chẳng thấy còn bệnh gì có thể phát sanh nữa. Nên biết phương pháp tu tịnh tọa này:

- 1) Làm cho tâm thần an tịnh sáng suốt phát huệ nhớ dai hơn mọi người.
- 2) Làm cho thân thể tráng kiện và trừ hết tất cả các chứng bệnh. Mà chính tôi đã thực hành, kết quả tốt đẹp, không phương thuốc nào bằng.

Tôi cũng từng chỉ dạy nhiều người được kết quả mỹ mãn như tôi, nếu ai chưa tin xin thực hành rồi sẽ thấy hiệu quả chẳng sai. Trong sách có dạy rằng: “Tâm an, mâu ốc ổn, tính định thể căn hương”. Nghĩa là: Chúng ta luyện tập tâm tánh mình được an tịnh rồi, dù ở hoàn cảnh nào cũng thấy an vui. Và tính ta có nhiều định lực (hay là định

---o0o---

THIÊN II - TỊNH TỌA CÔNG PHU THEO THỨ LỚP TẬP LUYỆN

A. ĐIỀU HÒA ĂN UỐNG

Dạy rõ: Trước khi muốn thực hành tịnh tọa cần phải điều hòa sự ăn uống cho hợp với tịnh tọa.

Luận về nhơn thân của người tựa hồ như cái máy, nên khi máy động tác, tất phải nhờ có dầu v.v... Thân người còn sống mỗi ngày phải nhờ sự ăn uống. Nên biết sự ăn uống để nuôi sống sanh mạng ta, nó là một vấn đề quan hệ trọng đại. Nhưng nếu sự ăn uống không tiết độ dễ hại bộ máy tiêu hóa ta, như ăn uống quá nhiều thì bộ máy tiêu hóa phải tăng gia công tác sẽ bị tổn thương đến sức khỏe của ta. Kết quả sự ăn uống quá no, làm cho hơi thở

chương đầy, khi ta tịnh tọa không an ổn được. Trái lại sự ăn uống quá ít không đủ dinh dưỡng thân thể làm cho thân thể bạc nhược, tư tưởng bàng hoàng.

Tóm lại, sự ăn uống phải đủ bổ dưỡng thân ta, như ăn vừa no. Cổ nhân có nói: “Thân thể nhiều dục thì lao, sự thực, dục phải thường ít, quá nhiều thì sanh bệnh”. Câu ấy thật có ý nhị thay! Lại sự ăn đừng dùng những vị quá nồng hậu (cao lương) nên dùng rau trái, chất nhẹ dễ tiêu mà đủ chất bổ (rau đậu) thì tốt hơn hết.

Nên nhớ, khi ăn no không nên tịnh tọa, thông thường sau khi ăn rồi hai tiếng đồng hồ mới có thể vào ngồi. Tảng sáng thức dậy súc miệng, chỉ uống nước, khi bụng trống ngồi tịnh tọa rất hợp vậy.

---o0o---

B.ĐIỀU HÒA NGỦ NGHỈ

Chúng ta mệt nhọc tâm và lực, sau khi làm việc gì tất nhiên phải có thì giờ để nghỉ cho lại sức khỏe. Ngủ, đây là thời giờ nghỉ trong một ngày đêm (24 giờ). Thường hơn nghỉ trong ngày đêm phải đủ tám giờ làm chừng. Nếu quá nhiều thì tinh thần bị hôn muội, tập tu tịnh tọa không hợp nghỉ. Trái lại, nếu thiếu tám giờ, tâm thần, thân thể không khỏe. Sự tu tập tịnh tọa không thành. Sở dĩ nên ngủ nghỉ phải có giờ và tiết độ, cốt để cho tinh thần sáng suốt mới có thể tu tập tịnh tọa được.

Mỗi đêm trước khi đi ngủ ta nên tịnh tọa, hoặc nửa đêm sau khi tỉnh giấc, dậy tịnh tọa. Tịnh tọa xong, nếu ta cảm thấy chưa thẳng giấc ta nên ngủ lại. Tóm lại, ngủ nghỉ không nên quá nhiều và quá ít như trên đã chỉ.

---o0o---

C.ĐIỀU HÒA THÂN THỂ

Sửa thân thể cho đoạn chánh gọi là điều thân, có ba cách:

- 1) Trước khi chưa ngồi.
- 2) Khi đương tịnh tọa.gi

3) Và sau khi đã ngồi thiền đều phải chú ý luôn, thân thể ta động tác như: đi, đứng, nằm, ngồi, trong bốn oai nghi ấy. Những người tu tịnh tọa trong lúc bình thường đi, đứng, tới lui, phải an tịnh không nên cử động thô lỗ. Nếu cử động thô thì hơi thở ta cũng theo đó mà thành thô. Tâm lý ta bị xáo động khó tu tịnh tọa. Vì vậy nên trước khi chưa vào ngồi (tịnh tọa) cần phải giữ gìn thân thể cho điều hòa. Như vậy gọi là phương pháp điều hòa thân thể trước khi chưa vô tịnh tọa.

Giờ đây nói về khi vào tịnh tọa: Hoặc tại giường ta ngủ, hoặc là ta đặc biệt chế riêng một cái giường tọa thiền do tiện nghi nếu có thể.

Trước khi vô ngồi, ta nên vén sửa khăn áo, nới rộng dây lưng, dây nịt cho ngay thẳng, thung dung vào ngồi. Trước hết sắp đặt hai chân nếu ta muốn ngồi kiết già (tréo cả hai chân, cũng gọi song tọa) thì lấy bàn chân trái gát lên đùi bên phải. Kế đó kéo chân bên phải gát lên đùi bên trái, trong cho bàn chân lật trở lên. Lúc bấy giờ, hai đùi ta giao lại thành hình tam giác, hai bắt đùi bề dưới thẳng và sát dưới giường nệm, toàn thân ta căng thẳng tựa hồ cây cung giương, không nên nghiêng ngã bên tả bên hữu, phía trước hay phía sau, thực hành giống như vậy là đúng phương pháp.

Song cũng có hạng người tuổi tác, e rằng họ khó làm y như vậy nên cũng có thể cải dùng các ngồi. Ngồi bán già thì lấy chân bên trái co lại gát lên trên vế bên phải (không cần lấy chân bên phải gát lên chân bên trái nữa). Lại cũng có cách ngồi y như ta thường ngồi xếp bằng, để hai bàn chân xuống dưới (cách này ít công hiệu).

Kế đó ta đặt để hai bàn tay, lấy lưng bàn tay bên phải để chồng lên lòng bàn tay bên trái, kéo lại để gần bụng (dưới rún) để trên cườm chân tả.

Nhiên hậu ta mới lúc lắc thân qua bên tả, bên hữu tám lần, rồi mới ngồi lại ngay thẳng. Xương sống đừng cong queo. Đầu và cổ phải thật ngay thẳng. Sửa cho lỗ mũi ngay rún thẳng như chỉ giảng, đừng cúi xuống cũng đừng ngược lên.

Xong rồi ta há miệng thổi hơi trong bụng ra. Thổi rồi ta co lưỡi sát lên trên ổ gà, do từ miệng mũi từ từ hít thân khí vào ba lần đến bảy lần. Xong rồi ta ngậm miệng lại, môi răng sát nhau, lưỡi vẫn co sát trên ổ gà y như cũ. Kế đó, nhắm hai mắt lại, thân ta ngồi cho ngay thẳng, y nguyên không động. Khi ta ngồi tịnh tọa lâu cảm thấy thân thể hay đầu cổ hơi cúi, ngược hoặc nghiêng vẹo, phải sửa chữa cho ngay thẳng lại. Như thế ấy là phương pháp điều hòa thân thể đương khi ta tịnh tọa.

Sau khi ngồi xong muốn dậy, ta phải há miệng thổi hơi trong miệng ra mười lần và để hơi nóng trong người ta tan ra ngoài hết ta mới từ từ cử động thân thể. Kế đó động hai vai, cổ, đầu và từ từ thả hai tay, ngay hai chân ra rồi kế lấy ngón tay cái xoa lại thật nóng, chà xát trên hai mí mắt của ta, nhiên hậu mới mở ra. Kế xoa vô hai đầu lỗ mũi. Lại lấy hai tay xoa cho thật nóng, xoa hai bên vành lỗ tai. Xong xoa lên đầu, bộ ngực, bụng, lưng, hai cánh tay, bắp đùi, cho đến lòng bàn chân.

Khi ta đương ngồi, huyết mạch lưu thông, thân thể nóng ra mồ hôi, ta nên chờ mồ hôi khô rồi mới cử động (đi ra). Đây là phương pháp điều hòa sau khi đã tịnh tọa xong.

---o0o---

D. ĐIỀU HÒA HƠI THỞ

Hơi thở trong mũi ra vào gọi là hô hấp, thở ra gọi hô. Trong một hô hấp gọi là “nhất tức” Trong khi nhúng tay vào công việc tịnh tọa, trọng yếu là điều hòa hơi thở.

Trong việc hô hấp có bốn cách khác nhau:

1- Thở ở từ cuống họng: Thông thường những người không biết vệ sinh họ thở rất ngắn, chỉ từ đầu cuống phổi ra vào thôi. Họ không thể thở hết dung lượng của lá phổi. Bởi thế, không thở hết khí uế trong phổi ra ngoài nên huyết dịch tuần hoàn không thể tốt được.

2- Thở từ ngực ra vào: Đây so với cách thở trước có khá hơn, là khí thở ra vào thông đến bộ ngực, căng thẳng hai lá phổi. Những người tập thể thao hay vận động thì hơi thở ra vào chính ở trường hợp này. Nhưng trong hai cách thở này chưa phải là cách điều hòa hơi thở.

3- Thở ra vào đến bụng: Một hô, một hấp, khí thở thông đến bụng dưới, khi hít không khí vào phổi đẩy thẳng tới đáy phổi, thông đến xuống bụng phình ra. Lại khi thở không khí bụng thẳng hết, thông lên bộ phế, đẩy hết khí trong phổi ra ngoài. Cách thở này mới gọi là điều hòa hơi thở của người tu tịnh tọa.

Kẻ hành giả phải chú ý hô hấp cần thở nhẹ nhàng không nên dụng lực. Cốt yết hơi thở ra vào rất nhẹ và rất nhỏ, lần hồi sâu và dài, tự nhiên thông đến bụng dưới, mà chính tai mình cũng không nghe thấy tiếng hơi thở ra vào từ mũi. Như vậy mới gọi là cách điều hòa hơi thở.

4- Hô hấp: Là do công phu tịnh tọa lâu năm chầy tháng thì hô hấp rất sâu và nhỏ nhít. Một hơi thở ra vào mà chính mình cũng không hay biết. Chừng ấy trạng thái tốt đã chứng đến không còn thấy hô hấp nữa. Tuy là ta còn có khí quản hô hấp nhưng không dụng công nữa mà khí thể “hô hấp” phương phát ra vào khắp các lỗ lông ở toàn thân ta. Đến đây mới đạt đến chỗ kết quả điều hòa hơi thở.

Kẻ học giả khi bình nhật phải luôn chú ý: Hơi thở ra vào không nên thô cạn (thô tháo nông cạn) phải thở từ ngực, thông xuống bụng. Đây là phương pháp điều hòa hơi thở, dù trước khi chưa vào tịnh tọa cũng phải luôn luôn như thế.

Khi vào tịnh tọa, hơi thở không điều hòa, tâm không thể an định được. Sở dĩ như thế, nên luôn thở rất hườn đãi và rất nhỏ nhẹ, dài ngắn cho đồng đều. Khi chưa thuần thực cũng phải đếm hơi thở trong lúc tịnh tọa.

Hoặc giả đếm hơi hít vào từ một đến mười rồi lại cũng từ một đến mười mà nếu khi đếm chưa đủ số mười, tâm ta nghĩ đến việc khác hoặc giữa chừng gián đoạn, ta phải bắt đầu từ một đếm lại cho đến mười, thay đổi tập luyện lâu ngày sẽ thuần thực (quen) tự nhiên mỗi mỗi hơi thở đều được điều hòa. Đây là phương pháp dạy điều hòa hơi thở đương khi ngồi tịnh tọa.

Do điều hòa hơi thở nên huyết dịch lưu thông, châu thân ta ôn nhiệt, nên khi ngồi rồi phải há miệng thổi hơi trong miệng ra chờ thân thể ta sức nóng giảm hết, bình phục lại như thường khi ấy mới đi ra. Đây là phương pháp điều hòa hơi thở khi tịnh tọa xong.

---o0o---

E.ĐIỀU HÒA TÂM

chúng ta từ khi sanh ra đến giờ luôn sống theo vọng niệm, mỗi niệm sanh diệt không ngừng nên gọi là “tâm viên ý mã” (tâm như vượn, ý như con ngựa - chạy và chuyền không ngừng) rất khó điều phục nên công phu tịnh tọa là cứu cánh để điều phục vọng tâm. Chúng ta thường ngày trong bốn oai nghi, trừ ngoài khi chưa ngồi và chưa nằm thì đi và đứng ta phải luôn luôn

kiểm điểm lại oai nghi này. Một lời nói, một hành động cần phải giữ gìn tâm ý, nếu để nó rông ruỗi theo ngoại cảnh sẽ bị loạn tâm. Như vậy lâu ngày tự nhiên điều phục dễ dàng. Như thế là phương pháp điều hòa tâm trước khi vô ngồi tịnh tọa.

GIỜ ĐÂY ĐẾN KHI VÔ TỊNH TỌA. Có hai thứ tâm trạng.

1. Tâm đã tán loạn duy trì không an định.
2. Tâm ta hôn trầm (tựa hồ ngủ gục, mê muội). Đại phạm kẻ sơ học tu tịnh tọa lo nổi loạn tâm nên luyện tập lâu ngày thì vọng niệm bớt, còn lo nổi hôn trầm (ngủ gục), đây là thông bệnh của kẻ khi còn dụng công thường có như vậy.

NẾU TRỊ CHỨNG LOẠN TÂM: Phải mọi việc đều buông bỏ, chính như thân thể ta và cảnh bên ngoài xem như không có (đừng đảm nhiệm một cái gì cho là thật và cố ý) chỉ chuyên tâm nhất niệm để tư tưởng dưới bụng thì tự nhiên trừ được vọng niệm, loạn tâm (an định được).

TRỊ CHỨNG HÔN TRẦM: Nếu để tâm chú ý tại đầu lỗ mũi khiến cho tinh thần thơ thới. (Buổi chiều và buổi tối, tịnh tọa thường bị hôn trầm ngủ gục, nhân vì cả ngày mệt nhọc nên dễ ngủ gục). Nên ta luôn dùng phương pháp đếm hơi thở từ một đến mười, đếm dừng lộn, lâu ngày thành quen, tam với hơi thở nương nhau thì tán loạn và hôn trầm đều hết cả. Đây là phương pháp dạy đương khi tịnh tọa điều hòa tâm niệm rồi.

SAU KHI TỊNH TỌA XONG: Phải luôn luôn lưu ý đừng để loạn tâm, loạn tưởng (nghĩ vơ vẩn tạp loạn). Đây là phương pháp dạy sau khi đã tịnh tọa luôn giữ gìn tâm niệm không cho tán loạn.

Tóm lại từ trước chỉ dạy: 1. Điều thân, 2. Hơi thở, 3. Điều tâm. Ba phương diện ấy trong thực tế tương quan nhau nên phải đồng thời mà thực hành. Nhưng vì trên văn tự chép ra thì phải chia ra làm ba giai đoạn.

Kẻ đọc và tu tập tịnh tọa khéo lãnh hội không nên theo văn chương chia ra tiết mạch khác nhau.

---o0o---

THIÊN III - LỤC DIỆU PHÁP MÔN

(SÁU PHƯƠNG PHÁP HUYỀN DIỆU)

Chương thứ hai đã giảng về công phu “Điều hoà”, tuy nhiên điều hoà thân, điều hoà hơi thở, điều hoà tâm – ba việc đều nói rõ nhưng nhiên trọng tại phương diện “Thân” pháp môn chỉ quán thời chú trọng về phương diện của “Tâm”

Chương lục diệu pháp môn này chú trọng về phương diện “hơi thở”. Hơi thở là nguồn gốc của sanh mạng, thí dụ như hơi thở đi ra không trở vào thì thân thể ta khi ấy là “tử thi”. Thần kinh không còn tác dụng, sanh mạng tới đây là hoàn toàn chấm dứt. Duy có nương tựa hơi thở này thì thân tâm liên kết mới có thể duy trì sanh mạng ta.

“Khí thể” ra vào nơi lỗ mũi, nương nơi hơi thở, chúng ta mắt thịt nên xem không thấy. Mà khí thể rõ ràng có hình chất. Đã có hình chất thì là “vật”. Đã là vật thì là một bộ phận thuộc “thân thể”.

Chúng ta biết “hơi thở ra vào” thì biết rằng: Đó là “tâm” của nó thuộc một bộ phận của “tinh thần” có thể thấy “hơi thở đây” nó thườn liên kết với thân tâm. Nhon vì nó là bản thân, là một bộ phận của “thân tâm”.

Lục diệu pháp môn chuyên dạy người trên công dụng của hơi thở, là phương pháp tịnh tọa triệt thì triệt chung. Kẻ học giả tu tập “chỉ quán”, về sau tấn tu phương pháp này cố nhiên khả dĩ.

Nếu chưa tu tập pháp môn chỉ quán, một bề tu tập pháp môn này (lục diệu pháp môn) đương nhiên cũng tốt vậy.

Lục diệu môn có sáu tên:

1. Sở; 2. Tùy; 3. Chỉ; 4. Quán; 5. Hoàn; 6. Tịnh.

Những gì gọi là sở? Đếm hơi thở.

Đếm hơi thở có hai cách:

A. TU SỔ: Kẻ học giả vào tịnh tọa, trước hết phải điều hòa hơi thở, không nghẹt, không thô. Phải rõ ràng từ từ mà đếm, không đến mười, lấy hơi và làm chừng. Tùy tiện của mỗi người nhưng không nên đếm cả ra vào. Tâm chú tại nơi đếm không cho tán động.

Nếu đếm chưa tới số mười mà tâm thoát tưởng việc khác thì phải trở lại đếm từ một đến mười. Đây gọi là tu sổ tức.

B. CHỨNG SỔ: Đếm hơi thở lâu ngày, lần lần thuần thục (quen) từ một đến mười, tự nhiên không lộn, hơi thở ra vào rất nhỏ nhẹ. Thời kỳ này hiểu được công dụng mà không chấp trước nơi sự để gọi là chứng sổ tức.

Từ đây trở về sau phải xả “sổ tu tùy”. Tùy có hai thứ”

A. TU TÙY: Là xả phương pháp đếm hồi trước, chỉ nhất tâm theo hơi thở ra vào. Tâm tùy nơi hơi thở “ra vào”. Hơi thở cũng tùy nơi tâm. “Tâm, hơi thở” nương nhau, nhỏ nhiệm (như tơ) gọi là tu tùy.

B. CHỨNG TÙY: Tâm đã lần nhỏ, biết hơi dài ngắn, ra vào khắp cả châu thân. Các lỗ lông, cảnh của ý thức yên tịnh lặng lẽ. Đây gọi là chứng tùy. Lâu ngày hiểu được “tùy tức” e nó còn thô nên xả “tùy tu chỉ”.

Chỉ cũng có hai thứ”

A. TU CHỈ: Không bỏ “tùy chỉ” vin vào theo một cái tâm, như cổ ý, như không chú ý. Cái “chỉ” ở nơi đầu lỗ mũi ấy gọi là “tu chỉ”.

B. CHỨNG CHỈ: Tu chỉ về sau, thoát vậy hiểu rõ (thân tâm) hảo tượng không, bật vậy “rỗng” nhập định, ấy gọi là “chứng chỉ”.

Dụng công tu tập đến đây, kẻ học giả nên biết “định cảnh” tuy tốt nhưng cần phải dụng tâm sáng suốt, phản chiếu khiến nó rõ ràng, không ngu chấp nơi “chỉ” cho đến thời kỳ này, phải gồm tu cả “quán”.

Quán cũng có hai:

A. TU QUÁN: Đến lúc này trong định tâm nhỏ nhít, thâm xét hơi thở ra vào như gió ở hư không, ấy gọi là tu “quán”.

B. CHỨNG QUÁN: Như thế quán lâu “tâm nhãn” mới tỏ thấy “hơi thở” ra vào khắp các lỗ chân lông, ấy gọi là “chứng quán”.

Ở nơi cảnh “tu chỉ này” quán sát hai pháp, tuy sánh với chương trước, danh từ “chỉ quán” đồng nhau mà ý nghĩa hơi khác. Bởi vì ở trước nói “Chỉ quán” là tự nơi “tâm mà tu” mà ở nơi đây thì “chỉ quán” từ nơi hơi thở mà tu. Tu quán lâu rồi phải tu “Hoàn”.

Hoàn cũng có hai:

A.TU HOÀN: Chúng ta phải dụng tâm mà quán chiếu “hơi thở” thì có tâm trí “Năng quán” và cảnh “Sở quán” là hơi thở, cảnh cùng với trí đối lập (trương đối không phải tuyệt đối) nên phải đem trở về bản nguyên của tâm, ấy gọi là tu hoàn. Tâm trí năng quán là từ nơi tâm sanh ra, đã từ tâm sanh ra nên tùy tâm mà diệt. Một sanh, một diệt vốn là huyền vọng không thật có. Nên biết tâm sanh, diệt thí dụ trên nước nổi sóng không phải là nước, sóng yên mới thấy rõ chơn diện mục của nước.

Sanh diệt của tâm như sóng, không phải là Chơn tâm. Phải quán sát Chơn tâm vốn tự không sanh nên không có, không có nên tức là không có tâm “năng quán”. Không có tâm “năng quán” cũng không có cảnh “sở quán”.

B.CHỨNG HOÀN: Cảnh trí cả hai đều mất, ấy gọi “chứng hoàn”. Đã chứng rồi còn có một tướng “hoàn” phải xả “hoàn” tu tịnh.

Tu tịnh có hai:

A.TU TỊNH: Nhất tâm thanh tịnh, không khởi niệm phân biệt, ấy gọi là “tu tịnh”.

B.CHỨNG TỊNH: Tâm như nước vọng tưởng hoàn toàn không, Chơn tâm hiển hiện (không phải là vọng tưởng) chỉ có một “Chơn tâm”.

Nên biết trái “vọng” gọi là “chơn” cũng như sóng yên là nước, gọi là “chứng tịnh”.

Trở về trước của Lục Diệu Môn thì “sở” với “tùy” tu hành trước hết. “Chỉ” với “quán” là chánh tu. “Hoàn với tịnh” là kết quả của sự tu hành. Những chính của Lục Diệu Môn này “chỉ” làm chủ. “Quán” chỉ giúp cho cái “chỉ” này rõ ràng sáng suốt, nhiên hậu mới có thể kết quả đến “hoàn” với “tịnh”.

---o0o---

THIÊN IV - THIỆN CĂN PHÁT

Trong bộ Đồng Môn Chỉ Quán dạy: “Người tu thiền định (tịnh tọa) thiện căn phát hiện có tám thứ cảm xúc:

1. Khinh (nhẹ nhàng)
2. Noãn (ấm áp)
3. Lãn (lạnh)
4. Trọng (nặng)
5. Động
6. Ngứa
7. Rít
8. Trơn (bốn món trước là Thể, bốn món sau là Dụng).

Do tôi đã thực nghiệm rồi , trong tám món tướng nói trên không phải đồng thời phát sanh.

Thời gian tôi hai mươi tám tuổi tu tịnh tọa phát sanh ra tướng: Khinh an, ấm áp, động. Tôi tịnh tọa lần sau thì cảm giác thân tôi nhẹ như lông hồng (khinh an).

Đây cảm giác trước hết: Bụng tôi phát nóng sôi (Noãn áp áp) và phát sanh động lực, từ xương sống lên trên não bộ. Lại từ mặt theo thần kinh xuống bụng, cứ thứ lớp như vậy chuyển động (gọi là lực mạch). Tôi dụng “Chỉ Quán” công phu tu tập về sau tôi để tâm ý như tập trung nơi dưới bụng. Bây giờ tôi lại giữ tâm ở bên trong người tôi, chưa bao lâu thân thể tôi đại phát động thông suốt âm dương lực mạch âm kiến, âm duy, dương duy, xung động. Khi tôi đổi, thủ tâm an tại bên trong người tôi. Về sau, nửa đêm dậy ngồi, trên ngực tôi xung động, miệng tôi ra nhiều nước miếng, liền như thế mấy đêm, phát động lực lên thẳng chính giữa hai đôi mày tôi tự thấy phát sanh hào quang sáng tỏ, đi thẳng lên đỉnh đầu rồi xoay vòng lâu giống như điện chớp, đi quanh cả châu thân tôi. Kế đi qua hai tay hai chân, trải qua hơn hai tiếng đồng hồ, trở về chính giữa đôi mày rồi đình chỉ tại đấy. Từ đó

trở về sau mỗi đêm đều như thế (phát sanh hào quang sáng tỏ). Chính giữa người tôi là một cơ quan phát sanh. Hình ảnh tốt ấy xoay chuyển lần lần đi lên đỉnh đầu theo đó mà chuyển động. Sau cùng đình chỉ ở mi gian (chính giữa đôi lông mày). Kế đó trong người tôi pháp động, từ nơi vai bên tả đến đùi bên tả, hình tượng tốt như dây điện sáng xoay quanh giữa mình tôi một vòng tròn, giương mừng đều chấn động rồi đình chỉ.

Sau lại từ não bộ chấn động, đến hai vai xuống xương sống, xương hông; lại từ vai bên mặt về bên mặ, hình tượng ấy sáng rực một vòng luân chuyển như trên.

Mỗi khi động lực ấy phát khởi, trong người tôi biến hóa.

Có một đêm nọ, động tự mặt và hai lỗ tai, hảo tướng thẳng một đường đi từ não bộ xuống giữa đôi mày giống như một trục tuyến hiệp lại thành hoành tuyến (ngang) thành hình chữ thập, lên xuống nhiều lượt rồi dứt tại chính giữa đôi lông mày. Kế đó lại từ đỉnh ngực, bụng, đi xuống đầu âm (ngọc hành) giống như cây cung, từ đầu âm đi lên đầu nhiều lần.

Có một đêm đó, trong người tôi phát nhiệt chuyển động cả mình, khi cúi, khi ngược, bên tả, bên hữu, theo thứ tự chuyển động mấy phen, trước, sau, mặt, trái (không lộn xộn) xuống hai tay. Tròn như bánh xe vào bên trong, bên ngoài theo thứ lớp không sai, sau động đến chân.

Đây do tịnh tọa nơi sanh lý tự nhiên phát sanh ra như trên đã kể rõ, đây không phải dụng ý chỉ huy (hay cố tâm). Khi tứ chi cử động rồi, thoạt nhiên cảm giác thấy đầu lớn và rộng ra. Trên nữa mình tôi cũng thấy lớn cao hơn mười thước (theo như trong kinh Phật nói: Hiện đại thân) đầu cúi xuống, bộ ngực cũng thấy rộng lớn như cõi hư không. Lại ngược về phía trước, bộ vai cũng rộng lớn như cõi thái hư. Lúc bấy giờ tôi chỉ cảm giác nửa thân mình dưới chưa có cảm giác nửa thân mình trên. Thân tâm tôi đều “không” phi thường là an lạc.

Có một đêm đó, chuyển động từ vai xuống xương sống, xoay bên tả, hữu đồng nhau một vòng tròn lớn chuyển động mười lần. Lại từ trong bụng vòng xoay quanh bên tả, hữu mười lần. Lại từ mặt đến bụng đi trở lại đường khác.

Đại khái mạch lạc đều thông suốt cả.

Có một đêm đó, động lực từ lưng xoay vòng tròn từ trong bụng đến bên ngoài, xoay bên tả hữu ba mươi sáu lần theo thứ lớp từ đầu xuống bụng tay

chân. Đây là sanh lý tác động tướng kỳ diệu như thế ấy, thật không thể nghĩ bàn. Lại từ đầu thông xuống tay chân thẳng co chuyển động, khi ở mũi, ở hai mắt, da mắt lúc mở lúc nhắm, trong con mắt cũng tùy đó chuyển động đến hai lỗ tai cũng như thế ấy. Có một đêm cũng từ trong người tôi có một vòng tròn lớn chuyển động y theo hệ thống cũ, xây động ba mươi lần từ đầu xuống khắp châu thân.

Những tướng chuyển động từ trước tới đây khởi đầu mỗi đêm đều có, hoặc một thứ động tác nói liền mười ngày rồi hết.

Hoặc có một đêm biến ra nhiều tướng động khác nhau gần nửa năm, lần lần mới giảm bớt và đình chỉ hẳn. Trật tự chuyển động đi không sai đường lối mà tôi không dụng ý chỉ huy, thật là kỳ diệu thay! Đại khái toàn thân mạch lạc thông suốt, về sau tôi không còn cảm giác thấy tướng gì nữa. (Trong đây chép rõ ngày giờ mỗi tướng trạng động chuyển, nhưng tôi toát yếu cho gọn). Đại khái phân ra bốn loại:

1. Tay chân co múa.
1. Đánh.
3. Cọ xát.
4. Căng thẳng.

---o0o---

THIÊN V - KẾT QUẢ

Tôi từ trước vẫn tu tịnh tọa “chỉ quán” là tôn chỉ. Đến ngày 24 tháng 5 năm 1937 tôi vào tịnh tọa rồi, trong bụng phát hào quang lần lần rộng lớn bao hàm cả toàn thân tôi một vòng tròn lớn (trước kia chỉ đầu và bụng có hào quang) như thế ấy. Qua ngày 26-4-1937, sau khi tôi vào tịnh tọa rồi trên lưng đều phát hào quang như đèn chiếu xa, nhưng tôi còn cảm giác có thân chưa chứng “Lý chơn không”.

Qua ngày 27-5-1937, tôi vào tịnh tọa, hào quang phóng cao đến mây xanh (vân tiêu), thần thức tôi cũng xuất ra đi. Sau lần lần thâm nhập vào đỉnh đầu tôi. Đến ngày 31-5-1937, tôi vào tịnh tọa, trên đầu thân tôi phóng hào quang như hôm qua. Tôi cảm thấy dưới bụng tôi nóng sôi, thoát nhiên cũng phóng hào quang, dưới nửa thân mình tôi như hư không (từ trước chưa có).

Ngày 10-6-1937, khi tôi vào tịnh tọa toàn thân tôi đều phóng hào quang (tôi tự cảm thấy trên đầu chưa, chỉ hào quang chói đến).

Qua ngày 14-6-1937, khi vào tịnh tọa toàn thân phóng hào quang, thông suốt cả trên dưới.

Ngày 17-6-1937, khi vào tịnh tọa tự thấy hào quang chiếu diệu “tâm mục” rất sáng, từ trên dưới, tả, hữu khắp cả đều sáng thành hình tròn lớn.

Ngày 18-6-1937, khi vào tịnh tọa cả thân phát hào quang, trên dưới tứ phía sáng rực thông suốt như ngọn đèn pha, thần thức tôi bấy giờ du hành trên không trung, sau lại thâm vào bụng, da dẻ đàn luyện, khi thì vào hai chân, khi thì vào đầu rất tự tại.

Từ trước tới nay là do tôi trì chí tu tịnh tọa nên được kết quả khả quan thế này. Thân thì có hào quang, tâm thần tự tại an vui thanh tịnh.

KẾT LUẬN: Phương pháp tu tịnh tọa này chính tôi thực hành, kết quả mỹ mãn. Tôi viết ra đây:

1) Đã từng kinh nghiệm đúng theo phương pháp tịnh tọa nên được kết quả tốt.

2) Chú trọng sự thực hành phải hiểu rõ sự lý rành mạch (như đã dạy trong bài này).

Tôi không lý luận suông, nhận thấy chẳng ích gì. Như người luận món đồ ăn ngon mà chính họ không ăn thì trong bụng vẫn đói.

Do trước kia tôi rất nhiều tật bệnh (khi còn niên thiếu) nên tìm phương pháp tịnh tọa này để trừ bệnh thoát chết. Như khi khỏi bệnh rồi tôi cưới vợ tha hồ truy lạc theo dục tình (không tiết chế dục vọng) nên bệnh cũ phát sanh đến nỗi phải bị ho thổ huyết. Tôi tưởng đời tôi đã tuyệt vọng không còn phương pháp nào cứu chữa. Nhưng may thay vì sợ chết nên tìm phương tịnh tọa. Trước hết cứu chữa lành các tật bệnh. Tôi lại nhận thấy con người sanh ra chẳng nghĩa lý gì, chỉ làm tôi mọi cho xác thịt, cho thị dục, lo cơm, lo áo và chạy theo danh lợi ảo mộng như người bắt bóng chẳng được chi, hưởng uống một kiếp người, khi chết cũng hai bàn tay không!

Nghĩ thế nên tôi tu tịnh tọa luôn tới ngày nay, được kết quả tốt như đã kể trên. Tâm thần thanh tịnh, an vui giải thoát, thân thể thì có hào quang sáng ngời, tự tại vô cùng. Ấy là do công phu tu tập chẳng lạ gì. Ai ai cũng làm được, duy chỉ ta phải kiên tâm trì chí thì được kết quả không sai.

Rất tiếc tuổi trẻ dễ bị đắm chìm theo thị dục và lợi danh cám dỗ. Khi tỉnh lại giấc mơ thì khí cùng lực cạn. Cái già cái chết chực sẵn bên ta rồi. (Nếu ai nghĩ khác hơn, họ cho là chán đời yếm thế, cùng rủ nhau một ý tưởng đắm

chìm, họ cho là vui tươi hạnh phúc. Vì tôi trước đã bị sa chơn lạc lối như họ, may mà tìm được phương thuốc tu tịnh tọa này, thoát khỏi cạm bẫy của đời, tôi tự thấy an lạc chẳng ai bằng. Ngoảnh lại cái dục vọng trước kia nó nhỏ hẹp chẳng đáng kể.

Rất mong tuổi trẻ thấy rõ chỗ ấy, khi già khỏi phải ăn năn đã muộn. Sớm đặt mình trên sự sống cao cả hơn trần gian. Thân sẽ được tráng kiện, tâm thì sáng suốt lần lần, không bị một cái gì ràng buộc trên xác thịt như ai kia.

Vì lẽ tôi đã chứng nghiệm nên viết ra thiên này cũng dạy được nhiều người kết quả như tôi và trừ hết các bệnh tật.

Viết xong vào mùa đông năm GIÁP NGỌ 1954.

---o0o---

Hết